

Có đôi khi
giữa sự cứu rỗi và
việc nguyên rửa một linh hồn
không hề có chút khác biệt nào

STEPHEN KING

DẶM XANH

Table of Contents

GIỚI THIỆU

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40

Dăm Xanh
Stephen King

GIỚI THIỆU

Dặm Xanh (The Green Mile) là tác phẩm được đánh giá là xuất sắc nhất của Stephen King, một nhà văn nổi tiếng với những câu chuyện hình sự, kinh dị; người được báo chí và độc giả mệnh danh là "Ông vua kinh dị" (King of Horror). Tác phẩm này đã được giải thưởng Bram Stoker năm 1997 cho thể loại tiểu thuyết xuất sắc nhất.

Dặm Xanh (The Green Mile) gồm sáu phần được nối kết với nhau qua lời tường thuật của viên quản giáo trưởng trại tử tù khi đã già. Câu chuyện xoay quanh các tù nhân đang chờ ngày lên ghế điện và các quản giáo có nhiệm vụ canh giữ họ trong những ngày cuối đời. Trong số các tử tù có John Coffey, một người da đen to lớn có năng lực siêu nhiên. Anh bị kết án tử hình vì tội đã bắt cóc và sát hại hai bé gái sinh đôi của ông bà Detterrick. Điều trớ trêu là John Coffey không phải là thủ phạm. Anh đã bị bắt khi đang cố gắng cứu sống hai đứa trẻ và bị kết án tử hình vì tội ác do kẻ khác gây ra...

Xen lẫn trong câu chuyện dữ dội ở trại tử tù là những mối quan hệ đầy nhân bản giữa người và người. Các quản giáo, dù biết tù nhân của mình đã phạm phải những tội ác tày trời và sắp phải trả giá cho tội ác ấy, nhưng họ vẫn cố gắng trấn an họ trong những ngày cuối cùng của cuộc đời.

Có thể nói Dặm Xanh (The Green Mile) là một trong những tiểu thuyết gây tiếng vang lớn của Stephen King, không chỉ bởi cốt truyện đầy kịch tính mà còn bởi phong cách hành văn đặc biệt của ông: lời cuốn, đơn giản và sâu sắc. Cuốn tiểu thuyết đề cập đến những vấn đề nhức nhối trong xã hội Mỹ hiện nay: sự kì thị chủng tộc, những tù nhân bị kết án tử hình oan. Đó cũng là điều nhắc nhở cảnh báo đối với lương tri của mỗi con người.

Dặm Xanh (The Green Mile) cũng đã được chuyển thể và dựng thành phim với nam diễn viên Tom Hanks đóng vai viên quản giáo trưởng trại tử tù Paul Edgecombe. Phim đã có ở Việt Nam với tựa đề "Quản giáo và tử tù".

Phần 1 - CÁI CHẾT CỦA HAI BÉ GÁI

Chương 1

Sự việc xảy ra vào năm 1932, khi trại giam tiểu bang vẫn còn ở Cold Mountain. Dĩ nhiên chiếc ghế điện cũng ở đây.

Bọn tù nhân bày chuyện giễu cợt về chiếc ghế, theo cách người ta vẫn giễu cợt về những chuyện làm họ sợ hãi nhưng không bỏ qua được. Họ gọi nó là Già Sparky, hoặc Juicy Bự. Họ tán phét về công suất, và bằng cách nào Giám thị Moores sẽ làm bữa tối nhân dịp Lễ Tạ ơn mùa thu năm đó, trong khi bà Melinda vợ ông ấy, quá bệnh hoạn, không nấu nướng được.

Nhưng đối với những kẻ thực sự phải ngồi vào chiếc ghế điện thì câu chuyện hài hước mau chóng tắt lịm. Tôi đã chủ trì hơn bảy mươi tám vụ xử tử trong suốt thời gian công tác ở Cold Mountain, một con số mà tôi không bao giờ nhầm lẫn; ngay cả lúc hấp hối trên giường bệnh, tôi vẫn sẽ nhớ đến nó, và tôi nghĩ rằng, đối với hầu hết những con người đó, sự thật của điều sắp xảy ra cho họ, rốt cuộc sẽ đeo đẳng họ suốt con đường về nhà, khi mắt cá chân bị khóa chặt vào những cái chân bằng gỗ sồi chắc nịch của Già Sparky. Lúc ấy họ nhận ra đôi chân của chính họ đã kết thúc sự nghiệp của chúng. Máu vẫn còn chảy, các bắp thịt vẫn còn mạnh, nhưng chúng đã tiêu vong, chẳng có gì khác; chúng sẽ không bao giờ đi thêm một dặm đường quê hương, hoặc khiêu vũ với một cô gái trong dịp ăn mừng xây kho thóc nữa. Khách hàng của Già Sparky hiểu rằng cái chết của họ dâng lên từ mắt cá chân. Một cái túi màu đen bằng lụa được chụp vào đầu sau khi họ đã nói xong những lời cuối cùng, vốn huyền thiên, và phần lớn là rời rạc. Cái túi được xem là dành cho họ, nhưng tôi luôn nghĩ nó thật sự là để cho chúng tôi, để chúng tôi không thấy được trạng thái lạc thần đáng sợ trong mắt họ khi họ nhận ra sắp phải chết.

Không có dãy xà lim tử tội ở Cold Mountain, chỉ duy nhất Khu E, tách xa bốn khu khác và rộng bằng khoảng một phần tư, bằng gạch thay vì gỗ, với một cái mái ghê rợn bằng kim loại trần trụi, chói chang dưới ánh mặt trời mùa hè. Bên trong là sáu xà lim ở hai bên một lối đi rộng, mỗi xà lim rộng gấp đôi các xà lim trong bốn khu kia. Lại là phòng một người nữa. Tiện

nghi ăn ở tuyệt vời đối với một nhà tù, nhưng tù nhân ở đây sẵn lòng đánh đối với bất cứ xà lim nào khác trong bốn khu kia. Tin tôi đi, họ sẽ chịu đánh đối.

Trong những năm tôi làm đội trưởng ở Khu, chưa khi nào cả sáu xà lim chứa đầy tù nhân. Bốn là tối đa, da trắng da đen lẫn lộn (ở Cold Mountain, không có kì thị chủng tộc giữa các tử tội) , và quả là một địa ngục thu nhỏ. Một trong số tù nhân là phụ nữ, Beverly McCall. Cô ả đen như than, xấu xa y như thứ tội lỗi mà bạn không bao giờ đủ lì lợm để gây án. Cô ả chịu đựng nổi sáu năm bị chồng đánh đập nhưng không chấp nhận chuyện anh ta lãng nhăng một ngày. Vào buổi chiều khám phá ra chuyện ngoại tình của chồng, ả đứng chờ anh chàng xấu số Lester McCall, vốn được bạn bè gọi là Dao Cắt (có lẽ dựa theo mối tình vắn số với cô tình nhân) , trên đầu cầu thang dẫn đến căn phòng bên trên cửa hàng cắt tóc của anh ta. ả chờ đến khi chồng đã cởi áo khoác ra được một nửa, rồi xén một phát cho cái của nợ bội bạc của anh ta rơi xuống mũi giày hai “tông” màu. Một lưỡi dao cạo của riêng Dao Cắt đã được dùng vào việc đó. Hai đêm trước khi phải ngồi lên Ghế Sparky, cô ả gọi tôi đến xà lim, nói rằng đã được ông bố - thần linh gốc Phi châu - báo mộng. Ông ta bảo cô ả từ bỏ cái tên cũ ám ảnh thân phận nô lệ đi, rồi chết dưới cái tên tự do là Matuomi. ả đòi hỏi bản án tử của mình phải được tuyên bố bằng tên Beverly Matuomi. Tôi đoán có lẽ ông bố thần linh đã không cho biết họ, hoặc có họ nhưng cô ả không nhận ra. Dù sao thì tôi cũng đồng ý. Có một điều mà những năm tháng công tác với tư cách đội trưởng lính gác trại giam đã dạy tôi là không bao giờ từ chối yêu cầu của những tử tội, trừ khi tình hình buộc phải thế. Dù gì thì trường hợp của Beverly Matuomi cũng không có khác biệt. Ngày sau đó, vào khoảng ba giờ chiều, Ngài Thống đốc gọi điện thoại, giảm án tử hình xuống tù chung thân ở nhà tù phụ nữ Grassy Valley - đạo ấy chúng tôi cứ nói đùa rằng chỉ toàn trừng phạt mà thiếu rừng mờ. Xin nói với các bạn là tôi hân hạnh được nhìn thấy cặp mộng tròn trịa của Beverly đánh sang trái thay vì sang phải khi cô ả đến trước bàn trực.

Ba mươi lăm năm sau hoặc hơn nữa tôi bắt gặp cái tên đó trên trang cáo phó của một tờ báo, bên dưới bức ảnh một quý bà da đen mặt gầy, có mái

tóc trắng và cặp kính gấn kim cương giả trên gọng. Cô ả đã sống như một phụ nữ tự do trong mười năm cuối đời và đã đơn độc cứu vớt thư viện tỉnh lẻ Raines Fall. Cô ả cũng dạy lớp Giáo lí Chủ nhật và được yêu mến biết bao ở cái vùng hẻo lánh nhỏ bé đó. Tựa bài báo viết “Quản thủ thư viện chết vì đau tim” dưới đó, bằng khổ chữ nhỏ hơn, gần như một lời cảnh tỉnh: “Đã thi hành án hơn hai thập niên vì giết người”. Chỉ có đôi mắt, to và rực sáng sau cặp kính, là vẫn như trước. Chúng là cặp mắt của một người đàn bà, một con người mà thậm chí ở tuổi bảy mươi bất kì nào đó, vẫn sẽ không do dự rút một lưỡi cạo an toàn ra khỏi cái lọ đựng chất khử mùi, nếu sự thôi thúc có vẻ gây sức ép. Các bạn thừa biết bản chất bọn giết người, dù chúng có trở thành quý bà quản thủ thư viện tại các thị trấn ngái ngủ chẳng nữa. Ít nhất bạn cũng sẽ biết, khi bỏ quá nhiều thời gian lưu tâm đến bọn giết người, như tôi đã làm. Chỉ duy nhất một lần tôi đặt câu hỏi về bản chất công việc của mình. Tôi cho đấy là lí do khiến tôi viết tập truyện này.

Sàn hành lang rộng dẫn lên trung tâm Khu E được lát bằng vải sơn màu vôi xanh cũ kĩ, vì thế cái được gọi là Dặm Đường Cuối Cùng ở những trại giam khác thì ở Cold Mountain này, nó được gọi là Dặm Đường Xanh. Tôi đoán là nó dài bằng sáu mươi bước chân, đi từ hướng Nam lên Bắc, từ đáy lên đỉnh. Ở đáy là phòng giam. Ở đỉnh là giao lộ hình chữ T. Rẽ sang trái là sự sống - nếu bạn gọi điều xảy ra trong cái sân tập thể dục năng nung người là sự sống; nhiều người đã sống như thế bao năm tháng, không chút hề hấn. Trộm cắp, đốt nhà, và tội phạm tình dục, tất cả đều nói năng, đi đứng và gặt gẫm nhau theo kiểu của chúng.

Nhưng mọi cú rẽ phải - đấy là chuyện khác. Trước hết bạn bước vào văn phòng của tôi (nơi có trái thảm cũng màu xanh, một thứ mà tôi có ý định thay đổi nhưng không làm được) , và đến trước bàn làm việc của tôi, bên trái bàn treo cờ Mỹ, bên phải là cờ tiểu bang. Ở phía xa là hai cánh cửa. Một cửa dẫn vào căn phòng vệ sinh nhỏ mà tôi và các nhân viên bảo vệ Khu E (đôi khi có cả Giám thị Moores) sử dụng; cửa kia mở vào một thứ nhà kho. Đây là nơi bạn kết thúc khi bước trên Dặm Đường Xanh.

Đó là một cánh cửa nhỏ, tôi phải cúi đầu mỗi khi đi qua, còn John Coffey thì phải ngồi xuống rồi lách vào. Bạn sẽ bước ra một chỗ đứng hẹp, rồi theo

ba bậc xi măng bước xuống một sàn nhà rộng. Nó là một căn phòng khổng lồ, không có lò sưởi; mái bằng kim loại, giống như mái trên khu nhà tiếp giáp với nó. Trong phòng đủ lạnh để nhìn thấy hơi thở của bạn vào mùa đông, mùa hè thì ngọt ngào khó thở. Trong lần thi hành án tử Elmer Manfred đã có chín nhân chứng bị ngất.

Bên trái khu nhà kho lại có sự sống. Các dụng cụ (tất cả đều được khóa chặt sau những bộ khung chằng chịt dây xích, như thể chúng là súng carbine chứ không phải mai và cuốc chim) , hàng vải, các bao hạt giống để gieo trồng trong vườn trại giam vào mùa xuân, hộp giấy vệ sinh, các tấm pallet để chồng chéo những tấm ván dùng cho xưởng ván của trại... thậm chí cả những túi chứa vôi để kẻ đường biên sân chơi bóng chày và bóng bầu dục - tù nhân chơi bóng trong cái được gọi là Bãi Cỏ, và những buổi chiều mùa thu rất được mong đợi ở Cold Mountain.

Bên phải là cái chết. Đích thân Già Sparky chễm chệ trên mặt sàn bằng ván ở góc Đông Nam của nhà kho, chân ghế bằng gỗ sồi cứng cáp, tay dựa rộng rãi bằng gỗ sồi vốn đã hấp thu dòng mồ hôi kinh hoàng của biết bao người trong những giây phút cuối đời, và cái nón kim loại thường đóng đưa trên lưng ghế, giống loại nón sắt đầu kiểu robot của trẻ em trong truyện tranh. Một dây cáp vắt từ nón ra xuyên qua lỗ hổng có vòng đệm trên bức tường gạch đằng sau ghế. Tách sang một bên là một cái xô bằng thiết mạ. Nếu nhìn vào bên trong, bạn sẽ thấy một vòng đệm bằng chất xốp, được cắt tia vừa khít cái nón kim loại. Trước khi hành hình, cái vòng được nhúng vào nước muối để tăng sức dẫn dòng điện trực tiếp chạy qua dây cáp, qua lớp xốp, xuyên vào óc tử tội.

Chương 2

Năm 1932 là năm của John Coffey. Các chi tiết sẽ có trong hồ sơ, vẫn còn đó cho bất cứ ai đủ quan tâm tìm hiểu - một ai đó có nghị lực nhiều hơn lão già khom đang gọt xén đoạn kết của đời mình trong nhà dưỡng lão ở Georgia. Lúc ấy là một mùa thu nóng bức, tôi nhớ rõ - quả thật hết sức nóng. Tháng mười mà gần như tháng tám, và Melinda, vợ của viên Giám thị, đã vào nhà thương ở Indiana vì một cơn bệnh. Đây là mùa thu mà tôi bị nhiễm trùng đường tiểu nặng nhất trong đời, dù không đến mức phải nhập viện, nhưng gần như đủ tồi tệ để tôi muốn chết cho rảnh nợ mỗi khi đi tiểu. Đây là mùa thu của Delacroix, gã người Pháp nhỏ bé, hói nửa đầu, với con chuột, kẻ đã đến vào mùa hè và giở trò ma mãnh sắc sảo với cái ống chỉ. Tuy nhiên, hầu như đây là mùa thu mà John Coffey đến Khu E, bị kết án tử hình vì tội cưỡng hiếp và giết chết chị em song sinh nhà Detterick.

Mỗi ca trực Khu có bốn hoặc năm lính gác, nhưng nhiều người trong số đó làm việc theo thời vụ. Dean Stanton, Harry Terwiliger, và Brutus Howell (tù nhân gọi anh ta là Brutal - Hung Ác, nhưng chỉ là gọi đùa, vì ngay đến một con ruồi anh ta cũng không động đến trừ khi bắt buộc, dù thể xác to lớn) , tất cả đều đã chết; cũng như Percy Wetmore, một gã hung ác... chưa kể đến sự ngu dốt. Percy chẳng có việc gì ở Khu E, nơi một tính khí xấu tỏ ra vô tác dụng, đôi khi còn nguy hiểm nữa, nhưng hẳn có quan hệ thông gia với ngài Thống đốc nên được ở lại.

Chính Percy Wetmore là người đưa Coffey đến Khu E trong tiếng rao truyền thống: “Tử tội đến! Tử tội đến đây!”

Thời tiết vẫn nóng như địa ngục dù đang là tháng tám. Cửa vào sân tập thể dục mở ra, một làn ánh sáng chói chang tràn vào, và một con người đồ sộ nhất tôi từng thấy - ngoại trừ vài gã cầu thủ bóng rổ trên TV trong “Phòng Giải trí” của ngôi nhà dành cho những kẻ cứng đầu cứng cổ mà tôi đã xem, bước vào. Gã đeo xiềng xích trên tay và vắt ngang bộ ngực to bè như một cái thùng đựng nước, cùm sắt ở mắt cá chân và kéo lê một sợi xích ở giữa, phát ra tiếng kim loại loảng xoảng khi chạy dọc theo hành lang màu xanh, giữa hai hàng xà lim. Percy Wetmore ở một bên gã, Harry Terwilliger nhỏ

nhấn gầy gò bên kia, nhìn họ giống những đứa trẻ cùng đi với một con gấu sa bầy. Thậm chí Brutus Howel cũng như một đứa trẻ khi đứng bên cạnh Coffey, trong khi anh ta cao hơn 6 feet và cũng to ngang, từng là cầu thủ bóng đá chơi ở đội LSU cho đến khi giải nghệ và trở về quê.

John Coffey là dân da đen, như hầu hết những kẻ đến lưu trú tại Khu E một thời gian trước khi chết trong lòng Già Sparky, và gã cao đến 6 feet 8 inch. Tuy thế, gã không lỏng lẻo như các chàng cầu thủ bóng rổ trên TV - vai gã rộng, bộ ngực sâu chẳng chịt bắp thịt tủa ra mọi hướng. Người ta nhét gã vào chiếc quần jeans rộng nhất có thể tìm được tại nhà kho, thế mà gấu quần vẫn kéo lên trên bắp chân căng cứng đầy sẹo. Áo sơ mi gã hở bên dưới ngực, ống tay áo dừng lại đầu gối trên bắp tay. Bàn tay khổng lồ của gã cầm nón, nếu ngất ngẫu nhiên trên cái đầu hói tròn xoe đen mun, sẽ giống như loại nón mà con khỉ của tay nhạc sĩ hát rong ngoài phố thường đội, có điều là màu xanh thay vì đỏ. Trông gã có thể bứt đứt dây xích dễ dàng như bạn giật đứt dây buộc quà Giáng sinh, nhưng khi nhìn vào mặt gã, bạn biết gã sẽ không làm chuyện như thế. Bộ mặt đó không tế nhị - mặc dù đấy là điều Percy nghĩ, không lâu trước khi Percy gọi gã là thằng cả ngố - mà lạc lõng. Gã cứ dáo dác nhìn quanh như thể muốn biết mình đang ở đâu. Thậm chí tìm hiểu gã là ai. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là gã trông như một Samson đen... chỉ sau khi bị Delilah cạo đầu nhẵn thín như bàn tay phản bội của cô ả, và tước đi tất cả những niềm vui của gã.

- Tử tội đến! - Percy oang oang rao, lôi mạnh cổ tay áo của con người to lớn như loài gấu này, như thể hẳn thật sự tự tin làm được nếu Coffey quyết định rằng gã không muốn đi nữa. Harry không nói gì nhưng anh ta có vẻ bối rối.

- Tử tội...

- Đủ rồi. - Tôi lên tiếng. Tôi đang ở trong cái sắp trở thành xà lim nhất Coffey, ngồi trên sạp ngủ của gã. Dĩ nhiên tôi biết gã sắp đến, tôi có mặt để đón và nhận trách nhiệm, nhưng không có ý niệm gì về tầm vóc của gã cho đến khi nhìn thấy. Cái nhìn của Percy dành cho tôi hàm ý rằng tất cả chúng ta đã biết tôi là một tên khốn kiếp (ngoại trừ gã hình nộm to xác, kẻ chỉ biết hăm hiếp và sát hại những bé gái), nhưng hẳn không nói gì.

Ba người bọn họ dừng lại bên ngoài cửa xà lim đang mở. Tôi gật đầu với Harry, anh ta nói:

- Anh chắc muốn ở trong ấy với tên này chứ, sếp? - Tôi ít khi thấy Harry tỏ ra hoang mang - anh ta từng sát cánh bên tôi trong những cuộc nổi loạn bảy năm trước và chưa bao giờ nao núng, kể cả khi lời đồn một số tù nhân có súng bắt đầu lan truyền - nhưng lần này thì giọng anh ta hoang mang thật sự.

- Anh sẽ gây rắc rối cho tôi chứ, Bự Con? - Ngồi trên sập tôi hỏi, và cố không ra vẻ hoặc có giọng nói khỗ sở như tôi cảm nhận.

Coffey chậm chạp lắc đầu một cái sang trái, một cái sang phải, rồi trở lại chết cứng ở giữa. Khi nhìn thấy tôi, gã không rời ánh mắt khỏi tôi nữa.

Harry cầm trong tay một cái bì kẹp hồ sơ có giấy tờ của Coffey bên trên:

- Đưa cho gã. - Tôi bảo Harry. - Đặt vào tay gã.

Harry làm theo. Gã khờ to xác đờ đẫn cầm lấy như người bị mộng du.

- Bây giờ đem lại đây cho tôi, Bự Con. - Tôi nói và Coffey làm theo lệnh, các sợi xích khua rồn rảng. Gã phải cúi xuống để chui vào địa ngục.

Tôi nhìn gã từ đầu xuống chân để ghi nhận chiều cao là sự thật, hay là ảo ảnh thị giác. Đúng là thật: 6 feet 8 inch. Trọng lượng gã được ghi là 280 pound, nhưng tôi nghĩ chỉ là ước lượng, có thể đến 350 pound không chừng. Bên dưới khoảng trống dành cho các vết sẹo và dấu nhận dạng là một từ bị che khuất, được vẽ tỉ mỉ bởi Magnusson, gã tù nhân tín cẩn làm việc tại phòng Danh bạ: Numerous.

Tôi nhìn lên. Coffey đã nhích sang bên một chút nên tôi thấy được Harry đứng bên kia hành lang, trước mặt xà lim của Delacroix - gã này là tù nhân duy nhất ở Khu E trước khi Coffey đến. Del là một gã mảnh khảnh hói đầu, có bộ mặt lo lắng của một kế toán viên khi biết vụ biến thủ của mình sớm muộn gì cũng sẽ bị khám phá. Con chuột nuôi đang ngồi trên vai gã.

Percy Wetmore đang thò đầu vào ngưỡng cửa trong cái xà lim vừa trở thành nơi ở John Coffey. Hắn đã lôi cây dùi cui bằng gỗ hồ đào ra khỏi cái bao đặt làm riêng, vỗ nó vào lòng bàn tay theo cách một kẻ thường làm khi có đồ chơi và muốn sử dụng. Và đột nhiên tôi không chịu nổi sự có mặt của hắn. Có lẽ vì sức nóng trái mùa, có lẽ vì chứng nhiễm trùng đường tiểu của tôi

đang sôi sục trong người khiến cho bộ đồ lót của tôi gây ngứa ngáy không chịu nổi, có lẽ vì biết rằng chính phủ gửi cho tôi một tên da đen đến ở xế cửa nhà một gã đàn ông để thi hành án, và rõ ràng Percy muốn dẫn mặt tù nhân một chút đã. Dù là điều gì thì tôi đã thôi không quan tâm đến các mối quan hệ chính trị của hắn nữa.

- Percy. - Tôi lên tiếng. - Họ đang dọn nhà ở khu bệnh xá đấy.

- Bill Dodge phụ trách chi tiết.

- Tôi biết là cậu ấy. - Tôi nói. - Nhưng đến giúp cậu ấy đi!

- Đấy không phải là việc của tôi. - Percy trả lời. - Thằng cả thộn này mới là việc của tôi. - Cả thộn là tiếng chế nhạo mà Percy dùng để gọi những người to lớn. Hắn ghét những người to lớn. Hắn không gầy như Harry Terwilliger nhưng thấp lùn. Một thứ gà trống vênh váo, loại người thích gây gỗ đánh nhau, nhất là khi lợi thế nghiêng về hắn. Và tự đắc về mái tóc của mình. Hắn gần như không thể rời tay khỏi nó.

- Nếu vậy công việc của cậu đã xong. - Tôi nói. - Hãy đến khu bệnh xá.

Môi dưới của hắn trề ra. Bill Dodge và người của anh ta đang di chuyển những thùng gỗ và các chồng giấy, kể cả giường; toàn bộ bệnh xá dọn sang một khu mới ở cánh phía Tây trại giam. Không khí nóng nực, khiêng vác nặng nhọc. Percy Wetmore không hề muốn tham gia.

- Họ đã có đủ số người cần thiết. - Hắn đáp.

- Vậy cứ đến đó mà làm phụ tá. - Tôi cao giọng nói. Tôi thấy Harry nhản mặt và làm ngơ. Nếu ngài Thống đốc ra lệnh cho Giám thị Moores đuổi việc tôi vì dám chọc vào ổ kiến lửa thì Hal Moores sẽ đặt ai thay vào chỗ tôi đây? Percy chẳng? Chuyện đùa. - Tôi thật sự không cần biết cậu làm gì, Percy, miễn là cậu ra khỏi đây một lúc.

Trong một thoáng tôi tưởng hắn sẽ ở lì và sẽ có rắc rối thật sự, với Coffey đứng đó suốt, như cái đồng hồ chết to nhất thế giới. Rồi Percy nhét đuôi cui trở vào cái bao may bằng tay - một vật dụng hào nhoáng khốn kiếp - vùng vằng bỏ đi lên hành lang. Tôi không nhớ lính gác nào ngồi ở bàn trực ngày hôm ấy - một trong những người làm thời vụ, tôi đoán thế - nhưng hắn là Percy không thích vẻ mặt của anh ta, bởi hắn càu nhàu khi đi ngang qua. “Đẹp cái nụ cười bố láo khỏi bộ mặt chết giấm ngay, nếu không tao sẽ chùi

nó giùm mày”. Có tiếng chìa khóa lách cách, một luồng ánh nắng nóng bức từ sân tập thể dục ủa vào trong thoáng chốc, rồi Percy Wetmore đi khuất. Con chuột của Delacroix chạy qua chạy lại từ vai này sang vai khác của gã người Pháp nhỏ bé, mấy sợi râu giật giật.

- Yên nào, ông Jingles. - Delacroix nói và con chuột dừng lại trên vai trái của gã, tựa hồ hiểu được lời chủ. - Cứ yên lặng và nín thinh nhé. - Với giọng nói du dương của cư dân vùng Louisiana của Delacroix, tiếng “quiet” phát âm nghe có vẻ hương xa và lạ lẫm - kwaht.

- Nằm xuống, Del. - Tôi nói cộc lốc. - Nghi ngơi đi. Chuyện này cũng không phải của anh.

Gã làm theo lời tôi. Gã đã cưỡng hiếp một bé gái rồi giết chết, bỏ xác đằng sau ngôi nhà của cô bé, đổ dầu lên rồi mồi lửa đốt, hi vọng bằng cách gây nhiễu sẽ xóa được dấu vết tội ác. Ngọn lửa lan sang ngôi nhà, nuốt chửng nó và thêm sáu người nữa phải chết, hai trong số đó là trẻ em. Đây là tội ác duy nhất gã phạm phải, và bây giờ gã chỉ là một con người hòa nhã có bộ mặt lo lắng, một cái sọ hói, tóc dài xơ xác phủ xuống sau cổ áo. Gã sẽ ngồi vào Già Sparky một lúc, rồi Già Sparky sẽ kết thúc gã... nhưng cái gì gây ra chuyện tàn bạo đó đã biến mất, và bây giờ gã nằm trên sạp, để mặc cho người bạn đồng hành nhỏ bé vừa chạy vừa kêu chít chít trên tay. Một cách nào đó, đây là điều tệ hại nhất; Già Sparky không bao giờ thiêu đốt nổi cái bên trong đôi bàn tay gã, những liều thuốc người ta tiêm vào chúng ngày hôm nay không làm cái đó thiếp ngủ. Nó bỏ đi, nhảy sang một kẻ khác, mặc cho chúng ta thanh toán những cái vỏ ngoài vô giá trị, thật ra không có sự sống.

Tôi hướng sự quan tâm vào gã khổng lồ.

- Nếu tôi để Harry cởi xích cho anh, anh sẽ đàn hoàng chứ?

Gã gật đầu. Cũng giống như cú lắc đầu: xuống, lên, rồi trở về vị trí giữa. Đôi mắt lạ lùng của gã nhìn tôi. Trong đôi mắt đó có một vẻ bình an, nhưng không phải thứ bình an mà tôi chắc chắn tin cậy được. Tôi ngoắc tay gọi Harry, anh ta bước vào và tháo các dây xích. Anh ta không tỏ ra sợ sệt, ngay cả khi quỳ dưới cặp chân to như thân cây của Coffey để mở khóa cùm chân, điều này làm tôi nhẹ nhõm được một chút. Chính Percy mới làm cho Harry

bồn chồn, và tôi tin vào bản năng của Harry. Tôi tin vào các bản năng của tất cả nhân viên hàng ngày của Khu E, ngoại trừ Percy.

Tôi thường đọc một diễn văn ngắn soạn sẵn trước tù nhân mới đến khu, nhưng với Coffey tôi lại chần chừ, vì gã có vẻ bất thường, không chỉ ở tầm vóc.

Khi Harry đứng lùi ra (Coffey vẫn bất động trong suốt nghi thức mở khóa, bình thản như một con ngựa nòi Percheron) , tôi ngược nhìn gánh nặng mới của tôi, nhấp nhíp ngón cái trên tấm bìa kẹp hồ sơ và nói:

- Anh nói được không, Bự Con?

- Được, thưa sếp, tôi nói được. - Gã trả lời. Giọng gã trầm trầm êm ả. Nó làm tôi nghĩ đến một bộ máy kéo mới được tu bổ. Gã không nói giọng lè nhè của dân miền Nam chính gốc nhưng có một lối cấu trúc câu kiểu miền Nam mà sau này tôi mới nhận ra. Gã ăn nói không ra vẻ vô học, nhưng cũng không nghe ra người có giáo dục. Trong lời nói cũng như trong nhiều điều khác, gã là một sự bí hiểm. Phần lớn chính đôi mắt gã khiến tôi bối rối - một thứ xa vắng đầy yên bình trong chúng, như thể gã đang bông bênh trôi xa, trôi xa đi.

- Tên anh là John Coffey?

- Vâng, thưa sếp, giống như cà phê, chỉ có điều không viết giống chính tả.

- Anh có thể đánh vần, phải không? Viết và đọc được chứ?

- Chỉ tên tôi thôi, thưa sếp. - Gã trả lời, vẻ bình thản.

Tôi thở ra, rồi đọc đoạn diễn văn ngắn soạn sẵn của mình. Tôi đã quả quyết gã sẽ không gây rối. Về điểm này thì tôi vừa đúng vừa sai.

- Tên tôi là Paul Edgecombe. - Tôi nói. - Tôi là trưởng Khu E. Anh muốn gì cứ xin gặp tôi. Nếu không có tôi ở đây, hãy hỏi người kia - ông ấy tên là Harry Terwilliger. Hoặc có thể xin gặp ông Stanton hoặc ông Howell. Anh hiểu không?

Coffey gật đầu.

- Chớ mong nhận được những gì anh muốn trừ khi chúng tôi quyết định đây là thứ anh cần vì đây không phải là khách sạn. Vẫn theo kịp ý tôi chứ?

Gã lại gật đầu.

- Đây là một nơi yên tĩnh, Bự Con ạ, không như khu còn lại của trại giam. Chỉ có anh và Delacroix ở đằng kia. Anh sẽ không phải làm việc, hầu như chỉ ngồi suông. Cho anh cơ hội để suy ngẫm về mọi điều. - Quá nhiều thời gian để suy ngẫm, nhưng tôi không nói ra. - Thịnh thoảng chúng ta nghe radio, nếu mọi việc ổn thỏa. Anh thích radio không?

Gã gật đầu nhưng có vẻ hồ nghi, như thế không biết chắc radio là cái gì. Sau này tôi phát hiện ra điều đó có thật, theo một cách nào đó. Coffey biết sự việc khi gã chạm trán với chúng lần nữa, nhưng giữa hai sự việc thì gã lãng quên.

- Nếu đang hoàng, anh sẽ được ăn đúng giờ, sẽ không bao giờ bị nhốt vào xà lim biệt giam ở đầu dưới kia, hoặc phải mặc áo vải bạt cài nút sau lưng. Anh sẽ được ra sân vào buổi chiều từ bốn đến sáu giờ, ngoại trừ những ngày thứ bảy khi những tù nhân khác chơi bóng đá. Anh sẽ được tiếp khách vào chiều thứ bảy, nếu có ai muốn đến thăm. Có ai không, Coffey?

Gã lắc đầu.

- Không ai cả, thưa sếp. - Gã trả lời.

- A, thì luật sư của anh vậy.

- Tôi tin là đã nhìn thấy ông ấy lần cuối cùng. - Coffey nói. - Ông ấy cãi nợ cho tôi. Tôi không tin ông ấy có thể tìm ra đường lên vùng núi này.

Tôi nhìn kĩ hơn, xem thử gã có nói đùa không, nhưng gã không tỏ vẻ như thế. Và thật sự tôi cũng không trông chờ điều gì khác. Vào thời buổi đó, kháng án không dành cho những kẻ như John Coffey; họ ra tòa chịu xét xử, rồi bị thế giới lãng quên cho đến khi người ta nguệch ngoạc trên báo chí cho biết một gã nào đó đã bị điện giật vào khoảng nửa đêm. Nhưng một con người có vợ, con cái, hoặc bạn bè để mong đợi vào những chiều thứ bảy sẽ dễ khống chế hơn, nếu như việc khống chế trở thành một vấn đề. Ở đây thì không, và đây là điều tốt. Vì gã quá sức to lớn.

Tôi nhúc nhích một chút trên sạp, rồi quyết định có lẽ bụng dưới của tôi sẽ thoải mái hơn nếu đứng lên, và tôi làm thế. Gã lễ phép lùi lại, tay chấp trước mặt.

- Bự Con này, cuộc sống của anh ở đây có thể dễ dàng hoặc khó khăn, tất cả tùy thuộc vào anh. Tôi ở đây để nói rằng anh nên làm cho tất cả chúng ta dễ

thở, vì cuối cùng chẳng có gì khác cả. Chúng tôi sẽ đối xử đúng với anh nếu anh xứng đáng. Có câu hỏi nào không?

- Ông có thể cho để đèn sau giờ ngủ không? - Gã hỏi ngay, như thể chỉ chờ có dịp.

Tôi chớp mắt nhìn gã. Tôi đã từng bị bọn tù mới đến Khu E hỏi nhiều câu kì quái nhưng chưa bao giờ như câu vừa rồi.

Coffey mỉm cười vẻ hơi lúng túng, như thể biết chúng tôi nghĩ gã điên nhưng không thể không hỏi.

- Vì trong bóng tối đôi khi tôi thấy sờ sợ. - Gã thú nhận.

Tôi nhìn gã và cảm thấy động lòng một cách kì lạ. Họ quả có làm bạn động lòng, bạn biết đấy; bạn không thấy khi họ ở tình trạng tồi tệ nhất, tưởng tượng ra những nỗi kinh hoàng như quỷ sứ trước lò rèn.

- Phải, ở đây suốt đêm khá sáng sủa. - Tôi trả lời. - Phân nửa bóng đèn dọc theo Dặm Đường Xanh sáng từ chín đến năm giờ sáng. - Rồi tôi nhận ra gã không hiểu tôi đang nói gì - gã không phân biệt được Dặm Đường Xanh với bùn lầy Mississippi - vì thế tôi chỉ ra ngoài hành lang.

Gã gật đầu, vẻ an tâm. Tôi cũng không chắc gã hiểu hành lang là cái gì, nhưng gã có thể thấy các bóng đèn công suất 200 watt trong lồng sắt.

Lúc ấy tôi làm một điều trước kia chưa bao giờ làm đối với một tù nhân là chìa tay ra. Thậm chí đến bây giờ tôi cũng không hiểu tại sao. Có lẽ vì gã hỏi về các bóng đèn. Hành vi của tôi làm cho Harry Terwilliger ngạc nhiên. Coffey bắt tay tôi với một vẻ dịu dàng không ngờ, bàn tay tôi biến mất trong bàn tay gã, và tất cả chỉ có thế. Tôi có thêm một con mối trong chai thuốc độc của mình. Số phận chúng tôi đã được ấn định.

Tôi bước ra khỏi xà lim. Harry đóng cửa lại và khóa cả hai ổ. Coffey đứng yên tại chỗ trong một thoáng, tựa như không biết làm gì, rồi gã ngồi xuống sập ngủ, chắp đôi bàn tay khổng lồ giữa đầu gối, gục đầu xuống như một người đang đau buồn hoặc cầu nguyện. Lúc ấy gã thốt ra một câu bằng một giọng kì lạ, gần như giọng miền Nam. Tôi nghe rõ mồn một, và mặc dù không biết nhiều về điều gã đã làm: “Bạn không cần biết điều một con người đã làm để bạn phải nuôi ăn và chải chuốt cho hắn, cho đến ngày hắn phải trả những gì hắn nợ.” Câu nói đó vẫn làm tôi rùng mình.

- Tôi không làm gì được, thưa sếp. - Gã nói. - Tôi cố gắng rút lại nhưng đã quá muộn.

Chương 3

Sếp sẽ có rắc rối với Percy mất thôi. - Harry nói khi chúng tôi bước ngược hành lang trở về văn phòng của tôi.

Dean Stanton đang ngồi sau bàn giấy và cập nhật hóa các hồ sơ, một công việc mà dường như tôi không bao giờ làm xuể. Anh ta gần như không ngược nhìn khi chúng tôi bước vào, chỉ đẩy cặp kính nhỏ lên bằng ngón tay cái, rồi lại cúi mũi vào đồng giấy tờ.

- Tôi đã có rắc rối với gã nhà quê đó từ khi hắn đến đây. - Tôi nói, tay rón rén kéo quần ra khỏi hạ bộ và nhăn mặt. - Cậu có nghe hắn la lối khi đưa gã thộn to xác kia xuống đây không?

- Không thể không nghe. - Harry đáp. - Tôi có mặt ở đó, sếp biết mà.

- Tôi ở trong phòng vệ sinh và nghe rất rõ. - Dean lên tiếng. Anh ta kéo một tờ giấy về phía mình, giơ lên ánh sáng rồi quăng để tôi thấy một vết cà phê cũng như chữ đánh máy trên đó, rồi quăng vào giỏ rác. “Tủ tội đến”. Chắc hắn đã đọc trong một tờ tạp chí mà hắn ưa thích.

Có lẽ hắn đã đọc thật. Percy Wetmore là độc giả trung thành của các tờ Argosy, Stag và Men’s Adventure. Dường như trong mỗi ấn bản đều có một câu chuyện về nhà tù, và Percy nghiền ngấu đọc như người đang nghiên cứu. Tựa hồ như hắn cố tìm hiểu cách ứng xử và nghĩ rằng trong những tờ tạp chí đó có thông tin. Hắn đến làm việc sau khi chúng tôi thi hành án tử Anthony Ray, kẻ giết người bằng rìu - và hắn chưa thực sự tham gia cuộc hành hình nào, mặc dù có chứng kiến một vụ tử trong phòng cơ điện.

- Hắn quen biết nhiều người. - Harry nói. - Hắn có thể lực. Sếp sẽ phải trả lời về chuyện đuổi hắn ra khỏi Khu, và sẽ phải trả lời khó khăn hơn vì đã trông đợi hắn làm việc thực sự.

- Tôi không trông đợi điều đó. - Tôi đáp, và hi vọng Bill Dodge không phải loại người chịu để cho kẻ khác đứng ì ra mà bàng quan nhìn ngó. - Trước mắt, tôi quan tâm đến gã to xác hơn. Liệu chúng ta sẽ có rắc rối với gã không?

Harry lắc đầu với vẻ quả quyết.

- Gã cầm nín như một con cừu khi ra tòa ở Trapingus. - Dean nói. Anh ta tháo cặp kính nhỏ không gọng xuống và bắt đầu chùi nó vào vạt áo. - Dĩ nhiên người ta trông dây xích vào gã nhiều hơn Scrooge thấy trên bóng ma của Marley, nhưng gã có thể đá văng cả ma quỷ nếu gã muốn. Trò vặt thôi, con trai.

- Tôi biết. - Tôi nói, mặc dù tôi không biết. Tôi ghét bị Dean Stanton qua mặt.

- Đồ sộ, phải không? - Dean hỏi.

- Quả thế! Tôi đồng ý. - To lớn quái dị.

- Có lẽ phải nâng cấp Già Sparky lên thành Super Bake mới nướng được hẳn.

- Đừng lo cho Già Sparky. - Tôi lơ đãng nói. - Cụ ấy làm cho những gã to xác thành bé tí.

Dean nhéo hai bên mũi, nơi có vài vết đỏ giận dữ vì đeo kính và gặt đầu.

- Ủ. - Anh ta đáp. - Điều đó thì có thật, được lắm!

Tôi hỏi:

- Hai cậu có biết gã là người ở đâu trước khi đến... Tefton? Phải Tefton không?

- Ủ. - Dean trả lời. - Tefton, ở hạt Trapingus. Trước khi gã đến đây và làm điều đã làm, dường như không ai biết. Gã chỉ lang thang khắp nơi, tôi đoán thế. Anh có thể tìm hiểu thêm chút ít trên báo chí trong thư viện của trại, nếu thật sự quan tâm. Có lẽ đến tuần sau họ mới dọn. - Anh ta toét miệng cười. - Tuy nhiên, có lẽ anh phải lắng nghe anh bạn nhỏ kêu ca và rên rỉ trên lầu.

- Dù sao có lẽ tôi cứ đi xem thử. - Tôi nói, và vào cuối chiều hôm ấy tôi làm thật.

Thư viện của trại giam ở phía sau tòa nhà sắp trở thành xưởng sửa xe - ít nhất là trên bản kế hoạch. Thêm thịt lợn chui vào túi ai đó, là điều tôi nghĩ đến, nhưng thời kì đại khủng hoảng đang diễn ra nên tôi để bụng - theo cách lẽ ra tôi nên kín miệng về Percy, nhưng đôi khi người ta không nín được. Phần lớn tai vạ của một con người do miệng lưỡi hằn gây ra, hơn là do cái của nợ. Và dù sao thì xưởng sửa xe đã không bao giờ hình thành - mùa

xuân năm sau, trại giam di chuyển sáu mươi dặm xuống phía dưới đường đi Brighton. Tôi cho là có nhiều vụ thông đồng lén lút hơn nữa. Thêm nhiều thùng thịt lợn. Chẳng là gì với tôi.

Ban quản trị đã chuyển sang tòa nhà mới ở phía Đông sân tập; bệnh xá đang được dọn đi; thư viện thì một phần vẫn còn cất trong kho và trống hoác. Tòa nhà cũ là một cái hộp bằng ván nóng rực, như thể len vào giữa các Khu A và B. Các phòng tắm được xây trên đó và toàn bộ tòa nhà lúc nào cũng bơi trong mùi nước tiểu thoang thoảng, có lẽ là lí do chính đáng duy nhất để dọn đi. Thư viện xây theo hình chữ L, không to hơn văn phòng của tôi. Tôi tìm một cái quạt nhưng tất cả đã biến mất. Trong ấy nhiệt độ ắt hẳn lên cả 100 độ, và tôi có thể cảm nhận được những cú đập nóng hổi ở bụng dưới khi ngồi xuống. Như kiểu đau răng vậy. Tôi biết điều đó là ngớ ngẩn, tính đến vùng cơ thể chúng ta đang nói ở đây, nhưng đấy là thứ duy nhất tôi có thể đem ra so sánh. Cơn đau trở nên tệ hại hơn nhiều trong và ngay sau khi tiểu, trước khi bước đi.

Rốt cục thì vẫn có một anh chàng ở đấy - một tù nhân tín cẩn, già và gầy trơ xương tên Gibbons, đang ngủ gật trong góc phòng, với một quyển tiểu thuyết miền Viễn Tây hoang dã và cái nón kéo sụp xuống mắt. Sức nóng không làm hản phiền hà, kể cả những tiếng càu nhàu, thỉnh thoảng, và đôi khi là tiếng chửi thề vọng xuống từ bệnh xá trên lầu. Tôi cũng không quấy rầy hản, nhưng đi vòng sang cánh ngăn của hình chữ L, nơi để những tờ báo. Tôi nghĩ chúng đã biến mất cùng với những chiếc quạt, bất chấp những gì Dean đã nói. Tuy thế chúng không biến mất và vụ án chị em song sinh Detterick cũng dễ tìm; nó là tin trang nhất từ ủy ban chống tội ác đăng suốt từ tháng sáu đến phiên xử vào cuối tháng tám và tháng chín.

Chẳng bao lâu tôi quên mất cái nóng, những tiếng thỉnh thoảng ở trên lầu và tiếng ngáy khò khè của Gibbons già nua. Ý nghĩ về những bé gái chín tuổi đó dính líu đến cái bóng tối đồ sộ của Coffey quả là khó chịu, nhưng không thể làm ngơ. Với tầm vóc cỡ già, thật dễ dàng hình dung ra cảnh ăn tươi nuốt sống các cô bé, giống như tên khổng lồ trong chuyện cổ tích. Điều già đã làm còn tồi tệ hơn và quả là may mắn cho già khi đã không bị hành

hình tập thể ngay trên bờ sông. Nếu có, nghĩa là bạn xem việc chờ đợi bước trên Dặm Đường Xanh và ngồi vào lòng Già Sparky là may mắn.

Chương 4

Năm trước khi tất cả những sự việc này xảy ra và sẽ không bao giờ lên ngôi nữa, nhưng trong những năm của thập niên ba mươi nó có được chút hồi sinh. Không còn đồn điền trồng bông vải, nhưng có năm mươi trang trại bông vải thịnh vượng ở phía Nam tiểu bang chúng tôi. Klaus Detterick làm chủ một trong những trang trại đó. Theo tiêu chuẩn của những năm 1950, ông ta chỉ được xem là trên bộn khổ rách áo ôm một bậc, nhưng với tiêu chuẩn của thập niên 1930 lại được đánh giá là sung túc, vì ông ta thực sự thanh toán chi phiếu cửa hàng bằng tiền mặt vào cuối tháng, và dám nhìn thẳng vào mắt ông chủ tịch ngân hàng nếu tình cờ họ đi qua mặt nhau ngoài phố. Trang trại của ông ta sạch sẽ và thênh thang. Ngoài bông vải còn có hai thứ khác: gà và một ít bò. Ông ta và bà vợ có ba con: Howard, mười hai tuổi cùng hai con gái song sinh: Cora và Kathe.

Một đêm ẩm áp tháng sáu năm ấy, hai cô bé gái hỏi xin và được phép ngủ ngoài hiên bên hông nhà có tấm sáo che, chạy dọc theo chiều dài ngôi nhà. Đây là một biệt đãi dành cho chúng. Mẹ chúng hôn chúng và chúc ngủ ngon lúc chín giờ, khi tia sáng cuối cùng đã tắt trên nền trời. Đây là lần cuối cùng bà ta gặp con trước khi chúng nằm trong quan tài và nhà đoàn đã sửa chữa những hư hỏng tồi tệ nhất.

Vào những ngày đó, các gia đình ở vùng quê đi ngủ sớm và ngủ rất ngon. Chắc chắn Klaus, Marjorie và Howard Detterick ngủ ngon vào đêm đôi bé gái song sinh bị bắt cóc. Lẽ ra Klaus bị đánh thức bởi Bowser, con chó già nòi collielai to xác của gia đình nếu nó sủa, nhưng Bowser đã không sủa. Đêm đó và không bao giờ nó sủa nữa.

Klaus thức dậy cùng tia nắng đầu tiên để vắt sữa. Mái hiên ở bên hông nhà, cách xa vừa thóc và Klaus không nghĩ đến chuyện tạt qua chỗ các con gái. Việc Bowser không đi theo ông ta cũng không gây xáo động. Con chó chặn đàn bò và lũ gà như nhau với thái độ khinh miệt, thường xuyên trốn trong cũi phía sau vừa thóc khi công việc đang được tiến hành, trừ khi bị gọi thật tích cực.

Mười lăm phút sau, Marjorie xuống dưới nhà sau khi chồng đã mang ủng trong phòng để giày và nặng nề đi ra vừa thóc. Bà ta bắt đầu pha cà phê, rồi rán thịt lợn muối. Các mùi vị kết hợp đã kéo Howard từ căn phòng ở đầu hồi xuống dưới nhưng bọn con gái ở hiên nhà thì không. Bà ta sai Howard đi tìm chúng về trong lúc bà đập trứng cho vào mỡ thịt lợn muối. Klaus muốn hai đứa con gái ra ngoài nhật trứng mới mỗi khi ăn sáng xong. Có điều sáng hôm ấy trong nhà Detterick không có bữa ăn sáng. Howard từ hiên nhà trở lại, mặt trắng bệch, cặp mắt vốn sưng húp có vẻ buồn ngủ thì giờ đây mở trao tráo.

- Các em mất tích rồi! - Thằng bé thốt lên.

Marjorie đi ra hàng hiên, lúc đầu chỉ thấy bức tức hơn là hoảng hốt. Sau này bà ta nói bà ta giả định, nếu quả thật bà ta có giả định điều gì, rằng bọn con gái đã quyết định đi dạo và hái hoa trong ánh sáng sớm của bình minh. Là thế hoặc trò đại dốt gì đó của bé gái thôi. Một cái nhìn, và bà ta hiểu tại sao mặt Howard trắng bệch.

Bà ta hét lên gọi Klaus và Klaus chạy đến, đôi giày ống bảo hộ trắng xóa do ông vấp phải xô sữa, đổ lên giày. Cái ông ta thấy trên hiên nhà sẽ làm bủn rùn chân tay hầu hết các bậc cha mẹ dũng cảm nhất. Những tấm chăn mà hai đứa bé gái sẽ chui vào khi rời đêm tàn dần và trở lạnh, bị ném vào một góc. Tấm sáo che bị giật tuột khỏi bản lề trên và treo ngả nghiêng, thò ra ngoài sân. Trên những tấm ván đóng hiên và bậc thềm bên kia tấm sáo là những giọt máu tung tóe.

Marjorie nài nỉ chồng đừng đi tìm mấy đứa con gái một mình, đừng đem theo con trai nếu ông cảm thấy phải đuổi theo, nhưng chỉ tốn hơi vô ích. Ông ta lấy khẩu súng săn dựng trên cao trong phòng để giày và đưa cho Howard khẩu súng hai mươi hai li mà họ để dành tặng sinh nhật thằng bé vào tháng bảy. Thế là họ lên đường, không ai đoán hoài đến tiếng kêu khóc của người phụ nữ đang muốn biết họ sẽ làm gì nếu chạm trán với một bọn lang thang vô gia cư, hoặc một đám nô lệ da đen xấu thói thoát ra từ nông trang của hạt ở Laduc. Trong chuyện này, tôi nghĩ những người đàn ông đã làm đúng, bạn biết đấy. Máu đã thôi không chảy nhưng vẫn còn hơi dính, gần với màu đỏ tươi hơn màu nâu sẫm của máu khô, chứng tỏ vụ bắt cóc

xảy ra chưa lâu. Chắc hẳn Klaus tin còn có cơ hội để cứu con gái và ông ta nhất quyết nắm lấy cơ hội đó.

Cả hai bố con không ai biết chút gì về kỹ thuật theo dõi dấu vết vì họ không phải thợ săn. Mảnh sân quanh nhà là một vạt đất khô héo, đầy những vết chân chồng lên nhau trong một mớ rối rắm vô nghĩa. Họ đi quanh vừa thóc và gần như tức thì hiểu ra tại sao Bowser, một gã cản trở nhưng sửa giỏi lại không báo động. Con chó nằm nửa trong nửa ngoài cái cúi đóng bằng những tấm ván còn thừa sau khi dựng vừa thóc, đầu nó xoắn quanh cổ gần như hẳn một vòng. Phải là người có sức mạnh khủng khiếp mới hạ nổi một con vật cỡ lớn như thế - công tố viên tuyên bố trước hội thẩm đoàn xét xử John Coffey... rồi ném một cái nhìn lâu đầy hàm ý vào gã bị cáo đồ sộ đang ngồi sau bàn bào chữa, mắt nhìn xuống, trên người mặc một bộ áo liền quần có yếm mới toanh mua bằng tiền của tiểu bang, có vẻ như tội lỗi vừa ẩn trong bộ y phục vừa chính là nó. Bên cạnh con chó, Klaus và Howard tìm thấy một mẫu xúc xích luộc. Giả thuyết - một giả thuyết vững chắc, tôi không có gì nghi ngờ - là Coffey đã dụ con chó ăn, sau đó, khi Bowser bắt đầu ăn mẫu xúc xích cuối cùng, gã vươn tay ra và bẻ cổ nó bằng một cú xoay cổ tay đầy uy lực.

Phía bên kia nhà kho là đồng cỏ phía bắc của Detterick, hôm ấy không có con bò nào gặm. Cánh đồng ướt sũng sương mai, và xuyên qua nó, cắt thành một đường chéo đến hướng Tây - Bắc rõ như ban ngày, là dấu chân người đạp thành thành đường mòn.

Dù đang ở trạng thái sắp phát cuồng, Klas Detterick do dự, lúc đầu không muốn lần theo vết. Không phải vì sợ kẻ đã bắt cóc con gái mình; ông ta sợ sẽ đi ngược lại lối cũ của tên bắt cóc... sợ đi sai hướng vào thời điểm mỗi giây phút đều quý giá.

Howard giải quyết tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi nhớ được một mảnh vải bông màu vàng vương trên bụi cây mọc ngay bên kia ranh giới sân. Klaus cũng được đưa cho xem mảnh vải khi ngồi ở ghế nhân chứng, và ông ta bắt đầu khóc khi nhận ra mảnh quần ngủ của Kathe, con gái mình. Xa hơn 20 yard, lưng lẳng trên một cành bách xù nhô ra, họ thấy một mảnh vải

xanh bạc, khớp màu với vải áo ngủ mà Cora đã mặc khi nó hôn bố mẹ và chúc ngủ ngon.

Hai bố con nhà Detterick xông lên, súng chĩa ra trước mặt như binh sĩ vượt qua vùng tranh chấp dưới làn hỏa lực mạnh. Nếu tôi có ngạc nhiên trước bất cứ điều gì xảy ra ngày hôm ấy, là chuyện thằng bé chạy thực mạng theo bố mà không ngã và trút một viên đạn vào lưng Klaus Detterick.

Hôm ấy tại trang trại của họ diễn ra cuộc trao đổi hàng hóa - lại một dấu hiệu cho thấy nhà Detterick đang phát đạt, ít nhất cũng là khá giả trong giai đoạn tồi tệ - và Marjorie sử dụng Trung tâm để gọi nhiều người hàng xóm của bà ta, kể cho họ nghe về tai họa từ trời cao giáng xuống đầu, trong lòng biết rằng mỗi cú gọi sẽ tạo ra sự lan truyền, giống như ném nhanh những viên sỏi xuống một cái ao tĩnh mịch. Rồi bà ta nhắc ông nghe lên lần cuối, nói những lời gần như là biểu tượng của hệ thống điện thoại sơ khai thời bấy giờ ở miền Nam thôn dã:

- Alô, Trung tâm, bạn có trên đường đây không?

Trung tâm có trên đường đây thật, nhưng trong một khoảnh khắc không thốt nên lời - cô điện thoại viên đáng kính đó đang bị kích động. Sau cùng, cô ta cũng xoay sở được.

- Vâng, thưa bà, bà Detterick, ôi trời ơi, lạy Chúa lòng lành, tôi đang cầu nguyện cho các con của bà được bình yên.

- Dạ, cảm ơn cô. - Marjorie đáp lại. - Nhưng cô làm ơn nối đường dây cho tôi liên lạc với văn phòng cảnh sát trưởng ở Tefton được chứ?

Cảnh sát trưởng của hạt Trapingus là một ông già mũi đỏ ửng vì rượu whisky, bụng to bằng thùng giặt quần áo và mái tóc trắng phau, mịn đến mức trông như loại xơ dùng để lau tẩu hút thuốc. Tôi biết rõ ông ta; ông ta từng nhiều lần đến Cold Mountain để chứng kiến cái ông ta gọi là “những chàng trai của tôi” khởi hành đi vào chốn hư vô. Nhân chứng đến chứng kiến thi hành án ngồi trên loại ghế xếp mà có lẽ chính bạn đã từng ngồi một hai lần gì đó, trong các đám tang hoặc bữa ăn tối từ thiện nhà thờ, hoặc sòng bạc ở Grange. Mỗi khi cảnh sát trưởng Homer Cribus ngồi lên một chiếc ghế, tôi lại chờ đợi tiếng gậy khô khốc; báo hiệu sự sụp đổ. Cùng một lúc tôi sợ ngày xảy ra chuyện đó vừa mong nó xảy ra, nhưng ngày đó không

bao giờ đến. Không lâu, không hơn một mùa hè sau ngày những bé gái nhà Detterick bị bắt cóc - ông ta lên cơn đau tim tại văn phòng của mình, dường như trong lúc ngủ với cô gái da đen mười bảy tuổi tên là Daphne Shurtleff. Có nhiều lời xầm xì về vụ đó, cùng với việc lúc nào cũng khoe khoang bà vợ và sáu thằng con trai khắp nơi rất lộ liễu, là thời kì bầu cử - đây là thời kì nếu bạn muốn đua tranh điều gì đó thì đã có câu châm ngôn “Hoặc là người ngoan đạo hoặc cút đi.” Nhưng con người vốn ưa thích kẻ đạo đức giả, bạn biết đấy - người ta nhận ngay ra một kẻ đạo đức giả giữa họ, và luôn luôn cảm thấy vui sướng khi ai đó bị bắt quả tang phạm tội và không phải là mình.

Ngoài bản chất đạo đức giả, ông ta còn bất tài, một loại người thích chụp ảnh chính mình đang vỗ về con mèo của một quý bà khi có người nào khác - phụ tá cảnh sát trưởng Rob McGee chẳng hạn - đã thực sự liều mạng chịu gãy xương đòn gánh bằng cách trèo lên cây để đưa cô mèo xuống.

McGee lắng nghe Marjorie Detterick lái nhải trong khoảng hai phút, rồi ngắt lời bà ta bằng bốn hay năm câu hỏi ngắn ngủi và cộc lốc, giống như một chiến binh dày dạn tung ra những cú đánh nhẹ vào mặt, một loạt cú đâm nhẹ và răn đến nỗi máu bật ra trước khi đau. Khi đã có những câu trả lời, ông ta bảo:

- Tôi sẽ gọi Bobo Marchant. Hắn có chó. Bà ở yên đây, thưa bà Detterick. Nếu chồng và con trai bà về, hãy giữ họ cùng ở lại. Dù sao cũng phải cố thôi.

Trong lúc đó, chồng và con trai bà ta đi theo dấu chân tên bắt cóc ba dặm về hướng Tây Bắc, nhưng khi ra đến những cánh đồng rồi vào trong rừng thông thì họ mất dấu. Như tôi đã nói, họ là nông dân, không phải thợ săn, và đến lúc ấy họ biết là đang truy đuổi một con ác thú. Trên đường truy đuổi, họ phát hiện loại vải vàng khớp với vải quần của Kathe, và một mẫu vải ngủ khác của Cora. Cả hai mẫu đều đầm máu, và cả Klaus lẫn Howard không còn hăng máu như lúc đầu nữa; một sự khẳng định lạnh lùng hẳn đã chen vào niềm hi vọng nóng bỏng của họ, lan xuống dưới như kiểu nước lạnh chìm xuống dưới vì nặng hơn.

Họ hướng ánh mắt vào trong rừng, tìm kiếm những dấu hiệu nhưng không phát hiện, nhìn vào một nơi thứ hai cũng không có kết quả, rồi nơi thứ ba. Lần này họ khám phá vết máu tung tóe trên những chiếc lá hình kim của một cây thông đỏ. Họ đi theo hướng có vẻ như đúng lối, rồi lại bắt đầu quá trình nhìn ngó. Lúc ấy đã là chín giờ sáng, từ sau lưng, họ bắt đầu nghe tiếng người la lối và tiếng chó sủa. Rob McGee đã thành lập một đội dân quân trong khoảng thời gian mà cảnh sát trưởng Cribus dùng để kết thúc tách cà phê pha rượu mùi đầu tiên trong ngày, và mười lăm phút sau họ đã theo kịp Klaus và Howard Detterick, lúc ấy đang loạng choạng một cách tuyệt vọng quanh bìa rừng. Chẳng bao lâu mọi người lại tiến lên, dẫn đầu là những con chó của Bobo. McGee cho Klaus và Howard tiếp tục đi với họ - họ sẽ không quay về dù anh ta có ra lệnh, bất kể nỗi khiếp sợ biết bao trước kết quả phát hiện, và McGee hẳn phải hiểu điều đó - nhưng anh ta buộc họ tháo đạn ra khỏi súng. Những người khác cũng đã làm thế, McGee nói như vậy an toàn hơn. Điều anh ta không nói với họ là chỉ có gia đình nhà Detterick bị yêu cầu giao nộp đạn cho cảnh sát. Nửa bị rối trí và nửa chỉ muốn đi đến tận cùng cơn ác mộng và giải quyết cho xong, họ làm theo lời anh ta yêu cầu. Khi Rob McGee thuyết phục được bố con nhà Detterick tháo băng đạn giao cho mình, có lẽ anh ta đã cứu John Coffey thoát khỏi cuộc kết liễu đau khổ.

Lũ chó sủa vang vừa lôi kéo họ băng qua hai dặm đường đầy bụi thông, theo mãi hướng Tây Bắc đầy khó khăn. Thế rồi họ ra khỏi rừng đến bên bờ sông Trapigus, rộng và chậm chạp ở điểm này, chảy theo hướng Đông Nam qua những ngọn đồi thấp có rừng, nơi những gia đình họ Cray, Robinette và Duplissey vẫn còn tự làm lấy đàn mandolin và thường xuyên khắc ra những cái răng sâu trong khi cày ruộng; một vùng quê sâu, nơi đàn ông có khả năng kiềm chế rắn độc vào sáng chủ nhật rồi tận hưởng thú nhục dục với con gái họ trong đêm chủ nhật. Tôi biết gia đình họ; hầu hết đều thỉnh thoảng cung cấp một bữa ăn cho Già Sparky. Ở xa bên kia bờ sông, những người trong toán dân quân có thể thấy mặt trời tháng sáu lấp lánh trên đường ray của tuyến đường xe hỏa Great Southern. Khoảng một dặm xuôi

dòng sông về phía tay phải, là một cây cầu bắc ngang, hướng về những bãi than vùng West Green.

Tại đây, họ tìm thấy một vạt cỏ rộng và bụi cây thấp bị giẫm nát, đầm máu đến mức nhiều người trong số họ phải nhảy lui vào trong rừng và tự giải thoát khỏi bữa ăn sáng. Họ cũng đồng thời tìm được phần áo ngủ còn lại của Cora trong vạt đất đầm máu và Howard, vẫn vững vàng đáng khen cho đến lúc ấy, đã lùi lại dựa vào người bố nó, suýt ngất xỉu.

Chính tại đây, đàn chó của Bobo Marchant đã có cuộc cãi vã đầu tiên và duy nhất trong ngày. Có sáu con tất cả, hai con chó săn nòi bloodhound, hai con bluetick, và một số chó lai dạng terrier mà dân biên giới miền Nam gọi là coon hound. Lũ coon hound muốn đi theo hướng Tây Bắc, ngược lên dòng Trapingus; bọn còn lại muốn đi theo hướng ngược lại - hướng Đông Nam. Chúng rối vào nhau trong mớ dây dắt chó, và mặc dù báo chí không dả động gì đến chuyện này, tôi có thể hình dung ra những lời chửi thề ghê rợn của Bobo giáng xuống đầu đàn chó, trong khi anh ta sử dụng đôi bàn tay - chắc chắn đây là phần có giáo dục nhất của anh ta - để chinh đốn chúng. Vào thời của tôi, tôi có biết một số người nuôi chó săn và kinh nghiệm cho tôi biết, tính theo giai cấp thì họ quả thật là con nhà nòi đáng nể.

Bobo tháo dây dắt thành một gói, rồi gí mạnh áo ngủ rách nát của Cora vào mũi đàn chó, như thể nhắc nhở chúng về điều chúng đang làm ngoài trời vào một ngày mà nhiệt độ sẽ là 100 độ vào buổi trưa, và cơn buồn nôn đã luẩn quẩn trong đầu toán dân quân như những đám mây. Lũ coon hound ngửi một lần nữa, quyết định đứng đắn, rồi tất cả phóng xuôi theo dòng sông, sủa vang dậy.

Không đầy mười phút sau cả bọn dừng lại, nhận thấy họ không nghe được chỉ tiếng chó sủa. Đây là một âm thanh giống tiếng tru hơn là tiếng sủa, và là thứ âm thanh mà chó không bao giờ phát ra, ngay cả trong cực điểm hấp hối. Đây là một thứ âm thanh mà chưa ai trong số họ nghe, nhưng họ nhận ra ngay, rằng đây là một con người. Họ kể lại như thế, và tôi tin họ. Tôi nghĩ mình cũng sẽ nhận ra. Tôi nghĩ đã từng nghe con người gào lên theo cách đó khi đi trên con đường dẫn đến ghế điện. Không nhiều - phần lớn

câm nín và yên lặng đi, hoặc nói chuyện tếu, như thể đây là một buổi picnic của lớp học - nhưng một số ít thì có. Thường thường là những kẻ tin rằng địa ngục có thật, và biết rằng nó đang chờ họ ở cuối Dặm Đường Xanh.

Bobo lại thâu ngắn dây dắt chó lần nữa. Chúng rất đáng giá và anh ta không có ý định để mất chúng cho tiếng tru điên loạn ở phía xa dưới kia. Những người khác thì nấp đạn và đóng cơ bầm. Tiếng tru đó khiến tất cả bọn họ lạnh toát, mồ hôi tuôn ra dưới cánh tay và chảy xuống lưng như nước đá. Khi người ta sợ hãi đến lạnh toát như thế thì họ cần một người chỉ huy nếu phải tiếp tục, và phụ tá cảnh sát trưởng McGee đã chỉ huy họ. Anh ta tiến lên phía trước và mạnh dạn bước đến một hàng cây nhô ra khỏi cánh rừng bên tay phải, trong khi toán người còn lại lo sợ lê bước theo sau cách khoảng năm bước chân. Anh ta chỉ dừng lại một lần, để ra hiệu cho người to lớn nhất trong bọn - Sam Hollis - đi gần Klaus Detterick.

Phía bên kia tàng cây có thêm nhiều vạt đất trống, trải ngược vào rừng bên tay phải. Bên trái là sườn dốc dài, thoải thoải của bờ sông. Tất cả đứng lại tại chỗ, chết sững. Tôi nghĩ họ sẽ vật vã rất nhiều để đừng thấy điều trước mắt họ, và sẽ không ai trong số họ quên nổi cảnh tượng đó - nó là một thứ ác mộng, lộ liễu và mơ hồ dưới ánh mặt trời, vượt xa những hình thức bề ngoài của cuộc sống tử tế và bình thường - bữa ăn từ thiện của nhà thờ, đi dạo trên những con đường làng quê, công việc lương thiện, nụ hôn tình ái trên giường. Trong mỗi con người có một cái sợ, và tôi nói bạn nghe, có một cái sợ trong cuộc đời của tất cả mọi người. Ngày hôm ấy, họ đã nhìn thấy điều đó, những con người đó - họ thấy cái nhe răng đôi khi ở đằng sau nụ cười.

Ngồi trên bờ sông, trong bộ áo liền quần màu bạc, vấy máu là gã đàn ông to lớn nhất mà chưa ai trong số họ từng gặp - John Coffey. Bàn chân khổng lồ, ngón cái loe ra không mang giày. Trên đầu gã quấn một cái khăn đỏ bạc màu, theo kiểu phụ nữ vùng quê quấn khăn khi vào nhà thờ. Ruồi nhặng bay quanh gã thành một đám mây đen. Cuộn tròn trong mỗi cánh tay gã là cái xác trần trụi của một bé gái. Mái tóc vàng của chúng, một thời xoắn tít và nhẹ như tơ, bây giờ bết vào đầu và vấy máu. Gã đàn ông ôm chúng đang ngồi rống lên trời cao như một con bê khờ dại, đôi má nâu sẫm của gã bóng

nhảy nước mắt, bộ mặt méo mó trong cơn co thắt ghê rợn vì đau khổ. Gã hít hơi từng hồi, ngực phồng lên đến khi những dây đeo yếm căng ra, rồi nhả số lượng không khí menh mông đó bằng những tiếng tru. Các bạn thường đọc thấy trong báo rằng “kẻ sát nhân không tỏ ra hối hận” , nhưng trong trường hợp này thì sai. John Coffey bị xé tan nát vì điều gã gây ra... nhưng sẽ còn sống. Những bé gái thì không. Chúng đã bị phanh thây theo một cách tàn nhẫn hơn.

Dường như không ai ý thức được mình đã đứng nhìn gã đàn ông tru rống mất bao lâu, còn gã thì, qua mặt sông rộng phẳng lặng, nhìn chiếc xe hỏa phía bên kia đang lao trên đường ray hướng về chiếc cầu bắc qua sông. Đường như họ đã nhìn trong một giờ hay vĩnh viễn, thế nhưng chuyến xe hỏa vẫn không tiến được xa hơn, có vẻ như chỉ chạy tại chỗ, giống như một đứa trẻ giậm chân hờn dỗi, mặt trời không nép mình sau bóng mây và cảnh tượng không bị che mờ trước mắt. Nó ở đó ngay trước mặt họ, thật như một vết chó cắn. Gã da đen lắc lư tới lui; Cora và Kathe cùng lắc lư với gã như búp bê trong tay một gã khổng lồ. Các bắp thịt vấy máu trên đôi tay to tướng để trần của gã cứ co vào giãn ra, co vào giãn ra.

Chính Klaus Detterick là người phá vỡ cảnh tượng bất động. Ông ta gào lên, xông thẳng vào con quái vật đã hãm hiếp và giết chết con gái mình. Sam Hollis biết nhiệm vụ và cố gắng thi hành nhưng không được. Anh ta cao hơn Klaus 6 inch và nặng hơn ít nhất 70 pound, nhưng Klaus dường như chỉ lắc vai đã tuột ra khỏi vòng tay ôm của Sam. Klaus phóng qua vật đất trống ở giữa, đá vào đầu Coffey. Chiếc giày ông có lớp sữa đổ bị đóng bánh, bốc mùi chua vì sức nóng, đập trúng vào thái dương bên trái của Coffey nhưng dường như gã không có cảm giác. Gã chỉ ngồi đó, than vãn ai oán, lắc lư và nhìn qua bên kia sông.

Phải cần đến bốn người để tách người nông dân điên loạn ra khỏi John Coffey, và ông ta đã tặng cho Coffey - tôi không biết là bao nhiêu - cú đá ác liệt trước khi họ lôi được ông ta ra. Có vẻ Coffey không hề hấn gì; gã tiếp tục nhìn sang bên kia sông và than vãn. Về phần Detterick, tất cả ý chí chiến đấu tắt lịm khi sau cùng ông ta bị kéo ra - như thể một dòng điện xi mạ kì dị đã chạy qua gã da đen khổng lồ và khi sự tiếp xúc của Detterick

với nguồn điện đó sau cùng bị cắt đứt thì ông ta rũ xuống, như người bị văng ra khỏi dây điện. Ông ta dặng chân quỳ trên bờ sông, tay úp vào mặt, khóc nức nở. Howard đến với bố và họ ôm nhau, trán chạm vào trán.

Hai người trông chừng họ, trong khi những người còn lại lập thành một vòng súng ống, vây quanh gã da đen đang rên rỉ. Dường như gã vẫn không nhận thấy tất cả mọi người. McGee bước ra phía trước, thay đổi chân trụ từ chân này sang chân kia một chút, rồi ngồi xồm xuống đất.

- Ông ơi! - Anh ta nói bằng một giọng êm ả, và Coffey nín ngay. McGee nhìn vào đôi mắt đã vằn máu vì khóc. Thế mà chúng vẫn trào nước mắt, như thể ai đó để lại vòi nước trong người gã. Đôi mắt đó khóc lóc, thế nhưng vì lí do nào đó, chúng vô hồn... xa vắng và bình thản. Tôi nghĩ chúng là đôi mắt kì lạ nhất mà tôi từng thấy trong đời, và McGee cũng nghĩ thế.

- Giống mắt của một con vật chưa bao giờ nhìn thấy loài người. - Anh ta nói với một phóng viên tên Hammersmith ngay trước phiên tòa.

- Ông ơi, ông có nghe tôi nói không? - McGee hỏi.

Vẻ chậm chạp, Coffey gật đầu. Gã vẫn vòng tay ôm những con búp bê không nói được của gã, cằm của chúng đập vào ngực nên không thấy rõ mặt, một trong những ân huệ ít ỏi mà Chúa thấy thích hợp để ban bố vào hôm ấy.

- Ông có tên không? - McGee hỏi.

- John Coffey. - Gã trả lời bằng giọng khản đặc, đầm nước mắt. - Coffey như thứ nước uống, có điều không viết giống.

McGee gật đầu rồi lấy ngón cái chỉ vào túi áo ngực căng phồng của Coffey. Có lẽ McGee thấy giống như một khẩu súng - một gã to xác cỡ Coffey không cần đến súng để gây họa, nếu gã quyết định ra tay.

- Cái gì trong đó, John Coffey? Một khẩu súng lục?

- Không, thưa ngài. - Coffey nói giọng khản đặc, và đôi mắt kì lạ - bề ngoài đầm nước mắt và đau đớn, bên trong xa vắng và bình thản khác thường, như thể con người thật của John Coffey ở nơi nào khác, đang nhìn ra một quang cảnh khác, nơi những bé gái bị sát hại không đáng để xét hỏi tỉ mỉ - không rời khỏi mắt phụ tá cảnh sát trưởng McGee. - Chỉ là một ít bữa ăn trưa của tôi.

- Ô, coi nào, một ít bữa ăn trưa, đúng không? - McGee hỏi và Coffey gật đầu rồi nói vâng thưa ngài với đôi mắt chảy nước và nước mũi thò lò bên ngoài. - Những loại người như ông ấy đâu ra một ít bữa ăn trưa, John Coffey? - Cố dẫn lòng giữ bình tĩnh, mặc dù lúc ấy anh ta ngửi được mùi các cô bé, thấy được lũ ruồi nhặng loang loáng và thường thức những chỗ ướt trên người chúng. Sau này anh ta nói mái tóc của chúng là chuyện tệ hại nhất... chi tiết này không được đăng trên bất cứ tờ báo nào; nó được xem là quá rùng rợn để đọc trong gia đình. Không, tôi biết sự việc này từ tay phóng viên viết lại câu chuyện, ông Hammersmith. Sau này tôi đến thăm ông ta, bởi vì sau này John Coffey trở thành nỗi ám ảnh của tôi. McGee kể với Hammersmith rằng mái tóc vàng của chúng không còn là màu vàng nữa. Nó là màu nâu vàng. Máu từ tóc ứa ra, chảy xuống má như một thứ thuốc nhuộm tóc tồi tệ, và bạn không cần phải là bác sĩ để thấy rằng xương sọ mảnh mai của chúng đã bị đập vào nhau bằng sức mạnh của hai cánh tay đồ sộ ấy. Có lẽ chúng đã khóc. Có lẽ gã muốn làm cho chúng nín. Nếu những cô bé này gặp may mắn thì chuyện này xảy ra trước khi chúng bị hãm hiếp. Việc chứng kiến cảnh tượng đó làm cho một con người thật khó mà suy nghĩ, kể cả với người cương quyết thi hành nhiệm vụ như phụ tá cảnh sát trường McGee. Suy nghĩ không đúng có thể gây ra sai lầm, có thể gây thêm đổ máu. McGee hít một hơi sâu và tự trấn tĩnh. Dù sao cũng phải cố gắng.

- Thưa ngài, tôi không nhớ chính xác, nếu tôi nói sai thì tôi là đồ chó. - Coffey nói bằng giọng nghẹn ngào vì nước mắt. - Nhưng đó là một ít bữa ăn trưa, phải, sandwich và tôi nghĩ có món giấm ngọt.

- Có lẽ tôi phải chính mắt nhìn thấy, với anh thì cũng thế thôi. - McGee nói.

- Liệu hồn chó cử động, John Coffey. Đừng làm thế, trời ạ, bởi vì có đủ súng đang nhắm vào anh để làm cho anh biến mất từ thắt lưng trở lên, chỉ cần anh nhúc nhích một ngón tay thôi.

Coffey nhìn sang bên kia sông và không cử động, trong khi McGee nhẹ nhàng thọc tay vào túi áo ngực trên yếm và lôi ra thứ gì đó được gói bằng giấy báo và cột bằng một sợi dây của cửa hàng thịt. McGee tháo dây và mở gói giấy ra, mặc dù anh ta biết chắc đúng là thứ Coffey đã nói - một ít bữa ăn trưa. Có một bánh sandwich thịt lợn muối cà chua và một gói thạch. Có

cả món ngâm dấm, gói bằng chính trang báo đổ chữ mà John Coffey không bao giờ có khả năng giải đáp. Không có xúc xích. Bowser đã xơi hết số xúc xích trong bữa ăn trưa ít ỏi của John Coffey.

McGee đưa gói thức ăn trưa qua vai cho một trong những người kia, mắt không rời John Coffey. Ngồi xõm xuống như thế, anh ta đã ở quá gần để cho phép tự xao lãng, dù chỉ một giây. Bữa ăn trưa được gói lần nữa và cột lại cho an toàn, sau cùng đến tay Bobo Marchant, anh này bỏ nó vào balô, nơi anh ta để thức ăn cho đàn chó. Gói thức ăn đã không được đưa ra làm vật chứng tại phiên tòa - công lí tại phần đất này của thế giới vốn nhanh nhay, nhưng không nhanh nhay bằng bánh sandwich thịt lợn muối cà chua biến chất - mặc dù các ảnh chụp có được trưng ra.

- Chuyện gì xảy ra ở đây, John Coffey? - McGee thấp giọng hỏi, vẻ nghiêm chỉnh nhất. - Anh muốn kể tôi nghe không?

Và Coffey kể cho McGee và những người kia gần như chính xác điều gã đã kể cho tôi nghe; chúng cũng là những lời cuối cùng công tố viên tuyên bố với hội thẩm tại phiên xử án John Coffey.

- Tôi không thể làm gì. - John Coffey nói, ôm những cô bé bị giết, bị cưỡng hiếp trần trụi trong tay. Nước mắt lại bắt đầu trào xuống má gã. - Tôi cố gắng rút lại, nhưng đã quá muộn.

- Nay, mày đã bị bắt vì tội giết người. - McGee tuyên bố, rồi anh ta nhổ nước bọt vào mặt John Coffey.

Hội thẩm ra ngoài trong bốn mươi lăm phút. Chỉ vừa đủ thời gian để ăn một ít bữa trưa của chính họ. Tôi tự hỏi họ còn lòng dạ nào mà ăn uống.

Chương 5

Tôi nghĩ bạn biết tôi không khám phá được tất cả những sự kiện đó vào một buổi chiều nóng nực tháng mười trong cái thư viện trại giam sắp bị khai tử, từ một bộ báo cũ chất đống trong cặp sọt đựng cam Pomana, nhưng tôi đã biết đủ để khó ngủ đêm hôm ấy. Khi vợ tôi thức giấc lúc hai giờ sáng và bắt gặp tôi ngồi trong nhà bếp đang uống buttermilk và hút thuốc quăn Bugler, nàng hỏi tôi chuyện gì không ổn và tôi đã nói dối, một trong ít ỏi những lần nói dối suốt chặng đường hôn nhân lâu dài của chúng tôi. Tôi nói đã va chạm với Percy Wetmore lần nữa. Tất nhiên là có, nhưng đấy không phải là lí do để nàng bắt gặp tôi thức dậy sớm. Tôi thường có khả năng bỏ Percy lại văn phòng.

- Thôi, quên cái quả táo thối ấy đi và quay về giường. - Vợ tôi nói. - Em có cái sẽ giúp anh ngủ được và anh có thể có những gì anh muốn.

- Em nói nghe hấp dẫn đấy, nhưng anh nghĩ chúng ta không nên. - Tôi đáp.

- Anh có chuyện rắc rối nhỏ với hệ thống nước thải của anh và không muốn trút sang em.

Vợ tôi nhướn một bên lông mày lên.

- Hệ thống nước thải há? - Nàng nói. - Em đoán chắc anh đã lãng nhãng với ả gái điếm bệnh hoạn khi đến Baton Rouge lần vừa qua. - Tôi chưa bao giờ đến Baton Rouge và cũng chưa bao giờ đụng đến một ả gái điếm, và cả hai chúng tôi đều biết như thế.

- Chỉ là cái bệnh nhiễm trùng đường tiểu cũ thôi. - Tôi trả lời. - Mẹ anh thường bảo con trai mắc bệnh đó vì đi tiểu khi gió Bắc nổi lên.

- Mẹ anh cũng thường ngồi lì ở nhà suốt ngày nếu bà làm đổ lọ muối. - Vợ tôi nói. - Bác sĩ Sadler.

- Không, thưa ngài. - Tôi nói, tay giơ lên. - Ông ấy muốn anh uống thuốc sulfa, và anh sẽ nôn mửa trong khắp góc văn phòng, nhưng trước mắt, anh nghĩ tốt nhất chúng ta tránh xa sân chơi.

Nàng hôn lên trán ngay trên lông mày bên trái của tôi, một cử chỉ luôn luôn làm tôi nổi da gà... và Janice biết rất rõ điều đó.

- Tội nghiệp cưng. Cứ như thế gã Percy Wetmore tội tệ đó chưa đủ vậy. Sớm vào giường nhé.

Tôi đã làm thế, nhưng trước khi làm, tôi bước ra hiên sau nhà để trút ra ngoài. “Trút bầu tâm sự” ngoài trời là một cái thú của cuộc sống vùng quê mà các nhà thơ không bao giờ miêu tả nổi, nhưng đêm hôm ấy tôi không vui thú chút nào; dòng nước thoát ra khỏi người tôi bỏng rát như một dòng dầu hỏa bị đốt cháy. Tuy thế tôi nghĩ chứng bệnh nặng hơn vào chiều hôm đó, và đã biết nó trở nặng hơn từ hai hoặc ba ngày trước. Tôi hi vọng có thể đã bắt đầu khỏi bệnh. Chưa bao giờ niềm hi vọng lại thiếu căn cứ hơn thế. Không ai cho tôi biết rằng đôi khi vi trùng xâm nhập vào trong đó, nơi vốn ấm áp và ẩm ướt, lại có thể nghỉ ngơi một hoặc hai ngày trước khi mạnh mẽ trở lại. Tôi sẽ ngạc nhiên khi biết điều đó. Tôi sẽ còn ngạc nhiên hơn nữa khi biết rằng trong hai mươi năm nữa, sẽ có thuốc cho bạn uống để quất cái thứ nhiễm trùng đó văng ra khỏi hệ thống của bạn trong thời gian kỉ lục... và trong khi những loại thuốc đó có thể làm bạn nôn nao một chút ở dạ dày hoặc chảy lỏng trong ruột, chúng gần như không bao giờ làm cho bạn nôn mửa như thuốc viên sulfa của bác sĩ Sadler. Vào năm ba mươi hai, bạn không thể làm gì nhiều hơn là chờ đợi, và cố mà lờ đi cái cảm giác có ai đó đã đổ dầu hỏa vào cơ thể bạn rồi dí một que diêm vào đó.

Tôi kết thúc mẫu thuốc lá còn lại, vào phòng tắm, rồi sau cùng thiếp ngủ được. Tôi mơ thấy những bé gái có nụ cười e thẹn và máu dính trên tóc.

Sáng hôm sau có một mẫu giấy ghi nhớ màu hồng trên bàn giấy của tôi, yêu cầu tôi ghé qua văn phòng Giám thị ngay khi có thể. Tôi biết là chuyện gì - có những luật chơi bất thành văn nhưng rất quan trọng, và ngày hôm qua có lúc tôi đã thôi chơi theo luật - và tôi đã trì hoãn lâu đến mức có thể. Giống như đến bác sĩ vì chuyện rắc rối hệ thống nước thải của mình, tôi luôn nghĩ rằng cái trò “giải quyết cho xong” này đã bị thổi phồng quá đáng.

Dù gì tôi cũng không vội đến văn phòng của Giám thị Moores. Thay vào đó, tôi cởi chiếc áo khoác đồng phục bằng len ra, vắt lên lưng ghế và bật quạt trong góc phòng - lại thêm một ngày nóng bức. Rồi tôi ngồi xuống và xem qua bản báo cáo trực đêm của Brutus Howell. Không có gì đáng lo ngại. Delacroix đã khóc lóc sau khi vào giường - hầu như đêm nào cũng

khóc, khóc cho bản thân gã nhiều hơn cho những người mà gã đã thiêu sống, tôi dám chắc thế - rồi sau đó lấy ông Jingles, con chuột, ra khỏi cái hộp xì gà, nơi nó ngủ. Điều khiến Del dịu xuống, và gã ngủ ngon như em bé suốt đêm còn lại. Đường như ông Jingles nằm trên bụng Delacroix, đuôi cuộn lại trên chân, mắt mở trao tráo. Như thể Chúa quyết định Delacroix cần có một thiên thần hộ mệnh, nhưng đã quy định trong trí tuệ của Người rằng, chỉ một con chuột nhắt mới thích hợp với một con chuột cống như anh bạn giết người đến từ Louisiana của chúng ta. Không phải tất cả những điều đó nằm trong báo cáo của Brutus, dĩ nhiên, nhưng bản thân tôi đã trực đêm đủ nhiều để hiểu được ẩn ý. Có một đoạn văn tắt về Coffey: “Năm thao thức, phần nhiều im lặng, có lẽ đã khóc một chút. Tôi thử gợi chuyện, nhưng sau vài tiếng cầu nhàu đáp lại của Coffey, tôi chào thua. Có thể Paul hoặc Harry gặp may hơn.”

- Thử gợi chuyện. - Thật sự là trọng tâm công việc của chúng tôi. Lúc ấy tôi không biết, nhưng nhìn lại từ điểm thuận lợi của tuổi già kì lạ này, tôi hiểu nó là trọng tâm, và tại sao lúc ấy tôi không hiểu - nó quá to tát, là trọng tâm đối với công việc của chúng tôi, chúng như hít thở là trọng tâm đối với sự sống của chúng ta. Nó không quá quan trọng để những người làm việc thời vụ phải giới gợi chuyện, nhưng đối với tôi, Harry, Brutal và Dean lại vô cùng thiết yếu... và nó giải thích tại sao Percy Wetmore là một tai họa. Tù nhân ghét hẳn, lính gác ghét hẳn... mọi người ghét hẳn, có lẽ ngoại trừ những mối quan hệ chính trị của hẳn, bản thân Percy, và có thể là mẹ hẳn. Hẳn như một liều thạch tín rắc vào ổ bánh cưới, và tôi nghĩ mình đã biết hẳn bốc mùi tai họa ngay từ đầu. Hẳn là một tai nạn rình rập xảy ra. Về phần tất cả chúng tôi, hẳn chúng tôi sẽ chế giễu cái ý tưởng cho rằng chúng tôi hoạt động có hiệu quả, không chỉ như người canh gác những kẻ bị kết án, nhưng còn như chuyên viên tâm lí của họ - ngày hôm nay một phần con người tôi vẫn còn muốn chế giễu ý tưởng đó - nhưng chúng tôi biết cách gợi chuyện... và nếu không nói chuyện, những kẻ đối mặt với Già Sparky sẽ có thói quen tệ hại là hóa điên.

Tôi ghi chú vào bên dưới báo cáo của Brutal để nhớ gợi chuyện với John Coffey rồi chuyển qua một ghi chú của Curtis Anderson, đang chờ đợi lệnh

DOE sắp đến cho Edward Delacrois (Anderson viết sai chính tả, thực sự tên gã là Eduard Delacroix). DOE nghĩa là ngày thi hành án, và theo đó thì Curtis được tin có thẩm quyền cho biết gã người Pháp nhỏ bé sẽ bước trên Dặm Đường Xanh, không lâu trước lễ Halloween - anh ta đoán chắc nhất là ngày hai mươi bảy tháng mười, và những tiên đoán của Curtis Anderson thì rất thông thạo. Nhưng trước đó có thể chúng tôi sẽ nhận một gã tù nhân mới, tên William Wharton. Gã là cái mấy anh thích gọi là “trẻ em có vấn đề”. Hung bạo, điên rồ và kiêu ngạo về tính cách đó. Lang bạt khắp tiểu bang suốt năm ngoái, sau cùng đã gây ra chuyện lớn. Giết ba người trong một vụ cướp giật, một là phụ nữ có thai, giết người thứ tư tại cổng ra vào là cảnh sát tiểu bang. Gã chỉ giết hụt một nữ tu và một người mù”. Tôi hơi buồn cười trước điều này. “Wharton mười chín tuổi, xăm hình Billy the Kid trên bắp tay trái. Anh sẽ phải đập vào mũi nó một hay hai lần, tôi đảm bảo với anh điều đó, nhưng hãy cẩn thận khi ra tay. Thằng này cóc cần đời.” Anh ta gạch dưới câu cuối này hai lần, rồi kết luận: “Đồng thời nó có thể là kẻ làm phí thời giờ. Nó đang tiến hành kháng cáo, và thực tế là vị thành niên.”

Một thằng nhóc điên rồ, tiến hành kháng cáo, có khả năng ngồi tù một thời gian. Ồ, tất cả nghe hay thật. Đột nhiên ngày có vẻ nóng nực hơn bao giờ hết, và tôi không thể trì hoãn việc gặp Giám thị Moores nữa.

Tôi đã làm việc cho ba Giám thị trong những năm làm lính gác ở Cold Mountain; Hal Moores là người sau cùng và tốt nhất. Lương thiện, thẳng thắn, thậm chí thiếu óc sắc sảo cơ bản của Curtis Anderson, nhưng được trang bị vừa đủ thể lực chính trị để giữ được chức vụ trong những năm u ám đó... và đủ liêm chính để không bị cám dỗ bởi trò chơi. Moores sẽ không leo cao hơn nữa, nhưng với ông thì dường như thế là tạm được. Lúc ấy ông năm mươi chín tuổi, gương mặt đầy nét hằn sâu như mặt chó săn bloodhound mà có lẽ Bobo Marchant sẽ thích ngay. Ông có mái tóc trắng, bàn tay run rẩy vì một chứng liệt nào đó, nhưng mạnh mẽ. Năm trước, khi một gã tù nhân xông vào ông trong sân tập thể dục với khúc gỗ chuốt nhọn, Moores vẫn giữ vững tư thế, chụp lấy cổ tay thằng khốn, vận mạnh đến nỗi

xương vỡ nghe như tiếng cành cây khô nổ khi bị đốt trong lửa nóng. Quên hết những đau đớn, gã tù nhân gục xuống bần và bắt đầu gào lên gọi mẹ.

- Tao không phải bà ấy! - Moores nói bằng giọng miền Nam có giáo dục. - Nhưng nếu là bà ấy, tao sẽ vén váy lên và tè vào mào từ cái nơi đã sinh ra mào.

Khi tôi bước vào văn phòng, ông dợm đứng dậy và tôi vẫy tay ra hiệu cho ông ngồi xuống. Tôi lấy ghế ngồi đối diện qua bàn giấy và bắt đầu hỏi thăm về vợ ông... ngoại trừ trong thế giới của chúng tôi, ở ngoài đời bạn không xử sự như thế.

- Cô gái xinh đẹp của ông thế nào? - Đó là câu hỏi của tôi, như thế Melinda mới chỉ nhìn mười bảy mùa hè trôi qua thay vì sáu mươi ba. Sự quan tâm của tôi là thật tình - bà là người phụ nữ tôi có thể đã yêu và kết hôn, nếu như đường đời của chúng tôi gặp nhau - nhưng tôi cũng chẳng ngại làm cho ông ấy xao lãng công việc đôi chút.

Ông thở dài.

- Không khỏe lắm, Paul à. Không khỏe chút nào.

- Nhức đầu thêm nữa?

- Tuần này chỉ một lần, nhưng là lần tồi tệ nhất, bà ấy phải nằm gần suốt ngày hôm kia. Và bây giờ tình trạng yếu bàn tay phải gia tăng. - Ông ấy giờ bàn tay phải màu nâu đỏ lên. Cả hai chúng tôi nhìn nó run rẩy bên trên bàn thẩm mực trong một tháng, rồi ông lại hạ tay xuống.

Tôi có thể nói rằng ông ấy sẽ chịu mất bất cứ điều gì để không phải kể với tôi điều đang kể, và tôi sẽ chịu mất bất cứ điều gì để không phải nghe điều đó. Những cơn nhức đầu của Melinda đã bắt đầu vào mùa xuân, suốt mùa hè năm ấy bác sĩ riêng của bà cứ nói chúng là chứng “đau nửa đầu vì lo lắng căng thẳng”, có lẽ vì việc Hal sắp về hưu gây stress. Ngoại trừ việc không ai trong số họ có thể chờ đợi việc ông về hưu, và vợ tôi đã bảo rằng chứng nhức nửa đầu là bệnh của giới trẻ, không phải bệnh của người già; đến thời điểm bệnh nhân bằng tuổi Melinda Moores, thông thường họ sẽ tốt hơn chứ không xấu đi. Và bây giờ đến tình trạng bàn tay yếu. Tôi nghe không giống bệnh lo lắng căng thẳng mà nghe như chứng đột quỵ đáng nguyên rủa.

- Bác sĩ Haverstrom muốn vợ tôi đến bệnh viện ở tận Indianola để xét nghiệm. - Moores nói. - Ý ông ta là chụp X quang đầu. Ai mà biết còn gì khác nữa. Bà ấy sợ muốn chết. - Ông dừng lại, rồi nói thêm. - Nói thật, tôi cũng sợ.

- Phải, nhưng ông hãy lo cho bà ấy tiến hành đi. - Tôi đáp - Đừng chờ đợi. Nếu hóa ra thứ gì đó người ta nhìn được bằng X quang, có thể sẽ hóa ra thứ gì đó người ta chữa được.

- Phải! - Ông ấy đồng ý, rồi trong thoáng chốc - khoảnh khắc duy nhất trong cuộc nói chuyện của chúng tôi, như tôi nhớ lại - ánh mắt chúng tôi gặp và khóa chặt vào nhau. Có một thứ hiểu biết hoàn toàn trần trụi giữa chúng tôi, không cần nói. Phải, có thể là chứng đột quỵ. Cũng có thể là một khối u phát triển trong não bộ bà ấy và nếu thế, cơ may các bác sĩ ở Indianola có thể làm được gì chỉ từ mong manh đến con số không. Lúc ấy là năm 1932, nên nhớ điều đó, thời kì mà thậm chí với một thứ tương đối đơn giản như nhiễm trùng đường tiểu thì hoặc là thuốc sulfa và lòi thôi, hoặc chịu đựng và chờ đợi.

- Tôi cảm ơn anh đã quan tâm, Paul ạ. Bây giờ ta nói chuyện về Percy Wetmore.

Tôi rên lên và che mắt lại.

- Sáng nay tôi nhận được cú điện thoại từ thủ phủ tiểu bang. - Viên Giám thị bình thản nói. - Một cú gọi khá giận dữ, mà tôi chắc anh có thể hình dung ra. Paul này Thống đốc râu quặp đến mức gần như lão ta không hiện hữu, nếu anh hiểu ý tôi. Và vợ lão có ông anh có một con. Đứa con đó là Percy Wetmore. Đêm qua Percy gọi điện cho bố, rồi bố Percy gọi điện cho cô của Percy. Tôi có cần vạch ra phần còn lại cho anh không?

- Không. - Tôi trả lời. - Percy là đồ mách lẻo. Cứ như thằng học trò ông ẹo mách thầy nó bắt gặp Jack và Jill ôm hôn nhau trong phòng cất áo choàng.

- Phải. - Moores đồng ý. - Đúng là tầm cỡ đó.

- Ông biết chuyện xảy ra giữa Percy và Delacroix khi Delacroix nhập trại chứ? - Tôi hỏi. - Percy và cây dùi cui gỗ hồ đào khốn kiếp của hắn đấy?

- Biết, nhưng...

- Và ông biết thỉnh thoảng hẳn lại quẹt cây dùi cui dọc theo chấn song như thế nào, chỉ thuần túy vì thú tính. Hẳn dễ tiện và ngu ngốc. Tôi không biết còn chịu nổi hẳn được bao lâu nữa. Đây là sự thật.

Chúng tôi biết nhau đã được năm năm. Đó có thể là một quãng thời gian dài để người ta hòa hợp với nhau, đặc biệt khi công việc là đánh đổi sự sống lấy cái chết. Điều tôi muốn nói là ông ấy hiểu ý tôi. Chẳng phải tôi sẽ bỏ việc, không thể bỏ việc trong khi cuộc Đại Khủng Hoảng đang quanh quẩn bên ngoài các bức tường nhà tù như một con thú nguy hiểm, một con thú không thể bị đem nhốt như trách nhiệm của chúng tôi. Nhiều người giỏi hơn tôi đang vất vưởng ngoài đường hoặc lâm vào thế cưỡi cọp. Tôi có may mắn và biết rõ điều đó - con cái lớn lên và nợ cầm cố, cái khối đá cẩm thạch nặng 200 pound đó đã cắt ra khỏi lồng ngực tôi từ hai năm nay. Nhưng một gã đàn ông phải có ăn, và vợ hẳn cũng phải ăn. Đồng thời, chúng tôi đã quen cho con gái chúng tôi và anh con rể 20 đôla mỗi khi có thể. Anh ta là một giáo viên trung học thất nghiệp, vào thời đó nếu như thế chưa đủ tiêu chuẩn để tuyệt vọng thì cái từ đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Vậy thì không, bạn không bỏ cái việc làm được trả lương bằng chi phiếu như của tôi... không lạnh lùng mà bỏ đâu. Nhưng mùa thu năm ấy máu tôi không lạnh. Nhiệt độ bên ngoài đã vô lí, bệnh nhiễm trùng bò quanh trong người tôi còn làm tăng nhiệt kể hơn nữa. Và khi một con người lâm vào thứ tình huống như vậy, đôi khi cú đấm của anh ta tự ý tung ra theo ý của nó. Và nếu bạn đã một lần đánh kẻ có thể lực như Percy Wetmore, bạn nên tiếp tục đánh, bởi vì không thể thối lui.

- Hãy kiên trì. - Moores lặng lẽ khuyên. - Đây là điều tôi gọi vào anh để nói. Tôi nắm được nguồn tin có thẩm quyền - thực tế là người đã gọi điện cho tôi sáng nay - cho biết Percy nộp đơn xin việc tại Briar, và đơn của hẳn đã được chấp thuận.

- Briar. - Tôi thốt lên. Đây là Briar Ridge, một trong hai bệnh viện công thuộc tiểu bang. - Thằng nhóc làm gì vậy? Thanh tra cơ sở tiểu bang chẳng? - Công việc quản lí. Lương cao hơn và đầy giấy tờ, thay vì đầy giường bệnh dưới sức nóng ban ngày. - Ông ấy tặng tôi một nụ cười đầy vẻ thành kiến. -

Paul, anh biết đấy, lẽ ra anh đã loại được hăn nếu không nhét hăn vào phòng cơ điện với Van Hay khi Tù trưởng bước trên Dặm Đường Xanh.

Trong một thoáng, điều ông nói có vẻ lạ thường đến nỗi tôi không có manh mối để hiểu ông định nói gì. Có lẽ tôi không muốn có manh mối.

- Thế tôi sẽ cất hăn vào đâu? - Tôi hỏi. - Lạy Chúa, hăn gần như cóc hiểu hăn làm gì ở Khu! Để hăn tham gia vào đội thi hành án... - Tôi không nói hết câu. Không thể nói hết câu. Tiềm năng phạm sai lầm dường như không có kết thúc.

- Tuy nhiên, anh sẽ làm đúng nếu cho hăn xuất hiện với Delacroix. Nghĩa là, nếu anh muốn trừ khử hăn.

Tôi nhìn ông ấy, miệng há hốc. Sau cùng tôi đã nắm được mấu chốt để có thể phát biểu.

- Ông nói gì? Rằng hăn muốn đến tận nơi có thể ngửi được mùi tử tội bị nướng chín?

- --

Moore nhún vai. Ánh mắt ông, vốn dịu dàng khi nói về vợ mình, trở nên sắt đá.

- Cái của nợ của Delacroix sẽ bị nướng chín dù Wetmore có tham gia đội hay không? - Ông nói. - Đúng không?

- Vâng, nhưng hăn có thể làm hỏng chuyện. Hal, trên thực tế nhất định hăn sẽ làm hỏng chuyện. Lại trước mắt khoảng ba mươi nhân chứng nữa kia... và các phóng viên từ Louisiana lên...

- Anh và Brutus Howell phải đảm bảo không để cho hăn sai lầm. - Moore đáp. - Và nếu như hăn cứ sai lầm, sự việc sẽ được ghi vào hồ sơ, và sự việc sẽ còn đó lâu dài, cả sau khi thế lực chính trị của hăn đã tiêu tan. Anh hiểu chứ?

Tôi hiểu. Điều đó làm tôi muốn phát bệnh và hoảng sợ nhưng tôi hiểu.

- Có thể hăn muốn ở lại vì Coffey, nhưng nếu chúng ta gặp may, hăn sẽ có đủ những gì hăn cần từ Delacroix. Anh nhất định sắp xếp cho hăn xuất hiện một lần này.

Tôi đã có kế hoạch đẩy Percy vào phòng cơ điện lần nữa, sau đó xuống dưới hầm, cầm súng bảo vệ băng ca chở Delacroix ra xe chở xác đổ bên kia

đường, đối diện trại giam, nhưng rồi tôi vứt tất cả những kế hoạch đó qua vai, không nhìn lại một lần thứ hai. Tôi gật đầu. Tôi có ý thức mình đang đánh bạc, nhưng tôi cóc cần. Để loại trừ Percy Wetmore, tôi sẵn sàng véo cả mũi quỷ sứ. Hẳn có thể tham gia vào đội thi hành án, chụp cái mũ kim loại lên đầu tử tội, rồi nhìn qua tấm phen sắt và bảo Van Hay đóng cầu dao; hẳn có thể nhìn gã người Pháp nhỏ bé cười trên tia chớp mà hẳn, Percy Wetmore, đã thả từ trong chai ra. Cứ cho hẳn hưởng cái thú vui run rẩy ghê tởm, nếu đấy là điều có ý nghĩa đối với hẳn. Cứ để hẳn đến Briar Ridge, nơi hẳn sẽ có văn phòng riêng và một cái quạt để làm mát. Và nếu lão chú bên thông gia bị thất bại trong kì bầu cử sau và hẳn phải hiểu thế nào là lao động trong cái thế giới nhọc nhằn cháy nắng cũ kĩ, nơi không phải tất cả bọn xấu đều bị nhốt sau chấn song sắt và thỉnh thoảng chính mình bị quất roi vào đầu, thì mặc xác hẳn.

- Được. - Tôi nói và đứng dậy. - Tôi sẽ cho hẳn xuất hiện với Delacroix. Và trước mắt, tôi giữ gìn hòa bình.

- Tốt. - Ông ấy đáp và cũng đứng dậy. - Nhân tiện, vấn đề của anh thế nào?

- Ông tế nhị chỉ vào hạ bộ của tôi.

- Có vẻ đỡ hơn một chút.

- Thế thì tốt. - Ông tiễn tôi ra cửa. - Nhân tiện, Coffey thế nào? Gã sẽ gây rắc rối không?

- Tôi nghĩ là không. - Tôi trả lời. - Cho đến nay gã vẫn yên lặng như một con gà chết. Gã rất kì lạ - đôi mắt kì lạ - nhưng yên lặng. Tuy nhiên chúng tôi vẫn theo dõi. Đừng lo!

- Dĩ nhiên anh biết gã đã làm gì.

- Chắc chắn.

Ông tiễn tôi ra đến văn phòng ngoài, nơi cô gái già Hannah vẫn đánh vật với cái máy đánh chữ hiệu Underwood như thuở nào. Tôi rất mừng được đi khỏi. Xét cho cùng, tôi cảm thấy như đã thoát nạn một cách dễ dàng. Sau hết, thật tốt đẹp khi biết có cơ hội thoát khỏi gã Percy.

- Ông gửi Melinda một giỏ tình cảm đầy của tôi. - Tôi nói. - Và cũng đừng đi mua thêm cho mình một sọt phiền hà nữa. Có lẽ sẽ hóa ra chẳng là gì ngoài chứng nhức nửa đầu.

- Còn phải nói. - Moores đáp, và bên dưới đôi mắt bệnh hoạn, môi ông ấy nở một nụ cười. Một kết hợp gần như ma quái đáng nguyên rủa.

Về phần mình, tôi trở lại Khu E để bắt đầu một ngày mới. Có giấy tờ để đọc và viết, sàn nhà để lau chùi, có bữa ăn để dọn ra, một bảng phân công trực để soạn cho tuần sau, có hàng trăm chi tiết để xem xét. Nhưng hầu hết là chờ đợi - điều này thì trong trại giam luôn luôn thừa thãi, nhiều đến nỗi không bao giờ hết. Chờ Eduard Delacroix bước trên Dặm Đường Xanh, chờ William Wharton đến với cái môi cong cớn và hình xăm Billy the Kid, và trên hết, chờ Percy Wetmore cút ra khỏi cuộc đời tôi.

Chương 6

Con chuột của Delacroix là một trong những bí mật của Chúa. Tôi chưa bao giờ thấy một con trong Khu E trước mùa hè, và không bao giờ thấy một con sau mùa thu năm ấy, khi Delacroix ra đi khỏi sự bầu bạn của chúng tôi vào một đêm tháng mười nóng bức, đầy giông tố - ra đi theo một kiểu cách tồi tệ đến mức tôi không sao nhớ lại được. Delacroix xác nhận gã đã huấn luyện con chuột và nó bắt đầu cuộc sống giữa chúng tôi với cái tên Steamboat Willy, nhưng tôi thật sự nghĩ ngược lại. Dean Stanton cũng cảm thấy như thế, cả Brutal nữa. Cả hai có mặt tại chỗ khi con chuột xuất hiện lần đầu, và như Brutal đã nói:

- Con vật được huấn luyện nửa vời, và thông minh gấp hai lần gã Cajun trong bất cứ ý tưởng nào gã có.

Dean và tôi đang ở trong văn phòng, xem xét thùng hồ sơ năm trước, chuẩn bị để viết những thư mời - bổ sung cho nhân chứng trong năm vụ thi hành án, và sáu vụ khác, rải ngược về năm 1929. Về căn bản, chúng tôi chỉ muốn biết một điều: họ có hài lòng với sự phục vụ không? Tôi biết nói ra nghe lỗ bịch, nhưng đấy là một tính toán quan trọng. Là những người phải đóng thuế, họ là khách hàng của chúng tôi, nhưng là khách hàng đặc biệt. Một người đàn ông hoặc phụ nữ xuất hiện vào nửa đêm để chứng kiến một người phải chết là đã có một lí do đặc biệt, thúc bách để có mặt, một nhu cầu đặc biệt. Nếu việc thi hành án là một sự trừng phạt thỏa đáng thì nhu cầu đó phải được thỏa mãn. Họ đã có ác mộng. Mục đích của sự thi hành án là để cho họ thấy ác mộng đã chấm dứt. Thậm chí có lẽ cách đó mới hiệu quả.

- Này! - Brutal lên tiếng gọi từ ngoài cửa, nơi cậu ấy đang trấn giữ bàn giấy ở đầu hành lang. - Này, hai người! Ra đây!

Dean và tôi trở mắt nhìn nhau với cùng cảm giác báo động, nghĩ rằng chuyện gì đó đã xảy ra với gã da đỏ đến từ Oklahoma (gã tên Arlen Bitterbuck, nhưng chúng tôi gọi gã là Tù trưởng... hoặc theo lời Harry Terwilliger, là Tù trưởng Phômai Dê, vì Harry bảo Bitterbuck hôi mùi dê) , hoặc với gã chúng tôi gọi là Tổng thống. Nhưng rồi Brutal bắt đầu cười, và

chúng tôi hấp tấp ra xem chuyện gì xảy ra. Chuyện cười cợt trong Khu E nghe ngớ ngẩn như cười trong nhà thờ vậy.

Toot Toot, lão tù nhân tín cẩn có nhiệm vụ đẩy xe thức ăn vào thời kì đó, đã đi qua với cái xe đẩy linh thiêng đầy món ăn ngon và Brutal chất một đồng sau một đêm dài - ba cái bánh sandwich, hai li nước sủi bọt và một vài cái bánh Moon Pie. Kể cả một đĩa xà lách khoai tây mà Toot hẳn đã thuổng từ nhà bếp trại giam, thứ được coi là ngoài khả năng của lão. Brutal để mở quyển nhật kí công tác trước mặt anh ta - vì một điều kì diệu nào đó, anh ta chưa làm đồ thứ gì lên đấy. Tất nhiên anh ta mới chỉ bắt đầu.

- Gì? - Dean hỏi. - Có chuyện gì?

- Rốt cuộc năm nay cơ quan lập pháp tiểu bang chắc phải mở rộng hầu bao để thuê thêm lính gác. - Brutal nói, vẫn còn cười. - Nhìn kia!

Anh ta chỉ tay và chúng tôi nhìn thấy con chuột. Tôi cũng bắt đầu cười. Dean phụ họa theo tôi. Thật sự bạn không thể dừng được, vì một lính gác đi tuần tra theo tua mười lăm phút đúng là phong cách mà con chuột ra dáng: một tên lính gác nhỏ xíu, lông lá, đảm bảo không để cho kẻ nào tìm cách chạy trốn hoặc tự tử. Nó chạy lon ton một đoạn về phía chúng tôi dọc theo Dặm Đường Xanh, sau đó quay đầu sang hai bên như thể đang kiểm tra các xà lim. Rồi nó vọt lên trước một đoạn nữa. Việc nghe được cả hai tù nhân hiện tại của chúng tôi đang ngáy thay vì gào thét, và tiếng cười, cách nào đó đã làm cho con chuột càng khô hài hơn.

Nó là một con chuột nâu hoàn toàn bình thường, ngoại trừ dáng vẻ đang kiểm tra các xà lim, nhanh nhẹn nhảy qua những chấn song bên dưới theo một cách mà tôi tưởng tượng nhiều tù nhân của chúng tôi, từ quá khứ đến hiện tại, sẽ phải ganh tị. Dĩ nhiên ngoại trừ việc tù nhân luôn muốn nhảy ra ngoài.

Con chuột không vào hai xà lim có người, mà chỉ vào những xà lim trống. Sau cùng, nó đến gần chỗ chúng tôi. Tôi vẫn chờ nó quay lại, nhưng nó không làm thế. Nó không tỏ ra sợ chúng tôi chút nào.

- Một con chuột xông đến chỗ có người theo kiểu đó thật không bình thường. - Dean lên tiếng, vẻ hoang mang. - Có lẽ nó mắc bệnh dại.

- Ôi, lạy chúa tôi. - Brutal nói qua một miệng đầy bánh sandwich thịt bò. - Chuyên viên có hạng về chuột. Ông Chuột đây. Cậu có thấy nó sùi bọt mép không, ông Chuột?

- Tôi không thấy miệng của nó. - Dean trả lời, và điều đó lại làm cho chúng tôi buồn cười lần nữa. Tôi cũng không thấy miệng của nó, nhưng có thể thấy những dấu nhỏ màu đen là cặp mắt, và tôi không thấy có vẻ điên hoặc bệnh dại gì cả. Cặp mắt nhìn chăm chú và thông minh. Tôi đã đưa nhiều con người vào chỗ chết - những người được cho là có linh hồn bất tử - nhưng trông họ ngu ngốc hơn con chuột đó.

Nó vụt chạy trên Dặm Đường Xanh đến một điểm cách bàn trực không đầy ba feet... và nó dừng lại đó, cuộn đuôi quanh bàn chân, đứng đắn như một quý bà xếp nếp váy.

Tôi thôi cười ngay lập tức, đột nhiên cảm thấy cái lạnh từ da thịt xuyên vào tận xương tủy. Tôi muốn nói không biết tại sao lại có cảm giác như thế - không ai muốn lộ diện với điều gì sẽ làm cho họ có vẻ hoặc nói năng ngớ ngẩn - nhưng dĩ nhiên tôi biết, và nếu có thể nói sự thật, tôi nghĩ có thể nói sự thật về chuyện này. Trong thoáng chốc tôi tưởng tượng mình là con chuột đó, không phải lính gác nhưng chỉ là một phạm nhân bị kết án trên Dặm Đường Xanh, bị kết án và trừng phạt nhưng vẫn còn đủ can đảm nhìn lên một cái bàn giấy dường như xa xôi hàng dặm, và nhìn những gã khổng lồ áo xanh, giọng nói nặng nề ngồi sau bàn. Những gã khổng lồ đã bắn đồng loại của nó bằng súng BB, đập chúng bằng chổi, hoặc đặt bẫy bắt chúng, những cái bẫy bẻ gãy lưng chúng trong lúc thận trọng bò trên chữ “Chiến Thắng” để nhấm nháp miếng phômai trên cái đĩa nhỏ bằng đồng.

Lúc ấy không có chổi bên cạnh bàn giấy, nhưng có một cái xô lau nhà với miếng giẻ còn nằm trong trục vắt nước - tôi đã lau tấm thảm trải sàn màu xanh với tất cả sáu xà lim trước khi ngồi xuống soạn thùng hồ sơ với Dean. Tôi thấy Dean định chụp miếng giẻ để ném con chuột. Tôi sờ vào cổ tay anh ta ngay khi ngón tay anh ta chạm vào cái cán mỏng manh bằng gỗ.

- Để nó yên. - Tôi nói.

Anh ta nhún vai và rút tay lại. Tôi có cảm tưởng anh ta không muốn đập nó nhiều hơn tôi muốn.

Brutal xé một góc bánh sandwich thịt bò, chìa ra phía trước bàn giấy, nhẹ nhàng xe nó giữa hai ngón tay. Con chuột dường như nhìn lên với vẻ thích thú sinh động hơn nữa, như thể nó biết chính xác là vật gì. Có lẽ nó biết, tôi thấy những sợi râu giật giật trong khi mũi nó ngọ nguậy.

- Ồi chà, Brutal, đừng! - Dean kêu lên, rồi nhìn tôi. - Đừng để cậu ấy làm thế, Paul! Nếu cậu nuôi con vật khốn kiếp thì có lẽ chúng ta phải trải thảm nghênh đón bất cứ thứ gì đi bốn chân.

- Tôi chỉ muốn xem nó sẽ làm gì. - Brutal nói. - Giống như vì lợi ích của khoa học vậy. - Anh ta nhìn tôi. Tôi là sếp, thậm chí cả trong những trò giải trí vật như thế này. Tôi nghĩ về điều đó và nhún vai như không có gì đáng kể, dù cách này hay cách khác. Sự thật là, tôi cũng muốn xem nó sẽ làm gì. Phải, con chuột đã ăn miếng bánh. Nói cho cùng, cuộc Đại Khủng Hoảng vẫn còn tiếp diễn. Nhưng cái cách nó ăn mới làm cả bọn tôi bị mê hoặc. Nó tiến đến gần mẫu bánh sandwich, ngửi chung quanh, rồi ngồi dựng lên trước mẫu bánh như con chó làm xiếc, chụp lấy nó và gạt phần bánh mì ra để lấy được miếng thịt. Nó hành động có chủ ý và hiểu biết, như một người chúi mũi vào đĩa thịt bò rán ngon miệng trong nhà hàng ưa thích của mình. Tôi chưa bao giờ thấy một con vật nào ăn như thế, kể cả một con chó nhà được huấn luyện tốt. Và suốt trong lúc ăn, nó không hề rời mắt khỏi chúng tôi.

- Hoặc nó là một con chuột thông minh, hoặc nó đang đói rã họng. - Một giọng nói mới cất lên. Đó là Bitterbuck. Gã đã thức giấc và đang đứng sau chấn song xà lim, trần trụi, ngoại trừ chiếc quần ngắn xệ đáy. Một điều thuốc lá tự quấn thò ra giữa khớp đốt ngón tay thứ hai và thứ ba bàn tay phải, mái tóc xám của gã xõa trên đôi vai - có lẽ một thời từng săn chắc nhưng bây giờ đã bắt đầu nhão - thắt thành một cặp bím.

- Anh biết câu ngạn ngữ nào của dân da đỏ về chuột không. Tù trưởng? - Brutal hỏi, mắt nhìn con chuột đang ăn. Cả bọn chúng tôi đều bị mê hoặc bởi cách thức con chuột cầm gọn gàng mẫu thịt bò bằng chân trước, thỉnh thoảng xoay hoặc liếc mẫu thịt, tựa hồ đang thán phục và thưởng thức.

- Không! Bitterbuck trả lời. - Tôi biết một chiến binh từng có một thứ mà anh ta nói là đôi găng tay bằng da chuột nhưng tôi không tin. - Gã cười, như

thể toàn bộ là chuyện đùa, rồi rời khỏi chốn song. Chúng tôi nghe tiếng sập ngủ cọt kết khi gã nằm xuống lại.

âm thanh đó dường như báo hiệu cho con chuột bỏ đi. Nó ăn hết vật nó đang cầm, ngửi phần còn lại, rồi ngoái nhìn chúng tôi, như thể muốn nhớ khuôn mặt chúng tôi nếu gặp lại. Sau đó nó quay đi và chạy vụt ra khỏi lối nó đã đến, lần này không dừng lại để kiểm tra các xà lim nữa. Sự vội vã của nó làm tôi nghĩ đến chú Thỏ Trắng trong truyện Alice Ở Xứ Thần Tiên, và tôi mỉm cười. Nó không dừng lại ở cửa phòng kỉ luật, nhưng biến mất vào bên dưới. Phòng kỉ luật có những bức tường mềm dành cho những kẻ có bộ não đã mềm đi một chút. Chúng tôi cất những dụng cụ làm vệ sinh trong đó khi không cần nó cho mục đích nguyên thủy, và một sổ sách. Có những mặt hàng thủ công mỹ nghệ, kể cả những cây bút chì màu mà sau này Delacroix sử dụng rất hiệu quả. Không phải vì gã đã gây rối; nên nhớ chuyện này xảy ra trước đó. Đồng thời trong phòng kỉ luật có chiếc áo mà không ai muốn mặc - màu trắng, may bằng thứ vải bạt mũi khâu kép, có nút, móc gài và khóa ra sau lưng. Tất cả chúng tôi đều biết cách nhốt một đứa trẻ ngỗ nghịch vào trong cái áo khổng lồ thế đó. Chúng không thường xuyên bạo động, những đứa trẻ lạc lối của chúng tôi, nhưng khi chúng lên cơn, bạn không chờ cho tình hình tự cải thiện được.

Brutal thò tay vào ngăn kéo bàn giấy bên trên cái lỗ ngang đầu gối, lôi ra một quyển sách to, bìa bọc da, có hàng chữ Khách Đến Thăm đóng trên mặt bìa trước bằng vàng. Bình thường thì quyển sách nằm yên trong ngăn kéo từ tháng này sang tháng khác. Khi tù nhân có khách đến thăm - trừ khi là một luật sư hoặc một vị linh mục - gã sẽ đến căn phòng bên ngoài phòng ăn tập thể, vốn được dùng cho mục đích đó. Chúng tôi gọi nó là The Arcade. Tôi không biết tại sao.

- Cậu nghĩ cậu đang làm trò khỉ gì vậy? - Dean Stanton hỏi, nhìn qua phía trên gọng kính khi Brutal mở quyển sách, lật giở những trang giấy ghi tên khách của những năm tháng đã qua đến thăm những kẻ bây giờ đã chết.

- Tuân thủ điều luật số mười chín. - Brutal vừa nói vừa tìm trang hiện hành. Anh ta lấy bút chì, liếm đầu bút - một thói quen khó chịu mà anh ta không bỏ được - và bắt đầu viết. Điều luật số mười chín quy định đơn giản. - Tất

cả khách đến thăm tại Khu E phải trình giấy phép màu vàng của Phòng Quản Trị và phải vào sổ, không được sơ sót.

- Cậu ấy mất trí rồi. - Dean bảo tôi.

- Nó không trình giấy phép cho chúng ta, nhưng lần này thì tôi bỏ qua. - Brutal kết luận. Anh ta liếm đầu bút chì lần nữa để cầu may, rồi ghi hàng chữ “chín giờ bốn mươi chín tối” vào cột có tiêu đề Giờ Vào Khu.

- Được thôi, tại sao không? Các sếp lớn có lẽ sẽ cho chuột hưởng ngoại lệ. - Tôi lên tiếng.

- Dĩ nhiên họ sẽ cho. - Brutal đồng ý. - Không có túi. - Anh ta quay lại nhìn đồng hồ treo tường phía sau bàn giấy, rồi điền số “10: 01” vào cột có tiêu đề Giờ Ra Khỏi Khu. Khoảng trống dài hơn giữa hai con số này ghi tiêu đề Họ Tên Khách Thăm. Sau một lúc suy nghĩ căng thẳng - có lẽ để tập trung khả năng viết chính tả có giới hạn của mình vì tôi biết chắc ý tưởng đã nảy sinh trong đầu anh ta - Brutal Howell cẩn thận ghi “Steamboat Willy” , cái mà phần lớn mọi người gọi là Chuột Mickey vào thời buổi đó. Vì đây là phim hoạt họa đầu tiên có tiếng nói, trong đó con chuột láo liên, va đụng cặp hông vào khắp mọi nơi và giật sợi dây kéo còi trong khoang lái của chiếc tàu hơi nước.

- Thế đấy. - Brutal nói, gấp mạnh quyển sách, rồi trả nó lại trong ngăn kéo. - Đã là xong tất cả và cài nút.

Tôi cười, nhưng Dean, vốn không thể mất nghiêm chỉnh về mọi sự việc ngay cả khi anh ta biết là chuyện đùa, đang nhăn mặt và giận dữ lau cặp kính của mình.

- Cậu sẽ gặp rắc rối khi ai đó đọc được. - Anh ta do dự rồi nói thêm. - Kẻ nào đó không đúng người. - Anh ta do dự lần nữa, nhìn quanh với vẻ cẩn thận, như thể sợ vách có tai, trước khi kết luận. - Kẻ nào đó như Percy Wetmore.

- À. - Brutal nói. - Ngày Percy Wetmore an tọa vào cái bàn giấy này sẽ là ngày tôi từ chức.

- Cậu sẽ không phải làm thế. - Dean đáp lại. - Người ta sẽ đuổi việc cậu vì bày trò chế giễu trong quyển sổ Khách Đến Thăm nếu Percy mách lẻo đúng người. Và hẳn có thể. Cậu biết hẳn có thể mà.

Brutal quắc mắt nhìn nhưng không nói gì. Khuya đêm hôm ấy, tôi nghĩ anh ta sẽ tẩy xóa điều anh ta viết. Và nếu anh ta không làm, tôi sẽ làm.

Đêm kế tiếp, sau khi áp giải Bitterbuck và gã Tổng thống đến Khu D, nơi chúng tôi tắm cho nhóm của chúng tôi sau khi các tù nhân thường đã bị nhốt, Brutal đề nghị chúng tôi đến xem Steamboat Willy ở phòng kỉ luật dưới kia.

- Tôi nghĩ chúng ta phải làm thế. - Tôi trả lời. Chúng tôi đã cười thỏa thích vì con chuột đêm hôm trước, nhưng tôi biết rằng nếu Brutal và tôi phát hiện ra nó ở phòng kỉ luật - đặc biệt nếu phát hiện nó đã bắt đầu gặm nhấm thành ổ trong một bức tường lót đệm - thì chúng tôi sẽ giết chết nó. Thà giết gã dẫn đường, cho dù gã vui nhộn biết bao, còn hơn phải sống với bọn hành hương. Và, lẽ ra tôi không nói cho bạn biết, cả hai chúng tôi không ai câu nệ về chuyện sát chuột một chút. Xét cho cùng, giết chuột là việc mà tiểu bang trả lương cho chúng tôi để làm.

Nhưng đêm ấy chúng tôi không phát hiện Steamboat Willy - sau này được biết đến như ông Jingles - làm ổ trong các bức tường lót đệm, hoặc đằng sau bất cứ thứ tạp nham thu gom nào mà chúng tôi khuân ra để ngoài hành lang. Có rất nhiều thứ tạp nham, nhiều hơn tôi tưởng, vì chúng tôi đã không phải sử dụng đến phòng kỉ luật trong một thời gian dài. Tình hình đó sẽ thay đổi khi William Wharton nhập trại, nhưng dĩ nhiên lúc ấy chúng tôi không biết. Quả là may mắn cho chúng tôi.

- Nó đi đâu rồi? - Sau cùng Brutal hỏi, lau mồ hôi trên gáy bằng một dải vải màu xanh. - Không lỗ hổng, không khe nứt... thế đấy, nhưng... - Anh ta ta chỉ vào ống cống trên sàn. Bên dưới vỉ sắt đập lỗ cống, nơi có thể con chuột đã chui qua, là một mạng dây thép mịn đến nỗi thậm chí một con ruồi cũng không thể qua lọt. - Làm sao nó chui vào được? Làm sao chui ra?

- Tôi không biết. - Tôi nói.

- Nó quả đã vào trong này, phải không? Ý tôi nói ba chúng ta đã nhìn thấy nó.

- Đúng, ngay bên dưới cửa. Nó phải ép mình một chút, nhưng qua được.

- Trời ạ. - Brutal thốt lên. - Một từ ngữ nghe kì lạ, xuất phát từ một người vạm vỡ cỡ đó. - Tù nhân không thể ép mình nhỏ như thế, đấy là điều tốt

đẹp, phải không?

- Hẳn rồi. - Tôi đáp, lướt ánh mắt trên những bức tường lót nệm lần cuối cùng, tìm một cái lỗ hổng, một khe nứt, bất cứ thứ gì. - Nào, ta đi thôi.

Ba đêm sau, Steamboat Willy xuất hiện lần nữa khi Harry Terwilliger đang ngồi trực tại bàn. Percy cũng có mặt, rượt đuổi con chuột trên Dặm Đường Xanh bằng chính miếng giẻ mà Dean đã định sử dụng. Con vật gặm nhấm dễ dàng thoát khỏi Percy, luồn qua khe cửa phòng kỉ luật, một kẻ chiến thắng hiển nhiên. Lấy hết sức cao giọng chửi rủa, Percy mở khóa cửa và khuân thứ rác rưởi đó ra ngoài lần nữa. Sự việc vừa buồn cười vừa đáng sợ, Harry kể lại, Percy thề sẽ tóm được con chuột khốn kiếp và bứt đứt cái đầu nhỏ tí bệnh hoạn, nhưng dĩ nhiên hẳn không làm được. Mồ hôi nhễ nhại và xốc xếch, vạt áo đồng phục sau lưng thò ra ngoài quần, Percy trở lại bàn trực một giờ sau đó, vuốt tóc phủ xuống mắt và báo cho Harry (người đã bình thản ngồi đọc báo suốt thời gian náo động) rằng hẳn sẽ bịt khe dưới cánh cửa bằng một dải cách li, cái đó sẽ giải quyết vấn đề con vật vô lại, hẳn tuyên bố như thế.

- Cậu nghĩ sao cũng được, Percy. - Harry đáp, lật trang báo viết về vở opera rẻ tiền mà anh ta đang đọc. Anh ta nghĩ Percy sẽ quên chuyện bịt cái khe dưới cánh cửa đó, và anh ta đúng.

Chương 7

Cuối mùa đông năm ấy, sau khi những sự kiện đó đã chấm dứt từ lâu, vào một đêm Brutal đến gặp tôi khi chỉ còn hai chúng tôi, Khu E tạm thời bỏ trống và tất cả những lính gác đều tạm thời tái phân công. Percy đã đến Briar Ridge.

- Lại đây. - Brutal nói bằng một giọng kì lạ, méo mó đến mức tôi vùng quay lại, nghiêm khắc nhìn anh ta. Tôi vừa mới bước vào từ một đêm mưa lạnh lẽo, và đang rũ tuyết khỏi vai áo trước khi treo nó lên.

- Có gì không ổn? - Tôi hỏi.

- Không. - Anh ta trả lời. - Nhưng tôi đã tìm thấy nơi ở của ông Jingles. Khi nó xuất hiện lần đầu tiên, tôi muốn nói là trước khi Delacroix nuôi nó. Anh muốn xem không?

Dĩ nhiên là tôi muốn. Tôi đi theo anh ta xuống Dặm Đường Xanh, đến phòng kỉ luật. Tất cả đồ đạc cất trong phòng đã được bỏ ra hành lang; rõ ràng Brutal đã tận dụng thời gian vắng khách để dọn dẹp. Cửa mở và tôi thấy cái xô lau nhà có miếng giẻ bên trong phòng. Sàn phòng, cũng cái màu xanh bệnh hoạn như chính Dặm Đường Xanh, đang khô thành những vệt dài. Đứng giữa sàn phòng là một cái thang, loại thường dùng trong nhà kho, vốn cũng tình cờ được dùng như trạm cuối cùng dành cho những kẻ bị tiểu bang trừng phạt. Có một cái kệ nhô ra từ mặt sau thang gần đỉnh, thứ mà công nhân dùng để đặt bộ dụng cụ, hoặc thợ sơn dùng đặt thùng sơn. Trên đó có một cái đèn pin. Brutal trao nó cho tôi.

- Anh lên trên kia đi. Anh thấp hơn tôi, vì thế anh phải với lên, nhưng tôi sẽ giữ chân anh cho.

- Chân tôi hay bị nhột. - Tôi đáp và bắt đầu leo lên. - Đặc biệt ở đầu gối.

- Tôi sẽ lưu ý điều đó.

- Tốt. - Tôi nói. - Vì một cái hông bị gãy sẽ là cái giá quá cao phải trả cho việc khám phá nguồn gốc của một con chuột.

- Hả?

- Bỏ đi. - Lúc ấy đầu tôi nhô lên bên cạnh bóng đèn bọc trong lồng sắt giữa trần phòng, và tôi cảm thấy cái thang ngo ngoáy dưới sức nặng của mình. Ở

ngoài kia, tôi có thể nghe thấy tiếng gió đông rên rỉ. - Nằm chặt tôi đấy nhé!
- Tôi giữ được anh rồi, đừng lo! - Anh ta nằm chặt bắp chân tôi, và tôi leo lên một nấc nữa. Bây giờ đỉnh đầu tôi còn cách trần nhà không đầy 1 feet, và tôi thấy những mạng lưới mà các chú nhện dạn dĩ đã giăng trong những cái chạc, nơi các thanh rui mè đỡ mái gặp nhau. Tôi chiếu đèn chung quanh nhưng không thấy có gì đáng để liều mạng leo lên đây.

- Không phải. - Brutal nói. - Anh nhìn quá xa, Paul. Hãy nhìn sang trái, chỗ có hai thanh rui mè bắt chéo. Anh thấy chưa? Một cái hơi bạc màu.

- Tôi thấy.

- Hãy chiếu sáng chỗ bắt chéo.

Tôi làm theo, và gần như nhìn thấy ngay cái anh ta muốn tôi xem. Các thanh rui mè được chốt vào nhau bằng nửa tá con chốt và một cái đã long ra, để lại một cái lỗ đen hình tròn, to bằng cỡ đồng xu. Tôi nhìn cái lỗ, rồi nghi ngờ ngoái nhìn Brutal qua vai.

- Con chuột vốn nhỏ. - Tôi lên tiếng. - Nhưng nhỏ đến cỡ đó sao? Thôi đi, tôi không nghĩ thế.

- Nhưng đó là nơi nó đến. - Brutal trả lời. - Tôi dám chắc như đinh đóng cột.

- Tôi không hiểu sao cậu lại chắc.

- Cúi gần hơn nữa, đừng lo, tôi giữ được anh. Ngủ đi.

Tôi làm theo lời anh ta yêu cầu, tay trái nắm vào một thanh rui mè và cảm thấy an tâm hơn. Gió ngoài trời lại nổi lên, không khí thoát ra từ cái lỗ quét vào mặt tôi. Tôi có thể ngửi thấy hơi thở rét buốt của một đêm đông ở miền Nam biên thù... đồng thời một cái gì đó khác nữa.

Mùi bạc hà.

“Đừng để xảy ra chuyện gì cho ông Jingles” , tôi nghe được Delacroix nói bằng giọng không vững. Tôi có thể nghe được lời nói đó, và cảm nhận được sức ấm của ông Jingles khi gã người Pháp trao nó cho tôi, chỉ là một con chuột, dù thông minh hơn hầu hết các loài, chắc chắn là thế, nhưng vẫn chỉ là một con chuột, dù thế này thế kia. “Đừng để cho kẻ xấu kia gây tổn thương con chuột của tôi” , gã nói, và tôi đã hứa, như tôi luôn luôn hứa vào giây phút cuối cùng, khi việc bước lên Dặm Đường Xanh không còn là một

huyền thoại hoặc giả thuyết nữa, nhưng là một điều gì đó mà họ thật sự phải làm. “Gửi lá thư này cho anh tôi, người đã hai mươi năm tôi không gặp, được chứ?” Tôi hứa. “Hãy để tôi chết dưới cái tên thần linh của tôi và lo cho nó được khắc lên bia mộ, nhé?” Tôi hứa. Đây là cách mà bạn khiến họ chịu ra đi và ngoan ngoãn chấp nhận, cách mà bạn tiễn họ vào chiếc ghế ngồi ở cuối Dặm Đường Xanh trong trạng thái tỉnh táo. Dĩ nhiên tôi không thể giữ tất cả những lời hứa, nhưng tôi giữ lời hứa với Delacroix. Về phần bản thân gã người Pháp đã phải trả giá tệ hại. Kẻ xấu đã gây tổn thương cho Delacroix, gây tổn thương rất nhiều cho gã. Tôi biết gã đã phạm tội gì, đúng thôi, nhưng không ai xứng đáng với điều xảy ra cho Eduard Delacroix khi hắn ngã vào vòng tay ôm dã man của Già Sparky.

Một mùi bạc hà. Và một thứ gì khác. Một thứ gì khác bên trong cái lỗ.

Tôi rút cây bút từ túi áo ra bằng tay phải, không còn lo ngại về việc Brutal tình cờ làm đầu gối tôi bị nhột. Tôi vặn nắp bút bằng một tay, rồi chọc đầu ngòi bút vào trong, khều ra được thứ gì đó. Đó là một mẫu gỗ vụn nhỏ xíu, từng nhuộm sắc vàng tươi, và tôi lại nghe thấy giọng Delacroix, lần này rõ ràng như thể hồn ma của gã đang ẩn náu trong căn phòng cùng chúng tôi - căn phòng nơi William Wharton trải qua rất nhiều thời gian của gã.

“Ê này! Mấy anh!” lần này giọng nói lên tiếng - cái giọng tươi cười, đầy ngạc nhiên của một con người đã quên mất nơi hắn đang ở và điều gì đang chờ hắn, ít nhất là trong khoảnh khắc. “Đến xem ông Jingles làm được những trò gì nào!”

- Chúa ơi! - Tôi thầm thì. Tôi cảm thấy như làn gió đã bị đánh bật ra khỏi người tôi.

- Anh tìm được một cái nữa, phải không? - Brutal hỏi. - Tôi tìm được ba hoặc bốn.

Tôi leo xuống và chiếu ánh đèn pin vào bàn tay to chìa ra của anh ta. Nhiều mẫu gỗ vụn rải rác trên đó, giống như những cây gậy đồ chơi cho người lùn. Hai mẫu màu vàng, giống như mẫu tôi tìm thấy. Một mẫu màu xanh và một màu đỏ. Chúng không phải được sơn mà tô màu bằng bút chì sáp.

- Ôi trời! - Tôi thốt lên bằng một giọng thấp, run rẩy - Đây là những mảnh vụn ống chỉ, phải không? Nhưng tại sao? Tại sao lên tận trên kia?

- Khi còn là thằng nhóc, tôi không to xác như bây giờ. - Brutal nói. - Hầu như tôi phát triển trong khoảng mười lăm và mười bảy tuổi. Trước đó tôi chỉ là con tép. Khi đến trường lần đầu, tôi cảm thấy mình nhỏ bé như... một con chuột - tôi nghĩ anh sẽ nói thế. Tôi sợ muốn chết. Vậy anh biết tôi đã làm gì không?

Tôi lắc đầu. Bên ngoài gió đã lại nổi lên. Trong những góc rui mè, mạng nhện run lên trong làn gió mỏng manh như lớp ren bị hỏng. Chưa bao giờ tôi lọt vào một nơi nào có cảm giác ám ảnh trần trụi như thế, và đúng lúc đó, trong khi chúng tôi đứng nhìn xuống những mảnh vỡ của cái ống chỉ đã gây ra nhiều rắc rối, đầu tôi bắt đầu nhận ra điều mà trái tim tôi đã hiểu từ khi John Coffey bước trên Dặm Đường Xanh: tôi không thể tiếp tục công việc này nữa. Khủng hoảng hay không Khủng hoảng, tôi không thể chứng kiến thêm con người bước qua văn phòng của tôi để đến gặp cái chết nữa. Dù chỉ thêm một cũng là quá nhiều.

- Tôi hỏi xin mẹ tôi một chiếc khăn tay. - Brutal nói. - Để khi cảm thấy muốn khóc, tôi có thể lấy nó ra, ngửi mùi nước hoa của bà và sẽ không còn thấy buồn tủi.

- Cậu nghĩ - cái gì? - Con chuột cắn vỡ cái ống chỉ tô màu để nhớ đến Delacroix sao?

Anh ta nhìn lên. Trong thoáng chốc tôi tưởng trong mắt anh ta có nước mắt, nhưng tôi nghĩ có lẽ mình đã lầm.

- Paul, tôi không nói gì cả. Nhưng tôi tìm thấy chúng trên kia, và ngửi thấy mùi bạc hà, cũng như anh - anh biết là anh đã ngửi thấy. Và tôi không thể làm việc này nữa. Tôi sẽ không làm việc này nữa. Chứng kiến thêm một người nữa trên chiếc ghế kia sẽ làm tôi chết mất. Tôi sẽ xin chuyển sang trại Cải huấn Thanh Thiếu niên vào thứ hai. Nếu được chấp thuận trước cuộc hành hình sắp đến thì tốt. Nếu không được, tôi sẽ từ chức, về quê cày ruộng.

- Cậu đã cày ruộng gì, ngoài sỏi đá?

- Không thành vấn đề.

- Tôi biết thế. - Tôi nói. - Tôi nghĩ tôi đồng tình với anh.

Anh ta chăm chú nhìn để biết chắc tôi không nói bải bôi với anh ta, rồi gật đầu như thể vấn đề đã được giải quyết. Gió đã lại nổi lên, lần này đủ mạnh để lay các thanh rui mè kêu răng rắc rồi dịu xuống, và cả hai chúng tôi bồn chồn nhìn quanh các bức tường lốt nệm. Tôi nghĩ trong một thoáng chúng tôi nghe được William Wharton - không phải Billy the Kid, không phải gã, gã đã là “Wild Bill” đối với chúng tôi từ ngày đầu đến Khu - la hét và cười cợt, lên án chúng tôi thích thú khi trừ khử gã, đe dọa chúng tôi sẽ không bao giờ quên được gã. Về những điểm đó thì gã nói đúng.

Về điều mà Brutal và tôi đồng ý vào cái đêm trong phòng kỉ luật, sự việc diễn ra đúng như vậy. Gần như chúng tôi đã có lời thề trang trọng trên những mẫu gỗ được tô màu. Cả hai chúng tôi không bao giờ tham gia vào việc hành hình nữa. John Coffey là vụ cuối cùng.

Nhà dưỡng lão, nơi tôi đang gạch ngang một nhúm chữ “t” và chấm lên đầu một mớ lộn xộn những chữ “i” cuối cùng, được gọi là Georgia Pines. Nó cách Atlanta khoảng sáu mươi dặm và cách xa cuộc đời khoảng hai trăm năm ánh sáng như hầu hết mọi người, cứ cho là những người dưới tám mươi tuổi - trải qua cuộc sống. Bạn nào đang đọc tập truyện này hẳn muốn cẩn thận biết chắc không có một nơi chốn như thế chờ đợi mình trong tương lai. Nó không phải là một nơi chốn độc ác, phần lớn thì không; có truyền hình cáp, thức ăn ngon, nhưng theo cách của nó, cũng độc bằng một chai thuốc độc ở Khu E tại Cold Mountain dạo nào.

Ở đây có một kẻ gọi tôi nhớ lại một chút về Percy Wetmore, kẻ đã có việc làm trên Dặm Đường Xanh nhờ có họ hàng với Thống đốc tiểu bang. Tôi nghi ngờ việc tay này có họ hàng với nhân vật quan trọng nào đó, mặc dù hẳn làm ra vẻ như thế. Brad Dolan là tên hắn. Hắn luôn chải đầu, giống như Percy, và luôn luôn nhét thứ gì đó để đọc trong túi quần sau. Với Percy là những tạp chí như Argosy và Men’s Adventure; với Brad thì những quyển sách bỏ túi rẻ tiền gọi là “Những Câu Chuyện Tểu Thô Tục và Bệnh Hoạn”. Hắn luôn luôn hỏi mọi người vì sao gã người Pháp băng qua đường hoặc cần bao nhiêu người Ba Lan để gấn một cái bóng đèn, hoặc trong một đám tang ở khu Harlem có bao nhiêu đạo tì. Giống như Percy, Brad là một gã đàn độn vốn nghĩ rằng không có gì vui nhộn, trừ khi nó là điều tầm thường.

Ngày hôm kia Brad đã nói gì đó gây ấn tượng cho tôi vì điều đó thật sự thông minh, nhưng tôi không đánh giá hẳn cao. Tục ngữ có câu: “Thậm chí một cái đồng hồ chết cũng đúng giờ hai lần trong ngày”. “May mắn cho ông không mắc chứng bệnh Alzheimer đó, Paulie” là điều hẳn đã nói. Tôi ghét hẳn gọi tôi là Paulie nhưng hẳn cứ gọi; tôi đã chịu thua không đòi hẳn thôi đi. Có những câu nói khác - không hẳn là tục ngữ - áp dụng được cho Dolan: “Có thể dẫn một con ngựa đến dòng nước nhưng không thể buộc nó uống” là một; “Có thể chải chuốt cho nó nhưng không thể đưa nó ra trình diễn” là câu khác. Trong tính cách đần độn thì hẳn cũng như Percy.

Khi bình phẩm về chứng bệnh Alzheimer thì hẳn đang lau sàn phòng tắm nắng, nơi tôi đang xem qua những trang đã viết. Có rất nhiều trang và tôi nghĩ có khả năng thêm một số lượng lớn nữa trước khi tôi viết xong.

- Cái bệnh Alzheimer đó, ông biết nó thật sự là gì không?

- Không. - Tôi trả lời. - Nhưng tôi chắc anh có thể nói cho tôi nghe, Brad.

- Là bệnh AIDS của người già. - Hẳn đáp rồi phá ra cười, như hẳn hay làm với những câu chuyện tếu ngu ngu ngốc của hẳn.

Tuy nhiên tôi không cười vì điều hẳn nói chạm đến một sợi thần kinh ở đâu đó. Không phải vì tôi mắc bệnh Alzheimer; mặc dù ở Georgia Pines xinh đẹp này có rất nhiều, bản thân tôi chỉ gặp những khó khăn thông thường về trí nhớ của tuổi già. Những vấn đề đó dường như liên quan đến thời điểm nhiều hơn về sự kiện. Nhìn lại những gì tôi đã viết cho đến nay, tôi nhận thấy mình nhớ tất cả mọi sự kiện đã xảy ra vào năm 1932; chính thứ tự thời gian của chúng mới thỉnh thoảng gây nhầm lẫn trong đầu. Thế nhưng, nếu cẩn thận, tôi nghĩ có thể giữ cho điều đó không phát tác. Dù ít hay nhiều.

John Coffey đến Khu E và Dặm Đường Xanh vào tháng mười năm đó, bị kết án giết chết hai bé gái song sinh chín tuổi nhà Detterick. Đây là điểm mốc chính của tôi, và nếu giữ điều đó trong tầm nhìn, tôi sẽ viết tốt. William “Wild Bill” Wharton đến sau Coffey, Delacroix đến trước. Con chuột cũng thế, con chuột mà Brutus Howell - với bạn bè là Brutal - gọi là Steamboat Willy và Delacroix kết thúc bằng tên gọi ông Jingles.

Dù bạn gọi là gì thì con chuột vẫn đến trước, thậm chí trước cả Del - khi nó xuất hiện vẫn còn là mùa hè, và chúng tôi có hai tù nhân khác trên Dặm

Đường Xanh: Tù trưởng Arlen Bitterbuck; và Tổng thống, Arthur Flanders.
Con chuột đó. Con chuột trời đánh. Delacroix yêu nó, nhưng Percy
Wetmore chắc chắn là không.
Percy thù ghét nó ngay từ lúc đầu.

Chương 8

Con chuột trở lại đúng ba ngày sau khi Percy đã rượt đuổi nó trên Dặm Đường Xanh lần đầu tiên. Dean Stanton và Bill Dodge đang nói chuyện chính trị... Percy đứng ở bậc cửa văn phòng, thực tập rút nhanh cây dùi cui hẵn rất ưa thích, trong khi lắng nghe câu chuyện. Hẳn rút cây dùi cui ra khỏi cái bao lố bịch làm bằng tay mua được ở đâu đó và xoay tròn, rồi nhét lại vào trong bao. Đêm ấy tôi vắng mặt nhưng có bản báo cáo đầy đủ của Dean vào chiều hôm sau.

Con chuột đi lên Dặm Đường Xanh như nó đã làm lần trước, nhảy lò cò dọc theo con đường, rồi dừng lại và ra vẻ kiểm tra các xà lim trống. Sau khi làm thế một chút, nó tiếp tục nhảy lò cò, không ngã lòng như thể biết tổng đây là một cuộc tìm kiếm lâu dài, và nó đã sẵn sàng cho việc đó.

Lần này thì gã Tổng thống đã thức giấc, đứng tại cửa xà lim. Gã này là một tác phẩm mỹ thuật, cố gắng tỏ vẻ đom đóm ngay cả trong bộ quần áo tù. Qua dáng vẻ của gã, chúng tôi biết gã không dành cho Già Sparky, và chúng tôi đã đoán đúng. Chưa đầy một tuần sau khi Percy săn đuổi con chuột lần thứ hai, bản án dành cho Tổng thống được giảm thành án tù chung thân và gã gia nhập vào đội ngũ dân cư tổng quát.

- Này! - Gã kêu lên. - Trong đây có một con chuột! Các anh đang điều hành loại nhà tù nào thế? - Có vẻ gã đang cười, nhưng Dean bảo nghe cũng có vẻ giận dữ, như thể ngay cả một bản án giết người chưa đủ để đánh bật hội Kiwanis ra khỏi linh hồn của gã vậy. Hẳn từng là thủ lĩnh địa phương của một tổ chức gọi là Hội Bất động sản Trung Nam, và đã từng tự hào mình đủ thông minh để có thể thoát tội với hành vi đẩy ông bố bị chứng lão suy ra ngoài cửa sổ tầng ba và được lĩnh gấp đôi tiền bồi thường bảo hiểm trọn đời. Về chuyện đó thì gã sai lầm, nhưng có lẽ đối với nhiều người thì không.

- Câm họng, đồ ngu. - Percy nói, nhưng đây là một phản ứng khá máy móc. Hẳn đang để mắt đến con chuột. Hẳn đã tra dùi cui lại vào trong bao và rút ra một trong những tờ tạp chí của hẳn, nhưng bây giờ hẳn quăng tờ tạp chí

lên bàn trực và rút dùi cui ra một lần nữa. Hắn bắt đầu nhíp dùi cui một cách bất thường lên các khớp đốt ngón tay trái.

- Đồ chó. - Bill Dodge thốt lên. - Tôi chưa bao giờ thấy chuột ở đây.

- Ấy, nó khá xinh xắn. - Dean nói. - Và không đáng sợ chút nào.

- Làm sao anh biết?

- Nó vào đây đêm hôm kia. Percy cũng thấy. Brutal gọi nó là Steamboat Willy.

Percy có vẻ khinh miệt điều đó, nhưng lúc ấy hắn không nói gì. Hắn đang nhíp dùi cui trên mu bàn tay nhanh hơn nữa.

- Xem này. - Dean lên tiếng. - Nó đi thẳng đến trước bàn giấy. Tôi muốn xem nó có làm lại lần nữa không.

Con chuột làm thế, đánh một vòng rộng tránh Tổng thống trên đường đi, như thể không thích mùi hôi của kẻ giết cha. Nó kiểm tra hai trong số xà lim trống, thậm chí trèo lên một trong những tấm cốt trống không có nệm để ngủ, rồi trở lại Dặm Đường Xanh. Và Percy đứng suốt tại đó, không nói chuyện để thay đổi không khí, muốn làm cho con chuột phải hối tiếc vì đã trở lại. Hắn muốn dạy cho nó một bài học.

- May mà các cậu không phải cho nó lên Sparky. - Bill nói, vẻ quan tâm ngoài ý muốn. - Các cậu sẽ rất vất vả khi gài khóa và đội nón sắt cho nó.

Percy vẫn không nói gì, nhưng hắn rất từ tốn nắm chặt cây dùi cui giữa hai ngón tay, theo cách người ta cầm một miếng xì gà ngon.

Con chuột dừng lại nơi nó đã dừng lần trước, cách bàn giấy không đầy ba feet, ngược nhìn Dean như một tù nhân đứng trước vành móng ngựa. Nó liếc Bill một thoáng, rồi chuyển sự chú ý sang Dean. Percy thì dường như nó không để ý.

- Một thằng con hoang nhỏ bé gan dạ, tôi phải khen nó. - Bill nói. Anh ta cao giọng lên một chút. - Ê! Steamboat Willy!

Con chuột hơi do dự và ve vẩy đôi tai, nhưng nó không bỏ chạy, kể cả tỏ ra dấu hiệu muốn bỏ chạy.

- Bây giờ xem này, - Dean nói, nhớ lại cách Brutal đã cho nó ăn một ít bánh sandwich thịt bò. - Tôi không biết là nó sẽ làm lại lần nữa không, nhưng...

Anh ta bẻ một mẫu bánh và bỏ nó xuống trước mặt con chuột. Nó chỉ nhìn mẫu bánh màu cam bằng cặp mắt đen sắc bén trong một thoáng, những sợi dây mảnh co giắt trong khi ngửi. Rồi nó thò chân ra, nhặt lấy mẫu bánh, ngồi dựng lên, bắt đầu ăn.

- Ái chà, toi mạng tôi rồi! - Bill la lên. - Ăn gọn ghẽ như một vị quan tòa.

- Tôi thì thấy giống như một thằng mọi đen ăn dưa hấu. - Percy nhận xét, nhưng không ai để ý đến hắn. Con chuột ăn xong mẫu bánh nhưng tiếp tục ngồi, dường như lấy thăng bằng trên cái đuôi cuộn tròn đầy khéo léo, ngược nhìn các vị thần khổng lồ mặc áo xanh.

- Để tôi thử. - Bill nói. Anh ta bẻ thêm một mẫu bánh, cúi người trên mặt bàn giấy, rồi cẩn thận bỏ xuống. Con chuột ngửi nhưng không động đến.

- Hừ. - Bill thốt lên. - Chắc no rồi.

- Không đâu. - Dean nói. - Nó biết cậu là người làm việc thời vụ, thế thôi.

- Tôi làm thời vụ ư? Tôi thích câu đó! Tôi ở đây lâu bằng Harry Terwilliger! Có thể hơn nữa.

- Bình tĩnh, lão làng, bình tĩnh nào. - Dean nói và toe toét cười. - Cứ nhìn đi và xem tôi có sai không nhé. - Anh ta ném một mẫu bánh khác qua bên kia. Đủ an tâm, con chuột nhặt mẫu bánh này lên và bắt đầu ăn lần nữa, vẫn hoàn toàn làm ngơ phần đóng góp của Bill. Nhưng trước khi con chuột kịp nhấm nháp một, hai miếng đầu tiên, Percy ném cây dùi cui của hắn vào nó như phóng một lưỡi giáo.

Con chuột là một mục tiêu nhỏ bé, và công bằng mà nói đây là một cú ném chính xác và có thể đã chém bay đầu Willy nếu như phản xạ của nó không sắc bén. Con chuột cúi xuống để tránh - phải, một con người sẽ làm thế - và buông rơi mẫu bánh. Cây dùi cui gỗ hồ đào nặng nề vụt qua đầu và sống lưng nó, sát đến nỗi lông con chuột xáo động, rồi đập trúng tấm vải sơn lót sàn và nảy lên, và vào chấn song một xà lim trống. Con chuột không nấn ná chờ xem đây có phải là một sai lầm không; nó quay đi và chạy vụt nhanh như chớp xuống phía dưới hành lang, hướng về phòng kỉ luật.

Percy gầm lên vì thất vọng - hắn biết mình đã suýt thành công và đuổi theo con chuột lần nữa. Bill Dodge chụp tay hắn, dường như vì bản năng thuần túy, nhưng Percy giằng ra khỏi tay anh ta. Tuy nhiên Dean kể, có lẽ cú chụp

đó đã cứu mạng Steamboat Willy, và suýt nữa đây là một tai họa. Percy không chỉ muốn giết con chuột mà còn giẫm nát nó, vì thế hắn nhảy những bước dài như một con nai, giậm chân xuống sàn với đôi giày bảo hộ nặng nề. Con chuột tránh sít sao hai cú nhảy cuối cùng của Percy, đầu tiên ngoặt sang bên này rồi ngoặt sang hướng kia. Nó chui xuống dưới cửa với một cú giật cái đuôi dài màu hồng, rồi biến mất.

- Mẹ kiếp! - Percy rửa và quật lòng bàn tay vào cánh cửa. Rồi hắn bắt đầu lựa trong chùm chìa khóa, như có ý đồ vào trong phòng kỉ luật để tiếp tục cuộc săn đuổi.

Dean đi xuống phía cuối hành lang theo sa hăn, cố ý bước chậm rãi để kiểm chế cảm xúc. Phần thì anh ta muốn cười nhạo Percy, anh ta kể với tôi thế, nhưng phần lại muốn tóm lấy hăn, xoay lại, đè vào cửa phòng kỉ luật và đập cho hăn một trận tối tăm mặt mũi. Phần lớn cảm xúc, dĩ nhiên, chỉ là bị hoảng hốt, nhiệm vụ của chúng tôi ở Khu E là kiểm chế náo động ở mức tối thiểu, mà náo động lại thực sự là tên giữa của Percy Wetmore. Làm việc với hăn giống như tháo gỡ bom trong lúc có người đứng sau lưng bạn và thỉnh thoảng lại đập một cặp chiêng vào nhau. Nói nôm na là rối loạn. Dean bảo anh ta nhìn thấy sự rối loạn đó trong mắt của Arlen Bitterbuck... thậm chí cả Tổng thống, mặc dù gã quý tộc vẫn lạnh nhạt như dưa leo muối.

Và còn một điều khác nữa. Ở phần nào đó trong tâm trí, Dean đã bắt đầu chấp nhận con chuột, có thể không như một người bạn, nhưng như một phần của cuộc sống trong Khu. Điều đó khiến cho hành vi Percy đã làm và đang cố làm trở thành sai trái. Và sự thật việc Percy không bao giờ hiểu tại sao hành vi của hăn lại sai trái, quả là một thí dụ hoàn hảo về nguyên nhân tại sao hăn mãi mãi sai lầm trong công việc mà hăn tưởng hăn đang làm.

Khi Dean đến cuối hành lang, anh ta đã tự trấn tĩnh lại, và biết mình muốn làm gì để giải quyết vấn đề. Điều Percy tuyệt đối không chịu đựng nổi là tỏ vẻ ngớ ngẩn, và tất cả chúng tôi biết điều đó.

- Dĩ nhiên lại thua rồi! - Anh ta nói, cười cười, trêu Percy.

Percy ném cho anh ta một cái nhìn căm tức, gạt tóc ra khỏi lông mày.

- Coi chừng cái miệng anh, đồ “bốn mắt”. Tôi đang quạu đây. Đừng làm tình hình xấu đi.

- Vậy lại là ngày dọn nhà nữa, phải không? - Dean hỏi, không cười nhiều... nhưng cười bằng mắt. - Sao, lần này nếu cậu dọn tất cả ra ngoài, phiền cậu lau sàn nhà nhé?

Percy nhìn cánh cửa. Nhìn chìa khóa của hắn. Nghĩ về một chuyến lục soát lâu dài, nóng nực, vô ích trong căn phòng có tường mềm, trong khi cả lũ đứng quanh nhìn hắn... Cả gã Tù trưởng và Tổng thống nữa.

- Quý tha ma bắt đi nếu tôi hiểu được chuyện gì thú vị ở đây. - Hắn nói. - Chúng ta không cần chuột trong khu xà lim - đã có đủ bọn sâu bọ ở đây rồi không cần thêm chuột.

- Cậu nói sao cũng được, Percy. - Dean giơ tay lên đáp lại. Đã có lúc, anh ta nói với tôi vào đêm sau, anh ta nghĩ Percy sẽ xông vào đánh mình.

Bill Dodge nhàn nhã bước đến và dàn hòa.

- Tôi nghĩ cậu đánh rơi cái này. - Anh ta lên tiếng, đưa cây dùi cui cho Percy. - Thấp hơn một inch nữa thì cậu đã đập gãy sống lưng thẳng con hoang nhỏ tí đó rồi.

Ngực Percy phồng phao lên trước lời khen ngợi.

- Ủ, cú ném cũng không tồi. - Hắn nói, cẩn thận nhét cây dùi cui vào trong cái bao ngớ ngẩn. - Tôi từng là cầu thủ ném bóng hồi Trung học. Đã ném hai cú ăn trắng.

- Đúng thế không? - Bill đáp bằng giọng nể nang, đủ để hoàn tất việc tháo gỡ tình hình căng thẳng.

- Đúng! - Percy trả lời. - Đã ném một quả ở Knoxville. Bọn thanh niên thành phố không biết bị cái gì đập trúng. Làm thêm quả thứ hai. Lẽ ra đã có một trận thi đấu hoàn hảo nếu lão trọng tài không ngu ngốc.

Lẽ ra Dean lúc ấy có thể ngừng lại, nhưng anh ta lớn tuổi hơn Percy, mà công việc của người lớn tuổi hơn là giáo huấn, và vào lúc ấy trước mặt Coffey, trước mặt Delacroix anh ta vẫn nghĩ rằng có thể giáo huấn được Percy. Vì thế, anh ta đưa tay ra chụp lấy cổ tay gã đàn ông trẻ hơn.

- Cậu hãy suy nghĩ về điều cậu đang làm. - Dean nói. Ý định của anh ta là nói sao nghe cho nghiêm nghị nhưng không chê bai. Dù gì thì cũng không quá chê bai.

Có điều với Percy, cách đó không hiệu quả. Có thể hẳn không học được... nhưng sau chúng tôi sẽ làm được.

- Ê, “Bốn mắt” , tôi biết tôi đang làm gì, tìm cách tiêu diệt con chuột! Anh sao thế, mù hả?

- Cậu cũng làm cho Bill sợ, tôi sợ và họ nữa. - Dean nói, tay chỉ về hướng Bitterbuck và Flanders.

- Thì sao? - Percy hỏi, ưỡn người lên. - Chúng không phải ở nhà trẻ, nói để phòng ngừa trường hợp anh không biết. Mặc dù phân nửa thời gian mấy người nuông chiều chúng đến thế.

- Này, tôi không thích bị hù dọa. - Bill gầm lên. - Và tôi làm việc tại đây, Wetmore, nói để phòng ngừa trường hợp cậu không biết. Tôi không phải thằng cả ngố của cậu.

Percy ném cho anh ta một cái nhìn không rõ ràng.

- Và chúng ta không hù dọa họ nhiều hơn mức độ cần thiết, bởi vì họ chịu rất nhiều căng thẳng. - Dean vẫn nói bằng giọng thấp. - Người bị áp lực căng thẳng có thể phát điên. Tự gây tổn thương. Làm tổn thương người khác. Đôi khi cũng lôi kéo những người như chúng ta đâm đầu vào rắc rối. Miệng Percy co giật khi nghe câu nói đó. “Đâm đầu vào rắc rối” là một ý tưởng có sức mạnh đối với hẳn. Gây rắc rối thì được. Đâm đầu vào đó thì không.

- Công việc của chúng ta là nói chứ không phải la hét. - Dean giảng giải. - Người la hét tù nhân là người mất tự chủ.

Percy biết ai đã viết câu trích dẫn đó. - Tôi, ông sếp. Không có tình cảm giữa Percy Wetmore và Paul Edgecombe, và nên nhớ bây giờ vẫn còn là mùa hè - các lễ hội còn lâu mới bắt đầu.

- Cậu sẽ làm tốt hơn. - Dean nói. - Nếu cậu xem nơi này là khu săn sóc đặc biệt trong bệnh viện. Im lặng là điều tốt nhất.

- Tôi nghĩ đây là một cái bô nước tiểu để trấn nước lũ chuột. - Percy độp chát. - và thế thôi. Bây giờ hãy để tôi đi.

Hắn giăng tay Dean ra, bước vào giữa hẳn và Bill, lùi đi dọc theo hành lang, đầu cúi xuống. Hắn đi hơi quá gần Tổng thống - đủ gần để gã Flanders có thể thò tay ra ngoài, vỗ lấy hẳn, và có thể bị đập đầu bằng chính cây dùi cui

gỗ hồ đào đáng giá, nếu Flanders là loại người như vậy. Gã không phải loại người đó, dĩ nhiên, nhưng Tù trưởng thì khác. Gã Tù trưởng, nếu có cơ hội, chắc sẽ đập một trận ra trò để dạy cho Percy một bài học. Điều Dean nói với tôi về đương sự khi kể tôi nghe câu chuyện vào đêm hôm sau đã đeo đuổi tôi kể từ lúc ấy, bởi vì hóa ra nó trở thành một lời tiên tri.

- Wetmore không hiểu rằng hấn không có quyền lực gì với họ cả. - Dean bảo. - Rằng hấn không thể gây ra điều gì tồi tệ hơn cho họ, rằng họ chỉ có thể bị xử tử bằng ghế điện một lần mà thôi. Trừ khi cái đầu của hấn hiểu được, bằng không hấn sẽ gây nguy hiểm cho chính hấn và cho tất cả mọi người ở dưới đây.

Percy bước vào văn phòng tôi và đóng sầm cánh cửa sau lưng hấn.

- Nào, nào. - Bill Dodge thốt lên. - Hấn đúng là cái hòn d... bị sưng phù và nhiễm trùng nặng.

- Cậu không biết một nửa sự vụ đâu. - Dean nói.

- Ồ, hãy lạc quan chứ. - Bill đáp. Anh ta luôn khuyên mọi người nên lạc quan; nhằm đến nỗi bạn muốn đâm vỡ mũi anh ta mỗi khi câu nói lọt ra khỏi cửa miệng. - Ít nhất thì con chuột làm trò của cậu đã thoát nạn.

- Ủ, nhưng chúng ta sẽ không còn thấy nó nữa. - Dean nói. - Tôi nghĩ lần này Percy Wetmore đã làm nó sợ hãi vĩnh viễn.

Câu nói đó hợp lí nhưng sai lầm. Con chuột trở lại ngay tối hôm sau, tình cờ lại là ngày đầu tiên trong hai đêm nghỉ của Percy Wetmore trước khi hấn vào ca trực đêm.

Steamboat Willy xuất hiện vào khoảng bảy giờ. Tôi có mặt để chứng kiến sự tái xuất của nó, kể cả Dean. Harry Terwilliger cũng vậy. Harry ngồi bàn trực. Về mặt kĩ thuật tôi làm ca ngày, nhưng nán lại để ở bên gã Tù trưởng thêm một giờ, kể mà ngày giờ đèn tối đang đến gần. Ngoài mặt thì Bitterbuck lạnh lùng theo truyền thống của bộ lạc, nhưng tôi có thể thấy nỗi sợ ngày kết thúc cuộc đời đang bùng nổ trong hấn như đóa hoa độc. Vì thế chúng tôi nói chuyện. Bạn có thể nói chuyện với tù nhân vào ban ngày nhưng điều đó không hay, vì những tiếng la hét và nói chuyện phát ra từ sân thể dục, tiếng thỉnh thích của máy đập trong xưởng làm ván, tiếng hét của lính gác ra lệnh ai đó bỏ cuộc chim xuống hay nhặt thuổng lên. Sau bốn giờ

thì đỡ hơn một chút, và sau sáu giờ còn tốt hơn nữa. Sáu đến tám giờ là khoảng thời gian tối ưu. Sau khoảng thời gian đó, bạn có thể nhận thấy những ý tưởng dài hơi bắt đầu tái chiếm tâm trí họ - bạn có thể nhìn thấy điều đó trong mắt họ, như những bóng chiều - và tốt nhất nên dừng lại. Họ vẫn nghe bạn nói, nhưng không còn ý nghĩa với họ nữa. Quá tám giờ họ bắt đầu chuẩn bị cho những ca gác đêm và tưởng tượng cảm giác cái nón sắt như thế nào khi nó chụp lên đầu họ, và không khí bên trong cái túi màu đen trùm lên khuôn mặt đầm mồ hôi của họ sẽ có mùi vị gì.

Nhưng tôi đã làm cho Tù trưởng được vui vẻ. Gã kể tôi nghe về bà vợ đầu tiên, và họ đã cùng nhau dựng một cái chòi gỗ ở Montana như thế nào. Đây là những ngày hạnh phúc nhất cuộc đời gã. Gã nói làn nước tinh khiết và lạnh đến nỗi miệng của bạn cảm thấy như bị dao cắt mỗi khi uống vào.

- Này, ông Edgcombe. - Gã nói. - Ông nghĩ nếu một người thành thật hối hận vì điều sai trái đã gây ra, anh ta có thể trở lại thời gian hạnh phúc nhất cho mình và sống ở đó mãi mãi không? Liệu thiên đường có giống như vậy không?

- Tôi tin điều đó. - Tôi trả lời, một câu trả lời dối trá nhưng không mấy may mắn. Tôi đã học những vấn đề vĩnh hằng trước đầu gối xinh đẹp của mẹ tôi, và điều tôi tin là điều Thánh Kinh nói về những kẻ sát nhân: không có cuộc sống vĩnh hằng trong họ. Tôi nghĩ họ sẽ xuống địa ngục, ở đây họ sẽ bị tra tấn đến lúc cuối cùng, khi Chúa gật đầu ra hiệu cho Gabriel đóng tiếng kèn báo ngày tận thế. Khi đó, họ sẽ nháy mắt... và có lẽ họ sẽ vui mừng ra đi. Nhưng tôi không bao giờ hé mở về những đức tin như thế với Bitterbuck, hoặc với bất cứ ai trong số họ. Tôi nghĩ trong tâm hồn họ đã biết điều đó.

Tù trưởng còn cười khi tôi ra về, có lẽ đang nghĩ về cái chòi gỗ của gã ở Montana và người vợ ngực để trần, nằm dưới ánh sáng lò sưởi. Gã sẽ sớm bước trong một lò sưởi nóng hơn, không còn nghi ngờ gì nữa.

Tôi trở lại phía trên hành lang, và Dean nói tôi nghe về chuyện xích mích giữa anh ta và Percy đêm hôm trước. Tôi nghĩ anh ta đã chờ tôi để kể lể, và tôi chăm chú lắng nghe. Tôi luôn luôn chăm chú nghe khi đề tài là Percy,

bởi vì tôi đồng ý với Dean một trăm phần trăm - tôi nghĩ Percy là loại người có thể gây nhiều rối rắm, cho tất cả chúng tôi cũng như cho chính hắn.

Trong khi Dean đang kết thúc, lão Toot Toot đi qua với cái xe đẩy tay màu đỏ chở thức ăn, bán cho chúng tôi một ít bánh sandwich và bắp rang. Dean đang lục lọi tìm tiền lẻ trong túi áo và nói rằng chúng tôi sẽ không gặp lại Steamboat Willy nữa, rằng gã Percy Wetmore trời đánh đã làm nó sợ sệt bỏ đi mãi mãi, thì lão Toot Toot nói:

- Thế cái gì kia?

Chúng tôi nhìn, và kìa con chuột đang đến, đích thị là nó, nhảy lóc cóc giữa Dặm Đường Xanh. Nó đi một đoạn ngắn, dừng lại, nhìn quanh bằng cặp mắt sáng sủa rồi tiếp tục di chuyển.

- Ê, chuột! - Tù trưởng kêu. Con chuột dừng lại và nhìn gã, những sợi râu giật giật, y như con vật biết người ta gọi nó vậy. - Mày hướng dẫn tâm linh chứ? - Bitterbuck quăng cho con chuột một mẩu phômai trích từ bữa tối của hắn. Mẩu phômai đáp xuống ngay trước mặt con chuột, nhưng Steamboat Willy thậm chí không liếc nhìn, chỉ tiếp tục con đường của nó trên đầu Dặm Đường Xanh, nhìn vào các xà lim trống.

- Sếp Edgecombe! - Gã Tổng thống gọi. - Anh nghĩ thằng nhãi ranh con hoang biết Wetmore không có mặt chứ? Tôi nghĩ nó biết, lạy Chúa!

Tôi cũng cảm thấy thế... nhưng tôi không định oang oang nói ra như vậy.

Harry bước ra hành lang, kéo quần lên cao theo cách anh ta vẫn làm sau khi giải tỏa vài phút trong nhà vệ sinh và đứng đó, mắt mở to. Toot Toot cũng trở mắt nhìn, nụ cười móm mém tạo thành một hình ảnh xấu xí cho nửa dưới khuôn mặt nhão nhoẹt, sún răng.

Con chuột dừng lại tại địa điểm đang trở thành chỗ quen thuộc của nó, cuộn cái đuôi quanh bàn chân, nhìn chúng tôi. Một lần nữa tôi lại nhớ đến hình ảnh quan tòa phán quyết bản án cho các tù nhân không may... Tuy nhiên, đã bao giờ có một tù nhân nhỏ nhắn và không sợ sệt như gã này chưa? Không phải vì nó là tù nhân thực thụ, dĩ nhiên, nó có thể đến và đi tùy ý. Thế nhưng ý tưởng vẫn không rời bỏ tâm trí tôi, và một lần nữa tôi chợt nghĩ, phần lớn chúng ta sẽ cảm thấy nhỏ bé như vậy khi tiến đến gần ghế phán

xét của Chúa, sau khi sự sống của chúng ta đã kết thúc, nhưng sẽ có rất ít người trong chúng ta có thể tỏ ra không sợ hãi.

- A, tôi thề đấy. - Lão Toot Toot thốt lên. - Nó ngồi kia, to như Billy Be Frigged.

- Lão chưa thấy gì đâu, Toot à. - Harry nói. - Xem này. - Anh thò tay vào túi áo ngực, rút ra một khoanh táo quế bọc trong giấy sáp. Anh ta bẻ đầu và ném xuống sàn. Khoanh táo khô và cứng khiến tôi tưởng nó sẽ nảy qua khỏi con chuột, nhưng con chuột thò một bàn chân ra, thờ ơ như một người đang đập ruồi để giết thì giờ, đập nó bẹp gí. Tất cả chúng tôi đều cười tán thưởng và ngạc nhiên, một sự bùng nổ âm thanh có thể tống con chuột trượt đi, nhưng nó không hề nhúc nhích. Nó nhặt mẩu táo khô bằng bàn chân, liếm vài cái, rồi bỏ xuống và nhìn chúng tôi như thể nói rằng, “Không tệ, các anh có gì khác không?”

Toot Toot mở nắp xe đẩy của lão, lấy ra một cái bánh sandwich, lột giấy gói, và xé một mẩu xúc xích Bologna.

- Đừng bận tâm. - Dean nói.

- Ý anh nói sao? - Toot Toot hỏi. - Chẳng con chuột sống nào chê xúc xích Bologna khi có thể. Anh là thằng điên!

Nhưng tôi biết Dean nói đúng, và qua nét mặt Harry tôi thấy là anh ta cũng biết. Có những nhân viên thời vụ và có những nhân viên chính quy. Bằng cách nào đó, con chuột dường như biết sự khác biệt. Chuyện điên nhưng có thật.

Lão Toot Toot ném mẩu Bologna xuống và rõ ràng con chuột có việc để làm với mẩu xúc xích, nó ngửi một lần rồi lùi lại một bước.

- Tôi chết mất, đồ chó khốn kiếp! - Lão Toot Toot kêu lên, nghe ra vẻ bị xúc phạm.

Tôi chìa tay ra.

- Đưa cho tôi.

- Sao cũng thứ đó?

- Cũng thứ đó. Tôi sẽ trả tiền.

Toot Toot trao bánh qua. Tôi nhấc khoanh bánh mì trên, xé một mẩu thịt khác và bỏ xuống trước bàn trực. Con chuột tiến ngay lên phía trước, nhặt

nó bằng bàn chân và bắt đầu ăn. Mẩu Bologna mất dạng trước khi bạn kịp hô biến.

- Tôi chết mất! - Toot Toot hét lên. - Đưa cái đó đây!

Lão giật phắt cái bánh sandwich, xé một mẩu thịt to hơn - lần này không còn là mẩu mà hăn hoi một khoanh - và bỏ xuống sát con chuột đến mức Steamboat Willy suýt đội nó thành nón. Nó lại lùi ra sau, ngửi, rồi ngược nhìn chúng tôi.

- Tiếp tục, ăn đi! - Toot Toot nói, nghe ra vẻ bị xúc phạm hơn bao giờ hết. - Mày làm sao thế?

Dean lấy cái bánh sandwich và bỏ một mẩu thịt xuống - đến lúc ấy giống như một buổi lễ cộng đồng kì lạ nào đó. Con chuột nhặt ngay mẩu thịt lên và nuốt chửng. Sau đó nó quay lại và đi trở xuống phía dưới hành lang đến phòng kỉ luật, dừng lại trên đường đi để nhìn vào hai xà lim trống và làm một vòng kiểm tra xà lim thứ ba. Một lần nữa, ý tưởng nó đang tìm người nào đó lại nảy ra với tôi, và lần này tôi gạt bỏ ý tưởng đó chậm hơn.

- Tôi sẽ không nói về chuyện này. - Harry thốt ra. Anh ta nói nửa đùa, nửa thật. - Trước nhất, không ai thèm quan tâm. Thứ nhì, người ta sẽ không tin tôi dù họ có quan tâm.

- Nó chỉ ăn của các anh bạn. - Toot Toot kết luận. Lão lắc đầu trong nỗi ngờ vực, rồi cùn cùi xuống, nhặt thứ con chuột không thèm ăn lên, đút tọt vào cái miệng sún răng của chính lão, nơi lão bắt đầu công việc nhai bằng lợi cho đến khi mẩu thịt chịu thua. - Tại sao con chuột làm thế?

- Tôi có câu hỏi hay hơn. - Harry nói. - Làm sao nó biết Percy vắng mặt?

- Nó không biết. - Tôi trả lời. - Chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi con chuột đến vào đêm nay.

Ngoại trừ càng lúc càng khó tin hơn với ngày tháng trôi qua và con chuột chỉ xuất hiện khi Percy nghỉ, trực ca khác, hoặc có mặt ở khu vực khác của trại giam. Chúng tôi - Harry, Dean, Brutal và tôi - quyết định rằng hăn nó nhận ra giọng của Percy, hoặc mùi của hăn. Chúng tôi thận trọng tránh thảo luận quá nhiều về bản chất con chuột - bản thân cậu ta. Điều đó, có vẻ chúng tôi đã quyết định mà không nói thành lời, có thể về lâu dài sẽ làm hỏng một điều đặc biệt... và đẹp đẽ, vì vẻ kì lạ và tinh tế của nó. Willy đã

chọn chúng tôi, xét cho cùng, theo một cách nào đó mà tôi không hiểu, ngay cả bây giờ. Có lẽ Harry hiểu gần đúng nhất khi anh ta nói rằng không có lợi nếu kể cho người khác nghe, không chỉ vì họ không tin nhưng vì họ sẽ không thêm quan tâm.

Chương 9

Thế rồi giờ hành hình Arlen Bitterbuck đã đến, kẻ trong thực tế chẳng phải Tù trưởng gì cả nhưng là đại ca của bộ lạc tại khu bảo tồn Washita, đồng thời là thành viên của Hội đồng Cherokee. Gã đã giết một người say, trong lúc cả hai đều say rượu. Tù trưởng đã nghiền nát đầu nạn nhân bằng một khối xi măng. Họ tranh cãi nhau về một đôi ủng. Vì thế, ngày mười bảy tháng bảy mùa hè mưa dầm dề năm ấy, hội đồng các huynh trưởng của tôi quyết định kết thúc đời gã.

Giờ thăm viếng cho các tù nhân ở Cold Mountain vốn cứng nhắc như cột thép, nhưng không áp dụng cho các chàng trai của chúng tôi ở Khu E. Vì thế, vào ngày mười sáu, Bitterbuck được phép đến căn phòng dài kề bên quán cà phê The Arcade. Căn phòng được chia đôi ngay giữa phòng bằng lưới sắt đan với dây kẽm gai. Tại đó, Tù trưởng sẽ gặp người vợ thứ hai và những đứa con còn tôn trọng gã. Đã đến giờ vĩnh biệt.

Gã được Bill Dodge và hai lính gác thời vụ áp giải đến nơi. Những người còn lại chúng tôi có việc phải làm - một giờ để thanh toán ít nhất hai cuộc diễn tập. Nếu xoay sở được thì ba.

Percy không phản đối gì nhiều vì bị đưa vào phòng cơ điện với Jack Van Hay trong vụ hành hình Bitterbuck, hắn còn quá non nớt để biết mình được phân công vào vị trí tốt hay xấu. Điều hắn biết là hắn có một cửa sổ lưới sắt hình chữ nhật để nhìn qua, và mặc dù có lẽ không muốn nhìn cái lưng ghế điện thay vì trước mặt, hắn vẫn đủ gần để thấy tia lửa điện tung tóe.

Ngay bên ngoài cửa sổ đó là một bộ điện thoại treo tường màu đen, không có tay quay hoặc mặt số. Cái điện thoại đó chỉ có thể gọi đến, và chỉ từ một địa điểm: văn phòng Thống đốc. Tôi đã xem rất nhiều bộ phim về nhà tù, trong đó cái điện thoại chính thức vang lên đúng lúc người ta đã sẵn sàng để đóng cầu dao xử tử một gã ngớ ngẩn vô tội nào đó, nhưng điện thoại của chúng tôi chưa bao giờ vang lên suốt thời gian tôi ở Khu E; chưa một lần. Trong phim, sự cứu rỗi rất rẻ tiền. Sự vô tội cũng thế. Bạn trả một đồng hai mươi lăm xu, và nhận được những gì tương xứng với hai mươi lăm xu. Sự sống thật sự đắt giá hơn, và hầu hết những câu trả lời đều khác nhau.

Chúng tôi có một hình nộm thợ may dưới đường hầm để lo việc đẩy xe thức ăn và chúng tôi có lão Toot Toot cho phần còn lại. Năm tháng trôi qua, Toot bằng cách nào đó đã trở thành người đóng thế vai trò truyền thống cho những kẻ bị xử phạt, như thế sống lâu lên lão làng theo cách của lão, giống như con ngỗng mà bạn gặp trên bàn ăn lễ Giáng sinh, cho dù bạn thích hay không thích. Hầu hết những cai ngục đều ưa thích lão, được mua vui bằng giọng nói ngộ nghĩnh của lão - cũng là giọng Pháp, nhưng ảnh hưởng Canada nhiều hơn Cajun, và mềm mại đi thành một âm sắc riêng qua nhiều năm ngồi tù ở miền Nam. Thậm chí Brutal cũng say mê lão. Nhưng tôi thì không. Tôi nghĩ, theo kiểu của lão, lão chính là một phiên bản già hơn và mờ nhạt hơn của Percy Wetmore, một con người quá yếu đuối không dám mổ thịt và tự nấu lấy món ăn, nhưng cũng ưa thích mùi thịt nướng, vậy thôi. Tất cả chúng tôi đều có mặt để diễn tập, giống như sẽ có mặt trong buổi trình diễn chính thức. Brutus Howell được “xuất hiện”, theo cách nói của chúng tôi, nghĩa là anh ta sẽ chụp cái nón sắt, giám sát đường dây điện thoại của Thống đốc, triệu tập bác sĩ từ chỗ ngồi của ông ta bên bức tường khi cần thiết, và ra hiệu lệnh đóng điện khi đến lúc. Nếu sự việc diễn tiến tốt đẹp, không ai được khen ngợi. Nếu không diễn tiến tốt đẹp, Brutal sẽ bị các nhân chứng chỉ trích và tôi sẽ bị giám thị quở trách. Không ai trong chúng tôi than phiền; chẳng đem lại điều gì tốt đẹp. Trái đất vẫn quay, thế thôi. Bạn vẫn bám víu và quay với nó, hoặc vùng lên phản kháng và bị hất văng ra.

Dean, Harry Terwilliger và tôi đi xuống xà lim của gã Tù trưởng để diễn tập lần đầu, chưa đầy ba phút sau khi Bill và toán của anh ta áp tải Bitterbuck ra khỏi khu đến Arcade. Cửa xà lim để mở và lão Toot Toot ngồi trên sạp ngủ của Tù trưởng, mái tóc trắng lòa xòa phấp phới.

- Tắm trái giường đầy vết ố bầy bạ. - Toot Toot nhận xét. - Hắn gã cố xả ra trước khi các anh đun sôi nó. - Lão già khúc khích cười.

- Im đi, Toot Toot. - Dean lên tiếng. - Việc này phải nghiêm chỉnh.

- Được rồi. - Toot Toot nói, ngay lập tức thấy vẻ mặt trịnh trọng một cách ồn ào, nhưng cặp mắt lại lấp lánh. Lão Toot Toot không bao giờ sống động bằng lúc lão già chết.

Tôi bước lên phía trước.

- Arlen Bitterbuck, nhân danh Tòa và tiểu bang... tôi có lệnh... sẽ được thi hành vào mười hai giờ một ngày... Anh hãy bước tới trước.

Toot Toot rời khỏi sạp ngủ.

- Tôi bước tới trước, tôi bước tới trước. - Lão nói.

- Quay lại. - Dean ra lệnh. Khi Toot Toot đã quay lại, Dean khám xét đỉnh đầu bắm đầy gàu của lão. Tối mai đỉnh đầu của Tù trưởng sẽ bị cạo, và Dean sẽ kiểm tra để đảm bảo không cần phải sửa chữa. Chân tóc còn sót sẽ cản trở độ dẫn điện, làm cho sự việc trở nên khó khăn hơn. Tất cả những gì chúng tôi đang làm hôm nay là để cho mọi việc được dễ dàng.

- Được rồi, đi thôi! - Tôi nói với Toot Toot và chúng tôi đi.

- Tôi đi xuống dưới hành lang, tôi đi xuống dưới hành lang... - Toot nói. Tôi áp giải bên trái, Dean bên phải, Harry ngay sau lưng lão. Đến đầu hành lang, chúng tôi rẽ phải, rời khỏi sự sống đang sống trong sân tập thể dục và tiến đến cái chết trong nhà kho. Chúng tôi bước vào văn phòng của tôi và Toot Toot quỳ xuống mà không cần phải yêu cầu. Lão đã biết kịch bản, đúng vậy, có lẽ còn rõ hơn bất cứ người nào trong số chúng tôi. Chúa biết lão đã ở đây lâu hơn bất cứ người nào trong số chúng tôi.

- Tôi cầu nguyện, tôi cầu nguyện. - Toot Toot nói, đôi bàn tay xương xẩu giơ lên. Trông chúng giống như bức khắc họa lưng danh, có lẽ bạn biết tôi muốn nói bức nào. - Chúa là người chặn dắt tôi...

- Bitterbuck có ai? - Harry hỏi. - Sẽ không có thầy mo người Cherokee vào đây để rung cây gậy phép, phải không?

- Thật ra...

- Vẫn cầu nguyện, vẫn cầu nguyện, vẫn hồi cải với Chúa Jesus. - Toot Toot không đếm xỉa đến tôi.

- Im đi, lão già khùng. - Dean nói.

- Tôi đang cầu nguyện!

- Vậy cầu nguyện với chính lão đi.

- Các cậu làm gì chậm trễ thế? - Brutus la toáng lên trong nhà kho. Nhà kho cũng được dọn trống để chúng tôi sử dụng. Chúng tôi lại ở trong vùng chết chóc, phải rồi; đây là một thứ mà bạn có thể nghĩ thấy.

- Khép cái mồm chết tiệt của cậu lại! - Harry hét trả đũa. - Đừng nôn nóng khốn kiếp như thế!

- Cầu nguyện. - Toot nói, toét miệng nở cái nụ cười móm sòm của lão. - Cầu nguyện giữ lòng kiên nhẫn.

- Thật ra thì Bitterbuck theo đạo Thiên Chúa, - tôi bảo họ, - và gã hoàn toàn hài lòng với anh chàng giáo phái Baptist đến từ Tillman Clark. Ông ta tên Schuster. Tôi cũng thích ông ta. Ông ta nhanh nhẹn, và không làm cho họ căng thẳng. Đứng lên, Toot Toot. Lão cầu nguyện đủ cho một ngày rồi.

- Bước đi. - Toot Toot nói. - Bước đi lần nữa, bước đi lần nữa, vâng thưa sếp, bước đi trên Dặm Đường Xanh.

Thấp người như lão mà cũng phải cúi xuống một chút để qua được cánh cửa ở đầu bên kia văn phòng. Bọn còn lại chúng tôi càng phải cúi thấp hơn nữa. Đây là thời điểm dễ bị nguy hiểm với tù nhân thật, nên khi nhìn sang bên kia đến cái bụi nơi Già Sparky chễm chệ và thấy Brutal đã rút súng ra, tôi gật đầu hài lòng. Đúng như bài bản.

Toot Toot bước xuống các bậc thang và dừng lại. Khoảng bốn mươi chiếc ghế gỗ xếp đã được đặt vào chỗ. Bitterbuck sẽ băng qua phòng đến bụi theo góc độ có khoảng cách an toàn với các nhân chứng đang ngồi, và một nửa tá lính gác sẽ được bổ sung để đảm bảo. Bill Dodge sẽ chỉ huy toán lính gác này. Chúng tôi chưa bao giờ để nhân chứng bị đe dọa bởi một tù nhân bị trừng phạt, mặc dù phải thú nhận kế hoạch bố trí quả là sơ sài... và tôi cương quyết duy trì điều đó.

- Sẵn sàng chưa, các cậu? - Toot Toot hỏi khi chúng tôi trở lại theo đội hình nguyên thủy tại chân cầu thang dẫn từ văn phòng tôi xuống. Tôi gật đầu, và chúng tôi bước đến bụi. Tôi thường nghĩ, hình thức mà chúng tôi nhìn giống hơn bất cứ thứ gì, là một toán quân kì quên đem cờ.

- Tôi phải làm gì? - Percy gọi ra từ phía sau lưới sắt giữa nhà kho và phòng cơ điện.

- Quan sát và học hỏi. - Tôi gọi đáp lại.

- Và đừng rớt vào khúc xúc xích của mày. - Harry lăm lăm. Tuy nhiên, Toot Toot nghe được, và lão khúc khích cười.

Chúng tôi hộ tống lão bước lên bục và Toot Toot tự quay lại như một chiến binh già đang hành động.

- Ngồi xuống. - Lão nói. - Ngồi vào lòng Già Sparky.

Tôi khụy đầu gối phải xuống trước chân phải của lão. Dean khụy đầu gối trái xuống trước chân trái của lão. Chính lúc này bản thân chúng tôi sẽ lâm vào nguy cơ bị tấn công nhất, nếu tội nhân nổi điên... điều thỉnh thoảng họ đã làm. Cả hai chúng tôi đều quay đầu gối vào trong người một chút để bảo vệ phần hạ bộ. Chúng tôi gấp cằm xuống để bảo vệ cổ họng. Và, dĩ nhiên, chúng tôi di chuyển để khóa an toàn cổ chân và vô hiệu hóa nguy cơ, càng nhanh càng tốt. Tù trưởng sẽ mang dép khi đi dạo lần cuối cùng nhưng khi “tình hình có thể xấu hơn” thì chuyện một người bị vỡ thanh quản sẽ chẳng hay ho gì. Hoặc quần quai trên sàn nhà, hạ bộ sưng tấy lên, thêm vào đó, trong lúc bốn mươi nhân chứng hoặc hơn nữa - nhiều người trong số đó là các quý ông bên báo chí - ngồi trên những chiếc ghế của sòng bạc Grange và chứng kiến toàn bộ hoạt cảnh.

Chúng tôi kẹp cổ chân Toot Toot. Kẹp bên phía Dean hơi to hơn vì nó sẽ truyền điện. Ngày mai khi Bitterbuck ngồi vào ghế, Dean sẽ làm như vậy với cái bắp chân trái cạo nhẵn nhụi. Người Da Đỏ có rất ít lông trên cơ thể theo nguyên tắc, nhưng chúng tôi không làm liều.

Trong khi chúng tôi kẹp cổ chân Toot Toot, Brutus khóa chặt cổ tay phải của lão. Harry lướt tới trước và khóa cổ tay trái. Khi đã làm xong, Harry gật đầu với Brutal, và Brutal gọi ra sau cho Van Hay:

- Xoay lên một!

Tôi nghe Percy hỏi Jack Van Hay thế nghĩa là gì (khó mà tin nổi sự hiểu biết quá nghèo nàn của hắn, hắn học hỏi quá ít trong suốt thời gian ở Khu E) và lời giải thích thì thảo của Van Hay. Hôm nay xoay lên một không có nghĩa gì cả, nhưng ngày mai, khi Brutal nói, Van Hay sẽ xoay nút khởi động máy phát điện của trại giam, đằng sau Khu B. Các nhân chứng sẽ nghe thấy tiếng máy như một âm thanh rù rì thấp, đều đặn, và bóng đèn trong khắp trại giam sẽ bật sáng. Tại những khu xà lim khác, tù nhân sẽ quan sát những bóng đèn sáng quá mức và tưởng rằng đã xảy ra, cuộc hành hình đã kết thúc, trong khi thật ra nó mới chỉ bắt đầu.

Brutal đi quanh chiếc ghế điện để Toot Toot có thể nhìn thấy anh ta.

- Arlen Bitterbuck, anh đã bị kết án tử hình trên ghế điện, bản án được thông qua bởi một hội thẩm đoàn gồm những người đồng đảng với anh, và được tuyên đọc bởi một thẩm phán có uy tín của tiểu bang. Cầu Chúa cứu giúp người dân của tiểu bang này. Anh có điều gì để nói trước khi thi hành bản án không?

- Có chứ. - Toot nói, mắt sáng lên, môi chum lại thành một nụ cười rạng rỡ.

- Tôi muốn một bữa ăn có gà rán với khoai tây nước sốt, tôi muốn ị vào nón của anh, và tôi phải có Mae West ngồi trên mặt tôi, vì tôi là một gã háo sắc khốn kiếp.

Brutal cố giữ vẻ nghiêm trang nhưng không được. Anh ta ngả đầu ra sau và bắt đầu cười. Dean ngã vật xuống mép bục như thể bị bắn, đầu gục vào giữa đầu gối, hú lên như một con sói đồng cỏ, một bàn tay ép chặt lấy lông mày như để giữ chặt bộ não của anh ta ở nơi của nó. Harry thì đập đầu vào tường và cứ hự- hự- hự như thể mắc nghẹn thức ăn trong cổ họng. Thậm chí cả Jack Van Hay, người nổi tiếng là không có óc khôi hài, cũng đang cười. Tôi cũng muốn cười, dĩ nhiên, nhưng tự kiềm chế bằng cách nào đó. Tối mai sẽ là sự thật, và một con người sẽ chết tại nơi Toot Toot đang ngồi.

- Im đi, Brutal. - Tôi nói. - Cậu nữa, Dean. Harry. Còn Toot, một lời nữa giống như thể ra khỏi miệng lão sẽ là lời cuối cùng. Tôi sẽ cho Van Hay xoa lên hai thật đấy.

Toot toét miệng cười với tôi tựa như khen ngợi đấy là một câu nói hay, thưa sếp Edgcombe, một câu nói thật hay. Nụ cười ngập ngừng rồi biến thành một cái nhìn bối rối khi lão thấy tôi không phản ứng.

- Anh có chuyện gì không ổn vậy? - Lão hỏi.

- Không có gì vui nhộn. - Tôi nói. - Đấy là chuyện không ổn với tôi, và nếu không đủ thông minh để hiểu, tốt hơn lão nên câm mồm. - Có điều câu chuyện vui thật, và tôi cho đấy chính là điều thật sự làm tôi nổi cáu.

Tôi nhìn quanh, thấy Brutal trở mắt nhìn mình, vẫn còn vẻ cười cợt.

- Mẹ kiếp. - Tôi thốt lên. - Tôi đã quá già đối với công việc này.

- Không. - Brutal nói. - Anh đang ở tuổi thanh xuân, Paul ạ. - Nhưng tôi không phải thế, cả anh ta nữa, không kham nổi con đường dài trong công

việc này, và cả hai đều biết như vậy. Tuy nhiên, điều quan trọng là cơn buồn cười đã qua. Thế là tốt, bởi điều cuối cùng tôi muốn là đêm mai có người nhớ lại câu nói láu cá của lão Toot Toot và lại rũ ra cười. Bạn sẽ nói như thế là không được, một lính gác cười sặc sụa trong khi áp giải tử tội đi ngang qua các nhân chứng đến ghế điện, nhưng khi con người chịu áp lực căng thẳng, bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Với một chuyện như thế, người ta sẽ bàn tán về nó suốt hai mươi năm sau.

- Lão có chịu im đi không, Toot Toot? - Tôi hỏi.

- Vâng. - Lão trả lời, khuôn mặt hờn dỗi của đứa trẻ già nhất thế giới ngoảnh đi chỗ khác.

Tôi gật đầu ra hiệu cho Brutal tiếp tục cuộc diễn tập. Anh ta lấy một cái túi lụa trên móc bằng đồng trên lưng ghế xuống, trùm lên đầu Toot, kéo xuống sát dưới cằm lão, mở một lỗ trên đỉnh đầu với đường kính rộng nhất. Sau đó Brutal cúi xuống, nhặt cái vòng ướm bằng xộp ra khỏi xô nước, nhấn một ngón tay vào nó, rồi liếm đầu ngón tay. Xong xuôi, anh ta lại bỏ vòng vào xô. Ngày mai anh ta sẽ không làm thế. Ngày mai anh ta sẽ nhét nó vào trong cái nón treo trên lưng ghế. Nhưng hôm nay thì không, không cần phải làm ướm đầu lão Toot.

Cái nón làm bằng thép và với những dây đai lưng lằng hai bên, trông nó như nón lính bộ binh. Brutal đội nó lên đầu lão Toot, kéo đai sát xuống phía bên trên lỗ hổng của cái túi đen.

- Đội nón, đội nón. - Toot Toot nói và lúc này giọng lão ghe vừa méo mó vừa nghèn nghẹt. Các dây đai kẹp hàm lão gần như dính cứng và tôi ngờ rằng Brutal đã kéo xuống hơi chặt hơn mức cần thiết cho mục đích diễn tập. Anh ta lùi lại, đối mặt với những chiếc ghế trống và nói. - Arlen Bitterbuck, bây giờ dòng điện sẽ chạy qua người anh đến khi chết, căn cứ theo luật pháp tiểu bang. Cầu Chúa thương xót cho linh hồn anh.

Brutal quay lại phía lưới sắt hình chữ nhật.

- Xoay lên hai!

Lão Toot, có lẽ đang cố gắng lấy lại tia lóe thiên tài khôi hài lúc nãy, bắt đầu uốn cong lên và đóng đưa trên ghế, trong khi các thân chủ thật sự của Già Sparky hầu như không bao giờ làm thế.

- Tôi đang bị nướng! - Lão la toáng lên. - Nướng! Nướng! Tôi là con gà tây bị nướng!

Tôi thấy Harry và Dean không nhìn cảnh tượng đó. Họ đã quay mặt tránh Sparky và đang nhìn qua nhà kho trống đến cánh cửa dẫn trở về văn phòng.

- Quỷ quái, hay thật. - Harry nói. - Nhân chứng đến sớm trước một ngày.

Ngồi trên bậc cửa với cái đuôi cuốn gọn gàng quanh bàn chân, quan sát sự kiện bằng cặp mắt hạt thị đen láy, chính là con chuột.

Cuộc hành hình diễn ra tốt đẹp - nếu từng có một điều gọi là “tốt đẹp” , thì cuộc hành hình Arlen Bitterbuck, đại ca hội đồng Cherokee bộ tộc Washita quả là tốt đẹp. Gã thắt bím sai cách - tay gã quá run rẩy không thể thắt cho đúng - và con gái lớn nhất của gã, một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, được phép thắt bím tóc cho đẹp và đều đặn. Cô ta muốn gài lông chim vào đầu bím tóc - những cái lông chim ưng, loài chim biểu tượng của gã, nhưng tôi không thể cho phép. Chúng có thể bắt lửa và bốc cháy. Tôi không nói để cô ta biết điều đó, tất nhiên, chỉ nói như thế là đi ngược lại quy định. Cô ta không phản đối, chỉ cúi đầu và đặt tay lên hai bên thái dương để bày tỏ sự thất vọng và không tán thành. Cô ta ứng xử với danh dự, người phụ nữ đó và qua cách làm thực tế đảm bảo rằng bố cô ta cũng sẽ được ứng xử như thế.

Gã Tù trưởng rời khỏi xà lim mà không phản kháng hoặc trì hoãn khi đến lúc. Đôi khi chúng tôi phải gỡ ngón tay của tội nhân ra khỏi chấn song - tôi đã làm gãy một hoặc hai ngón tay trong thời kì làm việc và không bao giờ quên âm thanh xương gãy tắc nghẹn - nhưng Tù trưởng không phải là một trong những kẻ đó. Gã mạnh dạn bước trên Dặm Đường Xanh đến văn phòng của tôi, ở đấy gã quỳ xuống và cầu nguyện cùng Sư huynh Schuster, người đã lái chiếc xe cũ kĩ rề tiền từ nhà thờ Baptist Ánh Thiên đến đây. Schuster ban cho Tù trưởng một vài bài thánh ca, và Tù trưởng bắt đầu khóc khi Schuster nói đến việc nằm xuống bên dòng nước êm đềm. Tuy vậy, sự việc không tồi tệ, không có cơn hoảng loạn, không xảy ra chuyện gì như vậy. Tôi nghĩ gã đang suy tưởng về dòng nước êm đềm tinh khiết và mát lạnh đến mức có cảm giác như miệng của bạn bị dao cắt mỗi lần uống vào.

Thật ra tôi muốn thấy họ khóc một chút. Khi họ không khóc mới là lúc tôi lo ngại.

Nhiều kẻ đã không thể đứng lên nếu không được giúp đỡ, nhưng Tù trưởng làm được trong căn phòng đó. Lúc đầu gã hơi loạng choạng, như thể bị choáng và Dean đưa tay ra đỡ, nhưng Bitterbuck đã tự lấy lại được cân bằng, thế là chúng tôi đi.

Hầu hết những chiếc ghế đã có người ngồi, họ lặng lẽ thầm thì với nhau, như người ta vẫn làm khi chờ đợi cử hành một đám cưới hoặc đám tang. Đây là khoảnh khắc duy nhất Bitterbuck chùn bước. Tôi không biết có ai đó đặc biệt làm gã e ngại, nhưng tôi nghe được một giọng rên rỉ khẽ nổi lên trong cổ họng gã, và đột nhiên cánh tay tôi đang nắm giữ có một sức trì trệ mà trước đó không có. Từ khoeo mắt, tôi thấy Harry Terwilliger tiến lên để cắt đứt đường lui của Tù trưởng nếu Bitterbuck thành linh quyết định chơi dữ.

Tôi siết chặt khuỷu tay gã và gõ vào bên trong cánh tay gã bằng một ngón tay.

- Vững vàng đi, Tù trưởng. - Tôi nói qua kẽ răng, môi không mấp máy. - Điều duy nhất khiến mọi người nhớ đến anh là cách xử sự của anh, vậy hãy làm cho đẹp, cho họ thấy dân Washita biết xử sự ra sao.

Gã liếc sang tôi và nhẹ gật đầu, rồi cầm lấy một bím tóc mà con gái đã thắt, hôn lên nó. Tôi nhìn sang Brutal đang đứng tư thế nghỉ sau ghế điện, lộng lẫy trong bộ đồng phục xanh đẹp nhất của anh ta, tất cả nút áo được chùi sáng bóng, nón đội hiên ngang trên cái đầu to. Tôi nhẹ gật đầu với anh ta và anh ta nhìn trả lại ngay, bước lên phía trước để giúp Bitterbuck leo lên bục nếu gã cần được giúp. Hóa ra gã không cần.

Thời gian chưa đầy một phút từ lúc Bitterbuck ngồi xuống ghế đến lúc Brutal khẽ gọi “Xoay lên hai!” qua vai ra phía sau. Các bóng đèn mờ đi lần nữa, nhưng chỉ một chút thôi; bạn sẽ không nhận thấy nếu không để ý. Điều đó nghĩa là Van Hay đã đóng cầu dao. Có một tiếng vo vo khẽ phát ra từ chiếc nón sắt, và Bitterbuck nhào ra phía trước, đụng vào những khóa kẹp và đai khổng lồ chế xiết ngang ngực gã. Phía bên kia, dựa vào tường là vị bác sĩ của trại giam đang bình thản quan sát, môi mím chặt dần đến khi miệng

ông ta trông như một nét đơn màu trắng. Không có chuyện ngã phịch và đùng đưa như lão Toot Toot đã làm trò khi diễn tập, chỉ có cú vật mạnh ra trước, như một người gập đôi thân mình trên hông anh ta trong móng vuốt của cơn khoái cảm. Chiếc áo xanh của Tù trưởng co kéo ở chỗ các nút áo, tạo thành hình ảnh những nụ cười gượng ép giữa chúng.

Và cái mùi nữa. Tự nó thì không tệ, nhưng khó chịu khi kết hợp. Tôi chưa bao giờ xuống nổi dưới hầm nhà cháu gái tôi khi chúng đưa tôi đến đấy, mặc dù đấy là nơi đứa con trai nhỏ của chúng đặt bộ đồ chơi Lionel, mà nó sẽ thân thiết chia sẻ với ông cố của nó. Tôi không phiền hà vì những chuyến xe hỏa, vì tôi chắc bạn có thể đoán được - máy biến thế mới là thứ tôi không chịu nổi. Cái cách nó kêu vo vo. Và cái cách, khi nóng lên, nó bốc mùi. Thậm chí sau bao nhiêu năm, thứ mùi đó vẫn gợi tôi nhớ về Cold Mountain.

Van Hay dành cho gã ba mươi giây, sau đó tắt nguồn điện. Từ chỗ của mình, vị bác sĩ bước lên phía trước và đặt ống nghe. Lúc này các nhân chứng không còn nói chuyện nữa. Bác sĩ thẳng người lên và nhìn qua lưới sắt.

- Rối loạn! - Ông ta nói, làm cử chỉ ngoáy một vòng bằng một ngón tay. Ông ta đã nghe được vài tiếng tim đập ngẫu nhiên trong lồng ngực Bitterbuck, có thể vô nghĩa như những hoảng hốt của một con gà bị chặt đầu, nhưng tốt hơn đừng liều. Bạn không muốn đột nhiên gã ngồi bật dậy trên xe đẩy khi đã đi được nửa đường hầm, oang oang nói rằng gã cảm thấy như đang bị bốc cháy.

Van Hay xoay lên ba và Tù trưởng nhào ra trước lần nữa, oằn oại một chút từ bên này sang bên kia trong Cuộc xử tử đã kết thúc. Một lần nữa chúng tôi thành công trong việc hủy diệt cái chúng tôi không tạo ra được. Một vài người trong số khán giả lại bắt đầu nói chuyện khê khàng; hầu hết đều ngồi yên, gục đầu nhìn sàn nhà, như thể sẽ sờ hoặc xấu hổ.

Harry và Dean tiến đến với băng ca. Thật ra Percy có bốn phạm khiên một đầu cán nhưng hẳn không biết, và chẳng ai buồn gọi hẳn. Gã Tù trưởng, vẫn còn đội cái bao lụa đen, được Brutal và tôi chất lên băng ca, rồi chúng tôi lướt qua cánh cửa dẫn vào đường hầm, nhanh đến mức như chạy mà

không phải là chạy. Khói - quá nhiều khói bốc ra từ cái lỗ trên đầu mặt nạ, và cái mùi hôi thối ghê rợn.

- Ôi trời! - Percy kêu ca, giọng ngập ngừng. - Mùi gì thế?

- Tránh đường cho tôi và đứng ngoài chuyện này. - Brutal nói, xô qua hẳn để đến bức tường nơi treo bình chữa lửa. Trong lúc đó, Dean đã lột cái mặt nạ. Không đến nỗi tệ hại như có thể xảy ra; bím tóc trái của Bitterbuck đang cháy âm ỉ như một chông lá cây ẩm ướt.

- Đừng quan tâm đến thứ đó. - Tôi bảo Brutal. Tôi không muốn phải chùi sạch một đồng bùn hóa chất trên mặt người chết trước khi đưa gã vào phía sau xe chở xác. Tôi vỗ vào đầu Tủ trưởng cho đến khi khói thôi bốc lên. Sau đó chúng tôi khiêng cái xác xuống mười hai bậc cầu thang đến đường hầm. Ở đây lạnh lẽo và ẩm ướt như ngục tối, với âm thanh róc rách trống rỗng của tiếng nước nhỏ giọt. Những ngọn đèn treo lủng lẳng có chụp đèn thô bằng thiếc - chúng được chế tạo trong xưởng máy của trại giam - rọi sáng đường ống bằng gạch chạy dài 30 feet bên dưới xa lộ. Mái đường hầm cong và ẩm ướt. Nó khiến tôi cảm thấy mình như một nhân vật trong truyện của Edgar Allan Poe mỗi lần sử dụng đến nó.

Một chiếc xe đẩy đang chờ. Chúng tôi chất xác của Bitterbuck lên xe, tôi kiểm tra lần cuối để đảm bảo tóc gã đã ngừng cháy. Bím tóc đã cháy thành than, và tôi rất tiếc khi thấy cánh cung nhỏ bên đầu gã bây giờ không còn gì, ngoài một tảng nám đen.

Percy tát vào má kẻ đã chết. Âm thanh tiếng tát khô khốc do bàn tay hẳn gây ra làm tất cả chúng tôi giật mình. Percy nhìn quanh chúng tôi với nụ cười vênh váo trên cửa miệng, mắt lấp lánh. Rồi hắn nhìn Bitterbuck lần nữa.

- Vĩnh biệt Tủ trưởng. - Hắn nói. - hi vọng địa ngục đủ nóng cho chú mày.

- Đừng làm thế. - Brutal lên tiếng, giọng trống rỗng và hùng hồn trong đường hầm rò rỉ nước. - Anh ta đã trả lại những gì anh ta nợ. Anh ta đã sòng phẳng với trại giam. Bỏ tay ra khỏi anh ta.

- Ôi dào, thôi đi! - Percy đốp chát nhưng hoảng hốt lùi lại khi Brutal tiến về phía hắn, bóng tối dâng lên sau lưng anh ta, giống như bóng con khỉ trong câu chuyện Đường Nhà Xác. Nhưng thay vì vỗ lấy Percy, Brutal nắm lấy xe

đẩy và bắt đầu đẩy Arlen Bitterbuck chậm rãi tiến về đầu kia đường hầm, nơi chuyển đi cuối cùng đang đợi gã. Đổ trên bờ cỏ xa lộ, những bánh xe bằng cao su cứng của chiếc xe đẩy rên lên trên những tấm ván; bóng sẽ đổ dài theo bức tường gạch nhô ra, đầy ròi vơi; Dean và Harry nắm lấy tấm vải dưới chân, kéo đẩy lên mặt Tủ trưởng, lúc này đã bắt đầu khoác cái nét trơ như sáp, vô hồn của tất cả những bộ mặt đã đã chết, người vô tội cũng như kẻ có tội.

Phần 1 - CÁI CHẾT CỦA HAI BÉ GÁI

Chương 10

Khi tôi mười tám tuổi, chú Paul của tôi - người mà tôi được đặt tên theo - chết vì một cơn đau tim. Mẹ và bố đưa tôi cùng đến Chicago để dự tang lễ và thăm viếng họ hàng bên bố, trong số họ có nhiều người tôi chưa bao giờ gặp. Chúng tôi đi gần một tháng. Về một số mặt nào đó, chuyến đi quả là tốt đẹp, một chuyến đi cần thiết và hấp dẫn, nhưng ở một mặt khác, nó lại tồi tệ. Bạn thấy đấy, tôi đã yêu sâu đậm cô gái trẻ, người sẽ trở thành vợ tôi hai tuần sau ngày sinh nhật thứ mười chín của tôi. Một đêm kia, khi nỗi khao khát nàng như cháy bỏng trong tim và tâm trí tôi, tôi đã viết cho nàng một lá thư dường như vô tận - tôi trút trọn tâm hồn mình vào lá thư, không hề xem lại những gì tôi đã nói vì sợ nỗi nhút nhát sẽ buộc tôi dừng tay. Tôi không dừng tay, và khi một giọng nói trong đầu tôi âm ỉ phản đối rằng việc gửi đi một lá thư như vậy là điên rồ, rằng tôi sẽ dâng con tim thơ ngây cho nàng nằm trong tay, tôi đã lờ nó đi, theo kiểu trẻ con nín thở làm ngơ các hậu quả. Tôi thường thắc mắc không biết Janice còn giữ lá thư không, nhưng chưa bao giờ đủ can đảm để hỏi. Tất cả những gì tôi biết chắc là không tìm được nó khi lục lọi vật dụng của nàng sau tang lễ, và dĩ nhiên bản thân nó không có ý nghĩa gì. Tôi cho rằng mình không bao giờ hỏi vì sợ phát hiện lá thư nồng cháy đó đối với nàng có ít ý nghĩa hơn đối với tôi.

Lá thư dài bốn trang. Tôi nghĩ sẽ không bao giờ viết thứ gì dài hơn nữa trong đời, và bây giờ hãy nhìn đây. Vẫn chưa thấy bóng dáng của tất cả những dòng này và đoạn kết. Nếu biết trước câu chuyện sẽ dài đến mức này, hẳn tôi đã không bắt đầu. Điều tôi không nhận ra là việc viết văn đã mở ra biết bao cánh cửa, như thể cây bút máy cũ của bố tôi không phải là bút, nhưng là một thứ chìa khóa vạn năng kì diệu nào đó. Con chuột có lẽ là thí dụ hay nhất về điều tôi đang nói đến - Steamboat Willy, ông Jingles, con chuột trên Dặm Đường Xanh. Trước khi bắt đầu viết, tôi chưa hề nhận thức được tầm quan trọng của cậu ta. Chẳng hạn, cái vẽ dường như cậu ta đi tìm Delacroix trước khi Delacroix đến - dù sao, tôi không nghĩ điều đó từng xuất hiện với tôi, trong tâm thức của tôi, cho đến khi bắt đầu viết và nhớ lại.

Tôi đang nói tôi không hình dung nổi phải ôn ngược dòng thời gian theo thứ tự bao xa để kể bạn nghe về John Coffey, hoặc tôi phải bỏ mặc gã trong xà lim bao lâu, một con người khổng lồ đến mức bàn chân gã không chỉ thò ra khỏi mép sạp ngủ, mà còn thòng xuống tận sàn nhà. Tôi không muốn bạn quên gã, được chứ? Tôi muốn bạn thấy gã ở đó, đang nhìn lên trần xà lim, khóc những giọt nước mắt thầm lặng, hoặc lấy tay che mặt. Tôi muốn bạn nghe được gã, những tiếng thở dài run rẩy như tiếng nước nở của gã, thỉnh thoảng là một tiếng rên dầm nước mắt. Những thứ này không phải là âm thanh của nỗi thống khổ và ân hận mà đôi khi chúng ta nghe được ở Khu E, những tiếng thét chói tai chứa đựng những mảnh vụn ăn năn; như đôi mắt ướt của gã chẳng hạn, bằng cách nào đó đã tách ra khỏi cơn đau đớn mà chúng ta từng đối phó. Mặt nào đó - tôi biết điều này nghe rất điên rồ, tất nhiên tôi biết, nhưng nếu bạn không thể nói ra điều con tim bạn cảm nhận là sự thật thì tập truyện dài này sẽ không có ý nghĩa - mặc nào đó nó như thế nỗi buồn cho toàn bộ cái thế giới mà gã cảm nhận, một điều gì đó quá to tát không bao giờ có thể hoàn toàn an ủi. Thỉnh thoảng tôi ngồi nói chuyện với gã, như tôi vẫn làm với tất cả bọn họ - nói chuyện là công việc to tát nhất, quan trọng nhất của chúng tôi, tôi tin đã nói như thế - và tôi cố gắng an ủi gã. Tôi không cảm thấy mình đã từng làm thế, và một phần tâm hồn tôi vui sướng khi gã chịu đau khổ, bạn biết đấy. Cảm thấy gã đáng phải chịu đau khổ. Đôi lúc thậm chí tôi còn nghĩ đến việc gọi điện cho Thống đốc và đề nghị hoãn thi hành án. “Chúng ta chưa nên nướng gã, - tôi sẽ nói. - Tôi lỗi vẫn còn làm gã rất đau đớn, cắn rứt gã rất nhiều, quần quai trong ruột gã như mũi kim bén ngọt. Hãy cho gã thêm chín mươi ngày nữa, thưa ngài. Hãy để gã tiếp tục làm cho chính gã điều chúng ta không làm được”.

Gã John Coffey đó, tôi muốn bạn gạt sang một bên tâm trí trong khi tôi làm xong việc theo kịp nơi tôi bắt đầu - cái gã John Coffey nằm trên sạp, cái gã John Coffey sợ bóng tối có lẽ vì lí do chính đáng, bởi trong bóng tối chẳng phải có hai bóng dáng với mái tóc quăn - không còn là bé gái nữa mà là ác thần báo thù - đang chờ gã hay sao? Cái gã John Coffey với đôi mắt luôn trào lệ, giống như máu tuôn ra từ một vết thương không bao giờ lành.

Vậy là Tù trưởng bị xử tử và Tổng thống dời nhà - đến Khu C, ngôi nhà của phần lớn trong số một trăm năm mươi cư dân của Cold Mountain. Cuộc đời của Tổng thống hóa ra được mười hai năm. Gã bị trần nước chết trong nhà giặt trại giam năm 1944. Không phải là nhà giặt của trại giam Cold Mountain; Cold Mountain đóng cửa năm 1933. Tôi không cho đó là điều quan trọng nhiều đối với phạm nhân - tường vẫn là tường, như lời bọn tội phạm nói, và tôi xác nhận Già Sparky vẫn là tai họa chết người từng chúi một trong căn phòng tử thần nhỏ bằng đá của riêng nó, như đã từng một thời trong nhà kho ở Cold Mountain.

Về phần Tổng thống, kẻ nào đó đã dúi đầu gã vào trong một cái vại chứa chất hấp tấy rồi kiềm chặt. Khi được lính gác lôi ra, bộ mặt gã đã gần như biến mất. Người ta buộc phải nhận dạng gã bằng vân tay. Về tổng thể, có lẽ gã đi với Già Sparky thì tốt hơn... nhưng nếu thế thì gã không có thêm mười hai năm đó, phải không? Tuy nhiên, tôi nghi gã không hề nghĩ nhiều về điều đó vào phút cuối đời, khi buồng phổi của gã cố gắng học cách hít thở với chất hexlite và chất tẩy trắng.

Người ta không bao giờ bắt được thủ phạm. Lúc ấy tôi đã rời khỏi công việc cải huấn, nhưng Harry Terwilliger viết thư kể cho tôi biết.

- Gã được giảm án phần lớn là nhờ dân da trắng. - Harry viết. - Nhưng cuối cùng cũng bị trừng phạt, không có gì khác. Tôi chỉ xem như một cuộc hoãn thi hành án lâu dài, sau cùng đã hết hạn.

Có một quãng thời gian êm ả cho chúng tôi ở Khu E, khi Tổng thống đã ra đi. Harry và Dean được tạm thời tái phân công, chỉ còn tôi, Brutal và Percy trên Dặm Đường Xanh một chút. Thực tế có nghĩa chỉ là tôi và Brutal, vì Percy sống rất khép kín. Nói bạn nghe, gã thanh niên đó là thiên tài trong chuyện tìm ra việc để không làm. Và thỉnh thoảng (nhưng chỉ khi Percy không có mặt) , những anh chàng kia sẽ đến để có cái Harry gọi là “một châu tán gẫu vui vẻ”. Trong nhiều dịp như thế này, con chuột cũng xuất hiện. Chúng tôi cho nó ăn và nó ngồi đó ăn, uy nghi như Solomon, nhìn chúng tôi bằng cặp mắt hạt thị trong sáng.

Đây là một vài tuần lễ tốt lành, yên ả và thoải mái, kể cả trò bói móc nhiều hơn thường lệ của Percy. Nhưng những gì tốt đẹp sẽ đến hồi kết thúc, và

một ngày thứ hai mưa nhiều vào cuối tháng bảy - tôi đã kể bạn nghe mùa hè năm ấy mưa và ẩm ướt biết bao chưa? Tôi thấy mình đang ngồi trên sạp ngủ của một xà lim mở cửa và chờ đợi Eduard Delacroix.

Gã đến với một tiếng sầm bất ngờ. Cánh cửa dẫn vào sân tập thể dục bật tung ra, để lọt vào một nguồn sáng tràn ngập, có tiếng lách cách lẫn lộn của dây xích, một giọng nói sợ sệt lắp bắp từ xa, pha trộn giữa giọng Anh và giọng Pháp Cajun (một thứ thổ ngữ mà bọn tù nhân ở Cold Mountain thường gọi là da bayou) , và Brutal la lớn, “Ê! Thôi đi! Thôi đi, Percy!”.

Tôi đang nửa tỉnh nửa ngủ trên cái sẽ trở thành sạp ngủ của Delacroix, nhưng mau chóng đứng lên, tim đập mạnh trong lồng ngực. Âm thanh ồn ào kiểu đó gần như chưa bao giờ xảy ra ở Khu E cho đến khi Percy xuất hiện, hắt hủi theo như một thứ mùi hôi thối.

- Nhanh lên, đồ đồng tính luyến ái khoai tây rán kiểu Pháp khốn kiếp! - Percy hét âm, lời Brutal đi. Và hắt hủi xuất hiện, kéo lê một gã to không hơn cây kim bằng một tay. Trong bàn tay kia là cây dùi cui của Percy. Răng hắt hủi nhe ra với vẻ nhăn nhó bị kiềm chế, mặt bừng đỏ. Tuy nhiên trông hắt hủi không hoàn toàn mất vui. Delacroix cố gắng theo kịp hắt hủi, nhưng gã đeo xiềng trên chân, và cho dù gã lê bước nhanh bao nhiêu thì Percy vẫn lôi gã theo nhanh hơn. Tôi nhảy bổ ra khỏi xà lim đúng lúc để đỡ khi gã bị ngã, và đấy là cách mà Del và tôi được giới thiệu với nhau.

Percy đi quanh gã, dùi cui giơ lên, và tôi kiềm hắt hủi lại bằng một tay. Brutal thở hào hển đến với chúng tôi, nhìn có vẻ bị sốc và bối rối vì toàn bộ chuyện này, như tôi cảm nhận.

- Đừng để anh ta đánh tôi nữa, m'sieu. - Delacroix lắp bắp. - S'il vous plait, s'il vous plait!

- Để tôi xử nó, để tôi xử nó! - Percy kêu to, nhào tới trước. Hắt bắt đầu đập dùi cui vào vai Delacroix. Delacroix giơ tay lên, gào thét, và cây dùi cui đập chát chát vào tay áo tù màu xanh của gã. Đêm ấy tôi thấy gã cởi trần, và gã mang những vết thâm tím từ Giáng sinh sang Phục sinh. Nhìn những vết thâm tím đó, tôi thấy khó chịu. Gã là kẻ giết người nhưng đây không phải là cách chúng tôi quản lí Khu E. Dù sao thì không phải như thế trước khi Percy đến.

- Nào! Nào! - Tôi gầm lên. - Đẹp đi! Thế này là sao? - Tôi cố lách người vào giữa Delacroix và Percy, nhưng không hiệu quả lắm. Cây dù cui của Percy tiếp tục vụt tứ tung, lúc thì bên này, lúc bên kia người tôi. Sớm muộn gì hắn cũng giáng một gậy vào tôi thay vì vào mục tiêu đã nhắm của hắn, và lúc ấy sẽ có ầu đả ngay tại đây trong hành lang, cho dù thể lực của hắn là ai. Tôi sẽ không nhịn được, và Brutal sẵn sàng xông vào. Về một số khía cạnh, tôi ước gì chúng tôi đã làm thế. Có lẽ điều đó sẽ thay đổi được một số sự việc xảy ra sau này.

- Đồ đồng tính mẹ kiếp! Tao sẽ dạy cho mày tránh đụng vào người tao, đồ chặn bò hạng bét tồi tệ!

Phập! Phập! Phập! Và bây giờ Delacroix đang chảy máu tai, la hét inh ỏi. Tôi bỏ không che chắn cho gã nữa, nắm lấy một bên vai, đẩy gã vào xà lim, ở đó gã ngã sòng soài lên sập ngủ. Percy lao vòng qua người tôi và đập một cú cật lực cuối cùng vào hông gã - một cú nhớ đời, bạn có thể nói thế. Thế rồi Brutal chụp lấy vai Percy và kéo mạnh qua hành lang.

Tôi nắm lấy cánh cửa và đẩy nó theo đường ray đóng lại. Rồi tôi quay sang Percy, cơn sốc và hoang mang của tôi đấu tranh dữ dội với cơn giận dữ thuần túy. Percy đã làm việc nhiều tháng ở đây, đủ lâu để tất cả chúng tôi quyết định rằng chúng tôi không ưa hắn, nhưng đây là lần đầu tiên tôi hoàn toàn hiểu hắn dễ mất tự chủ đến mức nào.

Hắn đứng nhìn tôi, không phải hoàn toàn không sợ - hắn là một thằng hèn trong bản chất, điều này thì tôi chưa bao giờ nghi hoặc - nhưng vẫn tự tin rằng các mối quan hệ sẽ bảo vệ hắn. Về chuyện đó thì hắn đúng. Tôi ngờ là có những người không hiểu tại sao lại thế, kể cả sau tất cả những gì tôi đã nói, nhưng đó là những người chỉ biết cụm từ “Đại Khủng Hoảng” trong sách lịch sử. Nếu bạn từng ở thời đó, thì nó không chỉ là một cụm từ trong sách, và nếu bạn có một việc làm ổn định thì, ôi trời, bạn sẽ làm gần như mọi chuyện để giữ được nó.

Màu đỏ đã nhòe đi một chút trên bộ mặt Percy, nhưng má hắn vẫn còn đỏ bừng, và mái tóc hắn, vốn thường xuyên được chải lật ra sau và bóng nhẫy brillantine, đã xõ xuống trán.

- Nhân danh Chúa, tất cả chuyện này là sao? - Tôi hỏi. - Tôi chưa bao giờ cho đánh đập tù nhân trong khu của tôi!

- Thằng khốn ranh đồng tính tìm cách bóp hạ bộ của tôi khi tôi lúi ngã ra khỏi xe. - Percy trả lời. - Nó gây sự, và tôi sẽ đập nó nữa.

Tôi nhìn hắn, quá sửng sốt không nói nên lời. Tôi không thể hình dung gã đồng tính luyến ái ham hố nhất trên quả đất xinh tươi của Chúa gây ra hành vi mà Percy vừa mô tả. Chuẩn bị chuyển vào căn hộ có chấn song sắt trên Dặm Đường Xanh, như một quy luật, không làm cho tù nhân, thậm chí kẻ ác độc nhất, có hứng thú tình dục.

Tôi nhìn lại Delacroix đang co rúm trên sạp, tay vẫn giơ lên để bảo vệ gương mặt. Trên cổ tay gã có còng và một sợi xích giữa hai ổ chân. Rồi tôi quay lại Percy.

- Ra khỏi đây. - Tôi ra lệnh. - Tôi sẽ nói chuyện với cậu sau.

- Chuyện này sẽ nằm trong báo cáo của anh? - Hắn ngổ ngáo hỏi. - Bởi vì nếu có, tôi sẽ viết báo cáo của riêng tôi, anh biết đấy.

Tôi không muốn viết báo cáo, tôi chỉ muốn hắn rút cho khuất mắt tôi. Tôi bảo hắn như thế.

- Khép lại vấn đề. - Tôi kết luận. Tôi thấy Brutal nhìn tôi vẻ phản đối, nhưng lờ đi. - Đi đi, ra khỏi đây. Đến khu Quản trị, bảo họ anh có nhiệm vụ đọc thư và hỗ trợ trong phòng đóng gói.

- Được! - Hắn đã lấy lại vẻ điềm tĩnh, hoặc là thói kiêu căng ngu ngốc nguy trang như vẻ điềm tĩnh. Hắn chải tóc từ trán lật ra sau bằng bàn tay mềm mại, trắng và nhỏ nhắn như bàn tay của một thiếu nữ, rồi đến gần xà lim. Delacroix nhìn thấy hắn, và gã cố nép mình lùi xa hơn nữa trên sạp, lấp bấp một thứ hỗn hợp tiếng Anh và tiếng Pháp hổ lốn.

- Tao chưa xong với mày đâu, Pierre. - Hắn thốt lên, rồi giật mình khi bàn tay không lồ của Brutal đặt lên vai hắn.

- Phải, cậu chưa xong. - Brutal nói. - Bây giờ thì biến đi!

- Anh không làm tôi sợ đâu, anh biết đấy. - Percy nói. - Không sợ chút nào.

- Ánh mắt hắn chuyển sang tôi. - Cả hai anh. - Nhưng chúng tôi đã làm hắn sợ. Bạn có thể nhìn thấy điều đó trong mắt hắn, rõ như ban ngày, và điều đó càng làm cho hắn nguy hiểm hơn. Một gã như Percy, thậm chí bản thân

cũng không biết mình quyết tâm làm gì từ phút này qua phút khác và từ giây này sang giây khác.

Điều hăn làm ngay lúc đó là quay đi khỏi chúng tôi và đi lên hành lang bằng những bước chân dài, vênh váo. Hăn đã cho thế giới chứng kiến điều gì xảy ra khi một gã người Pháp nhỏ bé, hói đầu phân nửa và gây trở xương tìm cách bóp hạ bộ của hăn, và hăn đang rời khỏi hiện trường với tư cách của kẻ chiến thắng.

Tôi phát biểu lời lẽ đã soạn sẵn, tất cả về chuyện làm cách nào chúng tôi có radio, rằng chúng tôi sẽ đối đãi hăn tử tế nếu gã cũng xử sự như thế với chúng tôi. Bài giảng đạo nhỏ nhoi đó không phải là điều mà bạn sẽ gọi là một trong những thành công của tôi. Gã khóc suốt thời gian nói chuyện, ngồi co quắp ở chân sập ngủ, càng xa tôi càng hay mà không thật sự mờ nhạt vào trong góc. Gã khép nép mỗi khi tôi cử động và tôi nghĩ gã không nghe được lấy một từ trên sáu từ. Có lẽ thế. Dù sao tôi không nghĩ bài giảng đạo đặc biệt đó tạo ra ý thức toàn phần.

Mười lăm phút sau tôi trở về bàn giấy, nơi Brutus Howell có vẻ kích động, đang ngồi liếm đầu cây bút chì mà chúng tôi dùng cho quyển sổ ghi tên khách thăm.

- Anh có chịu từ bỏ thói quen đó trước khi bị nhiễm độc không? - Tôi hỏi.

- Lạy chúa. - Anh ta đáp, bỏ bút chì xuống. - Tôi không bao giờ muốn có thêm một thằng lớn lỏi như thế áp tải tù nhân đến Khu.

- Chuyện Delacroix bóp hạ bộ hăn là thế nào? - Tôi hỏi.

Brutal khịt mũi.

- Gã bị xích chân và Percy kéo gã đi quá nhanh, thế thôi. Gã vấp chân và sấp ngã khi vừa ra khỏi xe. Gã đưa tay ra như bất cứ người nào khi sấp ngã, và một bàn tay quẹt qua đũng quần Percy. Hoàn toàn là tai nạn.

- Cậu nghĩ Percy biết chứ? - Tôi hỏi. - Có phải hăn lấy cơ để đánh dẫn mặt Delacroix không? Để chứng tỏ ai chỉ huy cuộc săn ở đây.

Brutal chậm rãi gật đầu.

- Ủ. Tôi nghĩ có lẽ thế.

- Vậy chúng ta phải theo dõi hăn. - Tôi nói và vuốt tóc. Như thế công việc chưa đủ khó khăn. - Chúa ơi, tôi ghét chuyện này quá đi. Tôi ghét hăn!

- Tôi cũng vậy. Và anh muốn biết chuyện gì khác không, Paul? Tôi không hiểu hẳn. Hẳn có thể lực, tôi hiểu điều đó, đúng rồi, nhưng tại sao hẳn lợi dụng họ để tìm việc làm ở Dặm Đường Xanh khốn kiếp? Hơn nữa, lại bất kì nơi nào trong nhà tù tiểu bang nữa chứ? Tại sao không là một tên hầu tại Thượng viện, hoặc một kẻ sắp lịch hẹn cho Phó Thống đốc? Chắc chắn người của hẳn có thể tìm cho hẳn việc gì đó tốt hơn nếu xin họ, vậy tại sao lại ở đây?

Tôi lắc đầu. Tôi không biết. Có nhiều điều lúc ấy tôi không biết. Tôi cho rằng mình quá ngây thơ.

Phần 1 - CÁI CHẾT CỦA HAI BÉ GÁI

Chương 11

Sau sự kiện đó, tình hình trở lại bình thường... ít nhất trong một thời gian. Ở Tòa án hạt, tiểu bang chuẩn bị đưa John Coffey ra xét xử, và cảnh sát trưởng Homer Cribus của hạt Trapingus bác bỏ ý kiến cho rằng một cuộc hành hình tập thể có lẽ sẽ thúc đẩy công lí nhanh hơn một chút. Những chuyện đó không ảnh hưởng gì đến chúng tôi; tại Khu E, không ai chú ý nhiều đến tin tức. Cuộc sống ở Dặm Đường Xanh, theo cách nào đó, giống như sống trong một căn phòng cách âm. Thỉnh thoảng bạn nghe những tiếng rì rầm mà có lẽ với thế giới bên ngoài là những vụ nổ, nhưng tất cả chỉ có thể. Không cần vội vã với John Coffey; người ta chỉ muốn chắc ăn về gã. Percy có hai cơ hội chơi ác Delacroix, đến lần thứ hai thì tôi lôi hăn sang một bên và ra lệnh cho hăn đến văn phòng của tôi. Đây không phải lần đầu tôi thẩm vấn Percy về đề tài ứng xử của hăn, và sẽ không là lần cuối, nhưng được tiến hành lập tức vì điều có lẽ là sự hiểu biết rõ ràng nhất về bản chất của hăn. Hăn có tâm hồn của một đứa bé trai độc ác đến sở thú không phải để nghiên cứu những con vật, mà để ném đá vào chuồng của chúng.

- Cậu tránh xa gã ngay, nghe chưa? - Tôi nói. - Trừ khi tôi có lệnh đặc biệt, cậu phải tránh xa gã!

Percy chải lật tóc ra sau, rồi vỗ về nó bằng đôi bàn tay nhỏ nhắn. Gã con trai đó thích sờ vào tóc mình.

- Tôi có làm gì nó đâu. - Hăn cãi. - Chỉ hỏi nó cảm thấy thế nào khi thiêu cháy rụi đứa bé, thế thôi. - Percy nhìn tôi bằng đôi mắt tròn xoe, ngây thơ.

- Cậu dẹp chuyện đó, hoặc sẽ có báo cáo. - Tôi nói.

- Cứ báo cáo nếu anh muốn. - Hăn cười và trả lời. - Rồi tôi sẽ quay lưng và làm báo cáo của riêng tôi. Giống như tôi đã nói với anh khi gã đến. Chúng ta sẽ xem ai ngon hơn ai.

Tôi cúi người, khoanh tay trên mặt bàn và nói bằng giọng mà tôi hi vọng nghe như của một người bạn tín cẩn.

- Brutus Howell không ưa cậu. - Tôi bảo hăn. - Và khi Brutal không ưa ai, được biết cậu ấy từng làm báo cáo. Cậu ấy vốn không thành thạo lắm với

bút mực, vì thế cậu ấy sẵn sàng báo cáo bằng hai quả đấm. Nếu cậu hiểu ý tôi.

Nụ cười tự mãn của hắn nao núng.

- Anh định nói gì?

- Tôi không định nói gì. Tôi đã nói rồi. Và nếu cậu mách ai trong số... bạn bè của cậu... về cuộc nói chuyện này, thì tôi sẽ nói là cậu bịa đặt. - Tôi nhìn hắn, mắt mở to và thành khẩn. - Hơn nữa, tôi đang cố gắng làm bạn với cậu, Percy. Với người khôn ngoan chỉ một lời là đủ, người ta nói thế. Và tại sao cậu cứ nhất quyết gây gổ với Delacroix? Gã có đáng gì đâu.

Và trong một thời gian, cuộc nói chuyện trên đã có hiệu quả. Đã có bình an. Một đôi lần thậm chí tôi có thể phái Percy đi với Dean hoặc Harry khi đến giờ tắm của Delacroix. Ban đêm chúng tôi có radio, Delacroix bắt đầu thư giãn một chút trong công việc ít ỏi thường ngày ở Khu E, và đã có bình an. Rồi, một đêm kia, tôi nghe gã cười.

Harry Terwilliger trực ở bàn giấy và chẳng bao lâu sau anh ta cũng cười. Tôi đứng dậy và đi xuống xà lim của Delacroix để xem gã có thể cười vì điều gì.

- Nhìn này, sếp! - Gã thốt lên khi nhìn thấy tôi. - Tôi đã thuần hóa được một con chuột!

Đây là Steamboat Willy. Nó đang ở trong xà lim của Delacroix. Hơn thế nữa, nó đang ngồi trên vai của Delacroix và bình thản nhìn chúng tôi qua chấn song bằng cặp mắt hạt thị. Đuôi cuộn quanh bàn chân, trông nó hoàn toàn yên bình. Về phần Delacroix - bạn sẽ không nhận ra con người đã từng ngồi co quắp và run rẩy ở chân sập ngủ cách đó chưa đầy một tuần. Nhìn gã giống con gái tôi vào sáng ngày Giáng sinh khi con bé xuống nhà dưới và thấy những món quà.

- Xem đây! - Delacroix nói. Con chuột đang ngồi trên vai phải gã. Delacroix duỗi tay trái ra. Con chuột chạy vụt lên đỉnh đầu Delacroix, sử dụng tóc của gã để trèo lên. Sau đó nó vụt chạy xuống phía bên kia, Delacroix cười khúc khích khi đuôi con chuột cù vào bên hông cổ gã. Con chuột chạy suốt xuống đến cổ tay, rồi quay lại, vụt chạy lên lại vai trái của Delacroix và cuộn đuôi quanh bàn chân lần nữa.

- Trời nguyên rửa tôi mất! - Harry kêu lên.

- Tôi huấn luyện nó làm thế. Delacroix hãnh diện khoe. - Tên nó là ông Jingles.

- Không. - Harry vui vẻ nói. - Nó là Steamboat Willy. Sếp Howell đặt tên cho nó đấy.

- Nó là ông Jingles. - Delacroix khẳng định. Về bất cứ chủ đề nào khác, hăn gã sẽ nói thứ thối tha đó là Shinola, nhưng về đề tài tên con chuột thì gã hoàn toàn cứng rắn. Nó thầm nói tên nó vào tai gã. - Sếp, cho tôi xin một cái hộp được không? Tôi xin một cái hộp cho con chuột để nó ngủ trong đây với tôi được không? - Giọng gã bắt đầu rơi vào âm sắc nịnh nọt mà tôi đã nghe cả ngàn lần trước đó. - Tôi để nó dưới sạp ngủ và nó sẽ không bao giờ gây phiền hà, dù chỉ một lần.

- Tiếng Anh của chú mày khá hơn nhiều khi chú mày muốn điều gì đó. - Tôi đáp, trì hoãn thời gian.

-Ồ, - Harry lăm bắm và huých tôi. - Phiền hà đến kìa.

Nhưng tôi thấy Percy không có vẻ gây phiền hà, đêm đó thì không. Hăn không vuốt tóc hoặc vôn vê cây dùi cui của hăn, và nút áo đồng phục trên cùng đã cởi ra. Lần đầu tiên tôi thấy hăn như thế, và thật ngạc nhiên khi một điều nhỏ nhoi như thế lại có thể tạo ra sự thay đổi lớn lao. Tuy thế, phần lớn điều gây ấn tượng cho tôi là nét mặt hăn. Trên đó có vẻ bình an. Không phải là sự thanh bình - tôi không nghĩ Percy Wetmore có một khúc xương thanh bình trong cơ thể hăn - nhưng là điệu bộ của một con người phát hiện ra hăn có thể chờ đợi điều hăn muốn. Một sự thay đổi đáng kể của gã thanh niên trẻ mà tôi đã dọa dẫm bằng những quả đấm của Brutus Howell, chỉ vài ngày trước đó.

Tuy nhiên, Delacroix không thấy sự thay đổi; gã co rúm vào tường xà lim, kéo đầu gối lên tận ngực. Mắt gã dường như phồng ra cho đến lúc che khuất nửa khuôn mặt. Con chuột vọt chạy lên đỉnh đầu hói của gã và ngồi ở đó. Tôi không biết con chuột nhớ nó có lí do để ngờ vực Percy không, nhưng chắc chắn nó tỏ vẻ như thế là nhớ. Có lẽ nó chỉ nghĩ thấy nỗi sợ hãi của gã người Pháp nhỏ bé và phản ứng.

- Sao, sao. - Percy cất giọng. - Có vẻ mày đã tìm được cho mày một người bạn kìa, Eddie.

Delacroix cố gắng trả lời, tôi đoán là một thời thách thức trống rỗng về điều sẽ xảy ra cho Percy nếu Percy làm hại người bạn mới của gã, nhưng không có gì. Môi dưới gã hơi run rẩy, nhưng chỉ có thế. Trên đỉnh đầu gã, ông Jingles không run. Nó ngồi yên tuyệt đối, chân sau lùa trong mái tóc Delacroix, chân trước dẹt ra trên cái sọ hói tóc của gã, nhìn Percy tựa như đang đánh giá hẳn. Cách bạn đánh giá một cựu thù.

Percy nhìn tôi.

- Chẳng phải đây là con chuột tôi đã rượt đuổi sao? Con chuột sống trong phòng kỉ luật đấy?

Tôi gật đầu. Tôi nghĩ Percy chưa thấy kẻ mới được đặt tên là ông Jingles từ lần rượt đuổi vừa rồi, và lúc này hẳn không lộ vẻ muốn rượt đuổi con chuột.

- Phải, đúng là nó. - Tôi trả lời. - Có điều Delacroix gọi nó là ông Jingles, không phải Steamboat Willy. Gã nói con chuột thì thăm vào tai gã.

- Thế ư. - Percy nói. - Điều kì diệu không bao giờ cạn, phải không? - Tôi chờ hẳn rút đuôi cui ra và bắt đầu vỗ vào chân song, chỉ để cho Delacroix biết ai là sếp, nhưng hẳn chỉ đứng đó chống nạnh, nhìn vào trong.

- Delacroix hỏi xin một cái hộp, Percy. Gã nghĩ con chuột sẽ ngủ trong đó, tôi đoán thế. Nhờ vậy gã có thể giữ nó làm vật nuôi. - Tôi chất chứa nỗi hoài nghi vào giọng nói, và cảm nhận hơn là thấy Harry nhìn tôi ngạc nhiên. - Cậu nghĩ sao về chuyện đó?

- Tôi nghĩ có lẽ đêm nào đó nó sẽ ị lên mũi gã trong khi ngủ rồi chuồn mất.

- Percy thản nhiên đáp. - Nhưng tôi nghĩ đây là chuyện của thằng nhóc người Pháp. Tôi đã thấy một cái hộp xì gà khá đẹp trên xe đẩy của Toot Toot vào đêm kia. Nhưng tôi không biết lão có chịu cho không. Có lẽ lão muốn một đồng năm xu, thậm chí mười xu không chừng.

Đến lúc này tôi đánh liều liếc nhìn Harry và thấy miệng anh ta há hốc.

Percy nghiêng lại gần Delacroix hơn, đưa mặt hẳn vào giữa các chân song. Delacroix lùi vào sâu hơn. Tôi thì có Chúa hẳn sẽ tan biến vào trong tường nếu có thể.

- Mày có năm xu hoặc có thể là mười xu để mua hộp xì gà không, đồ ngớ ngẩn? - Hẳn hỏi.

- Tôi có bốn xu. - Delacroix trả lời. - Tôi đưa chúng đổi lấy cái hộp, nếu là hộp tốt, s'il est bon.

- Nói mày nghe điều này, - Percy nói. - Nếu lão già khom sún răng đó chịu bán cái hộp Corona với giá bốn xu cho mày, tao sẽ chuồn một ít bông ra khỏi bệnh xá để lót hộp. Chúng ta sẽ xây khách sạn Hilton cho chuột, trước khi xong xuôi với nhau. - Hẳn chuyển ánh mắt sang tôi. - Tôi phải viết một báo cáo phòng cơ điện về Bitterbuck. - Hẳn nói. - Trong văn phòng anh có bút không, Paul?

- Quả thực là có. - Tôi trả lời. Cả mẫu đơn nữa. Ngăn kéo trên cùng bên trái.

- Sao, số dzách. - Hẳn đáp rồi vênh váo bỏ đi.

Harry và tôi nhìn nhau.

- Anh nghĩ hẳn bệnh không? - Harry hỏi. - Có lẽ đã đi bác sĩ và biết chỉ còn sống được ba tháng nữa?

Tôi bảo anh ta tôi không có chút ý niệm gì về chuyện vừa xảy ra. Lúc ấy đó là sự thật, nhưng rồi theo thời gian tôi hiểu ra. Và một vài năm sau, tôi có một cuộc nói chuyện thú vị bên bàn ăn với Hal Moores. Lúc ấy chúng tôi có thể ăn nói thoải mái vì ông ấy đã về hưu, còn tôi công tác tại Trại Cải huấn Thanh niên. Một bữa ăn mà ở đó ta uống quá nhiều và ăn quá ít, và những cái lưỡi trở nên ba hoa. Hal kể tôi nghe rằng Percy định khiếu nại về tôi và cuộc sống ở Dặm Đường Xanh nói chung. Chuyện này xảy ra ngay sau khi Delacroix đến Khu, Brutal và tôi đã cản Percy không cho đánh gã kia sống dở chết dở. Điều làm cho Percy tức tối nhất là việc tôi đã đuổi hẳn cú cho khuất mắt tôi. Hẳn nghĩ một người có quan hệ với Thống đốc không thể chấp nhận những lời lẽ như thế.

Vâng, Hal kể tôi nghe, ông đã hoãn binh với Percy càng lâu càng tốt, và đến khi thấy rõ Percy sắp giật dây để tôi bị khiển trách, ít nhất cũng bị chuyển sang nơi khác trong trại giam thì ông ấy, Moores, đã kéo Percy vào trong phòng của mình và bảo rằng nếu hẳn thôi không quậy cho hôi, Moores đảm bảo sẽ cho Percy xuất hiện trong buổi xử tử Delacroix. Thế có nghĩa trên thực tế, hẳn được đứng ngay bên cạnh chiếc ghế điện. Tôi sẽ chỉ huy, như

mọi lần, nhưng các nhân chứng không biết điều đó; đối với họ sẽ có vẻ như ông Percy Wetmore chủ đạo cuộc khiêu vũ vậy. Moores không hứa gì khác hơn điều chúng tôi đã thảo luận và tôi thuận theo, nhưng Percy không biết. Hẳn đồng ý bỏ những lời đe dọa làm cho tôi bị tái bổ nhiệm, và bầu không khí ở Khu E nhẹ thở hơn. Thậm chí hẳn còn đồng ý cho Delacroix nuôi giữ kẻ cựa thù của Percy. Ngạc nhiên biết bao khi một số người có thể thay đổi, nếu được khích lệ đúng chỗ; trong trường hợp của Percy, tất cả những gì Giám thị Moores phải hứa hẹn chỉ là cơ hội để lấy mạng một gã người Pháp nhỏ bé, sói đầu.

Toot Toot cảm thấy bốn xu còn kém xa giá trị một hộp xì gà Corona thượng hạng - hộp xì gà là vật được đánh giá cao trong trại giam. Một ngàn mặt hàng nhỏ khác có thể cất trong đó, mùi vị thì dễ chịu, và có vẻ gì đó về những cái hộp gợi cho thân chủ của chúng tôi cảm giác thế nào là tự do. Bởi vì thuốc lá được phép hút trong trại giam nhưng xì gà thì không, tôi hình dung thế.

Dean Stanton, lúc ấy đã trở lại Khu, góp một xu vào hũ tiền, và tôi cũng ném vào một xu nữa. Khi Toot Toot vẫn tỏ ra lưỡng lự, Brutal bèn làm việc với lão, trước hết bảo rằng lão phải tự xấu hổ cho bản thân vì đã xử sự như một gã bần tiện, sau đó hứa với lão rằng anh ta, Brutus Howell, sẽ đích thân đặt trả cái hộp Corona đó vào tay Toot ngay sau ngày hành hình Delacroix. “Sáu xu có thể hoặc không thể là đủ nếu lão nói chuyện về cái bán hộp xì gà - chúng ta có thể cãi nhau một trận ra trò theo kiểu tiệm hớt tóc về điều đó,” Brutal hùng hồn, “nhưng lão phải công nhận đây là một giá hời khi cho thuê nó. Một tháng nữa gã sẽ bước trên Dặm Đường Xanh, sáu tuần là tối đa. Sau, cái hộp sẽ trở về trên kệ dưới xe đẩy của lão gần như trước khi lão kịp biết nó đã ra đi.”

- Gã có thể được một thẩm phán mềm lòng cho hoãn thi hành án và sẽ còn ở đây để hát “Nếu những mối quen biết cũ bị bỏ quên” - Toot nói, nhưng lão biết rõ hơn và Brutal biết lão biết. Toot Toot đã đẩy cái xe chết tiệt của mình quanh Cold Mountain, trên thực tế, từ thời Pony Express kia, và lão có thừa mưa nguồn tin... chính xác hơn cả chúng tôi, lúc ấy tôi nghĩ thế. Lão biết Delacroix không thoát khỏi tay các thẩm phán mềm lòng. Tất cả

những gì còn lại để hi vọng là Thống đốc, người có nguyên tắc không ân xá cho những thằng đã nướng chín nửa tá cử tri của ông ta.

- Thậm chí nếu gã không được hoãn, con chuột sẽ ị vào cái hộp đến tháng mười, có thể đến cả lễ Tạ ơn nữa kìa. - Toot cãi, nhưng Brutal có thể thấy gã đang đuối lí. - Ai sẽ mua hộp xì gà mà một con chuột đã dùng làm phòng vệ sinh?

- Ôi Louise. - Brutal nói. - Đây là điều ngớ ngẩn nhất tôi từng nghe lão nói đấy, Toot à. Ý tôi là, tệ hại nhất. Trước hết, Delacroix sẽ giữ cái hộp đủ sạch để ăn một bữa từ thiện - theo cách gã mê con chuột thì gã sẽ liếm sạch nó nếu cần.

- Bỏ qua chuyện đó đi! - Toot đáp, mũi nhăn lại.

- Thứ hai, - Brutal tiếp tục, - phân chuột không phải chuyện lớn. Chỉ là những hạt cứng nhỏ, giống phân chim. Đổ là ra khỏi hộp ngay. Không còn gì.

Lão Toot Toot biết tốt hơn không nên phản đối nữa; lão đã ở tù đủ lâu để hiểu khi nào có thể đối mặt với làn gió thoảng và khi nào cần uốn mình dưới trận cuồng phong, nhưng bọn đồng phục xanh chúng tôi thích con chuột, và chúng tôi thích cái ý tưởng Delacroix có con chuột, và như thế có nghĩa ít nhất là một cơn gió mạnh. Thế là Delacroix nhận được cái hộp, và Percy giữ lời hứa - hai ngày sau, đáy hộp được lót bằng lớp bông lấy từ bệnh xá. Percy đích thân đưa cho gã, và tôi thấy nỗi sợ trong mắt Delacroix khi hắn thò tay qua chấn song để cầm lấy. Gã sợ Percy sẽ chụp tay gã và bẻ gãy ngón tay. Tôi cũng hơi sợ chuyện đó, nhưng không có gì xảy ra. Đây là điểm gần nhất để tôi ưa thích Percy, nhưng ngay cả lúc đó cũng khó mà nhầm lẫn về thích thú lạnh lẽo trong mắt hắn. Delacroix có con vật nuôi; Percy cũng có một con. Delacroix sẽ nuôi con vật của gã, vỗ về và yêu thương nó lâu dài chừng nào có thể; Percy sẽ kiên nhẫn chờ và sau đó thiêu sống gã.

- Khách sạn Hilton Chuột khai trương kinh doanh. - Harry tuyên bố. - Câu hỏi duy nhất là con quái ranh có chịu sử dụng không?

Câu hỏi đó được trả lời ngay sau khi Delacroix tóm ông Jingles trong bàn tay và nhẹ nhàng bỏ vào trong hộp. Con chuột rúc vào trong lớp bông trắng

như thế đây là tấm chăn và là nhà nó cho đến khi... vâng, tôi sẽ phải sớm kết thúc câu chuyện về ông Jingles.

Nỗi lo lắng của lão Toot Toot về chuyện cái hộp xì gà bị tràn ngập phân chuột tỏ ra hoàn toàn vô căn cứ. Tôi không hề thấy một cục phân trong đó, và Delacroix nói nó cũng không bao giờ làm bậy... kể cả ở bất cứ nơi nào trong xà lim của gã. Mãi về sau, vào lúc Brutal chỉ cho tôi thấy cái lỗ trong cây đà ngang và chúng tôi phát hiện những mẫu vụn có màu, tôi di chuyển chiếc ghế ra khỏi góc phía đông của phòng kỉ luật và thấy một đồng phân ở đấy. Có vẻ nó đã luôn trở lại chỗ cũ để làm việc, và càng xa chúng tôi càng tốt. Một chuyện khác: tôi không bao giờ bắt gặp nó tè, mà thường thì chuột khó tắt vòi nước hai phút một lần, đặc biệt khi chúng đang ăn. Nói bạn nghe, con vật đáng nguyên rủa đó là một trong những bí mật của Chúa.

Một tuần sau khi ông Jingles đã an cư lạc nghiệp trong cái hộp xì gà, Delacroix gọi tôi và Brutal xuống xà lim để chứng kiến một sự kiện. Gã kêu réo nhiều đến mức gây phiền phức - nếu như ông Jingles có ngã lăn ra chống bốn chân lên trời thì đối với gã Cajun bé tẹo, nó vẫn là tạo vật xinh xắn nhất trên quả đất của Chúa - nhưng lần này âm mưu của gã khá vui nhộn.

Delacroix đã bị thế giới quên lãng sau khi tuyên án, nhưng gã vẫn còn họ hàng - một bà cô già không chồng, tôi nghĩ thế - người viết thư cho gã mỗi tuần một lần. Bà ấy cũng gửi cho gã một túi kẹo bạc hà to đùng, loại kẹo được tiếp thị dưới cái tên Bạc Hà Canada vào thời đó. Nhìn chúng giống những viên thuốc to màu hồng. Delacroix không được phép nhận toàn bộ một lần - túi kẹo nặng 5 pound, và gã sẽ ngẫu nhiên cho đến khi phải đi bệnh xá vì đau thắt dạ dày.

Giống như hầu hết những tên giết người chúng tôi từng cai quản ở Dặm Đường Xanh, gã tuyệt nhiên không hiểu sự điều độ về ẩm thực. Chúng tôi đưa kẹo cho gã mỗi lần một nửa tá và chỉ khi nào gã nhớ đến và yêu cầu.

Ông Jingles đang ngồi bên cạnh Delacroix trên sạp ngủ khi chúng tôi đến, nằm trong bàn chân một viên kẹo màu hồng và tóp tép nhai với vẻ hài lòng. Delacroix hoàn toàn đắm mình trong vui sướng - giống như một nhạc sĩ dương cầm cổ điển ngắm nhìn đứa con trai năm tuổi của mình đang diễn tấu

vụng về những bài tập đầu tiên. Nhưng đừng hiểu sai ý tôi, cảnh tượng quá là vui nhộn, một chuyện tiểu lâm thật sự. Viên kẹo to bằng nửa kích thước ông Jingles đã làm cho cái bụng lông trắng căng phồng.

- Lấy lại viên kẹo đi, Eddie. - Brutal thốt lên, nửa buồn cười và nửa hãi hùng. - Lạy Chúa, nó sẽ ăn đến vỡ bụng mất. Tôi nghĩ thấy mùi bạc hà từ chỗ này kìa. Chú mày cho nó ăn bao nhiêu rồi?

- Đây là viên thứ hai. - Delacroix trả lời, bối rối nhìn bụng ông Jingles. - Anh thật sự nghĩ nó... anh biết đấy... sẽ vỡ bụng?

- Có thể. - Brutal đáp.

Vậy là quá đủ uy lực đối với Delacroix. Gã thò tay đòi viên kẹo hồng ăn dở dang một nửa. Tôi tưởng con chuột sẽ cắn gã, nhưng ông Jingles trả lại - dù chỉ là phần còn thừa - vẻ hết sức ngoan ngoãn. Tôi nhìn Brutal, anh ta nhẹ lắc đầu như thể nói không, anh ta không hiểu điều đó, cũng như tôi. Rồi ông Jingles rơi tòm vào trong cái hộp và nằm nghiêng một bên với vẻ mệt lử làm cả ba chúng tôi bật cười. Sau lần đó, chúng tôi có thói quen xem con chuột ngồi bên cạnh Delacroix, cầm một viên kẹo bạc hà và tóp tép nhai gọn ghẽ như một quý bà lớn tuổi trong bữa tiệc trà buổi chiều, cả hai chìm trong một thứ mà sau này tôi nghĩ thấy trong cái lỗ trên cây đà ngang - cái mùi nửa đắng, nửa ngọt của kẹo bạc hà.

Thêm một điều nữa để kể bạn nghe về ông Jingles trước khi chuyển sang việc nhập trại của William Wharton, là lúc cơn lốc giáng xuống Khu E. Một tuần sau sự việc những viên kẹo bạc hà - nói cách khác, khoảng thời gian chúng tôi đã khá chắc chắn Delacroix sẽ không cho con chuột ăn no đến chết - gã người Pháp gọi tôi xuống xà lim. Lúc ấy chỉ có mình tôi, Brutal đến kho lương thực vì việc gì đó, và theo quy định, tôi không được phép tiếp cận tù nhân trong những tình huống như thế. Nhưng có lẽ vì tôi đủ khả năng hạ Delacroix từ khoảng cách 20 yard bằng một tay vào ngày đẹp trời, tôi quyết định phá luật và đến xem gã muốn gì.

- Xem này, sếp Edgecombe. - Gã nói. - Sếp sẽ thấy ông Jingles làm được gì!

- Gã thò tay ra sau hộp xì gà và lấy ra một ống chỉ nhỏ bằng gỗ.

- Anh lấy đâu ra thứ đó? - Tôi hỏi, mặc dù tôi nghĩ mình đã biết tổng. Quả thật chỉ có một người từ đó mà gã có thể nhận được món đồ.

- Lão Toot Toot. - Gã trả lời. - Xem đây.

Tôi đang xem, và thấy ông Jingles trong cái hộp, đứng lên với đôi bàn chân trước nhỏ nhắn chống vào thành hộp, cặp mắt đen nhìn chăm chú vào cái ống chỉ mà Delacroix kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ tay phải. Tôi chưa bao giờ thấy một con chuột chăm chú vào một thứ gì đó với nét sắc bén như thế, với vẻ thông minh như thế. Tôi thật sự không tin ông Jingles là một sinh vật siêu nhiên, và tôi xin lỗi nếu đã tạo cho bạn ý nghĩ đó, nhưng tôi dám khẳng định con chuột này là một thiên tài trong số đồng loại của nó.

Delacroix cúi xuống và lăn cái ống chỉ rỗng qua sàn xà lim. Nó lăn dễ dàng, như một cặp bánh xe có trục nối. Con chuột phóng ra khỏi hộp như một tia chớp, băng qua sàn đuổi theo ống chỉ như con chó đuổi theo một cái que. Tôi thốt lên ngạc nhiên, và Delacroix toét miệng cười.

Ống chỉ đụng vào tường, dội ngược lại. Ông Jingles đi vòng qua và đẩy nó trở về sập, chuyển từ đầu ống này sang đầu kia mỗi khi có vẻ như nó đi lệch khỏi lộ trình. Nó đẩy cho đến khi ống chỉ chạm vào bàn chân Delacroix. Rồi nó ngược nhìn gã một lúc, như thế để biết chắc Delacroix không còn giao nhiệm vụ cấp bách nào nữa. Dường như hài lòng về thành tích đã đạt, ông Jingles trở vào chiếc hộp xì gà và ngồi xuống lại.

- Chú mày đã dạy nó làm trò đó. - Tôi nói.

- Vâng, thưa sếp Edgcombe. - Delacroix trả lời, nụ cười của gã chỉ khẽ che đậy. - Lần nào nó cũng đem về. Thông minh quá xá, phải không?

- Còn cái ống chỉ? - Tôi hỏi. - Làm sao anh biết mà lấy về cho cậu ta, Eddie?

- Con chuột thăm thì vào tai tôi rằng nó muốn cái ống chỉ. - Delacroix bình thản trả lời. - Giống như đã thăm thì tên nó.

Delacroix cho tất cả những cậu kia xem trò biểu diễn của con chuột... tất cả, trừ Percy. Với Delacroix, việc Percy đã đề nghị cái hộp xì gà và cung cấp lớp bông để lót là không đáng kể. Delacroix giống như loài chó: đã đá chúng một lần thì chúng không bao giờ còn tin cậu ta, dù tử tế với chúng bao nhiêu chăng nữa.

Bây giờ tôi vẫn còn nghe được Delacroix hét lên, “Ê, các anh ơi! Đến xem ông Jingles làm trò này!” Và cả một bọn áo xanh mò xuống - Brutal, Harry,

Dean, lẫn Bill Dodge. Cả bọn đều sững sốt đúng mức, cũng như tôi.

Ba hoặc bốn ngày sau khi ông Jingles bắt đầu trò biểu diễn với ống chỉ, Harry Terwilliger lục lọi trong đồng tranh và đồ thủ công chúng tôi cất trong phòng kỉ luật, tìm được bộ bút sáp màu Crayola và đem đến cho Delacroix với một nụ cười gần như bối rối.

- Tôi nghĩ có lẽ anh thích tô nhiều màu khác nhau cho ống chỉ. - Anh ta nói.

- Lúc ấy tên bạn nhỏ con của anh sẽ giống một con chuột gánh xiếc, hay thứ gì đó.

- Một con chuột gánh xiếc! - Delacroix thốt lên, vẻ hạnh phúc vẹn toàn. Tôi cho là gã đã hạnh phúc vẹn toàn, có lẽ là lần đầu tiên trong suốt cuộc đời khốn khổ của gã. - Đấy cũng là bản chất của nó! Một con chuột làm xiếc! Khi tôi ra khỏi tù, nó sẽ làm cho tôi giàu có, giống như trong gánh xiếc! Các anh cứ thử xem nó làm được không?

Nếu là Percy Wetmore, chắc hẳn sẽ nói toẹt cho Delacroix biết rằng khi rời khỏi Cold Mountain, gã sẽ đi trên băng ca không cần chóp đèn hoặc hụ còi, nhưng Harry thì biết rõ hơn. Anh ta chỉ đề nghị Delacroix tô màu ống chỉ càng sắc sỡ càng hay và càng nhanh càng tốt, bởi anh ta phải lấy lại bộ bút sau bữa ăn tối.

Delacroix tô sắc sỡ cái ống chỉ, đúng thế. Khi gã tô xong, một đầu ống là màu vàng, đầu kia màu xanh, và cái trục giữa thì màu đỏ lửa. Chúng tôi quen dần với việc nghe Delacroix rống lên: “Maintenant, m’sieurs et mesdames! Le cirque présentement le mous’ amusant et amazeant!” (Bây giờ, thưa quý ông quý bà! Gánh xiếc xin giới thiệu chú chuột vui nhộn và bất ngờ!). Không hẳn chính xác như thế, nhưng cho bạn một ý niệm về thứ tiếng Pháp ba rọi của gã. Sau đó gã tạo ra một âm thanh sâu trong cổ họng - tôi nghĩ nó được xem như thay tiếng trống dồn - rồi quăng ống chỉ ra. Ông Jingles sẽ đuổi theo nhanh như chóp, hoặc ủi bằng mũi hoặc lẫn bằng chân, đẩy trở về. Cách đẩy thứ nhì đó thật sự là một thứ mà bạn chịu trả tiền cho gánh xiếc để được xem, tôi nghĩ vậy. Delacroix cho con chuột và cái ống chỉ màu mè sáng chói đã là trò giải trí chính của chúng tôi ở thời điểm John Coffey bước vào sự canh giữ và chăm sóc và mọi việc yên ổn theo cách đó được một thời gian. Thế rồi căn bệnh nhiễm trùng đường tiểu của tôi, vốn

đã nằm im một thời gian, nay tái phát, rồi William Wharton nhập trại và tình hình trở nên hỗn loạn.

Phần 1 - CÁI CHẾT CỦA HAI BÉ GÁI

Chương 12

Các mốc thời gian hầu như tuột khỏi kí ức của tôi. Tôi cho là có thể nhờ cháu ngoại tôi, Danielle, tìm được một số trong những hồ sơ báo chí cũ, nhưng ích gì? Dù sao thì mốc thời gian quan trọng nhất, thí dụ như ngày chúng tôi xuống xà lim của Delacroix và thấy con chuột ngồi trên vai gã, hoặc ngày William Wharton đến khu và suýt nữa giết chết Dean Stanton, sẽ không có trên báo. Có lẽ cứ tiếp tục như tôi đã viết thì hay hơn, cuối cùng tôi nghĩ các mốc thời gian không quan trọng lắm, nếu bạn có thể nhớ được những gì đã thấy và giữ chúng theo đúng trình tự.

Tôi biết rằng các sự kiện bị xoắn vào nhau một chút. Khi giấy tờ DOE của Delacroix sau cùng đến tay tôi từ văn phòng của Curtis Anderson, tôi ngạc nhiên khi thấy ngày hò hẹn của anh bạn Cajun của chúng tôi với Già Sparky đã được đẩy lên sớm hơn thời hạn chúng tôi tưởng, một sự kiện gần như không nghe nói đến, thậm chí vào những ngày khi bạn không phải quây tung nửa thiên đường và toàn thể hạ giới để xử tử một con người. Đây là vấn đề hai ngày, tôi nghĩ thế, từ ngày hai mươi lăm tháng mười đến ngày hai mươi bảy. Đừng bắt bẻ tôi về tính chính xác, nhưng tôi biết thế là sát với sự thực; tôi còn nhớ đã nghĩ rằng Toot Toot sẽ lấy lại cái hộp Corona của lão thậm chí sớm hơn mong đợi.

Trong khi đó, Wharton lại đến với chúng tôi trễ hơn dự tính. Trước hết, thời hạn xét xử thẳng nhóc lâu hơn so với thời hạn mà nguồn tin đáng tin cậy của Anderson đã dự đoán (khi sự việc dính liếu đến Wild Billy thì không có gì đáng tin cậy, điều này chúng tôi sẽ sớm phát hiện, bao gồm những phương pháp kiểm soát tù nhân đã được thử thách với thời gian và được xem là bền vững). Sau đó, khi bị xem là có tội - ít nhất chừng ấy theo nguyên văn - nó được đưa vào Bệnh viện Tổng quát Indianola để xét nghiệm. Nó đã bị một vài cơn tai biến giả định trong thời gian xét xử, hai lần trầm trọng đủ để vật nó lăn xuống đất, nơi nó nằm run rẩy, giãy giụa và đập chân lên ván sàn. Luật sư của Wharton do Tòa chỉ định tuyên bố thẳng nhóc mắc chứng “động kinh” và phạm tội trong tình trạng mất trí; công tố viên thì lên án chứng động kinh là thủ đoạn lừa đảo của một thằng hèn nhát,

tuyệt vọng muốn giữ lại mạng sống. Sau khi trực tiếp quan sát cái gọi là “chứng động kinh” , hội thẩm đoàn quyết định những cú lên cơn chỉ là màn kịch. Chánh án tán thành nhưng cho lệnh xét nghiệm tiền tuyên án một loạt sau khi bản luận tội được ban ra. Chúa mới hiểu tại sao; có lẽ chỉ vì ông ta tò mò.

Quả là điều kì diệu nếu Wharton không chạy trốn khỏi bệnh viện, nhưng gã không trốn. Người ta cho lính gác bữa vây gã, tôi cho là thế, và có lẽ vì gã vẫn còn hi vọng được tuyên bố không chịu trách nhiệm hình sự vì lí do động kinh.

Gã không bị động kinh. Các bác sĩ không tìm thấy điều gì bất thường trong bộ não gã - ít nhất về mặt sinh lí học - và Billy “the Kid” Wharton rất cuộc lên đường đi Cold Mountain. Chuyện đó lẽ ra vào khoảng ngày mười sáu hoặc mười tám; tôi nhớ lại Wharton đến nơi khoảng hai tuần sau John Coffey, và một tuần trước khi Delacroix bước trên Dặm Đường Xanh.

Ngày gã tâm thần mới gia nhập với chúng tôi là một ngày đầy ắp sự kiện với tôi. Tôi tỉnh giấc vào bốn giờ sáng hôm ấy, hạ bộ đập thành thịch, cái của nợ nóng hổi, tắc nghẽn và sưng phù. Thậm chí trước khi tung chân ra khỏi giường, tôi đã biết chứng nhiễm trùng đường tiểu của mình không khá hơn, như đã hi vọng. Nó chỉ là một khúc quanh chóng vánh sang tình trạng tốt hơn, thế thôi, và nó đã chấm dứt.

Tôi ra ngoài nhà xí để giải quyết công việc của mình và chưa kịp đi xa hơn đồng cũi ở góc nhà thì nhận thấy không thể kiềm chế được nữa. Tôi tuột quần pyjama xuống ngay khi nước tiểu bắt đầu tuôn ra, và dòng nước đó được hộ tống bởi một cơn đau nặng nề nhất trong toàn bộ cuộc đời tôi. Tôi đã tè ra một viên sỏi vào năm 1956, và tôi biết người ta nói đó là điều tệ hại nhất, nhưng viên sỏi đó chỉ như một chứng khó tiêu so với cơn đau tàn bạo này.

Đầu gối như long ra và tôi nặng nề khuy lên chúng, xé toang đũng quần pyjama khi dặng chân ra để giữ thẳng bằng và đưa mặt hướng ngay vào vũng nước thải của chính mình. Tôi còn có thể ngã đập mặt vào đó nếu không kịp thời chụp vào đồng cũi bằng tay trái. Tất cả những gì tôi quan tâm đến là cơn đau đã thiêu đốt tôi; bụng dưới của tôi bốc cháy, và cái của

nợ của tôi - một bộ phận mà tôi hầu như đã quên bằng, ngoại trừ khi nó cung cấp cho tôi khoái cảm thể xác cực độ nhất mà một người đàn ông có thể hưởng - bây giờ có cảm giác như nó đang tan chảy, tôi chờ đợi khi nhìn xuống sẽ thấy máu trào ra từ đầu mút, nhưng vẫn là một dòng nước tiểu hoàn toàn bình thường.

Tôi bám vào đồng củi bằng một bàn tay và bịt miệng bằng bàn tay kia, tập trung tinh thần để khóa miệng lại. Tôi không muốn làm vợ tôi hoảng sợ tỉnh giấc với một tiếng thét. Đường như tôi cứ tè ra mãi mãi, nhưng sau cùng dòng nước khô đi. Đến lúc ấy, cơn đau đã lún sâu vào dạ dày và tinh hoàn của tôi, căn xé đau buốt như những cái răng cáu kỉnh. Trong một lúc lâu - có lẽ dài đến một phút - tôi mất khả năng sinh lí để đứng dậy. Sau cùng cơn đau bắt đầu dịu xuống và tôi cố sức đứng lên. Tôi nhìn bãi nước thải của mình đã thấm vào lòng đất, tự hỏi không hiểu vị Chúa Trời lành mạnh nào lại có thể sáng tạo ra một thế giới, ở đó chỉ một vũng ầm ướt nhỏ nhoi như vậy lại phải trả giá bằng một cơn đau khủng khiếp đến thế.

Tôi sẽ gọi đến sở báo bệnh, tôi nghĩ, và rồi cuộc đi gặp bác sĩ Sadler. Tôi không ưa cái mùi hôi thối và gây buồn nôn của những viên thuốc sulfa của bác sĩ Sadler, nhưng bất cứ điều gì cũng tốt đẹp hơn là quỳ bên cạnh đồng củi, cố nhịn không hét lên trong khi cái của nợ báo cáo rằng nó đang hiển nhiên bị nhúng dầu hỏa và thiêu đốt.

Sau đó, trong lúc nuốt viên aspirin trong nhà bếp của chúng tôi, và lắng nghe Jan nhẹ nhàng ngáy trong căn phòng kia, tôi nhớ lại hôm nay là ngày William Wharton được ấn định nhập Khu, và Brutal sẽ không có mặt - bằng phân công giao nhiệm vụ cho anh ta ở bên kia trại giam, giúp việc dọn nốt phần thư viện còn lại và một số thiết bị bệnh xá bỏ sót đến tòa nhà mới. Có một điều tôi đã không cảm nhận đúng mặc dù bị cơn đau, là bỏ mặc Wharton cho Dean và Harry. Họ là những người tốt, nhưng báo cáo của Curtis Anderson đã cho biết William Wharton là tin xấu khác thường. Thằng nhóc này cóc cần đời, anh ta đã viết như thế, gạch dưới để nhấn mạnh.

Lúc ấy cơn đau đã dịu đi một chút và tôi có thể suy nghĩ. Ý tưởng hay nhất, dường như đối với tôi, là sớm đến trại giam. Tôi có thể đến đó vào sáu giờ,

là thời điểm giám thị Moores thường lệ bước vào. Ông ấy có thể cho Brutus Howell tái phân công sang Khu E đủ lâu để tiếp nhận Wharton, rồi tôi sẽ làm chuyến du hành quá hạn đã lâu để đến bác sĩ. Cold Mountain thực tế nằm trên lộ trình của tôi.

Hai lần trong chuyến đi dài hai mươi lăm dặm đến trại giam, nhu cầu đi tiểu đã chiếm lĩnh tôi. Cả hai lần tôi đều có thể ghé xe vào lề và giải quyết vấn đề mà không tự gây bối rối cho bản thân. Cả hai lần tháo nước này đều không đau đớn bằng lần quét tôi té ngã trên đường đến nhà xí, nhưng cả hai lần, tôi đều phải bấu chặt lấy tay nắm cửa chiếc xe Ford nhỏ hai chỗ ngồi để giữ vững và cảm nhận mồ hôi tuôn xuống bộ mặt nóng bừng của mình.

Nhưng rồi tôi cũng đến được, lái xe vào trong qua cổng phía Nam, đỗ xe chỗ quen thuộc và đi thẳng đến gặp viên Giám thị. Lúc ấy đang là sáu giờ. Văn phòng của cô Hannah còn vắng - cô ta sẽ không đến trước giờ dân sự là bảy giờ - nhưng trong văn phòng của Moores có ánh sáng, tôi có thể nhìn thấy qua lớp kính nổi hạt. Tôi gõ cửa chiếu lệ và mở cửa. Moores ngược lên nhìn, ngạc nhiên thấy có người vào giờ bất thường này, và lẽ ra tôi sẽ nỗ lực rất lớn để không phải là người đến gặp ông ấy trong tình cảnh như thế. Mái tóc trắng của ông, thường lệ chải chuốt gọn gàng, nay tua tủa chĩa ra thành các túm và mớ rối tung, tay ông đang lùa vào trong ấy, giật và kéo khi tôi bước vào. Mắt ông đờ dại, làn da bên dưới phồng và sưng lên. Chứng run rẩy của ông là điều tệ hại nhất tôi chưa từng thấy, trông ông giống như người vừa được vào trong nhà sau khi đi bộ một quãng xa trong đêm lạnh buốt.

- Hal, xin lỗi ông. Tôi sẽ trở lại. - Tôi lên tiếng.

- Không. - Ông ấy nói. - Anh vui lòng, Paul. Vào đi. Đóng cửa lại rồi vào đi. Tôi đang cần có ai đó ngay lúc này, nếu từng có lúc cần ai đó trong suốt cuộc đời tôi. Đóng cửa lại rồi vào đi.

Tôi làm theo lời yêu cầu, làn đầu tiên quên mất cơn đau của chính mình kể từ lúc tỉnh giấc sáng hôm ấy.

- Chứng bấu nảo. - Moores nói. - Họ đã chụp X quang não. Thật sự có vẻ họ rất hài lòng về những bức ảnh. Một trong bọn họ đã nói có thể đây là những bức ảnh rõ nhất mà bất cứ ai từng có được, ít nhất cho đến lúc này;

họ nói sẽ ẩn hành chúng trong tạp chí y khoa lớn nào đó tận New England. Kích thước nó bằng quả chanh, họ bảo thế, và lan sâu tận bên trong, nơi họ không thể giải phẫu. Họ nói vợ tôi sẽ chết vào Giáng sinh. Tôi chưa nói cho bà ấy biết. Tôi không nghĩ ra cách nào. Tôi không nghĩ ra cách nào, dù phải chết.

Rồi ông ấy bắt đầu khóc, những tiếng nấc to, tắc nghẹn khiến tôi vừa thương xót vừa như kinh hoàng - khi một con người biết giữ mình nghiêm ngặt như Hal Moores rốt cuộc mất kiểm chế, quả là hãi hùng khi phải chứng kiến. Tôi đứng đó một lúc, rồi tiến đến và quàng tay quanh vai ông. Ông dò dẫm đưa cả hai tay ra tìm tôi, như một người chết đuối, và bắt đầu nức nở trên bụng tôi, tất cả những kiểm chế trôi sạch. Sau đó, khi tự trấn tĩnh lại được, ông xin lỗi. Ông ấy xin lỗi mà không nhìn mắt tôi, như một con người vẫn làm khi anh ta cảm thấy đã tự gây bối rối đáng sợ cho bản thân, có thể sâu đậm đến mức anh ta không bao giờ chịu đựng nổi. Một người có thể thôi ghét bỏ con người khi trông thấy anh ta trong tình trạng như vậy. Tôi nghĩ giám thị Moores tốt đẹp hơn thế, nhưng không nhớ lí do mà vì nó tôi đến đây, và khi rời khỏi văn phòng của Moores, tôi đi đến Khu E thay vì trở ra xe. Lúc ấy viên aspirin đang có tác dụng, và cơn đau trong phần giữa của tôi đã giảm xuống mức một tiếng đập khẽ. Cách nào đó, tôi sẽ qua được một ngày, tôi nhận xét, ổn định gã Wharton, kiểm tra lại với Hal Moores chiều hôm ấy, rồi xin nghỉ bệnh vào ngày mai. Điều tệ hại đã vượt qua được nhiều, tôi nghĩ, mà không may mắn biết rằng tai họa ngày hôm ấy thậm chí chưa bắt đầu.

- Bọn tôi cứ tưởng nó còn say thuốc sau các xét nghiệm chứ. - Dean lên tiếng vào chiều hôm ấy. Giọng anh ta nói khẽ, khàn khàn, gần như một tiếng ho và trên cổ nổi lên những vết bầm đỏ, hơi đen. Tôi có thể thấy là anh ta bị đau khi nói chuyện và định bụng bảo anh ta bỏ qua vụ việc đi, nhưng đôi lúc giữ im lặng còn gây đau đớn hơn thế. Tôi xét đoán đây chính là một trong những thời khắc đó và ngậm kín miệng. - Tất cả chúng ta đều nghĩ nó say thuốc, đúng không?

Harry Terwilliger gật đầu. Cả Percy, đang ngồi tách ra trong cái nhóm một người hờn dỗi của hắn, cũng gật đầu.

Brutal liếc nhìn tôi và trong thoáng chốc tôi gặp ánh mắt anh ta. Chúng tôi nghĩ nhiều đến cùng một điều, rằng đây là cách mà sự kiện đã xảy ra. Bạn đi đường xa, mọi thứ đều tuân theo quy luật, bạn phạm sai lầm và bùm một tiếng, bầu trời sụp xuống đầu bạn. Họ tưởng gã say thuốc, đây là một giả thuyết hợp lí để nghĩ đến, nhưng không một ai hỏi gã có say thuốc thật không. Tôi nghĩ mình cũng nhìn thấy một điều khác trong mắt Brutal: Harry và Dean sẽ học hỏi từ sai lầm của họ. Đặc biệt là Dean, người suýt nữa đã dễ dàng về châu tiên tổ ở quê nhà. Percy thì không. Percy có lẽ không thể. Tất cả những gì Percy có thể làm là ngồi trong góc và hờn dỗi vì hẫng lại ngộp vào đồng phân lần nữa.

Bọn họ có tất cả bảy người đến tận Indianola để nhận Wild Bill Wharton: Harry, Dean, Percy, hai lính gác khác ngồi sau xe, thêm hai người khác ngồi trước. Họ đem theo cái mà họ hay gọi là xe ngựa chạy tuyến - một chiếc Ford tải khép kín đã được gia cố thép và trang bị bằng loại kính được cho là chống đạn. Trông nó tựa như lai tạp giữa xe chở sửa và xe bọc thép.

Về mặt kĩ thuật, Harry Terwilliger chịu trách nhiệm chuyển đi. Anh ta giao công văn cho cảnh sát trưởng của hạt, đến lượt tay này giao lại ông William Wharton, đồ trời đánh thánh đâm - đồ trời đánh extraordinaire, theo cách gọi của Delacroix. Một bộ đồng phục tù của Cold Mountain đã được gửi đi trước, nhưng tay cảnh sát trưởng và người của anh ta không màng đến việc bắt Wharton mặc vào; họ chừa chuyện đó lại cho các chàng trai của tôi. Wharton mặc bộ quần áo vải bông của bệnh viện và đi dép nỉ rẻ tiền khi họ thấy gã lần đầu trên tầng hai Bệnh viện Đa khoa, một gã đàn ông gầy trơ xương với khuôn mặt hẹp, đầy mụn và một mớ tóc vàng dài thượt, rối nùi. Hồng gã cũng hẹp và phủ đầy mụn, thò ra khỏi bộ quần áo bệnh viện. Đây là phần của gã mà Harry và những người kia thấy lần đầu, vì Wharton đang đứng ở cửa sổ, nhìn ra bãi đỗ xe khi họ tiến vào. Gã không quay lại nhưng cứ đứng tại chỗ, nắm tấm màn cửa bằng một tay, cầm nín như một con búp bê, trong lúc Harry cự nự tay cảnh sát trưởng hạt vì chuyện quá lười biếng không bắt Wharton mặc quần áo tù màu xanh, còn tay cảnh sát trưởng thì lên lớp - tất cả cảnh sát địa phương tôi từng gặp dường như chắc chắn sẽ làm thế - về những gì là công việc của hắn và những gì không phải.

Khi Harry trở nên mệt mỏi vì chuyện này, anh ta ra lệnh cho Wharton quay lại. Wharton làm theo. Nhìn gã, Dean kể lại bằng tiếng ho khàn của giọng nói bị sốc, giống như bất cứ kẻ nào trong số một ngàn gã giang hồ nhà quê đã vạch lối đi của chúng qua Cold Mountain trong những năm chúng tôi ở đây. Lột cái vẻ đó xuống và thứ mà bạn có là một thằng ngu dần với vẻ độc ác. Đôi khi bạn phát hiện một vẻ hèn nhát trong con người chúng khi bị dồn vào chân tường, nhưng thường thì không có gì ngoài đấm đá và độc ác, và vì thế có nhiều cuộc đấm đá hơn và nhiều sự độc ác hơn. Có nhiều người nhìn thấy tính cách quý tộc trong những kẻ như Billy Wharton, nhưng tôi không phải một trong số họ. Một con chuột cũng chiến đấu, nếu nó bị dồn vào góc. Bộ mặt của gã này dường như không có nhân cách nhiều hơn cái miệng khảm đầy mụn của nó, Dean nói với chúng tôi thế. Quai hàm thẳng nhóc xệ xuống, mắt vô hồn, vai sụm, tay đơng đưa. Nhìn gã như chích đầy chất morphin, từng phen một đều điên loạn như bất cứ thằng nghiện nào mà họ từng gặp.

Đến câu này, Percy lại hờn dỗi gật đầu lần nữa.

- Mặc vào. - Harry ra lệnh, chỉ vào bộ đồng phục để ở chân giường - nó đã được lấy ra khỏi bọc giấy gói màu nâu, nhưng lại chưa ai động đến - vẫn còn gấp gọn như vừa ở trong phòng giặt trại giam, với một quần ngắn bằng vải bông trắng thò ra ngoài một cái áo thường và một đôi vớ trắng, chiếc này thò ra khỏi chiếc kia.

Wharton có vẻ đủ nhiệt tình tuân theo, nhưng không thể đi xa nếu không có trợ giúp. Thằng nhóc xoay sở với chiếc quần ngắn, nhưng khi đến phần quần dài, nó cứ cố nhét hai chân vào cùng một ống. Sau cùng Dean giúp nó, đút chân nó vào đúng chỗ để xỏ, rồi giật quần lên, kéo khóa quần và gài dây lưng. Wharton chỉ đứng trơ ra đó, thậm chí không cố gắng phụ giúp khi thấy Dean đang làm việc đó vì nó. Nó nhìn trần trời vô hồn qua căn phòng, tay xoắn thông, và không ai trong họ mấy may nghi ngờ nó đang giả vờ. Không phải vì hi vọng trốn thoát nhưng chỉ là hi vọng gây rối tối đa khi có dịp thuận tiện.

Các giấy tờ được kí kết. William Wharton, kẻ đã trở thành tài sản của hạt khi bị bắt, nay trở thành tài sản của tiểu bang. Thằng nhóc được đưa xuống

cầu thang phía sau, đi qua nhà bếp, bữa chung quanh là đồng phục xanh. Nó bước đi, đầu cúi xuống, đôi bàn tay có ngón dài dong đưa. Lần đầu khi nó để rơi nón, Dean đội lại cho nó. Lần thứ hai, anh ta nhét luôn vào trong túi quần sau của mình.

Thằng nhãi có cơ hội thứ hai để gây rối ở sau xe chuyển tù, khi họ đang xích nó, nhưng nó không manh động. Nếu có suy nghĩ, ắt hẳn nó sẽ nghĩ không gian ở đó quá chật và số lượng cảnh sát quá lớn để có thể gây ra tiếng vang thỏa mãn. Vì thế tiếp tục đến bộ dây xích, một bộ chạy giữa hai cổ chân và một bộ khác - hóa ra quá dài - trói giữa hai cổ tay.

Chuyến về Cold Mountain mất một giờ. Suốt thời gian đó, Wharton ngồi trên băng ghế dài bên trái cạnh buồn lái, đầu cúi thấp, tay bị còng đung đưa giữa hai đầu gối. Thịnh thoảng thằng nhãi ranh ngâm nga một chút, Harry kể, và Percy đủ thức tỉnh khỏi nỗi khiếp sợ của hắn để nói thêm rằng thằng ngu đàn nhỏ dãi từ môi dưới ra, mỗi lần một giọt, cho đến khi thành vũng giữa chân nó. Giống như một con chó nhỏ dãi ra từ đầu lưỡi vào một ngày hè nóng bức.

Họ lái xe vào trong, qua cổng phía Nam khi đến trại giam, vượt ngay qua xe tôi, tôi đoán thế. Người lính gác ở lối vào phía Nam đẩy cánh cửa to giữa khu và sân thể dục, và xe chuyển tù chạy qua. Trong sân là giờ nghỉ ngơi, không có nhiều người ở ngoài và phần lớn đang giẫy cỏ trong vườn. Giờ trồng dưa, hẳn là thế. Họ lái xe thẳng qua sân đến Khu E và dừng lại. Tài xế mở cửa và bảo họ anh ta sẽ đến bãi xe để thay nhót, rất vui được làm việc với họ. Những người lính bổ sung đi theo xe, hai trong số đó ngồi phía sau ăn táo, cửa xe mở toang.

Như vậy còn lại Dean, Harry, và Percy với một tù nhân bị xiềng xích. Lẽ ra thế là đủ, nếu họ không bị ru ngủ bởi thằng ranh con nhà quê đang đứng cúi đầu trong bùn lầy với xiềng xích trên cổ tay và cổ chân. Họ áp giải nó đi mười hai bước gì đó đến cửa mở vào Khu E, theo cùng đội hình mà chúng tôi sử dụng khi áp giải tội nhân xuống Dặm Đường Xanh. Harry ở bên tay trái nó, Dean bên tay phải và Percy đi phía sau, dùi cui cầm trong tay. Không ai kể tôi nghe điều đó, nhưng tôi biết tổng hắn đã rút ra; Percy ưa thích cây dùi cui bằng gỗ hồ đào. Về phần tôi thì đang ngồi trong cái sẽ là

nhà của Wharton cho đến thời điểm gọi nó đăng kí vào chỗ nóng bỏng - xà lim thứ nhất bên phải khi bạn đi theo xuống dưới hành lang về hướng phòng kĩ luật. Tôi đã có bìa kẹp hồ sơ trong tay và không suy nghĩ gì ngoài đoạn diễn văn ngắn viết sẵn và chuồn khỏi chỗ đó. Cơn đau trong hạ bộ lại đang tăng lên, và tất cả những gì tôi muốn là đi về văn phòng của mình và chờ cho cơn đau đi qua.

Dean bước lên trước để mở khóa cửa. Anh ta chọn chiếc thích hợp trong chùm chìa khóa đeo ở dây lưng và nhét vào ổ khóa. Wharton vùng lên ngay khi Dean vặn chìa khóa và kéo nắm cửa. Thằng ranh con lắp bắp thét một tiếng - một thứ tiếng thét nổi loạn - khiến Harry tạm thời cứng đờ và kết thúc Percy Wetmore trong toàn bộ cuộc đối đầu. Tôi nghe tiếng thét qua cánh cửa khép hờ và lúc đầu không liên hệ nó bất cứ sự kiện gì, tôi nghĩ một con chó đã xông vào trong sân và đã bị thương, có lẽ do bị một gã tù bản tính nào đó đập cho một cuốc.

Wharton giơ tay lên cao, thả sợi xích lưng lẳng giữa hai cổ tay nó lên đầu Dean và bắt đầu xiết anh ta bằng sợi xích. Dean thét lên một tiếng tắt nghẹn và lao đảo nhào ra phía trước, lọt vào trong vùng ánh sáng điện mát lạnh của cái thế giới nhỏ bé chúng tôi. Wharton hả dạ cùng theo vào với anh ta, thậm chí còn xô đẩy anh ta, la hét và lắp bắp suốt, thậm chí cười vang nữa. Thằng khốn co tay ở khuỷu với đôi nắm tay kề sát tai Dean, cật lực kéo sát sợi xích, xiết tới rồi xiết lui.

Harry nhảy lên lưng Wharton, xiết một bàn tay vào bộ tóc vàng bóng nhẫy của thằng nhóc mới của chúng tôi, lấy hết sức quất một quả đấm bằng tay kia vào bên mặt Wharton. Anh ta có dùi cui của riêng mình và một khẩu súng lục, nhưng trong lúc kích động đã không rút ra thứ nào. Chúng tôi đã từng có rắc rối với tù nhân trước đây, bạn còn phải hỏi, nhưng chưa bao giờ có kẻ nào tấn công chúng tôi bất ngờ theo cách thằng Wharton. Tính xảo quyệt của thằng này vượt quá kinh nghiệm của chúng tôi. Tôi chưa từng thấy thứ gì tương tự và không bao giờ thấy lại lần nữa.

Và thằng nhóc khỏe thật sự. Tất cả vẻ vô hồn trì trệ của nó biến mất. Sau này Harry nói giống như nhảy vào một ổ lò xo thép chuộn, bằng cách nào

đó đã trở thành sống động. Wharton, lúc này đã ở bên trong, gần bàn trực, xoay sang trái và hất văng Harry. Harry đụng vào bàn và ngã sóng soài.

Chương 13

Nhìn xuyên suốt những gì tôi đã viết, tôi thấy cái tôi gọi là Georgia Pines, nơi hiện nay tôi sinh sống, là một nhà dưỡng lão. Những người điều hành cơ sở sẽ không hài lòng với điều đó! Theo những tờ bướm họ để trong phòng khách và phát ra ngoài cho các thân chủ tương lai, nó là một “phức hợp hưu trí hiện đại dành cho người cao tuổi”. Thậm chí có cả một Trung tâm Giải trí - tờ bướm nói thế. Những người phải sống tại đây chỉ gọi nó là phòng TV.

Mọi người tưởng tôi sống tách biệt vì không xuống phòng TV nhiều lần trong ngày, nhưng các Chương trình mới là thứ tôi không chịu nổi, không phải mọi người. Oprah, Ricki Lake, Carnie Wilson, Rolanda - thế giới đang rơi rụng quanh tai chúng ta, và tất cả những gì những con người đó quan tâm là nói về việc ngủ với các cô gái mặc váy ngắn và đàn ông mặc sơ mi để hở nút. Phải rồi, khốn kiếp - chớ phán xét, nếu người không muốn bị phán xét, Kinh Thánh dạy thế, do đó tôi sẽ leo xuống bậc diễn đàn đường phố thôi. Chỉ là nếu muốn tiêu dao thời gian với việc phê bình phim quảng cáo, tôi sẽ đi hai dặm xuống Happy Wheels Motor Court, nơi xe Cảnh sát luôn dường như hướng đến vào các đêm thứ sáu và thứ bảy, với còi hú réo inh ỏi và đèn xanh chớp nháy. Người bạn đặc biệt của tôi, Elaine Connelly, cũng có chung cảm nghĩ. Elaine đã tám mươi tuổi, cao và thon, vẫn còn thẳng người và sáng mắt, rất thông minh và tinh tế. Bà bước đi rất chậm vì cặp hông có vấn đề gì đó, và tôi biết chứng viêm khớp ở bàn tay khiến bà ấy rất khổ sở, nhưng bà có cái cổ dài xinh đẹp - gần như cổ thiên nga và mái tóc dài, đẹp để rơi xuống vai mỗi khi bà ấy xoa ra.

Điều tốt đẹp hơn hết, bà ấy không nghĩ tôi lập dị, hoặc xa cách. Chúng tôi dành nhiều thời gian bên nhau, Elaine và tôi. Nếu không đến mức tuổi già dị hợm như thế này, tôi cho rằng có thể sẽ nói về bà như bạn gái của tôi. Thế nhưng, có một người bạn đặc biệt - chỉ thế thôi - cũng không đến nỗi tệ và trong một số mặt nào đó, thậm chí tốt đẹp hơn kia. Rất nhiều phiền toái và cơn đau tim đi kèm theo chuyện bạn trai và bạn gái đã dễ dàng cháy rụi trong tâm hồn chúng tôi. Và mặc dù tôi biết không ai ở lứa tuổi, xem nào,

lửa tuổi năm mươi sẽ tin điều này: đôi khi tro tàn còn tốt hơn cả lửa trại đấy. Quả là kì lạ, nhưng có thật.

Vì thế tôi không xem TV trong ngày. Thỉnh thoảng tôi đi dạo, đôi lúc đọc sách, phần lớn điều tôi làm từ tháng trước là viết lại quyển hồi kí này giữa đám cỏ cây trong nhà kính. Tôi nghĩ căn phòng đó có nhiều khí oxy hơn và nó giúp ích cho kí ức già nua. Nếu ở Geraldo Rivera, nó sẽ chuồn một mạch, tôi có thể nói bạn nghe điều đó.

Nhưng khi không ngủ được, thỉnh thoảng tôi lén xuống nhà dưới và mở TV. Không có Phòng Bán vé hoặc bất cứ thứ gì ở Georgia Pines - tôi đoán nguồn cung cấp hơi quá đắt cho Trung tâm Giải trí - nhưng chúng tôi có các dịch vụ cáp căn bản, và như thế nghĩa là chúng tôi có Kênh Điện ảnh Mỹ. Đây là kênh truyền hình, trên đó phần lớn các bộ phim là phim đen trắng và không có phụ nữ thoát y. Với một lão già dịch như tôi, đây là một niềm xoa dịu. Có rất nhiều đêm tôi lịm ngay vào giấc ngủ trên chiếc trường kỉ màu xanh lục trước chiếc TV trong lúc Francis Con Lừa Biết Nói một lần nữa lời cái chào rán của Donald O'Connor ra khỏi lửa, hoặc John Wayne rửa xe Dodge, hoặc Jimmy Cagney mắng ai đó là đồ chuột dơ bẩn rồi rút súng ra. Một số là những phim tôi đã xem với vợ tôi, Janice (không chỉ là bạn tình nhưng còn là bạn tốt nhất của tôi) và chúng khiến tôi được thanh thản. Những bộ y phục họ mặc, cách họ đi đứng và nói chuyện, kể cả âm nhạc trong phim - tất cả những thứ đó khiến tôi được thanh thản. Chúng gợi nhớ, tôi cho là thế, khi tôi là một người còn bước đi trên lớp da của thế giới, thay vì một di tích bị mối ăn đang mục ruỗng trong nhà nuôi người già, nơi có nhiều người cư trú đeo tã và mặc quần cao su.

Tuy vậy, không có gì xoa dịu về điều tôi thấy sáng nay. Không gì hết.

Đôi khi Elaine tham gia cùng tôi vào cái gọi là Early Bird Matinee của AMC, bắt đầu từ bốn giờ sáng - bà ấy không nói nhiều về chuyện đó, nhưng tôi biết chứng viêm khớp gây đau đớn khủng khiếp cho bà và những loại thuốc người ta kê cho bà không giúp ích gì nhiều.

Khi bà ấy đến vào sáng nay, lướt nhẹ như một bóng ma trong bộ áo dài bằng vải bông xù, bà ấy phát hiện tôi đang ngồi trên chiếc trường kỉ lồi lõm, cúi gập mình trên những cái que khăng khiu từng là đôi chân, và nắm chặt

đầu gối để cố gắng trấn áp những cơn run rẩy đang chạy qua người tôi như một luồng gió mạnh. Tôi cảm thấy lạnh khắp người, ngoài trừ hạ bộ dường như thiêu đốt bởi bóng ma căn bệnh nhiễm trùng đường tiểu vốn đã gây rắc rối cho cuộc đời tôi vào mùa thu năm 1932 - mùa thu của John Coffey, Percy Wetmore và ông Jingles, con chuột được thuần hóa.

Cũng là mùa thu của William Wharton nữa.

- Paul! - Elaine kêu lên, và hồi hả đến với tôi, dù sao cũng chỉ hồi hả ở mức độ được những cái đinh rỉ sét và thủy tinh vụn trong hông bà cho phép. -

Paul, có chuyện gì không ổn?

- Tôi sẽ ổn. - Tôi trả lời, nhưng lời lẽ không thuyết phục lắm, chúng được phát âm không đều, qua hàm răng muốn đánh lập cập. - Cứ để tôi yên một hai phút, tôi sẽ khỏe như vâm ngay.

Bà ấy ngồi xuống bên tôi và vòng tay ôm quanh vai.

- Em chắc thế. - Bà nói. - Nhưng chuyện gì xảy ra nào? Vì Chúa, kìa Paul, trông anh như vừa gặp ma vậy.

Tôi có gặp ma thật, tôi nghĩ và không nhận thức được cho đến khi mắt bà mở rộng, mới biết là mình đã nói to điều đó ra.

- Không hẳn thế. - Tôi nói, và vỗ vào tay bà ấy. - Nhưng trong một phút, Elaine - lạ Chúa!

- Có phải vì thời kì anh làm lính gác ở trại giam không? - Bà hỏi. - Thời kì anh vẫn viết lại trong nhà kính ấy?

Tôi gật đầu.

- Tôi đã viết về phiên bản Dây Xà Lim Tử Tội của chúng tôi.

- Em biết.

- Có điều chúng tôi gọi là Dặm Đường Xanh. Vì tấm lót sàn. Vào mùa thu năm ba mươi hai, chúng tôi nhận một gã - chúng tôi nhận một gã hung bạo - tên William Wharton. Nó thích nghĩ nó là Billy the Kid, thậm chí xăm hình trên cánh tay. Chỉ là một thằng nhóc, nhưng nguy hiểm. Tôi vẫn còn nhớ điều Curtis Anderson - anh ấy là phụ tá giám thị vào thời đó - đã viết về gã: Điên rồ, hung bạo và tự kiêu về điều đó. Wharton mười chín tuổi và nó cóc cần đời. Anh ấy gạch dưới câu đó.

Bàn tay đã ôm vai tôi bây giờ đang xoa bóp lưng tôi. Tôi bắt đầu trấn tĩnh lại. Trong khoảng khắc đó, tôi yêu Elaine Connelly, và có thể hôn lên khắp khuôn mặt bà như đã nói. Có lẽ tôi nên làm thế. Thật khủng khiếp khi cô đơn và sợ hãi ở bất cứ lứa tuổi nào, nhưng tôi nghĩ sẽ tệ hại hơn khi bạn già đi. Nhưng tôi có điều khác trong tâm trí, cái gánh nặng của tuổi già và công việc còn dở dang.

- Dù sao thì, - tôi bảo, - cô nói đúng, tôi đã viết nguệch ngoạc về việc Wharton đến Khu và suýt giết chết Dean Stanton như thế nào - một trong những chàng trai làm việc với tôi thời đó - khi nó mạnh động.

- Làm sao nó có thể mạnh động? - Elaine hỏi.

- Độc ác và bất cần. - Tôi nghiêm nghị trả lời. - Wharton cung cấp sự độc ác, những lính gã áp giải cung cấp sự bất cần. Sai lầm thực sự là dây xích cổ tay của Wharton - hơi quá dài. Khi Dean mở khóa cửa vào Khu E, Wharton ở sau lưng cậu ấy. Có lính gác kèm hai bên nó, nhưng Anderson nói đúng - Wild Billy bất cần về những chuyện như thế. Nó thả sợi xích xuống đầu Dean và bắt đầu xiết cổ cậu ấy bằng sợi xích.

Elaine rùng mình.

- Dù sao thì tôi đã suy nghĩ về tất cả những chuyện đó và không ngủ được, vì thế tôi xuống dưới này. Tôi mở kênh AMC, nghĩ là có thể cô sẽ xuống và chúng ta sẽ có một cuộc hẹn hò nho nhỏ...

Bà ấy cười và hôn lên trán tôi, ngay trên lông mày. Cử chỉ đó thường khiến tôi bị kim châm khắp người khi Janice làm thế, và vẫn khiến tôi bị kim châm khắp người khi Elaine làm thế vào sáng sớm nay. Tôi đoán có một số điều không bao giờ thay đổi.

Bộ phim xuất hiện trên màn hình là bộ phim đen trắng về bọn gangster từ thập niên bốn mươi. Tựa phim là Nụ Hôn Tử Thần.

Tôi có thể thấy mình muốn bắt đầu run rẩy trở lại và cố gắng trấn áp.

- Richard Widmark diễn xuất trong phim. - Tôi nói. - Tôi nghĩ là vai diễn lớn đầu tiên của ông ấy. Tôi chưa bao giờ đi xem phim đó với Jan - chúng tôi dành cho các anh cớm và bọn cướp bóc một sự thiếu sót, thường là vậy - nhưng tôi nhớ đã đọc ở đâu đó rằng Widmark diễn xuất thần vai tên côn đồ. Chắc chắn ông ấy đã làm được. Ông ấy tái xanh... dường như không bước

đi nhiều bằng việc lướt quanh quần... ông ấy luôn gọi người ta là “đồ trơ tráo”... nói chuyện về bọn chỉ điểm... ông ấy thù ghét bọn chỉ điểm biết bao...

Tôi bắt đầu run rẩy lần nữa mặc cho những nỗ lực lớn của mình. Tôi chịu, không làm được.

- Tóc vàng. - Tôi thì thâm. - Tóc vàng rũ xuống. Tôi quan sát đến đoạn ông ấy xô bà cụ ngồi xe lăn xuống một đoạn cầu thang, sau đó tôi tắt TV.

- Ông ấy làm anh nhớ lại Wharton?

- Ông ấy là Wharton. - Tôi đáp. - Bằng xương bằng thịt.

- Paul, - bà bắt đầu và dừng lại. Bà nhìn màn hình trống rỗng trên TV, rồi nhìn lại tôi.

- Cái gì? - Tôi hỏi. - Cái gì vậy, Elaine? - Suy nghĩ, bà ấy sẽ bảo mình phải ngưng viết về vụ đó. Rằng mình phải xé bỏ những trang đã viết cho đến lúc này và ngưng từ đây.

Điều bà ấy nói là: Đừng để chuyện này chặn anh đứng lại.

Tôi trở mắt nhìn bà.

- Ngậm miệng lại nào Paul, anh sẽ nuốt phải một con ruồi.

- Xin lỗi. Chỉ là... phải...

- Anh nghĩ em sẽ nói anh nghe điều ngược lại, phải không?

- Phải.

Bà cầm tay tôi trong tay bà và cúi về phía trước, nhìn chăm chú vào cặp mắt xanh của tôi bằng đôi mắt màu hạt dẻ của bà, con mắt trái hơi mờ vì lớp màng liên kết của chứng đục tinh thể.

- Có thể em quá già và quá dễ vỡ để sống sót. - Bà nói. - Nhưng em không quá già để suy nghĩ. Một vài đêm mất ngủ ở lứa tuổi chúng ta có là gì? Thêm nữa, chuyện thấy ma trên TV có là gì? Anh sẽ nói với em đấy là hồn ma duy nhất anh từng thấy chứ?

Tôi nghĩ về giám thị Moores, về Harry Terwilliger và Brutus Howell; tôi nghĩ về mẹ tôi và về Janice, vợ tôi, người đã chết ở Alamaba. Tôi biết về các hồn ma, đúng vậy.

- Không. - Tôi đáp. - Không phải hồn ma đầu tiên tôi từng thấy. Nhưng Elaine này - đấy là một cú sốc. Bởi vì chính là nó, thằng nhóc.

Bà ấy hôn tôi lần nữa rồi đứng lên, nhấn mặt và ép cườm tay vào trên hông, như thể sợ chúng sẽ thực sự nổ tung ra ngoài qua làn da nếu không thật cẩn thận.

- Em nghĩ là em đã đổi ý về truyền hình. - Bà nói. - Em còn một viên thuốc phụ trội để dành cho một ngày mưa... hoặc ban đêm. Em nghĩ sẽ uống nó rồi đi ngủ lại. Có lẽ anh cũng nên làm như thế.

- Vâng. - Tôi đáp. - Tôi cho rằng mình nên làm. - Trong một thoáng hoang đường, tôi nghĩ đến việc đề nghị chúng tôi cùng đi ngủ chung, rồi tôi nhìn thấy cơn đau âm ỉ trong mắt bà ấy và nghĩ sâu xa hơn. Bởi vì có thể bà sẽ nói vâng và bà ấy sẽ chỉ nói thế vì tôi. Không tốt lắm.

Chúng tôi rời phòng TV đi bên nhau, tôi bắt theo nhịp bước chân của bà, vốn chậm chạp và cẩn thận một cách đau đớn. Tòa nhà vẫn yên ả ngoại trừ có người nào đó đang rên rỉ trong móng vuốt của cơn ác mộng đang sau cánh cửa đóng kín nào đó.

- Anh nghĩ anh sẽ ngủ được chứ? - Bà ấy hỏi.

- Vâng, tôi nghĩ thế. - Tôi trả lời, nhưng tất nhiên không thế, tôi nằm trên giường đến khi mặt trời lên, nghĩ về Nụ Hôn Tử Thần. Tôi thấy Richard Widmark, cười khúc khích điên loạn, trói bà cụ vào xe lăn rồi xô bà ấy xuống cầu thang - Đây là cách bọn tao trừng phạt lũ chỉ điểm. - Ông ta nói với bà cụ và rồi khuôn mặt ông ta hòa nhập vào khuôn mặt William Wharton, giống như dáng vẻ của nó vào ngày nó đến Khu E và Dặm Đường Xanh - Wharton cười khúc khích như Widmark, Wharton gào thét, Chẳng phải đây là bữa tiệc sao? Phải không, hay là gì? Tôi không đụng đến bữa ăn sáng, không ăn sau sự việc đó, tôi chỉ xuống đây vào nhà kính và bắt đầu viết.

Các hồn ma ư? Chắc chắn. Tôi biết hết mọi chuyện về các hồn ma.

- Ê ê, bọn mày! - Wharton cười. Chẳng phải đây là bữa tiệc sao? Phải không, hay là gì?

Vẫn gào thét và cười cợt, Wharton quay lại xiết cổ Dean bằng dây xích của nó. Tại sao không? Wharton biết điều tất cả chúng tôi biết: người ta chỉ có thể nướng nó một lần mà thôi.

- Đập nó! - Harry Terwilliger gào lên. Anh ta vật lộn với Wharton, cố gắng ngăn chặn sự việc trước khi chúng xảy ra, nhưng Wharton đã hất văng anh ta và bây giờ Harry đang cố gắng đứng lên. - Percy, đập nó đi!

Nhưng Percy chỉ đứng trơ ra đó, dùi cui bằng gỗ hồ đào trong tay, mắt mở to bằng đĩa đựng súp. Hắn ưa thích cây dùi cui khốn kiếp của mình, và bạn sẽ nói đây là cơ hội để sử dụng nó nếu hắn đã thèm khát như thế kể từ khi đến trại giam Cold Mountain... nhưng bây giờ khi có dịp, hắn rét đến nỗi không vồ lấy được cơ hội. Đây không phải là gã người Pháp nhỏ bé hoảng hốt nào đó, cũng chẳng phải một gã da đen khổng lồ, kẻ gần như không biết mình đang hiện hữu trong chính thân xác của mình, đây là một con quỷ đang quay cuồng.

Tôi bước ra khỏi xà lim của Wharton, bỏ bìa kẹp hồ sơ xuống và rút khẩu 38 mm ra. Tôi đã quên hẳn căn bệnh nhiễm trùng đang đun sôi hạ bộ của mình lần thứ hai trong ngày. Tôi không nghi ngờ câu chuyện những người kia nói về bộ mặt trống rỗng và cặp mắt vô tri vô giác của Wharton khi họ kể lại sau này, nhưng đây không phải là thằng Wharton tôi nhìn thấy. Cái tôi thấy là bộ mặt của một con vật - không phải một loài vật thông minh, nhưng là một con thú đầy xảo quyệt... độc ác... và niềm vui. Phải. Nó đang làm điều nó được sinh ra để làm. Nơi chốn và hoàn cảnh không quan trọng. Thứ khác mà tôi thấy là khuôn mặt đỏ bừng, sưng phồng của Dean Stanton. Anh ta đang chết trước mặt tôi. Wharton nhìn thấy khẩu súng và nó xoay Dean về hướng mũi súng, để khi tôi phải bắn kẻ này thì trúng vào người kia. Từ phía trên vai Dean, một con mắt xanh lấp lánh thách thức tôi bóp cò. Con mắt kia của Wharton bị tóc Dean che khuất. Sau lưng họ tôi thấy Percy đứng phân vân, dùi cui giơ lên nửa chừng. Thế rồi, lấp đầy khoảng trống ở bậc cửa ra sân trại giam, là một phép lạ bằng xương bằng thịt: Brutus Howell. Họ đã dọn xong phần thiết bị cuối cùng của bệnh xá, và anh ta đến để xem ai muốn uống cà phê.

Anh ta lập tức hành động không chậm trễ một giây - xô Percy sang một bên, với sức mạnh lung lay cả hàm răng, rút dùi cui của mình ra khỏi móc đeo, giáng cật lực xuống ót Wharton bằng tất cả sức lực chứa trong cánh tay phải đồ sộ. Một tiếng “bốp!” khô khốc - một âm thanh gần như trống rỗng,

như thế không có chút nào chất nào trong hộp sọ của Wharton và rốt cuộc sợi xích quanh cổ Dean lỏng ra. Wharton đổ vật xuống như một bao bột và Dean bò ra chỗ khác, ho khan rũ rượi và ôm cổ họng bằng một bàn tay, mắt lồi ra.

Tôi quỳ xuống bên anh ta nhưng anh ta lắc đầu kịch liệt.

- Được rồi. - Anh ta nói giọng the thé. - Coi chừng... nó! - Anh ta chỉ Wharton. - Nhất! Xà lim!

Tôi không nghĩ nó cần đến xà lim khi Brutal đã cật lực đập nó, tôi nghĩ cái nó cần là một cỗ quan tài. Tuy nhiên, không được may mắn như thế.

Wharton bị đập bất tỉnh, nhưng còn lâu mới chết. Thằng nhóc nằm sóng soài nghiêng về một bên, một cánh tay thòng ra ngoài khiến đầu ngón tay chạm vào lớp vải sơn lót Dặm Đường Xanh, mắt nhắm nghiền, hơi thở chậm nhưng đều. Thậm chí có cả một nụ cười bình an trên khuôn mặt, như thể nó thiếp ngủ đi trong khi nghe bài hát ru ưa thích nhất của mình. Một dòng máu đỏ nhỏ xíu đang rỉ ra khỏi mái tóc, thấm vào cổ chiếc áo tù mới. Tất cả chỉ có thế.

- Percy. - Tôi lên tiếng. - Giúp tôi!

Percy không nhúc nhích, chỉ đứng dựa vào tường, giương to cặp mắt chờ đợi nhìn trừng trừng. Tôi nghĩ hẳn không biết chính xác hẳn ở đâu.

- Percy, mẹ kiếp, tóm lấy nó!

Lúc ấy hẳn mới cửa động và Harry giúp hẳn. Ba chúng tôi cùng nhau lôi ông Wharton bất tỉnh vào xà lim trong lúc Brutal giúp Dean đứng dậy, nhẹ nhàng ôm anh ta như bất cứ bà mẹ nào trong khi Dean cúi gập xuống, ho khan lấy lại hơi thở vào phổi.

Suốt gần ba giờ sau, thằng nhóc có vấn đề của chúng tôi vẫn không dậy nổi, nhưng khi tỉnh lại, nó tỏ ra hoàn toàn không có dấu hiệu tổn thương nào sau cú đập tàn bạo của Brutal. Thằng khốn hồi tỉnh theo cách nó tấn công nhanh chóng. Phút trước nó vẫn còn nằm soài trên sạp, đối với thế giới là đã chết. Ngay phút sau nó đã đứng tại chân song, im lặng như một con mèo và trân trối nhìn tôi đang ngồi tại bàn giấy, viết báo cáo về tai nạn xảy ra Sau cùng khi cảm thấy có ai đó đang nhìn nó và tôi ngược lên nó ở kia, nụ cười phô ra bộ răng chết, đen xỉn đã có nhiều khoảng trống giữa chúng. Tôi giật nảy

mình khi thấy nó đứng đó như thế. Tôi cố không để lộ ra, nhưng tôi nghĩ nó biết.

- Ê, thằng tay sai. - Nó lên tiếng. - Lần sau sẽ là mày. Và tao sẽ không để sống.

- Chào Wharton. - Tôi cố thản nhiên nói. - Trong hoàn cảnh này, tao đoán có thể bỏ qua bài diễn văn và Buổi Chào mừng, mày nghĩ thế không?

Nụ cười của thằng nhóc nao núng một chút. Đây không phải là một loại phản ứng mà nó chờ đợi, và có lẽ không phải loại phản ứng mà tôi có trong hoàn cảnh này. Nhưng điều gì đó đã xảy ra trong lúc Wharton bất tỉnh. Đây là, tôi cho rằng, một trong những điểm chính mà tôi đã lê bước qua tất cả những trang giấy này để kể cho bạn biết. Bây giờ hãy xem bạn có tin không.

Chương 14

Ngoại trừ một lần quát tháo Delacroix, Percy ngậm câm sau khi vụ náo động kết thúc. Đây có lẽ vì hậu quả cú sốc hơn vì bất cứ nỗ lực khéo léo nào - Percy Wetmore hiểu biết về sự khéo léo cũng bằng tôi hiểu biết về các bộ lạc thổ dân ở Châu Phi tăm tối nhất, theo quan điểm của tôi - nhưng quả là một điều tốt đẹp khôn kiếp, vậy thôi. Nếu hẳn bắt đầu than vãn vì Brutal xô vào tường hoặc thắc mắc tại sao không ai nói cho biết về những đứa con đồ như Wild Billy Wharton thỉnh thoảng lại xuất hiện ở Khu E, tôi nghĩ chúng tôi sẽ giết hẳn mất. Lúc ấy có thể chúng tôi sẽ dạo trên Dặm Đường Xanh theo một cách hoàn toàn mới. Một loại ý tưởng kì lạ, khi bạn xem xét nó. Tôi bỏ lỡ cơ hội tiến hành như James Cagney trong bộ phim White Heat.

Dù sao thì, khi chúng tôi biết chắc Dean còn thở được và không ngất tại chỗ, Harry và Brutal đã hộ tống anh ta đến bệnh xá. Delacroix, người tuyệt đối im lặng suốt trận ẩu đả (gã đã nằm tù rất nhiều lần, con người đó biết khi nào nên khôn hồn câm mồm lại và khi nào tương đối an toàn để mở ra) bắt đầu oang oang từ cuối hành lang khi Harry và Brutal giúp Dean ra ngoài. Delacroix muốn biết chuyện gì xảy ra. Hẳn bạn sẽ nghĩ rằng quyền hợp hiến của gã bị xâm phạm.

- Câm miệng, mày đấy, thằng đồng tính! - Percy quát lại, giận dữ đến mức mạch máu hẳn ra hai bên cổ hẳn. Tôi đặt bàn tay lên tay hẳn và cảm thấy nó run lên bên dưới áo sơ mi. Một phần phản ứng này là nỗi hoảng sợ còn sót lại, tất nhiên (lúc này lúc kia tôi vẫn phải tự nhắc nhở mình rằng một phần vấn đề của Percy là hẳn mới hai mươi một tuổi, không già hơn Wharton bao nhiêu), nhưng tôi nghĩ phần lớn là cơn thịnh nộ. Hẳn thù ghét Delacroix. Tôi không hiểu tại sao, nhưng hẳn thù.

- Hãy đến xem Giám thị còn đây không? - Tôi sai Percy. - Nếu có, cậu báo cáo miệng đầy đủ chuyện xảy ra. Nói là ngày mai sẽ có báo cáo bằng văn bản của tôi trên bàn giấy của ông ấy, nếu tôi làm kịp.

Percy phồng mũi thấy rõ vì được giao nhiệm vụ; trong một thoáng khủng khiếp, tôi thật sự nghĩ hẳn sẽ đứng nghiêm chào tôi.

- Vâng, thưa sếp. Tôi sẽ đi.

- Hãy bắt đầu bằng cách báo cáo ông ấy biết tình hình ở Khu E bình thường. Không phải chuyện gì âm ỉ, và ông Giám thị sẽ không cảm ơn anh thêm để tăng phần giật gân đâu.

- Tôi sẽ không làm thế.

- Được rồi. Cậu đi đi.

Hắn ra đến cửa, rồi quay lại. Một điều bạn có thể tin cậy hắn là tính trái ngược. Tôi hết sức muốn hắn biến đi, hạ bộ tôi đang bốc cháy, và bây giờ có vẻ hắn không muốn đi.

- Anh không sao chứ, Paul? - Hắn hỏi. - Có lẽ bị sốt, phải không? Bị cúm sao? Mồ hôi đầy mặt anh kìa.

- Có lẽ tôi bị cái gì đó, nhưng phần lớn thì khỏe. - Tôi trả lời. - Đi đi, Percy, đến báo cáo giám thị đi.

Hắn gật đầu và đi khỏi, cảm ơn Chúa đã ban cho những ân huệ nho nhỏ.

Cửa vừa đóng lại, tôi phóng ngay vào văn phòng của mình. Bỏ bàn giấy không có người trực là vi phạm quy tắc, nhưng tôi đã vượt quá mức lo lắng chuyện đó rồi. Tệ hại quá, giống như chuyện tệ hại sáng hôm ấy.

Tôi cố vào được phòng vệ sinh nhỏ đằng sau bàn trực và giải tỏa công việc ra khỏi quần trước khi nước tiểu trào ra, nhưng suýt nữa không kịp. Tôi phải lấy tay bịt miệng để chặn tiếng thét khi bắt đầu trào ra, và quờ quạng chụp lấy thành bồn cầu bằng tay kia. Không giống như ở nhà, nơi tôi có thể khụy xuống và tè ra một vũng bên đồng cũi, nếu tôi quỳ thụp xuống ở đây, nước tiểu sẽ lan ra khắp sàn nhà.

Tôi gắng gượng đứng vững và nén tiếng thét, nhưng suýt nữa không kịp cho cả hai việc. Có cảm giác như nước tiểu của tôi chứa đầy những mẫu thủy tinh vỡ nhỏ xíu. Cái mùi bốc lên từ bồn cầu lầy lội và khó chịu, và tôi có thể nhìn thấy thứ gì màu trắng - mù, tôi đoán thế - lơ lửng trên mặt nước. Tôi rút khăn ra khỏi kệ để lau mặt. Tôi đang đổ mồ hôi, đúng rồi nó đang tuôn ra ra khỏi người. Tôi nhìn vào chiếc gương kim loại và thấy bộ mặt đỏ bừng của một người bị sốt cao đang nhìn trả lại mình. Tôi treo khăn lên thanh ngang, chậm chạp đi qua văn phòng đến cửa khu xà lim. Tôi sợ Bill Dodge hoặc ai đó khác có thể bước vào và thấy ba gã tử tù không có người

canh gác, nhưng khu vực vắng bóng người. Wharton vẫn nằm bất tỉnh trên sạp ngủ của nó, Delacroix đã nín lặng và John Coffey chưa hề phát ra một tiếng động nào, đột nhiên tôi nhận thức được. Không một tiếng thút thít.

Điều đáng lo.

Tôi đi dưới Dặm Đường Xanh và liếc vào xà lim của Coffey, nửa chờ đợi khám phá gã đã tự sát theo một trong hai cách thông thường ở khu tử tội hoặc treo cổ bằng quần dài, hoặc cắn vào cổ tay. Không có gì, hóa ra là thế. Coffey chỉ đơn thuần ngồi ở đầu sạp ngủ, tay để trong lòng, con người đồ sộ nhất tôi từng gặp trong đời, đang nhìn tôi với cặp mắt ướt, kì lạ.

- Đội trưởng? - Gã lên tiếng.

- Có chuyện gì, Bự Con?

- Tôi cần gặp anh.

- Chẳng phải anh đang nhìn thẳng vào tôi đấy sao, John Coffey?

Gã không nói gì về câu hỏi này, chỉ tiếp tục quan sát tôi bằng cái nhìn rò rỉ, quái dị. Tôi thở dài.

- Chờ chút, Bự Con.

Tôi nhìn sang Delacroix, đang đứng sau chấn song xà lim của gã. Ông Jingles, con chuột nuôi của gã (Delacroix sẽ khoe với bạn rằng gã đã huấn luyện ông Jingles biểu diễn các màn lới, nhưng bọn tôi làm việc trên Dặm Đường Xanh lại rất đồng lòng với quan điểm rằng ông Jingles đã tự luyện tập), đang nhảy nhót không ngừng nghỉ từ một bàn tay duỗi ra của Delacroix đến bàn tay kia, như một nghệ sĩ nhào lộn nhảy từ bụi đặt trên cao giữa rạp xiếc. Cặp mắt nó to tướng, tai ép sát vào cái sọ màu nâu bóng mượt. Tôi không nghi ngờ gì chuyện con chuột đang phản ứng cho thần kinh của Delacroix. Trong khi tôi nhìn, con chuột chạy xuống ống quần Delacroix và băng qua xà lim đến chỗ ống chỉ đầy màu sắc nằm sát tường. Nó đẩy cái ống chỉ trở lại đến bàn chân của Delacroix và hăng hái ngược nhìn gã, nhưng gã Cajun nhỏ bé không để ý đến anh bạn nhỏ, ít nhất là trong lúc hiện thời.

- Chuyện gì xảy ra, sếp? - Delacroix hỏi. - Ai đã bị thương?

- Mọi thứ đều yên ổn. - Tôi đáp. - Chàng trai mới của chúng tôi xông vào dững mảnh như sư tử, nhưng bây giờ nó bất tỉnh như một con cừu. Điều tốt

đẹp sẽ có kết thúc tốt đẹp.

- Chưa kết thúc đâu. - Delacroix nhận định, nhìn lên Dặm Đường Xanh về hướng xa lim nơi Wharton bị nhốt. - L'homme mauvais, c'est vrai! - Thăng xấu xa, thật đấy!

- Nào. - Tôi đáp. - Đừng để chuyện đó làm chú mày thất vọng, Del. Sẽ không ai buộc chú mày chơi với nó ngoài sân đâu.

Có một tiếng cọt két sau lưng tôi khi Coffey rời khỏi sạp ngủ.

- Sếp Edgecombe! - Gã lại lên tiếng. Lần này giọng gã nghe khẩn cấp. - Tôi cần nói chuyện với anh.

Tôi quay lại gã, suy nghĩ, được rồi, không có gì, nói chuyện là công việc của tôi. Suốt thời gian cố gắng không run rẩy, vì cơn sốt đã nguội lạnh, như nó đôi khi vẫn thế. Ngoại trừ hạ bộ của tôi, vẫn còn cảm giác như bị xẻ ra, nhét đầy than nóng vào, rồi khâu kín lại.

- Vậy thì nói đi, John Coffey. - Tôi đáp, cố sức giữ giọng nói nhẹ nhàng và bình thản. Lần đầu tiên từ khi đến Khu E, Coffey có vẻ như thật sự hiện diện ở đây, thật sự ở giữa chúng tôi. Dòng nước mắt gần như không ngừng trào ra từ góc mắt gã đã ngừng, ít nhất là trong lúc này và tôi biết gã đang thấy cái gã đang nhìn. - Ông Paul Edgecombe, đội trưởng toán lính gác Khu E, và không phải là nơi nào đó gã ao ước có thể trở về, để rút lại điều khủng khiếp gã đã gây ra.

- Không. - Gã nói. - Anh phải vào trong này.

- Coi nào, anh biết tôi không được làm thế. - Tôi trả lời, vẫn cố gắng nói nhẹ nhàng. - Ít nhất vào lúc này là không đúng. Hiện giờ có mình tôi ở đây và anh thì nặng hơn tôi cả tấn rưỡi. Chúng tôi đã bị một trận huyền não chiều nay, đủ rồi. Vậy chúng ta sẽ tán gẫu qua chấn song, nếu anh thấy thích, và...

- Làm ơn! - Gã bấu lấy chấn song chặt đến nỗi khớp ngón tay tái đi và móng tay trắng bệch. Mặt gã dài thượt ra vì thất vọng, mắt quắc lên với nhu cầu nào đó mà tôi không hiểu nổi. Tôi nhớ đã nghĩ rằng có lẽ tôi có thể hiểu nếu như không quá bệnh hoạn, và biết điều đó sẽ cho tôi một cách giúp đỡ gã qua khỏi tình trạng này. Khi bạn biết điều một con người cần, tức bạn

biết con người đó, thường là thế. - Làm ơn đi, sếp Edgecombe! Anh phải vào đây!

Điều ngu ngốc nhất tôi từng được nghe, tôi nghĩ và rồi nhận ra một điều còn ngu ngốc hơn nữa: tôi sẽ làm theo lời gã. Tôi tháo chùm chìa khóa ra khỏi dây lưng và lục tìm những chiếc mở được cửa xà lim của Coffey. Gã đã có thể nhắc bổng tôi lên và bẻ gãy trên đầu đầu gối như củi nhóm lửa vào một ngày tôi khỏe mạnh và cảm thấy thoải mái, và hôm nay thì không phải là ngày đó. Dù sao tôi cũng sẽ làm theo lời gã. Làm một mình, và không đầy nửa giờ đồng hồ sau cuộc thể hiện sinh động nơi mà sự ngu ngốc và tính sơ hở có thể lôi bạn đến khi đối phó với bọn giết người bị kết án, tôi sẽ mở cửa xà lim của gã da đen khổng lồ này, bước vào, và ngồi với hắn. Nếu bị phát hiện, tôi có thể bị đuổi việc, ngay cả khi gã không làm chuyện gì điên rồ, nhưng tôi sẽ làm thế, vậy thôi.

Hãy dừng lại, tôi tự bảo mình, mày hãy dừng lại đi, Paul. Nhưng tôi không dừng lại. Tôi dùng một chìa khóa cho ổ khóa trên cùng, một chìa khác cho ổ khóa dưới và rồi đẩy cửa trượt trên đường ray.

- Anh biết không, sếp, có lẽ đấy không phải là ý tưởng hay. - Delacroix lên tiếng bằng một giọng hoảng hốt và khó chịu đến nỗi có lẽ sẽ làm tôi bật cười trong hoàn cảnh này.

- Chú mày lo chuyện chú mày, còn tôi lo việc tôi. - Tôi đáp lại mà không nhìn quanh. Mắt tôi nhìn thẳng vào mắt John Coffey, như trôn trời đến mức như đóng đinh vào đấy. Giống như đang bị thôi miên. Tai tôi nghe giọng nói của mình như thứ gì đó vọng xuống một thung lũng dài. Quái quỷ, có lẽ tôi đã bị thôi miên. - Anh cứ nằm xuống và thư giãn.

- Chúa ơi, nơi này điên quá. - Delacroix nói bằng giọng run rẩy. - Ông Jingles, tao ước gì chúng nướng quách tao cho rồi!

Tôi vào trong xà lim của John Coffey. Gã lùi ra sau khi tôi tiến lên trước. Khi lùi đến sập ngủ - mép nó đụng vào bắp chân gã, gã cao đến mức đó - gã ngồi xuống sập. Gã vỗ vào tấm nệm bên cạnh gã, ánh mắt không rời khỏi mắt tôi. Tôi ngồi xuống đó kế bên gã, và gã vòng tay ôm vai tôi, như thể chúng tôi đang ở trong rạp xi-nê và tôi là bồ của gã.

- Anh muốn gì, John Coffey? - Tôi hỏi, vẫn nhìn vào mắt gã, đôi mắt buồn rầu, thanh thản.

- Chỉ giúp đỡ thôi. - Gã trả lời. Gã thở dài theo cách một người sẽ làm khi đối mặt với một việc mà anh ta không muốn làm, và rồi gã thò tay xuống hạ bộ tôi, trên khung xương dưới rốn khoảng 1 foot hay gì đó.

- Ê! - Tôi la lên. - Rút cái bàn tay chết tiệt.

Một cú đâm quật xuyên qua người tôi, một cú đánh gì đó mạnh mẽ không đau đớn. Nó làm tôi co giật trên tấm đắp và ưỡn cong lưng, làm tôi nghĩ đến lão Toot gào lên rằng lão đang bị nướng, lão là con gà tây trống hết đời.

Không có sức nóng, không có cảm giác điện giật, nhưng trong một thoáng màu sắc dường như thoát ra khỏi tất cả mọi vật, như thể thế giới bị vắt kiệt và làm cho toát mồ hôi bằng cách nào đó. Tôi có thể thấy từng lỗ chân lông trên mặt John Coffey, tôi có thể thấy một vết trầy nhỏ xíu đang đang lên da non trên cằm của gã. Tôi nhận thức được ngón tay của mình đã khoằm lại thành móng vuốt trong không khí, và chân tôi đang giậm thành thịch trên sàn xà lim của Coffey.

Rồi sự việc chấm dứt. Căn bệnh nhiễm trùng đường tiểu của tôi cũng thế. Cả sức nóng lẫn cơn đau phập phồng khốn nạn biến mất khỏi hạ bộ, cơn sốt cũng biến mất khỏi đầu tôi. Tôi vẫn còn cảm nhận được mồ hôi mà nó rút ra khỏi làn da cả mình, và tôi ngửi được nó, nhưng nó đi rồi, được thôi.

- Chuyện gì xảy ra? - Delacroix the thé gọi. Giọng gã vẫn còn văng vẳng từ xa, nhưng khi John Coffey cúi mình ra trước, cắt đứt tiếp xúc bằng mắt với tôi, thì giọng của gã Cajun nhỏ bé đột nhiên trở nên rõ ràng. Như thể ai đó đã rút mẫu bông hoặc ống che tai xạ thủ ra khỏi tai tôi. - Gã đang làm gì anh vậy?

Tôi không trả lời. Coffey đang cúi gập người trên lòng gã với nét mặt nhăn nhúm và lồng ngực lồi ra. Mắt gã cũng lồi ra. Nhìn gã như một người hóc xương gà trong cổ họng.

- John! - Tôi thốt lên. Tôi vỗ vào lưng gã, đấy là tất cả những gì tôi nghĩ được để làm. - John, có gì không ổn?

Gã giật mình dưới bàn tay tôi, rồi phát ra một tiếng nôn ọe nghèn nghẹt khó chịu. Miệng gã há ra như cách loài ngựa đôi khi há mồm để nuốt thức ăn

một cách miễn cưỡng, môi trên kéo ra sau, nhe răng trong một nụ cười khinh miệt dữ dội. Thế rồi hai hàm răng của gã cũng rời ra, và gã thở ra một đám mây côn trùng nhỏ xíu màu đen trông như ruồi nhặng. Chúng quay cuồng giập dũ giữa hai đầu gối gã, chuyển sang màu trắng, và biến mất. Thành linh tất cả sức mạnh của tôi thoát ra khỏi hạ bộ. Như thể các bắp thịt ở đấy đã hóa thành nước. Tôi ngồi sụm xuống lại nền đá xà lim của Coffey. Tôi nhớ có nghĩ đến tên của Đấng cứu thế - Chúa Ki-tô, Chúa Ki-tô, Chúa Ki-tô, lặp đi lặp lại như thế và tôi nhớ có nghĩ rằng cơn sốt đã khiến tôi mê sảng. Thế thôi.

Rồi tôi ý thức được Delacroix đang oang oang kêu cứu, gã đang mách thế giới này là John Coffey đang giết tôi và mách bằng một giọng to hết cỡ.

Coffey đang cúi xuống tôi, phải rồi, nhưng chỉ để biết chắc tôi không sao.

- Im đi, Del. - Tôi nói và đứng lên. Tôi chờ đợi cơn đau xé toạc hạ bộ nhưng nó không xảy ra. Tôi đã tốt hơn. Thật sự. Có một thoáng chóng mặt, nhưng nó qua khỏi thậm chí trước khi tôi kịp đưa tay ra chụp lấy chấn song cửa xà lim của Coffey để giữ thăng bằng. - Tôi hoàn toàn yên ổn.

- Anh ra khỏi đó ngay. - Delacroix nói, nghe như một bà già nóng nảy ra lệnh cho thằng nhóc leo xuống khỏi cây táo. - Anh không được vào trong đó khi không có ai khác trong Khu.

Tôi nhìn John Coffey, gã ngồi trên sạp, đôi bàn tay khổng lồ đặt trên đầu gối to như thân cây. John Coffey nhìn trả lại tôi. Gã phải nghiêng đầu lên một chút, nhưng không nhiều.

- Anh đã làm gì, Bự Con? - Tôi hỏi bằng giọng khê khàng. - Anh đã làm gì cho tôi?

- Giúp đỡ. - Gã trả lời. - Ta đã giúp, phải không?

- Phải, tôi nghĩ thế, nhưng bằng cách nào? Làm sao anh giúp được?

Gã lắc đầu phải, trái, trở lại chết cứng ở giữa. Gã không biết đã giúp bằng cách nào (gã đã chữa khỏi bệnh bằng cách nào), bộ mặt điềm tĩnh của gã cho thấy gã có thêm quan tâm - không quan tâm hơn tôi quan tâm đến cơ học môn chạy khi tôi đang dẫn đầu 50 yard cuối cùng trong cuộc chạy đua hau dậm nhân ngày bốn tháng bảy. Tôi nghĩ đến việc hỏi gã làm sao biết được tôi mắc bệnh, ngoại trừ việc đó chắc chắn sẽ nhận được cú lắc đầu

như thế. Có một câu tôi đọc ở đâu đó và không bao giờ quên, một thứ gì đó về “điều bí ẩn bọc trong sự bí mật”. John Coffey là thế, và tôi cho rằng lí do duy nhất khiến gã ngủ được vào ban đêm là bởi vì gã không cần. Percy gọi gã là thằng đàn độn, nghe tàn nhẫn nhưng cũng không quá đáng. Chàng trai to xác của chúng tôi biết tên của gã, và biết nó không đánh vằn như thứ nước uống, và đây là tất cả những gì gã cần biết.

Như để nhấn mạnh điều này vì tôi, gã lắc đầu theo cách khoan thai đó một lần nữa, rồi nằm xuống sập, tay chắp lại dưới má như một chiếc gối và quay mặt vào tường. Chân gã bỏ thông ra ngoài mép sập từ ống quyển xuống, nhưng điều đó dường như không làm gã phiền hà. Vạt lưng áo đã kéo lên, và tôi có thể thấy các vết sẹo ngang dọc trên làn da.

Tôi rời khỏi xà lim, khóa lại, rồi đối diện với Delacroix, kẻ đang đứng phía bên kia, tay nắm quanh chấn song xà lim của mình, lo lắng nhìn tôi. Có lẽ thậm chí sợ nữa. Ông Jingles vắt vèo trên vai gã với những sợi râu mảnh run rẩy như tơ.

- Gã đen kia làm gì anh? - Delacroix hỏi. - Bùa gris-gris gì vậy? Gã đã ếm bùa gris-gris vào anh? - Được phát âm bằng giọng Cajun của gã, từ gris-gris vằn với pee-pee - đi tè.

- Tôi không hiểu chú em nói gì, Del.

- Quỷ quái gì mà anh không biết! Nhìn anh kìa! Tất cả đã thay đổi. Thậm chí bước đi cũng khác, sếp!

Có lẽ tôi đã bước đi khác thật. Có một cảm giác bình an tuyệt vời ở hạ bộ, một ý thức thanh bình khác thường đến mức gần như khoái cảm, bất cứ ai đã chịu cơn đau nặng nề rồi hồi phục sẽ hiểu điều tôi đang nói.

- Mọi việc đều ổn thỏa, Del. - Tôi nhấn mạnh. - John Coffey mơ thấy ác mộng, thế thôi.

- Gã là phù thủy! - Delacroix sôi nổi nói. - Có những giọt mồ hôi đọng ở môi trên của gã. Gã không thấy gì nhiều, chỉ đủ để làm gã sợ gần chết. - Gã là phù thủy hoodoo!

- Điều gì khiến chú em nói thế?

Delacroix đưa tay ra và cầm lấy con chuột trong một bàn tay. Gã khum lấy nó trong lòng bàn tay và đưa lên mặt. Từ trong túi áo, Delacroix lấy ra một

mẫu màu hồng - một trong những viên kẹo bạc hà. Gã chìa ra, nhưng lúc đầu con chuột làm ngơ, vươn cổ về phía gã, ngửi mùi hơi thở gã theo cách người ta ngửi một bó hoa. Cặp mắt hạt thị của nó mở to rất gần với nét biểu cảm khoái lạc. Delacroix hôn vào mũi nó, và con chuột cho phép mũi nó được hôn. Sau đó nó cầm lấy mẫu kẹo mời và bắt đầu nhấm nháp. Delacroix nhìn nó một lúc lâu hơn, rồi nhìn tôi. Đột nhiên tôi hiểu.

- Con chuột nói anh biết. - Tôi bảo. - Tôi nói đúng không?

- Oui - vâng.

- Giống như nó đã nói thầm tên cho anh biết.

- Oui, nó nói thầm vào tai tôi.

- Nằm xuống, Del. - Tôi ra lệnh. - Nghỉ ngơi một chút đi. Tất cả những trò thì thầm tới lui hẳn làm chú mày mòn mỏi.

Gã nói điều gì khác, buộc tội tôi không tin gã, tôi cho là thế. Giọng gã có vẻ lại vắng vắng từ xa. Và khi trở lại bàn giấy, tôi hầu như không có vẻ đang bước đi chút nào, giống như tôi đang trôi bồng bềnh, hoặc thậm chí không di chuyển, các xà lim chỉ lan qua tôi ở cả hai bên.

Tôi bắt đầu ngồi xuống như bình thường, nhưng được nửa đường thì đầu gối bung ra và tôi rơi phịch xuống cái nệm màu xanh mà Harry mua từ quê nhà vào năm trước, rơi tõm lên mặt ghế. Nếu chiếc ghế không có đó, tôi nghĩ mình sẽ rơi thẳng xuống sàn nhà mà không có hiệu lệnh Đi hoặc lĩnh 200 đôla.

Tôi ngồi đó, cảm nhận cái không có trong hạ bộ, nơi một vụ cháy rừng đã hoành hành trước đó chưa đầy mười phút. Ta đã giúp, phải không? John Coffey đã nói, và đấy là sự thật, theo chừng mực thể xác tôi biến chuyển.

Tuy vậy, sự bình an tâm hồn trong tôi lại là một chuyện khác. Điều đó thì gã không giúp được gì.

Mắt tôi bắt gặp xấp mẫu công văn dưới gạt tàn thuốc lá bằng thiếc mà chúng tôi để ở góc bàn. BÁO CÁO KHU được in trên đầu, và đến nửa trang là một khoảng trống có tiêu đề “Báo Cáo Tất Cả Những Sự Kiện Bất Thường”. Tôi sẽ sử dụng khoảng trống đó trong báo cáo đêm nay, kể lại câu chuyện về sự xuất hiện đầy ắp màu sắc và hành động của William Wharton. Nhưng giả sử tôi cũng báo cáo chuyện xảy ra với tôi trong xà lim của

Coffey? Tôi thấy mình đang nhặt bút chì lên - cây bút mà Brutal luôn luôn liếm đầu - và viết đơn độc một từ bằng chữ in hoa to: PHÉP LẠ.

Điều đó hẳn là ngộ nghĩnh, nhưng thay vì mỉm cười, đột ngột tôi cảm thấy chắc mình sắp khóc. Tôi đặt tay lên mặt, lòng bàn tay áp vào miệng để chặn tiếng nấc - tôi không muốn làm Del sợ hãi lần nữa ngay khi gã bắt đầu dịu xuống - nhưng không có tiếng nấc. Cũng không có nước mắt. Sau vài giây phút, tôi bỏ tay xuống bàn và khoan lại. Tôi không biết mình đang có cảm giác gì và ý tưởng rõ ràng duy nhất trong đầu tôi là ao ước đừng ai ở lại Khu cho đến khi tự chủ được một chút. Tôi sợ điều người ta có thể thấy trên mặt tôi.

Tôi kéo một mẫu văn bản báo cáo Khu về phía mình. Tôi sẽ chờ đến khi bình tĩnh hơn một chút để viết về chuyện làm sao thằng nhóc có vấn đề mới nhất của tôi đã suýt nữa siết cổ Dean Stanton chết, nhưng trước mắt tôi có thể làm đầy đủ phần thủ tục văn bản ngớ ngẩn còn lại đã. Tôi nghĩ chữ viết của mình có vẻ buồn cười, run rẩy nhưng nó vẫn hiện ra như cũ.

Khoảng năm phút sau khi bắt đầu, tôi đặt bút xuống và đi vào phòng vệ sinh kề bên văn phòng để đi tiểu. Tôi không mắc tè lắm, nhưng có thể cố gắng đủ để thử nghiệm điều đã xảy ra cho tôi, tôi nghĩ vậy. Trong khi đứng đó, chờ dòng nước chảy ra, tôi chắc sẽ bị đau giống hệt như đã bị vào sáng nay, như thể đang đi qua những mẫu thủy tinh vỡ vụn, điều gã đã làm cho tôi sẽ hóa ra chỉ là thôi miên, xét cho cùng và như thế có lẽ là sự nhẹ nhõm mặc dù có cơn đau.

Ngoại trừ việc không có cơn đau nào cả và cái rơi xuống bồn cầu thì trong trẻo, không có dấu hiệu của mủ. Tôi cài nút quần, giặt sợi xích dới cầu, trở về bàn trực và ngồi xuống lại.

Tôi biết điều gì đã xảy ra, tôi cho là tôi biết, kể cả khi cố thuyết phục bản thân rằng tôi bị thôi miên. Tôi đã được chữa lành, một Ngôi Ca Jesus, Chúa Uy Vũ đích thực. Là một bé trai lớn lên đi nhà thờ Baptist, mẹ tôi và các chị em của bà tình cờ ưa thích chuyện trong bất cứ tháng chỉ định nào đó, tôi phải được nghe rất nhiều câu chuyện về phép lạ Ngôi Ca Jesus, Chúa Uy Vũ. Tôi không tin tất cả những chuyện đó, nhưng có rất nhiều người tôi tin. Một trong những người đó là Roy Delfines, người đã sống với gia đình cách

chúng tôi hai dặm ở cuối đường khi tôi lên sáu tuổi. Delfines đã chặt đứt ngón tay út của con trai mình bằng một cái rìu, một tai nạn xảy ra khi thằng bé bất ngờ di chuyển bàn tay đang giữ khúc củi cho bố chẻ trong sân sau. Roy Delfines nói rằng ông ta đã thực sự mài mòn tấm thảm bằng đầu gối của mình trong mùa thu và mùa đông năm đó, và đến mùa xuân thì ngón tay của thằng bé đã mọc lại. Thậm chí móng tay cũng mọc lại. Tôi tin Roy Delfines khi ông ta ra làm chứng trong bữa liên hoan đêm thứ năm. Có một sự chân thật không phức tạp, trần trụi trong điều ông ta nói khi ông ta đứng đó phát biểu với bàn tay nhét sâu trong túi quần khiến không thể không tin.

- Thằng bé bị ngã khi ngón tay đó bắt đầu mọc ra, làm cho nó mất ngủ nhiều đêm. - Roy Delfines nói. - Nhưng cháu nó biết đấy là cơn ngã của Chúa và mặc nhiên chấp nhận. Ngợi Ca Jesus, Chúa Uy Vũ.

Câu chuyện của Roy Delfines chỉ là một trong nhiều chuyện, tôi đã lớn lên trong một truyền thống các phép lạ và chữa lành. Tôi lớn lên tin vào phép phù thủy gris-gris, cũng như nước thải chữa mụn cóc, rêu bỏ dưới gối để xoa dịu nỗi đau thất tình vãn dĩ nhiên, cái chúng tôi thường gọi là hait - nhưng tôi không tin John Coffey là phù thủy gris-gris. Tôi đã nhìn vào mắt gã. Quan trọng hơn, tôi đã cảm nhận sự tiếp xúc của gã. Được gã sờ vào cũng giống như được sờ vào bởi một bác sĩ tuyệt vời và xa lạ nào đó.

- Ta đã giúp, phải không?

Câu đó cứ vang lên trong đầu tôi, như một đoạn ca khúc mà bạn không gạt bỏ được, hoặc những từ mà bạn sẽ thốt lên để ếm bùa.

- Ta đã giúp, phải không?

Ngoại trừ việc không phải gã giúp. Chúa đã giúp. Cách dùng từ “Ta” có thể gán cho sự dốt nát hơn là tính kiêu căng, nhưng tôi biết - ít nhất cũng là tin - điều tôi đã học về sự chữa lành trong các nhà thờ Ngợi Ca Jesus, Chúa Uy Vũ, những góc cầu nguyện trong rừng thông mà người mẹ hai mươi một tuổi và các dì của tôi rất ưa thích: sự chữa lành đó không bao giờ về người được chữa hay người chữa, nhưng về ý Chúa. Một người vui mừng vì khỏi bệnh là chuyện bình thường, quả là điều không bất ngờ, nhưng người được chữa khỏi lúc ấy có bốn phận hỏi tại sao để suy ngẫm về ý Chúa và những tầm mức phi thường mà Chúa đã đến để hiện thực ý của Người.

Chúa muốn gì ở tôi, trong trường hợp này? Người muốn điều gì đủ mạnh để đặt quyền lực chữa lành vào tay một kẻ giết trẻ em? Để có mặt ở Khu, thay vì ở nhà, bệnh tật như một con chó, run rẩy trên giường với mùi hôi của thuốc Sulfa tỏa ra từ lỗ chân lông của tôi? Có lẽ, có thể tôi có nhiệm vụ ở đây thay vì ở nhà trong trường hợp Wild Bill Wharton quyết định giở thêm trò ma quỷ, hoặc để biết chắc Percy Wetmore không gây chuyện ngu ngốc điên rồ, có tiềm năng hủy hoại. Vậy được rồi. Cứ thế đi. Tôi sẽ mở to mắt... và giữ kín miệng, đặc biệt về những phép lạ chữa lành bệnh tật.

Không ai thắc mắc vặn hỏi chuyện đáng vẻ và giọng nói khá hơn của tôi, tôi bảo mọi người là tôi đã khá hơn và cho đến ngày ấy tôi thật tình tin điều đó. Thậm chí tôi còn bảo Giám thị Moores rằng tôi đang trên đà khỏi bệnh. Delacroix đã nhìn thấy điều gì đó, nhưng tôi nghĩ gã cũng sẽ giữ kín miệng (có lẽ vì sợ John Coffey ếm bùa nếu gã không làm thế). Về phần bản thân Coffey, có lẽ gã đã quên. Xét cho cùng, gã chỉ là đường ống dẫn, trên thế giới không có ống dẫn nào nhớ được luồng nước đã chảy qua nó một khi mưa đã dứt. Vì thế tôi quyết định kín miệng hoàn toàn về sự việc, không hề có ý tưởng bao lâu nữa tôi sẽ tiết lộ câu chuyện, hoặc ai là người sẽ được tôi tiết lộ cho biết.

Nhưng tôi tò mò về gã đàn ông to xác và thật vô lí nếu không thú nhận điều đó. Sau chuyện đã xảy ra với tôi trong xà lim của gã, tôi lại tò mò hơn bao giờ hết.

Chương 15

Đêm ấy trước khi về, tôi dàn xếp nhờ Brutal thay tôi ngày hôm sau, nếu tôi vào trễ một chút, và sáng hôm sau, khi thức dậy, tôi lên đường đi Tefton, ở Hạt Trapingus.

- Em không thích anh quá lo nghĩ về anh chàng Coffey. - Vợ tôi lên tiếng, trao bữa ăn trưa nàng đã nấu cho tôi - Janice không bao giờ tin tưởng các quầy bán hamburger bên lề đường, nàng thường nói bệnh đau bụng đang chờ chực trong tất cả mọi người. - Không giống anh, Paul.

- Anh không lo nghĩ về gã. - Tôi nói. - Anh tò mò, thế thôi.

- Theo kinh nghiệm của em, chuyện này sinh ra chuyện kia. - Janice chanh chua đáp lại, rồi tặng tôi một nụ hôn, nồng nàn lên môi. - Ít nhất trông anh cũng tốt hơn, em sẽ nói thế. Lúc còn ở đó, anh làm em lo quá. Hệ thống nước chữa lành rồi chứ? - Nàng nói về bệnh của tôi có vẻ hài hước.

- Hoàn toàn lành bệnh. - Tôi trả lời rồi đi khỏi, hát vang những ca khúc như “Come, Josephine, in My Flying Machine” và “We’re in the Money” để có bầu bạn cùng đi.

Tôi đến văn phòng báo Intelligencer của Tefton trước, và người ta bảo tôi rằng Burt Hammersmith, anh chàng tôi đang tìm, rất có thể đang ở Tòa án hạt. Tại Tòa, người ta bảo tôi rằng Hammersmith đã ở đây nhưng một vụ vỡ ống nước đã làm gián đoạn vụ xét xử chính, ngẫu nhiên lại là một vụ hãm hiếp. Người ta đoán có lẽ anh ta đã về nhà. Tôi được chỉ dẫn ra một con đường lầy lội có quá nhiều vết lún và hẹp đến nỗi không dám lái chiếc Ford của mình vào và ở đây tôi tìm được anh chàng của tôi. Hammersmith đã viết hầu hết những câu chuyện về vụ xử án Coffey, và chính từ anh ta tôi tìm hiểu được phần lớn chi tiết về cuộc săn người ngấn ngủ đã lưới được Coffey. Những chi tiết mà tờ Intelligencer xem là quá khủng khiếp để loan tin là điều tôi muốn nói, tất nhiên.

Bà Hammersmith là một cô gái trẻ có khuôn mặt xinh đẹp, mặt mũi và đôi bàn tay đỏ bừng vì xà bông có nhiều chất kiềm. Cô ta không hỏi lí do tôi đến, chỉ đưa tôi đi qua một ngôi nhà nhỏ thơm lừng mùi nướng và bước lên hàng hiên sau nhà, nơi chồng cô ta đang ngồi, trong tay cầm một chai soda

và một ấn bản tạp chí Liberty chưa mở để trên lòng. Đây là một cái sân sau nhỏ, có dốc, tại chân dốc là hai đứa bé đang cãi cọ và cười đùa về một chiếc đu. Thậm chí có thể là song sinh, điều đã soi một thứ ánh sáng đáng quan tâm lên vai trò người cha, vốn ở ngoài phạm vi như hồi nào, trong vụ xử án Coffey. Gần trong tầm tay, nhô lên như một hòn đảo giữa vạt đất trống, xơ xác đầy phân, là chiếc cũi chó. Không thấy bóng dáng Fido, hôm ấy là một ngày nóng bức trái mùa nữa, tôi đoán có lẽ con chó nằm trong cũi, đang ngủ gật.

- Burt, anh có khách. - Bà Hammersmith lên tiếng.

- Hay lắm. - Anh ta nói. Anh ta liếc nhìn tôi, liếc nhìn vợ, rồi nhìn mấy đứa con, là nơi con tim anh ta hiển nhiên trái lòng. Anh ta gầy - gầy thảm hại, như thể vừa bắt đầu hồi phục sau một cơn bệnh trầm trọng - và tóc đã bắt đầu hói. Vợ anh ta dè dặt chạm vào vai chồng bằng một bàn tay đỏ bừng, sưng tấy vì gặt giũ. Anh ta không nhìn cũng không đưa tay ra chạm vào nó và sau một lúc, cô ta rút tay về. Tôi chợt lóe lên ý nghĩ, thoáng qua thôi, rằng họ trông giống anh trai và em gái hơn là chồng và vợ - anh ta có bộ óc, cô ta có dáng vẻ, nhưng không ai thoát được vẻ giống nhau cơ bản, một nét di truyền không bao giờ tránh được. Sau đó, trên đường về nhà, tôi nhận ra họ chẳng giống nhau chút nào; điều khiến họ có vẻ như vậy là hậu quả của sự căng thẳng và nỗi buồn dai dẳng. Thật kì lạ sao mà nỗi đau ghi dấu nét mặt chúng ta, và làm cho chúng ta giống như người cùng gia đình.

Cô ta nói:

- Ông muốn uống một li nước lạnh không, ông... ?

- Edgecombe. - Tôi đáp. - Paul Edgecombe. Cảm ơn bà. Một li nước lạnh tuyệt lắm, thưa bà.

Cô ta trở vào trong nhà. Tôi đưa tay cho Hammersmith, anh ta bắt tay ngắn gọn. Năm tay éo lá và lạnh. Anh ta không hề rời mắt khỏi đám nhóc ở cuối sân.

- Ông Hammersmith, tôi là Khu Trưởng Khu E ở trại giam tiểu bang Cold Mountain. Đây là...

- Tôi biết nó là gì. - Anh ta đáp, nhìn tôi với một chút quan tâm hơn. - Vậy là đội trưởng đội lính gác Dặm Đường Xanh đang đứng trên hiên nhà tôi, vĩ

đại như cuộc sống. Điều gì đã đưa ông đi năm mươi dặm để nói chuyện với phóng viên chuyên nghiệp duy nhất của tờ báo địa phương?

- John Coffey. - Tôi nói.

Tôi nghĩ mình chờ đợi một thứ phản ứng mạnh (những đứa trẻ vốn có thể là cặp song sinh đang luẩn quẩn trong tâm trí tôi... và có lẽ cả chiếc cũi chó nữa, gia đình nhà Detterick có nuôi chó), nhưng Hammersmith chỉ nhướng lông mày lên và nhấp li của anh ta.

- Coffey bây giờ là vấn đề của ông, phải không? - Hammersmith hỏi.

- Anh ta không gây phiền hà gì nhiều. - Tôi trả lời. - Anh ta không thích bóng tối và khóc rất nhiều, nhưng cả hai đều không gây ra nhiều vấn đề cho công việc của chúng tôi. Chúng tôi gặp chuyện tệ hơn.

- Khóc rất nhiều, phải không? - Hammersmith hỏi. - Phải, gã có rất nhiều thứ để khóc, tôi nói thế. Tính đến điều gã đã gây ra. Ông muốn biết chuyện gì?

- Bất cứ điều gì ông có thể nói tôi nghe. Tôi đã đọc những câu chuyện trên báo của ông, vì thế tôi nghĩ những gì tôi muốn là bất cứ điều gì không có trên báo.

Anh ta ném cho tôi một cái nhìn sắc bén, khô khan.

- Thí dụ mấy bé gái trông như thế nào? Chính xác gã đã làm gì chúng? Đây là thứ mà ông quan tâm phải không, ông Edgcombe?

- Không. - Tôi nói, giữ giọng nhẹ nhàng. - Tôi không quan tâm đến mấy cô bé nhà Detterick, thưa ông. Những cô bé đáng thương đã chết. Nhưng Coffey không chết - chưa chết - và tôi tò mò về anh ta.

- Được rồi. - Anh ta đáp. - Kéo ghế lại đây và ngồi xuống, ông Edgcombe. Ông tha lỗi nếu nãy giờ nghe tôi nói hơi gay gắt, nhưng tôi phải đựng độ nhiều con kền kền trong lãnh vực công việc. Tiên sư nó, tôi vẫn thường xuyên bị cáo buộc là một con trong bọn chúng, chính tôi đấy. Tôi chỉ muốn biết chắc về ông.

- Thế còn ông?

- Đủ đảm bảo, tôi đoán thế. - Anh ta trả lời, nghe gần như hờ hững. Câu chuyện anh ta kể tôi nghe khá giống câu chuyện tôi đã viết ở đoạn trước
- làm sao Bà Detterick phát hiện hiên nhà bỏ trống, với tấm phen tuột ra

khỏi bản lề trên, những tấm chắn vút vào một góc, và máu trên các bậc thềm, làm sao con trai và chồng bà ấy đã đuổi theo tên bắt cóc những cô bé, làm sao đội dân quân đã bắt kịp họ trước và John Coffey sau đó không lâu. Coffey ngồi trên bờ sông và rên rỉ như thế nào, với hai xác chết cuộn tròn trong đôi bàn tay khổng lồ của gã như những con búp bê to. Người phóng viên, gầy trơ xương trong chiếc áo sơ mi trắng hở cổ và quần dài xám, nói bằng một giọng thấp, vô cảm... nhưng ánh mắt anh ta không hề rời khỏi hai đứa con của mình trong lúc chúng cãi nhau, cười đùa và thay phiên nhau đánh đu ở dưới kia, trong bóng tối của chân đoạn đường dốc. Đâu đó vào giữa câu chuyện, bà Hammersmith trở lại với một chai bia tự cất, lạnh và ngon. Cô ta đứng nghe một lúc, rồi gián đoạn câu chuyện đủ lâu để gọi bọn nhóc và bảo chúng đi thẳng lên, cô ta đã có bánh sẵn sàng ra khỏi lò nướng. “Chúng con sẽ lên, thưa Mẹ!” một giọng bé gái kêu lên, và người phụ nữ lại trở vào trong.

Khi Hammersmith kể xong, anh ta nói:

- Vậy tại sao ông muốn biết? Tôi chưa bao giờ được một lính gác trại giam đến thăm, đây là lần đầu.
- Tôi đã nói ông là...
- Tò mò, phải. Con người vốn tò mò, tôi biết, thậm chí cảm ơn Chúa về điều đó, nếu không có nó, tôi sẽ mất việc làm và có thể thật sự phải đi kiếm sống. Nhưng năm mươi dặm là một quãng đường quá dài chỉ để thỏa mãn sự tò mò đơn thuần, đặc biệt khi hai mươi dặm cuối cùng là đường xấu. Vậy tại sao ông không nói sự thật tôi nghe, ông Edgcombe? Tôi đã thỏa mãn trí tò mò của ông, bây giờ ông thỏa mãn trí tò mò của tôi.
- Vâng, tôi có thể nói, tôi bị nhiễm trùng đường tiểu, John Coffey đặt tay lên người tôi và chữa lành bệnh. Kẻ hãm hiếp và giết chết hai bé gái đã làm thế. Vì tôi thắc mắc về anh ta, tất nhiên - bất cứ ai cũng sẽ thắc mắc. Thậm chí tôi thắc mắc biết đâu Homer Cribus và cảnh sát viên RobMcGee chẳng đã còng tay lầm người. Mặc cho tất cả những chứng cứ chống lại anh ta, tôi thắc mắc điều đó. Bởi vì một con người có quyền lực mạnh như thế trong tay, bạn sẽ không nghĩ anh ta là loại người chuyên cưỡng hiếp và sát hại trẻ em.

Không, nói thế sẽ không ổn.

- Có hai điều tôi thắc mắc, - tôi nói. - Đầu tiên là có khi nào anh ta làm như thế trước đây không.

Hammersmith quay lại tôi, mắt anh ta bất ngờ sắc bén và sáng lên vì chú ý, và tôi thấy anh ta đã là một gã khôn ngoan. Thậm chí có thể là một gã thông minh, theo cách thâm lặng.

- Tại sao? - Anh ta hỏi. - Ông biết gì, Edgecombe? Gã đã nói gì?

- Không có gì. Nhưng một con người nhúng tay làm chuyện như thế thường là đã phạm tội trước đó. Chúng có khẩu vị về điều đó.

- Phải. - Anh ta đáp. - Chúng có. Chắc chắn chúng có.

- Và tôi chợt nghĩ sẽ đủ dễ dàng để lần theo dấu vết và tìm hiểu. Một con người to lớn như gã, lại là da đen bị đuổi, thì việc truy tìm dấu vết không thể khó khăn.

- Ông nghĩ như vậy, nhưng sai lầm. - Anh ta nói. - Dấu sao, trong trường hợp Coffey thì sai. Tôi biết.

- Ông đã thử?

- Tôi đã thử và trắng tay. Có một vài gã công nhân đường sắt nghĩ đã thấy gã trong các sân nhà ở Knoxville hai người trước khi các bé gái nhà Detterick bị giết. Không có gì ngạc nhiên; gã ở bên kia sông cách đường sắt xe hỏa Great Southern khi họ tóm được gã, và có lẽ gã từ Tennessee đến đây bằng cách nào đó. Tôi nhận được lá thư của một người viết rằng anh ta đã thuê một gã da đen to lớn để khuân những thùng gỗ cho anh ta vào đầu xuân năm nay - chuyện này ở Kentucky. Tôi đã gửi cho anh ta một ảnh chụp Coffey và anh ta nói đúng là gã. Nhưng ngoài chuyện đó thì... - Hammersmith nhún vai và lắc đầu.

- Ông không có ấn tượng là có chút kì dị sao?

- Tôi có ấn tượng rất kì dị, ông Edgecombe. Giống như gã rơi từ trên trời xuống. Và gã chẳng hề có ích, gã không thể nhớ lại tuần trước khi tuần này đến.

- Không, gã không thế. - Tôi đáp. - Ông giải thích thế nào?

- Chúng ta đang ở thời kì khủng hoảng. - Anh ta trả lời. - Đây là cách giải thích của tôi. Đường lộ nào cũng đầy ắp người. Người vùng Oklahoma

muốn hái đào ở California, dân da trắng nghèo từ những vùng rừng rú muốn chế tạo xe hơi ở Detroit, bọn da đen ở Mississippi muốn lên tận New England và làm việc trong các nhà máy đóng giày hoặc xưởng dệt. Tất cả mọi người - đen cũng như trắng - đều nghĩ rằng nhảy sang vùng đất kế cận sẽ tốt đẹp hơn. Đây là cuộc sống khốn kiếp kiểu Mỹ. Thậm chí một gã khổng lồ như Coffey đi khắp nơi mà vẫn không bị để ý... cho đến lúc, nghĩa là, gã quyết tâm giết hai bé gái. Những bé gái da trắng.

- Anh tin điều đó? - Tôi hỏi.

Anh ta ném cho tôi một cái nhìn vô hồn từ bộ mặt quá gầy của mình.

- Đôi khi tôi tin. - Anh ta trả lời.

Vợ anh ta chồm ra ngoài cửa sổ nhà bếp như một kĩ sư trong toa xe hỏa và gọi:

- Các con! Bánh xong rồi! - Cô ta quay lại tôi. - Ông muốn ăn bánh yến mạch nhân nho khô không, ông Edgecombe?

- Tôi chắc là ngon, thưa bà, nhưng lần này xin bà miễn cho.

- Được rồi. - Cô ta nói, và rút đầu trở vào trong.

- Ông đã thấy những vết sẹo trên người gã? - Hammersmith bất ngờ hỏi.

Anh ta vẫn quan sát bọn nhóc, chúng không rời bỏ được những thú vui của chiếc đu - thậm chí không vì những cái bánh yến mạch nhân nho khô.

- Vâng. - Nhưng tôi ngạc nhiên vì anh ta đã thấy.

Anh ta nhận ra phản ứng của tôi và cười. “Chiến thắng to lớn của luật sư biện hộ là xin cho Coffey được cởi áo và cho hội thẩm xem những vết sẹo đó. Công tố viên George Peterson phản đối kịch liệt nhưng chánh án cho phép. Lão George lẽ ra có thể tiết kiệm hơi sức - hội thẩm quanh những vùng đó không chấp nhận cái lí luận tâm lí rác rưởi về chuyện những kẻ bị bạc đãi không thể tự giúp mình như thế nào. Họ tin rằng con người có thể tự giúp mình. Đây là một quan điểm tôi rất đồng cảm... nhưng những vết sẹo đó quả là khá ghê rợn, cũng vậy thôi. Có để ý điều gì về chúng không, Edgecombe?

Tôi đã nhìn thấy gã trần truồng trong nhà tắm và tôi có để ý, đúng rồi, tôi biết anh ta đang nói về điều gì.

- Tất cả đều vỡ nát. Gần như mắt cáo.

- Ông biết như thế nghĩa là gì không?

- Ai đó đã quất gã tàn bạo khi gã còn nhỏ. - Tôi trả lời. - Trước khi gã lớn lên.

- Nhưng họ đã không quất được con quý ra khỏi người gã, phải không Edgecombe? Lẽ ra đừng roi vọt mà đem gã đi trấn nước dưới sông như một con mèo hoang, anh nghĩ thế chứ?

Tôi cho rằng sẽ chính trị hơn nếu cứ đơn giản đồn ý và chuồn ra khỏi nơi đó, nhưng tôi không thể. Tôi đã thấy gã. Và tôi cũng đã cảm thấy gã. Cảm thấy sự tiếp xúc của bàn tay gã.

- Gã thật... kì lạ. - Tôi nói. - Nhưng dường như không có bất cứ bạo lực thật sự nào trong con người gã. Tôi biết gã đã bị phát hiện như thế nào, khó mà hòa hợp chuyện đó với điều tôi thấy, ngày này qua ngày kia ở Khu trại giam. Tôi biết rõ những kẻ hung bạo, thừa ông Hammersmith. - Tôi đang nghĩ đến Wharton, dĩ nhiên, Wharton xiết cổ Dean Stanton bằng dây xích cổ tay và rống lên: “Ê ê, bọn mày! Đây chẳng phải là bữa tiệc sao?”.

Anh ta nhìn sát vào tôi, mỉm cười một chút, nụ cười hoài nghi mà tôi không quan tâm lắm.

- Ông không đến đây để biết gã có hoặc không có giết vài bé gái ở nơi nào khác. - Anh ta nói. - Ông đến đây để xem tôi nghĩ gã có giết người hay không. Phải vậy không? Thú nhận đi, Edgecombe.

Tôi nuốt ngụm nước uống lạnh cuối cùng, đặt chai xuống cái bàn nhỏ, và hỏi:

- Sao? Ông có nghĩ thế không?

- Các con! - Anh ta gọi với xuống dưới đồi, hơi cúi ra phía trước ghế. - Các con lên đây ngay để ăn bánh! - Rồi anh ta lại ngả người ra sau ghế và nhìn tôi. Cái nụ cười nhỏ đó - cái nụ cười mà tôi không quan tâm lắm, xuất hiện trở lại.

- Nói ông nghe một chuyện. - Anh ta lên tiếng. - Ông cũng muốn nghe nữa, vì chuyện này có thể là một điều ông cần biết.

- Tôi đang nghe.

- Chúng tôi có một con chó tên Sir Galahad. - Anh ta kể, và ngoắc ngón cái về phía cũi chó. - Một con chó tốt. Không phải nòi đặc biệt, nhưng dịu

dàng. Bình thản. Sẵn sàng liếm tay chúng ta hoặc một cái que. Có rất nhiều chó lai như nó, ông đồng ý?

Tôi nhún vai, gật đầu.

- Về nhiều mặt, một con chó lai cũng giống như gã nô lệ da đen của chúng ta. - Anh ta nói. - Chúng ta phải hiểu nó và thường thì chúng ta sẽ yêu nó. Không có sử dụng đặc biệt gì, nhưng chúng ta giữ nó bên mình vì chúng ta nghĩ nó yêu chúng ta. Nếu may mắn, thừa ông Edgcombe, chúng ta sẽ không bao giờ phải thấy điều gì khác lạ. Cynthia và tôi, chúng tôi không may mắn.

Anh ta thở dài, một âm thanh dài và xương xẩu, giống như tiếng gió lùa qua đám lá rụng. Anh ta chỉ vào cũi chó một lần nữa, và tôi tự hỏi tại sao trước đó mình lại bỏ qua cái không khí hoang vắng chung, hoặc sự kiện nhiều đồng phân đã hóa trắng và giống như bột trên đỉnh.

- Tôi thường dọn sạch cho nó. - Hammersmith nói. - Và luôn sửa mái che cũi để chống chọi với mưa. Theo cách đó thì Sir Galahad giống như gã nô lệ da đen miền Nam của chúng ta, kẻ không làm những chuyện đó cho bản thân gã. Bây giờ tôi không đụng đến nó, tôi đã không đến gần nó từ khi xảy ra tai nạn... nếu có thể gọi đó là tai nạn. Tôi đến đó với khẩu súng và bắn nó, nhưng đã không đến đó kể từ lúc ấy. Tôi không đủ can đảm ra tay. Tôi cho là theo thời gian, tôi sẽ làm được. Tôi sẽ dọn sạch xác nó và giặt sập cũi.

Bọn nhóc vào, và thành linh tôi không muốn chúng vào; thành linh đấy là điều cuối cùng tôi muốn trên quả đất này. Cô bé gái thì không sao, nhưng đứa con trai...

Chúng chạy rầm rầm trên bậc thềm, nhìn tôi, cười khúc khích, rồi đi về hướng cửa nhà bếp.

- Caleb. - Hammersmith gọi. - Lại đây. Một chút thôi.

Cô bé gái, chắc chắn là chị em sinh đôi với thằng bé, chúng phải cùng lứa tuổi - đi tiếp vào nhà bếp. Thằng bé đến bên bố, nhìn xuống chân. Nó biết mình xấu xí. Nó mới bốn tuổi, tôi đoán thế, nhưng bốn tuổi đã đủ lớn để biết mình xấu xí. Bố nó đặt hai ngón tay dưới cằm thằng bé và cố nâng mặt nó lên. Lúc đầu thằng bé cưỡng lại, nhưng khi bố nó nói "Làm ơn đi, con

traì,” bằng giọng ngọt ngào, bình tĩnh và yêu thương, nó làm theo lời yêu cầu.

Một vết theo tròn, to tướng chạy ra khỏi mái tóc thẳng bé, kéo xuống trán, xuyên qua một con mắt chết và lãnh đạm vểnh lên, đến khóe miệng đã biến dạng thành một cú liếc mắt ý nhị của một tên bợm cờ bạc hoặc có lẽ một tên chủ chứa. Một bên má mịn màng và xinh đẹp; má bên kia túm lại như một gốc cây sau khi bị đốn. Tôi đoán trước đây có một cái lỗ, nhưng cái đó, ít nhất, đã lành lặn.

- Nó còn một mắt. - Hammersmith nói, vuốt ve bên má bị túm của thằng bé bằng những ngón tay dịu dàng của người yêu. - Tôi cho là nó may mắn không bị mù. Chúng tôi quỳ xuống và cảm ơn Chúa về điều đó, ít nhất là thế. Này, Caleb?

- Vâng, thưa ngài. - Thằng bé bẽn lến nói. - Thằng bé, người sẽ bị hạ gục tàn nhẫn trên sân chơi bởi tiếng cười, tiếng hiếp đáp chế giễu suốt những năm đi học đầy đau khổ; thằng bé, người sẽ không bao giờ được mời chơi trò Quay Chai hoặc Bưu Điện và có lẽ sẽ không bao giờ được ngủ với một người đàn bà mà không phải mua và trả tiền, một khi nó lớn lên với những thời kì và nhu cầu của đàn ông; thằng bé, người sẽ mãi mãi đứng ngoài cái vòng ấm áp và sáng sủa của những người đồng đẳng; thằng bé, người sẽ nhìn chính nó trong gương suốt bảy mươi năm cuộc đời mình và nghĩ xấu xí.

- Vào trong lấy bánh của con đi. - Bố nó nói và hôn lên cái miệng nhạo báng của con trai.

- Vâng, thưa ngài. - Caleb đáp lại và vụt chạy vào trong.

Hammersmith rút khăn tay trong túi sau ra và lau mắt, mắt anh ta khô ráo, nhưng tôi cho là anh ta có thói quen với mắt ướt.

- Con chó ở đây khi chúng sinh ra. - Anh ta nói. - Tôi đem nó vào nhà cho người hơi bợm trẻ khi Cynthia đưa chúng từ bệnh viện về nhà, và Sir Galahad liếm tay chúng. Những bàn tay nhỏ nhắn của chúng. - Anh ta gật đầu, như thể xác nhận sự việc đó với chính mình. - Nó chơi đùa với chúng; hay liếm mặt Arden đến khi con bé cười khúc khích. Caleb thường kéo tai nó, và khi

bắt đầu tập đi lần đầu tiên, nó đã nắm đuôi Galahad. Con chó không hề gầm gừ với nó. Với cả hai.

Nước mắt bây giờ đang trào ra, anh ta lau đi một cách máy móc, giống như người đã thực hành nhiều.

- Không có lí do. - Anh ta nói. - Caleb không làm nó đau, không la hét nó, không gì cả. Tôi biết rõ. Tôi đã có mặt ở đấy. Nếu không, chắc hẳn thằng bé đã bị cắn chết. Chuyện xảy ra, thưa ông Edgcombe, không có gì. Thằng bé chỉ vì đưa mặt ra ngay trước mặt con chó, lập tức nảy sinh ý nghĩ trong tâm trí Galahad - hoặc bất cứ thứ gì gọi là tâm trí của con chó - xông vào cắn. Giết chết, nếu có thể. Thằng bé ở trước mặt con chó và con chó cắn. Và đây là điều đã xảy ra với Coffey. Gã có mặt ở đó, nhìn thấy chúng trên hàng hiên, bắt giữ chúng, hãm hiếp chúng, giết chúng. Ông bảo phải có ám chỉ nào đó rằng gã từng hành động như thế trước kia, tôi hiểu ý ông, nhưng có thể trước đó gã đã không làm như thế. Con chó của tôi trước đó không bao giờ cắn; chỉ một lần đó thôi. Nếu được thả, có thể Coffey sẽ không bao giờ tái phạm. Có thể con chó sẽ không bao giờ cắn lần nữa. Nhưng tôi không quan tâm đến điều đó, ông biết mà. Tôi bước ra ngoài với khẩu súng, nắm lấy vòng cổ và bắn vỡ đầu con chó.

Anh ta thở hào hển.

- Tôi được giải thoát khỏi sự mê muội như bất cứ ai, ông Edgcombe à - học tại Đại học ở Bowling Green, cả môn Lịch sử lẫn Báo chí, một ít Triết nữa. Tôi thích nghĩ mình đã giác ngộ. Tôi cho là bọn miền Bắc không tin, nhưng tôi thích nghĩ bản thân tôi đã giác ngộ. Tôi không tái lập chế độ nô lệ để đổi lấy tất cả số trà ở Trung Hoa. Tôi nghĩ chúng ta phải nhân đạo và rộng lượng trong nỗ lực giải quyết vấn đề chủng tộc.

Nhưng chúng ta phải nhớ rằng tên nô lệ của mình sẽ cắn khi có dịp, giống như một con chó lai giống sẽ cắn khi có cơ hội, khi ý tưởng chột nảy sinh trong óc xui bảo nó. Ông muốn biết gã Coffey khóc nhè, chẳng chịt theo của ông đã từng giết người phải không?

Tôi gật đầu.

- Ồ, có đấy. - Hammersmith nói. - Gã đã giết người. Ông chớ nghi ngờ điều đó, chớ quay lưng lại gã. Ông có thể thoát nạn một hoặc trăm lần... thậm chí

cả ngàn lần... nhưng sau cùng thì... - Anh ta giơ bàn tay ra trước mắt tôi, le làng miết các ngón tay vào ngón cái, thể hiện hình ảnh một cái miệng đang cắn xé. - Ông hiểu không?

Tôi gật đầu lần nữa.

- Gã hãm hiếp chúng, gã giết chúng, sau đó gã ân hận... nhưng những cô bé đó vẫn bị hãm hiếp, vẫn chết. Nhưng ông sẽ sửa trị gã, phải không Edgcombe? Vài tuần nữa ông sẽ sửa trị gã để gã không bao giờ làm như thế nữa. - Anh ta đứng lên, bước đến rãnh bậc cửa, mơ hồ nhìn cái cũi chó ở giữa đồng phân đang lão hóa. - Có lẽ xin ông thứ lỗi. - Anh ta nói. - Vì chiều nay không phải có mặt tại Tòa, tôi định sum họp với gia đình một chút. Tuổi trẻ của con cái chúng ta chỉ có một thời.

- Ông cứ tự nhiên. - Tôi đáp lễ. Môi tôi tê dại và xa vắng. - Cảm ơn ông đã mất thời giờ vì tôi.

- Có gì đâu. - Anh ta nói.

Tôi lái xe từ chỗ Hammersmith về thẳng trại giam. Một chuyến đi dài, và lần này tôi không thể rút ngắn bằng cách ca hát. Có cảm giác như tất cả những bài hát đã thoát ra khỏi người tôi, ít nhất trong một thời gian. Tôi vẫn còn nhìn thấy gương mặt biến dạng của thằng bé tội nghiệp. Và bàn tay của Hammersmith, với các ngón tay cọ xát lên xuống trên ngón cái trong một chuyển động cắn xé.

Chương 16

Wild Bill Wharton đi chuyển du hành đầu tiên xuống phòng kỉ luật ngay hôm sau. Suốt buổi sáng và buổi chiều thẳng nhóc đã câm nín và ngoan ngoãn như con cừu của Marie, một tình trạng mà chúng tôi sớm phát hiện là không bình thường, có nghĩa là rắc rối. Lúc ấy, khoảng 7: 30, Harry cảm thấy có thứ gì nóng hổi tung tóe lên gấu quần đồng phục sạch sẽ anh ta đang mặc ngày hôm đó. Thứ đó là nước tiểu. William Wharton đang đứng tại xà lim, phô hàm răng đen xỉn ra cười toe toét, tè lên khắp quần và giày của Harry Terwilliger.

- Thằng chó đẻ hần đã nhin cả một ngày. - Về sau Harry kể lại, vẫn còn ghê tởm và phẫn nộ.

Phải, thế là quá đủ. Đã đến lúc cho William Wharton biết ai là người điều khiển Chương trình biểu diễn ở Khu E. Harry gọi Brutal và tôi, tôi báo động cho Dean và Percy biết, lúc ấy cũng có mặt. Hãy nhớ là lúc đó chúng tôi có ba tử tù và đang trực ca toàn phần, nhóm chúng tôi từ bảy giờ tối đến ba giờ sáng thời điểm dễ bùng nổ bạo động và hai toán khác chịu trách nhiệm phần còn lại trong ngày. Những toán đó gồm phần lớn các nhân viên thời vụ và thường do Bill Dodge phụ trách. Nói cho cùng, điều hành mọi việc không phải là chuyện tồi tệ, và tôi cảm thấy rằng, một khi đối được Percy lên ca trực ban ngày, thậm chí cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn. Thế nhưng tôi không bao giờ làm được điều đó. Đôi lúc tôi tự hỏi nếu làm thì điều đó có thay đổi được mọi việc không.

Dầu sao, có một đường ống nước trong nhà kho, chạy bên hông cách Già Sparky một quãng và Dean cùng Percy đã nối một đoạn ống chữa cháy vào đấy. Sau đó họ đứng bên cạnh van mở nước, phòng khi cần thiết.

Brutal và tôi nhanh chóng đến xà lim của Wharton, nơi thẳng khốn vẫn còn đứng, vẫn còn toét miệng cười, cái của nồm vẫn còn thông thọc ngoài quần. Tôi đã lấy chiếc áo đai ra khỏi phòng kỉ luật, bỏ trên kệ trong văn phòng; đấy là việc cuối cùng tôi làm vào đêm hôm trước, trước khi về nhà, nghĩ có thể sẽ cần dùng cho thằng nhóc có vấn đề của chúng tôi. Bây giờ tôi cầm nó trong một tay, ngón trỏ xỏ vào bên dưới một trong những cái đai bằng vải

bố. Harry đến từ sau lưng chúng tôi, kéo vòi chữa cháy qua văn phòng của tôi, xuống các bậc thềm nhà kho, đến thùng nước nơi Dean và Percy đang nhanh nhẹn thả ông ra.

- Ê, bọn mày khoái vậy phải không? - Wild Bill hỏi. - Nó cười nắc nẻ như một đứa trẻ đi xem hội, cười thô bạo đến mức không nói được, những giọt nước mắt to lăn xuống má. - Bọn mày xông đến nhanh tới mức tao nghĩ chắc bọn mày khoái thật. Tao đang nuôi một số phân để đi kèm với nước đá đây. Những cục mềm mại ngon lành. Ngày mai tao sẽ thả ra cho bọn mày.

Thấy tôi mở khóa cửa xà lim, mắt thẳng nhãi ranh nheo lại. Nó thấy Brutal cầm súng trong một tay, dùi cui trong tay kia và mắt nó càng nheo hơn nữa.

- Bọn mày vào đây bằng chân nhưng sẽ trở ra bằng lưng, Billy the Kid bảo đảm điều đó với bọn mày. - Nó đe chúng tôi. Ánh mắt thẳng nhóc chuyển sang nhìn tôi. - Nếu mày tưởng ép được tao mặc cái áo điên khùng, mày sẽ biết tay tao, đồ ngựa già.

- Mày không phải là kẻ ra lệnh ở đây. Tôi bảo nó. - Mày nên biết điều đó, nhưng tao nghĩ mày quá ngu ngốc, không dạy dỗ một chút thì không hiểu. Tôi mở xong khóa cửa và đẩy nó trượt trên rãnh. Wharton lùi về sập ngủ, cái cửa nhôm vẫn còn thông thọc ngoài quần, chìa tay ra về phía tôi, lòng bàn tay ngửa lên, rồi ngoắc ngón tay.

- Thách mày đấy, đồ khốn kiếp xấu xí. - Nó lên tiếng. - Sẽ có dạy dỗ, được thôi, nhưng thẳng nhóc già này đủ trình độ làm thầy giáo đấy. - Nó chuyển ánh mắt và nụ cười phô hàm răng xỉn sang Brutal. - Coi nào, thẳng bự con, tao tiếp mày trước. Lần này mày không thể đánh lén sau lưng tao nữa. Bỏ súng xuống, dù sao mày cũng không dám bắn mày thì không, chúng ta chơi tay đôi. Để xem ai giỏi hơn.

Brutal bước vào xà lim nhưng không tiến về phía Wharton. Anh ta nhích sang trái khi đã bước qua cửa và cặp mắt ti hí của Wharton mở to khi nhìn thấy cái vòi chữa cháy chĩa vào người nó.

- Không, mấy người không được làm thế. - Nó thốt lên. - Ôi không, mấy người...

- Dean! - Tôi hét to. - Mở vòi nước! Mở hết cỡ!

Wharton xông đến nhưng Brutal quật một cú đáng giá - một cú quật mà tôi chắc chắn Percy hằng mơ ước - ngang trán thẳng nhóc, cây dùi cui nện ngay vào bên trên lông mày Wharton. Wharton tưởng bờ ngõ, chúng tôi chưa bao giờ gặp rắc rối trước khi gặp nó, khuỵu xuống trên đầu gối, mắt vẫn mở nhưng tối sầm. Sau đó dòng nước phun ra, Harry loạng choạng lùi một bước vì sức mạnh của nó rồi trụ vững lại, vòi nước giữ chắc trong tay, chìa ra trước như một khẩu súng. Dòng nước phun trúng ngay giữa ngực Wild Bill Wharton, xoáy thẳng nhóc quay nửa vòng tròn, rồi tống nó ngược ra sau chui tọt vào dưới sạp ngủ. Ở cuối hành lang, Delacroix đang nhảy cẫng lên từ chân này sang chân kia, tru tréo và chửi rủa John Coffey, đòi Coffey kể cho gã nghe chuyện gì đang xảy ra, ai đang chiến thắng, và cái thằng ranh đại khùng kia thích thú trò điều trị bằng nước đó như thế nào. John không nói gì, chỉ đứng yên lặng lẽ trong chiếc quần quá ngắn và đôi dép nhà tù. Tôi chỉ liếc nhanh gã được một cái, nhưng thế cũng đủ để nhận ra nét biểu lộ cố hữu của gã, vừa buồn bã vừa bình thản. Như thế trước đó gã từng chứng kiến toàn bộ sự việc, không chỉ một hay hai mà cả ngàn lần.

- Tắt nước! - Brutal la lên qua vai, rồi chạy vọt vào xà lim. Anh ta vòng tay vào nách thẳng Wharton nửa tỉnh nửa mê, lôi nó từ gầm sạp ngủ ra ngoài. Wharton ho hen và phát ra âm thanh ọc ọc. Máu nhỏ vào mắt thẳng nhóc từ phía trên lông mày, nơi dùi cui của Brutal đã đập nứt da thành một đường. Chúng tôi tròng chiếc áo đai vào thẳng nhóc theo cách hết sức khoa học, Brutus Howell và tôi; chúng tôi đã thực tập như một đôi vũ công tạp kỹ khổ luyện một điệu nhảy mới. Thỉnh thoảng, công sức thực tập đó được đền bù xứng đáng. Như lúc này chẳng hạn. Brutal dựng Wharton ngồi dậy và nắm tay nó đưa ra cho tôi theo cách một đứa trẻ nắm tay con búp bê chìa ra. Nhận thức bắt đầu thẩm trở vào mắt Wharton, sự nhận thức biết rằng nếu không chống cự lập tức sẽ là quá muộn, nhưng các đường dẫn truyền vẫn còn ẩn sâu giữa bộ não và cơ bắp, và trước khi thẳng nhóc kịp sửa chữa chúng, tôi đã kéo được những ống tay áo đai tuột lên trên tay nó và Brutal thì gài khóa sau lưng. Trong khi anh ta lo việc của mình, tôi chụp lấy đai cổ tay, kéo tay Wharton vòng sang hai bên và nối cổ tay nó với một chiếc đai vải bố khác. Cuối cùng nhìn Wharton như đang ôm ấp chính bản thân nó.

- Tiên sư mày, đồ bị thịt dần dần, họ xử thẳng ranh ra sao rồi? - Delacroix hét lên. - Tôi nghe Ô. Jingles kêu chút chút, như thế nó cũng muốn biết.

Percy đến, áo ướt đầm, dính sát vào người vì vật lộn với đường ống nước, mắt sáng lên vì kích động. Dean đến từ sau lưng hắn, đeo một vòng vết bầm quanh cổ họng và có vẻ kém kích động hơn nhiều.

- Nào, đứng dậy, Wild Bill. - Tôi ra lệnh và lôi Wharton đứng lên. - Thẳng nhai ranh.

- Mày dám gọi tao như thế sao? - Wharton tru tréo và tôi nghĩ đây là lần đầu chúng tôi nhìn thấy những xúc cảm thật, không chỉ là những cái đốm nguy trang của một con vật thông minh. - Wild Bill Hickok không phải là thằng chăn bò! Nó cũng không bao giờ đánh nhau với gấu bằng dao găm Bowie! Nó đích thị là một tên cảnh sát khác! Thằng chó đẻ ngu ngốc ngồi quay lưng ra cửa để bị giết bởi một thằng say rượu!

- Ôi quỷ thần ơi, một bài học lịch sử! - Brutal kêu lên rồi xô Wharton ra khỏi xà lim. - Kẻ vào đây không bao giờ biết mình sẽ nhận được gì, ngoại trừ khả năng tỏ ra tử tế. Nhưng với quá nhiều đứa tử tế như mày quanh đây, tao nghĩ chuyện này dường như hợp lí, phải không? Và mày biết điều gì chứ? Mày sẽ sớm trở thành lịch sử thôi, Wild Bill. Trước mắt, mày phải đi xuống hành lang. Bọn tao có căn phòng dành cho mày. Một loại phòng làm nguội đấy.

Wharton thét lên một tiếng ú ớ đầy phẫn uất, xông vào Brutal, dù bị bó gọn trong chiếc áo đai, tay bị trói quặt ra sau lưng. Percy phác cử chỉ rút dùi cui - giải pháp Wetmore cho tất cả những rối rắm của cuộc đời - nhưng Dean đã đặt tay lên cổ tay hắn. Percy nhìn anh ta, vẻ bối rối và bất bình, như thể nói rằng, sau những gì Wharton đã gây ra cho Dean thì Dean phải là người cuối cùng trên thế gian muốn kiềm chế hắn.

Brutal đẩy Wharton lùi ra sau. Tôi túm lấy nó và xô về phía Harry. Harry đẩy nó đi xuống Dặm Đường Xanh, đi qua gã Delacroix hoan hỉ và gã Coffey dừng dừng. Wharton phải chạy để khỏi ngã đập mặt xuống đất, tuôn ra những câu chửi rủa suốt con đường. Tuôn ra theo cách mở hàn phát tia lửa. Chúng tôi tống nó vào xà lim cuối cùng bên phải trong lúc Dean, Harry, và Percy (ít nhất lần này hắn không kêu ca vì phải làm việc quá mức sòng

phẳng) giật tất cả những thứ linh tinh ra khỏi phòng kỉ luật. Trong khi họ đang làm việc, tôi nói chuyện với Wharton.

- Mày tưởng mày lì lợm. - Tôi lên tiếng. - Và có lẽ mày lì lợm thật, con trai ạ, nhưng ở đây lì lợm không ăn thua gì. Nếu mày đàng hoàng với bọn tao, bọn tao sẽ tử tế với mày. Nếu mày cứng đầu, cuối cùng mày vẫn chết, không có gì khác, chỉ có điều bọn tao sẽ mài nhọn mày như bút chì trước khi lên đường.

- Bọn mày sung sướng khi thấy tao tiêu đời. - Wharton nói, giọng khản đặc. Thằng nhóc vùng vẫy hòng thoát ra khỏi cái áo đai, mặc dù biết là vô ích, mặt mũi đỏ bừng như quả cà chua. - Và cho đến lúc chết, tao sẽ làm cho bọn mày phải khốn khổ. - Nó nhe răng với tôi như một con khỉ đầu chó điên dại.

- Nếu làm cho bọn tao phải khốn khổ là tất cả những gì mày muốn, mày có thể thôi đi, vì mày đã làm được rồi. - Brutal nói. - Nhưng ngày nào còn ở Dặm Đường Xanh, Wharton, nếu mày có ở suốt trong căn phòng tường mềm bọn tao cũng cóc cần. Và mày có thể mặc cái áo đai chết tiệt đó, cho đến khi tay mày bị hoại tử vì máu không lưu thông rồi đứt lìa. - Anh ta ngừng lại. - Không ai xuống dưới này, mày biết đấy. Và nếu mày tưởng sẽ có ai đó ngó ngang đến chuyện của mày thì nên suy nghĩ lại. Đối với thế giới nói chung, mày là một thằng phạm pháp đã chết.

Wharton chăm chú quan sát Brutal, vẻ tức tối trên mặt tan biến dần.

- Thả tôi ra, - thằng nhóc giờ giọng xoa dịu, một giọng nói quá tình tảo, quá biết điều, không đáng tin. - Tôi sẽ đàng hoàng. Da Đỏ trung thực đấy.

Harry xuất hiện ở bậc cửa xà lim. Cuối hành lang trông như nơi bán đồ linh tinh, nhưng chúng tôi sẽ dọn dẹp nhanh chóng một khi bắt tay vào việc.

Chúng tôi đã từng làm như thế; chúng tôi biết cách.

- Tất cả sẵn sàng. - Harry lên tiếng.

Brutal nắm lấy khuỷu tay phải thằng Wharton thù lù một đồng trong chiếc áo đai, lôi nó đứng dậy.

Đi, Wild Billy. Lạc quan lên. Mày sẽ có ít nhất hai mươi bốn giờ để tự nhắc nhở đừng bao giờ ngồi xoay lưng ra cửa, và đừng bao giờ bám víu vào lá bài ách và tám nút.

- Thả tôi ra. - Wharton nói. Thằng nhóc nhìn từ Brutal sang Harry đến tôi, mặt lại đỏ dần lên. - Tôi sẽ ngoan ngoãn, nói các anh là tôi đã được một bài học. Tôi... tôi...

Thằng nhóc bất ngờ đổ vật xuống, một nửa người nằm trong xà lim, nửa kia thò ra ngoài trên tấm vải lót đã sờn của Dặm Đường Xanh, giấy đập và uốn cong người.

- Lạy Chúa linh thiêng, nó giả bộ lên cơn động kinh đây. - Percy thì thào. Brutal cúi xuống, móc tay vào nách Wharton. Tôi móc vào nách kia.

Wharton bị kẹp giữa chúng tôi như cá mắc câu. Khiêng cái cơ thể co giật, nghe nó ừn ừ từ một lỗ và đánh rầm ở lỗ kia là một trong những trải nghiệm kém thú vị của đời tôi.

Tôi ngược nhìn và bắt gặp ánh mắt của John Coffey trong thoáng chốc. Mắt gã vẫn tia máu, cặp má đen đui ứt đẫm. Gã đã lại khóc. Tôi nghĩ đến động tác cấn xé của bàn tay Hammersmith và hơi rùng mình. Rồi tôi quay lại chú ý đến Wharton.

Chúng tôi lôi nó vào phòng không chế như lôi một kiện hàng, nhìn nó nằm dài trên sàn nhà, bị khóa chặt trong chiếc áo đai, bên cạnh ống cống mà chúng tôi từng kiểm tra tìm con chuột, vốn đã bắt đầu cuộc sống ở Khu E như là Steamboat Willy.

- Tôi không quan tâm dù nó có nuốt mất lưỡi hoặc thứ gì đó và chết đi. - Dean lên tiếng, giọng khàn và the thé. - Nhưng hãy nghĩ đến chuyện giấy tờ, các cậu! Sẽ không bao giờ xong nổi.

- Đừng lo chuyện giấy tờ, hãy nghĩ đến phiên tòa. - Harry rầu rĩ nói. - Chúng ta sẽ mất việc làm. Kết thúc bằng cách đi hái đậu ở Mississippi. Cậu biết Mississippi là gì phải không? Tiếng Da Đỏ có nghĩa là khốn nạn.

- Nó sẽ không chết và nó cũng sẽ không nuốt mất lưỡi. - Brutal đáp. - Ngày mai khi chúng ta mở cánh cửa này, nó sẽ khỏe khoắn thôi. Tin lời tôi nói đi. Sự việc đúng là như thế. Con người chúng tôi đem trả lại xà lim vào tối hôm sau tỏ ra yên lặng, xanh xao và có vẻ đã biết kiềm chế. Thằng nhóc bước đi, đầu cúi gục, không tìm cách tấn công bất cứ người nào khi áo đai được tháo ra, chỉ bỡ phờ nhìn tôi trần trối. Tôi bảo nó lần sau hình phạt sẽ

được thi hành giống như thế, và nó phải tự hỏi bản thân muốn tè ra quần và ăn thức ăn dành cho em bé, mỗi lần một muỗng, trong bao lâu.

- Tôi sẽ đàn hoàng, thưa sếp, tôi đã học được bài học của mình. - Thăng nhóc nhỏ nhẹ thì thảo bằng một giọng khúm núm trong khi chúng tôi tổng nó trở lại xà lim. Brutal nhìn tôi và nháy mắt.

Cuối ngày hôm sau, William Wharton, kẻ là Billy the Kid với chính mình và không bao giờ là cảnh sát viên John Law Wild Bill Hickok, mua một cái bánh Moon Pie của lão Toot Toot. Wharton đã bị cấm tuyệt đối chuyện như thế, nhưng toán gác ca chiều gồm các nhân viên thời vụ, như tôi nghĩ đã nói, và vụ mua bán được chìm xuống. Lão Toot hẳn biết rõ hơn, điều này không có gì hồ nghi, nhưng đối với lão, cái xe đẩy bán quà vặt bao giờ cũng là chuyện năm xu là năm xu, mười xu là mười xu. Tôi sẽ hát một đoạn hợp xướng nữa nhưng không có thì giờ.

Đêm ấy, khi Brutal đi tuần tra, Wharton đứng tại cửa xà lim. Thăng khốn chờ đến khi Brutal ngược nhìn, lúc đó nó mới đập cườm tay vào cặp má căng phồng, phun ra một luồng chocolate đặc quánh, dài ngoằng, trúng vào mặt Brutal. Nó đã nhét toàn bộ chiếc bánh Moon Pie vào miệng, ngậm cho đến khi chảy nước, rồi sử dụng như loại thuốc lá nhai.

Wharton ngã vật ra sau trên sạp ngủ, chocolate dính trên cằm như chòm râu dê, chân giầy giụa, vừa gào thét vừa cười và chỉ trỏ Brutal, lúc ấy đang đeo một thứ nhiều hơn cả chòm râu dê.

- Black Sambo, vâng thưa ngài, sếp, vâng thưa ngài, ngài thế nào? -

Wharton ôm bụng, rống lên. - Quý sứ, giá như chỉ là cục phân! Tao ước gì nó là thế! Nếu tao có một ít thứ đó...

- Mày là cục phân. - Brutal gầm lên. - Tao hi vọng mày đã soạn hành lí, vì mày sẽ trở lại cái phòng vệ sinh ưa chuộng của mày.

Một lần nữa Wharton bị nhét vào áo đai và một lần nữa chúng tôi lại tổng nó vào căn phòng có vách tường mềm. Lần này là hai ngày. Thịnh thoảng chúng tôi nghe nó rít lên trong đó, thịnh thoảng chúng tôi nghe nó hứa hẹn sẽ đàn hoàng, rằng nó đã tỉnh ngộ và sẽ đàn hoàng, và thịnh thoảng chúng tôi nghe nó gào lên rằng nó cần bác sĩ, rằng nó sắp chết. Dù vậy, thăng khốn câm nín trong phần lớn thời gian. Và nó cũng câm nín khi

chúng tôi lôi nó ra ngoài, bước về xà lim với đầu cúi gục, mắt đờ đẫn, không đáp lại khi Harry nói:

- Nhớ đấy, mọi việc tùy thuộc vào mày. - Thằng khốn sẽ êm ả được một thời gian, rồi lại tìm cách giở trò khác. Không có gì nó gây ra mà chưa từng được thử trước đó (phải, ngoại trừ trò chiếc bánh Moon Pie, có lẽ thế; thậm chí Brutal công khai xác nhận là trò mới mẻ) , nhưng sự lì lợm của nó quá đáng sợ. Tôi e ngại sớm muộn gì có thể ai đó mất tập trung và cái giá phải trả sẽ rất đắt. Và tình hình này có thể kéo dài, vì ở đâu đó, thằng nhóc có một gã luật sư đang quây tung, than thở với mọi người rằng sẽ là sai lầm biết bao khi xử tử một con người mà màn sương tuổi thanh xuân chưa khô trên làn mi... và ngẫu nhiên lại là người da trắng, giống như Jeff Davis thân mến vậy. Chuyện than thở đó chẳng có ý nghĩa gì, vì làm cho Wharton thoát khỏi ghế điện là việc của gã luật sư. Làm cho nó phải bị phán xét an toàn là việc của chúng tôi. Và sau cùng, Già Sparky hầu như chắc chắn sẽ tóm được nó, luật sư hay không luật sư, mặc kệ.

Chương 17

Đây là tuần lễ khi Melinda Moores, vợ của giám thị, từ Indianola trở về nhà. Các bác sĩ đã xong việc với bà ấy; họ đã có những tấm ảnh chụp X-quang mới toanh, đáng quan tâm về khối u trong đầu bà; họ đã lưu hồ sơ tình trạng bàn tay yếu kém của bà, những cơn đau gây tê liệt đã phá hủy bà gần như trường kì vào lúc ấy, và đã xong trách nhiệm với bà. Họ phát cho chồng bà một mớ thuốc có chất morphin và trả Melinda về nhà chờ chết.

Hal Moores có cả một chồng đơn xin nghỉ bệnh - không nhiều lắm, thời ấy người ta không cho bạn nhiều đơn xin nghỉ bệnh, nhưng ông ấy đã sử dụng những gì ông có để có thể giúp bà ấy làm những gì phải làm.

Ba ngày sau khi bà ấy về nhà, vợ tôi và tôi đến thăm. Tôi gọi điện thoại trước và Hal nói được, như thế là hay, Melinda đang có một ngày tốt đẹp và sẽ thích thú được gặp chúng tôi.

- Anh ghét những cú gọi như thế. - Tôi bảo Janice trong khi chúng tôi lái xe đến ngôi nhà nhỏ, nơi vợ chồng Moores cư ngụ suốt phần lớn cuộc sống chung.

- Mọi người cũng ghét, cưng ạ. - Nàng nói và vỗ vào tay tôi. - Chúng ta chịu đựng sức nặng của nó, và bà ấy cũng vậy.

- Anh hi vọng thế.

Chúng tôi gặp Melinda trong phòng khách, bất động dưới ánh nắng tháng mười sáng sủa, ấm áp trái mùa, và ý nghĩ bị sốc đầu tiên của tôi là bà đã sụt đi 90 pound.

Dĩ nhiên là không - nếu sụt bấy nhiêu cân, bà ấy khó mà ngồi ở đó - nhưng đây là phản ứng đầu tiên của não bộ tôi trước những gì mắt tôi nhìn thấy. Khuôn mặt bà đã suy sụp để lộ ra hình dáng xương sọ bên dưới, làn da bà trắng bạch như giấy. Có những vòng sạm tối bên dưới mắt. Và đây là lần đầu tôi thấy bà ngồi trên ghế mà trên lòng không có đồ may vá, những mảnh thêu Afghan vuông vức hoặc vải vụn để bện thành một tấm thảm. Bà chỉ ngồi xuống ở đấy. Như một người ngồi chờ tại ga xe hỏa.

- Melinda. - Vợ tôi nùng nàn cất tiếng. Tôi nghĩ nàng cũng bị sốc như tôi - có lẽ nhiều hơn - nhưng nàng khéo léo che dấu, như một số phụ nữ vẫn có

khả năng làm thế. Nàng tiến đến chỗ Melinda, quỳ một gối xuống bên cạnh chiếc ghế trên đó vợ ông Giám thị đang ngồi, cầm lấy một bàn tay bà.

Trong lúc nàng làm thế, mắt tôi tình cờ bắt gặp tấm thảm màu xanh da trời bên lò sưởi. Tôi chợt nảy sinh ý nghĩ lẽ ra nó phải có màu vàng chanh cũ kĩ, bởi vì giờ đây căn phòng đúng là một phiên bản của Dặm Đường Xanh.

- Tôi có đem biếu chị một ít trà. - Jan nói. - loại mà tôi tự tay gói. Trà an thần tốt đấy. Tôi để trong nhà bếp.

- Cảm ơn cô nhiều lắm, cưng ạ. - Melinda đáp. Giọng bà nghe già nua và khàn khàn.

- Chị cảm thấy thế nào, chị thân mến? - Vợ tôi hỏi.

- Khỏe hơn. - Melinda nói bằng một giọng khàn, chói tai.

- Không phải vì tôi muốn ra ngoài dự khiêu vũ mừng xây vừa lủa, nhưng ít nhất hôm nay không bị đau. Họ cho tôi một số thuốc trị nhức đầu. Đôi khi có hiệu lực.

- Vậy là tốt, phải không?

- Nhưng tôi không nắm chặt được. Điều gì đó xảy ra... với bàn tay của tôi. - Bà giơ tay lên, nhìn như thể trước đây chưa từng thấy nó, rồi lại hạ tay xuống, đặt trên lòng. - Điều gì đó xảy ra... khắp người tôi. - Bà bắt đầu khóc lặng lẽ theo một cách làm tôi nghĩ đến John Coffey. Trong đầu tôi lại vang lên điều gã nói: Ta đã giúp, phải không? Ta đã giúp, phải không? Giống như văn thơ bạn không thể gạt bỏ.

Lúc ấy Hal bước vào. Ông ấy tóm lấy tôi, và bạn có thể tin khi tôi nói tôi rất mừng được tóm cổ. Chúng tôi bước vào nhà bếp, ông ấy rót cho tôi một nửa ngụm whisky trắng, loại hấp dẫn vừa lấy ra khỏi lò cất của một nông dân nào đó. Chúng tôi chạm li và uống. Dòng nước chảy xuống bóng râm như lửa, nhưng tỏa ra trong bụng như thiên đường. Nhưng khi Moores chìa hũ rượu về phía tôi, hỏi mà không thốt nên lời tôi muốn uống nửa ngụm kia không, tôi lắc đầu, xua tay từ chối. Wild Bill Wharton đã vượt ra khỏi sự kiềm chế - dù sao cũng chỉ là trước mắt - và sẽ không an toàn khi đến gần nó với một cái đầu mờ ảo vì rượu. Thậm chí cả khi có chấn song ở giữa.

- Tôi không biết mình chịu đựng được bao lâu, Paul. - Ông nói bằng một giọng thấp. - Mỗi buổi sáng có một cô gái đến giúp tôi, nhưng bác sĩ nói bà

ấy có thể mất kiểm soát đường ruột, và... và... - Ông ngừng lại, cổ họng co thắt, cổ nén không khóc trước mặt tôi lần nữa.

- Ông hãy thuận theo bằng khả năng tốt nhất. - Tôi nói. Tôi đưa tay ngang qua bàn và bóp bàn tay bị hậu quả của chứng liệt, lổm đổm vì bệnh gan của ông. - Làm điều đó ngày qua ngày, dành phần còn lại cho Chúa, ông không thể làm gì khác, phải không?

- Tôi đoán là không. Nhưng quả là nặng nề, Paul ạ. Tôi cầu nguyện cho anh không bao giờ phải tìm hiểu sự nặng nề đến mức nào.

Ông cố gắng tự trấn tĩnh.

- Bây giờ cậu cho tôi biết tin tức. Cậu giải quyết thằng Wharton thế nào? Và kết quả với Percy Wetmore ra sao?

Chúng tôi nói chuyện công việc một lúc, rồi kết thúc cuộc thăm viếng. Sau đó, suốt trên đường về nhà, vợ tôi hầu như ngồi yên lặng - mắt ướn và suy tư - trên ghế bên cạnh tôi, những lời lẽ của Coffey cứ quay cuồng trong đầu tôi như Ô. Jingles chạy quanh xà lim của Delacroix: Ta đã giúp, phải không?

- Thật khủng khiếp. - Vợ tôi chán ngán lên tiếng. - Và không ai có thể giúp gì cho bà ấy.

Tôi gật đầu đồng ý và nghĩ: Ta đã giúp, phải không? Nhưng chuyện đó điên quá và tôi cố sức gạt nó ra khỏi tâm trí.

Khi chúng tôi rẽ vào sân trước cửa, sau cùng nàng lên tiếng lần thứ hai - không phải về người bạn thân Melinda, nhưng về chứng nhiễm trùng đường tiểu của tôi. Nàng muốn biết đã thật sự khỏi bệnh chưa. Thật sự rồi, tôi bảo nàng.

- Vậy thì tốt. - Nàng nói, rồi hôn lên phía trên lông mày, ở cái chỗ gây cảm hứng của tôi. - Có lẽ chúng ta phải, anh biết đấy, tính đến một điều gì đó nho nhỏ. Nghĩa là, nếu anh có thì giờ và có hứng thú.

Với điều kiện sau có quá nhiều mà điều trước chỉ vừa đủ, tôi cầm tay nàng đưa vào phòng ngủ, cởi bỏ quần áo nàng trong khi nàng khều cái phần sưng lên và đập phập phồng của tôi nhưng không còn đau nữa. Và trong khi tôi tiến vào nơi ngọt ngào của nàng, xuyên qua nó theo cách thức chậm rãi mà nàng ưa thích - cả hai chúng tôi đều ưa thích - tôi nghĩ đến John Coffey nói

gã đã giúp, gã đã giúp, phải không? Giống như một đoạn nhạc không chịu rời bỏ tâm trí bạn cho đến khi nó đã hoàn hảo và sẵn sàng.

Sau đó, trong lúc lái xe đến trại giam, tôi nghĩ đến việc sẽ sớm phải bắt đầu diễn tập cuộc hành hình Delacroix. Ý nghĩ đó dắt tôi đến sự việc lần này Percy sẽ xuất hiện như thế nào, và tôi cảm thấy cơn rùng mình vì sợ. Tự bảo mình cứ làm theo như vậy, một cuộc hành hình rồi chúng tôi sẽ đóng cửa vĩnh viễn với Percy... nhưng tôi vẫn cảm thấy cơn rùng mình đó, như thể chứng nghiệm trùng tôi từng phải chịu đựng chưa hề buông tha, chỉ là thay đổi vị trí, từ việc đốt cháy hạ bộ chuyển sang đốt cháy xương sống.

- Coi nào. - Brutal bảo Delacroix vào tối hôm sau. - Chúng ta đi dạo chơi một chút. Anh và tôi và ông Jingles.

Delacroix nghi ngờ nhìn anh ta rồi thò tay vào hộp tìm con chuột. Gã khép nó trong lòng bàn tay và nheo mắt nhìn Brutal.

- Anh nói gì vậy? - Gã hỏi.

- Một đêm tuyệt vời của anh và ông Jingles. - Dean lên tiếng, rồi cùng Harry nhập bọn với Brutal. Chuối vết bầm quanh cổ Dean đã biến thành một thứ màu vàng khó coi, nhưng ít nhất anh ta đã có thể nói năng mà không nghe như tiếng chó sủa mèo nữa. Anh ta nhìn Brutal. "Cậu nghĩ có cần khóa chân tay gã không, Brutal?"

Brutal ra vẻ suy nghĩ.

- Không. - Sau cùng anh ta nói. - Gã sẽ tử tế, đúng vậy không, Del? Anh và con chuột của anh, cả hai. Dù sao thì tối nay anh sẽ trình diễn trước một số nhân vật tầm cỡ đấy.

Percy và tôi đang đứng bên cạnh bàn giấy, quan sát sự việc. Percy khoanh tay, khẽ nở nụ cười khinh miệt trên môi. Sau một thoáng, hắn lấy cái lược bằng sừng ra và chải đầu. John Coffey cũng đang xem, lặng lẽ đứng yên sau chần song xà lim. Wharton thì nằm dài trên sạp, trở mắt nhìn trần nhà và làm lơ toàn bộ sự việc. Thằng nhóc vẫn còn "đàng hoàng", mặc dù cái gọi là "đàng hoàng" thì các bác sĩ ở Briar Ridge gọi là trầm cảm. Và cũng có một người khác nữa. Người đó khuất khỏi tầm nhìn trong văn phòng tôi, nhưng cái bóng gầy guộc của lão hắt ra khỏi cửa, đổ xuống Dặm Đường Xanh.

- Chuyện này là gì, đồ điên đại mấy anh? - Del cúi kính hỏi, chân thu lên sạp khi Brutal mở ổ khóa đôi trên cửa xà lim và đẩy ra. Mắt gã lão liên nhìn ba người bọn họ.

- À, nói anh nghe. - Brutal trả lời. - Ông Moores vắng mặt một thời gian - vợ ông ấy đang ốm, có lẽ anh đã nghe nói. Vì thế ông Anderson phụ trách, ông Curtis Anderson.

- Thế à? Chuyện đó liên can gì đến tôi?

- À. - Harry nói. - Sếp Anderson nghe nói đến con chuột của anh, Del và muốn xem anh biểu diễn. Ông ấy và sáu người khác đang ở phòng hành chính, chờ anh đến. Cũng không phải là lính gác áo xanh tầm thường đâu. Tai to mặt lớn đấy, như Brute đã nói. Tôi tin một gã trong số họ là chính trị gia đi suốt từ thủ phủ tiểu bang xuống đây.

Del phồng mũi thấy rõ trước sự kiện này, và tôi thấy không còn chút vẻ nghi hoặc nào trên mặt gã. Dĩ nhiên họ muốn xem ông Jingles, ai mà không muốn?

Gã lục lọi khắp nơi, đầu tiên là bên dưới sạp ngủ, rồi dưới gối. Sau cùng gã tìm ra một cục kẹo bạc hà màu hồng và cái ống chỉ tô màu sặc sỡ. Gã nhìn Brutal với vẻ dò hỏi và Brutal gật đầu.

- Phải. Tôi nghĩ họ nóng ruột được xem biểu diễn trò ống chỉ, nhưng cách nó ăn mấy cục kẹo bạc hà cũng hay tuyệt. Và đừng quên cái hộp xì gà. Anh muốn đựng nó trong hộp, đúng không?

Delacroix lấy cái hộp và bỏ mọi thứ của ông Jingles vào trong, nhưng con chuột thì gã đặt lên vai áo. Sau đó gã bước ra khỏi xà lim, bộ ngực căng phồng đi trước và gã nhìn Dean cùng Harry.

- Các anh đến xem chứ?

- Không. - Dean trả lời. - Bận việc khác. Nhưng anh hãy làm cho họ lác mắt, Del - cho họ thấy điều gì xảy ra khi một chàng trai Louisiana bỏ búa xuống và thật sự bắt tay vào việc.

- Còn phải nói. - Một nụ cười sáng lên trên khuôn mặt gã, bất ngờ và giản dị trong niềm hạnh phúc đến nỗi tôi cảm thấy đau lòng cho hắn một chút, dù gã đã gây ra tội lỗi khủng khiếp. Cái thế giới chúng ta đang sống quả là tồi tệ - một thế giới tồi tệ biết bao!

Delacroix quay sang John Coffey, kẻ khiến gã nảy sinh một tình bạn rụt rè, không khác gì một trăm mối quen biết khác ở khu tử tù mà tôi đã chứng kiến.

- Anh hãy làm cho họ lóa mắt, Del. - Coffey trịnh trọng lên tiếng. - Anh hãy cho họ xem tất cả những mảnh lời của nó.

Delacroix gạt đầu rồi giở bàn tay lên ngang vai. Ông Jingles bước lên đó như thể là sân khấu, và Delacroix đưa bàn tay hướng về xà lim của Coffey. John Coffey thò một ngón tay to tướng ra ngoài và tôi sẽ bị nguyên rửa nếu không phải con chuột đã vươn cổ ra và liếm đầu ngón tay đó, y như một con chó.

- Đi thôi, Del, đừng chần chừ nữa. - Brutal nói. - Máy người đó hoãn bữa ăn tối nóng sốt ở nhà để xem con chuột của anh nhảy cồm. Sự thật không phải thế, dĩ nhiên - Anderson sẽ có mặt đến tám giờ vào bất cứ đêm nào, những lính gác anh ta lôi kéo đến xem buổi "biểu diễn" của Delacroix có mặt đến mười một hoặc mười hai giờ, tùy thuộc vào thời điểm kết thúc ca trực. Gã chính trị gia đến từ thủ phủ tiểu bang hầu như sẽ là một nhân viên trại giam thắt chiếc cravat đi mượn. Nhưng Delacroix không cách gì biết được chuyện đó.

- Tôi đã sẵn sàng. - Delacroix nói với giọng điệu đơn giản của một ngôi sao nghệ thuật biết cách kiềm chế nỗi xúc động tầm thường. - Chúng ta đi. - Và trong khi Brutal dẫn gã đi trên Dặm Đường Xanh với Ô. Jingles vắt vèo trên vai anh chàng nhỏ bé, một lần nữa Delacroix lại oang oang, "Thưa quý ông quý bà! Xin chào mừng đến với gánh xiếc chuột!" Thế nhưng, dù đang chìm đắm trong thế giới tưởng tượng của chính mình, gã vẫn tránh xa Percy và tặng cho hắn một cái liếc nhìn đầy nghi ngờ.

Harry và Dean dừng lại trước xà lim trống đối diện xà lim của Wharton (nhân vật quan trọng này vẫn chưa cục cựa gì nhiều). Họ nhìn Brutal mở khóa cửa ra sân thể dục, nơi có hai lính gác khác đang chờ nhập bọn, rồi đưa Delacroix ra ngoài, hướng về buổi biểu diễn được đặt hàng bởi những vị tai to mặt lớn của nhà tù Cold Mountain. Chúng tôi chờ đến khi cửa được khóa lại, rồi tôi nhìn về văn phòng của mình. Cái bóng vẫn còn ngả dài trên

sàn nhà, gãy tong teo như bị đói ăn, và tôi lấy làm mừng vì Delacroix quá hào hứng nên không thấy.

- Ra ngoài đi. - Tôi nói. - Và làm cho nhanh. Tôi muốn diễn tập hai lần, chúng ta không có nhiều thời gian đâu.

Lão Toot Toot, tươi tỉnh như mọi khi, ra ngoài, đi đến xà lim của Delacroix và nhàn nhả bước vào trong qua cánh cửa mở sẵn.

- Ngồi xuống. - Lão nói. - Tôi đang ngồi xuống, tôi đang ngồi xuống, tôi đang ngồi xuống.

Đây mới là gánh xiếc thật, tôi nghĩ, mắt nhắm lại một thoáng. Gánh xiếc thật ở ngay đây và tất cả bọn tôi chỉ là một lũ chuột đã được huấn luyện. Rồi tôi gạt bỏ ý nghĩ ra khỏi tâm trí và chúng tôi bắt đầu diễn tập.

Chương 18

Bài diễn tập đầu tiên diễn ra trôi chảy, bài thứ hai cũng thế. Percy thi hành tốt hơn cả sự mong mỏi của tôi dù trong những giấc mơ hoang đường nhất. Điều đó không có nghĩa là mọi việc sẽ tốt đẹp khi thời điểm gã Cajun bước trên Dặm Đường Xanh thực sự đến, nhưng đây là bước tiến lớn theo chiều hướng đúng. Tôi chợt nghĩ sự việc diễn tiến trôi chảy vì rốt cuộc Percy đang làm điều hăn ưa thích. Tôi thấy trào lên một cảm giác khinh bỉ nhưng rồi tôi gạt bỏ nó đi. Có gì quan trọng đâu? Hăn sẽ chụp nón lên đầu Delacroix và mở nguồn điện, sau đó cả hai tên sẽ biến mất. Nếu đấy không phải là một đoạn kết có hậu, thì cái gì? Và như Moores đã vạch ra, cái của nồm của Delacroix sẽ bị nướng chín, bất kể ai là người xuất hiện.

Dù vậy, Percy đã chứng tỏ lợi thế trong vai trò mới và hăn biết điều đó. Tất cả chúng tôi đều biết, về phần tôi, tôi đã quá thanh thản để ghét bỏ hăn, ít nhất trong lúc này. Có vẻ như mọi thứ sẽ trở nên ổn thỏa. Tôi còn nhẹ nhõm hơn nữa khi thấy Percy thực sự lắng nghe chúng tôi nêu ra những gì hăn có thể làm để hoàn thiện công tác hơn, chỉ ít cùng giảm thiểu khả năng sai lầm điều gì đó. Nếu bạn muốn biết sự thật, phải nói là chúng tôi khá phấn khởi về sự kiện này - thậm chí cả Dean, người thường xa cách với Percy... về thể xác lẫn tinh thần, nếu anh ta có thể. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, tôi cho là thế - đối với hầu hết mọi người, không gì thỏa mãn hơn là một người trẻ tuổi thực sự chú tâm đến lời khuyên, về phương diện đó thì chúng tôi cũng không khác. Kết quả là không ai trong chúng tôi để ý thấy Wild Bill Wharton không còn nhìn lên trần nhà nữa. Kể cả tôi, nhưng tôi biết nó không nhìn. Thằng nhóc đang nhìn chúng tôi đứng bên bàn trực, huênh hoang và khuyên bảo Percy. Khuyên bảo hăn! Và hăn thì giả vờ lắng nghe! Quả là nực cười, nếu tính đến những điều xảy ra!

Tiếng chìa khóa khua lách cách trong ổ khóa cửa mở ra sân thể dục chấm dứt buổi phê bình hậu diễn tập của chúng tôi. Dean liếc Percy cảnh báo.

- Không một lời hoặc một ánh mắt khác thường. - Anh ta lên tiếng. - Chúng ta không muốn gã biết chúng ta đã làm gì. Điều đó không tốt với họ. Làm cho họ sợ.

Percy gật đầu và để một ngón tay lên môi ra hiệu đừng tiết lộ bí mật có ý hài hước nhưng không phải thế. Cửa ra sân thể dục mở ra và Delacroix bước vào, áp giải bởi Brutal đang cầm theo chiếc hộp xì gà đựng cái ống chỉ màu mè, theo cách người phụ việc của một ảo thuật gia trong vở tạp kỹ phải đưa đồ nghề của sếp xuống sân khấu sau màn trình diễn. Ông Jingles ngồi vắt vẻo trên vai Delacroix. Thế còn bản thân Delacroix? Nói bạn nghe một điều - Lillie Langtry cũng không thể rạng rỡ hơn thế sau khi biểu diễn tại Tòa Bạch Ốc.

- Họ yêu thích ông Jingles! - Delacroix tuyên bố. - Họ cười, hoan hô và vỗ tay!”

- A, thế là số dzách. - Percy thốt ra. Hắn nói bằng một giọng nuông chiều, kẻ cả, nghe không giống gã Percy cố hữu chút nào. - Vào xà lim lại đi, anh bạn già.

Delacroix phóng cho hắn một cái nhìn kì cục đầy nghi ngờ, thế là gã Percy cố hữu bùng nổ. Hắn nhe răng giả vờ gầm gừ và ra bộ vồ lấy Delacroix. Một trò đùa, tất nhiên, Percy đang hài lòng, không có hứng thú vồ chụp thật sự chút nào, nhưng Delacroix không biết. Gã giật nảy ra xa với vẻ sợ hãi và mất tinh thần, vấp phải bàn chân to của Brutal. Gã ngã mạnh xuống đất, ót đập vào tấm vải sơn lót sàn. Ông Jingles nhảy ra kịp lúc để tránh bị đè bẹp, vọt chạy trên Dặm Đường Xanh đến xà lim của Delacroix, rít lên the thé. Delacroix đứng lên, nhìn Percy đang cười khúc khích bằng ánh mắt chất chứa căm thù, rồi hối hả chạy theo sau con vật, réo tên nó và xoa ót mình. Brutal (vốn không biết Percy đã có những dấu hiệu biết trách nhiệm đáng phấn khởi) tặng cho Percy một cái nhìn khinh bỉ không lời và đi theo Del, rút xâu chìa khóa ra.

Tôi nghĩ chuyện xảy ra sau đó đã xảy ra vì Percy thực phi thường vào ngày hôm ấy. Nếu là thật, điều đó chỉ chứng minh một câu châm ngôn xưa đầy mỉa mai tôi có lần được nghe, về việc làm sao mà sự mù lòa để xin lỗi - tôi biết thật khó tin, nhưng hắn đã ở trong tâm trạng không một hành vi tốt đẹp nào thoát khỏi bị trừng phạt. Còn nhớ tôi đã kể bạn nghe, sau khi rượt đuổi con chuột đến phòng kỉ luật vào một trong hai dịp trước khi Delacroix nhập trại, làm sao Percy đã đến hơi quá gần xà lim của Tổng thống không?

Làm như thế là nguy hiểm, vì vậy tại sao Dặm Đường Xanh lại quá rộng - khi bước đúng vào giữa đường, bạn sẽ không bị tấn công từ các xà lim. Gã Tổng thống không gây sự gì với Percy, nhưng tôi nhớ có nghĩ rằng Arien Bitterbuck sẽ ra tay, nếu Percy đến quá gần gã. Chỉ để dạy cho hăn một bài học.

Vâng, Tổng thống và Tù trưởng đi rồi, nhưng Wild Bill Wharton đã thay chỗ họ. Hành vi của thằng nhóc tệ hại hơn cả Tổng thống và Tù trưởng từng mơ ước, và nó đã theo dõi toàn bộ vở kịch nhỏ, hi vọng có cơ hội chính mình bước lên sân khấu. Cơ hội đó bây giờ đã lọt vào lòng thằng nhóc, nhờ ơn Percy Wetmore.

- Ê, Del! - Percy gọi, vẻ cười cợt, đi theo Brutal và Delacroix, rồi đạt đến quá gần phía Wharton trên Dặm Đường Xanh mà không nhận ra. - Này, đồ ngớ ngẩn, tao không có ý gì đâu. Chú mày ổn không?...

Wharton bật dậy khỏi sạp ngủ, phóng nhanh như chớp ra ô chần song - trong đời làm lính gác chưa bao giờ tôi thấy tên nào di chuyển nhanh như thế, kể cả vài đứa trẻ tuổi lực lưỡng mà Brutal và tôi phải đối phó sau này khi làm việc tại trại Cải Huấn Thiếu Niên. Thằng nhóc thọc tay ra ngoài chần song, vồ lấy Percy, trước hết là vai áo đồng phục, sau đó là cổ họng. Wharton kéo hăn lùi lại, đung vào cánh cửa xà lim của nó. Percy tru tréo như một con heo trong lò mổ và tôi thấy mắt hăn biểu lộ ý nghĩ hăn sẽ phải chết.

- Sao mà mày ngọt ngào quá. - Wharton thì thào. Một bàn tay buông cổ họng Percy ra để vò đầu hăn. - Mềm mại! - Thằng nhóc khen, nửa cười cợt. - Như tóc con gái. Tao nghĩ thà ngủ với mày còn sướng hơn với bà chị mày đấy. - Và nó đã thực sự hôn tai Percy.

Tôi nghĩ Percy - kẻ đã đánh đập Delacroix ở Khu vì tội vô tình quẹt vào hạ bộ hăn, nhớ không - biết chính xác điều gì đang xảy ra. Tôi không chắc hăn muốn thế, nhưng tôi nghĩ là có. Mặt hăn trắng bệch không còn sắc máu, khuyết điểm trên má lộ ra như những cái bớt. Mắt hăn mở to và ướt. Một dòng nước dài nhỏ ra từ khóe miệng co giật của hăn. Tất cả diễn ra nhanh chóng - bắt đầu và kết thúc chưa đầy mười giây, tôi sẽ nói thế.

Harry và tôi tiến lên, giơ cao dùi cui. Dean rút súng. Nhưng trước khi sự kiện kịp biến chuyển thêm, Wharton đã buông Percy ra và lùi lại, giơ tay lên vai và nở nụ cười u ám của nó. - Tôi đã thả hăn, tôi chỉ đùa và thả hăn rồi. - Thăng nhóc nói. - Không hề động đến một sợi tóc trên cái đầu xinh đẹp của thằng nhóc kia, vậy mấy người chớ ép tôi vào cái phòng tường mềm chết tiệt đó nữa.

Percy Wetmore phóng ngang qua Dặm Đường Xanh, co rúm người dựa vào cánh cửa bị chốt chặn của chiếc xà lim trống phía bên kia, thở nhanh và to đến mức nghe như tiếng khóc nức nở. Rốt cuộc hăn đã nhận được bài học phải biết giữ hướng đi ở giữa Dặm Đường Xanh, tránh xa con quái vật hung hăn, những hàm răng biết cắn và móng vuốt biết vồ mồi. Tôi nghĩ đây là một bài học sẽ gắn bó với hăn lâu hơn tất cả những lời khuyên của chúng tôi sau các buổi diễn tập. Có một nét biểu lộ nổi hãi hùng cực độ trên mặt hăn, mái tóc quý báu bù xù trầm trọng lần đầu kể từ khi tôi gặp hăn, dựng đứng và rối tung. Trông hăn như người vừa thoát nạn hiểm hiểm.

Có một khoảnh khắc ngưng đọng tuyệt đối, một sự nín lặng dày đặc đến mức âm thanh duy nhất là tiếng hơi thở rít lên nức nở của Percy. Cái phá tan sự nín lặng đó là một tiếng cười khúc khích, đột ngột và hoàn toàn điên cuồng đến mức sừng sốt. Wharton là ý nghĩ đầu tiên của tôi, nhưng không phải. Chính là Delacroix đứng tại cánh cửa xà lim đang mở của gã và chỉ vào Percy. Con chuột đã trở lại trên vai gã, và Delacroix giống như một gã phù thủy nhỏ bé nhưng hiểm ác, thêm con tiểu quỷ nữa là đủ một bọn.

- Nhìn hăn kìa, hăn tè ra quần! - Delacroix rú lên. - Nhìn xem người vĩ đại đã làm gì! Đánh người khác bằng dùi cui, nhưng thừa vâng, với một con người xấu xa, khi kẻ khác đụng vào hăn, hăn phun nước ra quần như em bé! Gã cười và chỉ trỏ, tất cả nỗi sợ hãi và căm thù Percy thoát ra theo tiếng cười nhạo báng. Percy trừng trừng nhìn gã, dường như bất lực không thể cử động hoặc cất tiếng nói. Wharton bước trở ra ô chắn song xà lim, nhìn xuống vệt sẫm màu trên đũng quần Percy - nhỏ nhưng có thật, không cần phải hỏi là gì - và toét miệng cười.

- Ai đó phải mua cho thằng nhóc lì lợm một cái tã thôi. - Nó nói rồi trở lại sập ngủ, ùng ục cười.

Brutal đi xuống xà lim của Delacroix, nhưng gã Cajun đã rúc vào trong và vật mình lên sạp ngủ trước khi Brutal đến kịp.

Tôi đưa tay ra nắm lấy vai Percy.

- Percy... - Tôi cất tiếng, nhưng chỉ thế thôi. Hẳn bừng tỉnh, gạt tay tôi ra. Hẳn nhìn xuống đũng quần, thấy vết bẩn đang lan ra, mặt đỏ bầm. Hẳn lại ngược nhìn tôi, rồi nhìn Harry và Dean. Tôi nhớ là mình rất mừng vì lão Toot Toot đã đi khỏi. Nếu lão có mặt, câu chuyện sẽ lan truyền khắp trại giam chỉ trong vòng một ngày. Và, căn cứ vào họ của Percy - một cái họ xui xẻo trong khung cảnh này - đó là một câu chuyện sẽ được kể lại trong nhiều năm về sau với niềm hứng thú tột độ đầy hoan hỉ.

- Nếu kể lại với bất cứ người nào thì tất cả các anh sẽ sắp hàng lãnh bánh mì từ thiện trong vòng một tuần. - Hẳn thì ào, về hẳn học. Ở hoàn cảnh khác, đây là thứ giọng điệu sẽ làm tôi nổi cơn đập cho hẳn một trận, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi chỉ thấy thương hại. Tôi nghĩ hẳn nhận ra lòng thương hại đó và điều đó càng làm cho hẳn thấy tồi tệ hơn - giống như lấy gai nhọn chà xát vào vết thương.

- Điều gì xảy ra ở đây sẽ ở lại đây. - Dean lặng lẽ nói. - Cậu không phải lo. Percy nhìn qua vai về hướng xà lim của Delacroix. Brutal vừa khóa cửa xong, và từ bên trong, rõ mồn một, chúng tôi có thể nghe tiếng Delacroix khúc khích cười. Ánh mắt nhìn của Percy tối sầm như địa ngục. Tôi định bảo hẳn là gieo nhân nào gặt quả nấy, nhưng rồi quyết định lúc này không phải thời điểm thích hợp để giảng kinh.

- Về phần thẳng kia... hẳn bắt đầu, nhưng không bao giờ nói hết câu. Thay vào đó, hẳn bỏ đi, đầu cúi gục, vào nhà kho tìm một chiếc quần khô.

- Hẳn xinh quá. - Wharton nói bằng giọng mơ màng. Harry bảo nó cầm miếng trước khi bị nhốt vào phòng khổng chế vì những nguyên tắc tổng quát khốn kiếp. Wharton khoanh tay trước ngực, nhắm mắt ra vẻ đi ngủ.

- Đêm trước ngày hành hình Delacroix tỏa xuống nóng nực và oi bức hơn bao giờ - 81 độ trên nhiệt kế bên ngoài cửa sổ phòng họp Hành chính khi tôi đến lúc sáu giờ. 81 độ vào cuối tháng mười, hãy nghĩ về điều đó, và tiếng sấm động ở hướng tây như trong tháng bảy. Chiều hôm ấy, tôi gặp một thành viên của giáo đoàn trong thị trấn, và ông ta đã hỏi tôi với vẻ nghiêm

trọng rõ rệt, rằng tôi có nghĩ thời tiết trái mùa như thế này liệu có phải là dấu hiệu Ngày tận thế không. Tôi trả lời không biết chắc, nhưng chợt nảy sinh ý nghĩ đây là Ngày tận thế của Eduard Delacroix, thế đấy. Phải, quả đúng vậy.

Bill Dodge đang đứng ở cửa ra sân tập thể dục, uống cà phê và hút thuốc. Anh ta nhìn quanh rồi nói:

- A, nhìn đây. Paul Edgecombe, vĩ đại như cuộc sống và xấu xí gấp đôi.

- Trong ngày thế nào, Billy?

- Tạm được.

- Delacroix?

- Tốt. Gã hình như hiểu là ngày mai, thế nhưng giống như gã không hiểu. Anh biết phần lớn bọn họ phản ứng thế nào khi rốt cuộc đoạn kết đến với họ.

Tôi gật đầu.

- Wharton?

Bill cười.

- Một diễn viên hài có hạng. Làm cho Jack Benny nghe như một giáo dân Quaker. Nó bảo Rolfe Wettermark là nó đã ăn mút dậu lấy ra từ trong lòng vợ anh ấy.

- Rolfe nói sao?

- Rằng anh ấy chưa có vợ. Rằng chắc hẳn thằng Wharton đang nghĩ đến mẹ nó.

Tôi cười và khó chịu. Câu chuyện thật sự buồn cười, theo một kiểu cách hạ cấp. Và quả là thoải mái được cười mà không có cảm giác bị kẻ nào đó đốt diêm ở tận dưới ruột. Bill cười với tôi, rồi đổ phần cà phê còn lại ra sân, lúc ấy vắng người, trừ một ít tù nhân tín cẩn đang lê bước, hầu hết đã ở đây cả ngàn năm gì đó.

Sấm ầm ì ở chốn xa xôi nào đó, và tia chớp tán nhiệt lóe sáng trên bầu trời tối đen. Bill bôn chồn nhìn lên, tiếng cười lịm đi.

- Tuy nhiên, nói anh nghe nhé, - anh ta bảo, - tôi không thích thứ thời tiết này. Có cảm giác chuyện gì đó sẽ xảy ra. Chuyện gì đó xấu xa.

Về điều ấy thì anh ta nói đúng. Chuyện xấu xảy ra vào khoảng mười giờ mười lăm phút đêm đó. Đây là lúc Percy giết Ô. Jingles.

Chương 19

Thoạt đầu có vẻ sẽ là một đêm tốt lành mặc cho cơn nóng bức - John Coffey vẫn là một thực thể câm nín thường lệ của chính gã, Bill Hung Bạo đang tiến triển trở thành Bill Ôn Hòa và Delacroix thì tinh thần phấn chấn so với một kẻ có hẹn với Già Sparky trong vòng hơn hai mươi bốn giờ một chút.

Gã quả đã hiểu chuyện gì sắp xảy đến với gã, ít nhất cũng ở mức cơ bản; gã đã đặt món chili cho bữa ăn cuối cùng và đưa cho tôi những yêu cầu đặc biệt đối với nhà bếp.

- Anh bảo họ đổ sốt cay cho tôi. - Gã nói. - Bảo họ lấy thứ làm cho cổ họng thật sự nhảy dựng lên và nói xin chào - không được lấy thứ ớt xanh cay nhẹ. Thứ đó làm tôi đau quặn như một tên khốn kiếp, ngày hôm sau không bỏ được phòng vệ sinh, nhưng tôi nghĩ lần này sẽ không thành vấn đề nữa, n'est-ce pas - phải không?

Hầu hết những tử tù đều lo lắng cho linh hồn bất tử của chúng với một nét hung hãn khờ dại, nhưng Delacroix gạt bỏ nhiều câu hỏi của tôi về nguyện vọng an ủi tâm linh trong giờ phút cuối cùng. Nếu “anh chàng” Schuster đó đã đủ tốt cho Tù trưởng Bitterbuck, Del xác nhận, thì Schuster sẽ đủ tốt cho gã. Không, điều gã quan tâm - bạn đã đoán ra, tôi chắc thế - là chuyện gì sẽ xảy ra cho ông Jingles sau khi gã, Delacroix, qua đời. Tôi đã quen việc bỏ ra nhiều giờ ở bên cạnh tử tù vào đêm trước chuyển đi cuối cùng, nhưng đây là lần đầu tôi bỏ ra nhiều giờ suy ngẫm về số phận của một con chuột. Del cân nhắc hết kịch bản này sang kịch bản khác, kiên nhẫn tìm kiếm những khả năng trong tâm trí lơ mơ của gã. Và trong khi gã suy nghĩ ồn ào, muốn tạo ra tương lai cho con chuột của gã như thể nó là một đứa trẻ phải được giáo dục ở Đại học, gã ném cái ống chỉ màu mè vào tường. Mỗi lần gã làm thế, ông Jingles sẽ phóng theo sau, sẵn lòng, rồi lăn ống chỉ trở lại bên bàn chân Del. Trò chơi bắt đầu làm tôi căng thẳng sau một lúc - trước hết là tiếng ống chỉ đập lóc cóc vào tường, rồi đến tiếng động nhỏ do bàn chân của ông Jingles gây nên. Mặc dù là trò hay, nó vẫn trở thành nhàm chán sau chín mươi phút. Và ông Jingles dường như không mệt mỏi. Đôi lúc nó dừng

lại, rồi tự lấy lại sức bằng cách uống nước trong một cái muỗng cà phê mà Delacroix dùng vào việc này, hoặc nhấm nháp một mẩu kẹo bạc hà màu hồng, rồi trở lại với cái ống chỉ. Nhiều lần tôi sắp buột miệng bảo Delacroix thôi đi, nhưng mỗi lần như vậy, tôi lại tự nhủ gã chỉ còn đêm nay và ngày mai để chơi trò ống chỉ với ông Jingles và thế là hết. Tuy nhiên, khi gần đến hồi kết thúc, thật khó mà giữ được ý tưởng đó - bạn biết sự thể ra sao với một tiếng động cứ lặp đi lặp lại không dứt. Sau một thời gian, nó sẽ bắn nát thần kinh của bạn. Rốt cuộc, khi tôi sắp nói thì điều gì đó khiến tôi liếc qua vai, nhìn ra ngoài cửa xà lim. John Coffey đang đứng tại cửa xà lim của gã ở phía bên kia, lắc đầu với tôi: phải, trái, trở lại ở giữa. Như thế gã đọc được tư tưởng của tôi và đang bảo tôi suy nghĩ lại.

Tôi sẽ lo cho ông Jingles đến với bà cô không chồng của Delacroix, tôi nói, người đã gửi một gói kẹo to cho gã. Cái ống chỉ màu mè cũng có thể đến, thậm chí cả “ngôi nhà” của nó - chúng tôi sẽ bắt đầu sưu tập đều đặn một bộ, và thuyết phục Toot từ bỏ quyền sở hữu cái hộp Corona. Không, Delacroix từ chối sau khi cân nhắc một chút (gã đã có thời giờ để ném ống chỉ vào tường ít nhất là năm lần và ông Jingles ủi bằng mũi hoặc đẩy bằng chân trở lại), điều đó không ổn. Bà cô Hermione đã quá già, bà ấy sẽ không hiểu những kiểu cách nghịch ngợm của ông Jingles, và giả sử ông Jingles thọ hơn bà thì sao? Lúc ấy điều gì sẽ xảy ra cho nó? Không, không, Cô Hermione không ổn.

Phải, vậy thì, tôi hỏi, giả sử một người trong số chúng tôi nhận nó? Một trong những người lính gác của chúng tôi? Chúng tôi có thể nuôi nó ngay tại Khu E. Không, Delacroix nói và tử tế cảm ơn tôi vì có nhã ý, certainement - chắc chắn là thế, nhưng ông Jingles là một con chuột khao khát tự do. Gã, Eduard Delacroix, biết điều này, bởi vì ông Jingles đã - hẳn bạn đã đoán ra - thì thào vào tai gã.

- Thôi được. - Tôi bảo. - Một trong số chúng tôi sẽ đem nó về nhà, Del. Có thể là Dean. Cậu ấy có một con trai còn nhỏ hẳn sẽ yêu thích con chuột nuôi, tôi cá với anh.

Delacroix thực sự tái mặt kinh hoàng trước ý tưởng đó. Một thằng bé chịu trách nhiệm một thiên tài gặm nhấm như ông Jingles à? Nhân danh le bon

Dieu - Chúa lòng lành, làm sao một thằng bé có thể được trông đợi theo kịp sự nghiệp huấn luyện của gã, nói gì đến việc dạy con chuột những mảnh lời mới? Và giả sử thằng bé mất hứng thú và quên cho nó ăn trong hai hoặc ba ngày liên tục? Delacroix, người đã nướng chín sáu mạng người sống trong nỗ lực che đậy tội ác nguyên thủy của mình, rùng mình với vẻ khiếp sợ tởm nhậ của một người nhiệt thành chống lại việc mổ xẻ thú vật.

Được, tôi nói, đích thân tôi sẽ nhận nó (hãy hứa bất cứ điều gì với họ, bạn nên nhớ; trong bốn mươi tám giờ cuối cùng, hãy hứa với họ bất cứ điều gì). Vậy thì thế nào?

- Không, thưa ngài, sếp Edgecombe. - Del nói với vẻ biết lỗi. Gã lại ném cái ống chỉ. Ống chỉ đập vào tường, nảy lên, xoáy tròn; rồi ông Jingles bật ra theo nó như hình với bóng, ùi trở lại cho Delacroix. - Cảm ơn sếp nhiều - merci beaucoup - nhưng sếp sống trong rừng, mà ông Jingles thì sợ sống dans la forêt - sống trong rừng. Tôi biết, vì...

- Tôi nghĩ có thể đoán được tại sao anh biết, Del. - Tôi đáp.

Delacroix gật đầu, mỉm cười.

- Nhưng chúng ta sẽ nghĩ ra cách. Thật đấy! - Gã ném ống chỉ. Ông Jingles đuổi theo, gây ra tiếng động. Tôi cố gắng không nhăn mặt.

Sau cùng Brutal đã cứu vãn được tình hình. Anh ta thức dậy bên bàn trực, xem Dean và Harry đánh bài cribbage. Percy cũng có mặt, và rất cuộc, Brutal mệt mỏi vì cố gắng bắt chuyện với hắn, nhưng chẳng được gì ngoài những tiếng cầu nhàu hờn dỗi đáp lại. Anh ta tản bộ đến nơi tôi ngồi trên một chiếc ghế đẩu bên ngoài xà lim của Delacroix, rồi đứng đó nghe chúng tôi, tay khoanh lại.

- Mouseville thì sao? - Brutal lên tiếng trong khoảnh khắc nín lặng đáng kể sau khi Delacroix bác bỏ ngôi nhà cũ kĩ ma quái trong rừng của tôi. Anh ta đưa ra lời bình luận bằng một âm sắc bình thường, theo kiểu chột nảy ra ý tưởng.

- Mouseville? - Delacroix hỏi, nhìn Brutal vừa bất ngờ vừa quan tâm. - Mouseville là gì?

- Là địa điểm du lịch ở Florida. - Anh ta trả lời. - Tallahassee, tôi nghĩ thế. Đúng không, Paul? Tallahassee?

- Đúng. - Tôi đáp lại không chút ngập ngừng, nghĩ Chúa ban phúc lành cho Brutus Howell. - Tallahassee. Ngay bên dưới con đường, cách Đại học chó một đoạn. - Miệng Brutal giật giật trước câu nói của tôi, và tôi nghĩ anh ta sắp làm hỏng việc bằng tiếng cười, nhưng anh ta kiềm chế được và gật đầu. Tuy nhiên, sau này tôi có nghe nổi đến Đại học chó, tôi cho là vậy. Lần này Del không ném ống chỉ, mặc dù ông Jingles đứng trên dép của Delacroix, chân trước giơ lên, rõ ràng là thèm khát một dịp nữa để săn đuổi. Gã Cajun nhìn từ Brutal sang tôi rồi trở lại Brutal lần nữa.

- Người ta làm gì ở Mouseville? - Gã hỏi.

- Anh nghĩ người ta sẽ nhận ông Jingles chứ? - Brutal hỏi tôi, cùng một lúc vừa phớt lờ Del vừa lôi cuốn gã. - Anh nghĩ nó có tay nghề chứ, Paul? Tôi cố ra vẻ suy nghĩ.

- Cậu biết không. - Tôi nói. - Càng nghĩ nhiều về điều đó, thì nó càng có vẻ là một ý tưởng lỗi lạc. Từ khốe mắt, tôi thấy Percy đi trên Dặm Đường Xanh (đánh một vòng rất rộng, tránh xa xà lim của Wharton). Hắn đứng dựa một bên vai vào một xà lim trống, lắng nghe với một nụ cười khê, khinh miệt trên môi.

- Cái Mouseville này là gì? - Del hỏi, lúc này háo hức muốn biết.

- Một địa điểm du lịch, như tôi đã nói với anh. - Brutal trả lời. - Ồ, tôi cũng không rõ, nhưng có đến cả trăm con chuột ở đấy thì phải. Anh nói sao, Paul?

- Lúc này hơn một trăm năm mươi con. - Tôi đáp. - Một thành công lớn. Tôi biết họ đang nghĩ đến việc khai trương thêm một địa điểm ở California và đặt tên là Mouseville West. Việc kinh doanh bùng nổ như thế đấy. Chuột được huấn luyện là màn biểu diễn đầy hứa hẹn thu hút giới sang trọng, tôi nghĩ - chính tôi cũng không hiểu nữa.

Del ngồi lặng lẽ với cái ống chỉ màu mè trong bàn tay, nhìn chúng tôi, trước mắt tạm quên đi hoàn cảnh của chính mình.

- Người ta chỉ nhận con chuột thông minh nhất. - Brutal cảnh cáo. - Những con có khả năng diễn trò. Và không được là chuột bạch, vì những thứ đó là chuột bán ở cửa hàng thú nuôi.

Chuột cửa hàng thú nuôi, phải, đúng vậy! - Delacroix sôi nổi nói. - Tôi ghét chuột cửa hàng!

Và thứ họ có. - Brutal nói, ánh mắt xa vắng trong khi anh ta hình dung ra nó. - Là chiếc lều mà ta bước vào...

Phải, phải, giống như trong rạp xiếc! Có phải trả tiền để được vào không? Anh nói giỡn chơi tôi sao? Dĩ nhiên phải trả tiền mới được vào. mười xu một vé, trẻ em hai xu. Và kia rồi, toàn thành phố được xây dựng bằng những cái hộp Bakelite và cuộn giấy vệ sinh, có cửa sổ làm bằng isinglass để xem chúng làm trò gì trong đó...

Phải! Phải! - Delacroix đang khoái cảm cực độ. Rồi gã quay lại phía tôi. - Isinglass là gì?

Giống như trên mặt bếp lò, nơi có thể nhìn vào bên trong. - Tôi nói.

Ôi hẳn rồi! Thứ chết tiệt đó! - Gã xoay tròn đôi cánh tay hướng về Brutal, muốn anh ta nói tiếp và cặp mắt hạt thị của ông Jingles gần như xoay tròn trong hốc mắt, cố gắng giữ cái ống chỉ trong tầm nhìn. Cảnh tượng khá buồn cười. Percy tiến đến gần, như thể muốn nhìn rõ hơn. Tôi thấy John Coffey cau mày với hẳn, nhưng vì quá chìm đắm trong câu chuyện hoang đường của Brutal nên không để ý. Chuyện này cho thấy điều gã tù nhân muốn nghe ở những tầm cao mới khiến tôi được hoàn toàn thần phục, hãy tin tôi.

- À. - Brutal kể. - Đây là thành phố chuột, nhưng thứ mà bọn nhóc thực sự yêu thích là Gánh Xiếc Toàn Sao Mouseville, nơi loài chuột đu bay, lăn những chiếc thùng nhỏ, xếp những chồng tiền xu...

Phải, đúng thế! Đây là nơi thích hợp cho ông Jingles! - Delacroix kết luận. Mắt gã lấp lánh, má hồng hào. Tôi chợt nghĩ Brutus Howell đúng là một vị thánh. - Sau cùng, mày sẽ là một con chuột làm xiếc, ông Jingles ời! Sẽ sống trong thành phố chuột ở Florida! Toàn cửa sổ bằng Isinglass! Hoan hô! Gã ném ống chỉ ra hết sức mạnh. Nó đập vào phía dưới tường, nảy một cú điên cuồng, rồi bắn vọt ra ngoài chấn song cửa xà lim, lăn trên Dặm Đường Xanh. Ông Jingles chạy ra ngoài đuổi theo, và Percy nhìn thấy cơ hội của hẳn.

Chương 20

Ngoài tất cả những bài viết này, tôi còn ghi nhật kí từ khi sống tại Georgia Pines - không có gì lớn lao, chỉ là một đôi đoạn văn mỗi ngày, phần lớn về thời tiết - và tối hôm qua tôi đã xem lại. Tôi muốn biết thời gian đã được bao lâu, kể từ lúc hai đứa cháu ngoại Christopher và Danielle ép buộc tôi, ít hay nhiều, vào Georgia Pines.

Vì quyền lợi của chính ông, ông ngoại ạ. - Chúng bảo thế. Tất nhiên là chúng nói thế. Chẳng phải đấy là câu người ta hay nói khi tìm ra cách loại bỏ một vấn đề biết đi và biết nói ư?

Đã hơn hai năm một chút. Điều kì dị là tôi không biết cảm giác như hai năm, hoặc dài hơn, hay ngắn hơn. Ý thức về thời gian của tôi có vẻ đang tan chảy, như hình nộm người tuyết của trẻ em vào giai đoạn băng tan trong tháng giêng. Như thế thời gian mãi mãi như trước - giờ Eastern Standard Time, giờ Daylight Saving Time, giờ Working - Man Time - không còn hiện hữu nữa. Ở đây chỉ có giờ của Georgia Pines, tức là giờ của Lão Ông, giờ của Lão Bà, và giờ Đái Dầm. Phần còn lại... đã trôi đi.

Đây là một nơi khốn kiếp, đầy nguy hiểm. Thoạt đầu bạn không nhận ra điều đó, thoạt đầu bạn tưởng nó chỉ là một nơi chốn buồn tẻ, chỉ nguy hiểm bằng nhà trẻ vào giờ ngủ trưa, nhưng vẫn là nguy hiểm, đúng vậy. Tôi đã thấy nhiều người trôi tuột vào tình trạng lão hóa từ khi đến đây, đôi khi họ còn làm nhiều hơn là trôi tuột - đôi khi họ lao xuống với tốc độ của một chiếc tàu ngầm bị đắm. Họ đến đây phần lớn vốn ổn thỏa - mắt mờ và dính liền với gậy chống, có thể lỏng lẻo một chút ở bàng quang, nhưng mặt khác vẫn ổn thỏa - thế rồi điều gì đó xảy ra với họ. Một tháng sau, họ chỉ còn ngồi lì trong phòng TV, trần trối nhìn Oprah Winfrey trên TV bằng những con mắt đờ đẫn, quai hàm xệ xuống, với một li nước cam bị quên lãng, ngả nghiêng và nhỏ giọt trên một bàn tay. Một tháng sau nữa, bạn phải nhắc tên con cái khi chúng đến thăm họ. Rồi một tháng sau đó, bạn phải nhắc họ nhớ lại tên của chính họ. Điều gì đó xảy ra cho họ, thế đấy: Georgia Pines xảy ra với họ. Thời gian ở đây giống như một thứ acid yếu, trước hết bào mòn kí ức, sau đó là khát vọng được sống.

Ta phải chiến đấu. Tôi nói như thế với Elaine Connelly, người bạn đặc biệt của tôi. Tôi đã khỏe hơn từ khi bắt đầu viết lại những gì xảy ra cho tôi vào năm 1932, năm mà John Coffey đến Dặm Đường Xanh. Một số hồi tưởng thì tồi tệ, nhưng tôi cảm thấy chúng mài bén tâm trí và nhận thức của mình, theo cách một con dao gọt nhọn cây bút chì, điều đó làm dịu bớt nỗi đau đớn. Tuy nhiên, chỉ viết lách và hồi tưởng thì chưa đủ. Tôi cũng có một thể xác, dù bây giờ có lẽ đã tàn tạ và dị hình, nhưng tôi vận động hết sức có thể. Thoạt đầu là điều khó khăn - những lão già hủ lậu như tôi không khá gì khi tập thể dục chỉ vì chính bản thân sự tập thể dục - nhưng dạo này đã dễ dàng hơn, vì những bước đi của tôi đã có mục đích.

Tôi ra ngoài trước bữa ăn sáng - ngay lúc vừa sáng, phần lớn số ngày - để tản bộ lần đầu. Sáng nay trời mưa, độ ẩm làm các khớp xương tôi đau nhức, nhưng dù sao tôi vẫn lấy áo mưa poncho để trên kệ bên cửa nhà bếp và ra ngoài. Khi một con người có công việc, anh ta phải làm, và nếu nó gây đau đớn thì quá tệ hại. Vả lại, còn có phần thưởng. Điều chính yếu là giữ được ý thức Giờ Thật, ngược lại với Giờ Georgia Pines. Và tôi thích trời mưa, dù đau hay không đau. Đặc biệt vào sáng sớm, khi ngày còn mới và dường như đầy ắp các khả năng, thậm chí cho cả một lão già mòn mỏi như tôi.

Tôi đi qua nhà bếp, dừng lại để xin một trong những anh đầu bếp ngái ngủ hai khoanh bánh mì nướng, rồi bước ra ngoài. Tôi băng qua sân chơi bóng croquet, rồi qua một bãi cỏ nhỏ um tùm cỏ dại. Phía bên kia là một khoảnh rừng có lối đi hẹp ngoằn ngoèo xuyên qua, và một vài căn nhà gỗ không còn sử dụng, lặng lẽ đổ nát dọc theo con đường. Tôi chậm chạp bước trên lối đi, lắng nghe tiếng mưa rơi tí tách trơn tru và bí mật trên hàng thông, nhai mẩu bánh bằng những cái răng còn lại. Chân tôi đau, nhưng là cơn đau nhẹ, có thể chịu đựng. Phần nhiều tôi cảm thấy khá khỏe. Tôi hít sâu thứ không khí xám xịt ẩm ướt, nuốt vào như thực phẩm.

Khi đến ngôi nhà gỗ thứ hai, tôi bước vào trong đó một lúc, rồi chăm sóc công việc của mình ở đấy.

Hai mươi phút sau, khi trở về trên lối đi đó, tôi cảm thấy con sâu đói ngo nguậy trong bụng và nghĩ mình có thể ăn một thứ gì có chất lượng hơn bánh mì nướng một chút. Một đĩa bột yến mạch, thậm chí có thể là một quả trứng

kèm xúc xích bên cạnh. Tôi thích xúc xích, luôn luôn thích, nhưng dạo ấy nếu ăn hơn một cái, tôi dễ dàng bị đau quặn. Tuy nhiên một thì đủ an toàn. Rồi với cái bụng no nê và không khí ẩm ướt vẫn còn làm hưng phấn não bộ (hoặc tôi hi vọng thế) , tôi sẽ đến nhà kính và viết về cuộc xử tử Eduard Delacroix. Tôi sẽ viết hết sức nhanh, để không mất can đảm.

Tôi đang nghĩ về ông Jingles khi băng qua sân chơi bóng croquet đến cửa nhà bếp - Percy Wetmore đã giẫm đạp lên con chuột, làm gãy lưng nó như thế nào, và Delacroix đã gào rống thế nào khi gã nhận ra điều kẻ thù gây ra - và không thấy Brad Dolan đang đứng đó, nửa người bị che khuất bởi cái thùng rác hiệu Dumpster, cho đến khi gã đưa tay ra, chụp lấy cổ tay tôi.

Ra ngoài đi dạo một chút hả, Paulie? - Gã cất tiếng hỏi.

Tôi vùng ra sau, giật tay ra khỏi tay gã. Một phần do bị bất ngờ - bất cứ ai cũng sẽ vùng ra khi bị bất ngờ - nhưng chưa phải là tất cả. Tôi thường suy nghĩ về Percy Wetmore, bạn nên nhớ điều đó và chính tên Brad luôn luôn khiến tôi nhớ đến Percy. Một phần vì Brad luôn luôn rảo khắp nơi với một quyển sách nhét trong túi (với Percy luôn luôn là tạp chí phiêu lưu mạo hiểm của đàn ông; với gã Brad là sách truyện khôi hài, vốn chỉ khôi hài khi ta ngu ngốc và độc ác) , một phần vì gã ra vẻ như đại ca của một lũ vô lại, nhưng phần lớn vì gã lén lút, và gã thích xúc phạm người khác.

Gã chỉ vừa đến nơi làm việc, tôi thấy rõ, vì thậm chí gã chưa mặc áo trắng hộ lí. Trên người gã vẫn còn quần jeans và một chiếc áo sơ mi phong cách Tây rẻ tiền. Trong tay gã là phần còn lại của chiếc bánh ngọt Danish mà gã vừa thưởng của nhà bếp. Gã đứng dưới đầu hồi, ăn bánh ở nơi không bị ướt. Và là nơi gã có thể theo dõi tôi, bây giờ thì tôi biết chắc như thế. Tôi cũng biết chắc một điều khác: phải đề phòng Ô. Brad Dolan. Gã không ưa tôi lắm. Không biết tại sao, nhưng tôi cũng không bao giờ biết tại sao Percy Wetmore không ưa Delacroix. Và ghét là một từ quá nhẹ. Percy cầm thù Del từ giây phút đầu tiên gã người Pháp nhỏ bé đến Dặm Đường Xanh.

- Ông mặc áo mưa poncho này làm gì, Paulie? - Gã hỏi, búng tay vào cổ áo.

- Thứ này không phải của ông.

- Tôi lấy nó trong hành lang bên ngoài nhà bếp. - Tôi trả lời. Tôi căm ghét khi gã gọi tôi là Paulie và tôi nghĩ gã biết điều đó, nhưng không đại gì tạo

cơ hội cho gã được thỏa mãn. - Có cả một dãy áo đó. Tôi không làm hỏng cái nào, anh bảo có phải không? Xét cho cùng, nó được làm ra để dùng khi trời mưa.

- Nhưng nó không được làm ra cho ông, Paulie. - Gã nói, búng thêm một cái vào cổ áo. - vấn đề là chỗ đó. Những cái áo mưa đó dành cho nhân viên, không phải cho bệnh nhân nội trú.

- Tôi vẫn không thấy điều gì có hại.

Gã cười mím môi.

- Không phải chuyện có hại, mà là kỉ luật. Cuộc sống sẽ là gì nếu không có kỉ luật? Paulie, Paulie, Paulie. - Gã lắc đầu, như thể chỉ việc nhìn tôi đủ làm gã cảm thấy ân hận vì được sống. - Có lẽ ông tưởng một lão già dịch như ông không cần quan tâm đến kỉ luật nữa, nhưng thế là không đúng. - Paulie. Gã cười với tôi. Ghét tôi. Thậm chí có lẽ căm thù tôi. Và tại sao? Tôi không biết. Đôi khi không có lí do. Đây là điều hãi hùng.

- Phải, tôi xin lỗi nếu là vi phạm kỉ luật. - Tôi đáp. Giọng tôi nghe than vãn, hơi the thé; và tôi tự ghét mình vì đã phát ra giọng nói như thế, nhưng tôi đã già, mà người già thì dễ dàng than vãn. Người già dễ dàng sợ sệt.

Brad gật đầu.

- Lời xin lỗi được chấp nhận. Bây giờ ông hãy treo áo trở về chỗ cũ. Dù sao thì không có việc gì phải ra ngoài đi dạo dưới mưa. Đặc biệt trong khu rừng đó. Nếu ông trượt ngã và gãy cái hông khốn kiếp thì sao? Ông nghĩ ai sẽ phải vác cái thân già nua của ông leo qua đồi?

- Tôi không biết. - Tôi nói. Tôi chỉ muốn tránh xa gã. Càng nghe gã nói, càng thấy giọng điệu của gã giống như Percy. William Wharton, gã diễn xuất hiện trên Dặm Đường Xanh vào mùa thu năm 1932, đã có lần vồ lấy Percy, và làm hấn sợ đến nổi tè ra quần. Các anh mà kể cho bất cứ ai nghe, Percy nói với bọn tôi sau đó, trong vòng một tuần, tất cả sẽ phải sắp hàng lĩnh bánh mì từ thiện. Bây giờ, sau nhiều năm, tôi hầu như có thể nghe được Brad Dolan thốt ra cùng thứ lời lẽ đó, cùng giọng điệu đó. Sự kiện như thế bằng cách viết về những thời kì xa xưa, tôi đã mở cánh cửa siêu hình nào đó nối liền quá khứ với hiện tại - Percy Wetmore với Brad Dolan, Janice Edgcombe với Elaine Connelly, trại giam Cold Mountain với nhà đường

lão Georgia Pines. Và đêm nay, nếu ý nghĩ đó không làm tôi mất ngủ thì tôi đoán không gì có thể.

Tôi làm ra vẻ đi vào trong qua cửa nhà bếp nhưng Brad lại chụp lấy cổ tay tôi. Tôi không biết về lần chụp tay đầu tiên, nhưng lần này gã ra tay có dụng ý, bóp mạnh để làm đau. Mắt gã lảo liên để biết chắc không có ai ở quanh đây trong cái ẩm ướt sáng sớm, để không ai có thể thấy gã đang ngược đãi một trong những người già mà gã có bốn phận chăm sóc.

- Ông làm gì ở lối đi đó? - Gã hỏi. - Tôi biết ông không ra đó để thủ dâm, những ngày đó qua lâu rồi, vậy ông làm gì?

- Không có gì. - Tôi trả lời, tự nhủ phải giữ bình tĩnh, để không cho gã thấy đang làm tôi đau biết bao, để nhớ là gã chỉ đề cập đến lối đi, gã không biết có ngôi nhà gỗ. - Tôi chỉ đi dạo. Để tâm trí được sáng suốt.

- Chuyện đó quá trễ rồi, Paulie. Tâm trí ông sẽ không bao giờ sáng suốt lại.

- Gã bóp chặt cái cổ tay già nua của tôi lần nữa, nghiền nát những cái xương giòn, cặp mắt vẫn đảo qua đảo lại vì muốn biết chắc mình được an toàn.

Brad không sợ vi phạm kỉ luật, gã chỉ sợ bị bắt gặp đang vi phạm. Và trong chuyện đó, gã giống như Percy Wetmore, kẻ không bao giờ để cho bạn quên gã là cháu của Thống đốc. - Già khom như ông mà còn nhớ mình là ai thì quả là phép lạ. Ông đã quá già. Kể cả ở một nhà bảo tàng như nhà này.

Ông làm tôi sờn tóc gáy chết tiệt đấy, Paulie.

- Thả tôi ra. - Tôi nói, cố gắng không thốt ra giọng than vãn. Cũng không chỉ vì lòng kiêu hãnh. Tôi nghĩ nếu nghe được, có thể gã sẽ bị kích động, theo kiểu mùi mồ hôi thỉnh thoảng có thể kích động một con chó xấu tính - một con chó mà ở hoàn cảnh khác chỉ gầm gừ - cắn xé. Điều đó khiến tôi nghĩ đến một phóng viên viết bài về vụ xử án John Coffey. Phóng viên đó là một con người khủng khiếp tên Hammersmith, và điều khủng khiếp nhất về anh ta là ở chỗ anh ta không biết mình khủng khiếp.

Thay vì buông ra, Dolan lại bóp chặt cổ tay tôi. Tôi rên lên. Tôi không muốn, nhưng không thể. Cơn đau lan xuống tận mắt cá chân.

- Ông làm gì dưới kia, Paulie? Nói tôi nghe.

- Không làm gì cả! - Tôi đáp. Tôi không khóc, chưa khóc, nhưng e rằng tôi sẽ sớm bật khóc nếu gã cứ tiếp tục đè mạnh như thế. - Không có gì. Tôi chỉ

đi dạo, tôi thích đi dạo, thả tôi ra!

Gã buông ra, nhưng chỉ vừa đủ lâu để chụp lấy bàn tay kia của tôi. Bàn tay này đang nằm.

- Mở ra. - Gã nói. - Cho Bố xem.

Tôi mở ra và gã cắn nhả với vẻ ghê sợ. Chẳng có gì ngoài phần còn lại của khoanh bánh mì thứ hai. Tôi đã siết chặt nó trong bàn tay phải khi gã bắt đầu bóp cổ tay trái của tôi, và chất bơ - à, ở đây họ không có bơ thật, dĩ nhiên - dính đầy các ngón tay.

- Vào trong kia rửa bàn tay trời đánh của ông đi. - Gã nói, lùi lại và bắt đầu cắn thêm một miếng bánh ngọt Danish. - Lạy Chúa.

Tôi bước lên các bậc thềm. Chân tôi run rẩy, tim đập thành thịch như động cơ hở van và piston cũ lung lay. Trong lúc tôi nắm quả đấm cửa mở vào nhà bếp - và sự an toàn - thì Dolan đe dọa tôi:

- Paulie này, ông mà kể cho bất cứ ai nghe tôi bóp cái cổ tay già nua của ông, tôi sẽ bảo họ rằng ông bị ảo tưởng. Sự khởi đầu chứng lẫn trí ở người già, chẳng hạn. Và ông biết người ta sẽ tin tôi. Nếu có vết bầm, họ sẽ nghĩ do ông tự gây ra.

Vâng. Những chuyện đó có thật. Và một lần nữa, có lẽ đây là Percy

Wetmore đang thốt ra lời, một gã Percy bằng cách nào đó trẻ trung và độc ác mãi, trong khi tôi già đi và dễ vỡ.

- Tôi không kể bất cứ điều gì cho bất cứ ai nghe. - Tôi lẩm bẩm. - Không có gì để nói.

- Đúng vậy, lão già cứng. - Giọng gã nhẹ nhàng và giễu cợt, cái giọng của một tên cả ngố (sử dụng ngôn từ của Percy), kẻ tưởng mình sẽ trẻ mãi không già. - Và tôi sẽ tìm hiểu ông có mưu mô gì. Tôi sẽ xem đó là việc của tôi. Ông nghe không?

- Tôi có nghe, được rồi, nhưng không để cho gã thỏa mãn vì đã nói như thế. Tôi vào trong, đi qua nhà bếp (tôi ngửi được mùi trứng và xúc xích đang làm, nhưng không thèm ăn nữa), rồi treo chiếc áo mưa poncho lên móc của nó. Sau đó tôi lên cầu thang đến phòng của mình - nghỉ chân trên từng bậc, để tim có thì giờ đập chậm lại và thu thập các tư liệu bài viết của mình.

Tôi đi xuống dưới nhà, đến nhà kính và vừa ngồi vào chiếc bàn nhỏ bên cửa sổ thì bà bạn Elaine của tôi thò đầu vào. Bà ấy có vẻ mệt mỏi và tôi nghĩ, bà không được khỏe. Bà đã chải đầu nhưng vẫn còn mặc áo ngủ. Tình nhân già chúng tôi không coi trọng nghi lễ; phần lớn vì chúng tôi không có tiền.

- Em sẽ không làm phiền anh. - Bà lên tiếng. - Em thấy anh đang chuẩn bị viết...

- Đừng ngớ ngẩn. - Tôi nói. - Tôi có thời gian nhiều hơn Carter có thuốc gan nữa kia. Vào đi.

Bà ấy vào, nhưng đứng cạnh cửa.

- Chỉ tại em không ngủ được và tình cờ nhìn ra cửa sổ hơi sớm một chút... và...

- Và cô thấy ông Dolan cùng tôi đang tán gẫu dễ chịu. - Tôi đáp. Tôi hi vọng bà ấy chỉ nhìn thấy, hi vọng cửa sổ phòng còn đóng và bà không nghe được tôi rên rỉ xin buông tha.

- Không có vẻ dễ chịu và không có vẻ thân thiện. - Bà thốt lên. - Paul, cái ông Dolan đó vẫn dò hỏi khắp nơi về anh. Gã hỏi em về anh - vào tuần trước. Lúc ấy em không nghĩ ngợi nhiều, chỉ cho là gã có cái mũi dài ghê tởm thọc vào chuyện người khác, nhưng bây giờ thì em thắc mắc.

- Hỏi về tôi? - Tôi hi vọng giọng mình nghe không bất an như tôi cảm thấy.

- Hỏi gì?

- Trước hết là nơi anh đi dạo. Rồi tại sao anh đi dạo.

Tôi gắng sức cười.

- Đây là một gã không tin vào việc tập thể dục, điều đó quá rõ.

- Gã nghĩ anh có bí mật. - Bà dừng lại. - Em cũng thế.

Tôi há miệng - để nói gì tôi cũng không biết - nhưng Elaine đã giơ một bàn tay xương xẩu nhưng đẹp một cách kì lạ lên, trước khi tôi kịp thốt ra lời.

- Nếu anh có, em không muốn biết nó là gì, Paul ạ. Việc của anh là việc của anh. Em được giáo dục theo chiều hướng đó, nhưng không phải tất cả mọi người. Anh hãy cẩn thận. Em chỉ muốn nói với anh thế thôi. Và bây giờ em sẽ để anh ở lại làm việc một mình.

Bà ấy quay đi, nhưng chưa kịp ra khỏi cửa thì tôi đã gọi tên. Bà quay lại, ánh mắt dò hỏi.

- Khi tôi viết xong. - Tôi cất giọng, rồi hơi lắc đầu. Nói thế là sai lầm. - Nếu tôi viết xong, cô sẽ đọc chứ?

Bà ra vẻ suy tính, rồi tặng tôi một nụ cười, kiểu cười khiến một gã đàn ông dễ dàng xiêu lòng, thậm chí già như tôi.

- Sẽ là một vinh dự cho em.

- Cô nên chờ đọc xong đã rồi nói chuyện vinh dự sau. - Tôi đáp và tôi nghĩ về cái chết của Delacroix.

- Dù sao em cũng sẽ đọc. - Bà ấy nói. - Từng chữ một. Em hứa đấy. Nhưng trước hết anh phải viết cho xong.

Bà để tôi lại với bài viết, nhưng phải mất một lúc lâu tôi mới viết nổi. Tôi ngồi nhìn trần trời ra cửa sổ trong gần một giờ, gõ nhịp bút vào cạnh bàn, ngẩng nhìn ban ngày xám xịt tươi sáng lên một chút, nghĩ ngợi về Brad Dolan, kẻ gọi tôi là Paulie và không bao giờ chán những truyện tiểu lâm về những cái lỗ và sườn dốc, dân gốc Tây Ban Nha và dân gốc Irish, nghĩ ngợi về điều Elaine Connelly đã nói. Gã nghĩ anh có bí mật... Em cũng thế.

Và có lẽ là có. Phải, có lẽ tôi có. Và tất nhiên Brad Dolan muốn cướp lấy nó. Không phải vì gã nghĩ là quan trọng (và tôi nghĩ đúng là không quan trọng, ngoại trừ đối với tôi) , nhưng vì gã nghĩ những người quá già như tôi không được có bí mật. Không được lấy áo mưa poncho ra khỏi móc bên ngoài nhà bếp; cũng không được bí mật. Không được có ý nghĩ đồng loại chúng ta vẫn còn là con người. Tại sao chúng tôi không được phép có ý nghĩ như thế? Gã không biết. Về điểm đó thì gã cũng giống như Percy. Cứ như thế, dòng suy tưởng của tôi, như một dòng sông uốn hình chữ U, sau cùng dẫn trở về thời điểm khi Brad Dolan thò ra từ bên dưới đầu hồi, chụp lấy cổ tay tôi: đến Percy, Percy Wetmore tâm hồn - độc ác, và hẳn đã trả thù kẻ dám cười chế nhạo hẳn như thế nào. Delacroix đã ném cái ống chỉ màu mè - cái ống chỉ mà ông Jingles sẽ đi lấy về - và nó đã nảy văng ra ngoài xà lim, lăn vào hành lang. Chỉ cần có thế, Percy đã thấy được cơ hội của hẳn.

Chương 21

Không, đồ điên! - Brutal hét lên, nhưng Percy không thèm để ý. Đúng lúc ông Jingles chạm vào cái ống chỉ - nó quá chăm chú nên không nhận ra kẻ cừu thù đang ở trong tầm tay - Percy đạp gót giày cứng lên con chuột. Một tiếng rắc nghe rất rõ khi lưng ông Jingles bị gãy, máu trào ra từ trong mõm. Cặp mắt nhỏ đen láy lòi ra khỏi hốc mắt và tôi đọc thấy trong đó một vẻ đau đớn kinh ngạc, đầy ắp tính người.

Delacroix gào lên vì kinh hoàng và thương tiếc. Gã vật mình đập vào cửa xà lim, thọc tay qua giữa những chấn song, vươn ra hết mức, gọi tên con chuột không ngớt.

Percy quay mặt về phía gã, mỉm cười. Quay mặt về phía ba người chúng tôi nữa.

- Đấy. - Hăn nói. - Tôi biết sớm hay muộn sẽ hạ được nó. Thực sự chỉ là vấn đề thời gian. - Hăn quay lại và bước đi trên, không vội vàng, bỏ mặc ông Jingles nằm dài trên tấm vải sơn, trong vũng máu loang lổ của chính nó.

Dean từ bàn giấy đứng lên, đầu gối va vào cạnh bàn, làm đổ bàn đánh bài cribbage xuống sàn nhà. Những con chốt tuột ra khỏi lỗ và lăn tung tóe mọi hướng. Cả Dean lẫn Harry, vốn sắp sửa đi ra ngoài, đều không mảy may chú ý đến cuộc lật đổ trò chơi.

- Lần này cậu làm gì thế? - Dean hét Percy. - Lần này cậu đã làm trò quái gì thế, cậu đấy, đồ hạ cấp?

Percy không trả lời. Hăn cúi chân bước qua bàn trực, không thốt ra một lời, vỗ về mái tóc mình bằng ngón tay. Hăn đi qua văn phòng tôi và vào trong nhà kho. William Wharton đã trả lời thay cho hăn.

- Sếp Dean này? Tôi nghĩ điều hăn làm là dạy cho gã người Pháp tí tẹo biết rằng cười nhạo hăn không phải là điều khôn ngoan, "thẳng nhóc lên tiếng, rồi bắt đầu cười. Một tiếng cười khỏe mạnh, một tiếng cười mộc mạc, vui và sâu. Có những con người tôi đã gặp trong giai đoạn cuộc đời đó của tôi (phần nhiều là những con người đáng ghê sợ), chỉ khi họ cười mới nghe có vẻ bình thường. Wild Bill Wharton là một trong những con người đó.

Tôi nhìn xuống con chuột lần nữa, choáng váng. Nó vẫn còn thở, nhưng có nhiều hạt máu nhỏ xíu dính vào những sợi râu, và một vẻ đờ đẫn đang len lỏi vào cặp mắt hạt thị sáng chói trước kia. Brutal nhặt cái ống chỉ màu mè lên, nhìn nó, rồi nhìn tôi. Anh ta có vẻ chết điếng như tôi cảm nhận. Sau lưng chúng tôi, Delacroix vẫn gào lên nỗi đau khổ và kinh dị của gã. Không chỉ vì con chuột, dĩ nhiên; Percy đã đập vỡ một lỗ hồng trong hàng rào tự vệ của Delacroix, và tất cả nỗi kinh sợ của gã trào ra. Nhưng ông Jingles và tiêu điểm của những cảm giác bị đè nén đó và phải nghe gã gào thét quả là khủng khiếp.

- Ôi không. - Gã cứ kêu than tới lui, giữa những tiếng gào, tiếng van xin và cầu nguyện thiếu đầu thiếu đuôi bằng tiếng Pháp Cajun. - Ôi không, ôi không, ông Jingles đáng thương, Ô. Jingles thân mến đáng thương, ôi không.

- Đưa nó cho tôi.

Tôi ngược lên nhìn, bất ngờ bởi giọng nói sâu lắng, thoát tiên không biết chắc là của ai. Tôi nhìn thấy John Coffey. Giống như Delacroix, gã đã thọc tay qua những thanh chắn song cửa xà lim, nhưng khác Del, gã không vung vẩy lung tung. Gã chỉ đơn giản chìa tay ra xa hết mức có thể, bàn tay xò ra. Một tư thế có chủ đích, một tư thế gần như khẩn cấp. Và giọng của gã cũng có vẻ khẩn cấp, đó là lí do tôi cho rằng tại sao thoát đầu không nhận ra giọng của Coffey. Dường như gã là một con người khác so với cái linh hồn lạc lõng, than khóc đã chiếm ngự xà lim này vài tuần trước.

- Đưa nó cho tôi, ông Edgcombe! Trong lúc còn kịp!

Thế rồi tôi nhớ lại điều gã đã làm cho tôi và tôi hiểu. Tôi cho là không có hại, nhưng tôi nghĩ rằng cũng chẳng có tốt đẹp gì nhiều. Khi nhặt con chuột lên, tôi đã nhăn mặt vì cảm giác - có quá nhiều xương gãy lòi ra ở nhiều điểm khác nhau trên làn da ông Jingles, giống như nhặt lên một cái gỏi cầm kim phủ lông thú vậy. Đây không phải là chuyện nhiễm trùng đường tiểu. Tuy nhiên...

- Anh làm gì vậy? - Brutal hỏi khi tôi đặt ông Jingles vào bàn tay phải to tướng của Coffey. - Cái quái gì vậy?

Coffey rút con chuột qua chấn song. Nó nằm lìm trên lòng bàn tay Coffey, đuôi thông xuống trên vòng cung giữa ngón cái và ngón trỏ của Coffey, chóp đuôi yếu ớt co giật giữa không trung. Coffey lấy bàn tay trái đập lên bàn tay phải, tạo thành dạng một cái tách có con chuột nằm bên trong. Chúng tôi không nhìn thấy ông Jingles nữa, chỉ còn cái đuôi, thông xuống và chóp đuôi co giật như một con lắc đang giảm dao động. Coffey đưa tay về phía khuôn mặt gã, đồng thời duỗi các ngón tay phải ra, tạo thành những khoảng trống như giữa các thanh chấn song trại giam. Cái đuôi con chuột bây giờ thông xuống từ cạnh những bàn tay đang đối diện chúng tôi. Brutal bước đến bên cạnh tôi, vẫn còn nắm cái ống chỉ màu mè giữa các ngón tay.

- Gã nghĩ gã đang làm gì thế?

- Suyt. - Tôi nói.

Delacroix đã thôi gào thét.

- John, làm ơn. - Gã thì thào. - Ôi Johnny, hãy giúp nó, làm ơn giúp nó, ôi s'il vous plait - xin anh vui lòng.

Dean và Harry nhập bọn với chúng tôi, Harry với bộ bài Airplane cũ của chúng tôi còn nằm trên tay.

- Chuyện gì xảy ra? - Dean hỏi, nhưng tôi chỉ lắc đầu. Tôi lại cảm thấy bị thôi miên, nếu nói sai tôi sẽ bị dọa dằn.

Coffey kê miệng vào giữa hai ngón tay và hít mạnh. Trong một thoáng, mọi vật đều bị treo lơ lửng. Rồi gã ngẩng đầu ra khỏi hai bàn tay, và tôi nhìn thấy bộ mặt của một người bệnh hoạn tuyệt vọng, hoặc đang lên cơn đau tàn bạo. Mắt gã sắc bén và rực sáng; răng hàm trên cắn vào làn môi dưới đầy đặn, khuôn mặt tối đen đã nhạt đi thành một màu sắc khó chịu, trông như tro hòa lẫn với bùn. Từ sâu trong cổ gã phát ra một tiếng nghẹn thở.

- Lạy Chúa Jesus kính yêu và Đấng cứu thế. - Brutal thì thào. Mắt anh ta dường như có nguy cơ rơi ra khỏi khuôn mặt.

- Cái gì? Harry gần như là sửa. - Cái gì?

- Cái đuôi! Cậu không thấy sao? Cái đuôi!

Đuôi ông Jingles không còn là quả lắc giảm dao động nữa, nó đang mạnh mẽ quất từ bên này sang bên kia, như đuôi một con mèo đang rình bắt chim.

Thế rồi, từ bên trong đôi bàn tay khum của Coffey, phát ra tiếng chít chít hoàn toàn quen thuộc.

Coffey phát ra thứ âm thanh ngọt thở, tắc nghẹn lần nữa, rồi quay đầu sang một bên như người ta đã ho lên một cục đờm và nhất định nhổ nó ra. Thay vào đó, gã thở một đám mây đen đầy côn trùng - tôi nghĩ chúng là côn trùng, và những cậu kia cũng nói thế, nhưng đến bây giờ tôi không dám chắc - từ trong miệng và mũi ra. Chúng vờn vũ quanh người gã trong một đám mây đen, tạm thời che khuất dáng vẻ của gã.

- Chúa ơi, mấy thứ đó là gì? - Dean hỏi bằng giọng the thé, sợ hãi.

- Không sao. - Tôi nghe chính mình lê tiếng. - Đừng hoảng hốt, không sao, chúng sẽ bay mất sau vài giây.

Giống như khi Coffey chữa khỏi bệnh nhiễm trùng đường tiểu cho tôi, những con “sâu bọt” hóa trắng, rồi biến mất.

- Mẹ kiếp. - Harry thầm thì.

- Paul? - Brutal hỏi, giọng bất an. - Paul?

Coffey lấy lại vẻ bình thường - giống như một kẻ đã thành công trong việc ho ra một khối thịt, vốn đang làm anh ta nghẹt thở. Gã cúi xuống, đặt đôi bàn tay lên sàn nhà, nhìn trộm qua các ngón tay, rồi mở ra. Ông Jingles, hoàn toàn khỏe mạnh, sống lưng không một chút méo mó, làn da không một vết lồi chạy ra ngoài. Nó dừng lại một thoáng trước cửa xà lim Delacroix. Trong lúc nó chạy đi, tôi nhận thấy vẫn còn có những giọt máu đọng trên những sợi râu.

Delacroix nhặt con chuột lên, vừa khóc vừa cười, phủ kín nó bằng những cái hôn kêu thành tiếng, không ngưng ngừng. Dean, Harry và Brutal ngấm nhìn cảnh tượng với nỗi ngạc nhiên câm lặng. Rồi Brutal tiến lên và đưa cái ống chỉ màu mè qua khe chắn song. Thoạt tiên, Delacroix không thấy, gã đang quá say đắm với ông Jingles. Gã như một ông bố có con vừa được cứu khỏi chết đuối. Delacroix nhìn, thấy và nhận lấy nó, quay lại với ông Jingles, vuốt ve bộ lông và ngấu nghiến nó bằng ánh mắt, không ngớt cần thiết để nhắc nhở gã, phải rồi, rằng con chuột vẫn bình yên, con chuột vẫn thân toàn vẹn, khỏe mạnh và ổn thỏa.

- Ném đi! - Brutal nói. - Tôi muốn xem nó chạy thế nào.

- Nó không sao đâu, sếp Howell ạ. Nó không sao, ngợi ca Chúa...

- Ném đi. - Brutal lặp lại. - Chiều tôi đi đi, Del.

Delacroix cúi xuống, rõ ràng miễn cưỡng, rõ ràng không muốn thả. Ô.

Jingles ra khỏi tay gã lần nữa, ít nhất là chưa muốn. Thế rồi, rất dịu dàng, gã ném ống chỉ. Nó lăn ngang xà lim, vượt qua cái hộp xì gà Corona, lăn đến chân tường. Ông Jingles đuổi theo, nhưng không nhanh bằng trước kia. Chân trước bên trái có vẻ hơi khập khiễng, và đây là sự kiện đập mạnh vào tôi nhất - điều đó, tôi nghĩ, làm cho sự việc thật hơn. Cái vẻ hơi khập khiễng đó.

Tuy nhiên con chuột đuổi kịp ống chỉ, đuổi kịp đúng lúc và lấy mũi ủi nó trở lại chỗ Delacroix bằng tất cả sự hào hứng cũ. Tôi quay sang John Coffey đang đứng ở cửa xà lim và mỉm cười. Một nụ cười mệt mỏi, và tôi không gọi đó là niềm hạnh phúc thật sự, nhưng vẻ khẩn cấp gắt gao tôi nhìn thấy trên mặt gã khi nài nỉ tôi đưa con chuột đã tan biến, nét đau đớn và sợ hãi cũng thế, như thể gã đang nghẹt thở. Đây lại là gã John Coffey của chúng tôi, với bộ mặt dường như không bao giờ hiện diện và đôi mắt kì lạ, nhìn xa xôi.

- Anh đã giúp nó. - Tôi lên tiếng. - Phải vậy không, Bự Con?

- Đúng. - Coffey trả lời. Nụ cười rộng thêm một chút, trong thoáng chốc quả là hạnh phúc. - Ta đã giúp nó. Ta đã giúp con chuột của Del. Ta đã giúp... - Gã nói nhỏ dần, không thể nhớ được tên.

- Ông Jingles. - Dean nói. Anh ta nhìn John với ánh mắt cẩn thận, dò hỏi, như thể chờ đợi Coffey bùng lên thành ngọn lửa, hoặc bắt đầu bay lơ lửng trong xà lim.

- Đúng. - Coffey đáp lại. - Ông Jingles. Nó là chuột làm xiếc. Sẽ đến ở nhà Isinglass.

- Anh còn phải nói. - Harry nói, nhập bọn với chúng tôi để nhìn ngắm John Coffey. Sau lưng chúng tôi, Delacroix nằm xuống sập ngủ, ông Jingles ngồi trên ngực gã. Del đang ngâm nga với nó, hát một ca khúc tiếng Pháp nào đó, nghe như một bài hát ru.

Coffey nhìn lên về phía bàn trực và cánh cửa dẫn vào văn phòng của tôi, và nhà kho phía bên kia.

- Sếp Percy xấu xa. - Gã nói. - Sếp Percy nhỏ nhen. Ông ấy đạp lên con chuột của Del. Ông ấy đạp lên ông Jingles.

Và trước khi chúng tôi kịp nói điều gì khác với gã - nếu có thể nghĩ được gì để nói - John Coffey đã quay lại sập ngủ, nằm xuống rồi nghiêng người, xoay mặt vào tường.

Percy đang đứng xoay lưng lại chúng tôi khi Brutal và tôi bước vào nhà kho khoảng hai mươi phút sau đó. Hẳn đã tìm ra một lon véc ni dùng cho đồ gỗ để trên kệ phía trên cái sọt, nơi chúng tôi bỏ những bộ đồng phục bẩn (và đôi khi cả những quần áo dân sự; nhà giặt ủi trại giam không quan tâm đến những thứ họ đem giặt) , và đang đánh bóng những cánh tay và chân bằng gỗ sồi của chiếc ghế điện. Chuyện này bạn nghe có vẻ quái dị, thậm chí có lẽ rùng rợn nữa, nhưng đối với Brutal và tôi, dường như đó là điều bình thường hơn hết mà Percy đã làm suốt đêm. Ngày mai Già Sparky sẽ gặp mặt công chúng, và Percy ít nhất sẽ ra vẻ chỉ đạo.

- Percy. - Tôi lặng lẽ gọi.

Hắn quay lại, khúc nhạc đang ngâm nga chết dí trong cổ họng và hắn nhìn chúng tôi. Tôi không thấy vẻ sợ hãi như đã chờ đợi, ít nhất là không vào lúc đầu. Cách nào đó, tôi nhận thấy Percy có vẻ già hơn. Và tôi nghĩ, John Coffey nói đúng. Trông hắn rất nhỏ nhen. Tính nhỏ nhen giống như ma túy - không ai trên quả đất này có tư cách hơn tôi để nói như thế - và tôi nghĩ rằng, sau khi dùng một số lượng rõ rệt nào đó, Percy đã mắc vòng nghiện ngập. Hắn thích điều đã gây ra cho con chuột của Delacroix. Cái mà hắn thậm chí thích hơn nữa là những tiếng gào bất hạnh của Delacroix.

- Đừng gây sự với tôi. - Hắn thốt lên bằng một âm sắc gần như dễ chịu. - Tôi muốn nói, này, nó chỉ là một con chuột. Nó chưa bao giờ thuộc về nơi này, như các anh biết rõ. Con chuột khỏe mạnh. - Tôi nói. Tim đập mạnh trong lồng ngực, nhưng tôi dùng giọng nói nhẹ nhàng, gần như vô tư. - Khỏe thôi. Chạy và kêu chít chít và lại rượt đuổi cái ống chỉ. Cậu giết chuột chẳng giỏi hơn gì những công việc khác cậu làm ở đây.

Hắn nhìn tôi, ngạc nhiên và không tin.

- Anh tưởng tôi tin điều đó sao? Con vật trời đánh kêu cái rộp! Tôi đã nghe thấy! Vậy anh có thể...

- Câm miệng.

Hắn trợn trối nhìn tôi, mắt mở to.

- Cái gì? Anh nói gì với tôi?

Tôi tiến một bước đến gần hắn hơn. Tôi cảm thấy một động mạch đập nhanh giữa trán. Tôi không thể nhớ lại lần cuối cùng quá sức tức giận là khi nào.

- Cậu không vui vì ông Jingles bình an sao? Sau tất cả những cuộc thảo luận về cách thức duy trì cho tù nhân được thanh thản, đặc biệt khi gần đến ngày cuối cùng, tôi nghĩ cậu phải vui chứ. Giải tỏa. Với việc Del ngày mai phải lên đường, với mọi thứ.

Percy nhìn từ tôi sang Brutal, vẻ bình thản cố ý tan biến thành vẻ hoang mang.

- Các anh nghĩ mình chơi trò quái quỷ gì vậy? - Hắn hỏi.

- Chuyện này không có gì là trò chơi, anh bạn. - Brutal trả lời. - Cậu nghĩ thế... phải, đây là một trong những lí do khiến cậu không đáng tin. Cậu muốn biết sự thật tuyệt đối không? Tôi nghĩ cậu là một trường hợp khá buồn đấy.

- Các anh muốn sinh sự. - Percy nói. Lúc này giọng hắn đã thể hiện vẻ non nớt. Sau cùng, nỗi sợ đang lần mò quay lại - sợ điều có thể chúng tôi muốn ở hắn, sợ điều chúng tôi đang âm mưu. Tôi rất vui nghe được nỗi sợ của hắn. Như thế dễ đối phó hơn. - Tôi quen nhiều nhân vật. Tôi quen nhiều nhân vật quan trọng.

- Cậu nói thế, nhưng cậu đúng là kẻ mơ mộng. - Brutal đốp chát. Anh ta nói nghe như thể sắp lăn ra cười.

Percy buông rơi miếng giẻ đánh bóng lên mặt ghế, có các ổ khóa kẹp bắt vào tay và chân.

- Tôi đã giết chết con chuột. - Hắn nói bằng một giọng không vững vàng.

- Cứ tự đi kiểm tra. - Tôi nói. - Đất nước này tự do mà.

- Tôi sẽ làm. - Hắn đáp. - Tôi sẽ làm.

Hắn hiên ngang đi qua chúng tôi, miệng đánh lại, đôi tay nhỏ nhắn (Wharton nói đúng, chúng đẹp thật) vôn vê chiếc lược. Hắn bước lên bậc thềm, chui qua đó và vào văn phòng tôi. Brutal và tôi đứng bên Già Sparky,

chờ hắn quay lại và không nói chuyện. Tôi không biết ý Brutal, nhưng tôi thì không nghĩ được điều gì để nói. Thậm chí không biết nghĩ sao về điều chúng tôi vừa chứng kiến.

Ba phút trôi qua. Brutal nhặt miếng giẻ của Percy lên và bắt đầu lau bóng những thanh gỗ dát lưng chiếc ghế điện. Khi Percy quay lại, anh ta đã có đủ thời gian để đánh bóng xong một thanh và bắt đầu thanh khác. Hắn vấp chân, suýt ngã lăn xuống bậc thang từ văn phòng đến nhà kho, và khi băng qua phòng đến phía chúng tôi, hắn bước khập khễnh. Bộ mặt hắn có vẻ bị sốc và không tin.

- Mấy anh dối chúng. - Hắn the thé lên án. - Cách nào đó mấy anh đã dối mấy con chuột, đồ khốn kiếp mấy anh. Mấy anh giờn mặt tôi, và mấy anh sẽ hối hận đến chết nếu mấy anh không thôi đi! Tôi sẽ làm cho mấy anh phải sắp hàng lãnh bánh mì cứu trợ nếu mấy anh không thôi đi! Mấy anh nghĩ mấy anh là ai?

Hắn ngừng nói, thở hào hển, tay nắm lại.

- Tôi sẽ nói cậu nghe chúng tôi là ai. - Tôi bảo. - Chúng tôi là những người cậu cùng làm việc, Percy... nhưng không còn lâu nữa. - Tôi đưa hai tay ra kẹp lấy vai hắn. Không quá mạnh, nhưng là một cú kẹp, thế đấy. Vâng, đúng vậy.

Percy rướn người lên để giằng ra.

- Lấy tay...

Brutal chụp tay phải hắn toàn bộ cái vật nhỏ nhắn, mềm oặt và trắng trẻo biến mất trong quả đấm rậm nắng của Brutal.

- Cầm cái lỗ miệng mày đi, con ạ. Nếu mày biết điều gì là tốt cho mày, mày sẽ lợi dụng cơ hội cuối cùng này để lấy ráy tai.

Tôi xoay hắn lại, nhắc lên bực, rồi đẩy lùi lên đến khi khuỷu chân của hắn va vào mặt ghế điện và hắn buộc phải ngồi xuống. Vẻ bình thản đã biến mất; nét độc ác và kiêu ngạo cũng thế. Những tính cách đó hắn có đủ thật, nhưng bạn cần nhớ là Percy còn rất trẻ. Ở lứa tuổi hắn, những thứ đó chỉ là một lớp mã ngoài mỏng manh, giống như một lớp men sắc độ xấu xí. Bạn vẫn có thể mài thủng. Và chúng tôi đánh giá lúc này Percy đã sẵn sàng để lắng nghe.

- Tôi muốn cậu hứa một lời. - Tôi nói.

- Hứa chuyện gì? - Miệng hắn vẫn còn tỏ vẻ khinh miệt, nhưng cặp mắt đã hoảng sợ. Nguồn điện trong phòng máy đã khóa, nhưng mặt ghế của Già Sparky có nguồn điện riêng, và ngay lúc ấy tôi đánh giá Percy đang cảm nhận được nó.

- Hứa là nếu bọn tao cho mày xuất hiện trong cuộc hành hình vào tối mai, mày sẽ thực sự chuyển sang Briar Ridge và để bọn tao yên. - Brutal nói với vẻ mãnh liệt mà trước đây tôi chưa từng nghe từ anh ta. - Rằng mày sẽ nộp đơn xin chuyển ngay ngày hôm sau.

- Và nếu tôi không làm thì sao? Nếu tôi gọi cho một vài nhân vật nào đó và mách họ các anh quấy rối và đe dọa tôi thì sao? Ưc hiếp tôi thì sao?

- Chúng tôi có thể bị thất nghiệp nếu thế lực của cậu ngon lành như cậu nghĩ. - Tôi trả lời. - Nhưng chúng tôi cũng đảm bảo cậu sẽ phải để lại phần máu xương công bằng trên sàn nhà nữa, Percy.

- Vì con chuột đó sao? Hử! Mấy anh nghĩ sẽ có ai đó quan tâm chuyện tôi đập chết con chuột của một thằng bị kết án tử hình ư? Nghĩa là ai đó ở bên ngoài cái bệnh viện tâm thần này?

- Không có. Nhưng ba người thấy cậu đứng trơ tại chỗ, không động đậy một ngón tay trong lúc Wild Bill Wharton tìm cách siết cổ Dean Stanton bằng dây xích cổ tay. Về chuyện đó thì người ta sẽ quan tâm, Percy à, tôi hứa với cậu đấy. Về chuyện đó thì ông chú Thống đốc viết vị của cậu sẽ quan tâm.

Má và lông mày Percy đỏ bừng lên.

- Mấy anh tưởng người ta tin mấy anh sao? - Hắn hỏi, nhưng giọng nói đã mất đi nhiều sức mạnh giận dữ. Rõ ràng hắn nghĩ sẽ có ai đó tin chúng tôi. Mà Percy không muốn lâm vào rắc rối. Phá vỡ luật lệ, được thôi. Bị bắt vì phá vỡ luật lệ thì không.

- À, tao đã chụp ảnh cổ của Dean trước khi các vết bầm tan đi. - Brutal lên tiếng, tôi không biết điều đó có thật hay không, nhưng chắc chắn nghe rất hay. - Mày biết những tấm ảnh đó nói gì không? Rằng Wharton đã ra tay đúng mức trước khi ai đó lôi nó ra, mặc dù mày đứng ngay đó, ở phía Wharton không nhìn thấy. Mày sẽ có những câu hỏi hóc búa phải trả lời,

đúng không? Và một thứ như thế sẽ đeo đuổi một con người trong thời gian lâu dài. Có cơ may là chúng vẫn đeo đuổi lâu dài cả sau khi thân nhân của hắn ra khỏi thủ phủ tiểu bang, về vườn uống nước bạc hà trên hiên nhà. Lịch lao động của một con người là một điều đáng quan tâm, và rất nhiều người có cơ hội xem xét nó suốt quãng đường đời.

Mắt Percy lảo liên giữa chúng tôi, vẻ ngờ vực. Hắn đưa bàn tay trái lên vuốt tóc, không nói gì, nhưng tôi nghĩ chúng tôi sắp đánh gục hắn.

- Coi nào, bỏ chuyện này đi. - Tôi nói. - Cậu không muốn ở đây hơn chúng tôi muốn cậu ở đây, phải thế không?

- Tôi căm ghét nơi này! - Hắn bùng nổ. - Tôi ghét cách mấy anh đối xử với tôi, cách mấy anh không bao giờ cho tôi một cơ hội!

Điều sau cùng hắn nói quá xa sự thật, nhưng tôi phán đoán ngay bây giờ không phải lúc để tranh luận vấn đề.

- Nhưng tôi cũng không thích bị đùn đẩy khắp nơi. Bố tôi dạy rằng một khi bắt đầu tuột xuống lối đi đó, hầu như ta sẽ để yên cho người ta đẩy đưa khắp nơi suốt đời. - Mắt hắn, không đẹp bằng bàn tay nhưng cũng gần như thế, tóe lửa. - Tôi đặc biệt không thích bị đùn đẩy khắp nơi bởi lũ khỉ to xác như người này. - Hắn liếc người bạn thân của tôi và càu nhàu. - Brutal - ít nhất anh cũng có một biệt danh chính xác.

- Cậu phải hiểu một điều, Percy. - Tôi nói. - Theo cách nhìn của chúng tôi, cậu đã đẩy chúng tôi thì có. Chúng tôi vẫn khuyên cậu về cách thức chúng ta điều hành công việc ở đây, nhưng cậu vẫn làm theo cách của cậu, sau đó núp bóng những thế lực chính trị nếu sự việc sai lầm. Đạp lên con chuột của Delacroix. Brutal! Nhìn mắt của tôi và tôi vội rút lại lời nói. - Tìm cách giẫm lên con chuột của Delacroix chỉ là một trường hợp của vấn đề. Cậu đẩy và đẩy, sau đó chúng tôi đẩy lại, thế thôi. Nhưng cậu nghe đây, nếu cậu làm đúng, cậu sẽ ra khỏi đây với dáng vẻ tốt lành như một thanh niên trên đà thăng tiến và thơm như một đóa hồng. Sẽ không có ai biết câu chuyện chúng ta đang nói đây. Vậy cậu nói sao? Hãy xử thế như một người trưởng thành đi. Hãy hứa là cậu sẽ ra đi sau Del.

Hắn suy đi tính lại. Và sau một hai phút gì đó, trong mắt hắn có một ánh nhìn, thứ ánh mắt mà một người có được khi anh ta có ý tưởng hay. Tôi

không thích điều này lắm, vì bất cứ ý tưởng nào dường như tốt với Percy không có vẻ tốt cho chúng tôi.

- Nếu không gì khác. - Brutal nói, - cứ nghĩ là một tuyệt vời biết bao khi tránh được cái bao tải Wharton đầy máu mủ.

Percy gật đầu và tôi để cho hắn ra khỏi ghế. Hắn kéo áo đồng phục lại cho thẳng, nhét vào lưng quần, chải lại mái tóc. Rồi hắn nhìn chúng tôi.

- Được, tôi đồng ý. Tôi ra trước công chúng vì Del vào đêm mai, tôi sẽ chuyển sang Briar Ridge ngay ngày hôm sau. Chúng ta kết thúc ngay tại đó. Đủ tốt chưa?

- Đủ tốt rồi. - Tôi trả lời. Cái vẻ nhìn đó vẫn còn trong mắt hắn, nhưng ngay lúc ấy, tôi quá nhẹ nhõm nên không để ý.

Hắn chìa tay ra.

- Bắt tay thỏa thuận chứ?

Tôi bắt tay. Brutal cũng làm thế.

Wetmore đã lừa chúng tôi.

Chương 22

Thế nhưng hôm sau là một ngày nặng nề nhất và là ngày cuối cùng của cái nóng tháng mười kì lạ. Sấm nổi ầm ầm ở hướng Tây khi tôi đến nơi làm việc, những đám mây đen đã bắt đầu tụ lại ở đấy. Chúng di chuyển vào sát hơn nữa khi màn đêm buông xuống và chúng tôi có thể thấy những lưỡi sét trắng xanh từ bên trong thọc mạnh ra. Vào khoảng mười giờ đêm xảy ra một cơn lốc xoáy ở Hạt Trappingus - giết chết bốn người và thổi tốc mái chuồng nuôi ngựa cho thuê ở Tefton - và những trận bão này cùng cuồng phong dữ dội ở Cold Mountain. Sau này tôi thấy rằng dường như Trời Cao đã ra tay phản đối cái chết tồi tệ của Eduard Delacroix.

Mọi việc diễn tiến êm thấm trong lúc đầu. Del đã có một ngày êm ả trong xà lim, thỉnh thoảng chơi đùa với ông Jingles, nhưng phần lớn thời gian chỉ nằm dài trên sạp ngủ, vỗ về con chuột. Wharton cố ý gây rối một hai lần - một lần thẳng nhóc hù dọa Del về món thịt burger-chuột người ta sẽ xơi, sau khi chàng Pierre May Mẫn nhảy vũ điệu hai bước dưới địa ngục - nhưng gã Cajun nhỏ bé không phản ứng và Wharton, rõ ràng quyết định đấy là đòn chơi hay nhất, đành bỏ cuộc.

Sư huynh Schuster đến vào mười giờ mười lăm phút và làm cho tất cả chúng tôi thích thú, bằng cách thông báo rằng ông ấy sẽ cầu kinh Cha Của Chúng Con cùng với Del bằng tiếng Pháp Cajun. Có vẻ là một điềm tốt. Về chuyện đó thì chúng tôi đã sai lầm, tất nhiên.

Các nhân chứng bắt đầu đến vào khoảng mười một giờ, hầu hết đều bàn tán về thời tiết đe dọa bằng giọng khê khàng và suy tính về khả năng thiếu hụt nguồn điện, phải hoãn cuộc xử tử lại. Không ai biết Già Sparky có máy phát điện riêng, và trừ khi bị sét đánh trực tiếp, buổi biểu diễn vẫn tiếp tục. Đêm ấy Harry ở trong phòng cơ điện, vì thế anh ta, Bill Dodge và Percy

Wetmore đóng vai nhân viên xếp chỗ, đưa mọi người vào chỗ ngồi và hỏi họ thích uống nước lạnh không. Có sự hiện diện của hai phụ nữ: em gái của cô gái đã bị Del hãm hiếp và giết chết, và người mẹ của một trong những nạn nhân chết cháy. Quý bà này vóc dáng to lớn, xanh xao và quả quyết. Bà ta bảo Harry Terwilliger rằng bà hi vọng con người mà mình đến để gặp

được khỏe mạnh và sợ hãi, rằng gã biết ngọn lửa trong lò kia được đốt lên vì gã, rằng lũ tiểu yêu của Satan đang chờ gã. Rồi bà ta òa ra khóc, giấu mặt vào trong chiếc khăn tay thêu ren to gần bằng một chiếc áo gối.

Tiếng sấm khó lòng bị mái nhà tôn cản nổi, giáng xuống çat chúa và âm ỉ. Người ta hồi hộp liếc nhìn lên. Những người đàn ông, dáng vẻ không thoải mái vì phải đeo cravat vào đêm khuya như thế này, lau những đôi má đỏ bừng. Nóng hơn cả những ngọn lửa xanh trong gian nhà kho. Và tất nhiên, họ tiếp tục quay nhìn Già Sparky. Có thể họ đã nói đùa về công việc vất vả này vào đầu tuần, nhưng vào mười một giờ ba mươi phút đêm ấy, những câu chuyện tếu đó đều tan biến. Tôi đã bắt đầu tất cả câu chuyện này bằng cách nói với bạn là óc khôi hài nhanh chóng biến khỏi địa điểm, dành chỗ cho những kẻ phải ngồi xuống cái ghế gỗ sồi đó, nhưng những tù nhân bị trừng phạt không phải là những người duy nhất đánh mất nụ cười trên gương mặt, khi thời điểm thực sự đến. Vì lí do nào đó, chuyện ngồi xổm trên bực hành hình dường như quá sức lộ liễu, với những bộ khóa kẹp trên chân chìa ra hai bên, giống những thứ mà người mắc bệnh bại liệt phải đeo. Người ta không nói chuyện nhiều, và khi tiếng sấm bùng nổ lần nữa, chói tai và đầy bản sắc như một thân cây vỡ tan từng mảnh, cô em gái nạn nhân của Delacroix khẽ hét lên một tiếng. Nhân vật cuối cùng ngồi vào ghế ở khu vực nhân chứng là Curtis Anderson, người thay thế Giám thị Moores. Vào mười một giờ ba mươi phút, tôi tiến đến xà lim của Delacroix, đi sau lưng tôi một chút là Brutal và Dean. Del đang ngồi trên sạp, ông Jingles nằm trên lòng gã. Đầu con chuột vươn ra trước, hướng về gã tử tù, cặp mắt hạt thị say đắm gương mặt Del. Del đang vuốt ve đỉnh đầu ông Jingles, ở đoạn giữa hai tai. Những giọt nước mắt to âm thầm lăn xuống mặt Del, và đấy chính là thứ mà dường như con chuột đang nhìn ngắm. Del ngược lên khi nghe thấy tiếng chân chúng tôi. Gã tái xanh như tàu lá. Từ phía sau lưng, tôi cảm nhận hơn là John Coffey đang đứng ở cửa xà lim, quan sát. Del nhả mặt trước tiếng chìa khóa đập vào cửa sắt, nhưng vẫn bình tĩnh, tiếp tục vuốt ve đầu ông Jingles, trong khi tôi mở khóa và đẩy cửa trượt mở ra.

- Chào sếp Edgecombe. - Gã lên tiếng. - Chào các anh. Chào đi, ông Jingles. - Nhưng ông Jingles chỉ tiếp tục say đắm nhìn lên khuôn mặt gã đàn ông nhỏ bé hói đầu, như thể thắc mắc về nguồn gốc những giọt nước mắt. Cái ống chỉ màu mè đã được xếp gọn gàng một bên trong cái hộp Corona - xếp lần cuối cùng, tôi nghĩ, và thấy nhói đau.

- Eduard Delacroix, với chức năng là người thừa hành lệnh Tòa Án...

- Sếp Edgecombe?

Tôi định bụng cứ tiếp tục đọc bài diễn văn soạn sẵn, nhưng rồi tôi nghĩ lại.

- Chuyện gì thế, Del?

Gã chìa con chuột ra cho tôi.

- Đây. Đừng để xảy ra chuyện gì cho ông Jingles.

- Del, tôi không nghĩ con chuột chịu đến với tôi. Nó không...

- Mais oui - có chứ, nó nói nó chịu. Nó bảo nó biết tất cả về anh, thừa sếp Edgecombe, và anh sẽ đưa nó xuống Florida nơi có những con chuột biết diễn trò. Nó nói nó tin cậy anh. - Gã vươn tay xa hơn nữa, và nếu không phải con chuột đã bước ra khỏi lòng bàn tay gã để leo lên vai tôi thì trời chu đất diệt tôi. Nó nhẹ đến nỗi thậm chí tôi không thể cảm nhận qua lớp áo đồng phục, nhưng tôi ý thức được, như một nguồn điện nhỏ vậy. - Sếp này? Đừng để gã xấu xa kia lại gần nó lần nữa. Đừng để gã xấu xa kia làm hại con chuột của tôi.

- Không đâu, Del. Tôi sẽ không cho phép. - Vấn đề là, tôi phải làm gì với con chuột ngay lúc ấy? Không thể áp giải Delacroix đi qua các nhân chứng với con chuột vắt vẻo trên vai được.

- Để tôi giữ cho, sếp. - Một giọng nói rền vang sau lưng tôi. Giọng của John Coffey và điều kì quái là gã nói đúng lúc, như thể đọc được tư tưởng của tôi. - Giữ lúc này thôi. Nếu Del không phiền.

Del gật đầu, cảm thấy nhẹ nhõm.

- Được, anh giữ nó đi, John, cho đến khi trò điên rồ này xong. Rồi sau đó...

- Ánh mắt gã chuyển trở về Brutal và tôi. - Anh sẽ đưa nó xuống Florida.

Đến nơi có thành phố Mouseville.

- Phải, gần như Paul và tôi sẽ cùng làm. - Brutal nói, quan sát bằng một con mắt bồn chồn và không an tâm trong khi ông Jingles thi hành mà không

phản đối hoặc tìm cách bỏ chạy, ngược lại, nó chạy vụt lên cánh tay của John Coffey giống như đã leo lên vai tôi. - Chúng ta sẽ bỏ ra một ít thời gian nghỉ phép. Chúng ta sẽ làm thế phải không, Paul?

Tôi gật đầu. Del cũng gật đầu, mắt sáng lên, phác một nét cười trên môi.

- Người ta sẽ mua mười xu một vé để xem nó biểu diễn. Hai xu cho trẻ em.

Đúng thế chứ, sếp Howell?

- Đúng thế, Del.

- Anh là người tốt, sếp Howell ạ. - Del kết luận. - Anh cũng vậy, sếp Edgecombe. Thịnh thoảng các anh có la lỗi tôi, oui - vâng, nhưng chỉ khi bắt buộc. Các anh đều là người tốt, trừ gã Percy kia. Ước gì tôi có thể gặp các anh ở một nơi nào khác. Mauvais temps, mauvaise chance - không đúng lúc, không đúng dịp.

- Tôi có điều phải nói với anh, Del. - Tôi bảo gã. - Chỉ là những lời phải nói với tất cả mọi người trước khi chúng ta đi. Không quan trọng, nhưng là một phần công việc của tôi. Được chứ?

- Vâng, thưa ông. - Gã nói, rồi nhìn ông Jingles ngồi vắt vẻo trên bờ vai rộng của John Coffey, lần cuối cùng. - Au revoir, mon ami - Tạm biệt, anh bạn của tôi. - Gã nói, bắt đầu khóc mạnh hơn. - Je t'aime, mon petit - Tôi yêu cậu, cậu bé ạ. - Gã gửi con chuột một nụ hôn gió. Nụ hôn ấy, lẽ ra đáng buồn cười, hay có thể là dị hợm, nhưng lại không phải thế. Tôi thoáng bắt gặp ánh mắt của Dean, rồi phải nhìn tránh đi. Dean trân trối nhìn xuống dưới hành lang về phía phòng khổng chế, mỉm cười một cách kì lạ. Tôi tin là anh ta sắp phát khóc. Về phần tôi, tôi nói những gì phải nói, bắt đầu từ phần tôi là người thừa hành công vụ của Tòa Án, và khi tôi nói xong, Delacroix bước ra khỏi xà lim của gã lần cuối cùng.

- Đợi một chút. - Brutal nói và kiểm tra đỉnh đầu của Del, nơi cái nón sắt sẽ chụp lên. Anh ta gật đầu với tôi, rồi vỗ vai Del. - Bén ngót. Chúng ta đi thôi.

Vậy là Eduard Delacroix đi chuyển cuối cùng trên với những dòng mồ hôi và nước mắt hòa trộn rơi trên má, sấm trời vang rền trên đầu. Brutal bước đi bên trái gã tử tù, tôi ở bên phải, Dean đi phía sau.

Schuster đang ở trong văn phòng của tôi, có hai lính gác là Ringgold và Battle đứng quan sát ở góc phòng. Schuster ngược lên nhìn Del, mỉm cười, và nói với gã bằng tiếng Pháp. Tôi nghe có vẻ giả tạo, nhưng lại có kết quả tuyệt vời. Del cười đáp lại, rồi tiến đến chỗ Schuster, vòng tay ôm lấy ông ta. Ringgold và Battle tỏ vẻ căng thẳng, nhưng tôi giơ tay ra hiệu cho họ và lắc đầu.

Schuster lắng nghe Del tuôn ra tràng tiếng Pháp nghẹn nước mắt, gật đầu như thể ông ta hoàn toàn hiểu ý và vỗ vào lưng gã. Ông ta nhìn tôi qua vai gã Pháp nhỏ bé và nói:

- Tôi gần như không hiểu nổi lấy một phần tư những gì anh ta nói.
- Tôi nghĩ không quan trọng. - Brutal oang oang nói.
- Ta cũng nghĩ thế, con ạ. - Schuster vừa trả lời vừa cười. Ông ta là người giỏi nhất, mà bây giờ tôi không biết ông ta ra sao. hi vọng ông ấy vẫn giữ được đức tin, cho dù xảy ra bất cứ điều gì khác.

Ông thúc giục Delacroix quỳ gối, rồi khoanh tay lại. Delacroix cũng làm theo.

- Cha chúng ta ở trên trời. - Schuster bắt đầu và Delacroix họa theo. Họ cùng đọc bài kinh bằng giọng tiếng Pháp kiểu Cajun nghe như nước chảy, suốt đến câu “mais délivrez-nous du mal, ainsi soit-il - hãy giải thoát chúng con khỏi tội lỗi, xin được như nguyện”. Đến lúc này, Del đã gần như thôi khóc và có nét bình thản. Một vài đoạn Kinh Thánh (bằng tiếng Anh) tiếp theo, không bỏ sót đoạn thiết yếu cũ nói về dòng nước ngầm. Khi cầu nguyện xong, Schuster bắt đầu đứng lên, nhưng Del nắm lấy tay áo ông và nói gì đó bằng tiếng Pháp. Schuster cẩn thận lắng nghe, mày cau lại. Ông phản ứng. Del nói một điều gì khác, rồi nhìn ông về hi vọng.

Schuster quay sang tôi và nói:

- Anh ta có ý muốn khác, ông Edgcombe. Một bài cầu nguyện mà ta không thể giúp, vì đức tin của ta. Được không?

Tôi nhìn đồng hồ trên tường thấy còn mười lăm phút nữa là nửa đêm.

- Vâng. - Tôi nói. - Nhưng phải nhanh lên. Chúng tôi phải tôn trọng thời gian ở đây, cha biết đấy.
- Phải, ta biết. - Ông ấy quay sang Delacroix và gật đầu.

Del nhắm mắt lại như đang cầu nguyện, nhưng không nói gì trong một lúc. Một nếp nhăn hằn sâu lên trán gã, và tôi có cảm giác gã đi ngược vào sâu tâm trí, giống như người tìm kiếm một vật trên căn gác xép, vốn đã từ lâu không còn được dùng đến. Tôi liếc nhìn đồng hồ lần nữa và suýt nói một điều lẽ ra đã nói, nếu như Brutal không giật tay áo tôi và lắc đầu.

Thế rồi Del bắt đầu, dịu dàng nói nhưng nhanh nhẹn bằng thứ tiếng Cajun tròn trịa, mềm mại và gợi cảm như bộ ngực một thiếu nữ trẻ: “Marie! Con kính chào Mẹ Marie, vâng, đầy ân sủng; Chúa Trời ở bên Người; Người được ban phúc lành trong tất cả phụ nữ, và đáng J sus kính yêu của con, núm ruột của Người, được ban phúc lành.” Gã lại khóc, nhưng tôi nghĩ gã không biết. “Nữ thánh Marie, ôi Mẹ của tôi, Mẹ của Chúa, xin hãy cầu nguyện cho con, cho chúng con, những ngư dân nghèo khổ, lúc này đây đã đến... giờ chết của chúng con. Giờ chết của con”. Gã hít một hơi thở sâu, run rẩy. - Xin được như nguyện.

Ánh chớp tràn qua cửa sổ duy nhất vào phòng thành một luồng sáng vụt chói chang màu xanh trắng khi Delacroix đứng lên. Mọi người giật nảy mình và co rúm lại, ngoại trừ chính Del, dường như gã còn đắm chìm trong bài cầu nguyện cổ xưa. Gã đưa tay ra mà không nhìn nó đi đâu. Brutal cầm lấy tay gã và bóp nhẹ. Delacroix nhìn anh ta và hơi mỉm cười. “Nous voyons - chúng ta sẽ thấy” gã bắt đầu nói, nhưng rồi dừng lại. Với một nỗ lực đầy ý thức, gã lại chuyển sang tiếng Anh.

- Chúng ta có thể đi được rồi, sếp Howell, sếp Edgecombe. Tôi đã dọn mình trước Chúa.

- Tốt. - Tôi nói, tự hỏi Del sẽ cảm thấy dọn mình trước Chúa thế nào sau hai mươi phút nữa, khi gã đứng phía bên kia luồng điện. Tôi hi vọng bài cầu nguyện cuối cùng của gã được chứng giám và Đức Mẹ Marie đang cầu nguyện cho gã bằng tất cả tâm hồn và linh hồn của Người, bởi vì Eduard Delacroix, kẻ hiếp dâm và sát nhân, ngay lúc ấy cần đến tất cả những lời cầu khẩn nào mà gã vớ được. Ngoài kia, sấm sét lại đánh ngang bầu trời. - Đi nào, Del. Không còn xa nữa.

- Được, thưa sếp, được mà. Vì tôi không còn sợ nữa. - Gã nói thế, nhưng tôi nhìn thấy trong mắt gã - Cha Chúng Ta hay không Cha Chúng Ta, kính chào

Mẹ Marie hay không kính chào Mẹ Marie - rằng gã nói dối. Vào lúc bọn tử tội băng qua mảng thảm xanh cuối cùng và chui qua cánh cửa nhỏ, hầu hết chúng đều sợ hãi.

- Xuống hết cầu thang thì dừng lại, Del. - Tôi nói nhỏ khi gã chui qua, nhưng lời khuyên đó không cần thiết. Gã đã đứng lại tại chân cầu thang, đúng thế, đứng chết sững. Nguyên nhân gây ra là hình ảnh Percy Wetmore đang đứng trên bục hành hình, với xô nước nùi giẻ đặt một bên chân, và chiếc điện thoại liên lạc với Thống đốc thấy rõ phía bên kia hông phải của hắn.

- Không. - Del nói nhỏ, giọng hãi hùng. - Không, không, không thể là hắn!

- Cứ đi. - Brutal nói. - Anh chỉ cần nhìn tôi và Paul. Quên hắn đi.

- Nhưng...

Người ta đã quay lại nhìn chúng tôi, nhưng bằng cách dịch chuyển thân mình một chút, tôi vẫn có thể nắm lấy khuỷu tay trái của Delacroix mà không ai thấy.

- Vững vàng nào. - Tôi nói chỉ đủ cho Del và có lẽ cả Brutal nghe được. - Điều duy nhất mà phần lớn những người này nhớ lại là cách xử sự của anh, vậy hãy cho họ điều gì đó tốt đẹp.

Đúng lúc ấy, tiếng sét to nhất nổ trên đầu, đủ to để làm rung mái tôn căn nhà kho. Percy giật nảy mình như bị ai đó chọc vào sau lưng. Del khịt mũi cười khẩy, tỏ vẻ coi thường.

- Nếu tiếng sét to hơn thế, chắc hắn lại tè ra quần lần nữa. - Gã nói, rồi vươn vai - vai gã cũng chẳng nhiều nhận gì để mà vươn. - Đi thôi. Thanh toán cho xong.

Chúng tôi bước đến bục gỗ. Delacroix bối rối nhìn các nhân chứng - lần này có khoảng hai mươi lăm người - nhưng Brutal, Dean và tôi vẫn nhìn vào chiếc ghế điện. Tất cả có vẻ ổn thỏa. Tôi giơ một ngón tay cái và nhướng lông mày ra hiệu cho Percy, hắn nhăn mặt một bên, như thể muốn nói: Anh hỏi mọi việc có ổn thỏa không là ý gì? Tất nhiên mọi việc đều ổn thỏa.

Tôi hi vọng hắn đúng.

Brutal và tôi máy móc nắm lấy khuỷu tay Delacroix khi gã trèo lên bục gỗ. Nó chỉ cao cách mặt sàn khoảng 8 inch gì đó, nhưng bạn sẽ ngạc nhiên khi

biết bao gã tử tội, kể cả những đứa lì lợm nhất, đã phải cần được giúp đỡ trèo bước cuối cùng trong cuộc đời chúng.

Dù sao thì Del cũng vượt qua. Gã đứng trước mặt cái ghế một lúc (cương quyết không nhìn Percy) , rồi nói với nó, như thể tự giới thiệu: “C’est moi - Tôi đây” , gã nói. Percy đưa tay ra, nhưng Delacroix tự xoay người lại và ngồi xuống. Tôi quỳ xuống trên cái bẫy giờ là bên trái gã, Brutal quỳ bên phải. Tôi che chắn hạ bộ và cổ họng theo cách đã mô tả, rồi đưa ổ khóa kẹp vào để cặp hàm thép bọc lấy lớp thịt trắng ồm ồm ngay trên mắt cá chân gã Cajun. Sấm găm lên khiến tôi nhấp nhồm. Mồ hôi len vào mắt, đau nhói. Vì một lí do nào đó, tôi vẫn nghĩ đến Mouseville. Mouseville, và phải tốn mười xu mua vé vào xem. Trẻ em mua vé hai xu, ngăn nhìn ông Jingles qua cửa kính Isinglass.

Cái ổ khóa kẹp dở chứng không chịu khép vào. Tôi nghe tiếng Del khò khò hít mạnh, những buồng phổi chưa đầy bốn phút nữa sẽ biến thành những cái bao bị đốt ra tro than, lúc này đang nỗ lực theo nhịp quả tim bị nỗi sợ điều khiển. Sự kiện gã đã giết nửa tá con người, vào thời khắc đó, dường như là điều ít quan trọng nhất về gã. Ở đây, tôi không cố gắng nêu ra điều gì đúng hoặc sai, chỉ để nói lên cảm giác như thế nào.

Dean quỳ bên cạnh tôi, thì thào:

- Có gì không ổn, Paul?

- Tôi không thể... tôi dợm nói, thế rồi ổ khóa kẹp bật lại, phát ra tiếng tách nghe rất rõ. Hẳn là cặp hàm của nó cũng đã kẹp trúng một nếp da của Delacroix, vì gã nhăn mặt và khẽ rít lên. - Xin lỗi. - Tôi nói.

- Không sao, sếp. - Del đáp lại. - Sẽ đau một thoáng thôi.

Ổ khóa kẹp bên phía Brutal có điện cực nên luôn luôn mất thời giờ hơn một chút. Cả ba người chúng tôi đứng dậy, gần như cùng một lúc. Dean với lấy ổ khóa kẹp cổ tay trái Del, Percy đến bên tay phải gã. Tôi đã sẵn sàng tiến lên trước nếu Percy cần trợ giúp, nhưng hẳn tiến hành gài ổ khóa kẹp cổ tay trơn tru hơn tôi đã làm với ổ khóa kẹp cổ chân. Bây giờ tôi có thể thấy toàn thân Del run rẩy, như thể một dòng điện thấp đã chạy qua người gã. Tôi cũng ngửi được mùi mồ hôi của gã, chua và nồng, gợi nhớ đến nước dưa muối lặt.

Dean gật đầu ra hiệu cho Percy. Percy quay đầu qua vai - tôi nhìn thấy một vết ngay dưới góc cằm, nơi hắc cạo râu bị đứt ngày hôm ấy và cất giọng thấp, quả quyết:

- Xoay lên một!

Có một tiếng rền, giống như tiếng tủ lạnh cũ khi khởi động và những ngọn đèn treo trong nhà kho sáng lên. Có một vài tiếng hỗn hển và xì xào khê phát ra từ phía nhân chứng. Del co giắt trên ghế, tay gã níu lấy đầu tay dựa bằng gỗ sồi, chặt đến mức các khớp ngón tay trắng bệch ra. Mắt gã lảo liên, hơi thở khô khốc gấp gáp hơn nữa. Bây giờ gã đã gần như nghẹn thở.

- Vững vàng nào. - Brutal lắm thi. - Vững vàng, Del, anh làm tốt đấy. Cố lên, anh đang làm tốt.

Ê này các cậu! Tôi nghĩ. Đến xem ông Jingles làm gì đây! Và trên đầu tôi, sấm sét lại giáng xuống.

Percy oai vệ bước vòng ra trước mặt chiếc ghế điện. Đây là giây phút trọng đại, khi hắc đứng giữa bục, mọi cặp mắt dồn vào hắc. Tất cả, đúng thế, ngoại trừ một cặp. Delacroix nhận ra kẻ nào và nhìn xuống lòng gã. Tôi cá một đô la ăn một cái bánh rán rằng Percy sẽ vấp vấp khi thực sự phải phát biểu trước cử tọa, nhưng hắc đã tuôn ra những lời lẽ trơn tru, bằng một giọng bình thản kì lạ.

- Eduard Delacroix, anh bị phạt tội chết trên ghế điện, bản án được thông qua bởi hội thẩm đoàn gồm những người đồng đảng với anh và tuyên bố bởi một thẩm phán uy tín của tiểu Bang, cầu Chúa cứu rỗi người dân tiểu bang này. Anh có nói gì trước khi bản án được thi hành không?

Del cố gắng nói, lúc đầu không thành lời, ngoài một tiếng thì thầm hãi hùng, đầy không khí và các nguyên âm. Bóng dáng một nụ cười khinh bỉ thoáng hiện trên góc môi của Percy; hắc tôi đã vui mừng nếu được bắn gục hắc ngay tại đó. Rồi Del liếm môi và cố gắng lần nữa.

- Tôi hối hận về điều tôi đã làm. - Gã thốt ra. - Tôi chịu mất bất cứ điều gì để quay ngược dòng thời gian, nhưng không ai có thể. Vì thế bây giờ... -

Sấm sét nổ vang như đạn súng cối bên trên chúng tôi. Del nhảy dựng lên trong giới hạn các ổ khóa kẹp cho phép, mắt lồi ra trên bộ mặt ướt đầm. - Vì thế bây giờ tôi trả giá. Cầu Chúa tha thứ cho tôi. - Gã liếm môi lần nữa, rồi

nhìn Brutal. - Đừng quên lời hứa về ông Jingles nhé. - Gã nói bằng giọng thấp hơn, cố ý cho riêng chúng tôi nghe.

- Chúng tôi sẽ không quên, đừng lo. - Tôi đáp lại, vỗ vào bàn tay lạnh ngắt của Delacroix. - Nó sẽ đến Mouseville...

- Nó chẳng đến chỗ quái nào hết. - Percy nói bằng khóe miệng như một gã tội phạm lắm chuyện, trong lúc hăn móc cái đai kiềm chế qua ngực

Delacroix. - Chẳng có chỗ nào như thế. Đây là chuyện cổ tích mấy gã kia bịa ra để trấn an chú mày. Tao nghĩ chú mày nên biết, đồ đồng tính.

Một tia sáng kích động trong mắt Del bảo tôi rằng một phần con người gã đã biết... nhưng sẽ giữ kín đối với phần còn lại của hăn, nếu được. Tôi nhìn Percy, chết lặng và phẫn nộ, còn hăn thì ngang nhiên nhìn trả, như thể hỏi tôi có ý định làm gì về điều đó. Và hăn đã thắng tôi, dĩ nhiên. Tôi không thể làm gì được về điều đó, không thể làm gì khi Delacroix đang ngồi trên bờ xa nhất của sự sống. Lúc này không thể làm gì ngoài việc tiếp tục bản án, kết thúc bản án.

Percy lấy cái túi bằng lụa treo trên móc, chụp vào đầu Del, kéo xuống và xiết chặt bên dưới chiếc cằm nhô, để chữa lỗ trống trên đỉnh đầu. Lấy miếng xốp ra khỏi xô nước rồi đặt nó vào trong cái nón sắt là bước tiếp theo, và chính ở điểm này mà lần đầu tiên Percy đi trệch ra khỏi quy trình: thay vì chỉ cúi xuống và lấy miếng xốp ra, hăn lại lấy cái nón sắt treo trên lưng ghế, rồi cầm nó trong tay và cúi xuống. Nói một cách khác, thay vì đem miếng xốp đến nón sắt - vốn là cách thức tiến hành bình thường - hăn lại đem nón sắt đến miếng xốp. Lẽ ra tôi phải thấy được điều bất thường, nhưng tôi đã quá bối rối. Đây là cuộc hành hình duy nhất mà tôi đã tham gia và cảm thấy hoàn toàn mất kiểm soát. Về phần Brutal, anh ta không nhìn Percy chút nào, không nhìn khi Percy cúi xuống chiếc xô nước (hăn di chuyển để che chắn phần nào điều hăn đang làm khỏi tầm mắt chúng tôi), không nhìn cả khi hăn thẳng người lên và quay về phía Del với nón sắt trong tay, và cái vòng xốp màu nâu đã nằm sẵn trong nón. Brutal đang bận nhìn mảnh vải đã thay thế gương mặt Del, quan sát hình ảnh cái mặt nạ bằng lụa đen hít vào, viền theo dạng tròn là cái miệng há hốc của Del, rồi phình ra trở lại khi Del thở. Có những giọt mồ hôi to trên trán và

trên thái dương của Brutal, ngay dưới đường chân tóc. Phía sau anh ta, Dean có vẻ xao lãng và bệnh hoạn như thể anh ta đang chống chọi để không nôn ra bữa ăn tối. Tất cả chúng tôi đều hiểu rằng có điều gì đó không ổn - bây giờ thì tôi đã biết. Chỉ có điều chúng tôi không thể nói là điều gì. Không ai biết - lúc ấy thì không - về những câu hỏi mà Percy đã hỏi Jack Van Hay. Có rất nhiều câu nhưng tôi ngờ rằng phần lớn chỉ là để đánh lạc hướng. Điều Percy muốn biết - điều duy nhất Percy muốn biết, tôi tin chắc như vậy - là cái vòng bằng chất xốp. Mục đích của cái vòng bằng chất xốp. Tại sao lại nhúng nó vào nước muối... và điều gì sẽ xảy ra nếu không nhúng nó vào nước muối.

Điều gì sẽ xảy ra nếu cái vòng xốp đó khô ráo.

Percy ấn cái nón sắt lên đầu Del. Gã nhỏ con nhảy dựng lên và lại rên rỉ, lần này cao giọng hơn. Một vài nhân chứng cựa quậy, vẻ bất an, trên những chiếc ghế xếp của họ. Dean bước lên trước nửa bước, có ý giúp gài khóa cầm, nhưng Percy cộc lốc ra hiệu cho anh ta lùi lại. Dean làm theo, hơi khom vai một chút và nhăn mặt khi một luồng sấm sét khác làm rung chuyển căn nhà kho. Lần này có tiếng mưa kèm theo, rơi lộp độp trên mái. Tiếng mưa nghe nặng nề, giống như người nào đó vãi hạt đậu lên tấm ván giặt.

Bạn đã từng nghe người ta nói “Máu tôi đông cứng lại” về những sự việc, phải không? Chắc chắn rồi. Tất cả chúng ta đã từng nghe thế, nhưng lần duy nhất trong suốt những năm tháng mà tôi thực sự cảm nhận điều đó xảy ra với tôi là buổi sáng tinh mơ đầy sấm sét tháng mười năm 1932, vào khoảng mười giây sau nửa đêm. Không phải là cái vẻ đặc trưng độc hại trên bộ mặt Percy khi hắn bước xa khỏi cái hình nhân bị chụp mặt nạ, còng tay chân và đội nón sắt, đang ngồi kia trong lòng Già Sparky; nó là cái lẽ ra tôi phải thấy mà không thấy. Không có nước từ nón sắt chảy xuống má Del. Đây là thời điểm sau cùng tôi nhận ra điều bất thường.

- Edward Delacroix. - Percy nói. - Bây giờ dòng điện sẽ chạy qua người anh cho đến khi anh chết, phù hợp theo luật tiểu bang.

Tôi nhìn sang Brutal trong một cơn đau đốn, nếu đem so với cơn nhiễm trùng đường tiểu thì căn bệnh trước kia chỉ như ngón tay sưng. Cái vòng

xốp còn khô ráo! Tôi nhép miệng ra hiệu nhưng anh ta chỉ lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu và nhìn lại chiếc mặt nạ chụp trên mặt gã người Pháp, nơi những hơi thở cuối cùng đang hít tẩm lụa đen vào, rồi lại thối bung ra. Tôi đưa tay ra chạm vào khuỷu tay Percy nhưng hắn bước tránh tôi, đồng thời nhìn tôi bằng ánh mắt vô hồn. Chỉ là một cái liếc thoáng qua, nhưng nó mách bảo tôi tất cả mọi việc. Sau này hắn sẽ nói dối và sự thật nửa vời, mà phần lớn sẽ được những người có liên can tin tưởng, nhưng tôi biết một câu chuyện khác hẳn. Percy là một học sinh giỏi khi làm điều gì hắn ưa thích, chúng tôi đã phát hiện ra tính cách đó trong những buổi diễn tập và hắn đã cẩn thận lắng nghe khi Jack Van Hay giải thích miếng xốp nhúng nước muối dẫn điện như thế nào, chuyên chở nó, biến lượng điện nạp thành một loại đạn bằng điện bắn thẳng vào não bộ.Ồ vâng, Percy biết chính xác điều hắn làm. Tôi nghĩ sau này tôi tin hắn khi hắn nói không biết chuyện đi xa đến đâu, nhưng thậm chí điều đó không được xem là ý tốt, phải không? Tôi không nghĩ thế. Thế nhưng, ngoài việc trước mặt Giám thị phụ tá và các nhân chứng hét to gọi Jack Van Hay ngưng đóng điện, tôi không thể làm gì khác. Nếu được thêm năm giây, có lẽ tôi đã hét lên thật, nhưng Percy đã không cho tôi thêm năm giây.

- Cầu Chúa thương xót linh hồn anh. - Hắn nói với cái hình nhân đang thở hổn hển, kinh hoàng trên ghế điện, rồi nhìn qua gã đến khung lưới hình chữ nhật, nơi Harry và Jack đang đứng, tay Jack đặt trên cầu dao có dòng chữ: máy sấy tóc của Mabel. Viên bác sĩ đứng bên phải chiếc cửa sổ đó, mắt gắn chặt vào chiếc túi đen giữa chân ông ta, im lặng và tự giấu mình như mọi khi. - Xoay lên hai!

Lúc đầu cũng như mọi khi - tiếng rì rào hơi ồn hơn chu kì nguyên thủy, nhưng không nhiều, rồi thân mình Del vọt ra phía trước, vô thức, các cơ bắp co giật.

Thế rồi mọi việc bắt đầu sai lầm.

Tiếng rì rào mất tính chất đều đặn và bắt đầu dao động. Hòa vào nó là một âm thanh tanh tách, như tiếng giấy cellophane bị gấp nếp. Tôi ngửi được một mùi gì đó ghê rợn mà không nhận ra một hỗn hợp gồm mùi tóc và xốp hữu cơ bị cháy, cho đến khi nhìn thấy những sợi khói xanh uốn cong, tỏa ra

từ bên dưới mép nón kim loại. Thêm nhiều khói tỏa ra từ lỗ trên đỉnh nón, nơi dây cáp điện xuyên qua, cảnh tượng trông như khói đang bốc ra từ lỗ trên nóc lều Da Đỏ.

Delacroix bắt đầu co giật và quằn quại trên ghế, khuôn mặt phủ mặt nạ giật từ bên này sang bên kia, như thể đang kịch liệt khước từ. Chân gã bắt đầu trượt lên xuống bằng những cú co giật ngắn, bị cản trở bởi những ổ khóa kẹp ở cổ chân. Sấm sét rền vang trên đầu và bây giờ thì mưa bắt đầu trút xuống nặng hạt hơn.

Tôi nhìn Dean Stanton, anh ta trân trối nhìn trả một cách mơ hồ. Một tiếng nổ bị nén phát ra từ dưới cái nón kim loại, giống tiếng gõ thông nổ trong lửa nóng, và lúc này tôi thấy khói cũng bốc qua mặt nạ, rỉ thành những làn nhỏ.

Tôi phóng về phía tấm lưới giữa chúng tôi và phòng cơ điện, nhưng trước khi tôi kịp mở miệng, Brutus Howell đã nắm lấy khuỷu tay tôi. Cú nắm của anh ta đủ mạnh làm cho dây thần kinh trong đấy bị tê. Anh ta trắng bệch như sáp nến nhưng không hoảng sợ - thậm chí không có vẻ sắp hoảng sợ. - Chớ có bảo Jack dừng lại. - Anh ta thấp giọng nói. - Dù anh làm gì thì cũng đừng bảo cậu ấy làm điều đó. Đã quá trễ, không thể dừng lại.

Lúc đầu, khi Del bắt đầu la hét, các nhân chứng không nghe được. Trận mưa trên mái tôn đã tăng lên thành tiếng gầm rống, còn tiếng sấm sét thì gần như liên tục. Nhưng bọn chúng tôi ở trên bục thì nghe, phải rồi - những tiếng rú đau đớn tắc nghẹn từ bên dưới mặt nạ, là những âm thanh mà một con vật bị mắc bẫy và phanh thây trong lò sát sinh phát ra.

Tiếng rì rào từ cái nón kim loại bây giờ gay gắt và hung bạo, bị phá vỡ bởi những tiếng nổ của thứ nghe như tiếng nhiễu vô tuyến. Delacroix bắt đầu vật mình ra trước và sau trên ghế, như một đứa trẻ đang cẩu kính. Bục gỗ rung lên, và gã vật vào đai kiềm chế bằng da mạnh đến mức gần như làm đứt nó. Dòng điện cũng đang vắn gã từ bên này sang bên kia, và tôi nghe tiếng nghiến răng rắc vì vai gã bị gãy hoặc trật khớp. Âm thanh phát ra giống như tiếng người nào đó chẻ đôi thùng gỗ bằng búa tạ. Đứng quần gã vốn mờ ảo vì chân gã cứ giật cục từng hồi, bây giờ đã sẫm màu. Rồi gã bắt

đầu ré lên, những âm thanh ghê rợn, the thé như tiếng chuột, nghe rất rõ, ngay cả trong tiếng mưa rào xối xả.

- Chuyện quái quỷ gì xảy ra cho anh ta vậy? - Người nào đó kêu to.

- Mấy cái ổ khóa đó kèm được không?

- Chúa ơi, cái mùi ghê quá! Phì!

Rồi đến một trong hai người phụ nữ:

- Điều này có bình thường không?

Delacroix vật ra phía trước, ngã ra phía sau, vật ra trước, ngã ra sau. Percy trần trối nhìn gã, hàm xệ xuống trong nỗi kinh hoàng. Hắn đã mong chờ điều gì đó, đúng vậy, nhưng không phải như thế này.

Cái mặt nạ bùng cháy thành ngọn lửa trên mặt Delacroix. Mùi tóc và chất xộp bây giờ được phụ họa bằng mùi thịt nướng. Brutal chụp xô nước đựng miếng xộp - lúc này tất nhiên là trống rỗng - và xông đến bồn nước sâu dành cho giám thị đặt trong góc phòng.

- Tôi có cần cúp nguồn điện không, Paul? - Van Hay gọi qua tấm lưới kim loại. Giọng anh ta đầy vẻ hoảng sợ. - Tôi có cần?

- Không! - Tôi hết trả. Brutal đã hiểu ra vấn đề trước, nhưng tôi cũng không quá tụt hậu: chúng tôi phải hoàn tất cuộc hành hình. Bất cứ điều gì chúng tôi có thể làm trong suốt quãng đời còn lại cũng là thứ yếu so với điều này: chúng tôi phải kết thúc Delacroix. - Mở điện, vì Chúa! Mở, mở, mở!

Tôi quay sang Brutal, hầu như không để ý mọi người đang bàn tán sau lưng chúng tôi, một số đã đứng dậy, có hai người đang gào thét.

- Bỏ đi! - Tôi hét lên với Brutal. - Đừng lấy nước! Đừng lấy nước! Cậu điên à?

Brutal quay về phía tôi, một vẻ hiểu biết sừng sờ hiện trên nét mặt. Dội nước lên một người đang bị điện giật.Ồ vâng. Như thế thì ngu ngốc quá. Anh ta nhìn quanh, thấy bình chữa lửa bằng hóa chất trên tường và lấy xuống, thay vì mức nước. Chàng trai giỏi giang.

Cái mặt nạ bị tuột khỏi mặt Delacroix, đủ để lộ những điểm đã hóa đen hơn cả John Coffey. Mắt gã, bây giờ chỉ còn là những khối cầu trắng đục, biến dạng, đã bị bắn tung ra khỏi hốc mắt và nằm trên má gã. Lông mày gã biến mất, và như tôi nhìn thấy, vành mắt đã bắt lửa và bắt đầu bốc cháy. Khói

phun ra từ chỗ cổ áo hờ hình chữ V. Và tiếng điện chạy rì rào vẫn tiếp tục, tràn ngập đầu tôi, rung lên trong đó. Tôi nghĩ đây là thứ âm thanh mà người điên phải nghe thấy.

Dean tiến lên phía trước, mục đích nghĩ rằng có thể dập tắt lửa trên áo Del bằng tay. Tôi lùi anh ta ra, đủ mạnh suýt làm Dean mất thăng bằng. Chạm vào Delacroix vào điểm đó cũng sẽ như Brer Rabbit tung cú đấm vào Tar-Baby. Trong trường hợp này sẽ là một Tar-Baby bị điện giật.

Tôi vẫn không quay lại để xem điều gì đang xảy ra sau lưng chúng tôi, nhưng nghe như một cơn hỗn loạn, ghế ngã khắp nơi, người ta rống lên, một phụ nữ gào hết sức to:

- Dừng lại, dừng lại, ôi, các người không thấy anh ta bị hành hạ đủ rồi sao?
- Curtis Anderson chụp vai tôi và hỏi chuyện gì xảy ra, vì Chúa, chuyện gì xảy ra, và tại sao tôi không ra lệnh cho Jack cắt nguồn điện?
- Vì tôi không thể. - Tôi trả lời. - Chúng ta đã đi quá xa không thể quay lại, anh không thấy sao? Dù sao thì vài giây nữa mọi việc sẽ kết thúc.

Nhưng phải đến ít nhất hai phút sau mọi việc mới kết thúc, hai phút dài nhất trong suốt cuộc đời tôi, và trong phần lớn thời gian đó, tôi nghĩ Delacroix vẫn còn ý thức. Gã gào thét, co giật và lắc lư từ bên này sang bên kia. Khói tuôn ra từ lỗ mũi và từ cái miệng đã hóa màu tím đen của mặt chín. Khói từ lưỡi gã bốc lên giống như khói bốc lên từ vỉ nướng thịt. Tất cả nút áo hoặc bật tung ra, hoặc tan chảy. Áo lót của gã không bắt lửa nhiều, nhưng cháy thành than và khói tuôn qua nó, chúng tôi ngửi thấy mùi lông ngực bị nướng. Sau lưng chúng tôi, người ta tuôn ra cửa như đàn bò trong cơn chạy tán loạn. Họ không thể qua được, dĩ nhiên - dù sao thì chúng ta đang ở trong một căn nhà tù khốn kiếp - vì thế họ chỉ đơn giản túm tụm quanh cửa trong khi Delacroix bị nướng chín. (Bây giờ tôi đang bị nướng, lão Toot đã hát như thế khi chúng tôi diễn tập xử tử Arlen Bitterbuck, tôi là con gà tây hết đời), sấm sét cứ vang lên và mưa thì trút xuống từ trên trời cao trong một cơn thịnh nộ hoàn hảo.

Ở thời điểm nào đó, tôi chợt nghĩ đến vị bác sĩ và nhìn quanh tìm ông ta. Ông ta vẫn còn đó, nhưng đã ngã vật trên sàn nhà bên cạnh túi thuốc màu đen. Ông ta đã bất tỉnh.

Brutal bước đến đứng cạnh tôi, tay cầm bình chữa lửa.

- Chưa được. - Tôi nói.

- Tôi biết.

Chúng tôi nhìn quanh tìm Percy và thấy hắn đang đứng gần như núp sau lưng Sparky, cồng người, mắt lồi ra, một khớp ngón tay đút vào trong miệng.

Rồi sau cùng, Delacroix ngã vật trở vào ghế, khuôn mặt lồi, biến dạng vắt trên một bên vai. Gã vẫn còn co giật, nhưng điều này trước đây chúng tôi đã chứng kiến, đây là do dòng điện chạy qua người gã. Cái nón sắt đã lệch đi trên đầu, nhưng khi chúng tôi lột nó ra sau một thời gian ngắn, phần lớn da đầu và tóc còn lại tuột ra theo, dính cứng vào nền kim loại như thể bị dán bằng một thứ keo mạnh.

- Tắt đi! - Tôi gọi Jack sau khi ba mươi giây trôi qua mà không xảy ra chuyện gì, ngoài những cơn co giật vì điện của đồng than hình người bốc khói đang nằm vật trên ghế điện. Tiếng rì rào ngưng lại tức thì và tôi gật đầu với Brutal.

Anh ta quay lại và đẩy cái bình chữa lửa vào tay Percy, mạnh đến mức Percy loạng choạng lùi lại, suýt rơi khỏi bục.

- Mày làm đi. - Brutal nói. - Dù gì thì mày cũng là kẻ điều khiển Chương trình, phải không?

Percy nhìn Brutal bằng ánh mắt vừa bệnh hoạn vừa tàn bạo, rồi gài khóa bình chữa lửa, bơm, lên cơ bắ và bắn ra một đám mây bột trắng lên con người ngồi trên ghế điện. Tôi thấy chân Del co giật một lần khi bột xịt trúng mặt gã và nghĩ: Ôi không, lẽ nào chúng ta lại phải chịu đựng nữa, nhưng chỉ có một cú giật duy nhất đó thôi.

Anderson đã quay lại và đang oang oang phát biểu trước các nhân chứng hoảng sợ, bảo họ rằng mọi việc đều ổn thỏa, mọi việc đang nằm trong tầm kiểm soát, chỉ là sự gia tăng điện thế vì cơn bão điện, không có gì phải lo ngại. Điều tiếp theo, anh ta bảo rằng mùi mà họ ngửi thấy - một thứ hỗn hợp của Quỳ sứ, gồm mùi lông tóc cháy, thịt rán và phân mới nướng - là mùi nước hoa Chanel số năm.

- Lấy ống nghe của bác sĩ. - Tôi bảo Dean khi bình chữa lửa cạn. Delacroix bây giờ bị một lớp màu trắng bao bọc, và cái mùi hôi thối tệ hại nhất được che lấp bằng một lớp mỏng mùi hóa chất đắng nghét.

- Bác sĩ... tôi có nên...

- Mặc kệ bác sĩ, cứ lấy ống nghe của ông ấy. - Tôi nói. - Đem nó lại đây... đưa ông ấy ra khỏi chỗ này.

Dean gật đầu. Lại đây và ra khỏi chỗ này là hai khái niệm có sức lôi cuốn anh ta vào lúc ấy. Chúng lôi cuốn cả hai chúng tôi. Anh ta đi đến chỗ túi thuốc màu đen và bắt đầu lục lọi. Bác sĩ bắt đầu nhúc nhích, vậy là ít nhất ông ấy không bị đột quỵ, hoặc cơn đau tim. Điều tốt lành. Nhưng cái cách Brutal đang nhìn Percy thì không.

- Xuống đường hầm và chờ bên cạnh xe đẩy. - Tôi ra lệnh.

Percy nuốt nước bọt.

- Paul, nghe này. Tôi không biết...

- Im đi. Xuống đường hầm và chờ bên cạnh xe đẩy. Làm ngay.

Hắn nuốt nước bọt, nhả mặt như thể bị thương, rồi bước về phía cửa dẫn đến cầu thang và đường hầm. Hắn ôm theo bình chữa lửa rỗng trong tay, như thể là một em bé. Dean bước qua hắn, trở lại với tôi cùng ống nghe. Tôi giật lấy ống nghe và chỉnh tai nghe. Tôi đã làm việc này trước đây, khi còn phục vụ trong quân đội, và điều đó giống như đi xe đạp, bạn không quên được.

Tôi lau bọt trên ngực Delacroix, rồi phải nuốt cơn buồn nôn khi một mảng da lớn, nóng rẫy tuột khỏi lớp thịt bên dưới, theo cách lớp da tuột khỏi một... phải, bạn biết mà. Một con gà tây hết đời.

- Ôi, lạy Chúa tôi! - Một giọng nói tôi không nhận ra, gần như nấc lên sau lưng tôi. - Có phải luôn luôn là như thế này không? Tại sao không ai nói cho tôi biết? Tôi sẽ không bao giờ đến!

Quá trễ rồi, anh bạn, tôi nghĩ.

- Đưa người kia ra khỏi đây. - Tôi bảo Dean hoặc Brutal, hoặc bất cứ ai đang lắng nghe - tôi lên tiếng khi biết chắc có thể nói mà không nôn vào lòng Delacroix đang bốc khói. - Đưa tất cả bọn họ trở lại bên cửa.

Tôi cố gắng cứng rắn hết khả năng, rồi đặt ống nghe lên mảng thịt sống màu đỏ đen do mình tạo ra trên ngực Del. Tôi lắng nghe, cầu nguyện sẽ không nghe thấy gì và đấy đúng là điều tôi nghe được.

- Gã chết rồi. - Tôi bảo Brutal.

- Cảm ơn Chúa.

- Phải. Cảm ơn Chúa. Cậu và Dean đi lấy cang. Chúng ta mở khóa và đưa gã ra khỏi đây, nhanh.

Chương 23

Chúng tôi đưa xác gã xuống mười hai bậc thang và chất lên cồng yền ớn.

Ác mộng của tôi là phần thịt bị nướng chín của gã có thể tróc ngay ra khỏi xương khi chúng tôi lôi mạnh gã - hình ảnh con gà tây hết đời của lão Toot ám ảnh trong đầu tôi - nhưng dĩ nhiên chuyện đó không xảy ra.

Curtis Anderson đang ở trên cầu thang, trấn an khán giả - dù sao cũng phải cố gắng và điều đó tốt cho Brutal, vì Anderson không có mặt để chứng kiến khi Brutal bước một bước về phía đầu cồng và co tay ra sau để đánh Percy, lúc ấy đang đứng chết sững. Tôi chụp được tay anh ta và điều đó tốt cho cả hai người. Tốt cho Percy vì Brutal có ý định tung một cú đấm với sức mạnh chết người và tốt cho Brutal vì anh ta sẽ mất việc nếu cú đấm trúng đích và có thể kết thúc bằng việc chính anh ta vào tù.

- Không. - Tôi nói.

- Anh nói không là ý gì? - Anh ta tức giận hỏi tôi. - Sao anh lại có thể nói không? Anh đã thấy nó làm gì! Anh nói gì? Rằng anh vẫn để yên cho những mối quan hệ bảo vệ nó? Sau những gì nó đã làm?

- Phải.

Brutal trân trối nhìn tôi, miệng há hốc, đôi mắt tức tối đến mức trào nước mắt.

- Nghe tôi nói đây, Brutus - cậu đập nó một cú, hầu như chắc chắn chúng ta sẽ ra đi. Cậu, tôi, Dean, Harry, thậm chí có thể cả Jack Van Hay nữa. Tất cả ai khác phá một hay hai bậc cầu thang, bắt đầu bằng Bill Dodge, thì Hội đồng Trại giam sẽ thuê ba hoặc bốn tên thất nghiệp lấp vào chỗ trống dưới chân cầu thang. Có thể cậu chịu được, nhưng... - tôi ngoắc ngón tay cái về phía Dean, lúc ấy đang nhìn xuống phía dưới đường hầm viền gạch rỉ nước. Anh ta đang cầm cặp kính mắt trên tay, dáng vẻ sững sờ cũng như Percy. - Nhưng Dean thì sao? Cậu ấy có hai con, một đứa đang học Trung học và một đứa khác chuẩn bị vào.

- Vậy phải giải quyết thế nào? - Brutal hỏi. - Chúng ta để nó thoát khỏi chuyện này sao?

- Tôi không biết, miếng xốp phải được nhúng ướt. - Percy nói, giọng máy móc, yếu ớt. Đây là câu chuyện hăn đã tập trước, dĩ nhiên, khi hăn mong đợi một trò chơi khăm gây đau đớn, thay vì một tai biến mà chúng tôi vừa chứng kiến. - Khi chúng ta thực tập, nó có bao giờ ướt đâu.

- A, mày, đồ khốn! Brutal bắt đầu và xông đến Percy. Tôi lại chụp lấy anh ta và mạnh tay lôi lại. Có tiếng chân trên bậc thang. Tôi nhìn lên, tuyệt vọng e sợ phải thấy Curtis Anderson, nhưng đây là Harry Terwilliger. Má anh ta trắng bệch như giấy, môi đỏ bầm, như thể vừa ăn bánh nhân quả blackberry. Tôi chuyển sự chú ý trở lại Brutal.

- Hãy vì Chúa, Brutal, Delacroix chết rồi, không có gì thay đổi được và Percy không đáng. - Có phải kế hoạch, hay những bắt đầu của nó, thậm chí lúc ấy đang nằm trong đầu tôi không? Kể từ đó, tôi vẫn thắc mắc về điều đó, nói bạn nghe. Tôi đã thắc mắc qua dòng thời gian nhiều năm dài, và không bao giờ tìm được câu trả lời thỏa đáng. Tôi cho là chuyện đó không đáng kể. Tôi nhận thấy rất nhiều việc

Không đáng kể, nhưng điều đó không làm chỗ một con người thôi thắc mắc về chúng.

- Mấy anh nói về tôi như thể tôi là một thằng ngốc. - Percy nói. Nghe giọng nói hăn vẫn còn sững sờ và đứt hơi - như thể ai đó đâm sâu vào ruột hăn - nhưng hăn đã bình tĩnh lại một chút.

- Cậu là một thằng ngu ngốc, Percy. - Tôi nói.

- Ê, anh không thể...

Chỉ bằng những nỗ lực lớn nhất, tôi mới kiềm chế nỗi lòng ham muốn đập hăn một trận. Nước từ trên viên gạch nhỏ giọt xuống đường hầm; những cái bóng to tướng, biến dạng của chúng tôi nhảy múa trên tường, giống như những cái bóng trong câu chuyện của Poe về con khỉ to xác ở Đường Nhà Xác. Sấm sét nổ vang, nhưng ở dưới này bị tắc nghẽn.

- Tôi chỉ muốn nghe một điều từ miệng cậu, Percy, rằng cậu lặp lại lời hứa nộp đơn chuyển công tác sang Briar Ridge vào ngày mai.

- Đừng lo chuyện đó. - Hăn dẫn đổi trả lời. Hăn nhìn hình người đắp kín nằm trên cáng, nhìn đi chỗ khác, liếc nhanh lên mặt tôi một thoáng, rồi lại nhìn đi chỗ khác.

- Như thế sẽ là điều tốt nhất. - Harry nói. - Nếu không, có thể cậu sẽ biết Wild Bill Wharton nhiều hơn cả mong muốn. - Một thoáng im lặng. - Chúng tôi có thể lo được chuyện đó.

Percy sợ bọn tôi và có lẽ hẳn sợ điều bọn tôi có thể làm nếu hẳn vẫn còn ở đây, khi bọn tôi phát hiện hẳn đã hỏi Jack Van Hay miếng xốp để làm gì, và tại sao bọn tôi luôn luôn nhúng nó vào nước muối, nhưng việc Harry nhắc đến Wharton đã khơi dậy nỗi kinh hoàng thật sự trong mắt hẳn. Tôi có thể hình dung hẳn đang nhớ lại cảnh tượng Wharton tóm lấy hẳn, vò đầu và ngân nga với hẳn.

- Mấy anh không dám đâu. - Percy thì thào.

- Có đấy, tôi sẽ làm. - Harry bình thản trả lời. - Và cậu biết gì không? Tôi sẽ thoát khỏi bị bắt tội. Vì cậu đã chứng tỏ bản thân mình rất bất cần đối với tù nhân. Thiếu khả năng nữa.

Percy nắm tay lại, má đỏ bừng.

- Tôi không...

- Chắc chắn cậu là thế. - Dean lên tiếng, tham gia với bọn tôi. Chúng tôi tạo thành một nửa vòng tròn bao vây Percy ở chân cầu thang, thậm chí đường rút lui lên phía trên đường hầm cũng bị chặn; cánh tải thương đang ở sau lưng hẳn, trên cánh là đồng thịt bốc khói được đẩy bằng một tấm vải cũ. - Cậu đã thiêu sống Delacroix. Nếu điều đó không phải là thiếu khả năng, thì điều gì?

Percy chớp mắt. Hẳn dự tính che giấu cho bản thân bằng cách bào chữa là không biết và bây giờ hẳn thấy rằng gậy ông đập lưng ông. Tôi không biết hẳn sẽ nói gì tiếp theo, bởi vì lúc ấy Curtis Anderson đã phóng ào xuống cầu thang. Chúng tôi nghe tiếng anh ta và lùi ra khỏi Percy một chút, để không tỏ vẻ đe dọa.

- Tất cả những chuyện chết tiệt này là sao? - Anderson gầm lên. - Lạy Chúa, nôn mửa khắp nơi trên kia! Vì cái mùi quỷ quái! Tôi đã cho Magnusson và lão Toot Toot mở cả hai cửa, nhưng cái mùi đó năm năm khốn kiếp nữa cũng chưa chịu tan, tôi cá đấy! Lại còn thằng đít lừa Wharton hát hò về chuyện đó nữa chứ! Tôi nghe nó hát!

- Con lửa có thể chuyên chở một giai điệu không, Curt? - Brutal hỏi. Bạn biết ta có thể đốt cháy hết khí thải sáng chỉ bằng một tia lửa duy nhất và không bị thương, nếu bạn kịp đốt nó trước khi mức độ tập trung trở nên quá dày đặc không? Chuyện này giống như thế. Chúng tôi há hốc miệng nhìn Brutus một thoáng, thế rồi tất cả cùng rú lên. Tiếng cười cao vút, kích động của chúng tôi bập bùng lên xuống trong đường hầm u ám, như tiếng dơi vỗ cánh. Bóng chúng tôi nhấp nhô và lung linh trên tường. Gần đến lúc kết thúc, thậm chí Percy cũng cười theo. Sau cùng tiếng cười tắt, và hậu quả là chúng tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút. Cảm giác lạnh mạnh trở lại.

- Được rồi, các cậu. - Anderson nói, lau đôi mắt đầy nước bằng khăn tay và vẫn còn cười nắc nứ. - Chuyện quái gì đã xảy ra?

- Một cuộc hành hình. - Brutal trả lời. Tôi nghĩ giọng điệu bình thản của anh ta làm Anderson ngạc nhiên; Brutal luôn luôn khéo léo trong việc nhanh chóng làm giảm mức căng thẳng. - Một cuộc hành hình thành công.

- Nhân danh Chúa, làm sao các cậu có thể gọi việc ngắt dòng điện trực tiếp như thế là một thành công? Chúng ta có dám nhân chứng sẽ mất ngủ một tháng! Quỷ thần ơi, con mụ già béo ị đó có lẽ sẽ mất ngủ cả năm!

Brutal chỉ vào chiếc cang và cái hình hài dưới tấm vải.

- Gã đã chết, phải không? Về phần các nhân chứng của anh, vào đêm mai, phần lớn họ sẽ kể lại cho bạn bè nghe rằng đây là công lí thơ mộng - gã Del kia đã thiêu sống một số người, vì thế chúng ta quay lại và thiêu sống gã. Ngoại trừ việc họ sẽ không nói là chúng ta ra tay. Họ sẽ nói đây là ý Chúa, được thể hiện thông qua chúng ta. Thậm chí điều đó có thể có chút sự thật. Và anh muốn biết phần hay nhất không? Phần tuyệt đối đặc biệt? Hầu hết bạn bè của họ sẽ ao ước giá mà họ có mặt ở đây để chứng kiến. - Anh ta ban cho Percy một cái nhìn vừa ghê tởm vừa khinh thường trong lúc nói câu cuối này.

- Tôi không biết miếng xốp phải được nhúng nước. - Percy nói bằng giọng robot của hắn. - Trong buổi diễn tập nó không bao giờ ướt.

Dean nhìn hắn, vẻ hoàn toàn ghê tởm.

- Cậu mất bao nhiêu năm tè trên bồn cầu vệ sinh đến khi ai đó bảo cậu cất nó đi trước khi cậu bắt đầu? - Anh ta nạt nộ.

Percy há miệng để đáp trả nhưng tôi bảo hắn nín. Thật kì diệu, hắn làm theo. Tôi quay sang Anderson.

- Percy nhầm lẫn, Curtis - đấy là điều đã xảy ra, thuần túy và đơn giản. - Tôi quay sang Percy, thách thức hắn phủ nhận lời tôi nói. Hắn không cãi, có lẽ vì đọc được ý trong mắt tôi: thà để Anderson nghe thành lỗi lầm ngu ngốc hơn là có chủ đích. Và lại bất cứ điều gì nói dưới đường hầm này đều không quan trọng. Điều quan trọng, điều luôn luôn quan trọng với những thằng Percy Wetmore của thế giới, là điều được viết ra hoặc bị nghe lóm bởi những con bọ to - những nhân vật quan trọng là các sự kiện được thể hiện trên báo chí.

Anderson phân vân nhìn năm người chúng tôi. Anh ta thậm chí nhìn cả Del, nhưng Del không nói.

- Tôi đoán chuyện có thể còn tồi tệ hơn. - Anderson nói.

- Đúng. - Tôi đồng ý. - Gã có thể còn sống.

Curtis nháy mắt - khả năng đó dường như tôi không nghĩ đến.

- Tôi muốn có báo cáo đầy đủ về vụ này trên bàn làm việc ngày mai. - Anh ta nói. - Và không ai được tiết lộ cho giám thị Moores biết trước khi tôi có dịp. Các anh sẽ không nói chứ?

Chúng tôi mạnh mẽ lắc đầu. Nếu Curtis Anderson muốn báo cáo giám thị, sao, chúng tôi thấy được thôi.

- Nếu không có gã nhà báo tồi tệ nào đưa chuyện này lên báo...

- Họ sẽ không biết. - Tôi nói. - Nếu họ cố viết, các chủ bút sẽ ém nhẹm.

Quá ghê rợn đối với độc giả gia đình. Nhưng thậm chí họ cũng sẽ không cố viết - đêm nay toàn là những phóng viên kì cựu. Có điều gì đó đã sai lệch, thể thôi. Họ cũng biết rõ như chúng ta.

Anderson suy nghĩ một lúc lâu hơn, rồi gật đầu. Anh ta hướng chú ý vào Percy, một nét ghê tởm xuất hiện trên gương mặt vốn thường xuyên dễ chịu.

- Cậu là một thằng nhóc khốn kiếp. - Anh ta nói. - Và tôi cóc ưa cậu chút nào. - Anh ta gật đầu trước ánh mắt ngạc nhiên đầy sửng sốt của Percy. - Cậu mà mách bất cứ tên bồ bịch khốn kiếp nào của cậu rằng tôi chửi cậu,

tôi sẽ chối đến khi nào con ngỗng xám già của Dì Rhody sống lại và những con người đó sẽ ủng hộ tôi. Cậu có chuyện phiền hà đấy, con trai ạ.

Anh ta quay đi và bước lên cầu thang. Tôi để anh ta lên được bốn bậc rồi gọi:

- Curtis?

Anh ta quay lại, lông mày nhướng lên, không nói gì.

- Anh không cần lo lắng quá nhiều về Percy. - Tôi nói. - Cậu ta sẽ sớm chuyển đến Briar Ridge. Những công việc to tát hơn và tốt đẹp hơn. Đúng thế không, Percy?

- Ngay sau khi sự chuyển được thông báo. - Brutal lên tiếng.

- Và cho đến khi được chuyển, cậu ta sẽ xin nghỉ bệnh hàng đêm. - Dean chêm vào.

Câu nói đó kích động Percy, kẻ chưa làm việc ở trại giam đủ lâu để tích lũy ngày nghỉ có lương. Hắn nhìn Dean với vẻ ghét bỏ sáng rõ.

- Anh đừng hòng. - Hắn nói.

Chương 24

Chúng tôi trở lại Khu vào khoảng một giờ mười lăm phút (ngoại trừ Percy bị ra lệnh lau chùi nhà kho, và hờn dỗi suốt) , tôi thì có báo cáo phải viết. Tôi quyết định viết tại bàn trực, nếu ngồi trên chiếc ghế êm ái hơn trong văn phòng, rất có thể tôi sẽ ngủ quên. Nói thế bạn nghe có vẻ kì lạ, nếu tính đến những gì đã xảy ra mới chỉ cách đó một giờ, nhưng tôi có cảm giác như thể đã sống lâu gấp ba lần kể từ mười một giờ đêm trước, tất cả đều không có giấc ngủ.

John Coffey đang đứng ở cửa xà lim, nước mắt trào ra từ cặp mắt kì lạ, xa vắng - giống như nhìn máu trào ra từ một vết thương không lành, nhưng lạ lùng thay, không đau đớn. Gần bàn giấy hơn, là Wharton đang ngồi trên sập ngủ, lắc lư qua lại, hát một ca khúc rõ ràng do nó tự sáng tác, và không hẳn vô nghĩa. Theo như tôi nhớ, bài hát như thế này:

“Thịt nướng! Mày và tao!

Bốc mùi, đỏ hỏn, phào-phào-phào!

Không phải Billy hoặc Philadenphia Philly.

Không phải Jackie hoặc Roy!

Mà là một con số nhỏ nhỏ ấm áp, một quả dưa leo nóng hổi.

Mang tên Delacroix!”

- Im đi, thằng khốn. - Tôi nạt.

Wharton toét miệng cười, phô ra một mồm đầy răng cẩu bản. Nó không chết, ít nhất là chưa chết; nó đang sống vui sướng, nhảy thiết hài.

- Vào trong đây ve vãn tôi đi, tại sao không? - Thằng nhóc vui vẻ nói, rồi bắt đầu một đoạn “Bài Ca Thịt Nướng” khác, đặt lời ca không hẳn là ngẫu nhiên. Có điều gì đó đang xảy ra trong kia, đúng vậy. Một thứ thông minh thối tha và bệnh hoạn, gần như lỗi lạc.

Tôi bước xuống đến chỗ John Coffey. Gã lau nước mắt bằng cườm tay. Mắt gã đỏ, có vẻ sưng và tôi chợt nghĩ gã cũng đã kiệt sức. Tại sao gã lại kiệt sức, một con người lê bước quanh sân tập thể dục có lẽ là khoảng hai giờ một ngày, rồi ngồi hoặc nằm trong xà lim suốt thời gian còn lại, tôi không biết, nhưng tôi không nghi ngờ điều đang chứng kiến. Điều đó quá rõ ràng.

- Tội nghiệp Del. - Gã nói giọng thấp, khản đặc. - Tội nghiệp Del thân mến.

- Phải. - Tôi đáp. - Tội nghiệp Del thân mến. John, anh khỏe chứ?

- Cậu ấy đã thoát, cậu ấy là người may mắn. Dù chuyện xảy ra thế nào, cậu ấy là người may mắn.

Tôi nghĩ có lẽ Delacroix sẽ tranh cãi về điểm đó, nhưng không nói ra. Thay vào đó, tôi liếc nhìn quanh xà lim của John.

- Ông Jingles đâu?

- Chạy xuống dưới kia. - Gã chỉ qua chắn song, xuống phía dưới hành lang để cửa phòng khổng chế.

Tôi gật đầu.

- Được, nó sẽ trở lại.

Nhưng nó không trở lại, thời của ông Jingles trên đã kết thúc. Dấu vết duy nhất của nó mà chúng tôi vô tình bắt gặp là cái mà Brutal phát hiện vào mùa đông năm ấy: một vài mẫu gỗ tô màu loè loẹt và mùi kẹo bạc hà phảng phất tỏa ra từ một cái lỗ trên xà nhà.

Lúc ấy tôi định bỏ đi, nhưng lại thôi. Tôi nhìn John Coffey, gã nhìn lại như thể biết tất cả những gì tôi đang nghĩ. Tôi tự bảo mình nên bỏ đi, nên coi là đã hết một đêm và bỏ đi, trở lại với bàn trực vào bản báo cáo. Thay vì thế, tôi gọi tên gã:

- John Coffey.

- Vâng, thưa sếp. - Gã lập tức đáp lại.

Đôi khi con người bị lời nguyện phải giải quyết nhu cầu tìm hiểu một sự việc, đây là tình trạng của tôi vào lúc ấy. Tôi quỳ một gối xuống và bắt đầu tháo một chiếc giày.

Mưa đã tạnh khi tôi về đến nhà, một vành trăng muộn đã xuất hiện trên sườn núi phía Bắc. Cơn buồn ngủ của tôi dường như đã tan biến theo các đám mây. Tôi rất tỉnh táo, và ngửi được mùi Delacroix trên người tôi. Tôi nghĩ có thể ngửi được mùi gã trên da thịt của mình - mảy và tao, bốc mùi, đỏ hỏn, phào-phào-phào - lâu dài về sau này.

Janice đang chờ tôi, như nàng vẫn luôn luôn chờ vào những đêm hành quyết. Tôi định không kể cho nàng nghe câu chuyện xảy ra, nhưng ánh mắt trong trẻo nàng nhìn vào mặt tôi khi tôi bước vào nhà bếp nói rằng nàng

muốn biết tất cả. Vì thế tôi ngồi xuống, cầm đôi bàn tay ấm áp của nàng trong bàn tay lạnh ngắt của mình (máy sưởi trong chiếc xe Ford cũ kỹ của tôi không chạy, thời tiết đã hạ xuống 180 độ từ khi có trận bão) , kể cho nàng nghe điều nàng nghĩ nàng muốn nghe. Đến khoảng giữa câu chuyện, tôi bật khóc, là điều tôi không ngờ. Tôi xấu hổ một chút, nhưng chỉ một chút thôi, chính là nàng, bạn thấy đấy, và nàng không bao giờ đánh giá tôi qua những lần tôi đi trệch ra khỏi phong cách mà tôi phải có, bằng mọi giá. Một người đàn ông có vợ tốt là tạo vật may mắn nhất của Chúa, người không có hẳn là kẻ đau khổ nhất, tôi nghĩ thế, ân sủng thật sự duy nhất của đời họ mà không biết rằng họ nghèo nàn đáng thương biết bao. Tôi khóc, và nàng ôm lấy đầu tôi vào ngực nàng và khi cơn bão của tôi đi qua, tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn... dù sao cũng được một chút. Và tôi tin đấy là lúc tôi có tầm nhìn ý thức đầu tiên về ý tưởng của mình. Không phải chiếc giày, tôi không cố ý nói đến nó. Chiếc giày có liên quan, nhưng khác. Tuy nhiên, toàn bộ ý tưởng thật của tôi lúc ấy là đúng, là một nhận thức lạ lùng: rằng John Coffey và Melinda Moores, dù khác nhau về tầm vóc, phái tính và màu da, có cùng một đôi mắt giống hệt nhau: đau khổ, buồn rầu và xa vắng. Những đôi mắt đang chết.

- Vào giường đi anh. - Sau cùng vợ tôi nói. - Vào giường với em, Paul. Tôi làm theo và chúng tôi ân ái với nhau, rồi khi xong xuôi, nàng thiếp ngủ. Trong khi nằm đó nhìn mặt trăng nhe răng cười và lắng nghe các bức tường kêu lách cách - sau cùng chúng đang co vào, đổi mùa hè lấy mùa thu - tôi suy nghĩ về việc John Coffey nói gã đã giúp. Ta đã giúp con chuột của Del. Ta đã giúp Ô. Jingles. Nó là con chuột gánh xiếc. Chắc chắn rồi. Và có thể, tôi nghĩ, tất cả chúng ta đều là chuột gánh xiếc, chạy loanh quanh với ý thức mờ nhạt nhất, rằng Chúa và toàn bộ tay chân của Người đang xem chúng ta trong các ngôi nhà bằng Bakelite qua cửa sổ bằng kính Isinglass của chúng ta.

Tôi ngủ một chút khi ngày bắt đầu nhẹ dần - tôi đoán là hai giờ và tôi ngủ theo cách đạo này tôi vẫn ngủ ở Georgia Pines, mà lúc trước tôi hầu như không bao giờ làm, tức là ngủ từng giấc ngắn. Điều tôi suy nghĩ khi đi ngủ là những giáo hội thuở nhỏ của tôi. Danh tính thay đổi, tùy theo ý thích của

mẹ tôi và các bà dì, nhưng chúng vẫn thật sự là một, tất cả Nhà thờ Ngợi Ca Chúa Jesus First Backwoods, Chúa Uy Vũ. Trong bóng tối của những gác chuông vuông vức đó, khái niệm chuộc lỗi xuất hiện đều đặn cũng như hồi chuông kêu gọi tín đồ đến nhà thờ phụng. Chỉ Chúa mới có thể và đã tha tội, rửa sạch tội lỗi trong dòng máu đau đớn của người Con bị đóng đinh của Người, nhưng điều đó không thay đổi trách nhiệm của con cái Người phải chuộc những tội lỗi đó bất cứ khi nào có thể. Sự chuộc tội rất mạnh mẽ, nó là ổ khóa trên cánh cửa bạn đóng lại với quá khứ.

Tôi ngủ thiếp đi trong khi suy nghĩ về sự chuộc tội rừng thông, về Eduard Delacroix bốc cháy trong khi bị điện giật, về Melinda Moores, và gã con trai to xác có cặp mắt than khóc không ngừng của tôi. Những ý nghĩ đó len lỏi vào một giấc mơ. Trong giấc mơ đó, John Coffey ngồi trên một bờ sông, gào lên nổi sầu khổ điên rồ không thể nói thành lời với bầu trời mùa hè mới; trong khi bên bờ bên kia, một chuyến xe hỏa chở hàng không ngớt lao về phía một cây cầu rỉ sét bắc ngang dòng Trapingus. Trên mỗi khuỷu tay, gã da đen ôm xác một bé gái tóc vàng, trần truồng. Năm tay của gã, những khối đá khổng lồ ở đầu những cánh tay đó, đã khép lại. Chung quanh gã, dế gáy vang và nhặng tụ thành bầy; ngày rì rào vì sức nóng. Trong giấc mơ, tôi đến với gã, quỳ xuống trước gã, và nắm lấy tay gã. Năm tay gã thả lỏng ra và tổ cáo những bí mật của gã. Trong một bàn tay là cái ống chỉ tô màu xanh, đỏ và vàng. Trong bàn tay kia là một chiếc giày của lính gác tù.

- Tôi không làm gì được. - John Coffey nói. - Tôi cố gắng rút lại, nhưng đã quá trễ.

Và lần này, trong giấc mơ của mình, tôi hiểu gã.

Vào chín giờ sáng hôm sau, khi tôi đang uống tách cà phê thứ ba trong nhà bếp (vợ tôi không nói gì, nhưng tôi thấy vẻ bất mãn hiện rõ trên nét mặt khi nàng đem cho tôi), điện thoại réo vang. Tôi đi ra phòng khách để nghe, và Trung tâm thông báo ai đó rằng người của họ đang giữ đường dây. Sau đó cô ta chúc tôi một ngày vui tươi, rồi cúp máy... có lẽ thế. Với Trung tâm, bạn không bao giờ nói chắc được.

Gọi Hal Moores làm tôi sửng sốt. Run rẩy và khản đặc, nghe như giọng của một người tám mươi tuổi. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ quả là tốt đẹp khi mọi

chuyện đã ổn thỏa với Curtis Anderson trong đường hầm vào đêm qua, tốt đẹp vì anh ta cũng cảm nghĩ như chúng tôi về Percy, bởi vì con người tôi đang nói chuyện rất có thể sẽ không làm việc thêm một ngày nữa tại Cold Mountain.

- Paul, tôi hiểu là đêm qua đã có trở ngại. Tôi cũng hiểu là anh bạn Wetmore của chúng ta có liên can.

- Một vết rắc rối, - tôi thú nhận, ép chặt ống nghe vào tai và cúi mình về phía ống nói, - nhưng sự việc đã giải quyết. Đây mới là vấn đề quan trọng.

- Phải. Dĩ nhiên.

- Tôi có thể hỏi ai đã báo cho ông biết không? - Như thế tôi có thể buộc một cái lon vào đuôi hăn? Tôi không nói thêm câu này.

- Anh có thể hỏi, nhưng vì thật sự không phải là việc của anh, tôi nghĩ tôi sẽ giữ kín điều đó. Nhưng khi gọi điện thoại đến văn phòng để hỏi có lời nhắn hay công việc khẩn cấp nào không, tôi đã được kể nghe một chuyện thú vị.

- Ồ?

- Phải. Dường như có đơn xin chuyển đáp vào giỏ của tôi. Percy Wetmore muốn đến Briar Ridge càng sớm càng tốt. Hăn là hăn đã viết đơn thậm chí trước khi hết ca trực đêm qua, anh nghĩ thế không?

- Nghe có vẻ là thế. - Tôi đồng ý.

- Thông thường tôi sẽ để Curtis giải quyết, nhưng tính đến cái... không khí ở Khu E vừa qua, tôi đã yêu cầu Hannah đích thân giao nó cho tôi vào giờ ăn trưa. Bà ấy đã duyên dáng đồng ý làm thế. Tôi sẽ chấp thuận đơn và bảo đảm gửi đến thủ phủ tiểu bang ngay chiều nay. Tôi mong anh sẽ nhìn thấy mặt hậu của Percy bước ra khỏi cửa trong vòng không hơn một tháng. Có thể ít hơn.

Ông ấy trông đợi tôi sẽ hài lòng với mẫu tin này, và có quyền trông đợi điều đó. Ông đã bỏ thời gian săn sóc vợ để xúc tiến một vấn đề, mà về mặt khác có thể mất đến nửa năm, kể cả với những mối quan hệ mà Percy khoe khoang. Thế nhưng tim tôi chùng xuống. Một tháng! Nhưng có lẽ điều đó không thành vấn đề, cách này hay cách khác. Nó đã tháo gỡ nỗi khao khát chờ đợi hoàn toàn tự nhiên và ngăn cản một nỗ lực nguy hiểm, và điều mà lúc này tôi đang suy nghĩ quả thực rất nguy hiểm. Đôi lúc khi cần thiết, tốt

hơn nên nhảy tránh trước khi bạn mất tinh thần. Nếu chúng tôi phải đối phó với Percy trong bất cứ trường hợp nào, thì có lẽ là đêm nay.

- Paul? Anh còn đây không? - Moores hạ thấp giọng một chút, như thể ông ấy nghĩ rằng đang tự nói chuyện với chính mình. - Mẹ kiếp, tôi nghĩ đã mất liên lạc.

- Không, tôi có đây, Hal. Tin tốt lành đấy.

- Phải. - Moores đồng ý. Tôi lại bất ngờ vì giọng điệu già nua quá. Một cách nào đó, nghe sao mỏng manh quá. - Ồ, tôi biết anh đang nghĩ gì.

Không, tôi nghĩ, ông không biết đâu, thưa Giám thị. Cả triệu năm nữa ông cũng không biết tôi đang nghĩ gì.

- Anh đang nghĩ là anh bạn trẻ của chúng ta sẽ còn chường mặt ra trong vụ hành quyết Coffey. Điều đó có lẽ có thật. - Coffey sẽ ra đi trước lễ Tạ Ơn, tôi hình dung thế - nhưng anh có thể đẩy hẳn trở vào phòng cơ điện. Sẽ không có ai phản đối. Kể cả hẳn, tôi nghĩ vậy.

- Tôi sẽ làm thế. - Tôi đáp. - Hal, Melinda sao rồi?

Một khoảnh khắc ngưng đọng lâu - lâu đến mức tôi nghĩ mình đã mất ông ấy, ngoại trừ tiếng thở. Khi nói tiếp, Moores hạ thấp giọng hơn lúc nãy. - Bà ấy đang suy sụp. - Ông trả lời.

Suy sụp. Cái từ ngữ lạnh lùng mà những tay kì cựu sử dụng không phải để mô tả một người đang chết, chính xác như vậy, nhưng là một người đã bắt đầu chia tay với sự sống.

- Dù sao thì cơn nhức đầu có vẻ đỡ hơn một chút... vào lúc này, nhưng bà ấy không thể tự đi một mình, không thể nhặt đồ vật lên, mất kiểm soát tiểu tiện khi ngủ... - Thêm một thoáng ngừng lại, rồi bằng một giọng thấp hơn nữa, Hal nói điều gì đó nghe như “bà ấy lẽ mề”.

- Lẽ mề chuyện gì, Hal? - Tôi hỏi, mặt nhăn lại. Vợ tôi đã bước qua cửa phòng khách. Nàng đứng đó, lau tay vào tấm giẻ rửa chén và nhìn tôi.

- Không phải. - Ông ấy nói, giọng chao đảo giữa nổi tức giận và nước mắt. - Bà ấy chửi thề.

- Ồ. - Tôi vẫn không hiểu ý ông ấy, nhưng không định theo đuổi tìm hiểu. Tôi không phải làm thế, Moores đã làm thay cho tôi.

- Bà ấy yên ổn, hoàn toàn bình thường, nói chuyện về vườn hoa hoặc một cái áo dài mà bà ấy xem trong tạp danh mục, hoặc nói làm thế nào bà ấy nghe được Roosevelt trên radio và giọng ông ta mới tuyệt làm sao, thế rồi, bất thành linh, bà ấy bắt đầu nói những điều ghê rợn nhất, những từ... xấu xa nhất. Bà ấy không cao giọng. Nếu bà ấy nói cao giọng hơn thì lại là điều tốt, tôi nghĩ vậy, bởi vì lúc ấy... anh thấy đấy, lúc ấy...

- Bà ấy không thể nói năng giống như bình thường.

- Đúng. - Ông ấy đáp với vẻ biết ơn. - Nhưng nghe thứ ngôn ngữ hạ cấp bằng chất giọng ngọt ngào của bà ấy thì... xin lỗi cậu, Paul. - Giọng Moores nhỏ dần đi và tôi nghe thấy ông ấy đằng hắng ầm ỉ. Rồi ông ấy quay lại, nói nghe mạnh mẽ hơn một chút nhưng vẫn đau khổ. - Vợ tôi muốn mời mục sư Donaldson đến nhà, tôi biết ông ta là niềm an ủi đối với bà ấy, nhưng làm sao tôi dám mời? Giả sử ông ta ngồi đó, cùng đọc kinh thánh với vợ tôi, rồi bà ấy réo tên ông ta mà chửi thì sao? Bà ấy có thể đấy, đêm qua bà ấy đã chửi tôi. Bà ấy bảo: - Đưa tôi tờ tạp chí Liberty đó được không anh, đồ dâm tặc? - Paul, bà ấy học đâu ra thứ ngôn ngữ như thế? Làm sao bà ấy biết thứ ngôn từ đó?

- Tôi không biết. Hal, tối nay ông có nhà không?

Khi khỏe mạnh và tự lo cho mình được, không bị xao lãng vì lo lắng hoặc buồn phiền, Hal Moores có một khía cạnh nhân cách sắc bén và mỉa mai, nhân viên dưới quyền sợ khía cạnh đó thậm chí hơn cả cơn tức giận hay khinh miệt của ông, tôi nghĩ thế. Sự mỉa mai của ông, thường là nôm nong và gay gắt, có thể đốt cháy như acid. Bây giờ một chút acid đó đang được rẩy vào người tôi. Thật bất ngờ, nhưng nói chung tôi vui mừng được nghe điều đó. Rất cục, có lẽ ông ấy chưa mất tính chiến đấu.

- Không. - Ông trả lời. - Tôi sẽ đưa Melinda đi khiêu vũ. Chúng tôi sẽ nhảy do-si-do, điệu allemand ngả trái, rồi chửi gã nhạc công vĩ cầm là đồ gà đập mái.

Tôi lấy tay che miệng để khỏi bật cười. Một thôi thúc hồi hả lướt qua, đầy vẻ khoan dung.

- Xin lỗi. - Ông ấy nói. - Gần đây tôi không ngủ được nhiều, tính nết trở nên cáu kỉnh. Dĩ nhiên chúng tôi sẽ ở nhà. Tại sao anh hỏi?

- Tôi nghĩ không có gì quan trọng. - Tôi trả lời.
 - Anh không nghĩ đến chuyện ghé thăm đây chứ? Vì đêm qua anh đã trực, đêm nay anh cũng sẽ trực. Trừ khi anh đổi ca với người nào đó?
 - Không, tôi không đổi. - Tôi nói. - Tối nay tôi trực.
 - Dù sao cũng không phải là ý tưởng hay. Nhất là với tình trạng hiện nay của bà ấy.
 - Có lẽ là không. Cảm ơn ông đã báo tin.
 - Có gì đâu. Hãy cầu nguyện cho Melinda của tôi, Paul.
- Tôi nói sẽ cầu nguyện, nghĩ mình có thể làm nhiều hơn thế một chút. Chúa giúp những ai tự giúp mình trước, như người ta nói tại Nhà Thờ Ca Ngợi Jesus, Chúa Uy Vũ. Tôi gác điện thoại và nhìn Janice.
- Melly thế nào? - Nàng hỏi.
 - Không tốt. - Tôi kể nàng nghe những gì Hal đã nói, kể cả chuyện chửi tục, mặc dù tôi bỏ qua những từ đồ dâm tặc và gà đập mái. Tôi kết thúc bằng từ ngữ Hal sử dụng, suy sụp và Janice buồn bã gật đầu. Rồi nàng quan sát tôi kĩ hơn.
 - Anh đang nghĩ gì? Anh đang nghĩ điều gì đó, có thể là không tốt. Điều đó hiện ra trên mặt anh.
- Việc nói dối không đặt thành vấn đề, đó không phải là cách chúng tôi đối xử với nhau. Tôi chỉ nói rằng tốt nhất nàng không nên biết, ít nhất vào thời điểm trước mắt.
- Chuyện đó... liệu nó có gây rắc rối cho anh không? - Giọng nàng nghe không có vẻ đặc biệt hoảng sợ, quan tâm hơn bất cứ điều gì, vốn là một trong những điểm tôi yêu thích về nàng.
 - Có thể. - Tôi trả lời.
 - Đó là một điều tốt?
 - Có thể. - Tôi lặp lại. Tôi đứng đấy, vu vơ quay số điện thoại bằng một ngón tay, trong lúc bấm giữ những điểm nói kết bằng một ngón bàn tay kia.
 - Anh muốn em để anh ở lại một mình trong khi gọi điện thoại không? - Nàng hỏi. - Làm một người vợ tốt và không xía vào chuyện người khác? Rửa chén đĩa? Đan một ít áo?
 - Tôi gật đầu. - Anh không nói thế, nhưng...

- Chúng ta sẽ có khách đến ăn trưa?
- Anh hi vọng thế. - Tôi trả lời.

Chương 25

Tôi gọi điện ngay cho Brutal và Dean vì cả hai đang nghỉ ca trực. Harry thì không, ít nhất vào lúc ấy, nhưng tôi có số điện thoại của người hàng xóm gần anh ta nhất. Khoảng hai mươi phút sau, Harry gọi lại cho tôi, bối rối cao độ vì phải đổi lại ca trực và lấp bấp hứa sẽ “chi phần” khi phiếu lĩnh lương lần sau đến. Tôi bảo anh ta chúng tôi sẽ giải quyết khi sự việc đến; trước mắt, anh ta có thể đến nhà tôi ăn trưa không? Brutal và Dean sẽ có mặt, Janice đã hứa sẽ làm món rau trộn lừng danh của nàng... chưa kể món bánh nhân táo thậm chí còn lừng danh hơn.

- Ăn trưa chỉ vì ăn trưa thôi? - Harry nói nghe có vẻ ngờ vực.

Tôi thú nhận có chuyện muốn bàn với họ, nhưng tốt nhất không nên nói trên điện thoại, dù sơ sài. Harry đồng ý đến. Tôi gác ống nghe, bước ra cửa sổ, nghĩ ngợi nhìn ra ngoài. Mặc dù chúng tôi có ca trực khuya, tôi đã không đánh thức Brutal hoặc Dean, còn Harry cũng nghe không giống người vừa ra khỏi vùng đất mơ mộng. Dường như tôi không phải là người duy nhất có vấn đề sau những gì đã xảy ra đêm qua, và tính đến chuyện điên rồ tôi đang có trong tâm trí thì có lẽ đây là điều tốt.

Brutal, người ở gần tôi nhất, đến vào mười một giờ năm mươi phút, Dean đến sau mười lăm phút và Harry - đã mặc sẵn đồng phục làm việc - khoảng mười lăm phút sau Dean. Janice dọn bánh sandwich thịt bò nguội, rau trộn, và trà ướp lạnh cho chúng tôi trong nhà bếp. Chỉ một ngày trước đó, chúng tôi hẳn sẽ ăn ngoài trời trên hiên bên hông nhà và thích thú với luồng gió nhẹ, nhưng nhiệt độ đã giảm hẳn 15 độ từ khi có cơn bão, và một cơn gió buốt thấu xương đang khục khịt thổi xuống từ các sườn núi.

- Hoan nghênh em ngồi xuống đây với bọn anh. - Tôi nói với vợ tôi.

Nàng lắc đầu.

- Em không nghĩ muốn biết điều anh đang âm mưu - em sẽ ít lo hơn nếu ở trong bóng tối. Em sẽ ăn trong phòng khách. Tuần này em sẽ đi thăm cô Jane Austen, cô ấy là một người bạn đồng hành rất tốt.

- Jane Austen là ai? - Harry hỏi khi nàng đi khuất. - Họ nhà anh hay nhà Janice, Paul? Cô ấy đẹp không?

- Cô ấy là nhà văn, đồ ngớ ngẩn. - Brutal bảo anh ta. - Thực tế đã chết từ khi Betsy Ross khâu những ngôi sao lên lá cờ đầu tiên.

-Ồ. - Harry có vẻ lúng túng. - Tôi không đọc nhiều. Phần nhiều nghe hướng dẫn trên radio.

- Paul, anh có ý định gì? - Dean hỏi.

- Bắt đầu bằng John Coffey và ông Jingles. - Họ có vẻ ngạc nhiên, điều tôi đã chờ đợi - hẳn họ nghĩ tôi muốn thảo luận, hoặc về Delacroix, hoặc về Percy. Có thể cả hai. Tôi nhìn Dean và Harry. - Chuyện ông Jingles - điều Coffey đã làm - xảy ra quá nhanh. Tôi không biết các cậu có vào kịp để thấy con chuột bị gãy xương như thế nào không.

Dean lắc đầu.

- Tuy nhiên tôi thấy máu trên sàn nhà.

Tôi quay sang Brutal.

- Thằng chó đẻ Percy đã giẫm nát nó. - Anh ta đơn giản nói. - Lẽ ra nó đã chết, nhưng không chết. Coffey đã làm điều gì cho nó. Bằng cách nào đó đã chữa lành con chuột. Tôi biết nghe rất kì quái, nhưng chính mắt tôi đã thấy. Tôi nói:

- Gã cũng đã chữa lành bệnh cho tôi, và tôi không chỉ nhìn thấy, mà cảm thấy điều đó. - Tôi kể cho họ nghe về chứng nhiễm trùng đường tiểu của tôi - việc nó tái phát như thế nào, nó tồi tệ như thế nào (tôi chỉ ra ngoài cửa sổ đến đồng cũi, nơi tôi đã bám víu vào buổi sáng cơn đau quật tôi khuyu gối) , và nó đã hoàn toàn tan biến như thế nào sau khi Coffey chạm vào tôi. Và tránh xa tôi luôn.

Không cần tốn nhiều thời giờ kể chuyện. Khi tôi nói xong, họ ngồi suy nghĩ một lúc, trong khi đó vẫn nhai bánh sandwich. Rồi Dean lên tiếng. - Có những thứ đen sì thoát ra khỏi miệng gã. Giống như sâu bọ.

- Đúng. - Harry đồng ý. - Dù sao thì lúc đầu chúng có màu đen. Sau đó hóa trắng rồi biến mất. - Anh ta nhìn quanh, cân nhắc. - Dường như tôi gần quên mất toàn bộ sự việc cho đến khi anh nhắc lại, Paul à. Khôi hài phải không?

- Chuyện đó không có gì khôi hài hoặc kì lạ. - Brutal nói. - Tôi nghĩ đây là điều người ta hầu như luôn luôn làm với những điều người ta không hiểu -

cứ quên đi. Nhớ những thứ vô nghĩa không có lợi cho con người. Chuyện đó thế nào, Paul? Khi gã chữa bệnh cho anh, có sâu bọ không?

- Có. Tôi nghĩ chúng là căn bệnh... cơn đau... sự tổn thương. Gã hút vào người, rồi nhả trở lại ra ngoài không khí.

- Nơi nó chết. - Harry nói.

Tôi nhún vai. Tôi không biết nó chết hay không, thậm chí không chắc có quan trọng hay không.

- Gã có hút nó ra khỏi người anh không? - Brutal hỏi. - Trông gã như thể hút nó ra khỏi con chuột. Sự tổn thương. Cái... anh biết đấy. Cái chết.

- Không. - Tôi trả lời. - Gã chỉ chạm vào tôi. Và tôi cảm nhận được. Một thứ gây choáng váng, giống như luồng điện, có điều không đau đớn. Nhưng lúc ấy tôi không chết, chỉ đau.

Brutal gật đầu.

- Cú chạm và hơi thở. Giống như anh nghe những người ở nơi hẻo lánh rao giảng Phúc m.

- Ca Ngợi Jesus, Chúa Uy Vũ. - Tôi đáp.

- Tôi không biết Chúa có liên can đến chuyện này không. - Brutal nói. -

Nhưng tôi thấy dường như John Coffey là một người toàn năng.

- Được rồi. - Dean lên tiếng. - Nếu anh nói tất cả chuyện đó xảy ra, tôi nghĩ tôi tin. Chúa thi hành những điều kì diệu của Người theo những cách bí mật. Nhưng có liên quan gì đến chúng ta?

À, đấy là câu hỏi lớn lao, phải không? Tôi hít sâu một hơi rồi nói với họ điều tôi muốn làm. Họ lắng nghe, chết lặng. Thậm chí Brutal, người thích đọc tạp chí với những câu chuyện về giống người nhỏ bé da xanh đến từ không gian, cũng sững sờ. Lần này có một khoảnh khắc im lặng lâu hơn khi tôi kết thúc, và không ai nhai bánh sandwich.

Sau cùng, bằng một giọng nhẹ nhàng và hợp lí, Brutus Howell lên tiếng:

- Chúng ta sẽ mất việc làm nếu bị bắt gặp, Paul và quả là may mắn nếu đấy là tất cả những gì xảy ra. Có thể chúng ta sẽ kết thúc ở Khu A như là khách mời của tiêu bang, đèo vồ và đi tắm từng cặp.

- Phải. - Tôi đáp. - Điều đó có thể xảy ra.

- Tôi có thể hiểu một chút cảm giác của anh. - Anh ta nói tiếp. - Anh biết rõ Moores hơn chúng tôi, ông ấy vừa là bạn vừa là sếp lớn của anh và tôi biết anh nghĩ nhiều về vợ ông ấy...

- Bà là người phụ nữ ngọt ngào nhất mà anh có thể hi vọng gặp gỡ. - Tôi nói. - Và là cả thế giới đối với ông ấy.

- Nhưng chúng tôi không quen biết bà ấy theo cách của anh và Janice. - Brutal nói. - Phải thế không, Paul?

- Cậu sẽ ưa thích bà ấy nếu cậu biết. - Tôi đáp. - Ít nhất, cậu sẽ thích nếu đã gặp gỡ trước khi căn bệnh vồ lấy bà ấy. Bà làm nhiều việc cho cộng đồng, là một người bạn tốt và ngoan đạo. Hơn thế nữa, bà rất vui nhộn. Đã từng như vậy. Bà có thể kể cho cậu nghe những chuyện khiến cậu cười chảy nước mắt. Nhưng tất cả những điều đó không phải lí do tôi muốn cứu bà ấy, nếu có thể cứu được. Điều đang xảy ra cho bà ấy là một xúc phạm, mẹ kiếp, một xúc phạm đối với con mắt, lỗ tai và quả tim.

- Rất cao cả, nhưng tôi nghi ngờ đấy không phải là điều ám ảnh trong đầu anh. - Brutal nói. - Tôi cho là do những gì đã xảy ra cho Del. Cách nào đó, anh muốn bù đắp cho cân bằng.

Và anh ta nói đúng. Dĩ nhiên anh ta đúng. Tôi biết Melinda Moores rõ hơn những người kia, nhưng rất cuộc, có thể chưa đủ để yêu cầu họ liều đánh đổi việc làm của họ vì bà ấy... và có thể cả sự tự do của họ nữa. Hơn nữa, còn là việc làm và sự tự do của chính tôi. Tôi có hai con, và điều cuối cùng trên quả đất của Chúa mà tôi muốn vợ tôi phải làm là viết thư báo tin cho chúng biết bố chúng bị xét xử vì... phải rồi, sẽ là tội gì nhỉ? Tôi không biết chắc. Có lẽ là tiếp tay và kích động một vụ trốn trại.

Nhưng cái chết của Eduard Delacroix là một điều xấu xa, ghê tởm nhất mà tôi từng thấy trong đời, không chỉ trong cuộc đời làm việc, mà toàn bộ cuộc đời tôi và tôi là một người có liên can. Tất cả chúng tôi đều liên can, bởi vì chúng tôi đã để Percy ở lại, thậm chí cả sau khi biết hẳn không thích hợp với công việc ở một nơi như Khu E. Chúng tôi đã đánh một canh bạc. Thậm chí Giám thị Moores cũng là người có liên can.

- Gã sẽ bị nướng dù Percy còn ở trong đội ngũ hay không. - Ông ấy nói và có lẽ như thế là đủ, nếu tính đến tội lỗi mà gã người Pháp nhỏ bé đã gây ra,

nhưng rốt cuộc Percy đã làm nhiều hơn là nướng Del; hắn đã làm nổ tung con người của gã ra khỏi hốc mắt và châm lửa đốt cháy mặt gã. Và tại sao? Vì Del là một tên sát nhân gấp nhiều lần hơn ư? Không phải. Vì Percy đã tè ra quần và gã người Cajun nhỏ bé đã cả gan cười nhạo hắn. Chúng tôi đã diễn xuất trong một màn biểu diễn gớm ghiếc, mà Percy đã yên ổn thoát thân. Hắn sẽ đến Briar Ridge, vui sướng như điều gặp gió, ở đây có cả một bệnh viện tâm thần, đây ắp người điên để hắn thực hành những thói tàn bạo của mình. Chúng tôi không thể làm gì trong chuyện đó, nhưng có lẽ chưa quá muộn để rửa bớt đi những ô uế khỏi tay chúng tôi.

- Trong giáo hội của chúng tôi, người ta gọi là chuộc tội, thay vì cân bằng. - Tôi nói. - Nhưng tôi cho là như nhau.

- Anh thật sự nghĩ Coffey có thể cứu bà ấy? - Dean hỏi bằng giọng nhẹ nhàng, kính sợ. - Chỉ cần... cái gì nào?... Hút khối u não ra khỏi đầu bà ấy sao? Như một... hột đào?

- Tôi nghĩ gã làm được. Dĩ nhiên không chắc, nhưng sau những gì gã đã làm cho tôi... và cho ông Jingles...

- Con chuột bị nghiền nát nặng nề, phải rồi. - Brutal nói.

- Nhưng liệu gã chịu chữa không? - Harry đăm chiêu. - Gã chịu không?

- Nếu gã có thể, gã sẽ làm. - Tôi nói.

- Tại sao? Thậm chí Coffey không quen biết bà ấy!

- Bởi vì đây là điều gã làm. Chúa tạo ra gã vì điều đó.

Brutal ra vẻ nhìn quanh, nhắc nhở chúng tôi còn thiếu một người.

- Percy thì sao? Anh nghĩ hắn sẽ nhắm mắt bỏ qua chuyện này ư? - Anh ta hỏi, nhân đó tôi nói cho họ nghe về ý định của tôi đối với Percy. Khi tôi nói xong, Harry và Dean nhìn tôi sửng sốt, và một nụ cười tán thưởng ngập ngừng hé mở trên gương mặt Brutal.

- Khá táo bạo đấy, người anh em Paul ạ! - Anh ta nói. - Vẻ đẹp khiến tôi nín thở!

- Nhưng chẳng phải đây là kế hoạch ngoại hạng sao! - Dean gần như thầm thì, rồi cười ầm ĩ và vỗ tay lại như một đứa trẻ. - Ý tôi muốn nói, ma thuật và hai mươi ba biến! - Bạn sẽ để ý thấy Dean quan tâm đặc biệt đến

kế hoạch có dính líu đến Percy của tôi - xét cho cùng, Percy suýt nữa khiến Dean phải chết vì thái độ thờ ơ của hắn.

- Phải, nhưng sau này thì sao? - Harry hỏi. Giọng anh ta nghe u ám, nhưng đôi mắt tố cáo anh ta; chúng đang lấp lánh, đôi mắt của một người muốn bị thuyết phục. - Lúc ấy thì sao?

- Người ta bảo kẻ đã chết không biết nói. - Brutal gầm lên, và tôi liếc nhanh anh ta để biết chắc anh ta đang nói đùa.

- Tôi nghĩ hắn sẽ ngậm kín miệng. - Tôi trả lời.

- Thật không? - Dean có vẻ hoài nghi. Anh ta gỡ kính đeo mắt xuống và bắt đầu chùi bóng. - Hãy thuyết phục tôi đi.

- Trước hết, hắn sẽ không biết điều gì thật sự xảy ra, hắn sẽ tự phán xét chúng ta và nghĩ đấy là một trò chơi khăm. Thứ hai và quan trọng hơn, hắn sẽ sợ không dám nói gì cả. Đấy là điểm tôi thật sự tin tưởng. Chúng ta bảo hắn rằng nếu hắn bắt đầu viết thư và gọi điện thoại, thì chúng ta cũng bắt đầu viết thư và gọi điện thoại.

- Về vụ thi hành án. - Harry nói.

- Và về cách hắn đã làm ngơ khi Wharton tấn công Dean. - Brutal tiếp lời. - Tôi nghĩ người ta sẽ hiểu Percy Wetmore thật sự sợ hãi điều gì. - Anh ta chậm rãi và trầm ngâm gật đầu. - Kế hoạch có thể tiến hành được. Nhưng Paul này... chẳng phải đưa bà Moores đến gặp Coffey thì có lí hơn là đưa Coffey đến gặp bà Moores sao? Chúng ta có thể chăm sóc Percy theo kế hoạch anh đề ra, sau đó đưa bà ấy vào bằng đường hầm, thay vì đưa Coffey qua lối đó.

Tôi lắc đầu.

- Không bao giờ được. Dù cả triệu năm nữa.

- Vì giám thị Moores?

- Đúng vậy. Ông ấy cứng đầu đến mức làm cho Thomas Đa Nghe thân thiết trông như nữ thánh Jeanne D'Anc. Nếu chúng ta đưa Coffey đến nhà ông ấy, tôi nghĩ có thể làm ông ấy bất ngờ, ít nhất cũng để cho Coffey thử làm. Cách khác...

- Anh nghĩ dùng thứ gì làm xe chuyên chở?

- Ý tưởng đầu tiên của tôi là dùng xe đưa thư, - tôi trả lời, - nhưng chúng ta sẽ không bao giờ ra khỏi sân mà không bị để ý, và dù sao thì trong vòng bán kính hai mươi dặm mọi người đều nhận ra nó. Tôi đoán có lẽ chúng ta dùng chiếc xe Ford của tôi được.

- Lại đoán nữa. - Dean nói, gài lại kính lên mũi. - Anh không thể đưa Coffey vào xe bằng cách lột trần trường, che đậy bằng mỡ lợn, và dùng một miếng thọc gót giày. Anh nhìn gã quen mắt nên quên rằng hắn to xác biết bao.

Tôi không trả lời được. Hầu hết chút tâm của tôi sáng hôm ấy tập trung vào vấn đề gã Percy và vấn đề Wild Bill Wharton, nhỏ hơn nhưng không đáng kể. Bây giờ tôi nhận ra việc chuyên chở sẽ không đơn giản như đã hi vọng. Harry Terwilliger nhặt phần còn lại của chiếc bánh sandwich thứ hai, nhìn một thoáng, rồi bỏ xuống trở lại.

- Nếu thật sự phải làm chuyện điên rồ này. - Anh ta nói. - Tôi nghĩ chúng ta có thể sử dụng xe tải của tôi. Cho gã ngồi ở băng ghế sau. Vào giờ đó ngoài đường không có nhiều người. Chúng ta đang nói thời điểm sau nửa đêm, phải không?

- Phải. - Tôi đáp.

- Các anh quên một điều. - Dean nói. - Tôi biết Coffey vẫn câm nín từ khi gã đến Khu, không làm gì nhiều ngoài việc nằm dài trên sạp và khóc lóc, nhưng gã là kẻ giết người. Đồng thời, gã to khổng lồ. Nếu gã quyết định trốn ra khỏi băng ghế sau xe của Harry, cách duy nhất ngăn chặn là bắn chết. Với một gã như thế sẽ phải bắn nhiều phát, kể cả bằng súng bốn mươi lăm li. Giả sử chúng ta không hạ được gã thì sao?

Chương 26

Nhà văn H. G. Wells đã có lần viết truyện về một người sáng chế ra cỗ máy thời gian, và tôi phát hiện rằng, khi viết tập hồi kí này, tôi đã sáng chế ra cỗ máy thời gian của riêng mình. Không giống như của Wells, nó chỉ có thể đi ngược về quá khứ - thực tế là trở về năm 1932, khi tôi là đội trưởng đội lính gác Khu E ở Trại Giam Tiểu Bang Cold Mountain - nhưng hiệu quả một cách kì lạ. Tuy thế, cỗ máy thời gian này gợi tôi nhớ đến chiếc xe Ford cũ kĩ của mình vào thời đó: bạn biết chắc rồi cuộc nó sẽ khởi động, nhưng không bao giờ biết một vòng quay chìa khóa có đủ để kích hoạt động cơ chưa, hoặc bạn phải ra khỏi xe và quay maniven cho đến khi tay bạn thực sự rã rời.

Tôi có nhiều khởi đầu dễ dàng khi kể lại câu chuyện về John Coffey, nhưng hôm qua đã phải quay maniven. Tôi nghĩ vì mình đã quá đắm chìm trong vụ xử tử Delacroix, và một phần tâm hồn tôi không muốn hồi tưởng lại sự kiện đó. Một cái chết tồi tệ, một cái chết khủng khiếp, và nó đã xảy ra theo cách của nó, bởi vì Percy Wetmore, một thanh niên trẻ thích chải đầu nhưng không chịu nổi sự chế nhạo - kể cả sự chế nhạo của gã người Pháp nhỏ bé hói nửa đầu, kẻ sẽ không bao giờ nhìn thấy lễ Giáng Sinh nữa.

Tuy nhiên, cũng như hầu hết những công việc bẩn thỉu, phần khó khăn nhất là lúc bắt đầu. Một cỗ máy không quan tâm bạn dùng chìa khóa công tắc hay quay maniven, một khi bạn đã khởi động được, thường thường nó sẽ chạy tốt, theo cách này hoặc cách kia. Ngày hôm qua, công việc đã tiến hành với tôi như thế. Lúc đầu, chữ nghĩa xuất hiện thành những cụm từ chưa hoàn chỉnh, rồi thành câu, sau đó là một dòng thác. Tôi phát hiện viết là một dạng hồi tưởng đặc biệt là đáng kinh hãi - nó có một tổng thể gần giống như sự hiệp tâm. Có lẽ tôi chỉ có cảm giác như vậy vì đã trở thành một lão già, nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi tin rằng sự kết hợp giữa bút chì và kí ức tạo ra một loại pháp thuật kì diệu, đầy thiết thực; mà pháp thuật thì nguy hiểm. Là người biết John Coffey và nhìn thấy điều gã có thể làm - cho chuột và cho người - tôi cảm thấy mình đủ tư cách để nói như thế. Pháp thuật là nguy hiểm.

Dù thế nào thì tôi đã viết suốt ngày hôm qua, từ ngữ cứ đơn giản tuôn trào ra khỏi tâm trí tôi, ngôi nhà kính của trại dưỡng lão vinh quang này biến mất, thay vào đó là căn nhà kho ở cuối Dặm Đường Xanh, nơi quá nhiều những đứa trẻ có vấn đề của tôi ngồi xuống lần cuối cùng và chân cầu thang dẫn xuống đường hầm bên dưới đường đi. Đây là nơi Dean, Harry, Brutal và tôi chạm trán với Percy Wetmore vì cái xác bốc khói của Eduard Delacroix, và buộc Percy nhắc lại lời hứa nộp đơn xin chuyển đến bệnh viện tâm thần tiểu bang ở Briar Ridge.

Trong nhà kính luôn luôn có hoa tươi, nhưng trưa hôm qua tôi chỉ ngửi thấy mùi thịt nướng độc hại của người đã chết. Tiếng máy cắt cỏ trên bãi cỏ dưới kia đã bị thay thế bằng tiếng nước nhỏ giọt trống rỗng, chậm rãi rỉ qua mái vòm đường hầm. Chuyển đi tiếp tục. Tôi đã du hành ngược về năm 1932, trong linh hồn và tâm trí, nếu không là trong thể xác.

Tôi bỏ qua bữa trưa, viết đến khoảng bốn giờ gì đó, và sau cùng khi buông bút xuống, tay tôi trở nên đau nhức. Tôi chậm chạp bước đến cuối hành lang tầng hai. Ở đây có cửa sổ nhìn ra bãi đỗ xe của nhân viên. Gã hộ lí Brad Dolan, kẻ làm tôi nhớ đến Percy - và là kẻ quá sức tò mò, muốn biết tôi đi đâu và làm gì trong những lần đi dạo - lái một chiếc xe Chevrolet cũ, trên cửa dán hàng chữ: tôi đã gặp Chúa và tên ông ấy là Newt. Xe gã không còn, ca trực của Brad đã kết thúc và gã tự đưa mình đến bất cứ mảnh vườn nào gã gọi là nhà. Tôi hình dung ra một căn nhà di động Airstream, có trang báo Hustler dán bằng băng keo Scotch lên tường và những lon bia Dixie vứt trong góc.

Tôi đi ra ngoài qua nhà bếp, nơi bữa tối đang bắt đầu.

- Ông có gì trong giỏ vậy, ông Edgecombe? - Norton hỏi tôi.

- Một cái chai không. - Tôi trả lời. - Tôi khám phá ra dòng suối Thanh Xuân trong rừng dưới kia. Mỗi chiều khoảng giờ này, tôi xuống dưới đây lấy một ít. Tôi uống vào lúc đi ngủ. Có thể nói với anh là thứ tốt đấy.

- Có thể giữ cho ông được trẻ trung. - George, một đầu bếp khác, nói. - Nhưng nó chẳng giúp đếch gì được cho bề ngoài của ông.

Tất cả chúng tôi bật cười vì câu nói, rồi tôi bước ra ngoài. Tôi thấy mình nhìn quanh tìm Dolan, thậm chí cả khi xe gã đã đi khỏi, tự mắng mình là kẻ

ngốc nghếch vì đã để gã quá ám ảnh tâm trí, rồi băng qua sân chơi bóng croquet. Bên kia là một mảng cỏ xanh nhỏ, xơ xác, trông đẹp hơn trong ảnh tờ bướm quảng cáo Georgia Pines hơn bao giờ hết, và bên kia nó là con đường mòn uốn lượn vào khu rừng phía đông nhà đường lão. Có hai chái nhà cũ dọc theo con đường, những ngày này sát bức tường đá cao giữa ranh giới Georgia Pines và Xa lộ 47 Georgia, tôi bước vào và ở lại một lúc. Đêm ấy tôi ăn một bữa tối ngon miệng, xem TV một chút rồi đi ngủ sớm. Nhiều đêm tôi thức dậy sớm và rón rén xuống phòng TV, ở đấy tôi xem những bộ phim xưa trên kênh Phim Mỹ. Thế nhưng đêm qua thì không; đêm qua tôi ngủ say như chết, không hề bị một trong những giấc mơ vốn ám ảnh tôi, kể từ khi bắt đầu phiêu lưu vào nghiệp văn Chương. Toàn bộ chuyện viết lách hăn đã làm tôi mòn mỏi, tôi không còn trẻ như trước nữa, bạn biết đấy.

Khi tỉnh giấc và nhìn thấy vệt nắng, vốn thường lệ rải trên sàn nhà vào sáu giờ sáng, đã bò suốt đến chân giường, tôi vội vã chồm dậy, quá hoảng hốt không để ý đến cơn đau khớp bực phát ở hông, đầu gối và mắt cá chân. Tôi mặc quần áo hết sức nhanh, rồi gấp gáp đi xuống hành lang, đến cửa sổ nhìn ra khu để xe nhân viên, hi vọng nơi Dolan để chiếc xe Chervrolet cũ của gã vẫn còn trống. Đôi lúc gã đi làm trễ đến nửa giờ...

Không có may mắn như thế. Chiếc xe ở đó, lấp lánh một cách cáu kỉnh dưới ánh nắng sáng. Bởi vì những ngày này Ông Brad Dolan có điều gì đó để đi làm đúng giờ, phải không? Phải. Lão Paulie Edgecombe đi đâu đó vào mỗi buổi sáng sớm, lão Paulie Edgecombe âm mưu gì đó, và Ông Brad Dolan có ý định tìm hiểu là chuyện gì. Ông làm gì dưới đó, Paulie? Nói tôi nghe. Rất có thể gã đang rình mò tôi. Ở lại nơi tôi đang ở sẽ là điều khôn ngoan... có điều tôi không thể.

- Paul?

Tôi quay lại nhanh đến mức suýt ngã. Đấy là bà bạn Elaine Connelly của tôi. Mắt bà mở to và bà đưa tay ra, như thể đỡ lấy tôi. May mắn cho bà vì tôi lấy được thăng bằng, chứng đau khớp của Elaine rất trầm trọng và có lẽ tôi sẽ khiến bà gãy làm đôi nếu ngã vào vòng tay bà. Sự lãng mạn không

chết khi bạn bước vào vùng đất xa lạ trải dài bên kia mức tám tuổi, nhưng bạn nên quên chuyện Cuốn Theo Chiều Gió vớ vẩn đi.

- Xin lỗi. - Bà ấy nói. - Em không có ý làm anh giật mình.

- Không sao. - Tôi đáp yếu ớt mỉm cười với bà. - Tỉnh giấc như thế tốt hơn là bị dội nước lạnh vào mặt. Tôi nên thuê cô làm việc đó mỗi buổi sáng.

- Anh đang tìm xe của gã, phải không? Xe của Doaln.

Thật không phải nếu nói dối bà ấy, do đó tôi gật đầu.

- Tôi hi vọng biết chắc gã đang ở cánh nhà phía Tây. Tôi muốn chuồn ra ngoài một chút, nhưng tôi không muốn thấy gã thấy tôi.

Elaine mỉm cười, một nụ cười tiểu yêu tinh quái mà bà ấy hẳn đã có khi còn thanh xuân.

- Thăng con hoang tò mò, phải không?

- Phải.

- Gã cũng không có ở nhà phía Tây. Em đã xuống ăn sáng, anh bạn buồn ngủ ạ và có thể nói anh biết gã ở đâu, vì em đã nhìn trộm. Gã đang ở trong nhà bếp.

Tôi nhìn bà ấy, mất tinh thần. Tôi đã biết Dolan có tính tò mò, nhưng không biết tò mò đến mức nào.

- Anh có thể hoãn lại chuyện đi dạo buổi sáng không? - Elaine hỏi.

Tôi suy nghĩ về câu hỏi đó.

- Tôi cho là có thể, nhưng...

- Anh không nên.

- Không. Tôi không nên.

Bây giờ, tôi nghĩ, bà ấy sẽ hỏi mình đi đâu, tôi phải làm gì dưới khi rừng kia mà quan trọng đến thế.

Nhưng bà không hỏi. Thay vào đó, bà lại tặng tôi nụ cười tiểu yêu lần nữa. Nụ cười có vẻ kì lạ và hoàn toàn tuyệt vời trên khuôn mặt quá hốc hác, bị cơn đau đeo đẳng.

- Anh biết ông Howland không?

- Biết chứ. - Tôi trả lời, mặc dù không gặp nhiều, ông ta sống ở cánh nhà phía Tây, nơi tại Georgia Pines gần như một quốc gia lân cận. - Tại sao?

- Anh biết ông ấy có gì đặc biệt không?

Tôi lắc đầu.

- Ông Howland. - Elaine nói, rộng miệng cười hơn bao giờ hết. Là một trong năm người nội trú duy nhất còn lại ở Georgia Pines được phép hút thuốc là. Bởi vì ông ấy đã mất ở đây trước khi nội quy thay đổi.

Một điều khoản hậu đãi, tôi nghĩ. Còn nơi nào thích hợp cho một con người hơn là nhà dưỡng lão?

Bà ấy thò tay vào túi chiếc áo xanh sọc trắng của mình và rút hé ra một hai món: một điếu thuốc và một hộp diêm.

- Ăn trộm xanh, ăn trộm đỏ. - Bà hát bằng một giọng du dương, ngộ nghĩnh.

- Bé Ellie sẽ tè ướt giường.

- Elaine, chuyện gì?

- Hãy đưa cô gái già xuống cầu thang nào. - Bà nói, nhét thuốc lá và diêm trở lại túi, rồi nắm lấy cánh tay tôi trong đôi bàn tay xương xẩu của mình. Chúng tôi bắt đầu bước trở thành hành lang. Khi làm thế, tôi đã quyết định chịu thua và giao phó số phận vào tay bà. Bà tuy già nua và dễ vỡ, nhưng không gốc gác ghê tởm.

Trong khi bước đi với sự quan tâm thận trọng đến cái di tích vốn là chúng tôi hiện nay, Elaine nói:

- Hãy chờ ở chân cầu thang. Em sẽ đến cánh nhà phía Tây, đến phòng vệ sinh ở hành lang. Anh biết em muốn nói phòng nào chứ?

- Biết. - Tôi trả lời. - Cái phòng ngay bên ngoài phòng tắm hơi. Nhưng tại sao?

- Hơn mười lăm năm nay em không hút thuốc. - Bà nói. - Nhưng sáng nay em thèm một điếu. Em không biết phải hít bao nhiêu hơi để khởi động máy dò khói trong đây, nhưng em có ý định tìm hiểu.

Tôi nhìn bà ấy với vẻ ngưỡng mộ bừng nở, thầm nghĩ bà gợi nhớ đến vợ tôi biết bao - có thể Jan cũng sẽ làm đúng như vậy. Elaine nhìn trả lại tôi, nở nụ cười tiêu yêu thanh nhã. Tôi khum bàn tay quanh phía sau chiếc cổ dài đáng yêu, kéo khuôn mặt bà lại gần mặt tôi, và hôn phớt lên môi bà.

- Tôi yêu cô, Eliie. - Tôi nói.

- Ôi, lời lẽ đao to búa lớn quá. - Bà đáp lại, nhưng tôi có thể nói là bà rất hài lòng.

- Chuck Howland thì sao? - Tôi hỏi. - Liệu ông ta sẽ gặp phiền hà không?
- Không, vì ông ta đang ở trong phòng TV, xem phim Good Morning America cùng với khoảng một chục người khác. Và em sẽ né tránh ngay khi máy dò khói báo động có cháy ở chái nhà phía Tây.
- Chớ té ngã và tự gây thương tích, cô gái ạ. Tôi sẽ không bao giờ tự tha thứ nếu...

-Ồ, đừng cuống lên thế. - Bà nói và lần này bà ấy hôn tôi. Tình yêu của những tàn tích. Có lẽ điều này nghe khôi hài đối với một số người và quái gở đối với số còn lại, nhưng cho tôi nói một điều, bạn ạ: tình yêu kì cục còn hơn không.

Tôi nhìn bà bước đi, di chuyển chậm chạp và cứng đờ (vì bà chỉ sử dụng gậy chống vài những ngày ẩm ướt và chỉ khi cơn đau lên tột độ, đây là một trong những điều tự cao của bà), và chờ đợi. Năm phút trôi qua, rồi mười và đúng lúc tôi quyết định rằng bà ấy hoặc đã mất can đảm, hoặc phát hiện nguồn pin của máy dò khói trong phòng vệ sinh đã cạn, tiếng chuông báo cháy ở cánh nhà phía Đông vang âm lên.

Ngay lập tức tôi tiến về phía nhà bếp, nhưng chậm rãi - không có lí do gì để vội cho đến khi biết chắc Dolan không cản đường tôi. Một nhóm những người già, phần lớn còn mặc áo ngủ, ra khỏi phòng TV (ở đây nó được gọi là Trung tâm Giải trí; quả là lố bịch) để xem chuyện gì xảy ra. Chuck Howland có mặt trong đám đông, tôi vui mừng được thấy ông ta.

- Edgcombe! - Kent Avery the thé, bám vào khung tập đi bằng một tay, tay kia giật mạnh dừng quần pyjama một cách ám ảnh. - Báo động thật hay lại báo động giả nữa? Anh nghĩ sao?

- Không cách nào biết được. - Tôi trả lời.

Đúng lúc đó ba người hộ lí chạy qua, tất cả đều hướng về cánh nhà phía Tây, hét to yêu cầu những người tùm tùm quanh cửa phòng TV ra ngoài và chờ hết báo động. Người thứ ba trong hàng là Brad Dolan. Thậm chí gã không nhìn tôi khi chạy qua, một sự kiện khiến tôi vô cùng thích thú. Khi đi về hướng nhà bếp, tôi chợt nghĩ đội tuyển Elaine Connelly và Paul Edgcombe đủ sức chọi một tá Brad Dolan, có tăng cường thêm nửa chục gã Percy Wetmore.

Những người nấu ăn trong nhà bếp vẫn tiếp tục dọn dẹp bữa sáng, không chú ý quan tâm đến tiếng la ó báo động có cháy.

- Ông Edgcombe này, - George lên tiếng. - Tôi tin là Brad Dolan này giờ vẫn tìm ông. Nói tóm lại, ông đã bỏ lỡ hẳn.

May cho mình, tôi nghĩ. Tôi nói to là sẽ gặp ông Dolan sau. Rồi tôi hỏi còn sót chút bánh mì nướng nào quanh bàn ăn sáng không.

- Còn chứ. - Norton trả lời. - Nhưng đã nguội lạnh trên thị trường rồi. Sáng nay ông đến trễ.

- Tôi đến trễ. - Tôi đồng ý. - Nhưng tôi đói.

- Làm bánh mới và nóng chỉ mất một phút thôi. - George nói và đưa tay lấy bánh mì.

- Khỏi, nguội cũng được. - Tôi đáp và khi anh ta trao cho tôi hai khoanh (nhìn có vẻ bí ẩn - thực tế cả hai đều có vẻ bí ẩn), tôi hối hả ra khỏi cửa, có cảm giác trở lại là thằng bé trốn học đi câu cá, với một miếng mứt gói trong giấy sáp, nhét vào ngực áo.

Bên ngoài cửa nhà bếp, tôi nhìn vội xung quanh tìm Dolan, không thấy điều gì đáng ngại, rồi gấp gáp băng qua sân bóng croquet và bãi cỏ, vừa đi vừa nhăm nháp một khoanh bánh. Tôi đi chậm lại một chút khi vào đến khu rừng và trong lúc bước dọc theo đường mòn, tôi thấy tâm trí mình quay lại ngày sau buổi hành hình Eduard Delacroix khủng khiếp.

Tôi đã nói chuyện với Hal Moores sáng hôm ấy, và nghe kể rằng khối u não của Melinda đã làm cho bà ấy sa vào những cơn chửi thề nói tục... điều mà sau này vợ tôi gán cho (một cách khá do dự, nàng không biết chắc cùng một thứ) hội chứng Tourette. Vẻ run rẩy trong giọng nói của ông ấy, kết hợp với kí ức về John Coffey đã chữa lành cả chứng nhiễm trùng đường tiểu lẫn cái lưng con chuột của Delacroix bị gãy, sau cùng đã đẩy tôi vượt quá lằn ranh giữa sự suy nghĩ suông và thực sự thi hành một điều.

Vì thế tôi gọi những người cùng làm việc với mình, những người suốt đời tôi đã tin cậy qua bao năm dài - Dean Stanton, Harry Terwilliger, Brutus Howell. Họ đến dùng bữa trưa tại nhà tôi sau ngày xử tử Delacroix, và ít nhất họ đã lắng nghe tôi phác họa kế hoạch. Dĩ nhiên, tất cả đều biết Coffey đã chữa lành cho con chuột; Brutal đã tận mắt nhìn thấy. Vì thế khi tôi gợi ý

một phép lạ nữa có thể hình thành nếu chúng tôi đưa John Coffey đến gặp Melinda Moores, họ đã không công khai cười nhạo. Dean Stanton là người đặt ra câu hỏi gây bối rối nhất: chuyện gì sẽ xảy ra nếu John Coffey trốn thoát trong khi chúng tôi đưa hắn đi khảo sát thực địa?

Giả sử gã giết người nào khác? - Dean hỏi. - Tôi ghét bị mất việc làm, tôi ghét phải vào tù - tôi có vợ và con trông cậy tôi kiếm miếng ăn cho họ - nhưng tôi nghĩ tôi không ghét hai điều đó bằng chuyện có thêm một bé gái chết trong lương tâm tôi.

Một khoảnh khắc yên lặng, tất cả bọn họ nhìn tôi, chờ xem tôi phản ứng ra sao. Tôi biết tất cả sẽ thay đổi nếu tôi nói những điều đang chờ được nói ra, chúng tôi đã tiến đến vị trí dường như không thể lùi bước.

Trừ khi đã không thể lùi bước rồi, ít nhất là đối với tôi. Tôi mở miệng và nói:

- Điều đó sẽ không xảy ra.

- Nhân danh Chúa, làm sao anh dám chắc điều đó?

Tôi không trả lời. Tôi không biết phải bắt đầu như thế nào. Tôi biết thách thức này sẽ nảy sinh, dĩ nhiên tôi đã biết, nhưng tôi vẫn không biết làm sao bắt đầu nói cho họ nghe điều gì trong đầu và trong tim mình. Brutal chờ lời cho tôi.

- Anh không nghĩ gã đã giết người, phải không Paul? - Anh ta có vẻ ngờ vực. - Anh nghĩ gã ngổ đó vô tội.

- Tôi khẳng định gã vô tội. - Tôi trả lời.

- Sao anh có thể khẳng định?

- Có hai điều. - Tôi trả lời. - Một trong hai điều đó là chiếc giày của tôi.

- Giày của anh? - Brutal kêu to. - Giày của anh thì liên quan gì đến việc John Coffey có giết hai bé gái đó hay không?

- Đêm qua tôi tháo một chiếc giày và đưa cho gã. - Tôi nói. - Chuyện này là sau cuộc hành hình, khi mọi việc đã ổn định lại một chút. Tôi đẩy nó qua chấn song, gã nhặt lên trong đôi bàn tay to của gã. Tôi bảo gã thắt dây giày. Tôi phải biết chắc, các anh thấy đấy, vì tất cả những đứa trẻ có vấn đề của chúng ta thường mang dép - một người thực sự muốn có thể tự tử bằng dây giày, nếu anh ta nhất quyết. Tất cả chúng ta đều biết như thế.

Cả bọn gật đầu.

- Gã bỏ giày lên lòng và xỏ chéo qua lại hai đầu dây ổn thoả, nhưng sau đó gã chịu thua. Gã nói chắc chắn người nào đó đã chỉ gã cách làm khi còn nhỏ - có lẽ là bố gã hoặc một trong những bạn trai của mẹ gã sau khi bố chết - nhưng gã đã quên mất mẹo đó rồi.

- Tôi đồng ý với Brutal - tôi vẫn không hiểu giày của anh liên quan gì đến việc John Coffey có giết đôi song sinh nhà Detterick không. - Dean nói. Vậy là tôi ôn lại câu chuyện bắt cóc và giết người lần nữa - điều tôi đã đọc trong thư viện vào cái ngày nóng bức, hạ bộ sôi bỏng, còn Gibbons thì ngáy trong góc nhà và tất cả những gì tay phóng viên Hammersmith sau này đã kể lại.

- Con chó của nhà Detterick không hay cắn, nhưng là loại chó sủa có hạng trên thế giới. - Tôi nói. - Tên bắt cóc mấy bé gái đã bịt miệng nó bằng cách cho nó ăn xúc xích. Tôi hình dung mỗi lần thấy ra một mẫu gã lại bò đến gần hơn, và trong khi con chó lai giống đang ăn mẫu cuối cùng, gã đưa tay ra nắm lấy đầu nó, vặn gãy cổ.

- Sau đó, khi người ta đuổi kịp Coffey, viên cảnh sát chỉ huy đám dân quân

- Rob McGee là tên anh ta - nhìn thấy một chỗ phồng trên túi ngực áo của Coffey. Thoạt tiên McGee nghĩ có thể là một khẩu súng. Coffey nói đấy là phần ăn trưa, và hóa ra đúng vậy - hai khoanh bánh sandwich và một món ngâm dấm, gói trong giấy báo và cột bằng dây hàng thịt. Coffey không nhớ ai đã đưa cho gã, chỉ biết là một phụ nữ khoác tạp dề.

- Bánh sandwich và món ngâm dấm nhưng không có xúc xích. - Brutal nhận xét.

- Không có xúc xích. - Tôi đồng ý.

- Dĩ nhiên là không có. - Dean nói. - Gã đã ném cho con chó ăn.

- À, đấy là điều công tố viên tuyên bố trong phiên xử. - Tôi đồng ý. -

Nhưng nếu Coffey đã mở gói thức ăn và ném xúc xích cho con chó ăn, làm sao gã gói tờ giấy báo trở lại bằng kiểu bện dây của hàng thịt? Tôi không biết gã có cơ hội vào lúc nào, nhưng trước mắt chúng ta hãy bỏ qua điều đó. Con người này thậm chí không thắt nổi một cái nút dép nữa kia.

Một khoảnh khắc nín lặng sừng sờ dài, sau cùng bị Brutal phá vỡ.

- Mẹ kiếp. - Anh ta trầm giọng nói. - Sao không ai nêu ra điều đó trong phiên xử?

- Không ai nghĩ đến điều đó. - Tôi nói và thấy mình lại nghĩ đến Hammersmith, tay phóng viên - Hammersmith, người đã đi học Đại học ở Bowling Green; Hammersmith, người thích nghĩ mình là kẻ giác ngộ; Hammersmith, người đã bảo tôi rằng lũ chó lai giống và bọn Mọi Đen cũng là một thứ, rằng cả hai thứ đó đều có thể bất ngờ đớp bạn một phát mà không có lí do. Ngoại trừ việc anh ta cứ gọi họ là bọn Mọi Đen của anh, như thể họ vẫn là tài sản... nhưng không phải tài sản của anh ta. Không, không phải của anh ta. Không bao giờ là của anh ta. Và vào thời đó, miền Nam đầy đầy những tay Hammersmith. - Không ai thực sự được trang bị để nghĩ đến điều đó, kể cả luật sư của Coffey.

- Nhưng anh được. - Harry lên tiếng. - Tôi cũng sẽ không nghĩ đến điều đó, nếu đã không kết hợp điều gã nói với cảnh sát viên McGee ngày hôm ấy với điều gã nói sau khi chữa lành bệnh cho tôi, và điều gã nói sau khi cứu sống con chuột.

- Cái gì? - Dean hỏi.

- Khi bước vào xà lim của gã, tôi như bị thôi miên. Tôi cảm thấy không thể chống lại điều gã muốn, thậm chí nếu cố gắng cũng không được.

- Tôi không thích nghe như thế. - Harry nói và bồn chồn xoay trở trên ghế ngồi.

- Tôi hỏi gã muốn gì và gã nói “Chỉ muốn giúp”. Tôi nhớ câu nói đó rất rõ. Rồi khi kết thúc và tôi đã khỏe hơn, gã biết. “Ta đã giúp” gã nói. “Ta đã giúp, phải không?”

Brutal gật đầu.

- Giống hệt trường hợp con chuột. - Anh nói - “Anh đã giúp” , và Coffey nói lại với anh như một con vẹt. “Tôi đã giúp con chuột của Del”. Đây là lúc anh biết, phải không?”

- Phải, tôi đoán thế. Tôi nhớ lại điều gã nói với McGee khi anh ta hỏi gã chuyện gì xảy ra. Điều đó có hầu hết trong mỗi câu chuyện về bọn giết người. “Tôi không làm được gì. Tôi cố rút lại, nhưng đã quá muộn”. Một con người nói một điều như thế với hai bé gái chết trên tay, chúng là da

trắng, gã thì to xác bằng một ngôi nhà, không ngạc nhiên khi người ta hiểu sai. Người ta nghe gã nói theo một cách sẽ phù hợp với những gì người ta đang chứng kiến, và cái người ta đang chứng kiến là một gã da đen. Người ta nghĩ gã đang thú tội, gã đang nói rằng gã bị thôi thúc bắt cóc những bé gái đó, hãm hiếp chúng, rồi giết chúng. Rằng gã sức tỉnh và cố gắng dừng lại...

- Nhưng đến lúc ấy thì đã quá muộn! - Brutal thì thào.

- Phải. Ngoại trừ điều gã đang cố gắng nói cho họ hiểu là gã phát hiện những bé gái, cố gắng chữa lành, hồi sinh chúng mà không thành công. Chúng đã đi quá sâu vào cõi chết.

- Paul, anh tin điều đó không? - Dean hỏi. - Anh thật sự tin điều đó chứ?" Tôi tự suy ngẫm lần cuối cùng, rồi gật đầu. Không chỉ bây giờ tôi mới biết, một phần trực giác của tôi đã biết có gì đó không đúng với tình huống của John Coffey ngay từ lúc đầu, khi Percy bước vào Khu, kéo tay Coffey và ầm ỹ gào lên: "Tử tội đến!" Chẳng phải tôi đã bắt tay gã sao? Tôi chưa bao giờ bắt tay một kẻ đến Dặm Đường Xanh, nhưng tôi đã bắt tay Coffey.

- Lạy Chúa, - Dean nói. - Chúa Kitô lòng lành.

- Giày của anh là một chuyện, - Harry lên tiếng. - Chuyện kia là gì?

- Không lâu trước khi đội dân quân phát hiện Coffey và các bé gái, người ta ra khỏi rừng gần bờ phía Nam sông Trapingus. Họ thấy một vạt cỏ bị giẫm bẹp ở đấy, rất nhiều máu, và quần áo ngủ còn lại của Cora Detterick. Đàn chó bị lẫn lộn một chút. Phần lớn muốn chạy về hướng Đông Nam, xuôi theo bờ sông. Nhưng hai con trong đàn chó săn nòi coonie muốn đi ngược dòng. Bobo Marchant điều khiển đàn chó, và khi anh ta cho bọn chó nòi coonie ngửi chiếc áo ngủ, chúng quay lại với những con kia.

- Lũ coonie đã nhầm lẫn, phải không? - Brutal hỏi. Một nụ cười khề, kì lạ và ghê tởm phảng phất trên khóe môi anh ta. - Chúng không được sinh ra để theo dõi dấu vết, nghiêm khắc mà nói, và chúng đã lẫn lộn trong nhiệm vụ phải làm.

- Phải!

- Tôi không hiểu! - Dean nói.

- Lũ chó nòi coonie đã quên bất cứ thứ gì Bobo đưa cho chúng ngủi để thúc chúng bắt đầu, - Brutal giải thích. - Vào lúc họ ra khỏi rừng đến bên bờ sông, những con coonie đang đánh hơi kẻ giết người chứ không phải những đứa bé gái. Điều đó không khó khi kẻ giết người và các bé gái còn ở bên nhau, nhưng...

Ánh mắt Dean sáng lên. Harry thì đã hiểu vấn đề.

- Khi suy nghĩ về sự kiện đó, - Tôi nói. - Các cậu sẽ ngạc nhiên tại sao bất cứ người nào, kể cả một hội thẩm đoàn vốn đang muốn gán tội cho một gã da đen lang thang, có thể tin rằng John Coffey chính là kẻ họ muốn, dù chỉ một phút. Chỉ một ý tưởng làm cho con chó nín lặng bằng thức ăn đến khi có thể bẻ cổ nó, đã vượt qua khả năng của Coffey.

- Gã chưa bao giờ đến gần nông trại nhà Detterick hơn bờ Nam sông Trappingus, đó là điều tôi nghĩ. Cách xa nó khoảng sáu dặm. Lúc ấy gã đang lang thang, có lẽ định đi xuống đến phía đường sắt và đón xe đi một nơi nào khác - khi xe hỏa xa ra khỏi trụ cầu, nó sẽ chạy chậm lại, đủ để nhảy lên - thì gã nghe hướng Bắc có náo động.

- Tên giết người? - Brutal hỏi.

- Tên giết người. Có thể gã đã hăm hiếp chúng, hoặc Coffey nghe được vụ hăm hiếp. Trong bất kì trường hợp nào, vạt cỏ đầm máu là nơi tên giết người kết thúc hành vi; đập đầu các bé gái vào nhau, vứt chúng xuống rồi chuồn đi.

- Chuồn về hướng Tây Bắc, - Brutal nói. - Hướng mà lũ chó coonie muốn đuổi theo.

- Đúng. John Coffey đi qua hàng cây mọc hơi quá về hướng Đông Nam điểm các bé gái bị bỏ lại, có lẽ tò mò về tiếng động, và phát hiện ra các thi thể. Một trong hai bé gái vẫn còn sống; tôi cho là có thể cả hai, mặc dù không còn lâu nữa. Chắc chắn John Coffey không biết chúng đã chết chưa. Gã chỉ biết mình có năng lực chữa bệnh trong đôi bàn tay và cố gắng áp dụng lên cơ thể Cora và Kathe Detterick. Khi thấy không hiệu quả, gã đã suy sụp tinh thần, khóc lóc và lên cơn kích động. Người ta phát hiện ra gã trong tình trạng đó.

- Tại sao gã không ở lại đây, tại nơi gã phát hiện ra những đứa bé gái? - Brutal hỏi. - Tại sao lại đưa chúng về phía Nam, dọc theo bờ sông? Anh có ý kiến gì không?

- Tôi cược rằng thoát đầu gã ở yên tại chỗ. - Tôi trả lời. - Tại tòa án, người ta cứ nói về một khu vực rộng bị giẫm đạp, tất cả cỏ bị đè bẹp. Mà John Coffey lại là một người to lớn.

- John Coffey là một gã đồ sộ ghê gớm. - Harry nói, hạ giọng thật thấp để vọt tôi không nghe được, nếu tình cờ nàng đang lắng nghe.

- Có lẽ gã phát hoảng khi nhìn thấy điều đang làm không có hiệu quả. Hoặc có thể gã nghĩ thủ phạm vẫn còn đó, trong khu rừng ngược dòng sông, đang theo dõi gã. Các cậu biết đấy, Coffey vốn to lớn nhưng không can đảm. Harry, cậu còn nhớ gã đã hỏi chúng ta có để đèn sáng trong Khu khi ngủ không?”

- Nhớ. Tôi nhớ đã nghĩ rằng với kích thước to lớn cỡ như gã, yêu cầu đó quả là khôi hài.

Nhìn Harry có vẻ run rẩy và suy tư. Dean hỏi:

- Nếu gã không giết những đứa bé gái thì ai giết?

- Một kẻ nào khác. - Tôi lắc đầu. - Tôi đoán chắc nhất là một gã da trắng. Công tố viên làm âm ỉ chuyện kẻ giết nổi một con chó to cỡ chó nhà Detterick phải là người rất khỏe mạnh, nhưng...

- Nói nhảm! - Brutus gầm lên. - Một đứa bé gái mười hai tuổi khỏe mạnh vẫn có thể bẻ gãy cổ một con chó to, nếu bất ngờ nắm được con chó và biết nắm chỗ nào. Nếu Coffey không phải là thủ phạm, thì có thể là bất cứ ai... nghĩa là bất cứ gã đàn ông nào. Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ biết.

- Trừ khi kẻ đó ra tay lần nữa. - Tôi nói.

- Thậm chí lúc ấy chúng ta sẽ không biết, nếu gã gây tội ác ở Texas, hoặc California. - Harry nói.

Brutal dựa ra sau ghế, dụi nắm tay vào mắt như một đứa bé mệt mỏi, rồi bỏ tay trở vào lòng.

- Một cơn ác mộng! - Anh ta kết luận. - Chúng ta cầm tù một người có thể là vô tội và anh ta sẽ bước trên Dặm Đường Xanh, chắc chắn cũng như Chúa tạo ra cây cao và những con cá nhỏ bé. Chúng ta phải làm gì về sự

việc đó? Nếu bắt đầu bằng chuyện những ngón tay chữa bệnh vớ vẩn, mọi người sẽ cười đến vỡ bụng, rồi gã cũng hết đời trên Chảo Nướng thôi.

- Chúng ta lo chuyện đó sau. - Tôi nói, vì không có lấy một ý tưởng con con nào để trả lời anh ta. - Vấn đề ngay lúc này là điều chúng ta làm hoặc không với Melly. Tôi có thể nói lùi lại vài ngày để suy nghĩ, nhưng tôi tin rằng cứ mỗi ngày chờ đợi lại gia tăng nguy cơ gã không thể giúp bà ấy.

- Còn nhớ gã chìa tay ra n con chuột không? - Brutal hỏi. - “Hãy đưa nó cho tôi trong lúc còn kịp” , gã nói thế. “Trong lúc còn kịp”.

- Tôi nhớ!

- Tôi tham gia. Tôi cũng cảm thấy tồi tệ trong vụ Del, nhưng tôi chỉ muốn xem điều gì xảy ra khi gã chạm vào bà ấy. Có lẽ sẽ không có gì, nhưng cũng có thể... - Brutal suy nghĩ, rồi gật đầu.

- Tôi hết sức ngỡ vực chuyện chúng ta đưa được cái hình nhân bù nhìn ra khỏi Khu. - Harry tiếp lời, sau đó thể dài và gật đầu. - Nhưng ai thèm quan tâm? Tôi tham gia.

- Tôi nữa. - Dean lên tiếng. - Ai ở lại Khu, Paul? Chúng ta rút thăm chứ?

- Không! - Tôi trả lời. - Không rút thăm. Cậu ở lại.

- Thế đấy? Đẹp anh đi! - Dean đáp, tự ái và tức giận. Anh ta lôi cặp kính xuống và bắt đầu chùi bóng một cách phẫn nộ vào áo sơ mi. - Đây là loại thỏa thuận hạng bét nào vậy?

- Loại thỏa thuận cậu đạt được nếu đủ trẻ để có con vẫn còn ở Trung học. - Brutal nói. - Harry và tôi độc thân. Paul đã có gia đình, nhưng ít nhất con cái anh ấy đã trưởng thành ra riêng. Kế hoạch chúng ta vạch ra ở đây là một trò rất nguy hiểm; tôi nghĩ gần như chắc chắn chúng ta sẽ bị bắt. - Anh ta điềm đạm nhìn tôi. - Paul, có một điều anh không nói là nếu chúng ta đưa gã ra ngoài được, nhưng những ngón tay chữa bệnh của Coffey không có kết quả, chính Hal Moores có thể tố cáo chúng ta. - Anh ta cho tôi cơ hội để trả lời câu nói này, có thể là phản bác, nhưng tôi không thể, vì thế tôi im lặng. Brutal quay lại với Dean và tiếp tục. - Đừng hiểu lầm tôi, cậu cũng có nguy cơ mất việc nữa, nhưng ít nhất cậu có cơ hội thoát tù tội nếu áp lực điều tra đè nặng. Percy sẽ nghĩ đây là trò đùa; nếu có mặt tại bàn trực, cậu

có thể nói cậu cũng nghĩ như thế, và chúng tôi chưa bao giờ nói gì khác với cậu.

- Tôi vẫn không thích thế. - Dean nói. Nhưng rõ ràng anh ta bằng lòng với kế hoạch, dù thích hay không thích. Ý nghĩ về con cái đã thuyết phục anh ta. - Vậy sẽ là tối nay? Anh chắc chứ?

- Nếu tiến hành thì tốt hơn nên là tối nay. - Harry trả lời. - Nếu có dịp suy nghĩ về chuyện này, rất có khả năng tôi sẽ mất tinh thần.

- Để tôi ghé qua bệnh xá cho. - Dean đề nghị. - Ít nhất tôi cũng làm được như thế, phải không?

- Cậu làm những gì cần làm, miễn đừng để bị bắt. - Brutal nói.

Dena có vẻ bị xúc phạm và tôi vỗ lên vai anh ta.

- Cậu làm ngay sau khi vào ca trực, được không?

- Được!

Vợ tôi thò đầu qua cửa như thể tôi đã ra hiệu cho nàng.

- Ai uống thêm trà ướp lạnh nào? - Nàng rạng rỡ hỏi. - Ý chú thế nào, Brutus?

- Không, cảm ơn! - Anh ta trả lời. - Cái tôi muốn là nốc một li whisky đây, nhưng trong hoàn cảnh này thì không phải là ý hay.

Janice nhìn tôi; miệng mỉm cười, mắt lo âu. “Paul, anh lôi kéo các chàng trai này vào chuyện gì thế?” Nhưng trước khi tôi kịp dựng lên một câu trả lời, nàng giơ tay và nói, “Đừng lo, em không muốn nghe”

Chương 27

Họ đi khỏi một lúc lâu và trong khi tôi thay quần áo để đi làm, nàng nắm lấy tay tôi, xoay tôi quay lại và nhìn vào mắt tôi với vẻ mãnh liệt.

- Melinda phải không?

Tôi gật đầu.

- Anh có thể làm gì cho bà ấy không, Paul? Thật sự làm được điều gì đó cho bà ấy, hay chỉ là mơ mộng nảy sinh vì những gì anh thấy đêm qua?

Tôi nghĩ đến đôi mắt, bàn tay của Coffey, và tình trạng thôi miên khi tôi bước vào vì ý muốn của gã. Tôi nghĩ đến gã chìa tay ra nhận cái cơ thể gãy gập, hấp hối của Jingles. “Trong lúc còn kịp”, gã đã nói thế. Và những thứ màu đen quay cuồng rồi hóa trắng và biến mất.

- Anh nghĩ bọn anh có lẽ là cơ hội duy nhất bà ấy còn lại. - Rốt cuộc tôi nói ra.

- Vậy hãy nắm lấy nó. - Nàng bảo trong khi gài khuy trước chiếc áo khoác mùa thu mới của tôi. Nó đã nằm im trong tủ từ ngày sinh nhật của tôi hồi đầu tháng Chín, nhưng đây chỉ là lần thứ ba hay bốn gì đó mà tôi thực sự mặc nó. - Nắm lấy cơ hội đi!

Và nàng đẩy tôi ra cửa.

Đêm ấy tôi vào ca trực lúc sáu giờ hai mươi. Về nhiều mặt, đây là đêm kì lạ nhất trong toàn bộ cuộc đời tôi. Tôi nghĩ vẫn còn người được mùi thịt cháy thoang thoảng, bám trong không khí. Chắc hẳn đó là một ảo giác vì những cánh cửa bên ngoài, cả trong Khu lẫn nhà khi, đã được mở gần như suốt ngày, và hai toán trực trước đã bỏ nhiều giờ chà rửa. Nhưng không thay đổi được điều mũi tôi đang mách bảo, và tôi không nghĩ đã nuốt nổi bất cứ bữa ăn nào, kể cả nổi sợ hãi về buổi tối trước mặt.

Brutal đến Khu vào lúc sáu giờ bốn mươi lăm, Dean lúc mười giờ. Tôi đề nghị Dean đến khu bệnh xá xem họ có bàn ủ nóng cho cái lưng của tôi không, thứ mà sáng sớm hôm ấy dường như tôi đã căng ra để mang xác Delacroix xuống đường hầm. Dean nói anh ta rất vui lòng thi hành. Tôi tin anh ta định tặng tôi một cái nháy mắt, nhưng anh ta đã tự kiềm chế.

Harry đến lúc sáu giờ năm mươi bảy.

- Chiếc xe tải? - Tôi hỏi.

- Ở địa điểm chúng ta đã thảo luận.

Cho đến giờ mọi việc đều ổn thoả. Tiếp theo là một khoảng thời gian ngắn chúng tôi đứng bên bàn trực, uống cà phê và cố tình không nói đến điều cả bạn đang nghĩ đến và hi vọng rằng Percy sẽ đến trễ hoặc có thể không đến. Tính đến những phê bình không thân thiện mà hăn đã nhận được vì cách thức thi hành bản án ghế điện, ít nhất điều đó có vẻ không thể xảy ra.

Nhưng rõ ràng Percy gắn bó với câu châm ngôn xưa dạy chúng ta phải leo ngay lên lưng con ngựa đã hất chúng ta ngã, bởi vì hăn bước qua cửa lúc 7:06, lộng lẫy trong bộ đồng phục xanh, tay chống lên hông và cây dùi cui bằng gỗ hồ đào trong cái bao đặt làm riêng lỗ bịch. Hăn bấm thẻ công tác, rồi thận trọng nhìn chúng tôi.

- Bộ phận đề máy của tôi hỏng. - Hăn lên tiếng. - Tôi phải quay tay.

- Ái chà! - Harry nói. - Tội nghiệp cưng.

- Lẽ ra nên ở nhà sửa chữa cái vật đáng nguyên rửa ấy. - Brutal ôn tồn tiếp lời. - Chúng ta đâu muốn cậu bị căng thẳng, phải không các bạn?

- Có đấy, các anh thích thế, đúng không? - Percy cay cú nói, những tôi nghĩ có vẻ hăn đã an tâm bởi phản ứng tương đối nhẹ nhàng của Brutal. Một dấu hiệu tốt đẹp. Trong vài giờ nữa chúng tôi phải hòa mình với hăn, không quá thù địch, nhưng cũng không quá thân thiện. Sau đêm qua, hăn sẽ thấy bất cứ điều gì cũng đáng ngờ, kể cả việc kết thân. Chúng tôi không thể làm cho hăn mất cảnh giác, điều ấy cả bọn đều biết, nhưng tôi nghĩ có thể che mắt hăn trong thời gian dài nếu diễn xuất khéo. Điều quan trọng không kém là không ai bị tổn thương. Kể cả Percy Wetmore.

Dean trở lại và khẽ gật đầu với tôi.

- Percy, - tôi gọi. - Tôi muốn cậu vào nhà kho và lau chùi sàn nhà. Lau cả cầu thang xuống đường hầm. Sau đó cậu có thể viết báo cáo về việc xảy ra đêm qua.

- Việc đó đầy sáng tạo đấy. - Brutal bình luận, ngón tay móc vào dây thắt lưng, nhìn lên trần.

- Mấy anh lỗ bịch hơn cả lỗ bịch! - Percy nói, nhưng hăn không phản đối. Thậm chí không vạch ra một điều hiển nhiên rằng sàn nhà kho đã được lau

chùi ít nhất hai lần trong ngày hôm ấy. Tôi đoán hẳn vui mừng có dịp tránh mặt chúng tôi.

Tôi đến xem bản báo cáo ca trực trước, không thấy gì đáng quan tâm, rồi bước xuống phía xà lim của Wharton. Thằng nhóc đang ngồi ngủ bó gối trên sạp, vòng tay ôm lấy cẳng chân, nhìn tôi với một nụ cười rạn rở, thù nghịch.

- À, chẳng phải sắp bị đẩy sao? - Nó lên tiếng. - To tát như cuộc sống và xấu xí gấp hai lần. Trông anh vui vẻ hơn cả một con heo đang ngập trong đồng phân, thừa sắp Edgcombe. Vợ anh đã ngủ với anh trước khi rời khỏi nhà, phải không?

- Khỏe không, Kid? - Tôi bình thản hỏi và thằng nhóc tươi tỉnh hẳn lên. Nó bỏ chân xuống, đứng lên rồi vươn vai. Nụ cười nở rộng hơn, một ít nét thù nghịch đã tan biến.

- À, mẹ kiếp! - Thằng nhóc nói - Lần đầu tiên anh gọi đúng tên tôi! Anh sao thế, sắp Edgcombe? Anh đang bệnh hay đang ị sao?

- Chú em, - Tôi nói. Nếu chú muốn làm Billy the Kid thay vì Wild Bill thì đối với ta vẫn là một.

Thằng nhóc phồng phao lên thấy rõ, như một trong những loài cá ghê rợn dưới các dòng sông Nam Mỹ. Tôi đã đối mặt với nhiều gã nguy hiểm trong thời kì làm việc ở Dặm Đường Xanh, nhưng có rất ít đứa ghê tởm như William Wharton, nó tự xem mình là kẻ sống ngoài vòng pháp luật vĩ đại nhất, nhưng hành vi gần như không vượt cao hơn chuyện tè bậy hoặc khạc nhổ qua chấn song xà lim. Cho đến lúc ấy, chúng tôi vẫn chưa cho nó nhận lấy sự kính nể mà nó cảm thấy có quyền hưởng, nhưng vào đêm đặc biệt đó, tôi muốn nó dễ bảo. Nếu cần phỉnh phờ, tôi sẽ vui vẻ làm.

- Tôi có nhiều điểm chung với Kid, anh nên tin điều đó - Wharton nói. - Tôi không vào đây vì ăn cắp kẹo ở một cửa hiệu mặt hàng. - Kiêu hãnh như một gã đảng lính vào lữ đoàn anh hùng của binh đoàn Lê Dương, thay vì một thằng đã lê mông vào xà lim, cách ghế điện chỉ bảy mươi bước dài. - Bữa tối của tôi đâu?

- Thôi đi, Kid, báo cáo viết chú em đã ăn lúc năm giờ năm mươi rồi. Thịt băm với nước béo, khoai tây nghiền và đậu. Chú em không dễ qua mặt ta

đâu.

Thằng nhóc toe toét cười và ngồi lại xuống sạp.

- Vậy thì mở radio lên. - Nó nói radio theo cách người ta đùa giỡn, vì vậy nó có vần điệu với một từ lóng thời thập niên 50 “Daddy-O”. Thật buồn cười khi một con người có thể nhớ nhiều về những lúc thần kinh bị căng thẳng đến mức gần như cất giọng hát.

- Có lẽ để sau, nhóc! - Tôi đáp. Tôi bước xa xà lim và nhìn xuống phía dưới hành lang. Brutal đã tản bộ xuống đầu kia, ở đấy anh ta kiểm tra để biết chắc cửa phòng kỉ luật được khóa bằng ổ khóa đơn, thay vì ổ khóa đôi. Tôi biết thế vì chính tôi đã kiểm tra. Sau này, chúng tôi muốn có thể mở cửa nhanh tối đa. Sẽ không có thời gian để dọn những thứ phế thải linh tinh chồng chất trong đó qua bao năm; chúng tôi đã đem ra ngoài, phân loại, rồi cất vào những nơi khác, không lâu sau khi Wharton gia nhập băng nhóm vui nhộn chúng tôi. Đối với chúng tôi, dường như căn phòng những bức tường lót nệm có khả năng sử dụng vào nhiều việc, ít nhất cho đến khi “Billy the Kid” bước trên Dặm Đường Xanh.

John Coffey, kẻ thường xuyên nằm ườn vào giờ khắc này, đôi chân dài đong đưa và mặt quay vào tường, lại đang ngồi ở đầu sạp, tay chấp lại, nhìn Brutal bằng ánh mắt cảnh giác vốn không phải là tính cách của gã. Nước cũng không ứa ra quanh mắt gã.

Brutal thử mở cánh cửa phòng kỉ luật, rồi trở lại Dặm Đường Xanh. Anh ta liếc Coffey khi đi ngang qua xà lim, và Coffey nói một câu kì lạ: “Vâng, tôi muốn đi một chuyến”. Như thế đáp lại điều gì đó Brutal đã nói.

Ánh mắt Brutal gặp ánh mắt tôi. Gã biết, tôi gần như nghe được anh ta nói thế. Bằng cách nào đó, gã biết.

Tôi nhún vai và xoè tay ra, như muốn nói “Dĩ nhiên gã biết”.

Chương 28

Lão Toot Toot đẩy xe bán chuyển hàng đêm cuối cùng đến Khu E vào khoảng tám giờ bốn mươi lăm phút. Chúng tôi mua một lượng hàng vớ vẩn đủ để lão cười toe với vẻ tham lam.

- Sao, các anh thấy con chuột chưa?

Chúng tôi lắc đầu.

- Có lẽ Chàng Đẹp Trai đã thấy. - Toot nói, hất đầu về hướng nhà kho ra hiệu, nơi Percy hoặc đang lau sàn nhà, viết báo cáo, hoặc đang véo mông.

- Lão quan tâm điều gì? Cách nào thì cũng không phải việc của lão. - Brutal lên tiếng. - Đẩy xe đi, Toot. Lão làm thối um cả chỗ này.

Toot nở nụ cười đặc biệt khó chịu của lão - sún răng và hóp má, rồi khụt khịt hít hà.

- Mùi mấy anh ngửi không phải của tôi. - Lão đáp. - Mùi Del đấy, bám lâu quá.

Khúc khích cười, lão đẩy xe ra khỏi cửa, vào trong sân tập thể dục. Và lão đẩy xe như thế thêm mười năm nữa, rất lâu sau khi tôi ra đi - quý thần ơi, - bán bánh Moon Pies và bắp rang cho những lính gác và tù nhân có tiền.

Thậm chí bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn nghe tiếng lão trong giấc mơ, hét lên rằng lão đang bị nướng, lão đang bị nướng, lão là con gà tây hết đời.

Thời gian kéo dài ra sau khi Toot đi khỏi, đồng hồ dường như bò lết chậm chạp. Chúng tôi nghe radio trong một giờ rưỡi, Wharton cười hô hố khi nghe Fred Allen diễn vở Ngõ Hẻm của Allen, tuy nhiên tôi ngờ nó không hiểu nhiều câu chuyện khôi hài. John Coffey ngồi ở đầu sập ngủ, tay chấp lại, ánh mắt rất ít khi rời bất cứ ai ngồi tại bàn trực. Tôi đã thấy người ta chờ chuyển đi của mình tại trạm xe buýt theo cách đó.

Percy từ nhà kho bước vào lúc mười giờ bốn mươi lăm phút và trao cho tôi một báo cáo được viết tỉ mỉ bằng bút chì. Vụn gôm nằm rải rác trên mặt giấy thành những vệt lổn nhổn. Hắn thấy tôi lấy ngón cái ra lên một vệt nên vội vàng lên tiếng:

- Đây là bản nháp đầu tiên. Tôi sẽ chép lại. Anh nghĩ gì?

Tôi nghĩ đây là một bài thanh minh trắng trợn, đốn mặt nhất tôi từng đọc trong suốt những năm tháng có mặt trên đời. Nhưng tôi nói tốt và hăn bỏ đi, về hài lòng.

Dean và Harry chơi bài cribbage, nói năng ồn ào, cãi nhau về điểm số quá thường xuyên và cứ năm giây một lần lại nhìn kim đồng hồ chậm chạp bò. Ít nhất là vào một trong những ván bài đêm ấy, dường như họ đã rảo quanh bàn ba lần, thay vì hai. Có quá nhiều căng thẳng trong không khí đến mức tôi cảm thấy có thể đem ra tạc tượng như đất sét, và những kẻ duy nhất có vẻ không cảm nhận điều đó là Percy và Wild Bill.

Đến mười hai giờ mười phút, tôi không chịu đựng được nữa và khẽ gật đầu ra hiệu cho Dean. Anh ta bước vào văn phòng với một chai R. C. Cola mua từ xe đẩy của lão Toot, rồi trở ra ngoài một hay hai phút sau đó. Bây giờ nước cola đã được rót vào một cái li bằng thiếc, mà tù nhân không thể đập vỡ rồi dùng nó để cắt.

Tôi cầm lấy li và nhìn quanh. Harry, Dean, và Brutal, tất cả đang nhìn tôi. Như thế, còn John Coffey nữa. Tuy nhiên, không có Percy. Percy đã quay lại nhà kho, nơi có lẽ hẳn cảm thấy thoải mái hơn vào cái đêm đặc biệt này. Tôi thoáng đánh hơi cái li và không ngửi thấy mùi gì, ngoại trừ chất nước R. C. , vào thời đó vốn có một mùi quế lạ lùng nhưng dễ chịu.

Tôi đem li xuống xà lim của Wharton. Thằng nhóc đang nằm dài trên sạp. Nó không thủ dâm - dù sao thì chưa - nhưng đã dựng đứng cái của nợ lên và thỉnh thoảng lại búng nó một cái rõ mạnh, như một tay nhạc công đàn đại hồ cầm đê mê khảy sợi dây Mi dày cộm.

- Kid. - Tôi gọi.

- Đừng làm phiền tôi. - Thằng nhóc trả lời.

- Được rồi. - Tôi đồng ý. - Ta đem nước ngọt thưởng cho chú em vì suốt đêm đã cư xử như một con người - gần bằng một kỉ lục đấy - nhưng nếu vậy ta sẽ uống.

Tôi giả vờ uống bằng cách nâng cái li (mặt bên li đã tả tơi vì những cú phạng giận dữ vào nhiều bộ chấn song xà lim) lên môi. Wharton vụt ra khỏi sạp ngủ nhanh như chớp, điều không làm tôi ngạc nhiên. Đây chẳng phải trò bịp có nguy cơ cao độ, phần lớn tù nhân phạm tội nặng - giết người,

hâm hiếp, và được đề cử ngồi lên Già Sparky - rất thềm ngọt, và thẳng nhóc này không phải là ngoại lệ.

- Đưa cái đó cho tôi, đồ ngu. - Wharton thốt lên. Nó lên giọng quản đốc, còn tôi chỉ là thằng tay sai tầm thường. - Đưa nó cho the Kid.

Tôi giờ li lên ngay bên ngoài chấn song, mặc cho nó thò tay ra. Làm trái lại sẽ là một công thức tạo ra thảm họa, điều bất cứ lính gác tù lâu năm nào cũng sẽ nói cho bạn biết. Đây là một thứ chúng tôi nghĩ đến nhưng thậm chí không biết rằng chúng tôi đang nghĩ đến nó - cách chúng tôi biết không nên để cho bọn tù nhân gọi thẳng tên, cách chúng tôi biết âm thanh chìa khóa khua leng keng vội vã nghĩa là có lộn xộn ở Khu, bởi đó là âm thanh của lính gác tù đang chạy, mà lính gác tù thì không bao giờ chạy, trừ khi có lộn xộn trong thung lũng. Những thứ mà Percy Wetmore sẽ không bao giờ khôn ra.

Tuy nhiên đêm nay Wharton không thích vỗ chup hoặc bóp cổ. Thằng nhóc giật lấy cái li, nốc gọn lượng nước ngọt bằng ba hơi dài, rồi ợ hơi một tiếng rõ to.

- Tuyệt hảo! - Nó thốt lên.

Tôi chìa tay ra.

- Cái li.

Thằng nhóc giữ cái li một lúc, vờn nó bằng ánh mắt.

- Giả sử tôi giữ lại?

Tôi nhún vai.

- Chúng tôi sẽ vào và lấy lại. Chú em sẽ xuống căn phòng nhỏ. Và chú em đã uống li R. C. cuối cùng. Nghĩa là, trừ khi được phục vụ dưới địa ngục. Nụ cười của thằng nhóc tan biến.

- Tôi cóc khoái những chuyện tếu về địa ngục, đồ ấm ớ. - Nó đẩy cái li qua chấn song. - Đây. Cầm lấy.

Tôi cầm lấy cái li. Từ sau lưng tôi, Percy nói:

- Nhân danh Chúa, tại sao anh lại cho một thằng ba trợn như nó uống nước ngọt pha soda?

Vì nó được pha thuốc ngủ của bệnh xá đủ để nằm kênh trong bốn mươi tám giờ mà không nếm được mùi vị gì, tôi nghĩ.

- Với Paul, - Brutal lên tiếng, - phẩm chất của lòng bao dung không căng thẳng; nó rơi xuống từ thiên đường như trận mưa dịu dàng.

- Hả? - Percy hỏi, nhúu mày.

- Nghĩa là anh ấy dễ bị lung lạc. Luôn luôn là thế, sẽ mãi mãi là thế. Muốn chơi một ván Crazy Eights không, Percy?

Percy xì một tiếng.

- Ngoại trừ Go Fish và Old Maid, đây là kiểu bài bạc ngu ngốc nhất.

- Chính vì thế tôi nghĩ có thể cậu thích một chân chơi bài - Brutal đáp, ngọt ngào mỉm cười.

- Gã nào cũng hợm mình. - Percy đốp chát và dẫn dỗi bỏ vào văn phòng của tôi. Tôi không quan tâm nhiều đến con chuột nhắt đang cắn móng sau bàn giấy của mình, nhưng giữ miệng không nói.

Đồng hồ chậm chạp bò: mười hai giờ hai mươi phút; mười hai giờ ba mươi phút. Đến mười hai giờ bốn mươi phút, John Coffey ra khỏi sạp ngủ và đứng ở cửa xà lim, tay nắm hờ chần song. Brutal và tôi đi đến xà lim của Wharton, nhìn vào trong. Thằng nhóc nằm trên sạp, cười với trần nhà. Mắt nó mở to, nhưng nhìn giống những viên bi thủy tinh. Một bàn tay đặt trên ngực; bàn tay kia thông thạo một bên sạp, đốt ngón tay chạm xuống sàn nhà.

- Quái thật. - Brutal nói. - Từ Billy the Kid thành Willie the Weeper trong vòng chưa đầy một giờ. Tôi thắc mắc không biết Dean bỏ bao nhiêu viên morphin trong nước ngọt.

- Vừa đủ. - Tôi trả lời. Giọng tôi hơi run. Tôi không biết Brutal nghe được hay không, nhưng tôi thì chắc chắn là có. - Coi nào, chúng ta sẽ làm việc đó.

- Anh không muốn chờ cho thằng đẹp mã kia hôn mê đi sao?

- Nó hôn mê rồi, Brute. Nó chỉ quá say thuốc không kịp nhắm mắt.

- Anh là sếp. - Anh ta nhìn quanh tìm Harry, nhưng Harry đã có mặt. Dean đang ngồi thẳng lưng ở bàn trực, mạnh tay xáo bài, nhanh đến mức quả là chuyện lạ khi chúng không bốc cháy, cứ mỗi lần như thế lại khê liếc sang bên trái, về hướng văn phòng của tôi. Anh ta theo dõi Percy.

- Đến giờ chưa? - Harry hỏi. Gương mặt dài như ngựa của anh ta tái mét trên nền áo đồng phục xanh, nhưng có vẻ quả quyết.

- Rồi. - Tôi trả lời. - Nếu chúng ta phải làm xong chuyện này thì quả là đã đến giờ.

Harry làm dấu thánh và hôn ngón tay cái của mình. Sau đó anh ta bước xuống phòng kỷ luật, mở khóa và trở lại với chiếc áo đai. Anh ta trao nó cho Brutal. Ba người chúng tôi bước lên phía trên Dặm Đường Xanh. Coffey đứng ở cửa xà lim, nhìn chúng tôi đi, không thốt một lời. Khi chúng tôi đến bên bàn trực, Brutal đưa chiếc áo đai ra sau lưng anh ta, vốn đủ rộng để che giấu nó một cách dễ dàng.

- Chúc may mắn. - Dean nói. Anh ta tái xanh như Harry, và cũng quả quyết như thế.

Percy ở phía sau bàn giấy của tôi, đứng vậy, ngồi trên ghế của tôi và nhả mặt nhú mào trước quyển sách mà hắn đem theo người trong vài đêm vừa qua - không phải Argosy hoặc Stag, nhưng là Chăm Sóc Bệnh Nhân Tâm Thần trong Bệnh Viện. Hắn bạn sẽ nghĩ, từ cái liếc nhìn đầy tội lỗi, lo lắng mà hắn ném về hướng chúng tôi khi bước vào, đây là Những Ngày Cuối Cùng của Sodom và Gomorrah.

- Gì? - Hắn hỏi, tay vội vàng gấp sách lại. - Mấy anh muốn gì?

- Nói chuyện với cậu, Percy. - Tôi trả lời. - Thế thôi.

Nhưng hắn đọc được nhiều hơn ước muốn nói chuyện trên gương mặt chúng tôi và vụt đứng lên, gấp rút - không hẳn là chạy, nhưng gần như thế - đến cánh cửa mở ra nhà kho. Hắn nghĩ ít nhất chúng tôi đến để chế nhạo hắn, và chắc hơn cả là cho hắn một trận đòn.

Harry cắt đường, vòng ra sau lưng hắn và đứng chặn trước cửa, tay khoanh lại trên ngực.

- Nooóí! - Percy quay sang tôi, sợ hãi nhưng cố không để lộ. - Chuyện này là sao?

- Đừng hỏi, Percy. - Tôi trả lời. Tôi đã nghĩ mình sẽ yên ổn - dù gì thì cũng trở lại bình thường - một khi chúng tôi thực sự tiến hành công việc điên rồ này, nhưng nó không tiến triển theo chiều hướng đó. Tôi không thể tin nổi điều tôi đang làm. Nó giống như một giấc mơ tồi tệ. Tôi vẫn chờ mong vợ

tôi lay dậy và nói rằng tôi đã rên rỉ trong khi ngủ. - Sẽ dễ dàng hơn nếu cậu thuận tình.

- Howell có cái gì sau lưng anh ta? - Percy hỏi bằng giọng ngạc nhiên, quay đầu sang để nhìn rõ Brutal hơn.

- Không có gì. - Brutal nói. - À... cái này, tôi cho là...

Anh ta giật phăng cái áo đai ra và rũ bên hông, như một đầu sĩ bò tót rũ mảnh vải để khiêu khích con bò tấn công.

Mắt Percy mở to và hấn lao đến. Hấn định chạy trốn, nhưng Harry đã chụp tay hấn và cú bổ nhào là tất cả những gì hấn làm được.

- Thả tôi ra! - Percy la to, cố giằng ra khỏi tay Harry. Điều đó không thể được, vì Harry nặng hơn hấn gần 100 pound và có bắp thịt của một người đã từng bỏ phần lớn thời gian rảnh rỗi để cày bừa và chẻ củi, nhưng Percy đã nỗ lực khá mạnh, đủ để lôi Harry ra giữa phòng và làm xộc xệch tấm thảm xanh khó chịu mà tôi vẫn định thay thế. Trong thoáng chốc, tôi tưởng hấn sẽ gỡ được một cánh tay - nỗi hoảng sợ có thể là một sức mạnh thúc đẩy đáng gờm.

- Bình tĩnh, Percy. - Tôi nói. - Sẽ dễ dàng hơn nếu...

- Đừng có bảo tôi bình tĩnh, đồ ngu! - Percy thét lên, giật mạnh vai và cố gắng rút tay ra. - Tránh xa tôi ra! Tất cả mấy anh! Tôi quen biết nhiều người! Những người tai to mặt lớn! Nếu mấy anh không thôi chuyện này, mấy anh sẽ phải đi tuốt xuống South Carolina, chỉ để lãnh một suất ăn từ thiện!

Hấn nhào ra trước một lần nữa, đui trên va vào bàn giấy của tôi. Quyển sách hấn đang đọc, Chăm Sóc Bệnh Nhân Tâm Thần trong Bệnh viện, bật tung lên và quyển sách nhỏ hơn, khổ bỏ túi dấu bên trong lộ ra. Không ngạc nhiên tại sao Percy có vẻ tội lỗi khi chúng tôi bước vào. Nó không phải là Những Ngày Cuối Cùng của Sodom và Gomorrah, nhưng là loại sách mà đôi lúc chúng tôi đưa cho những tù nhân đặc biệt cảm thấy bị kích thích tình dục và cư xử đàng hoàng, đủ xứng đáng để đãi ngộ. Tôi đã nói đến loại sách đó, tôi nghĩ thế - loại truyện tranh trong đó Olive Oyl ân ái với tất cả, ngoại trừ thằng nhóc Sweet Pea.

Tôi cảm thấy buồn vì Percy đã vào văn phòng của tôi và đeo đuổi thứ đồi trụy vàng vọt đó và Harry - những gì tôi có thể thấy về anh ta qua vai Percy đang bị kéo căng - có vẻ ghê tởm nhẹ nhàng, nhưng Brutal thì cười rú lên và điều đó khiến cho Percy mất nhuệ khí chống cự, ít nhất là tạm thời.

- Ôi Percy. - Anh ta nói. - Mẹ cậu sẽ nói gì? Hơn nữa, Thống đốc sẽ nói gì? Mặt Percy đỏ bầm.

- Im đi. Đừng lôi mẹ tôi vào chuyện này.

Brutal ném áo đai cho tôi và đưa mặt anh ta sát vào mặt Percy.

- Chắc chắn rồi. Chỉ cần ngoan ngoãn chìa tay ra thôi.

Môi Percy run rẩy, mắt hấn sáng quá mức. Tôi nhận thấy hấn sắp phát khóc.

- Tôi không làm. - Hấn nói bằng một giọng trẻ con, run rẩy. - Và mấy anh không ép buộc được tôi đâu. - Rồi hấn cao giọng lên và bắt đầu gào to cầu cứu. Harry nhả mặt, tôi cũng thế. Nếu có lúc nào chúng tôi suýt bỏ cuộc thì chính là lúc này. Có lẽ chúng tôi đã làm thế, trừ Brutal. Anh ta không bao giờ do dự. Anh ta bước ra sau lưng Percy, như vậy anh ta vai kề vai với Harry, người vẫn kẹp tay Percy sau lưng hấn. Brutal nhích lên, nắm lấy tai Percy.

- Thôi gào thét đi. - Brutal đe dọa. - Trừ khi cậu muốn có một cặp hộp trà độc đáo nhất thế giới.

Percy ngừng la hét cầu cứu, chỉ đứng lặng ở đấy, run rẩy nhìn xuống bìa quyển truyện tranh thô lỗ, vẽ hình Popeye và Olive đang ân ái theo một kiểu sáng tạo mà tôi đã nghe nói đến nhưng chưa bao giờ thử.

- Ôôôi, Popeye! - Khung chữ trên đầu Olive ghi thế. - Ặc- ặc- ặc-ặc! -

Khung trên mắt Popeye ghi. Gã này vẫn còn hút ống vố.

- Đưa tay ra. - Brutal nói. - Và đừng rồ dại về chuyện này nữa. Làm ngay đi.

- Tôi không làm. - Percy nói. - Tôi sẽ không làm và mấy anh không thể ép buộc tôi.

- Cậu hết sức sai lầm về điều đó, cậu biết đấy. - Brutal đáp, rồi kéo hai tai Percy xuống, xoắn lại theo cách bạn vặn nút trên bếp lò. Một cái bếp lò không hoạt động như ý bạn muốn. Percy khốn khổ thét lên một tiếng vì đau đớn và ngạc nhiên, mà tôi sẽ chấp nhận mất mát nhiều để không phải nghe.

Không chỉ là đau đớn và ngạc nhiên, bạn thấy đấy; đó là sự hiểu biết. Lần đầu tiên trong đời, Percy nhận thức được rằng những điều tệ hại không chỉ xảy ra cho người khác, những người không đủ may mắn để có họ hàng với ngài Thống đốc. Tôi muốn bảo Brutal dừng tay, nhưng tất nhiên không thể. Mọi chuyện đã đi quá xa. Tất cả những gì tôi có thể làm là tự nhắc nhở mình. Percy đã khiến cho Delacroix chịu những nỗi đau đớn chỉ Chúa mới biết, đơn giản chỉ vì Delacroix đã cười nhạo hắn. Sự nhắc nhở này không làm cho cách tôi cảm nhận được nhiều dễ chịu. Điều đó có thể, nếu như tôi được sinh ra theo tính cách của Percy nhiều hơn.

- Chìa tay ra chỗ kia, cứng à. - Brutal ra lệnh. - Nếu không cậu sẽ bị véo tai nữa.

Harry thả ông Wetmore trẻ trung ra. Khóc nức nở như một đứa trẻ, nước mắt vốn đã chực chờ nay trào xuống má. Percy giơ thẳng tay ra trước mặt như người mộng du trong một bộ phim hài. Trong nháy mắt, tôi đã kéo áo đai lên hết cánh tay hắn. Tôi chỉ kịp kéo áo lên vai trước khi Brutal buông tay hắn ra, nắm lấy những dây đai bỏ thòng xuống từ cổ tay áo. Anh ta giật bàn tay của Percy cho ôm quanh sườn, để cánh tay hắn bắt chéo khít khao trên ngực. Khi Percy đã chịu thua và đưa tay ra thì toàn bộ sự việc diễn ra chưa đầy mười giây.

- Xong rồi, cứng. - Brutal lên tiếng. - Đứng trước, bước.

Nhưng Percy không đi. Hắn nhìn Brutal, rồi quay ánh mắt hãi hùng đầy nước vào tôi. Lúc này không còn gì về mối quan hệ họ hàng, hoặc chuyện tất cả chúng tôi phải đi suốt xuống South Carolina để nhận suất ăn, từ thiện, hắn đã bỏ xa những điều đó.

- Làm ơn. - Hắn thì thào, giọng khàn khàn, ướm sưng. - Đừng bỏ tôi vào trong kia với nó, Paul.

Lúc ấy tôi hiểu ra tại sao hắn hoảng sợ, tại sao hắn chống cự mãnh liệt. Hắn nghĩ chúng tôi sẽ bỏ hắn vào xà lim với Wild Bill Wharton; bản án trừng phạt dành cho vụ chiếc vòng bằng chất xộp bị khô sẽ là một vụ hãm hiếp bởi tên tội phạm mắc chứng tâm thần. Thay vì thương cảm Percy trước nhận định này, tôi cảm thấy ghê tởm và cứng rắn hơn trong quyết tâm. Xét

cho cùng, hẳn sẽ phán xét chúng tôi theo cách của hẳn, nếu vai trò giữa chúng tôi đảo ngược.

- Không phải Wharton. - Tôi đáp. - Phòng kỹ luật, Percy. Cậu sẽ ở đó trong ba hoặc bốn giờ, một mình trong bóng tối, suy nghĩ về những gì cậu đã gây ra cho Del. Có lẽ đã quá muộn để cậu học được bất cứ bài học mới nào về cách con người phải cư xử - dù sao thì Brutus cũng nghĩ thế - nhưng tôi là người lạc quan. Bây giờ đi thôi.

Hẳn bước đi, thì thảo trong họng rằng chúng tôi sẽ hối tiếc vì chuyện này, rất hối tiếc, cứ chờ xem, nhưng nói chung, hẳn có vẻ nhẹ nhõm và an tâm. Khi chúng tôi lừa hẳn ra hành lang, Dean tròn mắt nhìn chúng tôi với một vẻ ngạc nhiên và ngây thơ khờ khạo đến mức tôi phải bật cười, nếu sự việc không nghiêm trọng như thế. Tôi đã từng xem diễn xuất hay hơn trong những vở kịch phê phán Grange thời còn ở vùng hẻo lánh.

- Này, các anh không nghĩ là trò đùa đã đi đủ xa rồi sao? - Dean hỏi.

- Cậu câm miệng đi, nếu biết điều gì là tốt cho cậu. - Brutal càu nhàu. Đây là những dòng kịch bản chúng tôi đã soạn vào bữa ăn trưa, và đấy đúng là thứ tôi nghe thích hợp, những dòng kịch bản, nhưng nếu Percy đủ sợ và đủ nhảm lẫn thì chúng vẫn cứu được việc làm cho Dean trong gang tấc. Bản thân tôi không nghĩ thế, nhưng bất cứ điều gì đều có thể. Bất cứ lúc nào tôi ngờ vực điều đó, lúc ấy hoặc kể từ lúc ấy, tôi chỉ việc nghĩ về John Coffey và con chuột của Delacroix.

Chúng tôi lôi Percy xuống Dặm Đường Xanh, hẳn vấp chân và thở hào hển khiến chúng tôi phải chậm bước, hẳn sẽ ngã đập mặt xuống đất nếu chúng tôi không đi chậm lại. Wharton nằm trên sạp nhưng chúng tôi vượt qua quá nhanh nên tôi không thấy nó đã thức dậy hay còn ngủ. John Coffey thì đứng ở cửa xà lim và quan sát.

- Anh là người xấu, anh xứng đáng vào nơi tắm tối đó. - Gã nói, nhưng tôi không nghĩ Percy nghe được.

Chúng tôi vào trong phòng khổng lồ, má Percy đỏ bừng và ướt đầm vì nước mắt, mắt láo liên, những lọn tóc được căng chiều rũ xuống trán. Harry rút súng của Percy bằng một tay, tay kia rút cây dùi cui bằng gỗ hồ đào yêu quý.

- Cậu sẽ nhận lại sau, đừng lo. - Harry trấn an. Giọng anh ta nghe có phần bối rối.

- Tôi ước có thể nói như vậy về việc làm của anh. - Percy độp chát. - Tất cả việc làm của mấy anh. Mấy anh không thể làm như thế này với tôi! Mấy anh không thể!

Hiển nhiên hắn đã sẵn sàng để nói lại nhai một lúc, nhưng chúng tôi không có thời gian lắng nghe bài thuyết giảng của hắn. Trong túi tôi là một cuộn băng dán, thời thập niên ba mươi; Nó là tổ tiên của loại băng dính mà ngày nay người ta sử dụng. Percy nhìn thấy cuộn băng và dậm chân lùi lại.

Brutal nắm lấy hắn từ phía sau, ôm giữ cho đến khi tôi dán xong băng lên miệng hắn, quấn vòng ra sau gáy để bảo đảm. Hắn sẽ mất một ít lọn tóc khi tháo băng, thêm đôi môi sưng tấy nứt nẻ trầm trọng, nhưng tôi không còn quan tâm nữa. Tôi đã chán ngấy Percy Wetmore.

Chúng tôi lùi ra khỏi hắn. Hắn đứng giữa phòng dưới bóng đèn bọc lưới, mặc áo đai, hít thở qua hai lỗ mũi nở phồng và phát ra những âm thanh mmmph! mmmph! nghiền nghệt từ phía sau lớp băng dính. Tóm lại, nhìn hắn điên rồ như bất cứ tù nhân nào mà chúng tôi đã giam trong căn phòng đó.

- Cậu càng yên lặng, càng sớm được ra. - Tôi nói. - Cố mà nhớ lấy điều đó, Percy.

- Và nếu thấy cô đơn, hãy nghĩ đến Olive Oyl. - Harry khuyên. - Ặc- Ặc- Ặc- Ặc.

Sau đó chúng tôi ra ngoài. Tôi đóng cửa, rồi Brutal khóa lại. Dean đứng phía trên Dặm Đường một chút, ngay bên ngoài xà lim Coffey. Anh ta đã nhét chìa khóa chính vào ổ khóa trên cùng. Bốn người chúng tôi nhìn nhau, không ai nói gì. Không cần phải nói. Chúng tôi đã khởi động guồng máy; tất cả những gì có thể làm lúc này là hi vọng là nó chạy đúng lộ trình chúng tôi đã vạch ra, thay vì trệch ra khỏi lối đầu đó trên đường.

- Anh vẫn muốn tham gia chuyến đi này chứ, John? - Brutal hỏi.

- Vâng, thưa ngài. - Coffey trả lời. - Tôi nghĩ thế.

- Tốt. - Dean nói. Anh ta vặn ổ khóa thứ nhất, rút chìa ra, cắm vào ổ thứ hai.

- Chúng tôi có cần xích anh không, John? - Tôi hỏi.

Coffey có vẻ suy nghĩ về câu hỏi này.

- Có thể nếu các anh muốn. - Sau cùng gã nói. - Không cần xích.

Tôi gật đầu ra hiệu cho Brutal mở cửa, rồi quay sang Harry, đang ít nhiều chĩa khẩu súng 45mm của Percy vào Coffey khi gã ra khỏi xà lim.

- Đưa những thứ đó cho Dean. - Tôi lên tiếng.

Harry chớp mắt như người sức tỉnh sau một giấc ngủ thoáng qua, nhìn thấy khẩu súng và dùi cui của Percy còn trong tay và giao chúng cho Dean.

Trong lúc đó, Coffey lóng ngóng ở hành lang với cái đầu hói gần như quẹt vào một trong những bóng đèn bọc lưới trên đầu. Đứng đó với đôi bàn tay trước mặt và đôi vai khom về phía trước sang bên này hoặc bên kia bộ ngực đồ sộ, gã làm tôi lại nghĩ đến một con gấu khổng lồ bị cầm tù, như tôi đã nghĩ vào lần đầu trông thấy gã.

- Cất đồ chơi của Percy trong bàn trực cho đến khi chúng tôi trở về. - Tôi nói.

- Nếu chúng tôi trở về. - Harry bổ sung.

- Tôi sẽ cất. - Dean bảo tôi, không để ý đến Harry.

- Và nếu có người đến - có lẽ sẽ không có ai, nhưng nếu có - anh sẽ nói gì?

- Rằng Coffey bực tức vào khoảng nửa đêm. - Dean trả lời. Trông anh ta cần cù như sinh viên Đại học đang dự một kỳ thi quan trọng. - Chúng tôi phải mặc áo đai cho gã và nhốt vào phòng khổng lồ. Nếu có tiếng động, bất cứ ai nghe được sẽ nghĩ là gã. - Anh ta hất cằm về phía John Coffey.

- Thế còn chúng tôi? - Brutal hỏi.

- Paul ở khu Hành chính, rút hồ sơ của Del và xem xét về các nhân chứng. - Dean trả lời. - Lần này đặc biệt quan trọng vì cuộc hành hình đã rồi tung. Anh ấy bảo có thể sẽ ở đấy đến hết ca trực. Cậu, Harry và Percy đang ở khu giặt ủi để giặt quần áo.

Phải, dù sao thì đấy là điều người ta nói. Một số đêm tại khu tiếp liệu giặt ủi có trò đổ xúc xắc; vào những đêm khác là chơi bài blackjack, poker hoặc acey-deucey. Dù là trò gì, người ta vẫn chống chế là lính gác đang giặt quần áo. Thường xuyên có rượu lậu trong những cuộc tụ tập như thế này, đôi khi có bàn đèn thuốc phiện chuyên tay cả nhóm. Tôi cho là các nhà tù đều như thế kể từ khi chúng được phát minh. Khi bạn bỏ cuộc đời ra để chăm sóc

những người bị nhuộm bùn, bạn không thể tránh khỏi bị vấy bùn. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng tôi cũng không bị kiểm tra. “Giặt quần áo” được đối xử rất thận trọng tại Cold Mountain.

- Rất chính xác. - Tôi nói và xoay người Coffey lại, thúc đẩy gã hoạt động. - Dean và nếu tất cả sụp đổ, cậu không biết gì về điều gì hết.

- Nói thì dễ, nhưng...

Đúng lúc đó, một cánh tay gầy nhom thọc ra ngoài chấn song xà lim của Wharton, chụp lấy bắp tay to như phiến đá của Coffey. Tất cả chúng tôi đều nghẹn thở. Lẽ ra Wharton đã ngắt lăm, không gì ngoài cơn hôn mê, thế nhưng nó đang đứng kia, xiêu vẹo trên chân như một gã võ sĩ khó tóm bắt, toét miệng cười lờ đờ.

Phản ứng của Coffey thật đáng kể. Gã không giật tay ra nhưng cũng nghẹn thở, hít không khí qua răng như người chạm phải một thứ gì đó lạnh ngắt và khó chịu. Mắt gã mở to, trong một thoáng gã có vẻ như chưa bao giờ gặp thằng đàn kia, nói gì đến cùng thức dậy mỗi sáng và cùng nằm xuống mỗi đêm. Gã đã có vẻ sống động - hiện hữu - khi gã muốn tọt vào trong xà lim để có thể chạm vào tôi. Giúp tôi, theo lời nói của Coffey. Gã lại có vẻ như thể khi chìa tay ra đòi con chuột. Bây giờ, lần thứ ba, khuôn mặt gã lại bừng lên, như thể một ngọn đèn pha đã bất ngờ bật sáng trong não bộ của gã.

Ngoại trừ việc lần này có khác biệt. Lần này nó lạnh hơn và lần đầu tiên tôi tự hỏi điều gì có thể xảy ra nếu John Coffey đột ngột nổi điên. Chúng tôi có súng, chúng tôi có thể bắn hạ gã, nhưng thật sự hạ được gã có lẽ không phải là điều dễ làm.

Tôi nhìn thấy những ý nghĩ tương tự trên nét mặt của Brutal, nhưng Wharton vẫn tiếp tục toét miệng cười, nụ cười say thuốc, môi trề của nó.

- Máy người nghĩ máy người đi đâu? - Thằng nhóc hỏi. Giọng nó phát âm nghe như Máy ười nghĩ máy ười i ầu?

Coffey đứng im, thoát tiên nhìn Wharton, đến bàn tay của Wharton, rồi trở lại bộ mặt của Wharton. Tôi không đọc được nét mặt đó. Tôi muốn nói là có thể thấy nét thông minh trên đó nhưng không đọc được. Về phần Wharton, tôi không lo cho nó chút nào. Sau này nó sẽ không nhớ lại bất cứ điều gì; nó như một gã say rượu, lảo đảo trong cơn mất ý thức.

- Chú em là người xấu. - Coffey thì thào và tôi không thể nói mình nghe được gì trong giọng nói của gã - đau đớn, tức giận hay sợ hãi. Có lẽ cả ba. Coffey nhìn xuống bàn tay trên bắp tay gã lần nữa theo cách bạn nhìn một con sâu bọ có thể cắn bạn một cú đích đáng, nếu nó có tâm trí.

- Đúng vậy, mọi đen. - Wharton đáp lại với một nụ cười lơ mờ, vênh váo. - Xấu như ý mày muốn.

Đột nhiên tôi biết chắc điều gì đó kinh khủng sẽ xảy ra, điều gì đó sẽ thay đổi kế hoạch đã định sáng sớm hôm nay, thay đổi toàn diện như một cơn động đất có thể thay đổi dòng chảy của một con sông. Điều đó sắp xảy ra và tôi hoặc bất cứ ai trong bọn cũng không làm được gì để ngăn chặn.

Thế rồi Brutal đưa tay xuống, giật mạnh bàn tay của Wharton ra khỏi cánh tay của Coffey. Cảm giác đó ngừng lại.

Điều đó như thể một mạch điện nguy hiểm tiềm tàng nào đó đã bị đứt. Tôi đã nói với bạn rằng trong thời kỳ tôi ở Khu E, đường dây điện thoại của Thống đốc không bao giờ vang lên. Điều đó là thật, nhưng tôi hình dung nếu sự kiện đó có xảy ra, hẳn tôi sẽ có cùng cảm giác giải thoát đã quét qua người khi Brutal gỡ bàn tay của Wharton ra khỏi con người đồ sộ đang áp đảo bên cạnh tôi. Mắt Coffey dờ dẩn ngay lập tức, như thể ngọn đèn trong đầu gã đã bị tắt.

- Nằm xuống, Billy. - Brutal ra lệnh. - Chú mày nghỉ đi. - Đây là câu nói quen thuộc của tôi, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi không thấy phiền khi Brutal sử dụng nó.

- Có lẽ tôi sẽ nằm. - Wharton đồng ý. Nó lùi lại, loạng choạng, suýt nữa thì ngã và lấy lại thăng bằng vào giây phút cuối cùng. - Hú hồn, bố ời. Cả căn phòng quay mòng mòng. Như đang say vậy.

Thăng nhóc lùi về phía sập ngủ, vẫn lơ dờ nhìn Coffey.

- Bọn mọi đen phải có ghế điện riêng. - Nó phát biểu. Rồi khuỷu chân va vào sập và thăng nhóc ngã nhào lên đấy. Nó đã ngáy vang trước khi đầu kịp chạm vào gối, những cái bóng màu xanh đậm phớt qua dưới hõm mắt, đầu lưỡi thè ra ngoài.

- Chúa ời, làm sao nó thức dậy nổi với quá nhiều thuốc trong người như thế chứ? - Dean thì thào.

- Không thành vấn đề gì, giờ thì nó hôn mê rồi. - Tôi nói. - Nếu nó dợm tỉnh lại, tổng cho nó thêm thuốc hòa tan trong một li nước. Nhưng đừng nhiều hơn một viên. Chúng ta không muốn giết nó.

- Đây là anh nói nhé. - Brutal gầm gừ và khinh miệt nhìn Wharton. - Dù sao anh không thể giết một con khỉ như nó bằng ma túy. Chúng lớn mạnh nhờ thứ đó.

- Anh ta là người xấu. - Coffey nói nhưng lần này bằng một giọng thấp hơn, tựa hồ như gã không chắc về điều gã nói, hoặc ý nghĩa của nó.

- Đúng. - Brutal đáp. - Ác độc nhất. Nhưng giờ thì điều đó không còn là vấn đề, bởi chúng ta sẽ không nhảy tango với nó nữa. - Chúng tôi lại bắt đầu bước đi, bốn người chúng tôi vây quanh Coffey như tín đồ vây quanh một thần tượng hiển linh thành một dạng bán sinh vụng về. - Nói tôi nghe một điều, John - anh biết chúng tôi đưa anh đi đâu không?

- Để tôi giúp. - Gã nói. - Tôi nghĩ... để giúp đỡ... một quý bà? - Gã nhìn Brutal với vẻ lo âu đầy hi vọng.

Brutal gật đầu.

- Đúng. Nhưng làm sao anh biết điều đó? Làm sao anh biết?

John Coffey cẩn thận cân nhắc câu hỏi rồi lắc đầu.

- Tôi không biết. - Gã nói với Brutal. - Nói thật với sếp, tôi không biết gì nhiều. Chưa bao giờ.

Và chúng tôi phải hài lòng với câu trả lời đó.

Chương 29

Trong tâm trí, tôi biết cánh cửa nhỏ giữa văn phòng và các bậc thang dẫn xuống nhà kho không được dựng lên cho những loại như Coffey, nhưng không nhận thức được sự tương phản lớn đến mức nào, cho đến khi gã đứng trước nó, nhìn nó với vẻ nghĩ ngợi.

Harry cười, nhưng bản thân Coffey dường như không thấy có sự khôi hài trong con người đồ sộ đang đứng trước cánh cửa nhỏ. Dĩ nhiên gã chưa bao giờ; thậm chí nếu có thông minh hơn một chút, gã cũng sẽ không biết. Gã đã là con người đồ sộ trong phần lớn cuộc đời gã, còn cánh cửa chỉ nhỏ hơn không đáng kể so với hầu hết những cánh cửa.

Gã ngồi xuống, luồn qua cánh cửa theo cách đó, đứng lên lại rồi bước xuống những bậc thang, đến nơi Brutal đang chờ gã. Khi đến nơi, gã dừng lại, nhìn qua căn phòng trống đến bọc gỗ, nơi Già Sparky chờ đợi, lặng lẽ - và quái dị - như ngai vàng trong lâu đài của một ông vua đã chết. Cái nón kim loại treo lủng lẳng với vẻ tự mãn rộng tuếch trên một trụ lưng ghế, nhìn giống nón của một thằng hề hơn là vương miện của một vị vua, tuy nhiên, là một thứ mà một tên điên sẽ đội, hoặc lắc lư khiến cho đám khán giả cao sang bật cười thỏa thích hơn nữa với những trò hề của hắn. Bóng của chiếc ghế điện, dài ngoằng và khăng khiu, bò lên một bức tường như một sự đe dọa. Và phải rồi, tôi nghĩ mình vẫn ngửi thấy mùi thịt cháy trong không khí. Tuy thoáng thoáng, nhưng tôi nghĩ nó rõ hơn cả óc tưởng tượng của mình. Harry cúi mình chui qua cửa, rồi đến tôi. Tôi không thích kiểu cách gã John nhìn Già Sparky, mắt mở to, lạnh lẽo. Thậm chí khi đến gần, tôi còn ghét cái tôi thấy trên cánh tay gã hơn nữa: da gã sần gai ốc.

- Đi thôi, Bự Con. - Tôi nói. Tôi nắm lấy cổ tay gã và thử kéo về hướng cửa dẫn xuống đường hầm. Thoạt đầu gã không chịu đi, và tôi như đã gắng sức nạy một tảng đá khỏi mặt đất bằng đôi bàn tay trần.

- Đi nào, John, chúng ta phải đi, trừ khi anh muốn cỗ xe hiện lại nguyên hình quả bí. - Harry nói, một lần nữa phát ra tiếng cười bối rối. Anh ta nắm cánh tay của John và kéo mạnh, nhưng John vẫn không chịu đi. Rồi gã khề

giọng và mơ màng nói điều gì đó. Gã không nói với tôi, không nói với bất cứ ai trong nhóm chúng tôi. Tôi không bao giờ quên chuyện ấy.

- Họ vẫn còn trong kia. Những mảnh vụn của họ, vẫn còn trong kia. Tôi nghe tiếng họ gào thét.

Harry thôi khúc khích cười bối rối, bỏ gã lại bằng nụ cười đọng trên môi như cánh cửa chớp bị oằn, treo lơ lửng trong một ngôi nhà trống. Brutal nhìn tôi bằng ánh mắt gần như hãi hùng và bước ra xa tránh John Coffey. Lần thứ hai trong vòng chưa đầy năm phút, tôi có cảm giác toàn bộ kế hoạch táo bạo này đang ở trên bờ vực sụp đổ. Lần này tôi là người can thiệp; khi tai họa đe dọa lần thứ ba, sau đó một chút, sẽ là Harry. Đêm ấy tất cả chúng tôi đều có cơ hội, tin tôi đi.

Tôi len vào giữa John và tầm nhìn chiếc ghế của gã, nhón chân đứng để bảo đảm chặn được ánh mắt của gã. Sau đó tôi búng ngón tay trước mặt gã, hai lần, sắc gọn.

- Nào! - Tôi ra lệnh. - Bước! Anh nói không cần bị xích, bây giờ hãy chứng tỏ! Bước, Bự Con! Bước, John Coffey! Đằng kia! Cánh cửa đó!

Mắt gã sáng lại.

- Vâng, thưa sếp. - Ngợi ca Chúa, gã bắt đầu bước.

- Nhìn cái cửa, John Coffey, chỉ nhìn cái cửa mà không nhìn chỗ khác.

- Vâng, thưa sếp. - John ngoan ngoãn nhìn chăm chăm vào cửa.

- Brutal. - Tôi nói và chỉ tay.

Anh ta vội sấn lên trước, rút vòng chìa khóa ra, tìm đúng chìa. John găm ánh mắt vào cánh cửa xuống đường hầm, còn tôi thì găm ánh mắt vào John, nhưng từ khoe một con mắt, tôi thấy Harry ném những cái liếc bồn chồn về phía chiếc ghế, như thể anh ta chưa bao giờ thấy nó trong đời.

Có những mảnh vụn của họ trong kia... tôi nghe tiếng họ gào thét.

Nếu điều đó có thật, thì Delacroix phải là kẻ gào thét lâu nhất và âm ỉ nhất.

Tôi vui mừng vì không nghe thấy cái John Coffey nghe được.

Brutal mở cửa. Chúng tôi bước xuống cầu thang. Coffey dẫn đầu. Tại chân cầu thang, gã ử rử nhìn xuống phía dưới đường hầm có trần nhà thấp bằng gạch. Gã sẽ bị vẹo sống lưng khi chúng tôi đến đầu kia đường hầm, trừ khi...

Tôi kéo chiếc xe băng ca đến. Tắm vải trên đó chúng tôi đặt Del nằm lên đã bị lột bỏ (và có lẽ đã bị đốt) , vì thế lớp đệm lót bằng da màu đen của chiếc xe lộ rõ.

- Nằm lên. - Tôi bảo John. Gã nhìn tôi ngờ vực. Tôi gật đầu khuyến khích. - Dễ dàng hơn cho anh và bớt khó khăn cho chúng tôi.

- Được, thưa sếp Edgecombe. - Gã ngồi lên, rồi nằm xuống, nhìn chúng tôi với cặp mắt nâu lo lắng. Hai bàn chân gã xỏ đôi dép tù rẻ tiền, lòng thòng sát mặt sàn nhà. Brutal bước vào giữa chúng, đẩy John Coffey dọc theo hành lang ẩm thấp như đã đẩy biết bao kẻ khác. Điểm khác biệt duy nhất là người đi trên xe còn thở. Đi được nửa đường - hẳn chúng tôi đang ở bên dưới xa lộ và nghe được tiếng rầm rì nghiền nghẹt của xe cộ chạy qua, nếu có vào thời điểm đó - John bắt đầu cười. - Sao. - Gã thốt lên. - Chuyện này vui thật. - Lần sau, gã sẽ không nghĩ thế khi được đi xe băng ca; đây là ý nghĩ chột nảy sinh trong tâm trí tôi. Thực tế là lần sau, khi được đi trên xe, gã sẽ không suy nghĩ hoặc cảm giác bất cứ điều gì. Hay gã sẽ làm thế? Gã đã nói có những mảnh vụn của họ trong kia; gã nghe được họ gào thét. Đi sau những người kia và không bị nhìn thấy, tôi rùng mình.

- hi vòng anh nhớ lại Aladdin, sếp Edgecombe. - Brutal nói khi chúng tôi đến đầu kia đường hầm...

- Đừng lo. - Tôi đáp. Hình dạng Aladdin không khác những chìa khóa khác mà tôi giữ vào những ngày đó - tôi có một chùm nặng phải đến 4 pound - nhưng nó là chìa khóa chủ trong những chìa khóa chủ, chiếc chìa khóa mở được tất cả. Vào thời kỳ đó, tất cả năm xà lim đều có một chìa khóa Aladdin, mỗi chiếc là tài sản của trưởng khu. Những lính gác khác có thể mượn, nhưng chỉ có đội trưởng không phải ký nhận.

Có một cánh cổng gắn chắn song bằng thép ở đầu kia đường hầm. Nó luôn gợi cho tôi nhớ lại những bức tranh đã xem về các lâu đài cổ; bạn biết đây, vào thời xưa khi các hiệp sĩ đầy dũng cảm và tinh thần thượng võ bừng nở. Có điều Cold Mountain ở quá xa Camelot. Bên kia cổng là cầu thang dẫn lên một cánh cửa có vách ngăn kín đáo, bên ngoài có biển đề hàng chữ Cấm Vượt Qua, Tài Sản Tiểu Bang, và Đường Dây Điện.

Tôi mở cổng và Harry đóng lại. Chúng tôi bước lên, John Coffey một lần nữa đi đầu, vai xệ xuống, đầu cúi thấp. Tại đầu cầu thang, Harry vòng qua người gã (cũng không dễ dàng, mặc dù anh ta là người nhỏ nhất trong ba chúng tôi) và mở khóa vách ngăn. Tấm vách khá nặng. Anh ta có thể đẩy nhưng không thể lật nó lên.

- Đây, thưa sếp. - John nói. Gã lại dẫn lên phía trước - hông gã đẩy Harry và vào tường - và đỡ tấm vách ngăn lên bằng một tay. Bạn sẽ nghĩ nó là bìa cứng được quét sơn chứ không phải thép tấm.

Không khí trời đêm lạnh lẽo, chuyển động với luồng gió thổi dọc sườn núi mà chúng tôi hứng chịu trong phần lớn thời gian cho đến tháng Ba hoặc tháng Tư, lùa xuống vào mặt chúng tôi. Một đám lá khô xoáy đến theo luồng gió và John Coffey bắt lấy một chiếc bằng tay kia. Tôi sẽ không bao giờ quên cách gã nhìn chiếc lá, hoặc cách gã bóp nát nó dưới cái mũi rộng, đẹp dễ, để mùi hương tỏa ra.

- Nào. - Brutal lên tiếng. - Chúng ta đi, đằng trước, bước.

Chúng tôi leo ra ngoài. John hạ tấm vách ngăn xuống và Brutal khóa lại - không cần chìa khóa Aladdin cho cánh cửa này, nhưng cần có nó để mở cánh cổng trong cái lồng đầy cọc và lưới thép bao quanh tấm ván ngăn.

- Để tay bên hông khi chui qua, anh bạn to lớn ạ. - Harry thì thào. - Đừng đụng vào dây điện nếu không muốn bị phỏng nặng.

Thế rồi chúng tôi an toàn qua khỏi, đứng trên lề đường thành một nhóm nhỏ (ba ngọn đồi vây quanh một quả núi là hình ảnh tôi mừng tượng về chúng tôi), trở mắt nhìn các bức tường, đèn và tháp canh của trại giam Cold Mountain. Tôi thực sự thấy hình dạng mơ hồ của lính gác trong một tháp canh đang hà hơi vào bàn tay, nhưng chỉ thoáng qua; những cửa sổ quay mặt ra đường trên tháp vốn nhỏ hẹp và không quan trọng. Tuy nhiên chúng tôi vẫn phải hết sức giữ im lặng. Nếu một chiếc xe thật sự xuất hiện vào lúc này, có thể chúng tôi sẽ lún sâu vào rắc rối.

- Nào. - Tôi thì thầm. - Dẫn đường đi, Harry.

Chúng tôi lén lút đi về hướng Bắc dọc xa lộ theo một bước nhảy conga, Harry dẫn đầu, John Coffey, Brutal, rồi đến tôi. Chúng tôi leo lên đỉnh đồi đầu tiên và bước xuống phía bên kia, nơi chúng tôi chỉ nhìn thấy trại giam

như một vệt đèn sáng rực trên đầu các ngọn cây. Và Harry vẫn dẫn đầu chúng tôi.

- Cậu để xe ở đâu? - Brutal thì thầm về mặt, hơi nước từ trong miệng phả ra thành một đám mây trắng. - Baltimore?

- Ngay phía trước. - Harry trả lời, giọng điều bồi rồi và tức giận. - Ngậm làn nước khốn kiếp lại, Brutus.

Nhưng Coffey, theo những gì tôi thấy ở gã, sẽ vui mừng được đi bộ cho đến khi mặt trời mọc, có lẽ đến khi nó lặn trở lại. Nhìn gã như ở khắp nơi, gã giật mình - không phải vì sợ nhưng vì thích thú, tôi tin chắc như vậy khi có tiếng cú rúc. Tôi chợt nghĩ có lẽ trong lúc sợ bóng tối trại giam, gã lại không sợ khi ở ngoài này, không sợ chút nào. Gã đang vuốt ve bóng tối, cọ xát những giác quan của gã ngang qua bóng đêm theo cách đàn ông cọ mặt vào những đường nét lồi lõm trên ngực một phụ nữ.

- Chúng ta rẽ ở đây. - Harry lẩm bẩm.

Một con đường bé như ngón tay - hẹp, không lát, cỏ dại lấn ra tận tim đường - trệch về hướng tay phải. Chúng tôi theo lối này và đi thêm một phần tư dặm nữa. Brutal bắt đầu càu nhàu thì Harry dừng lại, đi về phía trái con đường mòn và bắt đầu gỡ bỏ những nhánh thông bị bẻ gãy. John và Brutal phụ họa và trước khi tôi kịp tham gia, họ đã làm lộ ra cái mũi sứt mẻ của một chiếc xe tải cũ hiệu Farmall, cặp đèn trước trở mắt nhìn chúng tôi như những mắt loài sâu bọ.

- Tôi muốn cẩn thận tối đa, cậu biết mà. - Harry nói với Brutal, giọng nhỏ nhẹ và trách móc. - Chuyện này có thể là trò đùa với cậu, Brutus Howell ạ, nhưng tôi xuất thân trong một gia đình sùng đạo, tôi có những người anh em họ trong đám “hò dô ta” kia thánh thiện đến mức làm cho giáo dân Ki-tô giống như loài sư tử, và nếu tôi bị bắt quả tang đang chơi trò này thì... !

- Được rồi. - Brutal đáp lại. - Chỉ tại tôi hồi hộp, thế thôi.

- Tôi cũng thế. - Harry cứng nhắc nói. - Bây giờ để xem cái vật đáng nguyên rửa già nua này chịu khởi động hay không?

Anh ta bước vòng qua nắp ca-pô xe, miệng vẫn lẩm bẩm, còn Brutal thì nháy mắt với tôi. Đối với John Coffey, chúng tôi đã ngừng hiện hữu. Gã

ngả đầu ra sau, nuốt vào trong người cảnh tượng những vì sao vắt ngang bầu trời.

- Nếu các anh muốn, tôi sẽ ngồi phía sau với gã. - Brutal đề nghị. Sau lưng chúng tôi, bộ phận khởi động của chiếc Farmall thoáng rên rĩ, nghe như giọng một con chó già đang cố tìm ra chân nó vào buổi sáng mùa đông lạnh lẽo, rồi động cơ bùng lên sức sống. Harry nhún ga một lần rồi trả về số không. - Không cần cả hai chúng ta làm như thế.

- Lên ghế trước. - Tôi nói. - Cậu có thể ngồi cùng với gã trên chuyến về. Nghĩa là nếu không kết thúc bằng việc làm cho nó bị kẹt ở phía sau thì xe tù chở chính chúng ta.

- Đừng ăn nói kiêu đó. - Anh ta phàn nàn, vẻ hoảng sợ thật sự. Như thế đây là lần đầu anh ta nhận thức được mức độ nghiêm trọng xảy ra cho chúng tôi nếu bị phát hiện.

- Lạy chúa, Paul!

- Làm đi. - Tôi ra lệnh. - Lên xe.

Anh ta làm theo lời tôi nói. Tôi giật mạnh tay John Coffey để lôi kéo sự chú ý của gã trở về với thực tại, rồi dẫn gã vòng ra phía sau xe, trên đó dựng một số cọc. Harry đã phủ một tấm vải bố lên trên cọc, như thế sẽ có lợi khi chúng tôi vượt qua những xe đi ngược chiều. Tuy nhiên, anh ta không làm gì được với mặt sau còn bỏ ngỏ.

- Lên xe đi, Bự Con. - Tôi nói.

- Bây giờ đi một chuyến?

- Đúng vậy.

- Tốt. - Gã mỉm cười. Nụ cười thật ngọt ngào và đáng yêu, có lẽ vì không bị nỗi ưu tư làm cho phức tạp. Gã leo lên phía sau xe. Tôi leo lên theo, bước tới đầu thùng xe và vỗ mạnh lên mũi. Harry chuyển sang số một, chiếc xe tải rời khỏi lùm cây mà anh ta dùng để dấu nó, rung động và lắc lư.

John Coffey dặng chân đứng giữa thùng xe, ngửa đầu lên với các vì sao lần nữa, rộng miệng cười, không phiền hà với những nhánh cây quất vào gã khi Harry quay xe ra hướng xa lộ.

- Sếp, nhìn kia! - Gã la lên bằng một giọng trầm ấm, say đắm, tay chỉ vào màn đêm đen. - Đây là chòm Cassie, cô gái ngồi trên ghế xích đu!

Gã nói đúng, tôi thấy cô ta trong làn sao giữa các chùm cây đồ sộ tối đen lướt qua. Nhưng tôi không nghĩ đến Cassiopeia khi gã nói về cô gái trên ghế xích đu; tôi nghĩ đến Melinda Moores.

- Tôi thấy cô ta rồi, John. - Tôi đáp lại và giật tay hắt. “Nhưng anh phải ngồi xuống, đúng không?”

Gã ngồi dựa lưng vào thành xe, không hề rời mắt nhìn bầu trời đêm. Trên gương mặt gã là một vẻ hạnh phúc vô tư, đầy thăng hoa. Sau lưng chúng tôi, Dặm Đường Xanh lùi xa hơn với mỗi vòng quay của những chiếc vỏ xe trượt lóc, và ít nhất là trong lúc này, dòng nước mắt dường như không ngớt tuôn trào của John Coffey đã ngừng chảy.

Chương 30

Đường đến nhà Hal Moores ở Chimney Ridge dài hai mươi lăm dặm. Trên chiếc xe tải chậm chạp và cộc cạch của Harry Terwilliger, chuyến đi mất hơn một giờ. Một chuyến đi kỳ quái, và mặc dù với tôi, dường như từng khoảnh khắc của nó vẫn còn khắc sâu trong ký ức - mỗi ngã rẽ, mỗi cú nẩy, mỗi chỗ lún, những lần hoảng vía (hai lần tất cả) khi có xe đi ngược chiều - tôi nghĩ không thể mô tả sát sao cảm giác của mình khi ngồi sau xe với John Coffey, cả hai chúng tôi bó gối như người Da Đỏ trong những tấm chăn cũ mà Harry đã đủ chu đáo đem theo.

Phần lớn là một cảm giác lạc lõng - nỗi đau sâu sắc và khủng khiếp mà một đứa trẻ nhận thức được khi nó đã lạc lối đầu đó, tất cả những địa danh đều xa lạ và nó không còn biết làm sao tìm ra lối về nhà. Đêm ấy tôi đã ra ngoài với một tù nhân - không phải tù nhân bất kỳ nào, nhưng là một kẻ đã bị xét xử và buộc tội giết hai bé gái, và bị kết án tử hình vì tội ác. Lòng tin của tôi và sự vô tội của gã sẽ vô ích nếu chúng tôi bị bắt; bản thân chúng tôi sẽ ngồi tù, và có lẽ cả Dean nữa. Tôi đã đùa bỡn với cả một đời làm việc và lòng tin chỉ vì một vụ xử tử tệ hại, và vì tôi tin rằng gã cả ngố to xác quá mức ngồi bên có lẽ đủ khả năng chữa lành cho một phụ nữ có khối u não không thể giải phẫu. Thế nhưng khi nhìn John ngăm các vì sao, tôi nhận ra với nỗi sợ hãi rằng quả thật tôi không còn tin vào điều đó nữa, nếu thật sự đã tin; chứng nhiễm trùng đường tiểu của tôi lúc này dường như xa vời và không quan trọng, vì những thứ khắc nghiệt và đau đớn luôn luôn như thế một khi chúng đã qua khỏi (mẹ tôi từng nói, nếu một người đàn bà thật sự nhớ được cơn đau đớn biết bao khi sinh con đầu lòng, người đó sẽ không bao giờ sinh con lần thứ hai). Về phần ông Jingles, chẳng phải có thể, thậm chí có vẻ, chúng tôi đã sai lầm về cơn đau do Percy gây ra cho nó sao? Hoặc là John - kẻ thật sự có sức mạnh thôi miên, điều này thì không có gì nhiều để nghi ngờ - bằng cách nào đó đã lừa chúng tôi tưởng là thấy điều mà chúng tôi không hề thấy? Rồi còn vấn đề Hal Moores nữa. Vào cái ngày làm ông ấy bất ngờ trong văn phòng, tôi đã chạm trán với một ông già bại liệt, đầm nước mắt. Nhưng tôi không nghĩ đấy là mặt thật nhất của viên

Giám thị. Tôi nghĩ con người thật của Giám thị Moores là con người đã bẻ gãy cổ tay một con chó định cắn ông ấy; con người đã vạch rõ với sự chính xác cay độc rằng cái của nợ của Delacroix sẽ bị nướng và bất kể người nào trong đội hành quyết lộ diện trước công chúng. Phải chăng tôi nghĩ Hal Moores sẽ hiền lành đứng sang một bên, mặc cho chúng tôi đưa một kẻ bị buộc tội giết trẻ em vào nhà mà đặt tay lên người vợ ông ấy?

Nỗi nghi ngờ tăng lên như một cơn bệnh theo chuyến đi. Đơn giản là tôi không hiểu tại sao tôi làm những điều đã làm, hay tại sao tôi đã thuyết phục những người kia tham gia với tôi vào chuyến đi trong đêm điên rồ này. Tôi không tin chúng tôi có cơ hội thoát hiểm - không một mảy may, như lời những tay kỳ cựu thường nói. Thế nhưng tôi cũng không nỗ lực để bãi bỏ nó, điều lẽ ra tôi có thể làm; sự việc sẽ không tuột khỏi tầm kiểm soát của chúng tôi mà không thay đổi được, cho đến khi chúng tôi xuất hiện ở nhà của Moores. Điều gì đó - tôi nghĩ có lẽ không ngoài những làn sóng hứng khởi tỏa ra từ gã khổng lồ ngồi bên cạnh - đã kiềm chế không cho tôi đập lên nóc xe và hét gọi Harry quay xe trở lại trại giam trong lúc còn kịp. Đây là khung cảnh tâm trạng tôi khi chúng tôi vượt qua xa lộ vào đường County 5, rồi từ County 5 tiến vào đường Chimney Ridge. Khoảng mười lăm phút sau đó, tôi nhìn thấy bóng dáng một mái nhà xóa mất hình ảnh các vì sao và biết rằng chúng tôi đã đến nơi.

Harry giảm ga từ số hai xuống thấp (tôi nghĩ suốt chuyến đi anh ta chỉ gài số cao nhất một lần). Máy xe ngừng lại, như thể nó cũng sợ điều đang chờ chúng tôi ở phía trước.

Harry đưa xe vào lối đi trải sỏi của Moore rồi dừng chiếc xe tải cầu nhàu đặng sau chiếc Buick đen nhay bén của viên Giám thị. Trước mặt chúng tôi, chệch một chút về bên phải, là một ngôi nhà gọn ghẽ như li như lau, theo phong cách mà tôi nghĩ người ta gọi là phong cách Cape Cod. Kiểu nhà đó lẽ ra có vẻ lạc lõng trong vùng đồi núi của chúng tôi nhưng lại không phải thế. Trăng đã lên cao và qua ánh sáng của nó, tôi thấy mảnh sân, vốn luôn được xén tỉa đẹp đẽ, nay có vẻ thiếu sự chăm bón. Phần lớn do lá cây chưa được cào đi. Trong hoàn cảnh bình thường thì đây là nhiệm vụ của Melinda, nhưng mùa thu năm ấy bà đã không cào được chút lá khô nào, và sẽ không

bao giờ nhìn thấy lá rơi nữa. Đây là sự thật của vấn đề, và tôi đã điên rồ khi nghĩ rằng gã cả ngốc có cặp mắt trống rỗng này có thể thay đổi sự thật. Tuy nhiên có thể vẫn chưa muộn để cứu vớt bản thân chúng tôi. Tôi làm động tác như thể đứng dậy, tấm chăn đang khoác tuột khỏi vai. Tôi sẽ cúi xuống, gõ vào cửa xe bên phía tài xế, bảo Harry chuồn ngay ra khỏi đây trước khi...

Nắm tay to tướng của John Coffey chụp lấy tay tôi, lôi tôi ngồi xuống dễ như tôi lôi một đứa bé tập đi.

- Nhìn kìa, sắp. - Gã vừa nói vừa chỉ tay. - Có người thức dậy.

Tôi nhìn theo hướng ngón tay của gã và cảm thấy chột dạ, không chỉ ở bụng, mà ở cả tim. Có một tia sáng phát ra sau một trong những cửa sổ. Căn phòng nơi Melinda trải qua hầu hết ngày lẫn đêm; bà ấy không còn khả năng sử dụng cầu thang, cũng như ra ngoài cào đồng la khô đã rơi rụng trong trận bão vừa qua.

Họ đã nghe tiếng xe, tất nhiên - chiếc Farmall chết tiệt của Harry Terwilliger với bộ máy gầm rống, xịt dọc theo chiều dài ống khói vốn không bị một thứ phù phiếm như bộ giảm thanh cản trở. Quỷ thần ơi, dù sao có lẽ những đêm này vợ chồng nhà Moores không ngủ được.

Một ngọn đèn sát mặt tiền nhà bật sáng, rồi đèn phòng khách trên đầu, đèn trong hành lang mặt trước, rồi đèn phía trên bậc cửa. Tôi ngẩng nhìn những ngọn đèn điều hành đó theo cách một con người đang dựa vào bức tường xi măng, hút điều thuốc cuối cùng và nhìn đội hành quyết đi đều bước tiến lại gần. Thế nhưng tôi không hoàn toàn thừa nhận với bản thân rằng đã quá muộn cho đến khi tiếng máy nổ không đều của chiếc Farmall tan dần vào sự im lặng và cửa xe kêu cọt két, lớp sỏi nghiêng lạo xạo khi Harry và Brutal bước ra ngoài.

John đứng dậy, kéo tôi đứng lên theo. Dưới làn ánh sáng lờ mờ, gương mặt gã đầy vẻ sống động và háo hức. Tại sao không? Tôi nhớ lại mình đã suy nghĩ. Tại sao gã lại không được có vẻ háo hức? Gã là một tên điên.

Brutal và Harry đứng kề vai nhau ở cuối xe như những đứa trẻ dưới cơn mưa bão, tôi thấy cả hai cũng có vẻ sợ hãi, bối rối và bất an như tôi. Điều đó làm tôi cảm thấy tồi tệ hơn nữa.

John xuống xe. Đối với gã, đó chỉ là một bước chân hơn là một cú nhảy. Tôi làm theo, chân cứng đờ và khốn khổ. Lẽ ra tôi đã ngã sóng soài trên lớp sỏi nếu gã không kịp nắm lấy tay tôi.

- Đây là một sai lầm. - Brutal nói, giọng khê rít lên. Mắt anh ta mở to, đầy sợ hãi. - Lạy Chúa uy vũ, Paul, anh đang nghĩ gì vậy?

- Đã quá muộn. - Tôi trả lời. Tôi đẩy vào một bên hông Coffey và gã đủ ngoan ngoãn để đứng bên cạnh Harry. Rồi tôi nắm lấy khuỷu tay Brutal như thể đây là một người tình, đưa cả hai người chúng tôi bước về phía bậc cửa, nơi ngọn đèn đang chiếu sáng. - Để tôi nói. Hiểu không?

- Hiểu. - Brutal trả lời. - Ngay lúc này, đây là điều duy nhất tôi quả thực hiểu được.

Tôi liếc ra qua sau vai.

- Harry, anh ở lại bên xe với gã chờ đến khi tôi gọi. Tôi không muốn Moores nhìn thấy gã trước khi tôi sẵn sàng. - Ngoại trừ việc tôi sẽ không bao giờ sẵn sàng. Bây giờ tôi đã biết điều đó.

Brutal và tôi chỉ vừa đến chân bậc thềm khi cửa trước bị đẩy bật ra, đủ mạnh để cái búa đập cửa đập vào bản kim loại. Hal Moores đứng đó trong chiếc quần pyjama màu xanh và áo thun, mái tóc màu xám thép dựng đứng thành từng chùm và lộn xoăn tít. Ông ấy là một người đã tạo ra cả ngàn kẻ thù trong quá trình nghề nghiệp, và ông biết điều đó. Nắm chặt trong tay, mũi dài bất thường không hằn chĩa xuống sàn nhà, là khẩu súng vốn luôn luôn treo phía trên mặt lò sưởi. Nó là một loại súng được gọi là Ned Buntline Special, vốn thuộc về ông của Hal Moores, và ngay lúc ấy (tôi nhìn thấy và ruột thắt lại một lần nữa) súng đã được lên cò.

- Thằng quái nào đến đây vào hai giờ ba mươi phút sáng chết tiệt thế này? - Ông ấy lên tiếng. Tôi không nghe chút hoảng hốt nào trong giọng nói. Và - ít r là ngay lúc ấy - những cơn run rẩy của ông đã ngừng. Bàn tay cầm súng vững vàng như một hòn đá. - Trả lời đi, nếu không... - Nòng súng bắt đầu nâng lên.

- Ngừng tay, Giám thị! - Brutal giơ tay, lòng bàn tay hướng về phía người cầm súng. Tôi chưa bao giờ nghe giọng nói anh ta như lúc ấy; dường như

những cơn run rẩy tuột ra khỏi bàn tay Moores đã tìm được lối vào cổ họng Brutal Howell. - Chúng tôi đây! Paul và tôi và... chúng tôi đây!

Anh ta tiến lên bước đầu tiên để ánh đèn trên bậc cửa có thể soi sáng đầy đủ khuôn mặt. Tôi làm theo. Hal Moores nhìn qua nhìn lại giữa hai chúng tôi, cơn tức giận nhường chỗ cho sự hoang mang.

- Các anh làm gì ở đây? - Ông ấy hỏi. - Không những là sáng sớm mà các anh còn có bốn phận. Tôi biết các anh phải trực, vì tôi đã ghim bảng phân công trong văn phòng. Vậy cái quái... ôi, Chúa ơi. Không phải tập báo động khẩn cấp chứ? Hay là nổi loạn? - Ông nhìn vào giữa chúng tôi, ánh mắt rần rần lại. - Còn ai đứng bên xe nữa kia?

Để tôi nói. Tôi đã chỉ thị cho Brutal như thế, nhưng bây giờ đã đến lúc phải nói mà tôi không mở miệng nổi. Trên đường đi làm chiều hôm ấy, tôi đã cẩn thận vạch ra những gì sẽ nói khi đến đây và tôi nghĩ chúng nghe không đến nỗi quá điên. Không bình thường - không có điều gì về chuyện này là bình thường - nhưng có thể đủ gần bình thường để chúng tôi lọt qua được cửa và cho chúng tôi một cơ hội. Cho John một cơ hội. Nhưng lúc này, tất cả những lời lẽ được diễn tập cẩn thận đã biến mất trong cơn hỗn loạn náo nhiệt. Các ý tưởng và hình ảnh - Del bốc cháy, con chuột hấp hối, Toot giãy giụa trong lòng Già Sparky và gào lên rằng lão là con gà tây hết đời - quay cuồng trong đầu tôi như cát bị cuốn trong một luồng gió lốc. Tôi tin trên đời có dòng chảy của cái Thiện, theo hướng này hoặc hướng khác, bắt nguồn từ Chúa yêu thương. Nhưng tôi cũng tin có một sức mạnh khác, một sức mạnh mà từng chút đều thật như đấng Thượng Đế mà tôi đã cầu nguyện suốt đời, và rằng nó hoạt động có ý thức, để hủy hoại tất cả những thôi thúc tử tế của chúng ta. Không phải Satan, tôi không có ý nói Satan (mặc dù là tôi tin là hẳn cũng có thật) , nhưng là một thứ ma quỷ bất hòa, một thứ lấu cá và ngu ngốc cười vui sướng khi một người già, vì châm ống điều hút thuốc đã đốt chính mình, hoặc khi một đứa trẻ rất được yêu thương, đã nhét món quà Giáng Sinh đầu tiên vào miệng và chết vì nghẹt thở. Tôi đã nhiều năm suy ngẫm về điều này, suốt con đường từ Cold Mountain đến George Pines, và tôi tin rằng sáng hôm ấy, sức mạnh đó đã ra tay giữa chúng tôi, quay cuồng

khắp nơi như sương mù, tìm cách cản trở John Coffey đến với Melinda Moores.

- Giám thị... Hal... tôi - Những gì tôi cố gắng nói ra đều vô nghĩa.

Ông ấy lại nâng mũi súng lên, chĩa vào giữa Brutal và tôi, không thèm nghe. Đôi mắt vằn máu của ông mở rất to. Và Harry Terwilliger bước đến, ít nhiều bị lôi kéo bởi gã to xác đang nở rộng nụ cười duyên dáng một cách ngớ ngẩn.

- Coffey. - Moores thốt lên. - John Coffey. - Ông hít một hơi rồi hét lên bằng một giọng mỏng manh nhưng mạnh mẽ. - Đứng lại! Đứng lại đó, nếu không ta bắn!

Từ sau lưng ông ấy, một giọng phụ nữ yếu ớt và run rẩy cất lên:

- Hal? Anh làm gì ngoài đó? Anh nói chuyện với ai thế, đồ dâm tặc?

Moores quay về hướng tiếng nói một thoáng, nét mặt bối rối và tuyệt vọng. Chỉ một thoáng, như tôi đã nói, nhưng đủ lâu để tôi giật khẩu súng dài nòng ra khỏi tay ông ấy. Ngoại trừ việc tôi không nhắc nổi đôi bàn tay của chính mình. Hẳn là chúng đã bị trói vào những khối nặng. Đầu tôi tràn ngập tĩnh điện, giống như tiếng đài phát thanh cố gắng phát sóng trong một cơn bão từ. Những cảm xúc duy nhất tôi nhớ được là nỗi sợ và một thứ lúng túng mờ ảo dành cho Hal.

Harry và John Coffey tiến đến chân bậc thềm. Moores quay ra khỏi tiếng động của vợ ông ấy và giơ mũi súng lên lần nữa. Sau này ông kể lại rằng phải, ông hoàn toàn có ý định bắn Coffey; ông nghi chúng tôi bị bắt giữ và bọn chủ mưu đứng sau lưng những gì xảy ra đang ở bên cạnh chiếc xe, rình rập trong bóng tối. Hal không hiểu tại sao chúng tôi bị đưa đến nhà ông ấy, nhưng trả thù dường như là khả năng lớn nhất.

Trong khi ông ấy kịp nổ súng, Harry Terwilliger bước đi trước Coffey, rồi tiến lên trước mặt, che chắn phần lớn cơ thể gã. Coffey không ép anh ta làm điều đó mà do Harry tự ý.

- Đừng, giám thị Moores! - Anh ta lên tiếng. - Không sao! Không ai có vũ khí, sẽ không có ai bị hại, chúng tôi đến đây để giúp!

- Giúp? - Cặp lông mày rỗi, túm từng búi của Moores nhú lại. Mắt ông ấy tóe lửa. Tôi không thể rời mắt khỏi cơ bắp khẩu Buntline. - Giúp cái gì?

Giúp ai?

Như thế để trả lời, giọng người phụ nữ già lại vang lên, càu nhàu, quả quyết và hoàn toàn lạc lõng:

- Vào đây ngủ với tôi, đồ chó đẻ! Đưa lũ bạn đít lừa vào luôn! Cho tất cả thay phiên nhau!

Tôi nhìn Brutal, linh hồn rung động. Tôi hiểu rằng bà ấy chửi thề - rằng một cách nào đó, khối u đã sai khiến bà chửi thề - nhưng như thế còn hơn cả chửi thề. Hơn nhiều lắm.

- Các anh làm gì ở đây? - Moores hỏi chúng tôi lần nữa. Giọng nói của ông đã mất vẻ cương quyết - những tiếng hét run rẩy của vợ ông là nguyên nhân. "Tôi không hiểu. Đây là một vụ phá ngục, hay..."

John bỏ Harry sang một bên - chỉ cần nhặt anh ta lên và đẩy qua - rồi bước lên bậc cửa. Gã đứng giữa Brutal và tôi, to lớn đến mức gần như xô chúng tôi sang hai bên, chúi mũi vào những bụi cây holly của Melly. Moores ngược lên để theo dõi gã, theo cách một người cố nhìn đầu ngọn cây. Và đột nhiên đối với tôi, thế giới trở về trật tự của nó. Cái hồn ma bất hòa xáo trộn ý tưởng của tôi như những ngón tay mạnh mẽ rây cát hay gạo biến mất. Tôi nghĩ đã hiểu tại sao Harry có thể hành động trong khi Brutal và tôi chỉ có thể đứng trơ tráo, tuyệt vọng và do dự trước mặt sắp chúng tôi. Harry đã kề cận bên John... và bất cứ hồn ma nào chống lại thứ ác ma đó đã nằm trong con người John Coffey vào đêm đó. Và khi John bước về phía trước để đối diện Giám thị Moores, chính hồn ma kia - một thứ gì đó màu trắng, tôi hình dung như thế về nó, một thứ gì đó màu trắng - đã nắm quyền kiểm soát tình hình. Hồn ma ác độc kia không bỏ đi, nhưng tôi thấy nó chùn tay như bóng đêm trước làn ánh sáng đột ngột mạnh.

- Tôi muốn giúp. - John Coffey lên tiếng. Moores ngược nhìn gã, đôi mắt bị mê hoặc, miệng há hốc. Khi Coffey gỡ khẩu Buntline khỏi tay ông rồi chuyển cho tôi, tôi nghĩ thậm chí Hal cũng không biết. Tôi thận trọng hạ cò súng. Sau này, khi kiểm tra nòng, tôi phát hiện không có đạn. Đôi khi tôi tự hỏi Hal biết điều đó không. Trước mắt, John vẫn thì thào - Tôi đến để giúp bà ấy. Chỉ để giúp đỡ. Tôi chỉ muốn thế.

- Hal! - Từ trong phòng ngủ, Melinda kêu to. Giọng bà lúc này nghe đã mạnh mẽ hơn một chút, nhưng đồng thời có vẻ sợ sệt tựa hồ cái hồn ma quấy rối khiến chúng tôi mất tinh thần nay đã rút lui đến chỗ bà. - Dù họ là ai cũng đuổi đi! Chúng ta không cần người bán hàng vào nửa đêm! Không Electrolux! Không Hoover! Không quần lót Pháp! Đuổi họ ra ngoài! Bảo họ dờ dờ bú dù... - Một vật gì đó tan vỡ - có lẽ là một cái li - và rồi bà ấy bắt đầu nức nở.

- Chỉ để giúp đỡ. - John Coffey nói bằng giọng nhỏ đến mức không hơn tiếng thì thầm. Gã làm ngơ trước tiếng khóc và lời lẽ thô tục. - Chỉ để giúp đỡ, thế thôi.

- Anh không thể. - Moores đáp. - Không ai có thể. - Một giọng nói tôi chưa từng nghe trước đây và sau một thoáng, tôi nhận ra giọng mình cũng thế khi bước vào xà lim của Coffey vào cái đêm gã chưa lành chứng bệnh nhiễm trùng đường tiểu của tôi. Bị thôi miên. Chú em lo việc của chú em, tôi lo chuyện của tôi, là điều tôi nói với Delacroix... ngoại trừ chuyện Coffey quan tâm đến việc của tôi, cũng như gã đang quan tâm đến việc của Hal Moores vào lúc này.

- Chúng tôi nghĩ gã có thể. - Brutal nói. - Và chúng tôi không đánh liều việc làm của chúng tôi - có thể cả chuyện bản thân chúng tôi ngồi tù - chỉ để đến đây rồi quay lại và trở về mà không thử một lần.

Ba phút trước, chỉ mình tôi sẵn sàng làm điều đó. Brutal cũng thế.

John Coffey đã dành lấy cuộc chơi từ tay chúng tôi. Gã lấn vào trong qua mặt Moores, ông này giơ một bàn tay bất lực lên để ngăn cản (bàn tay lướt qua hông Coffey rồi rơi xuống; tôi chắc gã to xác thậm chí không hề cảm thấy) , rồi lê bước xuống hành lang về phía phòng khách, nhà bếp bên kia, sau nữa là phòng ngủ, nơi giọng nói the thé không thể nhận biết lại vang lên:

- Các người ở ngoài đó! Dù là ai, cứ ở ngoài đó! Tôi chưa mặc quần áo, ngực hở hang để hứng gió!

John không chú ý, thản nhiên đi tiếp, đầu cúi xuống để không đụng vỡ bóng đèn, sọ tròn trịa màu nâu bóng loáng, tay đóng đũa bên người. Sau một lúc, chúng tôi bước theo gã, tôi đi trước, Brutal và Hal bên nhau, Harry đi sau

cùng. Tôi hoàn toàn hiểu rõ một điều: sự việc đã tuột khỏi tầm kiểm soát của chúng tôi và đang nằm trong tay John.

Chương 31

Người phụ nữ trong phòng, đầu dựa vào vách giường và trần trối nhìn gã khổng lồ bước vào tầm nhìn lẫn lộn, không giống chút vào với Melly Moores, người tôi đã quen biết trong hai mươi năm; thậm chí nhìn bà không giống Melly Moores mà Janice và tôi đã thăm viếng không lâu trước khi xử tử Delacroix. Người phụ nữ trên chiếc giường đó có dáng vẻ của một đứa trẻ bệnh hoạn, thức dậy thành mụn phù thủy Halloween. Làn da thâm tím lũng bồng nhão nhoẹt, đầy nếp nhăn, dúm dỏ quanh mắt về bên phải, như thể bà đang cố nháy mắt. Khóe miệng phải của bà cũng trễ xuống; một cái răng vàng khè cũ kỹ thò ra trên chiếc môi dưới của người đau gan. Tóc bà là một đám sương mù mỏng tanh, rối nùi quang sọ. Căn phòng sặc mùi tanh tưởi của thứ mà chúng ta bài tiết ra với vẻ lịch thiệp khi mọi việc đều suôn sẻ. Cái bô để bên giường đầy một nửa chất vàng nhớp nháp ghê người. Lòng hoảng hốt, tôi nghĩ nói gì thì chúng tôi cũng đã đến quá trễ. Chỉ còn là vấn đề thời gian kể từ khi còn nhận ra bà ấy - bệnh hoạn những vẫn là chính bà. Kể từ lúc ấy, cái vật trong đầu bà hẳn đã di chuyển với vận tốc khủng khiếp để củng cố vị thế của nó. Tôi nghĩ bây giờ ngay cả John Coffey cũng không cứu nổi bà ấy.

Nét mặt biểu lộ của bà khi Coffey bước vào là một nét sợ hãi và kinh hoàng - như thể thứ gì đó bên trong cơ thể bà đã nhận ra vị bác sĩ có khả năng tìm ra và rút cuộc sẽ trị tội nó... rắc muối lên nó theo cách ta làm với một con đĩa để buộc nó nhả ra. Hãy cẩn thận nghe tôi nói: tôi không nói rằng Melly Moores bị ma ám và tôi biết rằng khi bị kích động, tất cả những nhận thức về cái đêm ấy rất đáng ngờ. Nhưng tôi cũng chưa bao giờ coi nhẹ khả năng bị ma ám. Có một vẻ gì đó trong mắt bà ấy, nói bạn nghe, điều gì đó nhìn giống như sự sợ hãi. Về điều này bạn có thể tin tôi; đó là một cảm xúc mà tôi đã thấy quá nhiều, không thể lầm lẫn.

Dù là gì thì nó đã nhanh chóng biến mất, nhường chỗ cho một vẻ quan tâm sống động không hợp lý. Cái miệng không nói nổi thành lời run rẩy trong cái có lẽ là một nụ cười.

-Ồ, to lớn quá! - Bà kêu lên. Giọng bà nghe như của một bé gái vừa qua khỏi cơn viêm họng nặng. Bà rút đôi bàn tay - cũng trắng bệch như gương mặt - ra khỏi khăn trải giường, vỗ vào nhau. - Tuyệt quần xuống! Ta đã nghe nói về cái của nôm da đen nhưng chưa bao giờ thấy!

Sau lưng tôi, Moores khẽ rên lên một tiếng đầy tuyệt vọng.

John Coffey không để ý đến bất cứ sự kiện nào. Sau khi đứng yên một lúc như để quan sát bà ấy từ một khoảng cách, gã tiến đến cạnh chiếc giường, vốn được chiếu sáng bằng một ngọn đèn ngủ. Ngọn đèn ném ra một vòng ánh sáng trên tấm vải trải giường màu trắng kéo đến tận ngực áo ngủ của bà. Phía bên kia giường, trong bóng tối, tôi nhìn thấy chiếc ghế dài thuộc về phòng khách. Một mẫu thêu mà Melly đã tự tay thêu vào những ngày hạnh phúc nửa nằm trên ghế, nửa trên sàn nhà. Trên chiếc ghế đó Hal đã ngủ - ít nhất là thiếp ngủ - khi chúng tôi đến.

Trong lúc John đến gần, nét biểu lộ của bà chịu một thay đổi thứ ba. Đột nhiên tôi nhìn thấy Melly, mà lòng tử tế đã rất ý nghĩa với tôi qua nhiều năm, thậm chí dành nhiều hơn nữa cho Janice sau khi con cái bay khỏi tổ ấm, bỏ lại mẹ chúng cô đơn, vô dụng và buồn bã. Melly vẫn quan tâm nhưng lần này tỏ vẻ lành mạnh và hiểu biết.

- Anh là ai? - Bà hỏi bằng một giọng trong trẻo, hợp lý. - Tại sao có quá nhiều sẹo trên tay anh? Ai đã gây thương tích nặng nề cho anh như thế?

- Thưa bà, tôi khó lòng nhớ chúng từ đâu mà ra. - John Coffey khiêm tốn trả lời và ngồi lên giường bên cạnh bà.

Melinda mỉm cười hết sức có thể, khóe miệng nhạo báng bên phải run rẩy nhưng không nhếch lên nhiều được. Bà sờ vào một vết sẹo trắng trên mu bàn tay trái của gã, cong như thanh mã tấu.

- Quả là một phúc lành! Anh hiểu tại sao không?

- Tôi thấy rằng nếu không biết ai gây thương tổn hoặc đè nén mình thì chúng ta sẽ không mất ngủ. - John Coffey nói bằng giọng gần như người miền Nam của mình.

Bà bật cười trước câu nói đó, giọng thuần khiết như bạc trong căn phòng bệnh hôi hám. Hal đang ở bên cạnh tôi, thở gấp nhưng không tìm cách can thiệp. Khi Melly cười, hơi thở gấp của ông ấy ngừng lại một thoáng, một

bàn tay to lớn bóp chặt lấy vai tôi. Ông bóp mạnh đủ để lại một vết thâm tím - hôm sau tôi nhìn thấy nó - nhưng ngay lúc ấy hầu như tôi không có cảm giác gì.

- Anh tên gì? - Bà hỏi.

- John Coffey, thưa bà.

- Coffey như thứ nước uống.

- Vâng, thưa bà, có điều viết chính tả thì khác.

Bà tựa trở lại vào gối, nhồm người lên nhưng không ngồi hẳn và nhìn gã.

Gã ngồi bên cạnh bà, nhìn trả lại, vầng sáng phát ra từ ngọn đèn quây lấy họ như những diễn viên trên sân khấu - gã da đen đồ sộ trong bộ quần áo tù và người phụ nữ da trắng nhỏ nhắn đang chết dần. Bà nhìn trần trối vào mắt John, vẻ mê hoặc sáng rõ.

- Thưa bà?

- Vâng, John Coffey? - Những lời lẽ thì thầm, khó đến tai chúng tôi trong làn không khí hơi hám. Tôi cảm thấy cơ bắp tứ chi và lưng co cụm lại. Ở nơi nào đó rất xa, tôi cảm nhận viên Giám thị đang bóp chặt tay tôi, phía bên tầm nhìn của tôi là Har và Brutal vòng tay ôm nhau, giống những đứa trẻ lạc đường trong đêm tối. Một sự kiện gì đó sắp xảy ra. Một sự kiện lớn lao. Từng người chúng tôi cảm nhận được nó theo cách riêng của mình. John Coffey cúi xuống gần bà ấy hơn. Lò xo giường kêu cọt két, vải trải giường sột soạt, ánh trắng mỉm cười lạnh lẽo tỏa vào trong qua ô kính trên cửa sổ phòng ngủ. Đôi mắt vằn máu của Coffey thăm dò gương mặt hốc hác ngửa lên của bà.

- Ta thấy nó rồi. - Gã lên tiếng. Không phải nói với bà ấy - dù gì tôi cũng nghĩ thế - nhưng lại với chính gã. - Ta thấy nó và ta có thể giúp. Nằm yên... nằm thật yên...

Gã cúi gần hơn, gần hơn nữa. Trong thoáng chốc, khuôn mặt to tướng của gã dừng lại cách mặt bà không đầy 2 inch. Gã giơ một bàn tay sang bên, ngón tay xò ra như thể bảo cái gì đó hãy chờ... cứ chờ... rồi gã lại cúi mặt xuống. Đôi môi rộng, trơn tru của gã ép sát vào môi bà, buộc chúng mở ra. Trong khoảnh khắc, tôi thấy một con mắt của bà nhìn trừng trừng qua

Coffey, đầy ắp một biểu hiện của cái dường như là nổi loạn. Rồi cái đầu trơn bóng của gã động đậy và điều đó cũng biến mất.

Có một tiếng huýt gió khê khàng khi gã hít luồng không khí nằm sâu trong phổi bà. Điều đó diễn ra trong một, hai giây, thế rồi sàn nhà chuyển động dưới chân chúng tôi và toàn bộ ngôi nhà quay tròn quanh chúng tôi. Không phải tôi tưởng tượng, tất cả họ đều cảm nhận sự kiện, tất cả đều xác nhận điều đó sau này. Đây là một thứ âm thanh râm rì. Có tiếng rơi vỡ khi một vật gì đó rất nặng ngã đổ trong phòng khách - hóa ra là chiếc đồng hồ cổ. Hal cố gắng cho sửa chữa nhưng nó không bao giờ chạy được quá mười lăm phút nữa.

Ở vị trí gần hơn là một tiếng nứt, theo sau là tiếng lanh canh của ô kính cửa sổ mà mặt trắng đã nhìn trộm vào phòng bị vỡ. Một bức tranh trên tường - một chiếc tàu thủy cao tốc chu du trên một trong bảy đại dương - rơi khỏi móc treo, đập xuống sàn nhà, mặt kính vỡ nát.

Tôi ngửi được mùi gì đó nóng rẫy và nhìn thấy khói bốc lên từ bên dưới tấm trải giường màu trắng bà đang đắp. Một phần tấm trải đang hóa màu đen ở khối u cục cửa vốn là chân phải của bà. Có cảm giác như người đang nằm mơ, tôi giật tay Moores ra và bước đến bàn ngủ. Trên đấy là một li nước, chung quanh có ba hoặc bốn chai thuốc viên đã lật nhào trong cơn chấn động. Tôi nhặt li nước lên, dội vào chỗ đang bốc khói. Có một tiếng xèo xèo.

John Coffey tiếp tục hôn bà ấy một cách sâu lắng và thân mật, một bàn tay vẫn chìa ra, bàn tay kia đặt trên giường, chống đỡ sức nặng bao la của gã.

Những ngón tay xò ra, tôi thấy giống như một con sao biển màu nâu.

Đột nhiên lưng bà ấy ưỡn lên. Một trong hai bàn tay của bà quật vào không khí, các ngón tay quặp vào, duỗi ra trong một cơn co thắt. Chân bà đạp mạnh lên giường. Rồi một thứ gì đó gào lên. Một lần nữa, không chỉ mình tôi, những người khác cũng nghe được. Đối với Brutal, âm thanh đó nghe như tiếng chó sói hoặc sói đồng cỏ bị mắc chân vào bẫy. Đối với tôi thì nghe như tiếng chim đại bàng, theo cách thỉnh thoảng bạn nghe được chúng vào những buổi sáng êm ả thời đó, khi chúng đang tung cánh bổ nhào qua những mỏm núi đầy sương.

Bên ngoài gió nổi cơn đủ mạnh để lay động ngôi nhà một lần thứ hai - một điều kỳ lạ vì, bạn biết đấy, cho đến lúc ấy vẫn chưa có chút gió nào để nói đến.

John Coffey dứt ra khỏi bà ấy và tôi thấy gương mặt bà đã mịn màng. Khóe miệng bên phải không còn trễ xuống nữa. Mắt bà đã lấy lại hình dạng bình thường, nhìn trẻ ra mười tuổi. Gã say đắm nhìn bà trong một thoáng rồi gã bắt đầu ho. Gã quay đầu sang một bên để không ho vào mặt bà, mất thăng bằng (điều này không nặng nề; to xác như gã mà đã ngồi nửa móng thò ra khỏi cạnh giường) và ngã vật xuống sàn nhà. Gã đủ nặng để làm rung chuyển ngôi nhà lần thứ ba. Gã quỳ trên đầu gối, đầu thò ra, ho rũ rượi như người mắc bệnh lao phổi thời kỳ cuối.

Tôi nghĩ, bây giờ đến lượt những con bọ đây. Gã sẽ ho bật chúng ra, lần này là cả một bầy nhưng nhúc.

Nhưng gã đã không làm thế. Gã tiếp tục ho thành những tiếng sủa nôn mửa sâu, gần như không ngừng nghỉ giữa những đợt ho để hít vào làn khí trời tiếp theo. Làn da đen nâu chocolate hóa xám ngoét. Thấy có nguy biến, Brutal đến bên gã, quỳ một gối bên cạnh và choàng tay qua tấm lưng rộng đang co quắp. Như thể búng tỉnh khỏi cơn mê muội vì hành động của Brutal, Moores bước đến bên giường vợ, ngồi xuống nơi Coffey đã ngồi. Dường như ông ấy không hề nhận thấy sự hiện diện của gã khổng lồ đang ho hen, nghẹn thở. Mặc dù Coffey đang quỳ sát bên chân mình, Moores chỉ để tâm trí vào vợ, người đang nhìn ông với vẻ sững sờ. Nhìn bà ấy giống như nhìn vào một tấm gương bẩn đã được lau sạch.

- John! - Brutal la to. - Nôn ra! Nôn ra như anh đã làm lần trước!

John tiếp tục sủa ra những tiếng ho tắc nghẹn. Mắt gã ướt, không phải vì nước mắt mà vì quá sức. Nước dãi bắn ra khỏi miệng gã thành một chùm tia mịn nhưng không có gì khác được nhả ra.

Brutal đập mạnh vào lưng gã vài lần rồi nhìn quanh quất tìm tôi.

- Gã nghẹn thở! Gã đang nghẹn thở vì bất cứ thứ gì đã hút ra khỏi người bà ấy!

Tôi tiến lên phía trước. Trước khi tôi kịp đi được hai bước, John lết bằng đầu gối tránh khỏi tôi, lết vào góc phòng, vẫn ho rũ rượi và hít mạnh từng

hơi. Gã tựa trán vào giấy dán tường - những đóa hồng đại màu đỏ tràn ngập một bức tường trong vườn và phát ra một tiếng chạt mạnh ghê rợn, như thể gã đang cố nôn ra lớp vải lót ngực của chính gã. Tôi nhớ đã nghĩ rằng như thế sẽ nôn ra những con bọ nhưng không có dấu hiệu nào của chúng. Tuy thế cơn ho của gã có vẻ dịu xuống một chút.

- Tôi không sao, sắp. - Gã lên tiếng, vẫn tựa trán vào những đóa hồng đại màu đỏ. Mắt gã tiếp tục nhắm. Tôi không biết chắc tại sao gã biết tôi có đó, nhưng rõ ràng gã biết. - Thật tình tôi không sao. Hãy lo cho quý bà.

Tôi ngờ vực nhìn gã rồi quay về phía giường. Hal đang vuốt lông mày của Melly và tôi thấy một điều kỳ diệu bên trên đó: một số tóc của bà ấy - không nhiều, nhưng một số - đã đen trở lại.

- Chuyện gì xảy ra? - Bà hỏi chồng. Trong lúc tôi quan sát, sắc hồng đã ửng trên gò má bà ấy. Dường như bà đã lấy cặp hai đóa hồng ra khỏi tờ giấy dán tường. - Sao em lại ở đây? Chúng ta đang trên đường đến bệnh viện ở Indianola, phải không? Bác sĩ sẽ bắn tia X vào đầu em và chụp ảnh não bộ của em mà.

- Suyt. - Hal trả lời. - Suyt, em yêu, chuyện đó bây giờ không cần nữa.

- Nhưng em không hiểu! - Bà gần như van nài. - Chúng ta dừng lại tại một quầy hàng bên đường... anh đã mua cho em một bó hoa giá mười xu... thế rồi... em ở đây. Tối quá! Anh ăn tối chưa, Hal? Tại sao em lại ở trong phòng dành cho khách? Em đã chụp X-quang chưa? - Ánh mắt bà lướt qua Har gần như không thấy anh ta - tôi cho là do cơn sốc - và gắn chặt vào tôi. - Paul? Tôi chụp X-quang chưa?

- Rồi. - Tôi đáp. - Trong sáng.

- Họ không tìm thấy khối u?

- Không. - Tôi nói. - Họ nói những cơn nhức đầu có lẽ sẽ chấm dứt.

Bên cạnh bà, Hal bật khóc.

Bà ngồi chồm ra trước, hôn thái dương chồng. Rồi ánh mắt bà hướng về góc nhà.

- Người da đen đó là ai? Tại sao anh ta lại chui vào góc nhà?

Tôi quay lại thấy John đang cố gắng đứng dậy. Brutal giúp gã và John đứng lên được trong cú tấn công cuối cùng. Tuy nhiên gã đứng quay mặt vào

tường như một đứa trẻ phạm lỗi bị phạt. Gã vẫn còn ho hen với những cơn co thắt nhưng chúng có vẻ đang dịu đi.

- John. - Tôi nói. - Quay lại đi, Bự Con, hãy nhìn quý bà này.

Gã chậm chạp quay lại. Gương mặt gã vẫn còn sắc xám tro, nhìn gã già đi mười tuổi, như thể một con người mạnh mẽ sau cùng đã thua một trận chiến lâu dài trước sự tàn phá. Mắt gã nhìn xuống đôi dép nhà tù, nhìn gã như đang mong có một chiếc nón để vịn vịn.

- Anh là ai? - Bà ấy hỏi lần nữa. - Anh tên gì?

- John Coffey, thưa bà. - Gã nói và bà đáp lại ngay. - Nhưng không đánh vắn giống như thứ nước uống.

Hal cựa quậy bên cạnh vợ. Bà cảm nhận, vỗ vào tay ông kinh ngạc. - Tôi mơ thấy anh lang thang trong bóng tối và tôi cũng thế. Chúng ta gặp nhau. John Coffey không nói gì.

- Chúng ra gặp nhau trong bóng tối. - Bà nói. - Đứng dậy đi Hal. Anh dồn em kẹt cứng trong này.

Ông đứng lên và nhìn bà dờ dẫm vài đáp với vẻ nghi hoặc.

- Melly, em không thể...

- Đừng dờ hơi. - Bà đáp lại và tung chân ra. - Dĩ nhiên em có thể. - Bà vượt lại nếp áo ngủ, vươn vai rồi đứng dậy.

- Lạy Chúa. - Hal thì thào. - Chúa kính yêu trên Trời của con, nhìn bà ấy kìa.

Bà tiến đến John Coffey. Brutal đứng cách xa, nét kính sợ hiện trên mặt. Bà khập khiễng trong bước đi đầu tiên, không làm gì hơn ngoài sự ưu ái cho chân phải trong bước thứ hai, nhưng rồi điều đó cũng tan biến. Tôi nhớ lại Brutal đưa cái ống chỉ màu mè cho Delacroix và nói:

- Ném đi - tôi muốn xem nó chạy ra sao. - Lúc ấy ông Jingles đã khập khiễng nhưng vào đêm sau, đêm Delacroix bước trên Dặm Đường Xanh, con chuột hoàn toàn bình thường.

Melly vòng tay quanh người John, ôm chặt gã. Coffey đứng đó một lúc, để yên cho bà ôm, sau đó gã giơ một tay lên vuốt đỉnh đầu bà. Gã làm như thế với một vẻ dịu dàng vô tận. Khuôn mặt gã vẫn còn xám xịt. Tôi nghĩ nhìn gã thật bệnh hoạn khủng khiếp.

Bà ấy đứng lùi ra, ngừng lên trước mặt gã.

- Cảm ơn anh.

- Có gì đâu, thưa bà.

Bà quay về phía Hal và bước đến chỗ ông ấy. Ông quàng tay ôm bà.

- Paul. - Har gọi. Anh ta chìa cổ tay phải cho tôi nhìn, vỗ vào mặt đồng hồ.

Sắp đến ba giờ. Trời sẽ bắt đầu sáng vào bốn giờ ba mươi phút. Nếu muốn đưa Coffey kịp trở lại Cold Mountain trước đó, chúng tôi phải đi sớm. Và tôi muốn đưa gã trở về. Một phần vì chuyện này còn kéo dài thì cơ hội thoát hiểm càng ít đi, vâng, tất nhiên. Nhưng tôi cũng muốn John ở nơi mà tôi có thể gọi bác sĩ khám bệnh cho gã một cách hợp pháp, nếu cần. Nhìn gã, tôi nghĩ có lẽ cần thật.

Vợ chồng Moores ngồi trên thành giường, vòng tay ôm nhau. Tôi định yêu cầu Hal ra phòng khách để nói riêng một lời, rồi nhận thấy có hỏi đến khi bò về chuồng ông ấy cũng không nhúc nhích khỏi chỗ của mình. Có thể ông ấy sẽ rời mắt khỏi bà ấy - ít nhất cũng trong vài giây - khi mặt trời lên nhưng giờ thì không.

- Hal. - Tôi nói. - Chúng tôi phải về.

Ông ấy gật đầu, không nhìn tôi. Ông đang mãi quan sát sắc diện trên má, đường cong tự nhiên của môi và màu đen mới trên tóc vợ mình.

Tôi vỗ vai ông, đủ mạnh để lôi kéo sự chú ý, ít nhất là một lúc.

- Hal, chúng tôi chưa bao giờ đến đây.

- Cái gì?

- Chúng tôi chưa bao giờ đến đây. - Tôi trả lời. - Chúng ta sẽ nói chuyện sau, bây giờ ông chỉ cần biết như vậy. Chúng tôi chưa bao giờ đến đây.

- Vâng, được rồi... - Ông cố buộc bản thân tập trung vào tôi bằng một thứ rõ rệt là một nỗ lực. - Anh đã đem gã ra ngoài. Anh có thể đưa gã trở vào trong chứ?

- Tôi nghĩ được. Có thể. Nhưng chúng tôi phải đi.

- Sao anh biết gã làm được như thế này? - Rồi ông lắc đầu, như thể tự xác nhận rằng câu hỏi đặt ra chưa đúng lúc. - Paul... cảm ơn anh.

- Đừng cảm ơn tôi. - Tôi từ chối. - Hãy cảm ơn John.

Ông nhìn John Coffey rồi chìa tay ra giống như tôi đã làm vào ngày Har và Percy áp giải John đến Khu.

- Cảm ơn anh. Cảm ơn rất nhiều.

John nhìn bàn tay. Brutal thúc một cú-không-thể- tế- nhị- cho-lắm vào sườn gã. John giật mình, nắm lấy bàn tay Hal và lắc. Lên, xuống, trở lại giữa, buông ra.

- Có gì đâu. - Gã đáp lại, giọng khàn khàn. Tôi nghe giống như Melly khi bà ấy chấp tay lại và bảo John tụt quần xuống. - Có gì đâu. - Gã nói với người mà trong diễn biến bình thường của sự kiện, sẽ cầm lên một cây bút bằng bàn tay đó và kí lệnh xử tử John Coffey.

Har vỗ vào mặt đồng hồ lần nữa, lần này tỏ ra khẩn cấp hơn.

- Brute? - Tôi hỏi. - Sẵn sàng chưa?

- Chào Brutus. - Milinda vui vẻ cất tiếng, như thể nhận ra anh ta lần đầu. - Rất vui được gặp chú. Các vị thích uống trà không? Hal, anh thích không? Em có thể pha trà. - Bà lại đứng lên. - Em đã bị bệnh nhưng bây giờ em thấy khỏe. Khỏe hơn bao nhiêu năm trước.

- Cảm ơn, thưa bà Moores, nhưng chúng tôi phải đi. - Brutal đáp. - Đã quá giờ ngủ của John rồi. - Anh ta mỉm cười để tỏ ý nói đùa nhưng tôi cũng cảm thấy lo âu như ánh mắt anh ta nhìn John.

- À, nếu mọi người chắc chắn...

- Vâng, thưa bà. Đi thôi, John Coffey. - Anh ta giật tay John thúc giục và John bước đi.

- Đợi đã! - Melinda vùng ra khỏi tay Hal, nhanh nhẹn như một bé gái chạy đến chỗ John đang đứng. Bà quàng tay ôm lấy gã và xiết chặt một lần nữa. Sau đó bà đưa tay lên gáy, tháo sợi dây chuyền mìn ra khỏi áo lót. Ở đầu sợi dây là mặt mẽ đay bằng bạc. Bà đưa nó cho John, gã nhìn mà tỏ vẻ không hiểu.

- Thánh Christopher đây. - Bà nói. - Tôi muốn anh lấy nó mà đeo, anh Coffey ạ. Ngài sẽ bảo vệ anh. Làm ơn đeo đi. Hãy vì tôi.

John nhìn tôi, bối rối và tôi nhìn Hal. Ông xòe tay ra, sau đó gật đầu.

John cầm lấy sợi dây chuyền, đeo quanh cái cổ to bè của gã, đút mặt mẽ đay có thánh Christopher vào ngực áo. Lúc này gã đã hoàn toàn ngừng ho

nhưng có vẻ xám ngoét và bệnh hoạn hơn bao giờ hết.

- Cảm ơn bà. - Gã lên tiếng.

- Không. - Bà đáp lời. - Cảm ơn anh. Cảm ơn anh, John Coffey.

Chương 32

Tôi trở về với Harry trên xe và quá đổi vui mừng được ra ngoài. Máy sưởi đã hỏng nhưng ít nhất chúng tôi cũng được hưởng khí trời. Chúng tôi đi được khoảng mười dặm thì Harry nhìn thấy một khúc quanh và rẽ vào trong đấy.

- Gì thế? - Tôi hỏi. - Một phương hướng sao? - Trong tâm trí tôi, vấn đề có thể là điều đó hoặc bất cứ điều gì; từng bộ phận của đầu máy và thanh chuyển động của chiếc Farmall nghe như ở trên bờ vực của sai lầm chết người hoặc hoàn toàn đầu hàng con ma.

- Không. - Harry trả lời, giọng nghe như biết lỗi. - Tôi phải đi xa, vậy thôi. Mặc tè quá.

Hóa ra tất cả chúng tôi đều làm thế, trừ John. Khi Brutal hỏi gã muốn xuống xe giúp chúng tôi tưới cây không, gã chỉ lắc đầu mà không ngược nhìn. Gã đang dựa vào thành xe, đắp một tấm chăn quân đội lên vai như loại khăn choàng của dân Mỹ. Tôi không đọc được gì trên nước da của gã nhưng có thể nghe tiếng thở - khô khốc và thô nhám, giống như gió thổi qua đụn rơm. Tôi không thích điều đó.

Tôi chui vào một bụi liễu, cởi nút quần và để mặc. Tôi vẫn còn đủ gần gũi với chứng nhiễm trùng đường tiểu để hội chứng lãng quên chưa hoàn toàn làm chủ và đơn giản là tôi khoan khoái được tè mà không cần phải gào thét. Tôi đứng đó, xả sạch nước thải và nhìn lên mặt trăng; hầu như không nhận ra Brutal đang đứng bên cạnh và cũng làm việc như tôi, cho đến khi anh ta khẽ nói:

- Gã sẽ không bao giờ ngồi vào ghế Sparky.

Tôi nhìn Brutal, ngạc nhiên và hơi sợ giọng nói khẳng định khê khàng của anh ta.

- Ý cậu là gì?

- Ý tôi nói vì lí do nào đó, gã đã nuốt thứ sâu bọ kia thay vì nhả ra ngoài như đã làm trước kia. Có thể mất một tuần - gã quá sức to lớn và mạnh mẽ - nhưng tôi cá là nhanh hơn. Một trong số chúng ta đi tuần và sẽ thấy gã nằm chết cứng như đá trên sạp ngủ thôi.

Tôi nghĩ mình đã tè xong nhưng khi nghe câu nói đó, một chút rung mình nảy lên trong lưng tôi, một chút khác thì phun ra ngoài. Trong khi gài lại nút quần, tôi nghĩ điều Brutal nói quả có ý nghĩa hoàn hảo. Xét cho cùng, tôi hi vọng anh ta nói đúng. John Coffey không đáng chết, nếu tôi lí luận đúng về vụ các bé gái nhà Detterick, nhưng nếu gã phải chết, tôi không muốn do bàn tay tôi. Tôi không biết có đủ can đảm nhấc tay lên thi hành không, nếu sự việc diễn tiến đến mức đó.

- Đi nào. - Harry lăm bắm từ trong bóng tối. - Muộn rồi. Giải quyết chuyện này cho xong đi.

Khi trở lại xe, tôi nhận ra chúng tôi đã bỏ John ở lại hoàn toàn một mình - mức độ ngu dốt ngang với Percy Wetmore. Tôi nghĩ rằng gã đã bỏ trốn, rằng gã đã nhổ đám sâu bọ ra ngay khi thấy mình không bị canh chừng, rồi chỉ việc chuồn đến các lãnh thổ; như Huck và Jim trên chuyến tàu Big Muddy. Tất cả những gì chúng tôi sẽ tìm thấy là tấm chăn mà gã đã khoác quanh vai.

Nhưng gã còn đó, vẫn ngồi bó gối, dựa lưng vào thành xe. Gã ngược nhìn lên khi tiếng chân chúng tôi đến gần và cố nở nụ cười với chúng tôi. Nụ cười lơ lửng một thoáng trên gương mặt hốc hác rồi trôi đi.

- Thế nào, John Bự? - Brutal hỏi, leo vào sau xe tải và lấy lại chăn của anh ta.

- Khỏe, sắp ạ. - John bỡ phờ trả lời. - Tôi khỏe.

Brutal vỗ đầu gối gã.

- Chúng ta sẽ sớm trở về. Và khi xong việc, anh biết gì không? Tôi sẽ lo cho anh một li cà phê nóng thật to. Cả đường và kem nữa.

Hắn rồi, tôi vừa nghĩ vừa đi vòng qua xe, đến chỗ ghế dành cho hành khách, leo vào. Nếu bản thân chúng ta không bị bắt vào tù trước đã.

Nhưng ý nghĩ này vốn đeo đẳng tôi từ lúc tổng Percy vào phòng kỉ luật và nó không khiến tôi đủ lo lắng để phải tỉnh táo. Tôi ngủ thiếp đi và mơ thấy Đồi Cavalry. Sấm sét vang lên ở hướng Tây, một thứ mùi có thể là mùi quả bách xù. Brutal, Harry, Dean và tôi đứng vòng quanh, mặc áo thụng và đội nón cao như trong một bộ phim của Cecil B. DeMille. Chúng tôi là những sĩ quan, tôi đoán thế. Có ba cây thánh giá - Percy Wetmore và Delacroix

nằm bên cạnh John Coffey. Tôi nhìn xuống bàn tay và thấy mình đang cầm một cái búa dính đầy máu.

- Chúng ta phải lòi gã từ chỗ đó xuống, Paul! - Brutal hét lên. - Chúng ta phải lòi gã xuống!

Có điều chúng tôi không làm được. Người ta đã lấy thang đi. Tôi sắp nói cho Brutal biết thì xe nảy một cú rất mạnh khiến tôi tỉnh giấc. Chúng tôi đã trở lại nơi Harry dấu xe vào sáng sớm cái ngày dường như trải dài ngược về thời hồng hoang.

Hai chúng tôi ra khỏi xe và đi vòng ra sau. Brutal nhảy ngay xuống đất nhưng đầu gối John Coffey sụm xuống, suýt ngã. Cả ba chúng tôi phải đỡ lấy gã, gã chỉ vừa đứng vững đã phát ho rũ rượi trở lại, lần này là lần tệ hại nhất. Gã gặp người, tiếng ho nghèn nghẹt vì gã lấy cườm tay chặn lên miệng.

Khi cơn ho dịu xuống, chúng tôi lại che đậy bằng các cành thông rồi đi bộ ngược về lối chúng tôi đã đến. Phần tồi tệ nhất của chuyến nghỉ phép siêu thực này - ít nhất đối với tôi - là hai trăm yard cuối cùng khi chúng tôi hồi hả ngược về hướng Nam dọc theo rìa xa lộ. Tôi thấy ánh sáng mờ nhạt đầu tiên trên bầu trời phía Đông và cảm nhận chắc chắn có một nông dân nào đó dậy sớm, ra đồng thu hoạch bí ngô hoặc đào những luống khoai mài cuối cùng, sẽ đến và bắt gặp chúng tôi. Thậm chí nếu điều đó không xảy ra, chúng tôi sẽ nghe thấy ai đó la lớn (trong trí tưởng tượng của tôi nghe như giọng của Curtis Anderson) “Dừng lại đó!” trong lúc tôi sử dụng chìa khóa Aladdin để mở hàng rào bao quanh vách ngăn dẫn vào đường hầm. Rồi hai tá lính gác trang bị súng carbine sẽ bước ra khỏi rừng và cuộc phiêu lưu nhỏ của chúng tôi sẽ kết thúc.

Khi thực sự đến bên hàng rào, tim tôi đập mạnh đến mức chỉ nhìn thấy những chấm trắng nhỏ xíu bùng nổ trước mắt theo từng nhịp đập. Tay tôi lạnh ngắt, tê dại và xa vắng và trong khoảng thời gian dài nhất tôi đã không dứt nổi chìa khóa vào ổ.

- Ôi, lạy Chúa, đèn xe! - Harry rên lên.

Tôi nhìn lên và thấy những quầng sáng trên đường. Vòng chìa khóa suýt rơi khỏi tay, tôi cố chụp lại được vào giây cuối cùng.

- Đưa cho tôi. - Brutal nói. - Tôi làm cho.

- Không, tôi chụp được rồi. - Tôi đáp. Sau cùng chìa khóa cũng lọt vào ổ, xoay một vòng. Một thoáng sau chúng tôi đã vào trong. Chúng tôi nấp sau tấm vách ngăn, quan sát một chiếc xe tải chở bánh mì hiệu Sunshine lang thang chạy qua trại giam. Tôi nghe được hơi thở bị hành hạ của John Coffey ở bên cạnh. Nghe gã như một cỗ máy gần cạn dầu. Gã đã giở tấm vách ngăn lên mà không tốn chút sức lực trên đường ra, nhưng lần này thậm chí chúng tôi không yêu cầu gã giúp đỡ; không thể được. Brutal và tôi nâng cánh cửa lên, Harry dẫn John leo xuống các bậc thang. Gã to xác bước khắp khênh nhưng xuống được. Brutal và tôi theo sau hết sức nhanh, hạ tấm ván xuống và khóa lại.

- Lạy Chúa, tôi nghĩ chúng ta sẽ... - Brutal dợm nói nhưng tôi cắt lời anh ta bằng một cú thúc khuỷu tay vào sườn.

- Đừng nói. - Tôi can. - Thậm chí đừng nghĩ đến, trước khi gã an toàn trong xà lim.

- Vả lại còn có Percy để tính đến nữa. - Harry bổ sung. Giọng chúng tôi nhạt nhẽo, vang vọng trong đường hầm bằng gạch. - Buổi tối vẫn chưa kết thúc chừng nào chúng ta còn phải đấu đá với hắn.

Hóa ra buổi tối của chúng tôi còn lâu mới kết thúc.

Tôi ngồi trong phòng sưởi nắng của Georgia Pines, cây bút của bố tôi trong tay và mất ý niệm thời gian khi nhớ lại cái đêm mà Harry, Brutal và tôi đưa Coffey ra ngoài Dặm Đường Xanh, đến với Melinda Moores trong một nỗ lực cứu sống bà ấy. Tôi viết về chuyện đầu độc William Wharton, kẻ tưởng tượng mình là Billy the Kid tái thế; tôi viết về cách thức chúng tôi nhét Percy vào áo đai và bỏ tù hắn trong phòng kỉ luật ở cuối Dặm Đường Xanh; tôi viết về chuyến du hành đêm kì lạ - vừa kinh hoàng vừa vui thích - và phép lạ trời ban vào cuối câu chuyện. Chúng tôi nhìn thấy Coffey kéo một phụ nữ ra khỏi cũi chết, không chỉ từ trên miệng, mà theo những gì chúng tôi thấy, còn là từ đáy huyết mộ.

Tôi viết và nhận thức rất lơ mơ về phiên bản cuộc sống Georgia Pines đang diễn ra quanh tôi. Người già xuống nhà dưới dùng bữa rồi lũ lượt đến Trung tâm Giải trí (vâng, bạn - được phép tặc lười một cái) để uống liều thuốc

kịch tình huống truyền hình buổi tối. Tôi nhớ dường như bà bạn Elaine của tôi có đem cho một chiếc bánh sandwich, nói lời cảm ơn và ăn bánh, nhưng không thể kể bạn nghe bà ấy đem bánh đến lúc mấy giờ, hoặc trong đó có gì. Phần lớn cái tôi đã quay về năm 1932, khi những khoanh sandwich của chúng tôi thường được mua từ chiếc xe đẩy bán quà vặt, đẩy bằng những trang kính thánh của lão Toot Toot, thịt heo nguội giá năm xu, thịt bò mười xu.

Tôi nhớ lại khu đường lầy lội xuống khi những di tích sống ở đây chuẩn bị cho một đêm nữa với một giấc ngủ mỏng manh, đầy bất an; tôi nghe thấy Mickey - có thể không phải là hộ lí giỏi nhất nhưng chắc chắn là người tốt bụng nhất - đang hát “Red River Valley” bằng giọng kim hay ho trong lúc anh ta đi lòng vòng phát cử thuốc tối: “Trong thung lũng người ta đồn em sẽ ra đi... chúng tôi sẽ nhớ tiếc đôi mắt sáng và nụ cười ngọt ngào...” Bài hát làm tôi lại nghĩ đến Melinda và điều bà ấy đã nói với John sau khi phép lạ xảy ra. Tôi mơ thấy anh. Tôi mơ thấy anh lang thang trong bóng tối và tôi cũng thế. Chúng ta đã gặp nhau.

Georgia Pines trở nên yên lặng, nửa đêm đến rồi đi và tôi vẫn còn viết. Tôi viết đến chi tiết Harry nhắc nhở chúng tôi rằng, mặc dù đã đưa được John quay về trại giam mà không bị phát hiện, vẫn còn Percy đang chờ chúng tôi. “Buổi tối chưa kết thúc chừng nào còn phải đấu đá với hắn” dù ít dù nhiều, là những gì Harry đã nói.

Chi tiết đó là nơi mà cả một ngày dài lái cây bút của bố tôi, sau cùng đã bắt kịp tôi. Tôi đặt bút xuống - chỉ vài giây thôi, tôi nghĩ, để có thể co giãn ngón tay lấy lại sức sống - rồi tựa trán vào tay, nhắm mắt lại, thư giãn. Khi mở mắt ra và ngẩng đầu lên, nắng sáng đã trưng trưng nhìn tôi qua cửa sổ. Tôi nhìn đồng hồ thấy đã hơn tám giờ. Tôi đã ngủ, đầu gục lên cánh tay như một lão già say rượu, trong cái hân là sáu tiếng đồng hồ. Tôi đứng lên, rửa mặt, gắng gượng vươn người lấy sức. Tôi nghĩ đến việc xuống nhà bếp, lấy một khoanh bánh mì nướng và đi dạo, nhưng rồi tôi nhìn xuống mớ trang giấy nguệch ngoạc, vương vãi khắp mặt bàn. Đột nhiên tôi quyết định hoãn cuộc đi dạo. Tôi có việc vặt phải làm, vâng, nhưng nó có thể đợi, và sáng hôm ấy tôi không thích thú chơi trò trốn-tìm với Brad Dolan.

Thay vì đi dạo, tôi sẽ hoàn tất tập truyện. Đôi khi thúc đẩy cho xong việc vẫn tốt hơn, dù tâm trí và thể xác của bạn có phản đối. Đôi khi đấy là cách duy nhất để vượt qua, Và điều tôi nhớ đến nhất vào sáng hôm ấy, là tôi thèm muốn thoát khỏi bóng ma đeo đẳng John Coffey biết bao.

- Được rồi. - Tôi nói. - Một dặm nữa. Nhưng trước hết...

Tôi đi đến phòng vệ sinh ở cuối hành lang tầng hai. Trong lúc đứng tè ở đấy, tôi vô tình nhìn lên máy dò khói gắn trên trần. Nó làm tôi nghĩ đến Elaine và cách bà ấy đã đánh lạc hướng Dolan, để tôi có thể đi dạo và làm việc vặt của mình vào ngày hôm kia. Tôi hoàn tất công việc bài viết của mình với một nụ cười trên gương mặt.

Tôi bước trở về phòng sưởi nắng, cảm thấy khỏe khoắn hơn. Người nào đó, Elaine, không nghi ngờ gì nữa, đã đặt một bình trà bên những trang viết của tôi. Tôi tham lam uống một tách, rồi một tách nữa, thậm chí chưa kịp ngồi xuống. Rồi khôi phục lại chỗ ngồi, rút nắp bút ra và một lần nữa bắt đầu viết.

Tôi chỉ vừa đắm mình vào trong câu chuyện của mình thì một bóng đen trùm lấy tôi. Tôi ngước lên và cảm thấy dạ dày hụt hẫng. Gã Dolan đang đứng giữa tôi và cửa sổ. Gã toét miệng cười.

- Không thấy ông đi dạo buổi sáng, Paulie à. - Gã lên tiếng. - Vì vậy tôi nghĩ mình sẽ đến xem ông làm gì. Để biết chắc ông không bệnh, ông biết mà.

- Anh rộng lượng quá đấy. - Tôi nói. Giọng tôi nói nghe bình thường - tuy xa vắng - nhưng tim tôi đập mạnh. Tôi sợ gã và tôi nghĩ nhận thức đó không hoàn toàn mới. Gã khiến tôi nhớ lại Percy Wetmore, gã này thì tôi chưa bao giờ sợ... nhưng khi biết Percy tôi còn trẻ.

Nụ cười của Brad nở toác ra nhưng không kém phần khó chịu.

- Paulie, người ta bảo ông đã ở đây suốt đêm để viết báo cáo. Nào, điều đó là không tốt. Bọn già các ông cần nghỉ ngơi để giữ sắc đẹp.

- Percy... tôi dợm nói nhưng nhìn thấy một nét nhăn nhó lẫn át nụ cười và chợt nhận ra sai lầm. Tôi hít một hơi dài, bắt đầu nói lại. - Brad, anh có điều gì chống lại tôi?

Gã có vẻ bối rối trong một thoáng, có lẽ hơi do dự. Rồi nụ cười lại xuất hiện

- Lão làng ạ. - Gã nói. - Có thể tôi không ưa bộ mặt của ông. Dù sao thì ông viết gì vậy? Di chúc ư?

Gã bước tới trước, vươn cổ ra. Tôi chặn tay lên trang giấy đang viết, tay kia gom góp phần còn lại. Trong lúc vội vã nhét vào dưới cánh tay và tờ bìa, tôi đã làm nhàu một số trang.

- Nào... - Gã nói như thể với một đứa trẻ. - Làm vậy không ăn thua gì đâu, lão già cứng ơi. Nếu Brad này muốn xem thì Brad này sẽ xem. Và lão có thể đem nó đến bờ sông chết tiệt.

Bàn tay gã, trẻ trung và mạnh mẽ đáng sợ, quặp lấy cổ tay tôi và bóp mạnh. Cơn đau tràn vào tay tôi như đau răng khiến tôi rên lên.

- Bỏ tay tôi ra. - Tôi cố gắng lên tiếng.

- Chỉ khi nào lão cho tôi xem. - Gã đáp lại, không cười nữa. Thế nhưng bộ mặt gã lại vui vẻ, thứ vui vẻ mà bạn chỉ thấy được trên bộ mặt những kẻ thích sự độc ác. - Đưa tôi xem, Paulie. Tôi muốn biết lão viết gì. - Bàn tay tôi bắt đầu rời khỏi trang giấy đầu. Từ chuyên về của chúng tôi với John qua đường hầm dưới mặt lộ. - Tôi muốn biết có liên can gì đến nơi lão...
- Để cho ông ấy yên.

Giọng nói như tiếng roi quất đánh gọn vào một ngày khô ráo, nóng bức... và với kiểu cách nhảy dựng lên của Brad Dolan, bạn sẽ nghi cái mông gã chính là mục tiêu của ngọn roi. Gã buông tay tôi rơi phịch xuống tập giấy viết và cả hai cùng nhìn ra cửa.

Elaine Connelly đang đứng ở đấy, dáng vẻ tươi mát và mạnh mẽ hơn bao giờ. Bà ấy mặc quần jean làm nổi bật cặp hông thon và đôi chân dài, tóc buộc dài xanh. Bà bưng một cái khay trên đôi bàn tay bị viêm khớp - nước quả, trứng, bánh mì nướng, nước trà. Mắt bà tóe lửa.

- Bà nghĩ bà đang làm gì vậy? - Brad hỏi. - Ông ta không được ăn uống ở đây.

- Ông ấy có thể và ông ấy sẽ ăn. - Bà trả lời cũng với âm sắc khô khan đầy uy quyền. Tôi chưa bao giờ nghe như thế nhưng giờ đây tôi rất hoan nghênh. Tôi tìm kiếm sự sợ hãi trong mắt bà và không may mắn thấy - chỉ có cơn phẫn nộ. - Và điều cậu sẽ làm là ra khỏi đây trước khi mức độ gây

phiền hà của một con gián như cậu vượt lên mức của một thứ kí sinh hơi to hơn - *Rattus Americanus* chẳng hạn.

Gã tiến về phía bà một bước, nhìn cả hai chúng tôi, vẻ mất tự tin và hoàn toàn giận dữ. Tôi nghĩ đây là một sự kết hợp đầy nguy hiểm nhưng Elaine không nao núng một li khi gã đến gần.

Chắc chắn tôi biết kẻ nào đã kích hoạt máy dò khói. - Dolan dọa. - Có thể là một con chó cái già có móng vuốt thay cho bàn tay. Bây giờ bà rút ra khỏi đây. Tôi và Paulie nói chuyện chưa xong.

- Tên ông ấy là ông Edgcombe. - Bà nói. - Và nếu còn nghe cậu gọi ông ấy là Paulie nữa, tôi nghĩ có thể hứa với cậu là những ngày làm việc ở Georgia Pines này sẽ chấm dứt, cậu Dolan ạ.

- Bà nghĩ bà là ai? - Gã hỏi Elaine. Gã đang áp đảo bà, gắng gượng cười nhưng cười không nổi.

- Tôi nghĩ... Bà bình thản trả lời. - Tôi là bà nội của người là Phát ngôn viên Hạ viện Georgia. Một con người biết yêu thương những người họ hàng, cậu Dolan ạ. Đặc biệt là những họ hàng cao tuổi.

Nụ cười gượng rơi tuột khỏi bộ mặt gã theo cách chữ viết rơi ra khỏi tấm bảng đen vì một miếng giẻ ướt. Tôi thấy vẻ do dự, khả năng gã bị bịp, nỗi sợ gã không mắc bẫy, và một giả thiết hợp lí hình thành: bà ấy phải biết rằng việc kiểm chứng lời hù dọa rất dễ dàng, vậy có nghĩa bà ấy đang nói sự thật.

Đột nhiên tôi bật cười và mặc dù tiếng cười bị khàn nhưng đúng lúc. Tôi đang nhớ lại bao nhiêu lần Percy Wetmore đã hù dọa chúng tôi bằng thế lực của hắn, vào những ngày xa xưa. Bây giờ, lần đầu tiên trong cuộc đời dài, dài lê thê của tôi, một lời hù dọa như thế lại được tung ra, nhưng lần này là để bênh vực tôi.

Brad Dolan nhìn tôi, trừng mắt, rồi nhìn lại bà.

- Tôi nói thật đấy. - Elaine bảo gã. - Lúc đầu tôi nghĩ sẽ bỏ qua cho cậu - tôi già rồi, như thế có vẻ dễ dàng nhất. Nhưng khi bạn bè tôi bị đe dọa và ngược đãi, tôi không bỏ qua. Giờ thì cậu ra khỏi đây ngay. Và chớ nói thêm lời nào nữa.

Môi gã nhúc nhích như môi cá - ô, gã khao khát được nói thêm một lời nữa biết bao (có lẽ một từ vắn vỏi phù thủy). Thế nhưng gã không nói. Gã ném cho tôi một cú nhìn cuối cùng rồi sải chân bước qua bà ấy, ra ngoài hành lang.

Tôi thở ra một hơi dài, rời rạc khi Elaine đặt khay xuống trước mặt tôi, tự ngồi xuống đối diện.

- Cháu của cô thật sự là Phát ngôn viên Hạ viện chứ?

- Thật.

- Vậy cô làm gì ở đây?

- Phát ngôn viên Hạ viện khiến nó có đủ quyền lực để trị một con gián như Brad Dolan nhưng không làm cho nó giàu có, bà tươi cười nói. - Vả lại, tôi thích ở đây. Tôi thích có bạn bè.

- Tôi xem đây là một lời khen. - Tôi thực lòng đáp lại.

- Paul, anh ổn không? Trông anh quá mệt mỏi. - Bà vươn tay qua bàn, gạt lọn tóc rũ xuống trán và lông mày. Những ngón tay của bà đã méo mó nhưng làn da thì tươi mát, tuyệt vời. Trong thoáng chốc tôi nhắm mắt lại. Khi mở ra, tôi đã có một quyết định.

- Tôi không sao. - Tôi nói. - Và hầu như sắp viết xong. Elaine, cô sẽ đọc chứ? - Tôi đưa cho bà những trang giấy mà tôi đã gom góp một cách vụng về. Chúng không còn theo đúng thứ tự - Dolan thật sự đã làm tôi sợ - nhưng đã được đánh số và bà nhanh chóng sắp lại cho đúng.

Elaine nhìn tôi cân nhắc, không cầm lấy vật tôi đưa. Bà nhìn tôi:

Anh mệt rồi?

- Cô sẽ mất thời gian đến tận buổi trưa để đọc những gì đã có. - Tôi nói. - Nghĩa là nếu cô có thể nhận ra mặt chữ.

Bây giờ bà mới thật sự cầm lấy những trang giấy và nhìn xuống.

- Chữ anh rất đẹp, mặc dù thấy rõ là tay anh đã mệt mỏi

- Bà nhận xét. - Em sẽ đọc không khó.

- Khi cô đọc xong thì tôi cùng sẽ viết xong. - Tôi nói. - Cô có thể đọc phần còn lại sau nửa giờ nữa. Sau đó... nếu cô còn sẵn lòng... tôi muốn cho cô xem một thứ.

- Có liên quan đến việc anh ra ngoài hầu hết các buổi sáng và chiều không?

Tôi gật đầu.

Bà ấy ngồi suy nghĩ trong một khoảng thời gian dài rồi gật đầu, đứng lên với những trang giấy trong tay.

- Em trở ra ngoài. - Bà nói. - Sáng nay có nắng ấm.

- Và con rồng đã bị khuất phục. - Tôi đùa. - Lần này bởi giai nhân xinh đẹp.

Bà mỉm cười, cúi xuống hôn tôi vào phía trên lông mày, nơi nhạy cảm vốn luôn luôn khiến tôi rùng mình.

- Chúng ta hi vọng thế. - Bà đáp lời. - Nhưng theo kinh nghiệm của em, những con rồng như Brad Dolan thật khó mà loại trừ. - Bà ngập ngừng. - Paul, chúc may mắn. Em hi vọng anh sẽ khuất phục được bất cứ điều gì đang gây ung nhọt trong anh.

- Tôi cũng hi vọng thế. - Tôi đáp và nghĩ đến John Coffey. Tôi không làm gì được, John đã nói. Tôi cố gắng nhưng đã quá muộn.

Tôi ăn món trứng bà mang đến cho tôi, uống nước quả, bỏ bánh mì nướng sang một bên để ăn sau. Rồi tôi cầm bút lên và bắt đầu viết lại cho điều mà tôi hi vọng sẽ là lần cuối cùng.

Một dặm đường cuối cùng.

Một dặm đường xanh.

Chương 33

Khi chúng tôi đưa John trở lại Khu E đêm hôm ấy, chiếc xe băng ca là một nhu cầu cần thiết, thay vì thối xa xỉ. Tôi hết sức nghi ngờ gã không đủ sức tự đi hết chiều dài đường hầm; phải đi khom người tốn nhiều sức lực hơn đi thẳng lưng, trần đường hầm thì quá thấp đối với những người như John Coffey. Tôi không thích nghĩ đến hình ảnh gã ngã quỵ dưới đó. Làm sao chúng tôi giải thích sự kiện, trên cả việc tìm cách giải thích tại sao chúng tôi bắt Percy mặc áo dạ hội của người điên và tống hắn vào phòng kỉ luật? Nhưng chúng tôi có xe băng ca - cảm ơn Chúa - và John Coffey nằm dài trên đó như một con cá voi dạt vào bãi biển, trong khi chúng tôi đẩy gã trở lại cầu thang nhà kho. Gã xuống xe băng ca, loạng choạng, rồi chỉ đứng yên cúi đầu, thờ hào hển. Làn da gã xám ngoét đến mức nhìn gã giống như bị lã bột. Tôi nghĩ đến trưa gã sẽ nhập bệnh xá... nghĩa là nếu đến trưa mà gã không chết.

Ánh mắt Brutal nhìn tôi đầy âm u, tuyệt vọng. Tôi nhìn trả lại ngay.

- Chúng ta không thể khiêng gã lên nhưng có thể giúp. - Tôi nói. - Cậu quàng lấy tay phải gã, tôi bên trái.

- Còn tôi? - Harry hỏi.

- Đi sau lưng chúng tôi. Nếu gã có vẻ ngã ra phía sau, cậu đẩy trở lại phía trước.

- Và nếu cách đó không hiệu quả, hãy nằm phục xuống nơi cậu nghĩ gã sẽ rơi xuống để giảm bớt chấn động.

- Quái gở. - Harry lạnh lùng nói. - Brute, cậu phải diễn ở gánh xiếc Orpheum, như thế mới xứng với trò khôi hài của cậu.

- Tôi có óc khôi hài, đúng vậy. - Brutal thú nhận.

Sau cùng chúng tôi cũng xoay sở đưa John lên được cầu thang. Nỗi lo lớn nhất của tôi là gã sẽ ngất xỉu nhưng gã không sao.

- Cậu đi kiểm tra để biết chắc nhà kho không có người. - Tôi ghen thờ bảo Harry.

- Tôi phải nói gì nếu có? - Harry véo tay tôi và hỏi. - Gọi Avon rồi chui tọt xuống đây?

Đừng nói mịa. - Brutal đập chát.

Harry khễ đẩy hé cửa và thò đầu vào trong. Với tôi, dường như anh ta giữ tư thế đó trong một khoảng thời gian vô tận. Sau cùng anh ta rút đầu trở lại, vẻ gần như vui mừng.

- An toàn. Và yên tĩnh.

- hi vọng cứ như thế. - Brutal nói. - Đi nào, John. Gần đến nhà rồi.

Gã có thể tự mình đi qua nhà kho, nhưng chúng tôi phải giúp gã leo ba bậc thang dẫn vào văn phòng của tôi, rồi gần như đẩy gã qua cánh cửa nhỏ. Khi đứng lên lại, gã thở rống, mắt lấp lánh ánh thủy tinh. Đồng thời - tôi ghi nhận với nỗi kinh hoàng thật sự - khoe miệng bên phải của gã xệ xuống, giống như miệng Melinda đã bị khi chúng tôi bước vào phòng và nhìn thấy bà nhồm người lên trên gối.

Dean nghe thấy chúng tôi và từ bàn giấy ở đầu Dặm Đường Xanh bước vào.

- Cảm ơn Chúa! Tôi nghĩ các anh không bao giờ trở lại. Tôi nửa tin nửa ngờ các anh đã bị bắt, hoặc bị Giám thị bắn, hoặc... - Anh ta ngưng bật, lần đầu thật sự nhìn thấy John. - Thánh thần ơi, gã sao thế? Nhìn gã như sắp chết! - Gã không chết đâu... phải không, John? - Brutal hỏi. Anh ta ra hiệu cho Dean bằng mắt.

- Dĩ nhiên là không, tôi không thực sự định nói chết... - Dean bối rối cười khẽ, - nhưng, trời ơi...

- Bỏ đi. - Tôi gạt ngang. - Giúp chúng tôi đưa gã trở vào xà lim.

Một lần nữa, chúng tôi lại là những quả đồi vây quanh một ngọn núi, nhưng bây giờ là một ngọn núi đã chịu một vài triệu năm xói mòn, một ngọn núi trơ trụi và buồn rầu. John Coffey chậm chạp di chuyển, hít thở bằng miệng như một người già hút thuốc quá nhiều, nhưng ít nhất gã còn di chuyển được.

- Percy thế nào? - Tôi hỏi. - Hẳn làm ầm ĩ không?

- Một chút lúc đầu. - Dean trả lời. - Cố la hét qua dải băng dính anh dán trên miệng. Tôi nghĩ là chửi thề.

- Ổn trời. - Brutal nói. - Điều tốt lành khi những đôi tai mỏng manh của chúng ta đang ở nơi khác.

- Sau đó chỉ thỉnh thoảng đá hậu vào cửa thôi, các anh biết đấy. - Dean, vì quá đổi nhẹ nhõm khi gặp lại chúng tôi, trở nên lấp bắp. Cặp kính của anh ta tuột xuống tận đầu mũi bóng láng mồ hôi và anh ta đẩy trở lên. Chúng tôi đi qua xà lim của Wharton. Thằng nhóc vô dụng đang nằm ngửa, ngáy như một cây kèn saxophone. Lần này mắt nó nhắm nghiền, được lắm.

Dean thấy tôi nhìn và bật cười.

- Thằng đó không gây rối! Không nhúc nhích gì từ khi ngã vật xuống sập ngủ. Chết ngắc, về phần Percy đá cửa tôi không mấy may quan tâm. Nói thật với các anh, như thế tôi còn mừng hơn. Nếu hắn không gây ồn ào, tôi sẽ tự hỏi có phải hắn đã nghẹt thở mà chết vì mảnh băng dính anh dán trên lỗ mồm hắn không. Nhưng đấy chưa phải là điều tốt nhất. Anh biết điều tốt nhất không? Tình hình êm ả như buổi sáng Lễ Tro thứ Tư ở New Orleans! Suốt đêm không ai mò xuống đây! - Anh ta nói lời sau cùng này bằng một giọng hả hê, đắc thắng.

- Chúng ta đã thoát hiểm, các cậu! Chúng ta thành công!

Điều đó làm cho anh ta suy nghĩ tại sao chúng tôi đã hoàn thành vở hài kịch, rồi anh ta hỏi thăm về Melinda.

- Bà ấy khỏe. - Tôi trả lời. Chúng tôi đã đến xà lim của John. Lời Dean nói bắt đầu thấm thía: Chúng ta đã thoát hiểm, các cậu... chúng ta thành công.

- Giống như, các anh biết đấy... con chuột... không? - Dean hỏi. Anh ta liếc nhanh về phía xà lim nơi Delacroix đã sống với ông Jingles, rồi nhìn xuống phòng kỉ luật, nơi dường như là cội nguồn của con chuột. Anh ta hạ thấp giọng, giống như khi người ta bước vào nhà thờ, nơi thậm chí sự yên lặng có vẻ đang thì thào. - Giống như một... - Anh ta nuốt ực. - Nói đi, các anh hiểu ý tôi mà, có phải như một phép lạ không?

Ba người chúng tôi thoáng nhìn nhau, xác nhận điều chúng tôi đã biết.

- Đưa bà ấy trở về từ đáy mồ là điều gã đã làm. - Harry trả lời. - Phải, đúng là một phép lạ, đúng lắm!

Brutal mở ổ khóa đôi trên cửa xà lim, nhẹ tay đẩy John vào trong.

- Vào đi, chàng trai to xác. Nghỉ ngơi một lúc đi. Anh xứng đáng được. Chúng tôi giải quyết Percy...

- Ông ấy là người xấu. - John lên tiếng bằng một giọng thấp, máy móc.

Đúng vậy, không có gì nghi ngờ. Xấu xa như một gã pháp sư. - Brutal đồng ý bằng giọng điệu an ủi nhất. - Nhưng anh chớ lo lắng chút nào về hăn. Chúng tôi sẽ không để cho hăn lại gần anh. Anh nằm lên sạp thoải mái đi, rồi tôi sẽ có tách cà phê cho anh ngay tức thì. Nóng và đậm. Anh sẽ cảm thấy như một con người mới.

John nặng nề ngồi xuống sạp. Tôi nghĩ gã sẽ ngã vật lên sạp và lăn vào tường như thường lệ nhưng gã cứ ngồi đó, tay chấp lỏng lẻo giữa hai đầu gối, đầu cúi thấp, thở mạnh bằng miệng. Chiếc mề đay Thánh Christopher mà Melinda tặng gã đã tuột ra khỏi ngực áo, đang đưa qua lại trong không khí. Ngài sẽ giữ an toàn cho anh, bà ấy nói như thế với gã, nhưng John Coffey không có vẻ an toàn chút nào. Nhìn gã như thể đã thay chỗ của Melinda trên miệng huyết mộ mà Harry đã nhắc đến.

Nhưng lúc ấy tôi không thể chỉ nghĩ đến John Coffey. Tôi quay lại với những người kia.

- Dean, lấy súng và dùi cui của Percy.

- Vâng. - Anh ta trở lại bàn giấy, mở khóa ngăn kéo cất súng và dùi cui, đem chúng quay lại.

- Sẵn sàng chưa? - Tôi hỏi họ. Người của tôi - những con người giỏi giang, và chưa bao giờ tôi tự hào về họ bằng đêm ấy gật đầu. Cả Harry và Dean có vẻ căng thẳng, Brutal thản nhiên như mọi khi. - Được rồi. Tôi sẽ nói chuyện. Phần các anh càng ít mở miệng thì sự việc càng tốt đẹp hơn, và có lẽ sẽ khép lại nhanh chóng hơn... bất chấp hậu quả. Đồng ý?

Họ lại gật đầu. Tôi hít sâu một hơi rồi bước xuống phía dưới Dặm Đường Xanh đến phòng kỉ luật.

Percy ngược lên nhìn, nheo mắt khi ánh sáng rọi vào hăn. Hăn đang ngồi trên sàn và liếm mẩu băng dính mà tôi dán ngang miệng hăn. Đoạn băng tôi quấn ra sau đầu hăn đã tuột ra (có lẽ vì mồ hôi và dầu chải tóc trên mái tóc) và hăn cũng sắp sửa tháo được phần còn lại. Thêm một giờ nữa thì hăn sẽ lấy hết sức gào lên cầu cứu thôi.

Hăn đạp chân tự đẩy mình lùi ra sau một chút khi chúng tôi bước vào, rồi ngừng lại, rõ ràng nhận thấy không còn nơi nào để lùi trốn, ngoại trừ góc Đông - Nam của căn phòng.

Tôi lấy súng và cúi cùi từ tay Dean, chìa ra về hướng Percy.

- Muốn lấy lại những thứ này chứ, Percy? - Tôi hỏi.

Hắn thận trọng nhìn tôi rồi gật đầu.

- Brutal. - Tôi nói. - Harry. Kéo cậu ấy đứng lên.

Họ cúi xuống, móc vào vạt tay áo vải bố của chiếc áo đai, lôi hắn đứng dậy.

Tôi tiến về phía hắn đến khi chúng tôi gần chạm mũi vào nhau. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi chua loét ướt đẫm trên người hắn. Một phần có lẽ vì nỗ lực tìm cách thoát khỏi chiếc áo trấn áp, hoặc để thỉnh thoảng đá vào cửa như Dean đã nghe, nhưng tôi nghĩ phần lớn mồ hôi xuất hiện chỉ là kết quả của cơn sợ hãi, sợ điều chúng tôi sẽ gây ra cho hắn khi trở lại.

Mình sẽ an toàn, bọn họ không giết người, Percy sẽ nghĩ thế... và sau đó, có lẽ hắn sẽ nghĩ đến Già sparky và hắn sẽ chột nảy sinh ý tưởng rằng phải đấy, về một khía cạnh, chúng tôi đã là những kẻ giết người. Bản thân tôi đã giết bảy mươi bảy mạng, nhiều hơn bất cứ kẻ nào từng bị tôi thắt đai ngực, nhiều hơn cả Trung sĩ York lừng danh trong Thế Chiến thứ 1. Giết Percy là một điều vô lí nhưng chúng tôi đã hành động vô lí, hắn sẽ tự nhủ như thế trong khi ngồi đó, tay bị trói quặt ra sau lưng, ngo nguậy lưỡi để lột mẫu băng dính ra khỏi miệng. Hơn nữa, tính logic hầu như không có nhiều quyền lực với tư tưởng của một con người khi kẻ đó ngồi trên sàn căn phòng có tường mềm, bị buộc gọn và chặt như nhện bắt ruồi.

Điều đó có nghĩa là, nếu không trị được hắn vào lúc này thì tôi sẽ không bao giờ trị được nữa.

- Tôi sẽ gỡ băng dính ra khỏi miệng nếu cậu hứa không la lối. - Tôi ra điều kiện. - Tôi muôn nói chuyện với cậu, không đọ sức la hét. Vậy cậu nói sao? Cậu sẽ yên lặng chứ?

Tôi nhìn thấy vẻ nhẹ nhõm dâng lên trong mắt hắn vì hắn hiểu rằng, nếu tôi muốn nói chuyện, hắn thật sự có cơ may thoát ra ngoài nguyên vẹn, không sút một mẫu da. Hắn gật đầu.

- Nếu cậu gây ồn ào, băng dính sẽ được dán trở lại. - Tôi dọa. - Cậu cũng hiểu điều đó chứ?

Một cú gật đầu khác, lần này khá nóng nảy.

Tôi đưa tay ra, nắm lấy đầu băng dính hăn đã làm tuột, giật mạnh. Một tiếng lột vỏ phát ra. Brutal nhả mặt. Percy tru tréo và trào nước mắt.

- Thả tôi ra khỏi cái áo chết tiệt này, đồ cả ngố các anh. - Hăn lau bầu.

- Đợi chút. - Tôi đáp.

- Làm ngay! Làm ngay! Ngay...

Tôi tát vào mặt hăn. Cái tát được thi hành trước khi tôi kịp nhận ra mình sẽ làm... nhưng tất nhiên tôi đã biết có thể xảy ra. Thậm chí trong cuộc nói chuyện đầu tiên với Giám thị Mres về Percy, cuộc nói chuyện trong đó Hal khuyên tôi cho Percy xuất hiện khi hành hình Delacroix, tôi đã biết có thể xảy ra. Bàn tay của con người vốn giống như loài thú chỉ thuần hóa một nửa; phần lớn thời gian nó sẽ ngoan ngoãn, nhưng đôi lúc nó thoát ra ngoài và cắn xé vật đầu tiên nó nhìn thấy.

Tiếng tát là một âm thanh đanh gọn, giống tiếng cành cây bị bẻ gãy. Dean há hốc miệng vì kinh ngạc. Percy trân trối nhìn tôi, hoàn toàn bị sốc, cặp mắt mở to như muốn lòi ra khỏi tròng. Miệng hăn há ra rồi ngậm lại, há ra rồi ngậm lại, như miệng cá trong hồ.

- Câm họng lại. Nghe tôi nói đây. - Tôi ra lệnh. - Cậu đáng bị trừng phạt vì điều đã gây ra cho Del, chúng tôi cho cậu những gì cậu đáng được hưởng. Đây là cách duy nhất chúng tôi có thể làm được. Tất cả chúng tôi đều đồng ý, ngoại trừ Dean. Cậu ấy hòa theo và chúng tôi sẽ làm cho cậu ấy hối tiếc nếu không tham gia. Phải vậy không, Dean?

- Phải. - Dean thì thào. Anh ta xanh như tàu lá. - Có lẽ đúng vậy.

- Và chúng tôi sẽ làm cho cậu phải hối tiếc vì trót sinh ra đời. - Tôi nói tiếp.

- Chúng tôi sẽ cho người ta biết cậu đã phá hoại cuộc xử tử Delacroix...

- Phá hoại...

- Và cậu đã suýt làm cho Dean bị giết. Chúng tôi sẽ khai báo đủ để cậu không được nhận bất cứ việc làm nào do lão chú của cậu tìm cho cậu.

Percy phẫn uất lắc đầu. Hăn không tin lời tôi, có lẽ không thể tin. Vết tay tôi nổi bật trên chiếc má tái mét của hăn giống như kí hiệu của thầy bói.

- Và dù bất cứ điều gì xảy ra, chúng tôi sẽ cho cậu tơi tả trong từng centimet cuộc đời của cậu. Chúng tôi không cần phải ra tay. Chúng tôi cũng quen biết nữa. Percy, chẳng lẽ cậu điên đến mức không hiểu sao? Những người

đó không nằm trong chính quyền tiểu bang, nhưng họ vẫn biết cách luật pháp hóa một số vấn đề. Đó là những người có bạn bè ở đây, những người có anh em ở đây, những người có cha chú ở đây. Họ sẽ vui sướng được xẻo mũi hoặc cái của nồm của một thằng vô lại như cậu. Họ sẽ làm thế để người nào đó mà họ quan tâm có thể được thêm ba giờ tập thể dục mỗi tuần trong sân.

Percy thôi lắc đầu. Bây giờ hẳn chỉ còn trố mắt nhìn. Nước mắt đọng trên mi nhưng không rơi. Tôi nghĩ là nước mắt của thịnh nộ và thất vọng. Hoặc có thể tôi hi vọng là thế.

- Được rồi, bây giờ hãy xem xét khía cạnh lạc quan, Percy. Mối cậu đau một chút vì băng dính bị giật ra nhưng mặt khác, không có gì bị đau ngoại trừ lòng tự ái của cậu... và không ai cần biết điều đó, ngoại trừ những người đang có mặt trong căn phòng này. Chúng ta sẽ không bao giờ hé môi, phải không các cậu?

Họ lắc đầu.

- Dĩ nhiên là không. - Brutal đáp. - Chuyện của Dặm Đường Xanh ở lại Dặm Đường Xanh. Luôn luôn như vậy.

- Cậu sẽ chuyển đến Briar Ridge và chúng tôi sẽ để cậu yên đến khi cậu ra đi. - Tôi nói. - Percy, cậu muốn kết thúc sự việc ở đây, hay cậu muốn chơi căng với chúng tôi?

Một khoảng im lặng dài, rất dài trong lúc hẳn suy tính, tôi gần như thấy được những bánh xe xoay trong đầu hẳn với cố gắng đưa ra và phản bác những lí lẽ khả thi. Sau cùng, tôi nghĩ rằng một sự thật căn bản hơn đã đè bẹp những toan tính của hẳn: băng dính đã được gỡ ra nhưng hẳn vẫn còn mặc áo đai, và có lẽ hẳn phải đi tè như một con ngựa đua.

- Được rồi. - Hẳn trả lời. - Chúng ta xem như khép lại vấn đề. Bây giờ thả tôi ra khỏi cái áo này. Vai tôi có cảm giác như...

Brutal bước lên phía trước, đẩy tôi sang một bên, chộp lấy gương mặt Percy bằng một bàn tay to đùng - các ngón tay bấm lồm vào má phải Percy, ngón cái đào một lúm đồng tiền sâu trên má trái.

Vài giây đã... - Anh ta lên tiếng. - Trước hết, cậu hãy nghe tôi. Paul đây là sếp lớn, vì thế đôi khi anh ấy phải ăn nói thanh lịch.

Tôi cố nhớ lại đã nói những gì thanh lịch với Percy nhưng không có nhiều. Tuy nhiên tôi nghĩ tốt hơn nên im lặng, Percy đã có vẻ bị đe dọa đúng mức và tôi không muốn làm hỏng hiệu quả.

- Không phải lúc nào người ta cũng hiểu sự thanh lịch không đồng nghĩa với mềm yếu, vì thế tôi có ý kiến. Tôi cóc cần thanh lịch. Tôi nói toạc ra thôi. Vậy đây là lời nói toạc: nếu cậu nuốt lời, công ăn việc làm của bọn tôi rất có thể đi tong. Nhưng rồi bọn tôi sẽ tìm cậu - nếu có phải đi tuốt sang nước Nga, bọn tôi cũng sẽ tìm ra cậu - và bọn tôi sẽ chơi cậu, không chỉ ở cửa sau mà ở bất cứ cái lỗ nào cậu có. Chúng tôi sẽ chơi cậu cho đến khi cậu ước được chết đi, rồi chúng tôi sẽ xát giấm vào những chỗ đang chảy máu. Cậu hiểu không?

Hắn gật đầu. Bàn tay Brutal bấm sâu vào hai bên má của hắn làm cho Percy có vẻ quái dị như lão Toot Toot.

Brutal thả tay ra và lùi lại. Tôi gật đầu với Harry; anh ta vòng ra sau lưng Percy, bắt đầu gỡ các khóa đai.

- Nhớ đấy, Percy. - Harry nói. - Ghi nhớ và cho qua những gì đã qua.

Tất cả sự việc thật đáng sợ một cách thích hợp, ba ông ba bị mặc áo xanh... nhưng tôi cảm thấy một thứ tuyệt vọng đầy hiểu biết quét qua người, không gì khác hơn. Hắn có thể nín lặng trong một ngày hoặc một tuần, tiếp tục tính toán lợi hại trong nhiều hành động khác nhau, nhưng sau cùng sẽ có hai thứ - niềm tin vào thế lực và sự bất lực không bỏ được tình huống, nơi hắn thấy mình là kẻ thua cuộc - sẽ kết hợp. Khi điều đó xảy ra, hắn sẽ phun ra nỗi niềm. Có thể chúng tôi đã cứu mạng Melly bằng cách đưa John đến với bà ấy (“dù đối lấy tất cả số trà ở Trung Hoa cũng không màng,” như chúng tôi thường nói vào thời đó) , nhưng cuối cùng chúng tôi sẽ ngã xuống sàn đấu và trọng tài sẽ loại chúng tôi. Vì không thể giết người, chúng tôi không có cách nào buộc Percy giữ lời hứa, không thể được một khi Percy đã ở cách xa chúng tôi và bắt đầu lấy lại cái được coi là lòng dũng cảm của hắn. Tôi liếc sang bên nhìn Brutal và thấy anh ta cũng biết. Điều không làm tôi ngạc nhiên. Anh ta khẽ nhún vai, chỉ nhấc lên một inch rồi bỏ xuống nhưng thế là đủ. Vậy thì sao? cái nhún vai muốn nói. Còn gì nữa, Paul? Chúng ta đã làm những gì phải làm và chúng ta đã làm điều tốt nhất có thể.

Phải. Kết quả cũng không tồi đến một nửa.

Harry gỡ khóa gài cuối cùng trên áo đai. Nhấn nhó vì chán ghét và giận dữ, Percy túm lấy áo giật phăng, vứt xuống dưới chân. Hắc không nhìn thẳng vào bất cứ người nào trong bọn tôi.

- Trả súng và dùi cui cho tôi. - Hắc nói. Tôi đưa cho hắc. Hắc đút súng vào bao và nhét cây dùi cui vào khoen đeo.

- Percy, nếu cậu suy nghĩ về điều đó...

-Ồ, tôi có ý định làm thế. - Hắc đáp lại, xô qua người tôi. - Tôi có ý định suy nghĩ thật kĩ về điều đó. Bắt đầu ngay từ lúc này. Trên đường về nhà.

Một trong các anh có thể bấm giờ ra cho tôi khi về. - Hắc ra đến cửa phòng kỉ luật rồi quay lại quan sát chúng tôi bằng ánh mắt tức giận, vẻ khinh bỉ đầy bối rối - một sự kết hợp chết người đối với điều bí mật mà chúng tôi ảo tưởng sẽ được giữ kín. - Tất nhiên trừ khi các anh muốn tìm cách giải thích tại sao tôi bỏ về sớm.

Hắc rời khỏi phòng, sải bước lên Dặm Đường Xanh, trong cơn kích động quên bằng lí do tại sao lối đi giữa lát vải màu xanh lại quá rộng. Hắc đã phạm sai lầm này một lần trước đây và thoát nạn. Hắc sẽ không thoát một lần nữa.

Tôi theo hắc ra cửa, cố nghĩ ra một cách để xoa dịu hắc - tôi không muốn hắc rời Khu E trong tình trạng hiện thời, ướt đầm mồ hôi và xốc xếch, với vết tát tai còn đỏ hồng trên má. Ba người kia đi theo tôi.

Chuyện phải xảy ra đã xảy ra rất nhanh - kết thúc sau không đầy một phút, thậm chí có lẽ nhanh hơn nữa. Thế nhưng tôi nhớ toàn bộ sự việc đến tận ngày nay - hầu như toàn bộ, tôi nghĩ thế, vì tôi đã kể tất cả cho Janice nghe khi về đến nhà khiến cho sự kiện khắc sâu vào tâm trí. Chuyện xảy ra sau đó - buổi họp sáng sớm với Curtis Anderson, cuộc điều tra, cuộc họp báo mà Hal Moores dàn xếp cho chúng tôi (lúc ấy ông đã trở lại làm việc) , rồi cuối cùng là Hội Đồng Thẩm Tra ở thủ phủ tiểu bang - những thứ đó đã phai mờ theo năm tháng như nhiều thứ khác trong kí ức của tôi. Nhưng về sự kiện thực sự xảy ra tiếp theo trên Dặm Đường Xanh, vâng, chuyện đó thì tôi nhớ rất rõ.

Percy đang bước đi bên phải Dặm Đường Xanh, đầu cúi thấp và tôi sẽ nói như thế này: không một tù nhân bình thường nào có thể thò tay ra với đến người hấn. Nhưng John Coffey không phải là một tù nhân bình thường. John Coffey là một gã khổng lồ và gã có tầm tay với của một người khổng lồ.

Tôi nhìn thấy đôi tay dài màu nâu của gã bung ra ngoài từ giữa những chấn song và tôi hét to:

- Coi chừng, Percy, coi chừng! - Percy dợm quay lại, buông tay trái xuống cán dùi cui. Thế rồi hấn bị tóm lấy, đập mạnh vào cửa xà lim của John Coffey, khuôn mặt bên phải va vào chấn song.

Hấn càu nhàu và quay về phía John Coffey, giơ cây dùi cui gỗ hồ đào lên. Chắc chắn John sẽ bị tổn thương; khuôn mặt gã áp sát vào khoảng trống giữa hai chấn song đến mức nhìn gã như thể đang cố ép cho toàn bộ đầu gã chui ra ngoài. Tất nhiên là không thể, nhưng hình ảnh sự việc là như thế.

Bàn tay phải của gã quơ quào trúng vào gáy Percy, cuốn lấy nó và giật mạnh đầu hấn về phía trước. Percy đập dùi cui xuống giữa các chấn song, trúng vào thái dương của John. Máu tuôn ra nhưng John không để ý. Miệng gã ép vào miệng Percy. Tôi nghe một luồng hơi rì rào - một tiếng thở ra như thể nín hơi quá lâu. Percy giãy giụa như cá mắc câu, cố gắng thoát thân nhưng không bao giờ có cơ hội; bàn tay phải của John đã bóp lấy gáy hấn, nắm chặt. Gương mặt họ dường như hòa tan vào nhau, giống gương mặt những cặp tình nhân tôi đã nhìn thấy hôn nhau say đắm qua chấn song.

Percy gào lên, tiếng gào tắc nghẹn như phát qua băng dính, và cố sức lùi lại lần nữa. Trong thoáng chốc môi họ rời nhau một chút và tôi nhìn thấy dòng thủy triều đen cuộn cuộn tuôn ra khỏi John Coffey, vào trong người Percy Wetmore. Những gì không chui vào người hấn qua cái miệng run rẩy thì tuôn vào bằng đường mũi của hấn. Rồi bàn tay trên gáy hấn cong lại và miệng Percy lại bị lôi ập vào miệng John, gần như chết đứng trên ấy.

Bàn tay trái của Percy mở tung. Cây dùi cui yêu quý của hấn rơi xuống vãi lót sàn màu xanh. Hấn không bao giờ nhặt nó lên nữa.

Tôi cố gắng xông lên, tôi đoán có xông lên thật nhưng có cảm giác động tác của tôi quá già nua và ngượng ngập. Tôi vồ lấy khẩu súng nhưng dây đai

vẫn còn vắt ngang bá súng, và lúc đầu tôi không rút nổi nó ra khỏi bao. Dưới chân tôi có cảm giác sàn nhà rung chuyển như trong căn phòng ngủ ngôi nhà tươm tất theo phong cách Cape Cod của viên Giám thị. Điều đó tôi không chắc, nhưng tôi biết một trong những bóng đèn bọc lưới sắt trên đầu đã vỡ tung. Mảnh thủy tinh rơi rào rào. Harry thét to kinh ngạc.

Sau cùng tôi cũng bung được đai an toàn ra khỏi bá súng khẩu ba mươi tám li của mình, nhưng trước khi tôi kịp rút ra khỏi bao, John đã đẩy Percy ra xa và lùi vào trong xà lim. John nhăn mặt và chùi miệng, như thể gã đã nếm phải thứ gì đó tồi tệ.

- Gã làm gì vậy? - Brutal la to. - Gã làm gì vậy, Paul?

- Thứ gì gã đã hút ra khỏi Melly, bây giờ chuyển sang Percy. - Tôi trả lời. Percy đang đứng dựa vào chấn song xà lim cũ của Delacroix. Mắt hằn mở to và vô hồn - hai con số không. Tôi thận trọng tiến lại gần hẳn, chờ đợi hẳn phát ho và nghẹn thở theo cách John bị sau khi chữa bệnh cho Melinda nhưng không có. Thoạt đầu hẳn đứng yên ở đấy.

Tôi búng ngón tay trước mắt hẳn.

- Percy! Ê, Percy! Tỉnh dậy!

Không có dấu hiệu. Brutal nhập bọn với tôi, đưa cả hai tay ra trước bộ mặt trống rỗng của Percy.

- Không ăn thua. - Tôi nói.

Làm ngơ, Brutal vỗ mạnh tay hai lần ngay trước mũi Percy. Và giải pháp đó quả có ăn thua. Mí mắt chớp chớp rồi hẳn trôn trối nhìn quanh - bàng hoàng, như thể ai đó đã đập lên cái đầu đang vật lộn để trở về với ý thức. Hẳn nhìn từ Brutal sang tôi. Những năm về sau, tôi chắc chắn hẳn không thấy bất cứ ai trong hai chúng tôi, nhưng lúc ấy tôi nghĩ gã thấy; tôi nghĩ gã đang hồi tỉnh.

Hẳn lui ra xa chấn song và lão đảo một chút. Brutal giữ gã đứng vững.

- Từ từ, cậu bé, cậu khỏe chứ? - Percy không trả lời, chỉ bước qua Brutal và quay về hướng bàn trực. Chính xác thì hẳn không lão đảo nhưng gã đang nghiêng ngả qua mạn trái.

Brutal đưa tay ra đỡ hẳn. Tôi gạt tay anh ta đi.

- Để hẩn yên. - Liệu tôi sẽ nói như thế nếu biết trước điều sắp xảy ra sau đó không? Tôi đã tự hỏi mình cả ngàn lần kể từ mùa thu năm 1932. Không bao giờ có câu trả lời.

Percy đi được mười hai bước rồi dừng lại, cúi đầu. Lúc ấy hẩn đang ở bên ngoài xà lim của William Bill Wharton. Wharton vẫn còn phát ra tiếng kèn saxophone. Thằng nhóc ngủ suốt thời gian xảy ra sự kiện. Nó ngủ suốt cái chết của chính bản thân, giờ đây tôi nghĩ về chuyện đó như một điều may mắn cho nó, hơn phần lớn những kẻ kết thúc cuộc đời ở đây.

Trước khi chúng tôi hiểu điều gì xảy ra, Percy rút súng ra, bước đến chân song xà lim của Wharton, trút đủ sáu phát đạn vào kẻ đang ngủ. Chỉ là bam-bam-bam, bam-bam-bam, nhanh hết sức có thể bóp cò. Âm thanh trong khu vực kín quả là inh ỏi, khi kể cho Janice nghe câu chuyện vào sáng hôm sau, tôi vẫn còn khó nghe được tiếng nói của chính mình vì tiếng ong óng trong tai.

Chúng tôi chạy đến chỗ hẩn, cả bốn người chúng tôi. Dean đến trước - tôi không biết bằng cách nào vì anh ta ở sau lưng Brutal và tôi khi Coffey tóm cổ Percy - nhưng quả là anh ta đến trước. Anh ta chụp cổ tay Percy, sẵn sàng để giật khẩu súng ra khỏi tay Percy, nhưng không cần thiết. Percy thản nhiên buông ra, khẩu súng rơi xuống sàn nhà. Mắt hẩn lướt qua chúng tôi như thể chúng là giày trượt băng còn chúng tôi là băng. Có một tiếng sẽ sẽ và mùi ammoniac khi bàn quang của Percy bật mở, rồi một tiếng brrrap và một mùi hôi nặng hơn khi hẩn phun đầy phía quần bên kia. Cặp mắt hẩn nhìn chòng chọc về góc xa của hành lang. Chúng là những con mắt không bao giờ thấy lại bất cứ thứ gì trong thế giới thực của chúng ta nữa, theo như tôi biết. Trở lại gần lúc khởi đầu tập truyện này, tôi đã viết rằng Percy ở Briar Ridge vào thời điểm Brutal phát hiện những mẫu ống chỉ tô màu của ông Jingles vài tháng sau, và tôi không viết sai sự thật. Tuy nhiên, hẩn không bao giờ có ở văn phòng với một cây quạt máy ở góc phòng; cũng không bao giờ có một đám bệnh nhân điên khùng để dồn ép họ. Nhưng tôi hình dung ít nhất thì hẩn cũng có phòng riêng của mình.

Dù sao hẩn là kẻ có thể lực.

Wharton nằm nghiêng, dựa lưng vào tường xà lim. Lúc ấy tôi không thấy nhiều nhưng rất nhiều máu thấm vào trong vải trải sạp ngủ và tung tóe qua mặt nền xi măng, nhưng bác sĩ pháp y nói Percy đã bắn như Annie Oakley. Nhớ lại câu chuyện của Dean về cách Percy ném cây dùi cui gỗ hồ đào suýt trúng con chuột, tôi không quá ngạc nhiên. Lần này tầm bắn gần hơn và mục tiêu lại không di động. Một viên vào hạ bộ, một trúng ruột, một găm vào ngực, ba viên xuyên vào đầu.

Brutal ho hen và quơ tay trong làn khói súng mịt mù. Bản thân tôi cùng họ nhưng đến trước đó không nhận thấy.

- Đoạn cuối của tuyến xe. - Brutal nói. Giọng anh ta bình thản nhưng có ánh đờ đẫn vì hoảng sợ trong mắt, không thể lầm.

Tôi nhìn xuống hành lang và thấy John Coffey ngồi ở đầu sạp. Một lần nữa, tay gã lại chắp giữa đầu gối nhưng đầu ngừng lên và gã không còn vẻ bệnh hoạn chút nào. Gã khẽ gật đầu với tôi và tôi tự làm cho mình ngạc nhiên - như đã ngạc nhiên vào ngày chìa tay cho gã - bằng cách gật đầu đáp lại.

- Chúng ta sẽ làm gì? - Harry lấp bắp. - Chúa ơi, chúng ta sẽ làm gì?

- Chúng ta không làm gì được. - Brutal trả lời cũng bằng giọng điệu bình thản đó. - Chúng ta không đồng thuận. Phải vậy không, Paul?

Tâm trí tôi bắt đầu chuyển động rất nhanh. Tôi nhìn Harry và Dean, họ đang trân trối nhìn tôi như những đứa trẻ hoảng hốt. Tôi nhìn Percy, hắn đang đứng kia, bàn tay và quai hàm đơng đờ. Rồi tôi nhìn người bạn thân, Brutus Howell.

- Chúng ta sẽ không sao. - Tôi kết luận.

Sau cùng Percy bắt đầu ho. Hắn gập đôi thân mình, tay để lên đầu gối, gần như sấp nôn mửa. Gương mặt hắn bắt đầu chuyển màu đỏ. Tôi mở miệng, có ý bảo những người kia lùi lại nhưng không bao giờ kịp. Hắn phát ra một thứ âm thanh giữa tiếng nôn khan và tiếng ồm ộp của ẽnh ương, há miệng, rồi phun ra một đám mây đen quay cuồng. Đám mây dày đặc đến mức trong một khoảnh khắc chúng tôi không thấy đầu của hắn. Harry kêu: “Ôi Chúa cứu giúp chúng con” bằng giọng yếu ớt, đầy nước mắt. Thế rồi đám mây đen đổi thành màu trắng chói lọi, giống như mặt trời tháng giêng trên nền tuyết mới. Một thoáng sau đám mây biến mất. Percy chậm chạp thẳng

người lên, lấy lại ánh mắt vô hồn nhìn dọc theo chiều dài Dặm Đường Xanh.

- Chúng ta không thấy sự kiện đó. - Brutal nói. - Chúng ta thấy không, Paul?

- Không. Tôi không thấy và anh cũng không thấy. Anh thấy không, Harry?

- Không. - Harry trả lời.

- Dean?

- Thấy gì? - Dean tháo kính ra và bắt đầu chùi bóng. Tôi nghĩ anh ta sẽ đánh rơi kính khỏi đôi bàn tay run rẩy nhưng anh ta kèm được.

- Không thấy gì là tốt. Đúng là giải pháp. Giờ thì hãy nghe huynh trưởng hướng đạo của các cậu này, và phải hiểu ngay từ đầu vì thời gian có hạn. Đây là chuyện đơn giản. Đừng làm cho phức tạp.

Chương 34

Tôi kể tất cả cho Jan nghe vào khoảng mười một giờ sáng hôm ấy. Sáng hôm sau, tôi suýt viết như thế, nhưng dĩ nhiên là cùng ngày. Ngày dài nhất trong đời tôi, không nghi ngờ gì nữa. Tôi kể lại cũng khá đầy đủ như đang có ở đây, kết thúc bằng chi tiết William Wharton hết đời, nằm chết trên sạp ngủ, người lỗ chỗ đạn bắn ra từ khẩu súng của Percy.

Không, như thế không đúng. Chi tiết mà tôi thực sự kết thúc là thứ tuôn ra khỏi người Percy, những con bọt hoặc là bất cứ thứ gì. Một điều khó nói, thậm chí với cả vợ tôi, nhưng tôi đã nói.

Trong khi tôi kể, nàng đem cho tôi nửa tách cà phê - thoát đầu tay tôi quá run, không thể cầm một tách đầy mà không làm đổ. Khi kể xong, cơn run đã dịu xuống một chút, thậm chí tôi cảm thấy thèm ăn - có lẽ một quả trứng, hoặc một ít súp.

- Điều đã cứu thoát bọn anh là bất cứ người nào trong bọn anh cũng không cần phải nói dối.

- Bỏ qua một vài chi tiết đi. - Nàng nói và gật đầu. - Chủ yếu những chi tiết nhỏ, thí dụ như làm sao anh đưa một tử tù ra khỏi trại giam, gã chữa lành một phụ nữ đang chết dần như thế nào và gã khiến Percy Wetmore hóa điên bằng cách - cái gì? - Khắc một khối u não nát nhừ vào cổ họng hắn?

- Jan, anh không biết. - Tôi trả lời. - Anh chỉ biết rằng nếu em cứ tiếp tục nói như thế, em sẽ kết thúc bằng cách tự ăn món súp kia, hoặc đổ cho chó ăn.

- Em xin lỗi. Nhưng em nói đúng, phải không?

- Phải. - Tôi đáp. - Ngoại trừ việc bọn anh thoát nạn trong cuộc. - Cuộc gì nhỉ? Em không thể gọi là cuộc đào tẩu, nghỉ phép cũng không đúng nốt. - Chuyển đi thực địa. Kể cả Percy cũng không thể khai báo nếu hắn có hồi tỉnh lại.

- Nếu hắn hồi tỉnh. - Nàng lặp lại. - Điều đó có khả năng đến mức nào?

Tôi lắc đầu để tỏ ra không biết. Nhưng thật ra tôi có biết; tôi nghĩ gã sẽ không hồi tỉnh, dù vào năm 1932, hoặc 1942, cả 1952 cũng không, về điều đó thì tôi đúng. Percy Wetmore ở lại Briar Ridge đến khi nó bị cháy rụi vào

năm 1944. Mười bảy bệnh nhân nội trú chết trong đám cháy nhưng không có Percy trong số đó. Vẫn câm nín và vô hồn trong mọi khía cạnh - từ ngữ để mô tả tình trạng này là giảm trương lực - hẳn được một bảo vệ đưa ra ngoài trước khi lửa lan đến khu hẳn ở. Hẳn chuyển đến một bệnh viện tâm thần khác - tôi không nhớ tên, dù sao tôi cho là không quan trọng - rồi chết năm 1965. Theo như tôi biết, lần cuối cùng hẳn nói là lúc hẳn bảo chúng tôi có thể bấm giờ ra cho hẳn khi về... trừ khi chúng tôi muốn giải thích tại sao hẳn bỏ về sớm.

Điều mỉa mai là chúng tôi không bao giờ phải giải thích nhiều. Percy đã hóa điên và bắn chết William Wharton. Chúng tôi khai báo như thế và theo như diễn tiến thì từng chữ một đều là sự thật. Khi Anderson hỏi Brutal thái độ của Percy ra sao trước khi nổ súng và Brutal trả lời bằng một từ - “Yên lặng” - tôi đã kinh hoàng trong một thoáng vì cảm thấy sắp bật cười. Bởi vì điều đó cũng đúng. Percy đã yên lặng, vì trong hầu hết thời gian ca trực hẳn bị mẩu băng dính dán miệng, điều tốt nhất hẳn có thể làm là...

Curtis giữ Percy ở lại đến tám giờ, Percy câm nín như biểu tượng của cửa hàng thuốc hút nhưng quái dị hơn nhiều. Lúc ấy Hal đã đến, vẻ trầm trọng nhưng đầy năng lực, sẵn sàng leo trở lên yên ngựa. Curtis Anderson để cho ông ấy nắm lấy trách nhiệm với một tiếng thở phào mà chúng tôi gần như nghe rõ. Con người già nua ngơ ngác đã tan biến; đích thân viên Giám thị sai bước đến chỗ Percy, đôi bàn tay to lớn nắm lấy vai hẳn, lắc mạnh.

- Con trai! - Ông ấy thét vào bộ mặt vô hồn của Percy - một bộ mặt đã bắt đầu mềm nhũn như sáp, tôi nghĩ thế. - Con trai! Cậu nghe tôi nói không? Nếu nghe thì nói đi! Tôi muôn biết chuyện gì đã xảy ra!

Không có gì từ phía Percy, tất nhiên. Anderson muốn kéo Giám thị sang một bên, thảo luận về cách họ sẽ đối phó - vụ này là một scandal chính trị sôi sục, nếu đã từng có một vụ như thế - nhưng Moores gạt đi, ít nhất là trong giai đoạn trước mắt, và lôi tôi xuống Dặm Đường Xanh. John Coffey đang nằm trên sạp, quay mặt vào tường, đôi chân đóng đũa kì quặc như thường lệ. Có vẻ gã đang ngủ và có lẽ thế... nhưng bản chất gã không phải luôn luôn đúng như vẻ bề ngoài, như chúng tôi đã phát hiện.

- Sự kiện xảy ra ở nhà tôi có liên can gì đến điều xảy ra ở đây khi anh trở về không? - Moores khẽ giọng hỏi. - Tôi sẽ bao che cho anh tối đa trong quyền hạn, thậm chí nếu có nghĩa là hi sinh cả việc làm của tôi, nhưng tôi cần phải biết.

Tôi lắc đầu. Khi nói, tôi cũng giữ giọng thấp. Lúc này có gần một tá lính gác quanh quần ở đầu lối đi. Một lính gác khác đang chụp ảnh Wharton trong xà lim. Curtis Anderson đã quay lại để chứng kiến và trước mắt chỉ có Brutal đang nhìn chúng tôi.

- Không, thưa sếp. Chúng tôi đưa John về xà lim như ông thấy đấy, rồi thả Percy ra khỏi phòng kỉ luật, nơi chúng tôi nhốt hẳn vì sự an toàn. Tôi tưởng hẳn sẽ dùng dùng nổi giận nhưng không phải. Hẳn chỉ đòi lại súng và dùi cui. Hẳn không nói gì khác, chỉ bỏ đi lên hành lang. Thế rồi khi đến cửa xà lim của Wharton, hẳn rút súng ra bắn.

- Anh nghĩ chuyện bị nhốt trong phòng kỉ luật... ảnh hưởng đến tâm trí hẳn không?

- Không, thưa sếp.

- Anh có nhốt hẳn vào áo đai không?

- Không, thưa sếp. Không cần.

- Hẳn im lặng? Không vùng vẫy?

- Không vùng vẫy.

- Kể cả khi hẳn thấy anh có ý nhốt hẳn vào phòng kỉ luật, hẳn vẫn im lặng và không vùng vẫy.

- Đúng vậy. - Tôi cảm thấy ao ước muốn thêm dặt câu chuyện - cho Percy ít nhất một hoặc hai dòng - rồi chinh phục nó. Đơn giản hơn thì tốt hơn, tôi biết. - Không có ồn ào. Hẳn lẳng lặng bước đến góc phòng rồi ngồi xuống.

- Lúc ấy hẳn không nói gì đến Wharton?

- Không, thưa sếp.

- Cũng không nói gì về Coffey?

Tôi lắc đầu.

- Có thể nào Percy đã để bụng rình Wharton? Hẳn có thù hẳn gì với thằng nhóc không?

- Điều đó có thể. - Tôi trả lời, hạ thấp giọng hơn nữa. - Percy đi đứng bất cần, Hal ạ. Có một lần Wharton thò tay ra, lôi hấn vào các chấn song, vò đầu hấn. - Tôi ngừng lại. - Cảm nhận hấn, ông có thể nói như vậy.

- Không có gì trầm trọng hơn sao? Chỉ... vò đầu hấn... thế thôi?

- Vâng, nhưng với Percy vẫn là trầm trọng. Wharton nói gì đó về chuyện thà ngủ với Percy hơn là với chị hấn.

- Hừm. - Moores tiếp tục liếc sang bên về phía John Coffey, như thể ông ấy cần được trấn an không ngừng rằng Coffey là con người thật, hiện hữu thật trên quả đất. - Điều đó không giải thích được chuyện đã xảy ra cho hấn, nhưng là chi tiết giá trị để hướng về giải thích tại sao hấn say mê Wharton, không phải Coffey hay một người trong số các anh. Nói về người của anh, Paul này, liệu tất cả bọn họ sẽ kể lại cùng một câu chuyện không?

- Vâng, thưa sếp. - Tôi trả lời ông ấy. - Họ sẽ làm thế. - Tôi nói với Jan và bắt đầu ăn món súp nàg dọn ra bàn. - Tôi sẽ lo việc đó.

- Anh quả có nói dối. - Nàg bảo. - Anh nói dối Hal.

A, đúng là một người vợ dành cho bạn, phải không? Luôn luôn soi mói tìm lỗi nhậy căn bộ đồ vớ đẹp nhất của bạn và thường không khi nào mà không tìm ra một lỗi.

- Anh cho là vậy, nếu em muốn nhìn nhận theo hướng đó. Tuy nhiên, anh không nói với ông ấy điều gì khiến cả hai không thể sống với nó. Anh nghĩ Hal vô tội. Xét cho cùng, ông ấy không có mặt ở đó. Ông ấy ở nhà chăm sóc vợ cho đến khi Curtis gọi điện thoại.

- Ông ấy có nói sức khỏe Melinda thế nào không?

- Lúc ấy thì không, không có thì giờ, nhưng bọn anh lại nói chuyện với nhau ngay khi Brutal và anh ra về. Melly không nhớ được nhiều nhưng khỏe. Đứng dậy và đi lại. Nói về những bồn hoa năm sau.

Vợ tôi ngồi nhìn tôi ăn một lúc. Sau đó nàg hỏi:

- Hal biết đấy là phép lạ không, Paul? Ông ấy hiểu điều đó chứ?

- Hiểu. Tất cả bọn anh đều hiểu, tất cả đều đã có mặt ở đấy.

- Một phần trong em ước gì em cũng có mặt. - Nàg nói. - Nhưng em nghĩ phần lớn sẽ vui mừng vì em đã không đến. Nếu nhìn thấy những chiếc vảy

rơi xuống từ mắt của Saul trên đường đến Damascus, có lẽ em sẽ chết vì lên cơn đau tim.

- Không đâu. - Tôi đáp, nghiêng cái tô để mức muống súp cuối cùng. - Có lẽ sẽ nấu cho anh ta một ít súp. Ngon quá, cưng à.

- Tốt. - Nhưng nàng không thật sự suy tư về món súp hoặc hành vi cải đạo của Saul trên đường đến Damascus. Nàng đang nhìn ra những đỉnh núi qua cửa sổ, tựa cằm vào lòng bàn tay, mắt mơ màng như những đỉnh núi kia vào các buổi sáng mùa hè, khi thời tiết chuyển nóng. Những buổi sáng mùa hè như buổi sáng phát hiện ra hai bé gái nhà Detterick - tôi liên tưởng mà không vì lí do nào. Tôi tự hỏi tại sao chúng không kêu. Kẻ giết người đã gây đau đớn cho chúng; có vết máu trên hiên, trên bậc thềm. Vậy tại sao chúng không kêu?

- Anh nghĩ John Coffey thật sự giết gã Wharton kia, phải không? - Janice hỏi, sau cùng từ cửa sổ nhìn lại. - Không phải là tai nạn, hay thứ gì như thế; anh nghĩ gã sử dụng Wetmore giết Wharton như thể một khẩu súng.

- Phải.

- Tại sao?

- Anh không biết.

- Kể lại em nghe chuyện xảy ra khi anh đưa Coffey ra khỏi Dặm Đường Xanh, được chứ? Chỉ phần đó thôi.

Thế là tôi kể. Tôi kể nàng nghe chuyện cánh tay ồm ồm o thọc ra ngoài qua chấn song, chụp vào bắp tay của John như thế nào, gọi tôi nhớ đến loài rắn - một loài rắn hổ nước mà tất cả chúng ta đều sợ khi còn là những thằng nhóc đi bơi dưới sông - và Coffey đã mắng Wharton là kẻ xấu xa như thế nào. Gần như là thầm thì.

- Và Wharton nói... ? - Vợ tôi lại nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng lắng nghe, thế đấy.

Wharton nói:

- Đúng vậy, mọi đen, xấu xa như ý mày muốn.

- Và chỉ có thế.

- Phải. Anh có cảm giác điều gì đó sắp xảy ra ngay sau đó nhưng không có. Brutal gỡ tay Wharton rồi ra lệnh cho nó nằm xuống, Wharton làm theo.

Thằng nhóc bật dậy để bắt đầu. Nó nói điều gì đó về bọn mọi đen phải có ghế điện riêng, thế thôi. Bọn anh đi làm việc của mình.

- John Coffey gọi gã là kẻ xấu xa.

- Ủ. Có một lần gã cũng nói như thế về Percy. Có lẽ nhiều hơn một lần. Anh không nhớ chính xác khi nào, nhưng anh biết gã đã nói.

- Nhưng cá nhân Wharton chưa hề đụng chạm đến John Coffey, đúng không? Ý em nói, như đã đụng chạm với Percy.

- Không. Theo vị trí xà lim - Wharton phía trên gần bàn trực về một bên, John phía dưới bên kia - thì hai gã khó lòng nhìn thấy nhau.

- Kể lại em nghe về Coffey như thế nào khi Wharton chụp tay gã.

- Janice, chuyện này không đi đến đâu cả.

- Có thể là không, mà cũng có thể là có. Kể lại em nghe nhìn gã như thế nào.

Tôi thở dài.

- Anh đoán em sẽ nói là bị sốc. Gã ghen thờ. Giống như em bị sốc khi đang tắm nắng trên bãi biển và anh lén đến gần, nhỏ một ít nước lạnh xuống lưng em. Hoặc giống như gã bị tát tai.

- Phải, chắc thế. - Nàng đáp. - Bị vồ từ chốn hư vô như thế tất làm cho gã hoảng hốt, thức tỉnh gã trong một thoáng.

- Phải. - Tôi nói. Và rồi... - Không phải.

- A, cái nào? Phải hay là không phải?

- Không phải. Không phải là hoảng hốt. Đáng vẻ đó giống như lúc gã muốn anh vào trong xà lim để gã chữa bệnh nhiễm trùng của anh. Hoặc là lúc gã muốn anh đưa con chuột cho gã. Đây là vẻ ngạc nhiên, nhưng không phải là bị đụng chạm... dù sao cũng không hẳn... lạy Chúa, Jan, anh không biết.

- Được rồi, chúng ta bỏ qua. - Nàng nói. - Em không thể hình dung lí do tại sao John làm điều đó, thế thôi. Gã không phải là kẻ tàn bạo trong bản chất. Paul, điều đó dẫn đến một câu hỏi khác: làm sao anh có thể xử tử gã nếu anh nói đúng về những cô bé đó? Làm sao anh có thể đưa gã lên ghế điện nếu kẻ nào khác...

Tôi co giật trên ghế ngồi. Khuỷu tay tôi đụng vào tô súp, lật nó rơi xuống sàn, vỡ nát. Một ý tưởng chọt đến trong tâm trí, mang tính trực giác nhiều

hơn tính logic, nhưng có một vẻ thanh lịch da đen nào đó.

- Paul? - Janice hỏi, vẻ lo lắng. - Có chuyện gì?

- Anh không biết. - Tôi trả lời. - Anh không biết chắc điều gì, nhưng sẽ tìm ra nếu có thể.

Chương 35

Hậu quả của vụ nổ súng là một gánh xiếc ba vòng, gồm ngài Thống đốc trong một vòng, trại giam một vòng, và Percy Wetmore mất trí tội nghiệp trong vòng thứ ba. Thế còn người điều khiển Chương trình? À, đủ mặt những quý ông báo giới thay phiên nhau giữ vai trò đó. Thời ấy họ không tồi tệ như thời bây giờ - họ không tự cho phép mình tồi tệ - nhưng thậm chí vào thời đó, trước mặt Geraldo và Mike Wallace và những người còn lại, họ có thể hòa theo khá nhanh chóng khi thật sự có gì để nhai. Đây là điều xảy ra lần này và là một buổi biểu diễn hay trong khi nó kéo dài.

Nhưng thậm chí gánh xiếc sôi động nhất, gánh xiếc với những tên quái vật đáng sợ nhất, những chú hề vui nhộn nhất và động vật hoang dã nhất, cuối cùng thì cũng phải rời khỏi thị trấn. Gánh xiếc này ra đi sau Hội đồng Thẩm tra, nghe tên tuổi khá đặc biệt và đáng sợ, nhưng hóa ra khá thuần hóa và chiếu lệ. Trong những hoàn cảnh khác, ngài Thống đốc hẳn sẽ đòi bêu đầu kẻ nào đó trên một cái khay nhưng lần này thì không. Gã cháu vợ - họ hàng duy nhất của vợ ông ta - đã nổi điên và giết người. Đã giết chết một kẻ giết người - ít nhất là thế, cảm ơn Chúa - nhưng Percy vẫn là bản người khi nạn nhân đang ngủ trong xà lim, là điều không được cao thượng lắm. Khi bổ sung vào sự kiện rằng chàng trai trẻ đối tượng điều tra tiếp tục điên như loài thỏ rừng tháng ba, bạn có thể hiểu tại sao Thống đốc chỉ muốn gánh xiếc ra đi, càng nhanh càng tốt.

Chuyến đi của chúng tôi đến nhà Giám thị Moores trên xe tải của Ilarry không bao giờ bị khám phá. Sự kiện Percy bị mặc áo đai và nhốt trong phòng kỉ luật trong suốt thời gian chúng tôi vắng mặt không bao giờ bị khám phá. Sự kiện William Wharton bị cho uống thuốc ngủ say như chết khi bị Percy bắn cũng không bao giờ bị khám phá. Tại sao phải khám phá? Chính quyền không có lí do để nghi ngờ bất cứ điều gì trong hệ thống cơ thể của Wharton, ngoại trừ nửa tá đạn. Bác sĩ pháp y gắp những viên đạn này ra, nhả đòn đặt gã vào một cái hộp bằng gỗ thông và đấy là kết thúc của con người có ảnh Billy the Kid xăm trên bắp tay trái. Bạn sẽ nói là sự loại bỏ tốt đẹp một thứ rác rưởi xấu xa.

Tóm lại, chuyện âm ỉ kéo dài khoảng hai tuần lễ. Trong thời gian đó, tôi không dám lơ là, nói gì đến nghỉ một ngày để thực hiện ý tưởng đã hình thành tại bàn ăn trong bếp nhà tôi vào buổi sáng sau tất cả những chuyện ồn ào. Tôi biết chắc gánh xiếc đã rời khỏi thị trấn khi đi làm vào một ngày miễn cưỡng giữa tháng mười một - ngày mười hai, tôi nghĩ thế, nhưng đừng bắt bẻ tôi về thời gian. Đây là ngày tôi thấy một tờ giấy mà tôi vốn khiếp sợ nằm giữa bàn giấy: lệnh thi hành án tử hình đối với John Coffey. Curtis Anderson đã kí lệnh thay vì Moores, nhưng tất nhiên công hợp pháp, và tất nhiên nó cũng phải qua tay Hal để đến tay tôi. Tôi có thể tưởng tượng Hal đang ngồi tại bàn làm việc của mình trong phòng Quản Trị, với tờ giấy đó trên tay, ngồi đó và nghĩ về vợ, người đã trở thành phép màu nhiệm chín ngày đối với các bác sĩ ở Bệnh viện Đa khoa Indianola. Melly nhận được giấy thi hành án tử do các bác sĩ đó trao, nhưng Melly đã xé nát chúng. Nhưng bây giờ, đến lượt Coffey bước Dặm Đường Xanh và ai trong số chúng ta có thể ngăn chặn điều đó? Ai trong số chúng ta sẽ ngăn chặn điều đó?

Thời hạn trên bản án tử hình là ngày hai mươi tháng mười một.

Ba ngày sau khi nhận được nó - tôi nghĩ là ngày mười lăm - tôi nhờ Janice gọi đến sở báo bệnh. Sau một tách cà phê tôi lái lên hướng Bắc trên chiếc xe Ford tồi tàn nhưng mặt khác, lại đáng tin cậy. Janice đã hôn tôi và chúc may mắn; tôi cảm ơn nàng nhưng không còn ý tưởng rõ ràng sẽ là thứ may mắn nào - tìm cái tôi đang tìm, hay không tìm. Tất cả những gì tôi biết chắc là không cảm thấy muốn hát trong lúc lái xe. Ngày hôm ấy thì không.

Ba giờ chiều hôm ấy tôi đã lên đến xứ sở đầy núi non. Tôi đến Tòa án hạt Purdom ngay trước khi nó đóng cửa, xem xét một số hồ sơ rồi được Cảnh sát trưởng ghé thăm, người đã được thư kí Tòa báo cáo có một gã lạ mặt đang tò mò xía vào chuyện bí mật của địa phương. Cảnh sát trưởng Catlett muốn biết tôi nghĩ tôi đang làm gì. Catlett suy nghĩ kĩ càng rồi nói tôi nghe một chi tiết đáng quan tâm. Anh ta bảo sẽ chối nếu tôi tiết lộ lung tung. Chi tiết đó dù chưa phải là yếu tố quyết định nhưng vẫn là một điều gì đó, được rồi. Chắc chắn là một điều gì đó. Tôi suy nghĩ về nó suốt con đường về nhà,

rồi đêm đó có rất nhiều suy nghĩ và giấc ngủ quý báu ít ỏi trên phần giường của tôi.

Ngày hôm sau tôi thức dậy trong lúc mặt trời còn là tin đồn ở hướng Đông, lái xe xuống dưới tiểu bang, đến Hạt Trapingus. Tránh mặt Homer Cribus, cái bị đựng ruột và nước to xác, thay vào đó, tôi nói chuyện với cảnh sát phó Rob McGee. McGee không muốn nghe những gì tôi đang nói với anh ta. Kịch liệt không muốn nghe. Đến một lúc tôi chắc anh ta sẽ cho tôi một đấm vào miệng để khỏi phải nghe, nhưng rốt cuộc anh ta đồng ý đi hỏi Klaus Detterick vài câu. Phần lớn, tôi nghĩ, là để biết chắc tôi sẽ không tự đi hỏi han.

- Hẳn mới ba mươi chín tuổi nhưng lúc này trông như một ông già. - McGee nói. - Và hẳn không cần một tên lính gác tù lấu cá, kẻ tưởng mình là thám tử đến khuấy động hẳn ngay khi những nỗi phiền muộn bắt đầu ngui ngoai. Anh ở lại đây, ngay trong thị trấn. Tôi không muốn anh lảng vảng trong khu vực trang trại nhà Detterick, nhưng tôi muốn có thể tìm được anh khi nói chuyện với Klaus xong. Nếu anh cảm thấy bồn chồn, hãy xơi một mẫu bánh có nhân ở quán ăn dưới kia. Nó sẽ làm anh sứt cân. - Tôi kết thúc hai mẫu bánh và quả đã khá nặng cân.

Khi McGee bước vào quán ăn, ngồi xuống quầy bên cạnh tôi, tôi cố đọc ý tưởng trên mặt anh ta nhưng thất bại.

- Sao? - Tôi hỏi.

- Theo tôi về nhà, chúng ta sẽ nói chuyện. - Anh ta trả lời.

- Chỗ này hơi quá xô bồ không hợp với tôi.

Chúng tôi mở hội nghị trên hiên nhà Rob McGee. Cả hai đều co ro và lạnh cóng nhưng Bà McGee không cho phép hút thuốc tại bất kì nơi nào trong nhà. Bà ấy là một phụ nữ đi trước thời đại. McGee nói chuyện một lúc. Anh ta nói chuyện như một người không thích thú chút nào về điều anh ta đang nghe do chính miệng mình thốt ra.

- Không chứng tỏ điều gì, anh biết vậy, phải không? - Anh ta hỏi sau khi nói xong. Giọng điệu gây hấn, chỉ điều thuốc lá quấn tay vào tôi với vẻ hung hăng trong khi nói nhưng gương mặt anh ta lại bệnh hoạn. Không phải tất cả chứng cứ là những gì bạn thấy và nghe tại Tòa, cả hai chúng tôi biết điều

đó. Tôi nghĩ đây là lần duy nhất trong đời cảnh sát phó McGee ước gì anh ta là một tay nhà quê ngốc nghếch như sếp của anh ta.

- Tôi biết. - Tôi trả lời.

- Nếu tính chuyện xét xử lại dựa trên tình tiết này, anh nên suy nghĩ lần nữa.

John Coffey là da đen và ở hạt

Trapingus, chúng tôi hết sức đặc biệt trong việc xét xử lại những tên da đen.

- Tôi cũng biết điều đó.

- Vậy anh định làm gì?

Tôi ném điều thuốc lá qua hiên nhà rơi xuống đường. Sau đó tôi đứng lên.

Chuyến về sẽ lâu dài, lạnh lẽo, và càng đi sớm chừng nào, tôi càng sớm kết thúc cuộc hành trình.

- Điều đó thì ước gì tôi biết, sếp McGee ạ. - Tôi trả lời. - Nhưng tôi không biết. Mẩu bánh ngọt thứ hai là một sai lầm, đây là điều duy nhất tối nay tôi biết sự thật.

- Chàng láu cá này, nói anh nghe một điều. - Anh ta nói, vẫn bằng cái giọng gây hấn trống rỗng. - Tôi nghĩ tốt nhất anh không nên mở cái hộp Pandora làm gì.

- Không phải tôi mở. - Tôi trả lời, sau đó lái xe về nhà.

Tôi về trễ - sau nửa đêm - nhưng vợ tôi vẫn còn đợi. Tôi đã nghi ngại nàng sẽ đợi nhưng lòng tôi ấm áp khi nhìn thấy nàng, được nàng vòng tay ôm lấy cổ, thân thể đáng yêu và rắn rỏi áp sát vào tôi.

- Chào kẻ xa lạ. - Nàng lên tiếng, rồi chạm vào phần dưới của tôi. - Anh chàng này không sao chứ? vẫn khỏe khoắn như xưa.

- Vâng, thưa bà. - Tôi nói rồi bế nàng lên. Tôi đưa nàng vào phòng ngủ và chúng tôi ân ái với nhau, ngọt ngào như đường; khi đạt đến cực điểm, cái cảm giác tuôn trào và buông thả đó, tôi nghĩ đến đôi mắt trào lệ vô tận của John. Và nghĩ đến câu nói của Melinda Moores - tôi mơ thấy anh lang thang trong bóng tối và tôi cũng vậy.

Vẫn còn nằm trên mình vợ, vòng tay nàng ôm cổ tôi và thân xác quấn lấy nhau, tôi bật khóc.

- Paul! - Nàng lên tiếng, sững sốt và sợ hãi. Tôi không nghĩ nàng đã thấy tôi khóc hơn nửa chục lần trước kia trong toàn bộ thời gian chung sống. Trong

diễn tiến bình thường của sự việc, tôi chưa bao giờ là người mau nước mắt.
- Paul, chuyện gì thế?

- Anh đã biết tất cả những gì cần biết. - Tôi nói qua làn nước mắt. - Anh biết quá nhiều chuyện khốn kiếp, nếu em muốn biết sự thật. Anh có nhiệm vụ xử tử John Coffey trong không đầy một tuần nữa, nhưng William Wharton mới là kẻ đã giết hai bé gái nhà Detterick. Chính là Wild Bill. Ngày hôm sau, cũng nhóm lính gác đã ăn trưa trong nhà bếp gia đình tôi sau vụ xử tử vụng về Delacroix lại ăn trưa ở đây một lần nữa. Lần này có một thành viên thứ năm trong hội đồng chiến tranh của chúng tôi: vợ tôi. Chính Jan đã thuyết phục tôi kể lại với những người kia; phản ứng đầu tiên của tôi là không nói. Chúng ta biết, tôi hỏi nàng, như thế chưa đủ tồi tệ sao?

- Anh suy nghĩ chưa tỉnh táo. - Nàng trả lời. - Có lẽ vì anh vẫn còn hoang mang. Họ đã biết điều tệ hại nhất, rằng John bị vướng vào một tội ác mà anh ta không gây ra. Có gì thì việc này chỉ làm cho nó tốt hơn thôi.

Tôi không chắc như thế nhưng chiều theo sự phán đoán của nàng. Tôi chờ đợi một cuộc huyền não khi kể cho Brutal, Dean và Harry điều tôi biết (tôi không thể chứng minh nhưng tôi biết, vậy đó) , nhưng thoát đầu chỉ có sự im lặng đầy suy tư. Rồi Dean cất tiếng, lấy thêm một chiếc bánh do Janice nướng và bắt đầu trét lên nó một lượng bơ quá mức:

- Anh nghĩ John đã thấy nó, phải không? Gã bắt gặp Wharton vứt bỏ mấy đứa bé gái, thậm chí đã hăm hiếp chúng?

- Tôi nghĩ nếu gã thấy, ắt hẳn gã đã tìm cách ngăn cản. - Tôi trả lời. - Về việc nhìn thấy Wharton, có thể là trong lúc gã bỏ đi. Tôi cho là có thể gã bỏ đi. Nếu có chuyện đó thì về sau gã quên mất.

- Chắc chắn. - Dean nói. - Gã tuy đặc biệt nhưng không có nghĩa là thông minh. Gã chỉ nhận ra thủ phạm là Wharton khi Wharton thò tay qua chấn song xà lim, chạm vào người gã.

Brutal gật đầu.

- Đó là lí do tại sao John có vẻ quá ngạc nhiên... quá sửng sốt. Còn nhớ cách gã mở mắt không?

Tôi gật đầu.

- Gã sử dụng Percy như một khẩu súng để giết Wharton, Janice nói như vậy, và đó là điều tôi vẫn suy nghĩ. Tại sao John Coffey muốn giết Wild Bill? Percy thì có thể - Percy đập con chuột của Delacroix ngay trước mặt gã, Percy thiêu sống Delacroix và John biết - nhưng còn Wharton? Wharton quây phá hầu hết chúng ta theo cách này hoặc cách khác nhưng nó không lôi thôi gì với John, theo như tôi biết - chỉ trao đổi vài chục từ với gã trong suốt thời gian họ ở Dặm Đường Xanh, một nửa số từ đó là vào đêm cuối cùng. Tại sao gã muốn giết? Gã từ Hạt Purdom đến và theo chừng mực mà đàn ông da trắng trên ấy quan tâm, thì thậm chí không thấy một tên da đen, trừ khi hắn tình cờ đi cùng đường với bạn. Vậy tại sao gã làm điều đó? Khi bị Wharton đụng vào, gã đã thấy hoặc cảm nhận điều gì tệ hại đến mức gã giữ lại chất độc hút ra khỏi Melly?

- Và suýt nữa tự giết chết mình. - Brutal nói.

Hơn ba phần tư. Và hai bé gái song sinh nhà Detterick là tất cả những gì tôi nghĩ đủ tệ hại để giải thích điều gã đã làm. Tôi tự bảo một ý tưởng như thế quả là vớ vẩn, quá nhiều trùng hợp ngẫu nhiên, không thể được. Thế rồi tôi nhớ điều gì đó Curtis Anderson đã viết trong bản ghi nhớ đầu tiên nhận được về Wharton - rằng Wharton hung bạo điên cuồng, rằng thằng nhóc đã lang thang khắp tiểu bang trước khi nó giết người trong vụ cướp giết đó. Lang thang khắp tiểu bang. Chi tiết đó khiến tôi lưu ý. Rồi cách nó xiết cổ Dean khi nhập trại. Sự kiện làm tôi nghĩ đến...

- Con chó. - Dean nói. Anh ta xoa cổ, nơi Wharton đã quàng sợi xích. Tôi nghĩ thậm chí anh ta cũng không biết mình đang xoa cổ. - Cổ con chó bị bẻ gãy.

- Dù sao tôi cũng đến Hạt Purdom để xem hồ sơ Tòa án về Wharton - tất cả hồ sơ chúng ta có ở đây là những báo cáo về vụ giết người khiến gã phải đến Dặm Đường Xanh. Nói cách khác là hồi kết thúc sự nghiệp của gã. Tôi muốn hỏi bắt đầu kia.

- Nhiều điều tồi tệ, phải không?

- Phải. Thói phá hoại, ăn cắp vặt, đốt đụn rơm, thậm chí ăn cắp chất nổ - nó và một thằng bạn đã thuồng một khối chất nổ rồi đem đốt bên một con lạch. Nó đã bụi đời từ khi lên mười nhưng điều tôi muốn không tìm được. Sau

đó, khi Cảnh sát trưởng đến xem tôi là ai và đang làm gì, tôi đã thật sự gặp may. Tôi bịp anh ta, bảo là trong khi khám xét xà lim đã phát hiện một xấp ảnh giấu dưới nệm của Wharton - các bé gái không mặc quần áo. Tôi nói muốn xem Wharton có tiền sử đồng tính luyến ái không, bởi có nghe một vài vụ không tìm ra thủ phạm ở Tennessee. Tôi thận trọng không nhắc đến hai bé gái song sinh nhà Detterick. Tôi cũng không nghĩ anh ta sẽ chột nhớ đến.

- Dĩ nhiên là không. - Harry có ý kiến. - Tại sao họ phải nhớ? Xét cho cùng, vụ án đó đã khép lại.

- Tôi nghĩ đeo đuổi ý tưởng đó thật vô nghĩa, vì trong hồ sơ của Wharton chẳng có gì. Tôi muốn nói, có đủ thứ trong hồ sơ nhưng không có chi tiết nào liên quan. Thế rồi, Cảnh sát trưởng - anh ta tên Catlett - bật cười và nói không phải tất cả những gì do một quả táo thối như Bill Wharton gây ra đều nằm trong hồ sơ Tòa Án, và lại có đáng gì? Chẳng phải nó đã chết sao?

- Tôi trả lời làm thế chỉ để thỏa mãn tính tò mò cá nhân, không có mục đích nào khác và anh ta tỏ ra an tâm. Anh ta đưa tôi trở về văn phòng, mời tôi ngồi, đưa tôi một tách cà phê và một cái bánh rán, rồi bảo tôi rằng mười sáu tháng trước, khi Wharton gần tròn mười tám tuổi, một người đàn ông trong Hạt bắt gặp thẳng nhóc trong vựa cỏ với con gái ông ta. Nói chính xác thì không phải hãm hiếp; ông ta mô tả vụ việc như là “không nhiều hơn một ngón tay bắn thiu” cho Catlett nghe. Xin lỗi em.

- Không sao. - Janice đáp nhưng mặt nàng tái xanh.

- Bé gái đó bao nhiêu tuổi? - Brutal hỏi.

- Chín tuổi. - Tôi trả lời.

Anh ta nhìn mặt.

- Lẽ ra chính ông ta đã săn đuổi thẳng Wharton nếu có vài ông anh hoặc anh em họ giúp đỡ, nhưng ông ta không có. Vì thế ông ta đến gặp Catlett, nhưng nói rõ ông ta chỉ muốn cảnh cáo Wharton. Không ai muốn một vụ việc đồi bại như thế phơi bày trước công chúng, nếu có thể ếm nhẹm. Tuy nhiên, Cảnh sát trưởng C đã một thời đối phó với những trò tai quái của Wharton - đã từng trị nó trong trường cải tạo trên ấy trong tám tháng gì đó; khi Wharton mười lăm tuổi - và anh ta thấy như vậy là quá đủ. Anh ta đem theo

ba cảnh sát viên, họ đến nhà Wharton, gạt Bà Wharton sang một bên khi bà ta bắt đầu khóc lóc than vãn, rồi cảnh cáo Ô. William “Billy the Kid” Wharton về điều sẽ xảy ra cho bọn vô tích sự mặt đầy mụn nhọt khi chúng chui vào vựa cỏ khô với những bé gái chưa đủ lớn để nghe nói chuyện hành kinh của đàn bà, nói gì đến bắt đầu chu kì. “Chúng tôi cảnh cáo đích đáng thằng du côn rác rưởi đó”, Catlett nói với tôi. “Cảnh cáo cho đến lúc nó tóe máu đầu, trật khớp xương vai, mông thì gần nát bét”.

Brutal bật cười ngoài ý muốn.

- Nghe đúng là kiểu cách Hạt Purdom, được lắm. - Anh ta nói. - Cũng như không.

- Ba tháng sau, muốn hay không, tên Wharton đó vượt ngục và bắt đầu cuộc đời giang hồ cho đến khi kết thúc bằng vụ cướp giật. - Tôi nói. - Vụ đó và những vụ giết người đã dẫn nó đến chỗ chúng ta.

- Vậy nó đã có lần làm bậy với bé gái vị thành niên. - Harry kết luận. Anh ta tháo kính, hà hơi lên và lau bóng. - Kiểu vị thành niên. Một lần chưa hẳn là tính cách, phải không?

- Một con người có hành vi như vậy thì không chỉ một lần.

- Vợ tôi lên tiếng, môi mím chặt, chặt đến nỗi gần như không có môi.

Sau đó tôi kể họ nghe về chuyến đi đến Hạt Trapingus. Tôi đã nói thẳng thắn nhiều hơn với Rob McGee - thật sự tôi không có lựa chọn. Đến ngày hôm nay, tôi vẫn không biết anh ta đã thêm bớt chuyện gì về O. Dettterick, nhưng con người McGee ngồi cạnh tôi trong quán ăn đường như già đi bảy tuổi.

Vào giữa tháng năm, khoảng một tháng trước vụ cướp giật và những vụ giết người đã kết thúc sự nghiệp sống ngoài vòng pháp luật của Wharton, Klaus Dettterick sơn lại vựa cỏ của ông ta (và ngẫu nhiên, sau đó là chiếc cũi chó của con Bowser). Ông ta không muốn con trai mò mẫm trên giàn giáo, và lại cậu bé bận đi học nên ông ta đã thuê người làm. Một gã khá tốt. Rất ít nói. Công việc tiến hành trong ba ngày. Không, gã không ngủ trong nhà. Dettterick không điên rồ đến mức tin rằng tốt bụng và ít nói có nghĩa là an toàn, đặc biệt vào thời đó, khi có quá nhiều bọn vô lại lang thang ngoài đường phố. Một người đàn ông cùng gia đình anh ta phải thận trọng. Dù thế

nào thì gã thanh niên cũng không cần nơi ở; gã bảo Detterick gã đã thuê phòng trong thị trấn, tại nhà trọ Eva's Price. Quả có một bà tên Eva Price ở Tefton và bà ta thật sự cho thuê phòng, nhưng không có khách trọ nào vào tháng năm khớp với nhân dạng của gã làm thuê cho Detterick. Chỉ là những người bình thường mặc áo kẻ caro, đội nón quả dưa, kéo những vali hàng mẫu - những người chào hàng, nói một cách khác. McGee kể cho tôi nghe được vì anh ta đã đến nhà Bà Price và kiểm chứng trên đường từ nông trại của Detterick trở về - anh ta bồn chồn là vì thế.

- Thậm chí nếu có - Anh ta nói thêm - Cũng không có luật chống người ngủ trong rừng, ông Edgecombe ạ. Bản thân tôi đã ngủ như thế một, hai lần. Gã làm thuê không ngủ ở nhà Detterick nhưng ăn tối với họ hai lần. Hẳn gã đã gặp mặt Howard. Hẳn gã đã gặp mặt hai bé gái, Cora và Kathe. Hẳn gã đã nghe chúng riu rít, một phần câu chuyện có lẽ nói về sự mong đợi mùa hè sắp đến, bởi nếu chúng ngoan ngoãn và thời tiết tốt, má sẽ thỉnh thoảng cho phép chúng ngủ ngoài hiên, ở đó chúng có thể tưởng tượng mình là vợ của những di dân đầu tiên đang vượt qua vùng Great Plains trên những chiếc xe ngựa Conestoga.

Tôi hình dung anh ta đang ngồi tại bàn, ăn gà rôti và bánh mì lúa mạch đen do bà Detterick nướng, lắng nghe, che dấu đôi mắt chó sói của anh ta, gật đầu, mỉm cười một chút, ghi nhận mọi tình tiết.

- Paul, chi tiết này nghe không giống gã thanh niên hung bạo anh kể cho em nghe khi gã đến Dặm Đường Xanh lần đầu. - Janice nghi hoặc nói. - Không giống chút nào.

- Thừa bà, bà đã không thấy nó tại Bệnh viện Indianola. - Harry nói. - Đứng ì ra đó, miệng há hốc và mông phơi ra sau quần. Mặc kệ cho chúng tôi thay quần áo cho nó. Chúng tôi tưởng nó say thuốc hoặc khùng. Phải vậy không, Dean?

Dean gật đầu.

- Hôm sau ngày gã thanh niên sơn xong vừa cỏ và ra đi, có một kẻ bịt mặt bằng tấm khăn rằn đánh cướp văn phòng hãng vận tải Hampey ở Jarvis. - Tôi kể cho họ nghe. - Tẩu thoát cùng với 70 đôla. Kẻ đó cũng cướp di đồng đô la bạc phát hành năm 1892 mà viên đại lí hãng mang trên người để cầu

may. Đồng đôla bằng bạc đó được phát hiện trên người Wharton khi nó bị bắt, mà Jarvis chỉ cách Tefton có ba mươi dặm.

- Vậy tên cướp đó... gã hung bạo đó... anh nghĩ gã dừng lại ba ngày để giúp Klaus Detterick sơn lại vựa cỏ. - Vợ tôi nói. - Ăn tối với họ, nói làm ơn đưa hộ đĩa đậu như mọi người bình thường.

- Điều đáng sợ nhất ở những kẻ như gã là không thể đoán trước. - Brutal đáp. - Có thể gã đã vạch kế hoạch thủ tiêu gia đình Detterick và cướp của, rồi thay đổi ý đồ vì một đám mây kéo đến che khuất ánh mặt trời vào lúc không thích hợp, hoặc điều gì đó tương tự. Nhưng có khả năng hơn cả là gã để ý hai bé gái và mưu đồ quay lại. Anh nghĩ thế không, Paul?

Tôi gật đầu. Tất nhiên tôi đã nghĩ đến tình huống đó.

- Và còn cái tên gã khai với Detterick.

- Tên gì? - Jan hỏi.

- Will Bonney.

- Bonney? Em không...

- Tên thật của Billy the Kid.

- Ồ. - Rồi mắt nàng mở to. - Ồ! Vậy là anh có thể gỡ tội cho John Coffey!

Cảm ơn Chúa! Anh chỉ cần cho ông Detterick xem ảnh của William Whartoa, ảnh trong hồ sơ cảnh sát là đủ.

Brutal và tôi trao đổi ánh mắt bối rối. Dean có vẻ hi vọng một chút nhưng Harry lại nhìn xuống bàn tay, như thể đột nhiên hết sức quan tâm đến những móng tay.

- Có chuyện gì? - Janice "hỏi. - Tại sao các anh nhìn nhau như vậy? Chắc hẳn ông McGee sẽ phải...

- Rob McGee gây ấn tượng cho anh là người tốt, anh nghĩ anh ta là một nhân viên công lực tuyệt vời. - Tôi trả lời. - Nhưng anh ta không có kí lô nào ở Hạt Trapingus. Quyền lực ở đây nằm trong tay Cảnh sát trưởng Cribus, cái ngày mà lão ta mở lại hồ sơ vụ án Detterick dựa trên những gì anh phát hiện sẽ là ngày tuyết rơi dưới địa ngục.

- Nhưng... nếu Wharton đã ở đó... nếu Detterick có thể nhận diện ảnh chụp nó và họ biết nó đã ở đó...

- Nó ở đó vào tháng năm không có nghĩa là nó đã quay lại và giết những bé gái vào tháng sáu. - Brutal giải thích. Anh ta nói bằng giọng thấp, dịu dàng, cách mà bạn dùng để nói với ai đó rằng trong gia đình có tang. - Một mặt chúng ta có gã đã giúp Klaus Detterick sơn lại vừa cỏ rồi bỏ đi. Hóa ra gã gây ra tội ác khắp nơi, nhưng không có chi tiết nào chống lại gã trong 3 ngày tháng năm, khi gã còn quanh quẩn ở Tefton. Mặt khác, ta có tên da đen to xác kia, tên da đen khổng lồ mà chúng ta phát hiện trên bờ sông, ôm hai bé gái đã chết không mảnh vải trên tay.

Anh ta lắc đầu.

- Paul nói đúng, Jan ạ. McGee có thể nghi ngờ, nhưng McGee không là gì. Cribus là người duy nhất có thể mở lại hồ sơ, nhưng Cribus không muốn lôi thôi với cái lão nghĩ là kết thúc có hậu - “thủ phạm là một thằng da đen”, lão nghĩ thế, ‘và không phải người da trắng phe ta. Đẹp lắm, ta sẽ lên tận Cold Mountain, tự thưởng một miếng beefsteak và một li bia hơi ở quán Ma’s, rồi xem gã bị nướng, thế là xong.

Janice lắng nghe đầy đủ với vẻ khuôn khiếp rõ dần trên nét mặt, rồi quay sang tôi.

- Nhưng McGee tin vào chi tiết đó, phải không Paul? Em thấy điều đó trên nét mặt anh. Cảnh sát phó McGee biết anh ta đã bắt lầm người. Anh ta dám đứng lên chống lại cảnh sát trưởng không?

- Tất cả những gì anh ta có thể làm khi chống đối là mất việc làm. – Tôi trả lời. - Phải, anh nghĩ trong thâm tâm, anh ta biết thủ phạm là Wharton.

Nhưng anh ta tự nhủ rằng, nếu anh ta kín miệng và diễn xuất cho đến ngày Cribus hoặc là nghỉ hưu, hoặc tham ăn mà chết, anh ta sẽ được thăng chức. Và lúc ấy mọi việc sẽ khác. Anh hình dung đấy là điều anh ta tự nhủ để có thể ngủ ngon. Và có lẽ anh ta cũng không khác hơn Homer ở một điểm.

Anh ta sẽ tự nhủ: “Dù sao cũng chỉ là một thằng da đen. Dường như không có chuyện đốt người da trắng vì phạm tội đó”.

- Vậy anh phải tìm đến với họ. - Janice nói và tìm tôi chết còng trước giọng nói quả quyết, không còn gì để nghi ngờ nữa.

- Anh hãy đi báo cho họ biết những gì anh đã phát hiện.

- Làm sao chúng tôi có thể khai báo rằng chúng tôi đã tìm ra sự thật, Jan? - Brutal hỏi nàng, vẫn bằng giọng thấp. - Chúng tôi có nên khai báo Wharton đã vồ lấy John như thế nào trong khi chúng tôi đưa gã ra khỏi trại giam để ban phép lạ cho vợ của giám thị?

- Không... tất nhiên là không được, nhưng... - Nàng thấy lớp băng trước mặt quá mỏng bèn trượt sang hướng khác. - Vậy thì nói dối. - Nàng kết luận. Nàng nhìn Brutal, vẻ bướng bỉnh, rồi quay sang nhìn tôi. Ánh mắt nàng đủ nóng để đốt thủng một mười lăm trên tờ báo, hẳn bạn sẽ nói vậy.

- Nói dối. - Tôi lặp lại. - Nói dối về điều gì?

- Về điểm khiến anh phải lên đường, trước là đến hạt Purdom, rồi xuống đến Trapingus. Xuống dưới đó gặp lão Cảnh sát trưởng già nua, to béo và nói rằng Wharton kể cho anh nghe gã đã hãm hiếp rồi giết chết hai đứa bé gái. Rằng gã thú nhận. - Nàng chuyển ánh mắt nóng bỏng sang Brutal trong một thoáng. - Anh có thể hỗ trợ anh ấy, Brutus. Anh có thể khai anh đã có mặt khi thằng nhóc thú tội, anh cũng nghe được. Có lẽ Percy cũng nghe được, và có lẽ sự kiện đó làm hấn kích động. Hấn bắn Wharton vì hấn không chịu đựng nổi khi nghĩ đến tai họa mà Wharton đã gây ra cho hai bé gái. Vụ việc đã làm hấn phát điên. Chỉ là... cái gì? Nhân danh Chúa, bây giờ lại chuyện gì nữa đây ỉ

Không chỉ tôi và Brutal, Harry và Dean cũng đang nhìn nàng, vẻ kinh hãi.

- Chúng tôi chưa bao giờ báo cáo sự việc nào như thế, thưa bà. - Harry nói. Anh ta nói như thế với một đứa trẻ. - Trước hết người ta sẽ hỏi tại sao chúng tôi đã không báo cáo. Chúng tôi có bốn phạm báo cáo bất cứ điều gì các bé cưng trong xà lim nói lộ ra về những tội ác đã gây ra trước kia. Tội của chúng hoặc của bất cứ ai khác.

- Mà chúng tôi cũng không tin nó. - Brutal xen vào. - Một thằng như Wild Bill Wharton hay dối trá bất cứ chuyện gì, Jan ạ. Tội ác nó đã gây ra, những tai to mặt lớn nó quen biết, những người phụ nữ ăn nằm với nó, ghi bàn thằng bóng đá ở trường Trung học, thậm chí cả thời tiết chết tiệt nữa.

- Nhưng... nhưng... - Gương mặt nàng hiện nét đau đớn. Tôi bước đến quàng tay ôm nàng nhưng nàng thô bạo đẩy tay tôi ra. - Nhưng nó đã ở đây! Nó đã sơn cái vựa cỏ đáng nguyên rửa của họ! Nó đã ăn tối với họ!

- Càng thêm lí do khiến nó có thể bị nghi ngờ phạm tội.

- Brutal nói. - Xét cho cùng, có hại gì đâu? Tại sao không khoác lác? Rốt cuộc chúng ta không thể nướng chín hai lần một con người.

- Để tôi nói xem đúng không. Chúng ta ngồi tại bàn này biết rằng John Coffey không những không giết các bé gái, anh ta còn tìm cách cứu sống. Cảnh sát phó McGee không biết tất cả, dĩ nhiên, nhưng anh ta quả có ý nghĩ kẻ bị kết án tử vì giết người không phải là thủ phạm. Thế mà... vẫn... các anh vẫn không thể xin mở lại phiên tòa mới. Thậm chí không thể mở lại hồ sơ.

- Vâng. - Dean trả lời. Anh ta đang giận dữ chùi bóng cặp kính. - Khả năng là như thế.

Vợ tôi ngồi cúi đầu, suy nghĩ. Brutal dợm nói điều gì đó nhưng tôi giơ tay, ra hiệu im lặng. Tôi không tin Janice nghĩ ra cách giúp John thoát khỏi cái hộp giết người, nơi gã đang ở, nhưng tôi cũng không tin là không được.

Nàng, vợ tôi, là một quý bà thông minh đáng sợ. Quả quyết đáng sợ nữa. Một sự kết hợp đôi khi có thể lấp biển dời non.

- Được rồi. - Sau cùng nàng nói. - Vậy thì các anh phải tự giải thoát cho anh ta.

- Thừa bà? - Harry sừng sốt. Hoảng sợ nữa.

- Các anh có thể làm được. Đã từng một lần rồi, phải không? Các anh có thể làm lại một lần nữa. Có điều lần này sẽ không đưa anh ta trở vào.

- Bà muốn là người giải thích cho con cái tôi hiểu lí do tôi ngồi tù không, thừa bà Edgcombe? - Dean hỏi. - Bị buộc tội tiếp tay cho một kẻ giết người vượt ngục?

- Sẽ không có chuyện đó, Dean ạ, chúng ta sẽ vạch ra kế hoạch. Ngay trang như một cuộc vượt ngục thật sự.

- Bảo đảm kế hoạch sao cho một gã thậm chí không nhớ nổi cách buộc dây giày tiến hành thành công. - Harry lên tiếng. - Người ta sẽ phải tin như thế. Nàng ngáp ngừng nhìn họ.

- Không ăn thua gì. - Brutal nói. - Dù chúng ta có nghĩ ra cách nào đó cũng chẳng ăn thua gì.

- Tại sao không? - Nàng cãi lại, nghe như thể sắp khóc. - Khốn kiếp, tại sao lại không được?

- Vì gã là một tên da đen hói đầu, cao 6 feet 8 inch, không có trí khôn để tự nuôi sống. - Tôi trả lời. - Em nghĩ bao lâu sau thì gã sẽ bị bắt lại? hai giờ? sáu giờ?

- Trước kia anh ta đã hòa mình vào xã hội, không lôi kéo nhiều chú ý. - Nàng đáp.

Một giọt nước mắt nhỏ xuống má, bị nàng gạt đi bằng cườm tay.

Điều đó quả có thật. Tôi đã viết thư cho một vài người bạn và thân nhân ở miền Nam, hỏi họ có đọc được trên báo chi điều gì phù hợp với nhân dạng John Coffey không. Không có gì. Janice cũng làm như thế. Chúng tôi chỉ tìm được một chi tiết có thể, xảy ra tại thị trấn Muscle Shoals, tiểu bang Alabama. Một con lốc quét qua ngôi nhà thờ trong lúc dàn đồng ca đang luyện tập - sự kiện này xảy ra năm 1929 - và một người da đen to lớn đã lôi hai nạn nhân ra khỏi đồng đồ nát. Thoạt đầu đám đồng hiệu kì tưởng họ đã chết, nhưng hóa ra thậm chí không ai bị thương nặng. Giống như phép lạ là lời của một nhân chứng thuật lại. Người da đen đó, một gã lang thang được ông Mục sư thuê làm việc vặt trong ngày, đã biến mất trong lúc náo động.

- Chị nói đúng, gã đã hòa mình. - Brutal nói. - Nhưng chị nên nhớ gã hòa mình trước khi bị tuyên án hãm hiếp và giết hai bé gái.

Vợ tôi ngồi yên, không trả lời. Nàng ngồi như thế đến gần một phút, rồi làm một điều khiến tôi bị sốc mạnh, cũng như dòng nước mắt của tôi đã gây sốc cho nàng. Nàng vung tay ra, gạt văng tất cả mọi thứ trên bàn - đĩa ăn, li tách, dụng cụ bằng bạc, tô cải xoăn, tô bí ngô, đĩa ăn trên có khoanh thịt heo, sữa, bình trà lạnh. Tất cả văng ra khỏi bàn và rơi xuống đất, vỡ tan.

- Khiếp quá! - Dean la to, ngã người tránh ra sau mạnh đến mức gần ngã ngửa.

Janice làm ngơ. Nàng chỉ nhìn Brutal và tôi, nhất là tôi.

- Các anh cố ý giết anh ta phải không, đồ hèn? - Nàng hỏi.

Các anh cố ý giết người đã cứu mạng Melinda Moores, người đã cố gắng cứu mạng hai bé gái chẳng? A, ít nhất cũng bớt đi một gã da đen trên đời chứ gì? Các anh có thể tự an ủi bằng điều đó. Bớt đi một gã mọi đen.

Nàng đứng dậy, nhìn chiếc ghế của mình rồi đá nó văng vào tường. Chiếc ghế nảy ngược ra, rơi vào đồng bí ngô bị đổ. Tôi nắm lấy cổ tay nàng nhưng vợ tôi giật ra.

- Đừng đụng vào tôi. - Nàng nói. - Vào giờ này tuần sau, anh sẽ là kẻ giết người, chẳng tốt đẹp gì hơn gã Wharton kia, vậy đừng đụng vào tôi.

Nàng bước ra hiên sau, kéo tạp dề lên che mặt rồi bắt đầu khóc nức nở. Cả bốn người chúng tôi nhìn nhau. Sau một khoảnh khắc, tôi đứng lên dọn dẹp.

Brutal tham gia với tôi trước, rồi đến Harry và Dean. Họ ra về khi căn phòng ít nhiều đã có vẻ gọn gàng. Hai chúng tôi không nói với nhau một lời. Thật sự không còn gì để nói. Đêm ấy tôi nghỉ trực. Tôi ngồi trong căn phòng khách ngôi nhà bé nhỏ của chúng tôi, hút thuốc, lắng nghe radio và ngắm nhìn bóng đêm tỏa lên khỏi mặt đất, nuốt chửng bầu trời. Truyền hình cũng tốt, tôi không có gì phản đối, nhưng tôi không thích cách nó làm chúng ta quay lưng với thế giới còn lại, không hướng đến điều gì ngoài chính bản thân vô hồn của nó. Về mặt đó thì chỉ ít nghe radio vẫn tốt hơn.

Janice bước vào, quỳ xuống bên ghế và nắm tay tôi. Trong một thoáng, cả hai đều không nói gì, chỉ để yên như vậy, lắng nghe Chương trình Kiến thức Âm nhạc của Kay Kyser và ngắm sao trời lấp lánh. Tôi cảm thấy yên ổn.

- Em rất hối tiếc đã gọi anh là đồ hèn. - Nàng lên tiếng. - Em cảm thấy tồi tệ về lời lẽ đó hơn bất cứ lời nào em đã nói với anh từ khi chúng mình lấy nhau.

- Kể cả khi chúng ta đi cắm trại và em gọi anh là lão Sam Già Hôi Thối chứ? - Tôi hỏi, rồi chúng tôi bật cười và hôn nhau, rồi tình cảm trở lại tốt đẹp giữa chúng tôi. Nàng quá đẹp, Janice của tôi, và tôi vẫn còn mơ thấy nàng. Già nua và mệt mỏi vì cuộc sông như tôi, tôi vẫn sẽ mơ thấy nàng bước vào phòng tôi ở chốn cô đơn bị lãng quên này, nơi các hành lang ngập mùi nước tiểu và cái bắp hâm lại, tôi mơ thấy nàng trẻ trung xinh đẹp với đôi mắt xanh; bộ ngực cao, mỹ miều mà tôi hầu như không rời nổi tay ra, và nàng nói, Anh yêu, em không bị tai nạn xe đó. Anh phạm sai lầm, thế thôi. Thậm chí bây giờ tôi vẫn mơ như vậy và đôi khi tỉnh giấc, biết rằng đây chỉ là một giấc mơ, tôi đã khóc. Tôi, người không bao giờ khóc khi còn trẻ.

- Hal biết không? - Sau cùng nàng hỏi.

- Biết John vô tội? Anh không thấy ông ấy có cách nào biết được
- Ông ấy giúp được chứ? Ông ấy có ảnh hưởng nào đối với Cribus không?
- Không chút nào, em yêu.

Nàng gật đầu như đã biết trước sự thế.

- Vậy anh đừng nói cho ông ấy biết. Nếu ông ấy không giúp được, hãy vì Chúa mà đừng nói.

- Không nói

Nàng nhìn tôi với ánh mắt vững vàng.

- Và đêm ấy anh đừng xin nghỉ bệnh. Không ai trong các anh làm thế. Các anh không thể.

Không, bọn anh không thể nghỉ. Nếu có mặt ở đây, ít nhất bọn anh cũng có thể kết thúc nhanh cho gã. Bọn anh có thể làm được nhiều. Sẽ không như trường hợp của Delacroix. - Trong một thoáng - ngẩn ngui thôi, tạ ơn Chúa, tôi nhìn thấy chiếc mặt nạ đen bằng lụa bùng cháy trên khuôn mặt

Delacroix, để lộ ra hai hột mắt vốn là mắt của gã.

- Không có lối thoát cho anh, phải không? - Nàng cầm tay tôi, cạ nó vào làn da nhưng mịt màng trên má. - Tội nghiệp Paul. Anh chàng tội nghiệp thân yêu.

Tôi không nói gì. Trước đó hoặc sau này trong đời, chưa bao giờ tôi lại thèm khát chạy trốn một sự thế nào như thế. Chỉ đem theo Janice thôi, cả hai chúng tôi với một túi vải hành lý ở giữa, chạy trốn đến bất cứ nơi nào.

- Anh chàng tội nghiệp của em. - Nàng nhắc lại, rồi nói thêm. - Hãy nói chuyện với anh ta.

- Ai? John ư?

- Vâng. Hãy trò chuyện với anh ta. Tìm hiểu anh ta muốn gì.

Tôi suy nghĩ, rồi gật đầu. Nàng nói đúng. Nàng thường nói đúng.

Chương 36

Hai ngày sau - ngày mười tám, Bill Dodge, Hank Bitterman và một người khác - tôi không nhớ là ai, một lính gác thời vụ nào đó - áp giải John Coffey sang Khu D để tắm và chúng tôi diễn tập cuộc hành quyết trong lúc gã vắng mặt. Chúng tôi không cho Toot Toot đóng vai gã vì cả bọn biết đó là một điều tồi tệ, dù không nói ra miệng.

Tôi đóng vai John.

- John Coffey, - Brutal nói bằng giọng không mấy vững vàng khi tôi đã bị khóa chặt vào Già Sparky, - anh bị tuyên án tử hình trên ghế điện, bản án được thông qua bởi hội thẩm gồm những người đồng đảng với anh...

Những người đồng đảng với John Coffey? Khôi hài quá. Theo những gì tôi biết, trên hành tinh này không có ai giống như gã. Thế rồi tôi nghĩ đến điều John nói khi gã đứng nhìn Già Sparky từ chân cầu thang dẫn từ văn phòng của tôi xuống: Họ vẫn còn ở đấy. Tôi nghe họ gào khóc.

- Cho tôi ra khỏi đây. - Tôi lên tiếng, giọng khản đặc. - Mở khóa cho tôi đứng dậy.

Họ làm theo lời nhưng trong thoáng chốc tôi cảm thấy lạnh cóng, như thể Già Sparky không muốn buông thả.

Trên đường trở lại Khu, Brutal nói nhỏ với tôi để Dean và Harry đang sắp dây ghế cuối sau lưng chúng tôi không nghe được.

- Trong đời tôi đã làm một số việc không đáng tự hào, nhưng đây là lần thứ nhất tôi thực sự cảm thấy mình đang sa vào hỏa ngục.

Tôi nhìn anh ta để biết chắc anh ta không giễu cợt. Tôi không tin anh ta làm thế.

- Ý cậu nói gì?

- Ý tôi nói chúng ta đang sắp xếp để giết chết một món quà của Chúa. - Anh ta trả lời. - Một món quà chưa bao giờ làm hại chúng ta, hoặc bất cứ ai khác. Tôi sẽ nói gì khi đứng trước mặt Chúa Cha Uy Vũ và Người đòi tôi giải thích tại sao tôi đã giết người? Rằng đấy là công việc của tôi? Nghề của tôi?

Khi John tắm xong trở về và tay lính gác thời vụ đã đi khỏi, tôi mở khóa xà lim, bước vào và ngồi lên sạp bên cạnh gã. Brutal ngồi tại bàn trực. Anh ta ngược nhìn, thấy tôi ở trong xà lim một mình nhưng không nói gì. Anh ta quay lại với mớ giấy tờ nào đó đang thanh toán dở dang, liếm mãi đầu bút chì.

John nhìn tôi bằng đôi mắt kì lạ của gã - vẩn máu, xa vắng, sắp trào nước mắt... nhưng lại bình thản, như thể khóc không phải là một cách sống tồi tệ khi đã trở thành thói quen. Thậm chí gã còn khẽ nở nụ cười. Người gã tỏa mùi thơm xà phòng Ivory, sạch sẽ và tươi mát như một em bé sau buổi tắm chiều.

- Chào sếp. - Gã lên tiếng rồi đưa tay ra, nắm lấy tay tôi bằng cả hai bàn tay. Gã bắt tay với một vẻ tự nhiên hoàn hảo.

- Chào John. - Cổ họng tôi như vướng một khối gì đó mà tôi gắng gượng nuốt xuống. - Tôi đoán anh biết chúng ta sắp đến thời hạn đã định. Thêm một hai ngày nữa.

Gã không nói gì, chỉ ngồi đó nắm tay tôi trong tay gã. Nhìn lại sự việc, tôi nghĩ rằng điều gì đó đã bắt đầu xảy ra với tôi nhưng vì quá tập trung - về tinh thần lẫn cảm xúc - vào bốn phận nên không nhận ra.

- Anh muốn ăn món gì đặc biệt ưa thích vào đêm ấy không John? Chúng tôi có thể thỏa mãn cho anh hầu hết thứ gì. Kể cả một chai bia nếu anh muốn, có điều phải đựng trong tách cà phê, thế thôi.

- Tôi chưa bao giờ uống. - Gã trả lời.

- Vậy thì một món ăn đặc biệt nào đó?

Gã nhú mày bên dưới phần sọ nhẵn nhụi màu nâu. Rồi những nếp nhăn dần ra và gã mỉm cười.

- Được thịt bò băm thì ngon.

- Sẽ có thịt bò băm. Nước béo và khoai tây nghiền nữa. - Tôi có cảm giác tê dại như khi ta nằm ngủ đè lên cánh tay, ngoại trừ lần này là tê dại toàn thân.

- Ăn kèm với thứ gì khác?

- Không biết, sếp ạ. Tôi nghĩ là bất cứ thứ gì sếp có. Đậu bắp cũng được, tôi không kén chọn.

- Được. - Tôi đáp và nghĩ gã sẽ ăn tráng miệng bằng bánh mứt đào do Bà Janice Edgecombe làm. - Bây giờ đến phần hồn. Một ai đó để anh cùng đọc kinh cầu nguyện vào đêm kia nhé? Điều đó an ủi lòng người - tôi đã nhiều lần chứng kiến. Tôi có thể tiếp xúc với Linh mục Schuster, ông ấy là người đã đến khi Del...

- Không muốn có linh mục. - John trả lời. - Anh đã đối xử tốt với tôi, thưa sếp. Anh có thể cầu nguyện nếu anh muốn. Như thế là đủ. Tôi cho là có thể cùng quỳ với anh một chút.

- Tôi ư? John, tôi không thể...

Gã khẽ ấn xuống bàn tay tôi và cảm giác tê dại mạnh lên.

- Anh có thể. - Gã đáp. - Có thể, phải không sếp?

- Tôi nghĩ thế. - Tôi nghe chính mình trả lời. Giọng nói tôi dường như có tiếng vang. - Tôi cho là có thể nếu cần.

Lúc này cảm giác trong người đã dữ dội hơn, giống như trước kia khi gã chữa khỏi hệ thống nước của tôi. Nhưng cũng khác trước. Và không chỉ vì lần này không có gì trở ngại với tôi. Khác vì lần này gã không biết mình đang gây ra cảm giác đó. Đột nhiên tôi hoảng hốt, gần như nghẹn thở, cần phải ra ngoài. Những ngọn đèn đang bật sáng trong người tôi, nơi trước đây không bao giờ có. Không chỉ trong trí não mà khắp toàn thân.

- Anh và ông Howell và những sếp khác đã đối xử tốt với tôi. - John Coffey nói. - Tôi biết các anh quan tâm nhưng bây giờ các anh phải bỏ qua. Bởi tôi muốn ra đi, sếp ạ.

Tôi cố cất tiếng nhưng không nói nổi. Nhưng gã thì được. Những gì gã nói sau đây là lời lẽ dài nhất tôi từng được nghe từ phía gã.

- Tôi thật sự mệt mỏi vì nỗi đau mà tôi nghe thấy và cảm nhận, thưa sếp.

Tôi mệt mỏi vì lang thang trên đường đời, cô độc như một con chim cổ đỏ trong cơn mưa. Không bao giờ có bạn để cùng đi hoặc bảo cho tôi biết nơi chúng tôi xuất phát hay nơi chúng tôi đến, hoặc tại sao. Tôi mệt mỏi vì con người xấu xa với nhau. Có cảm giác như bao nhiêu mảnh thủy tinh trong đầu. Tôi mệt mỏi vì những lần tôi muốn giúp đỡ nhưng bất lực. Tôi mệt mỏi vì ở trong bóng tối. Phần lớn vì nỗi đau. Nếu có thể chấm dứt nó, tôi đã làm. Nhưng tôi không thể.

Dừng lại, tôi cố thốt lên. Dừng lại, buông tay tôi ra. Tôi sẽ chết đuối nếu anh không dừng lại. Chết đuối hoặc nổ tung.

- Anh sẽ không nổ tung. - Gã nói, khẽ mỉm cười trước ý tưởng đó... nhưng gã buông tay tôi.

Tôi cúi người ra phía trước, thở gấp. Giữa hai đầu gối, tôi nhìn thấy từng vết nứt trên nền xi măng, từng rãnh xẻ, từng vệt mica lóe sáng. Tôi nhìn lên tường và thấy những cái tên được viết trên đó vào các năm 1924, 1926, 1931. Những cái tên đó đã bị phai mờ, những con người viết ra chúng cũng đã bị xóa bỏ, theo một cách nói, nhưng tôi đoán chúng ta không bao giờ có thể xóa bỏ hoàn toàn bất cứ điều gì, không thể trong cái thế giới thủy tinh tối tăm này. Và bây giờ tôi lại nhìn thấy họ, một mớ rối rắm những tên tuổi chồng chất lên nhau, nhìn họ như đang lắng nghe người chết nói chuyện, ca hát và gào xin lòng khoan dung. Tôi cảm thấy mắt mình đang đập trong hốc mắt của họ, nghe được con tim của chính mình, cảm nhận luồng máu lỏng gió đang tràn qua những con đường trong cơ thể tôi như những lá thư được gửi đi khắp nơi.

Tôi nghe tiếng còi xe hỏa ở phía xa - chuyến xe hỏa ba giờ năm mươi phút đi Priceford, tôi hình dung thế nhưng không chắc, bởi vì trước đây chưa bao giờ nghe. Chưa bao giờ nghe từ Cold Mountain - điểm nó đến gần trại giam nhất là mười dặm về hướng Đông. Tôi không thể nghe được từ trại giam, hẳn bạn sẽ nói thế và như thế, cho đến tháng mười một năm 1932. Hẳn tôi đã tin là thế nhưng ngày hôm ấy tôi nghe thấy tiếng còi xe hỏa.

Ở đâu đó một bóng đèn vỡ tan, phát tiếng nổ to như tiếng bom.

- Anh đã làm gì cho tôi. - Tôi thì thảo. - Ôi John, anh đã làm gì?

- Xin lỗi, thưa sếp. - Gã nói với vẻ bình thản. - Tôi không suy nghĩ. Không suy nghĩ nhiều, tôi thú nhận. Anh sẽ sớm cảm thấy bình thường.

Tôi đứng lên, bước ra cửa xà lim. Có cảm giác tôi đang bước đi trong mộng. Khi tôi ra đến cửa, gã nói:

- Anh thắc mắc tại sao chúng không la hét. Đây là điều duy nhất anh còn thắc mắc, phải không? Tại sao hai bé gái đó không la hét khi chúng còn ở trên bậc thềm.

Tôi quay lại nhìn gã. Tôi thấy từng vết đỏ trong mắt, tôi thấy từng lỗ chân lông trên mặt... và tôi cảm thấy nỗi đau của gã, nỗi đau mà gã thu nhận từ những người khác, như một miếng xốp nhúng vào nước. Tôi cũng thấy được thứ bóng tối mà gã nói đến. Gã thấy nó bao trùm lên tất cả những khoảng không gian của thế giới và trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận được cả nỗi thương xót đối với gã và sự giải thoát lớn lao. Vâng, điều chúng tôi sắp làm rất khủng khiếp, không gì có thể thay đổi được... thế nhưng chúng tôi cũng sắp ban cho gã một ân huệ.

- Tôi nhận ra khi kẻ xấu đó chụp vào tay tôi. - John nói. - Đây là lúc tôi biết hẳn là thủ phạm. Ngày hôm đó tôi đã thấy hẳn - tôi ngồi trên cây và tôi thấy hẳn bỏ chúng xuống đất rồi chạy trốn, nhưng...

- Anh quên. - Tôi đáp.

- Đúng, thưa sếp. Tôi quên đi cho đến khi hẳn chạm vào người tôi.

- Tại sao chúng không la cầu cứu, John? Nó gây thương tích đủ để làm chúng chảy máu, cha mẹ chúng ở ngay trên lầu, vậy tại sao chúng không la lên?

John nhìn tôi bằng ánh mắt ám ảnh.

- Hẳn nói với một đứa, “Nếu mày gây tiếng động, tao sẽ giết em mày, thay vì mày”. Hẳn cũng nói như thế với bé gái kia. Anh thấy không?

- Vâng. - Tôi thì thạo và tôi thấy được điều đó. Bậc thềm nhà Detterick trong bóng tối. Wharton cúi xuống chúng như bóng ma quỷ. Có lẽ một trong hai bé gái đã bắt đầu la hét, vì thế bị Wharton đánh đập làm cho chảy máu mũi. Mũi là nơi từ đó phần lớn máu trào ra.

- Hẳn giết chết chúng bằng tình yêu của chúng. - John kết luận. - Chúng thương yêu nhau. Anh thấy được diễn tiến của sự việc chưa?

Tôi gật đầu, không nói nên lời.

Gã mỉm cười. Nước mắt lại trào ra nhưng gã mỉm cười.

- Cuộc đời mỗi ngày là thế. - Gã nói. - Trên khắp thế giới. - Rồi gã nằm xuống, quay mặt vào tường.

Tôi bước ra Dặm, khóa cửa xà lim và trở lại bàn trực. Tôi vẫn còn cảm giác của người đang nằm mơ. Tôi nhận thấy mình nghe được ý nghĩ của Brutal - một tiếng thì thầm rất mơ hồ - đánh vần một từ như thế nào, tôi nghĩ là

receive. Anh ta đang nghĩ i đứng trước e, miễn là sau cho phải chẳng cái từ chết tiệt viết theo thứ tự đó? Sau đó anh ta ngược lên nhìn, dợm cười rồi ngừng lại khi nhìn kĩ tôi.

- Paul? - Anh ta hỏi. - Anh không sao chứ?

- Vâng. - Rồi tôi kể cho anh ta nghe điều John nói với tôi - không kể đầy đủ, nhất là chi tiết gã chạm vào người tôi đã gây ra phản ứng gì (tôi không bao giờ kể ai nghe chi tiết này, kể cả Janice; Elaine Connelly sẽ là người đầu tiên được biết - nếu, nghĩa là bà ấy muốn đọc những trang cuối cùng này sau khi đã đọc phần trước) , nhưng tôi lặp lại lời John nói muốn ra đi. Điều này dường như khiến Brutal cảm thấy nhẹ nhõm - dù sao cũng có đôi chút - nhưng tôi cảm thấy anh ta tự hỏi có phải tôi đã bịa đặt chỉ để làm an lòng anh ta không. Rồi tôi cảm thấy anh ta quyết định tin lời tôi, đơn giản chỉ vì sẽ dễ dàng hơn cho anh ta khi thời điểm đến.

- Paul, chứng nhiễm trùng của anh lại tái phát phải không? - Anh ta hỏi. - Mặt anh đỏ bừng.

- Không, tôi nghĩ vẫn bình thường. - Tôi trả lời. Tôi không bình thường nhưng cảm nhận chắc chắn John đã ổn định và tôi cũng sẽ ổn định. Cảm giác tê dại bắt đầu dịu đi.

- Nếu anh vào văn phòng nằm nghỉ một chút cũng không hại gì.

Nằm nghỉ là điều cuối cùng tôi muốn làm vào lúc ấy - ý tưởng lo lắng đến mức tôi suýt bật cười. Điều tôi muốn làm có lẽ là xây cho mình một ngôi nhà, lợp mái, rồi xới đất mảnh vườn sau nhà và trồng trọt. Làm tất cả trước giờ ăn tối.

Đời là thế, tôi nghĩ. Hàng ngày. Khắp thế giới. Cái bóng tối đó. Khắp thế giới.

- Tôi sẽ sang phòng Quản trị. Có một số việc cần kiểm chứng.

- Tùy anh.

Tôi đi ra, mở cửa, rồi ngoái nhìn.

- Cậu nói đúng. - Tôi nói: R-e- c-e- i-v- e; i đứng trước e, miễn là sau c.

Hầu như lúc nào cũng viết thế; tôi đoán là tất cả các quy luật đều có ngoại lệ.

Tôi bước ra ngoài, không cần ngoái lại để thấy anh ta đang há miệng, trần trối nhìn tôi.

Tôi làm việc cho hết ca trực, ngồi không quá năm phút đã lại đứng dậy. Tôi đến phòng Quản trị rồi thơ thẩn đi qua đi lại sân tập thể dục vắng vẻ mãi đến khi bọn lính gác trên chòi canh hẳn phải nghĩ là tôi điên. Nhưng khi ca trực kết thúc, tôi bắt đầu bình tĩnh lại; luồng suy nghĩ trong đầu - như tàu lá cây xao động - đã lắng xuống khá nhiều.

Tuy nhiên còn nửa đường về nhà vào sáng hôm ấy, nó đã xuất hiện lại, mạnh bạo. Cách mà chứng nhiễm trùng đường tiểu tái phát. Tôi phải bỏ chiếc xe Ford của mình bên đường, ra ngoài, chạy nước rút gần nửa dặm, đầu cúi gằm, tay đung đưa, hơi thở lao ra rồi xuyên vào cổ, ấm như thứ gì đó bạn cặp dưới nách. Rồi sau cùng tôi bắt đầu cảm thấy thật sự bình thường. Tôi chạy nửa quãng đường trở lại nơi để xe, đi bộ nửa đường còn lại, hơi thở bốc khói trong làn không khí lạnh. Khi về đến nhà, tôi bảo Janice rằng John Coffey nói đã sẵn sàng, rằng gã muốn ra đi. Nàng gật đầu, vẻ khuây khỏa. Có thật vậy không? Tôi không thể nói. Sáu giờ trước đó, thậm chí ba giờ thôi, có lẽ tôi đã biết, nhưng đến lúc ấy thì không. Và đó là điều tốt đẹp. John cứ nói rằng gã mệt mỏi và bây giờ tôi hiểu tại sao. Những gì gã chịu đựng cũng sẽ làm mệt mỏi bất kì người nào. Sẽ làm cho bất kì người nào khao khát được nghỉ ngơi và yên tĩnh.

Khi Janice hỏi tại sao mặt tôi đỏ bừng và bốc mùi mồ hôi, tôi bảo nàng tôi đã dừng xe trên đường về nhà và chạy một lúc, chạy cật lực. Tôi kể bấy nhiêu - như tôi đã viết (ở đây có quá nhiều trang khiến tôi không có hứng thú xem lại cho chắc) , dối trá không phải là một phần của cuộc sống chung giữa chúng tôi - nhưng không nói lí do.

Và nàng cũng không hỏi.

Chương 37

Khi John tắm xong trở về và tay lính gác thời vụ đã đi khỏi, tôi mở khóa xà lim, bước vào và ngồi lên sạp bên cạnh gã. Brutal ngồi tại bàn trực. Anh ta ngược nhìn, thấy tôi ở trong xà lim một mình nhưng không nói gì. Anh ta quay lại với mớ giấy tờ nào đó đang thanh toán dở dang, liếm mãi đầu bút chì.

John nhìn tôi bằng đôi mắt kì lạ của gã - vẫn máu, xa vắng, sắp trào nước mắt... nhưng lại bình thản, như thể khóc không phải là một cách sống tồi tệ khi đã trở thành thói quen. Thậm chí gã còn khẽ nở nụ cười. Người gã tỏa mùi thơm xà phòng Ivory, sạch sẽ và tươi mát như một em bé sau buổi tắm chiều.

- Chào sếp. - Gã lên tiếng rồi đưa tay ra, nắm lấy tay tôi bằng cả hai bàn tay. Gã bắt tay với một vẻ tự nhiên hoàn hảo.

- Chào John. - Cổ họng tôi như vướng một khối gì đó mà tôi gắng gượng nuốt xuống. - Tôi đoán anh biết chúng ta sắp đến thời hạn đã định. Thêm một hai ngày nữa.

Gã không nói gì, chỉ ngồi đó nắm tay tôi trong tay gã. Nhìn lại sự việc, tôi nghĩ rằng điều gì đó đã bắt đầu xảy ra với tôi nhưng vì quá tập trung - về tinh thần lẫn cảm xúc - vào bốn phận nên không nhận ra.

- Anh muôn ăn món gì đặc biệt ưa thích vào đêm ấy không John? Chúng tôi có thể thỏa mãn cho anh hầu hết thứ gì. Kể cả một chai bia nếu anh muôn, có điều phải đựng trong tách cà phê, thế thôi.

- Tôi chưa bao giờ uống. - Gã trả lời.

- Vậy thì một món ăn đặc biệt nào đó?

Gã nhú mày bên dưới phần sọ nhãn nhụi màu nâu. Rồi những nếp nhăn dần ra và gã mỉm cười.

- Được thịt bò băm thì ngon.

- Sẽ có thịt bò băm. Nước béo và khoai tây nghiền nữa. - Tôi có cảm giác tê dại như khi ta nằm ngủ đè lên cánh tay, ngoại trừ lần này là tê dại toàn thân.

- Ăn kèm với thứ gì khác?

- Không biết, sếp ạ. Tôi nghĩ là bất cứ thứ gì sếp có. Đậu bắp cũng được, tôi không kén chọn.

- Được. - Tôi đáp và nghĩ gã sẽ ăn tráng miệng bằng bánh mứt đào do Bà Janice Edgecombe làm. - Bây giờ đến phần hồn. Một ai đó để anh cùng đọc kinh cầu nguyện vào đêm kia nhé? Điều đó an ủi lòng người - tôi đã nhiều lần chứng kiến. Tôi có thể tiếp xúc với Linh mục Schuster, ông ấy là người đã đến khi Del...

- Không muốn có linh mục. - John trả lời. - Anh đã đối xử tốt với tôi, thưa sếp. Anh có thể cầu nguyện nếu anh muốn. Như thế là đủ. Tôi cho là có thể cùng quỳ với anh một chút.

- Tôi ư? John, tôi không thể...

Gã khẽ ấn xuống bàn tay tôi và cảm giác tê dại mạnh lên.

- Anh có thể. - Gã đáp. - Có thể, phải không sếp?

- Tôi nghĩ thế. - Tôi nghe chính mình trả lời. Giọng nói tôi dường như có tiếng vang. - Tôi cho là có thể nếu cần.

Lúc này cảm giác trong người đã dữ dội hơn, giống như trước kia khi gã chữa khỏi hệ thống nước của tôi. Nhưng cũng khác trước. Và không chỉ vì lần này không có gì trở ngại với tôi. Khác vì lần này gã không biết mình đang gây ra cảm giác đó. Đột nhiên tôi hoảng hốt, gần như nghẹn thở, cần phải ra ngoài. Những ngọn đèn đang bật sáng trong người tôi, nơi trước đây không bao giờ có. Không chỉ trong trí não mà khắp toàn thân.

- Anh và ông Howell và những sếp khác đã đối xử tốt với tôi. - John Coffey nói. - Tôi biết các anh quan tâm nhưng bây giờ các anh phải bỏ qua. Bởi tôi muốn ra đi, sếp ạ.

Tôi cố cất tiếng nhưng không nói nổi. Nhưng gã thì được. Những gì gã nói sau đây là lời lẽ dài nhất tôi từng được nghe từ phía gã.

- Tôi thật sự mệt mỏi vì nỗi đau mà tôi nghe thấy và cảm nhận, thưa sếp. Tôi mệt mỏi vì lang thang trên đường đời, cô độc như một con chim cổ đỏ trong cơn mưa. Không bao giờ có bạn để cùng đi hoặc bảo cho tôi biết nơi chúng tôi xuất phát hay nơi chúng tôi đến, hoặc tại sao. Tôi mệt mỏi vì con người xấu xa với nhau. Có cảm giác như bao nhiêu mảnh thủy tinh trong đầu. Tôi mệt mỏi vì những lần tôi muốn giúp đỡ nhưng bất lực. Tôi mệt

mỏi vì ở trong bóng tối. Phần lớn vì nỗi đau. Nếu có thể chấm dứt nó, tôi đã làm. Nhưng tôi không thể.

Dừng lại, tôi cố thốt lên. Dừng lại, buông tay tôi ra. Tôi sẽ chết đuối nếu anh không dừng lại. Chết đuối hoặc nổ tung.

- Anh sẽ không nổ tung. - Gã nói, khẽ mỉm cười trước ý tưởng đó... nhưng gã buông tay tôi.

Tôi cúi người ra phía trước, thở gấp. Giữa hai đầu gối, tôi nhìn thấy từng vết nứt trên nền xi măng, từng rãnh xẻ, từng vệt mica lóe sáng. Tôi nhìn lên tường và thấy những cái tên được viết trên đó vào các năm 1924, 1926, 1931. Những cái tên đó đã bị phai mờ, những con người viết ra chúng cũng đã bị xóa bỏ, theo một cách nói, nhưng tôi đoán chúng ta không bao giờ có thể xóa bỏ hoàn toàn bất cứ điều gì, không thể trong cái thế giới thủy tinh tối tăm này. Và bây giờ tôi lại nhìn thấy họ, một mớ rối rắm những tên tuổi chồng chất lên nhau, nhìn họ như đang lắng nghe người chết nói chuyện, ca hát và gào xin lòng khoan dung. Tôi cảm thấy mắt mình đang đập trong hốc mắt của họ, nghe được con tim của chính mình, cảm nhận luồng máu loãng gió đang tràn qua những con đường trong cơ thể tôi như những lá thư được gửi đi khắp nơi.

Tôi nghe tiếng còi xe hỏa ở phía xa - chuyến xe hỏa ba giờ năm mươi phút đi Priceford, tôi hình dung thế nhưng không chắc, bởi vì trước đây chưa bao giờ nghe. Chưa bao giờ nghe từ Cold Mountain - điểm nó đến gần trại giam nhất là mười dặm về hướng Đông. Tôi không thể nghe được từ trại giam, hẳn bạn sẽ nói thế và như thế, cho đến tháng mười một năm 1932. Hẳn tôi đã tin là thế nhưng ngày hôm ấy tôi nghe thấy tiếng còi xe hỏa.

Ở đâu đó một bóng đèn vỡ tan, phát tiếng nổ to như tiếng bom.

- Anh đã làm gì cho tôi. - Tôi thì ào. - Ôi John, anh đã làm gì?

- Xin lỗi, thưa sếp. - Gã nói với vẻ bình thản. - Tôi không suy nghĩ. Không suy nghĩ nhiều, tôi thú nhận. Anh sẽ sớm cảm thấy bình thường.

Tôi đứng lên, bước ra cửa xà lim. Có cảm giác tôi đang bước đi trong mộng. Khi tôi ra đến cửa, gã nói:

- Anh thắc mắc tại sao chúng không la hét. Đây là điều duy nhất anh còn thắc mắc, phải không? Tại sao hai bé gái đó không la hét khi chúng còn ở

trên bậc thềm.

Tôi quay lại nhìn gã. Tôi thấy từng vết đỏ trong mắt, tôi thấy từng lỗ chân lông trên mặt... và tôi cảm thấy nỗi đau của gã, nỗi đau mà gã thu nhận từ những người khác, như một miếng xốp nhúng vào nước. Tôi cũng thấy được thứ bóng tối mà gã nói đến. Gã thấy nó bao trùm lên tất cả những khoảng không gian của thế giới và trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận được cả nỗi thương xót đối với gã và sự giải thoát lớn lao. Vâng, điều chúng tôi sắp làm rất khủng khiếp, không gì có thể thay đổi được... thế nhưng chúng tôi cũng sắp ban cho gã một ân huệ.

- Tôi nhận ra khi kẻ xấu đó chụp vào tay tôi. - John nói. - Đây là lúc tôi biết hẳn là thủ phạm. Ngày hôm đó tôi đã thấy hẳn - tôi ngồi trên cây và tôi thấy hẳn bỏ chúng xuống đất rồi chạy trốn, nhưng...

- Anh quên. - Tôi đáp.

- Đúng, thưa sếp. Tôi quên đi cho đến khi hẳn chạm vào người tôi.

- Tại sao chúng không la cầu cứu, John? Nó gây thương tích đủ để làm chúng chảy máu, cha mẹ chúng ở ngay trên lầu, vậy tại sao chúng không la lên?

John nhìn tôi bằng ánh mắt ám ảnh.

- Hẳn nói với một đứa, “Nếu mày gây tiếng động, tao sẽ giết em mày, thay vì mày”. Hẳn cũng nói như thế với bé gái kia. Anh thấy không?

- Vâng. - Tôi thì thạo và tôi thấy được điều đó. Bậc thềm nhà Detterick trong bóng tối. Wharton cúi xuống chúng như bóng ma quỷ. Có lẽ một trong hai bé gái đã bắt đầu la hét, vì thế bị Wharton đánh đập làm cho chảy máu mũi. Mũi là nơi từ đó phần lớn máu trào ra.

- Hẳn giết chết chúng bằng tình yêu của chúng. - John kết luận. - Chúng thương yêu nhau. Anh thấy được diễn tiến của sự việc chưa?

Tôi gật đầu, không nói nên lời.

Gã mỉm cười. Nước mắt lại trào ra nhưng gã mỉm cười.

- Cuộc đời mỗi ngày là thế. - Gã nói. - Trên khắp thế giới. - Rồi gã nằm xuống, quay mặt vào tường.

Tôi bước ra Dặm, khóa cửa xà lim và trở lại bàn trực. Tôi vẫn còn cảm giác của người đang nằm mơ. Tôi nhận thấy mình nghe được ý nghĩ của Brutal -

một tiếng thì thầm rất mơ hồ - đánh vần một từ như thế nào, tôi nghĩ là receive. Anh ta đang nghĩ i đứng trước e, miễn là sau cho phải chẳng cái từ chết tiệt viết theo thứ tự đó? Sau đó anh ta ngược lên nhìn, dòm cười rồi ngừng lại khi nhìn kĩ tôi.

- Paul? - Anh ta hỏi. - Anh không sao chứ?

- Vâng. - Rồi tôi kể cho anh ta nghe điều John nói với tôi - không kể đầy đủ, nhất là chi tiết gã chạm vào người tôi đã gây ra phản ứng gì (tôi không bao giờ kể ai nghe chi tiết này, kể cả Janice; Elaine Connelly sẽ là người đầu tiên được biết - nếu, nghĩa là bà ấy muốn đọc những trang cuối cùng này sau khi đã đọc phần trước) , nhưng tôi lặp lại lời John nói muốn ra đi. Điều này dường như khiến Brutal cảm thấy nhẹ nhõm - dù sao cũng có đôi chút - nhưng tôi cảm thấy anh ta tự hỏi có phải tôi đã bịa đặt chỉ để làm an lòng anh ta không. Rồi tôi cảm thấy anh ta quyết định tin lời tôi, đơn giản chỉ vì sẽ dễ dàng hơn cho anh ta khi thời điểm đến.

- Paul, chứng nhiễm trùng của anh lại tái phát phải không? - Anh ta hỏi. - Mặt anh đỏ bừng.

- Không, tôi nghĩ vẫn bình thường. - Tôi trả lời. Tôi không bình thường nhưng cảm nhận chắc chắn John đã ổn định và tôi cũng sẽ ổn định. Cảm giác tê dại bắt đầu dịu đi.

- Nếu anh vào văn phòng nằm nghỉ một chút cũng không hại gì. Nằm nghỉ là điều cuối cùng tôi muốn làm vào lúc ấy - ý tưởng lo lắng đến mức tôi suýt bật cười. Điều tôi muốn làm có lẽ là xây cho mình một ngôi nhà, lợp mái, rồi xới đất mảnh vườn sau nhà và trồng trọt. Làm tất cả trước giờ ăn tối.

Đời là thế, tôi nghĩ. Hàng ngày. Khắp thế giới. Cái bóng tối đó. Khắp thế giới.

- Tôi sẽ sang phòng Quản trị. Có một số việc cần kiểm chứng.

- Tùy anh.

Tôi đi ra, mở cửa, rồi ngoái nhìn.

- Cậu nói đúng. - Tôi nói: R-e- c-e- i-v- e; i đứng trước e, miễn là sau c. Hầu như lúc nào cũng viết thế; tôi đoán là tất cả các quy luật đều có ngoại lệ.

Tôi bước ra ngoài, không cần ngoái lại để thấy anh ta đang há miệng, trần trối nhìn tôi.

Tôi làm việc cho hết ca trực, ngồi không quá năm phút đã lại đứng dậy. Tôi đến phòng Quản trị rồi thơ thần đi qua đi lại sân tập thể dục vắng vẻ mãi đến khi bọn lính gác trên chòi canh hẳn phải nghĩ là tôi điên. Nhưng khi ca trực kết thúc, tôi bắt đầu bình tĩnh lại; luồng suy nghĩ trong đầu - như tàu lá cây xao động - đã lắng xuống khá nhiều.

Tuy nhiên còn nửa đường về nhà vào sáng hôm ấy, nó đã xuất hiện lại, mạnh bạo. Cách mà chứng nhiễm trùng đường tiểu tái phát. Tôi phải bỏ chiếc xe Ford của mình bên đường, ra ngoài, chạy nước rút gần nửa dặm, đầu cúi gằm, tay đung đưa, hơi thở lao ra rồi xuyên vào cổ, ấm như thứ gì đó bạn cặp dưới nách. Rồi sau cùng tôi bắt đầu cảm thấy thật sự bình thường. Tôi chạy nửa quãng đường trở lại nơi để xe, đi bộ nửa đường còn lại, hơi thở bốc khói trong làn không khí lạnh. Khi về đến nhà, tôi bảo Janice rằng John Coffey nói đã sẵn sàng, rằng gã muốn ra đi. Nàng gật đầu, vẻ khuây khỏa. Có thật vậy không? Tôi không thể nói. Sáu giờ trước đó, thậm chí ba giờ thôi, có lẽ tôi đã biết, nhưng đến lúc ấy thì không. Và đó là điều tốt đẹp. John cứ nói rằng gã mệt mỏi và bây giờ tôi hiểu tại sao. Những gì gã chịu đựng cũng sẽ làm mệt mỏi bất kì người nào. Sẽ làm cho bất kì người nào khao khát được nghỉ ngơi và yên tĩnh.

Khi Janice hỏi tại sao mặt tôi đỏ bừng và bốc mùi mồ hôi, tôi bảo nàng tôi đã dừng xe trên đường về nhà và chạy một lúc, chạy cật lực. Tôi kể bấy nhiêu - như tôi đã viết (ở đây có quá nhiều trang khiến tôi không có hứng thú xem lại cho chắc) , dối trá không phải là một phần của cuộc sống chung giữa chúng tôi - nhưng không nói lí do.

Và nàng cũng không hỏi.

Chương 38

Đêm John Coffey bước trên Dặm Đường Xanh không có sấm sét. Trong thập niên 30, thời tiết trở lạnh đúng mùa vào thời điểm đó trong năm, tôi đoán thế, và muôn ngàn vì sao tung tóe khắp những cánh đồng đã bị tận dụng, thu hoạch, nơi sương giá lấp lánh trên cột hàng rào và rục rờ như kim cương trên những thân bắp ngô tháng bảy, trơ trụi như bộ xương khô.

Brutus Howell xuất hiện trong lần thi hành án này - anh ta sẽ đội nón và báo cho Van Hay đóng điện khi đến lúc. Bill Dodge ở bên trong cùng với Van Hay. Và vào khoảng mười một giờ hai mươi phút đêm hai mươi tháng mười một, Dean cùng Harry và tôi xuống xà lim độc nhất có người của chúng tôi, nơi John Coffey ngồi ở đầu sập, tay chắp lại giữa đầu gối và một vết nước béo thịt bò bám dây vào cổ áo sơ mi xanh của gã. Gã nhìn chúng tôi qua chấn song, dường như bình thản hơn sự cảm nhận của chúng tôi. Bàn tay tôi lạnh ngắt và thái dương đập mạnh. Một mặt vì biết rằng gã đã sẵn sàng - ít nhất cũng giúp cho chúng tôi tiến hành được công việc - nhưng mặt khác vì biết rằng chúng tôi sắp xử tử gã bằng điện vì tội lỗi của kẻ khác.

Tôi đã gặp Hal lần sau cùng vào khoảng bảy giờ tối hôm ấy. Ông ấy ở trong văn phòng của mình, đang gài khuy áo khoác. Nét mặt tái xanh, bàn tay run rẩy tệ hại đến mức như đang làm biến dạng các khuy áo. Tôi gần như muốn gạt tay ông ra và đích thân gài khuy, giống như bạn sẽ làm cho một đứa trẻ. Điều mỉa mai là khi Jan và tôi đến thăm bà vào cuối tuần trước đó, dáng vẻ Melinda trông khá hơn cả Hal vào trước buổi tối xử tử John Coffey.

- Lần này tôi không ở lại. - Ông ấy đã nói. - Curtis sẽ có mặt và tôi biết Coffey ở trong những bàn tay tốt của anh và Brutus.

- Vâng, thưa sếp, chúng tôi sẽ làm hết sức. - Tôi đáp. - Có tin tức gì về Percy không? - Liệu hẳn sẽ tỉnh lại chẳng? Là ý tôi muốn hỏi, tất nhiên.

Thậm chí bây giờ hẳn đang ngồi trong phòng ở đâu đó, kể lể với một người - một bác sĩ nào đó, gần như thế - về cách thức chúng tôi kéo khóa nhốt hẳn vào áo đai và ném vào phòng kỉ luật như một đứa trẻ có vấn đề... một gã cả ngỗ, nói theo ngôn từ của Percy? Và nếu thế, người ta sẽ tin lời hẳn chứ?

Nhưng theo Hal, Percy vẫn như cũ. Không nói năng, và như bất kì ai cũng biết, không hiện hữu trên quả đất. Hẳn vẫn còn ở Indianola - “đang được thẩm định,” Hal nói với vẻ bí ẩn kèm theo - nhưng nếu bệnh tình không khả quan, hẳn sẽ sớm được chuyển viện.

- Coffey xử sự ra sao? - Sau đó Hal đã hỏi. Rốt cuộc ông đã tìm cách xoay sở gài nốt khuy áo khoác cuối cùng.

Tôi gật đầu.

- Gã sẽ ổn thỏa, Giám thị ạ.

Ông gật đầu đáp lại, rồi đi ra cửa, dáng vẻ già nua và bệnh tật.

- Làm sao bao nhiêu cái thiện và cái ác như thế lại có thể chung sống với nhau trong cùng một con người? Làm sao người đã chữa lành bệnh cho vợ tôi lại cũng là kẻ đã giết hai bé gái? Anh có hiểu điều đó không?

Tôi trả lời tôi không biết, ý muốn của Chúa là bí mật, trong tất cả chúng ta đều có cái Thiện lẫn cái Ác, chúng ta không nên lí giải, vân vân và vân vân. Phần lớn những gì tôi nói với ông là những gì tôi học được ở giáo hội Ngợi Ca Chúa, Thượng Đế Uy Vũ. Hal gật đầu suốt, có vẻ được thỏa mãn. Ông ấy có khả năng để gật đầu, phải không? Phải. Và ra vẻ thỏa mãn nữa. Có nét buồn sâu đậm trên gương mặt ông - ông ấy bị kích động, đúng thế; tôi không bao giờ nghi hoặc - nhưng lần này không có nước mắt, bởi vì ông có một người vợ để về nhà, người bạn đồng hành để về nhà và bà ấy khỏe mạnh. Nhờ ơn John Coffey, bà ấy khỏe mạnh và người kí lệnh xử tử John có thể về nhà với bà. Ông ấy không buộc phải chứng kiến điều gì sắp xảy ra. Đêm ấy ông có thể ngủ trong vòng tay ấm áp của vợ, trong khi John Coffey nằm trên một phiến đá dưới tầng hầm Bệnh viện hạt, thân xác lạnh đi theo những giây phút cô độc, cầm nín, qua dần đến bình minh. Tôi ghét Hal vì những điều đó. Chỉ một chút thôi và tôi vượt qua được, nhưng vẫn là căm ghét, thế thôi. Mặt hàng thứ thật.

Bây giờ thì tôi bước vào xà lim, theo sau là Dean và Harry. Cả hai đều tái xanh và thất vọng.

- Anh đã sẵn sàng chưa, John? - Tôi hỏi.

Gã gật đầu.

- Rồi, thưa sếp. Tôi nghĩ thế.

- Vậy thì tốt. Tôi có lời phải nói trước khi chúng ta đi ra.

- Cứ nói những gì cần phải nói, sếp ạ.

- John Coffey, với tư cách là nhân viên thừa hành của Tòa.

Tôi nói một mạch đến hết và khi nói xong, Harry bước đến bên cạnh tôi, chìa tay ra. John có vẻ ngạc nhiên trong thoáng chốc, rồi gã mỉm cười và bắt tay. Dean, trông tái xanh hơn bao giờ hết, bắt tay tiếp theo.

- Anh xứng đáng hơn thế này, Johnny. - Anh ta nói, giọng lả nhảm. - Tôi rất tiếc.

- Tôi không sao. - John đáp lại. - Đây là phần khó khăn, sau đó tôi sẽ yên ổn. - Gã đứng dậy, chiếc mẽ day thánh Christopher mà Melly tặng gã tuột ra trước ngực áo.

- John, tôi phải giữ cái đó. - Tôi đề nghị. - Tôi có thể đeo lại cho anh sau cuộc... sau đó, nếu anh muốn, nhưng giờ đây tôi phải giữ nó. - Cái mẽ day vốn bằng bạc, nếu còn đeo trên người khi Jack Van Hay đóng cầu dao điện, nó sẽ hòa tan vào trong da. Thậm chí nếu không chảy tan, nó có khả năng thành cực mạ điện, để lại vết cháy thành than theo hình dạng của nó trên làn da ngực. Tôi đã thấy điều đó trước kia. Tôi đã thấy hầu hết mọi điều trong thời gian ở Dặm Đường Xanh. Nhiều hơn cái tốt đẹp dành cho tôi. Bây giờ thì tôi đã hiểu.

Gã tháo sợi dây chuyền qua đầu, đặt nó vào tay tôi. Tôi bỏ chiếc mẽ day vào túi quần và bảo gã bước ra ngoài xà lim. Không cần phải kiểm tra đầu để bảo đảm mỗi tiếp điện được chắc chắn và độ dẫn điện tốt; đầu gã trơn láng như lòng bàn tay tôi.

- Sếp, anh biết không, chiều nay tôi đã ngủ thiếp đi và nằm mơ. - Gã nói. - Tôi mơ thấy con chuột của Del.

- Anh nằm mơ sao, John? - Tôi áp giải bên trái gã. Harry đi bên phải. Dean theo gót phía sau và rồi chúng tôi bước trên Dặm Đường Xanh. Đối với tôi, đấy là lần cuối cùng tôi bước đi cùng một tù nhân.

- Phải. - Gã trả lời. - Tôi mơ thấy con chuột đến nơi mà sếp Howell đã nói, thành phố Mouseville ấy. Tôi mơ thấy trẻ em, chúng cười thỏa thích biết bao trước những mảnh khố của nó! Ôi trời! - Gã tự bật cười trước ý tưởng đó, rồi nghiêm trang trở lại. - Tôi mơ thấy hai bé gái tóc vàng có mặt ở đó.

Chúng cũng cười đùa nữa. Tôi quàng tay ôm chúng, không có máu từ chân tóc chảy ra và chúng khỏe mạnh. Tất cả chúng tôi xem ông Jingles lăn ống chỉ và chúng tôi cười thỏa thích. Cười đến đau quặn ruột.

- Thế ư? - Tôi nghĩ mình không thể tiếp tục đến cùng, đơn giản là không thể, không có cách nào khác. Tôi sẽ khóc hoặc gào thét, hoặc có thể tim tôi sẽ vỡ tung vì ân hận và đây sẽ là hồi kết thúc.

Chúng tôi bước vào văn phòng của tôi. John nhìn quanh một lúc, rồi khụy đầu gối quỳ xuống, không đợi phải yêu cầu. Sau lưng gã, Harry đang nhìn tôi bằng đôi mắt u ám. Gương mặt Dean trắng bệch như giấy.

Tôi quỳ xuống cùng với John, nghĩ ngợi về một cuộc đối thoại lạ lùng đang hình thành ở đây: sau tất cả những tù nhân tôi đã phải giúp đỡ để họ có thể kết thúc chuyến hành trình, lần này tôi mới là người cần đến một bàn tay.

Dẫu sao cảm giác vẫn là như thế.

- Chúng ta cầu nguyện điều gì, thưa sếp? - John hỏi.

- Sức mạnh. - Tôi trả lời mà thậm chí không suy nghĩ. Tôi nhắm mắt và đọc. - Lạy Chúa, xin hãy giúp chúng con hoàn thành những gì chúng con đã bắt đầu, cầu xin Người đón nhận người này, John Coffey - giống như thứ nước uống nhưng đánh vắn khác - vào thiên đàng và ban cho anh ta bình an. Cầu xin Người giúp chúng con tiễn anh ta đúng theo cách anh ta xứng đáng và không để xảy ra sơ suất. Amen. - Tôi mở mắt ra, nhìn Dean và Harry. Cả hai có vẻ khá hơn. Có lẽ họ đã có chút khoảnh khắc để kịp thở. Tôi nghĩ là nhờ vào bài cầu nguyện của mình.

Tôi dợm đứng dậy nhưng John đã nắm lấy tay. Gã nhìn tôi với ánh mắt vừa hi vọng vừa rụt rè.

- Tôi nhớ lại một bài cầu nguyện người nào đó đã dạy tôi khi còn nhỏ. - Gã nói. - Ít nhất tôi nghĩ có thể đọc được. Tôi đọc được không?

- Anh cứ đọc đi. - Dean lên tiếng. - Còn nhiều thời gian, John à.

John nhắm mắt, mày cau lại vì tập trung ý tưởng. Tôi chờ đợi nghe loại kinh cầu bây giờ con nằm xuống, hoặc một phiên bản bị cắt xén của bài kinh Lạy Cha nhưng không có cả hai. Trước đó tôi chưa bao giờ nghe gã đọc kinh này và từ đó chưa bao giờ nghe lại, không phải vì những cảm tính hoặc cách biểu hiện có gì bất thường đặc biệt. Giơ tay lên trước đôi mắt đã

nhắm lại, John Coffey cầu nguyện: “Chúa Jesus Hài Nhi, hiền lành và hòa nhã, xin hãy cầu nguyện cho con, một đứa trẻ mồ côi. Hãy là sức mạnh của con, hãy làm bạn với con, hãy ở bên con đến khi kết thúc. Amen.” Gã mở mắt, bắt đầu đứng dậy nhưng lại nhìn sát vào tôi.

Tôi quệt cánh tay qua mắt. Trong lúc lắng nghe gã, tôi nghĩ đến Del, gã cũng muốn cầu nguyện thêm một bài vào giây phút cuối. Marie Thánh Linh, mẹ của Chúa, xin Người cầu nguyện cho những kẻ tội lỗi chúng con vào lúc này, và giây phút đối diện với cái chết. “Xin lỗi John.”

- Không cần phải thế. - Gã đáp lại. Gã siết tay tôi và mỉm cười. Thế rồi, như tôi nghĩ gã sẽ phải làm, gã giúp tôi đứng dậy.

Chương 39

Không có nhiều nhân chứng - có lẽ là mười bốn người tất cả, bằng nửa số người đã vào căn nhà kho chứng kiến xử tử Delacroix. Homer Cribus có mặt ở đó, tràn ngập trên ghế của lão như thường lệ, nhưng tôi không thấy Cảnh sát phó McGee. Giống như Giám thị Moores, rõ ràng anh ta quyết định bỏ qua lần này.

Ngồi ở hàng ghế đầu là một đôi vợ chồng già mà thoát tiên tôi không nhận ra, mặc dù tôi đã nhìn thấy ảnh họ trên nhiều bài báo vào ngày đó trong tuần lễ thứ ba của tháng mười một. Rồi khi chúng tôi đến gần bục gỗ nơi Già Sparky đang chờ, người phụ nữ nhỏ nước bọt: “Mày hãy từ tốn mà chết, đồ chó đẻ!” và tôi nhận ra vợ chồng Detterick, Klaus và Marjorie. Tôi không nhận ra họ vì ta không thường thấy người già nào chưa quá tuổi ba mươi.

John co rúm trước tiếng nói của người phụ nữ và Cảnh sát trưởng Cribus cầu nhàu tán thưởng. Hank Bitterman, người đứng gác trước đám khán giả lèo tèo, không giây phút nào rời mắt khỏi Klaus Detterick. Anh ta tuân lệnh của tôi nhưng đêm ấy Detterick không phát cử chỉ nào hướng về John.

Dường như Detterick đang ở trên một hành tinh nào khác.

Brutal đứng bên Già Sparky khẽ ngoắc ngón tay khi chúng tôi bước lên bục. Anh ta nhét súng vào bao và nắm lấy cổ tay John, áp giải gã tiến lại ghế điện, dịu dàng như một chàng trai đưa bạn gái ra sàn nhảy lần đầu.

- Mọi việc đều suôn sẻ chứ, John? - Anh ta hạ giọng hỏi.

- Vâng, thưa sếp, nhưng... - Mắt gã lảo liên và lần đầu tiên nét mặt cùng giọng nói của gã tỏ vẻ sợ hãi. - Nhưng có nhiều người căm ghét tôi. Rất nhiều. Tôi cảm thấy điều đó. Đau quá. Nó xuyên vào người như ong chích và gây đau đớn.

- Vậy hãy cảm nhận như chúng tôi cảm nhận. - Brutal đáp lại, cũng bằng giọng khê khàng đó. - Chúng tôi không ghét anh - anh có thể cảm nhận được không?

- Được, sếp ạ. - Nhưng lúc này giọng gã run rẩy tệ hại hơn nữa, mắt gã lại bắt đầu ứa đôi dòng lệ chậm chạp.

- Giết nó hai lần đi các anh - Marjorie Detterick đột nhiên gào lên. Cái giọng the thé ngắc ngư của cô ta nghe giống như tiếng tát tai. John co rúm vào người tôi và rên rỉ. - Các anh hãy giết thẳng cường dân trẻ em đó hai lần, thế mới là tốt! - Klaus vẫn có vẻ như người nằm mơ sức tỉnh, kéo cô ta sát vào vai. Cô ta bắt đầu bật khóc.

Tôi mất tinh thần khi nhìn thấy Harry Terwilliger cũng đang khóc. Đến lúc này chưa nhân chứng nào nhìn thấy nước mắt của anh ta - anh ta quay lưng về phía họ - nhưng anh ta đang khóc, đúng vậy. Thế nhưng chúng tôi làm gì được? Ý tôi nói là ngoài việc tiếp tục?

Brutal và tôi xoay John quay lại. Brutal ấn vào một bên vai gã đàn ông đồ sộ và John ngồi xuống. Gã bấu chặt vào tay ghế rộng bằng gỗ sồi của Sparky, đảo mắt qua lại, lưỡi thè ra liếm ướt một góc môi, rồi góc bên kia. Harry và tôi quỳ xuống. Ngày hôm trước chúng tôi đã cho một tù nhân tin cần hàn tạm thời những mối nối cơ động vào ổ khóa kẹp ở ghế, vì cổ chân của John Coffey to gần bằng bắp chân một người bình thường. Tuy nhiên tôi đã có một thoáng ác mộng khi nghĩ rằng chúng vẫn còn hẹp, và chúng tôi sẽ phải áp giải gã trở về xà lim trong khi Sam Broderick, trưởng xưởng sản xuất thời đó, được đi tìm để hàn thêm mối nối. Tôi hết sức đẩy mạnh một cú cuối cùng bằng cườm tay và ổ khóa bên phía tôi đóng vào. Chân John co giật, gã thở hổn hển. Tôi đã làm chân gã bị kẹp.

- Xin lỗi John. - Tôi thì thảo và liếc nhìn Harry. Anh ta đã dễ dàng đóng khóa (hoặc vì phần nối bên anh ta hơi rộng hơn hoặc bắp chân phải John hơi nhỏ hơn) nhưng đang nhìn kết quả của mình với nét biểu hiện nghi ngờ. Tôi nghĩ tôi có thể hiểu lí do: những khóa kẹp cải tiến có nét dói ăn, hàm của chúng dường như há ra giống hàm cá sấu.

- Sẽ ổn thỏa thôi. - Tôi trấn an, hi vọng giọng nói có sức thuyết phục... và tôi đang nói sự thật. - Lau mặt đi, Harry.

Anh ta quệt tay qua mặt, lau nước mắt trên má và mồ hôi trên trán. Chúng tôi quay lại. Homer Cribus, này giờ mãi to tiếng nói chuyện với người ngồi bên cạnh, nín lặng. Đã gần đến giờ.

Brutal đã kẹp được một cổ tay John, Dean kẹp tay kia. Nhìn qua vai Dean, tôi thấy vị bác sĩ, vẫn kín đáo như bao giờ, đứng dựa vào tường với cái túi

đen bỏ giữa hai bàn chân. Thời buổi hiện nay tôi nghĩ các bác sĩ chỉ lo giành giật những vụ béo bở như thế, đặc biệt với những vụ tiêm tĩnh mạch, nhưng vào thời đó gần như bạn phải lồi kéo nếu muốn có họ. Dường như thời đó họ có ý tưởng rõ ràng hơn về những gì đúng đắn mà bác sĩ được làm, những gì ngược ngạo với lời tuyên thệ mà họ đã nói, lời tuyên thệ trong đó họ thề trước hết là không làm hại.

Dean gật đầu với Brutal. Brutal quay đầu lại, dường như liếc nhìn chiếc điện thoại không bao giờ reo lên vì những loại như John Coffey và gọi Jack Van Hay:

- Xoay lên một.

Có tiếng rì rào như tủ lạnh cũ khởi động và ánh đèn sáng lên một chút. Bóng chúng tôi nổi lên sắc nét hơn, những hình thù đen tối bò lên tường, lượn lờ quanh cái bóng ghế điện như loài kên kên. John hít một hơi mạnh. Khớp ngón tay gã trắng bệch.

- Đau chưa? - Bà Detterick rít lên đứt quãng từ vai người chồng. - Tao hi vọng nó làm mày đau đớn tột cùng - Chồng bà ta siết chặt vợ. Tôi thấy một lỗ mũi của anh ta đang chảy máu, một dòng đỏ len lõi xuống làn râu mép hẹp. Tháng ba năm sau khi mở tờ báo và đọc được tin anh ta chết vì đau tim, tôi là người ít ngạc nhiên nhất trên đời.

Brutal bước vào tầm nhìn của John. Anh ta chạm tay vào vai John trong khi phát biểu. Điều đó vi phạm nguyên tắc, trong số nhân chứng chỉ có Curtis Anderson biết nhưng dường như anh ta lại không để ý. Tôi nghĩ anh ta giống như một người muốn kết thúc với nghề nghiệp hiện tại. Tuyệt vọng mong muốn chia tay với nó. Anh ta gia nhập vào Quân đội sau trận Trân Châu cảng nhưng không bao giờ đi viễn chinh; anh ta chết ở Đồn Bragg trong một tai nạn xe tải.

Trong lúc đó, John thư giãn dưới những ngón tay của Brutal. Tôi không nghĩ gã hiểu được nhiều, nếu có, những gì Brutal đang nói với gã nhưng nhận được an ủi từ bàn tay Brutal đặt trên vai. Brutal, hai mươi lăm năm sau đó chết vì lên cơn đau tim (anh ta đang ăn sandwich cá và xem đấu vật trên TV, cô em gái kể lại), là một người tốt. Bạn tôi. Có lẽ là người giỏi

nhất trong số chúng tôi. Anh ta dễ dàng hiểu tại sao một con người đồng thời vừa muốn ra đi lại vừa sợ chuyến du hành.

- John Coffey, anh đã bị tuyên án tử hình trên ghế điện, bản án được thông qua bởi hội thẩm đoàn gồm những người đồng đẳng với anh và ban hành bởi một Thẩm phán uy tín của Tiểu bang. Cầu Chúa cứu giúp người dân Tiểu bang. Anh có gì nói trước khi bản án được thi hành không?

John liếm ướt môi lần nữa, rồi cất tiếng nói rõ ràng. Sáu từ.

- Tôi ân hận cho bản thân.

- Mày phải thế! - Người mẹ của hai bé gái đã chết gào lên. - Hỡi thằng quái vật, mày phải thế! Nhất Định Mày Phải Hận!

Ánh mắt John quay sang tôi. Tôi không thấy trong đó có nỗi cam chịu, không thấy hi vọng vào Thiên đường, không thấy vẻ bình an ló dạng. Tôi sẽ vui thích đường nào nếu có thể nói với bạn là tôi đã thấy. Tôi sẽ vui thích biết bao nếu có thể nói với bản thân điều đó. Cái tôi thấy là nỗi sợ hãi, đau khổ, dờ dang và không hiểu. Chúng là đôi mắt của một con thú mắc bẫy và kinh hoàng. Tôi nghĩ đến lời gã nói về lí do tại sao Wharton bắt cóc được Cora và Kathe Detterick trên bậc thềm mà không làm cả nhà thức giấc. Hắn giết chúng bằng tình yêu của chúng. Đời bây giờ là thế. Khắp thế giới. Brutal lấy mặt nạ mới trên móc treo bằng thau ở lưng ghế, nhưng vừa thấy và hiểu nó là gì, mắt John đã mở to hãi hùng. Gã nhìn tôi và lúc này tôi thấy những giọt mồ hôi to lộ ra trên đỉnh sọ trọc. Nhìn chúng to như trứng chim cổ đỏ.

- Xin đừng, thưa sếp, đừng chụp cái đó vào mặt tôi. - Gã thì thào nói bằng giọng rên rỉ. - Xin đừng bỏ tôi trong bóng tối, đừng buộc tôi đi vào bóng tối, tôi sợ bóng tối.

Brutal nhướn cao lông mày nhìn tôi, chết đứng tại chỗ với mặt nạ trong tay. Mắt anh ta ngằm nói rằng đây là quyền hạn của tôi, anh ta sẽ tuân theo. Tôi suy nghĩ nhanh hết khả năng - điều thật khó làm khi đầu đang đập mạnh như vậy. Mặt nạ là truyền thống, không phải luật ấn định. Thực chất để miễn trừ cho nhân chứng. Và đột nhiên tôi quyết định lần này họ không cần được miễn trừ. Xét cho cùng, John đã không làm điều gì xấu xa trong đời để phải chịu chết dưới một chiếc mặt nạ. Họ không biết nhưng chúng tôi

biết và tôi quyết định chấp nhận yêu cầu cuối cùng đó. Về phần Marjorie Detterick, có lẽ cô ta sẽ gửi cho tôi một lời cảm ơn.

- Đồng ý, John. - Tôi thì thào.

Brutal treo mặt nạ vào móc. Từ sau lưng chúng tôi, Homer Cribus bắt đầu kêu lên bằng giọng dân miền Nam:

- Nè chú! Đeo cái mặt nạ cho thằng cha đó đi chớ! Bộ chú nghĩ tụi tôi muốn coi nó nở tròng con mắt sao?

- Yên lặng, thưa ông. - Tôi nói mà không quay lại. - Đây là cuộc thi hành án và ông không có trách nhiệm.

- Không hơn gì trách nhiệm bắt giữ gã của lão, đồ bị thịt. - Harry thầm thì. Harry chết năm 1982, gần tròn tám mươi tuổi. Một người sống thọ. Không bằng tôi, nhưng dĩ nhiên ít người như thế. Chết vì một thứ ung thư ruột nào đó.

Brutal cúi xuống nhặt vòng chất xộp ra khỏi xô nước. Anh ta ấn vào rồi liếm đầu ngón tay nhưng không cần phải thế, tôi thấy cái vật màu nâu xỉ đang nhỏ nước. Anh ta nhét nó vào trong nón sắt, rồi chụp nón lên đầu John. Lần đầu tiên tôi thấy Brutal cũng tái xanh - nhợt nhạt, sắp bất tỉnh. Tôi nghĩ đến hình ảnh anh ta nói rằng lần đầu tiên trong đời, anh ta cảm nhận có nguy cơ sa vào hỏa ngục vì chúng tôi cương quyết hủy diệt một món quà của Chúa. Đột nhiên tôi cảm thấy muốn nôn mửa. Nước từ chiếc vòng xộp đang nhỏ giọt xuống hai bên mặt John.

Dean Stanton thắt đai - lần này được xả dài tối đa - ngang lồng ngực John rồi đưa cho tôi. Chúng tôi đã chịu đựng những nỗi đau như thế để bảo vệ Dean vào cái đêm chúng tôi xuất hành, vì con cái của anh ta, không biết rằng anh ta chỉ còn chưa đầy bốn tháng nữa để sống. Sau vụ John Coffey, Dean yêu cầu và được chuyển từ Già Sparky đến Khu C, ở đây anh ta bị một gã tù nhân đâm cán dao vào cổ họng, dòng máu tươi của sự sống trào ra nền nhà bằng ván dơ bẩn. Tôi không bao giờ hiểu tại sao. Tôi nghĩ không ai có thể hiểu tại sao. Già Sparky dường như là một thứ ngược ngạo khi tôi nhìn lại những năm tháng đó, một thứ điên rồ chết người. Chúng ta mỏng manh như thủy tinh thôi, ngay cả trong những điều kiện tốt đẹp nhất.

Giết hại nhau bằng hơi ngạt và điện một cách lạnh lùng? Sự điên rồ. Nỗi kinh hoàng.

Brutal kiểm tra đai thắt, rồi lùi lại. Tôi chờ anh ta lên tiếng nhưng anh ta không nói gì. Thấy anh ta bắt chéo tay sau lưng, đứng ở tư thế nghỉ, tôi biết anh ta sẽ không nói. Có lẽ không nói được. Tôi cũng nghĩ tôi không thể, nhưng khi nhìn đôi mắt sợ hãi trào lệ của John, tôi biết mình phải nói. Thậm chí có bị vĩnh viễn nguyên rửa, tôi cũng phải nói.

- Xoay lên hai. - Tôi ra lệnh bằng một giọng mơ hồ, đứt quãng mà chính tôi cũng không nhận ra.

Chiếc nón sắt kêu rì rào. Tám ngón tay và hai ngón cái dựng đứng lên trên đầu tay ghế bằng gỗ sồi, căng ra mười hướng khác nhau, đầu ngón tay co giập. Hai đầu gối to của gã đập liên hồi như piston nhưng các ổ khóa kẹp ở cổ chân đã kèm chặt. Phía trên đầu, ba ngọn đèn treo nổ tung - Pow! Pow! Pow! - Marjorie Dettterick thét lên khi nghe tiếng vỡ, ngất đi trong tay chõng. Mười tám năm sau cô ta chết ở Memphis. Harry gửi cáo phó cho tôi. Một tai nạn xe điện.

John ngã vật ra trước, vướng vào đai thắt trên ngực. Trong một thoáng, mắt gã gặp mắt tôi. Chúng vẫn còn ý thức, tôi là vật cuối cùng gã nhìn thấy khi chúng tôi xô gã ra khỏi bờ vực thế giới. Rồi gã ngã ngửa vào lưng ghế, nón sắt nghiêng đi một chút trên đầu, khói - một thứ sương mù như khói than - tỏa ra từ bên dưới. Nhưng nói chung, bạn biết đấy, sự việc kết thúc nhanh chóng. Tôi nghi ngờ chuyện không gây đau đớn theo quan điểm của những người ủng hộ hình phạt ghế điện (một quan điểm mà thậm chí kẻ hung hăng nhất trong số họ dường như cũng không bao giờ dám tự mình kiểm chứng). Bàn tay gã lại rũ xuống lần nữa, những vành hình trăng ở gốc móng tay trước đó trắng xanh giờ đã thành màu cà tím, một sợi khói từ đôi má bốc lên còn ướt nước muối từ vòng xấp... và nước mắt của gã.

Những giọt nước mắt cuối cùng của John Coffey.

Chương 40

Tôi được yên ổn cho đến khi về nhà. Bình minh đã ló dạng, chim chóc hót vang. Tôi dừng chiếc xe rẽ tiền lại, ra ngoài, bước lên bậc thềm, và rồi cơn đau buồn thứ hai to tát nhất phủ lên người tôi. Vì tôi nghĩ đến nỗi sợ bóng tối của gã. Tôi nhớ lại lần đầu chúng tôi gặp nhau, gã đã hỏi chúng tôi ban đêm có để đèn sáng không và chân tôi mềm nhũn đi. Tôi ngồi xuống bậc thềm, gục đầu vào đầu gối và khóc. Cũng không hẳn chỉ khóc cho John mà cho tất cả chúng ta.

Janice bước ra và ngồi xuống bên tôi. Nàng quàng tay qua vai tôi.

- Anh đã hết sức không làm cho anh ta đau đớn chứ?

Tôi lắc đầu tỏ ý không.

- Và anh ta muốn ra đi.

Tôi gật đầu.

- Vào nhà đi. - Nàng nói và giúp tôi đứng lên. Nàng làm tôi nghĩ đến cách John giúp tôi đứng lên sau khi chúng tôi cùng nhau cầu nguyện. - Vào nhà uống cà phê.

Tôi làm theo. Buổi sáng đầu tiên trôi qua, buổi chiều đầu tiên, rồi ca trực trở lại đầu tiên. Thời gian chiếm hữu tất cả, dù chúng ta muốn hay không muốn. Thời gian chiếm hữu tất cả, thời gian cướp đi tất cả, sau cùng chỉ còn bóng tối. Đôi khi chúng ta tìm thấy nhau trong bóng tối và đôi khi chúng ta mất họ lần nữa, cũng ở trong đó. Đây là tất cả những gì tôi biết, có điều câu chuyện này xảy ra năm 1932, khi nhà tù Tiểu bang vẫn còn ở Cold Mountain.

Cả cái ghế điện nữa, tất nhiên.

Khoảng hai giờ mười lăm phút chiều, bà bạn Elaine Connelly của tôi đến phòng sưởi nắng, nơi tôi đang ngồi, những trang tự truyện cuối cùng được xếp ngay ngắn trước mặt. Gương mặt bà tái xanh và có những vệt sáng dưới mắt. Tôi nghĩ bà ấy đã khóc.

Về phần tôi, tôi nhìn. Chỉ có thể. Nhìn ra ngoài cửa sổ, bàn tay phải đập phòng ở cổ tay. Nhưng dù sao cũng là cơn đập phòng thanh thản. Tôi cảm

thấy trống rỗng, chỉ còn lớp vỏ ngoài khô khốc. Một cảm giác vừa khủng khiếp vừa tuyệt vời.

Thật khó mà đón ánh mắt của Elaine - tôi sợ sẽ thấy lòng căm ghét và sự khinh bỉ trong đó - nhưng không có. Buồn bã và ngạc nhiên, nhưng yên ổn. Không căm ghét, không khinh bỉ và không hoài nghi.

- Cô muốn xem phần còn lại không? - Tôi hỏi. Tôi vỗ vào chồng bản thảo bằng bàn tay đang đau. - Ở đây, nhưng tôi hiểu nếu cô không sớm...

- Điều em muốn không phải là vấn đề. - Bà nói. - Em phải biết câu chuyện ra sao, mặc dù sự việc anh xử tử hẳn không còn là điều nghi ngờ. Sự can thiệp của Chúa với một chữ hoa C được đề cao quá lỗ trong cuộc sống của người phàm, em nghĩ thế. Nhưng trước khi đọc những trang này... Paul... Bà ấy dừng lại, như thể không biết chắc nên nói tiếp như thế nào. Tôi chờ đợi. Đôi khi bạn không thể giúp người khác. Thậm chí đừng cố giúp còn tốt hơn.

- Paul, anh viết trong đây như thể anh có hai con lớn vào năm 1932 - không chỉ một, mà hai đứa. Nếu không phải anh đã kết hôn với Janice của anh khi lên mười hai và chị ấy mười một tuổi, đại khái như vậy, thì...

Tôi khẽ mỉm cười.

- Chúng tôi còn trẻ khi lấy nhau - nhiều người dân vùng đồi núi đều thế, cả mẹ tôi nữa - nhưng không trẻ đến mức đó.

- Vậy thì anh bao nhiêu tuổi? Em luôn luôn cho rằng anh trạc tám mươi, bằng tuổi em, thậm chí có thể trẻ hơn một chút, nhưng theo tập truyện này...

- Tôi được bốn mươi tuổi vào năm John bước trên Dặm Đường Xanh. - Tôi trả lời. - Tôi sinh năm 1892. Như thế tôi được một trăm lẻ bốn tuổi, trừ khi tôi tính sai.

Elaine trở mắt nhìn tôi, không nói nên lời.

Tôi đưa ra phần bản thảo còn lại, nhớ đến cách mà John đã chạm vào người tôi trong xà lim. Anh sẽ không nổi tung, gã nói, khẽ mỉm cười trước ý tưởng đó, và tôi thì không... Nhưng rồi cuộc điều gì đó đã xảy ra cho tôi. Điều gì đó lâu dài.

- Cô hãy đọc phần còn lại. - Tôi nói. - Những câu trả lời mà tôi biết có cả trong đây.

- Tốt lắm. - Bà thăm thì. - Em hơi sợ, em không thể nói dối về điều đó, nhưng... thôi được. Anh sẽ ở đâu?

Tôi đứng lên, vươn vai, lắng nghe tiếng cột sống lách cách trên lưng. Một điều tôi biết chắc là cảm giác chán chường đến chết với căn phòng sưởi nắng.

- Ra ngoài sân bóng croquet đi. Vẫn còn có thứ tôi muốn cho cô xem, ở đằng kia.

- Nó... ghê không? - Trong dáng vẻ bẽn lẽn của bà tôi nhìn thấy bà thời con gái, khi đàn ông đội nón rơm vào mùa hè và khoác áo lông gấu chuột vào mùa đông.

- Không. - Tôi mỉm cười đáp lại. - Không ghê.

- Được rồi. - Bà cầm lấy những trang giấy. - Em đem những thứ này xuống phòng em đã. Gặp lại anh ngoài sân bóng... - Bà lật nhanh bản thảo, đánh giá. - Bồn thờ sao? Đúng vậy không?

- Hoàn toàn. - Tôi trả lời, nghĩ đến gã quá đồi tò mò Brad Dolan. Đến lúc ấy hẳn là gã đã đi khỏi.

Bà đưa tay ra véo tôi một cái rồi ra khỏi phòng. Tôi đứng tại chỗ một lúc, nhìn xuống bàn, ghi nhận sự thật rằng cái bàn lại trống trải một lần nữa, ngoại trừ khay điểm tâm mà Elaine đã đem cho tôi sáng hôm ấy, những trang viết rải rác của tôi sau cùng đã ra đi. Cách nào đó tôi không thể tin mình đã xong xuôi... và như bạn thấy đấy, vì tất cả đã được viết sau khi tôi ghi lại cuộc hành hình John Coffey và giao mớ trang giấy cuối cùng cho Elaine, tôi vẫn chưa xong. Và ngay cả vào lúc đó, một phần bản thân tôi biết tại sao.

Alabama.

Tôi nhón lấy khoanh bánh mì nướng cuối cùng trên khay, đi xuống cầu thang và ra ngoài sân bóng croquet. Ở đây tôi ngồi dưới ánh nắng, ngắm nhìn một số cặp bạn già và một nhóm bốn người, chậm chạp nhưng vui nhộn đi qua, tay vung vẩy gậy đánh bóng, suy ngẫm những ý tưởng của một ông già và mặc cho ánh nắng sưởi ấm bộ xương già nua của tôi.

Khoảng hai giờ bốn mươi lăm phút, ca làm việc từ ba đến bảy giờ chậm rãi bắt đầu ở bãi đỗ xe và đến ba giờ thì những nhân viên ca ngày đã ra về.

Phần lớn đi theo nhóm nhưng tôi thấy Brad Dolan đi một mình. Một hình ảnh vui vẻ; xét cho cùng, có lẽ thế giới chưa hoàn toàn sụp đổ xuống địa ngục. Một trong những quyển truyện cười của hân thò ra khỏi túi quần sau. Lối đi đến bãi đỗ xe vắt ngang qua sân bóng nên hân nhìn thấy tôi, nhưng hân không vẫy tay cũng không nhăn nhó. Với tôi thế là tốt. Hân chui vào chiếc xe Chevrolet cũ có dán hàng chữ: Tôi Đã Thấy Chúa Và Tên Ông Ấy Là Newt. Rồi hân lên đường đến bất cứ nơi nào hân đi khi không hiện diện ở đây, rải ra sau lưng hân một vệt dài nhót máy loại giảm giá.

Đến khoảng bốn giờ, Elaine nhập bọn với tôi như bà ấy đã hứa. Ánh mắt bà cho thấy bà đã khóc thêm một chút. Bà quàng tay quanh người tôi, siết chặt. - John Coffey tội nghiệp. - Bà nói. - Và Paul Edgecombe cũng tội nghiệp nữa.

Paul tội nghiệp, tôi nghe giọng Janice. Chàng thân yêu tội nghiệp.

Elaine lại bật khóc. Tôi ôm bà, ở đó trên sân bóng croquet dưới ánh nắng xế chiều. Bóng chúng tôi nhìn như thể đang nhảy múa. Có lẽ đang ở trong phòng Dạ Vũ Tưởng Tượng như chúng tôi thường nghe trên radio vào thời đó.

Sau cùng bà đứng lên trong sự kiềm chế, lui ra khỏi vòng tay tôi. Bà tìm một mẫu giấy Kleenex trong túi áo và lau nước mắt.

- Paul, chuyện gì xảy ra cho vợ ông Giám thị? Chuyện gì xảy ra với Melly?
- Bà ấy được xem là điều thần kì của thời đại, ít nhất là đối với các bác sĩ của Bệnh viện Indianola. - Tôi trả lời. Tôi nắm tay bà và chúng tôi bắt đầu bước đến lối đi ra khỏi bãi đỗ xe của nhân viên, vào trong rừng, về phía chái nhà bên cạnh bức tường giữa Georgia Pines và thế giới của những người trẻ.

- Bà ấy chết - vì đau tim, không phải vì u não - sau mười hay mười một năm. Tôi nghĩ vào năm 43. Hal chết vì đột quỵ vào khoảng ngày tấn công Trân Châu cảng - có thể đúng vào ngày Trân Châu cảng, theo như tôi nhớ, như vậy bà ấy thọ hơn chồng hai năm. Khá mĩa mai.

- Còn Janice?

- Hôm nay tôi chưa chuẩn bị tinh thần cho chuyện đó. - Tôi trả lời. - Tôi sẽ kể cho cô nghe vào dịp khác.

- Anh hứa chứ?

- Hứa. - Nhưng đây là một lời hứa mà tôi không bao giờ làm tròn. Ba tháng sau ngày chúng tôi cùng vào rừng (lẽ ra tôi đã nắm tay bà nếu không phải vì sợ làm đau những ngón tay co rúm và sưng tấy) , Elaine Connelly lặng lẽ chết trên giường. Cũng như Melinda Moores, cái chết là kết quả của một cơn đau tim. Người hộ lí phát hiện ra bà kể rằng nét mặt bà bình an, như thể tử thần đến bất ngờ và không đau đớn nhiều. Tôi hi vọng anh ta nói đúng. Tôi yêu Elaine. Và tôi nhớ bà ấy. Bà ấy và Janice và Brutal và tất cả bọn họ. Chúng tôi đến chái nhà thứ hai trên lối mòn, cái bên cạnh tường. Nó đứng lúi lại phía sau trong một bụi thông, mái nhà xệ và cửa sổ đóng ván đan xen và lổm đổm vào những chiếc bóng. Tôi dợm bước về phía nó. Elaine nấn ná một thoáng, vẻ sợ hãi.

- Không sao. - Tôi trấn an. - Thật mà. Vào đi.

Cửa không có chốt - đã từng có nhưng bị giật văng ra - vì thế tôi dùng một mảnh bìa cứng gấp đôi để chặn lại. Tôi rút mảnh bìa cứng ra, bước vào trong chái nhà. Tôi bỏ mặc cho cánh cửa mở rộng tùy ý vì bên trong tối đen.

- Paul, cái gì?... Ồ. Ồ! - Tiếng “ồ” thứ hai thiếu chút nữa trở thành tiếng hét. Một cái bàn đã được đẩy sang bên. Trên bàn là một đèn pin và một túi giấy nâu. Trên sàn nhà có một hộp xì gà hiệu Hava-Tampa mà tôi đã lấy được của nhà thầu nước ngọt và máy bán kẹo cho viện dưỡng lão. Tôi đã yêu cầu anh ta đưa thứ đặc biệt và vì công ty cũng bán các sản phẩm thuốc hút nên anh ta dễ dàng tìm được. Tôi đề nghị trả tiền - chúng là những tiện nghi giá trị khi tôi còn làm việc ở Cold Mountain, như đã kể cho bạn nghe - nhưng anh ta chỉ cười xòa.

Trố mắt nhìn qua thành hộp là một cặp mắt hạt thị sáng rõ.

- Ông Jingles. - Tôi thấp giọng giới thiệu. - Lại đây. Lại đây gặp quý bà, anh bạn.

Tôi ngồi xổm xuống - đau đớn, nhưng cố nén - và chìa tay ra. Thoạt tiên tôi nghĩ lần này nó không vượt qua nổi thành hộp, nhưng con chuột làm được với cú nhảy cuối cùng. Nó lật nghiêng một bên rồi đứng dậy và chạy đến với tôi. Một chân sau tập tễnh, vết thương do Percy gây ra đã tái phát khi

ông Jingles già đi. Tuổi già, già nua. Ngoại trừ phần trên đầu và chóp đuôi thì bộ lông của nó đã hoàn toàn hóa xám.

Con chuột nhảy lên lòng bàn tay tôi. Tôi nhấc tay lên và nó vươn cổ ra, ngửi hơi thở của tôi, tai quặp ra sau, cặp mắt nhỏ khao khát. Tôi chìa tay về phía Elaine, bà đang nhìn con chuột với đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên, miệng hé mở.

- Không thể được. - Bà thốt lên và nhướng mắt nhìn tôi. - Ôi Paul, không phải là... không thể được!

- Xem đi. - Tôi đáp. - Rồi hãy nói thế.

Từ cái túi trên bàn tôi lấy ra một ống chỉ mà tôi tự tô màu - không phải với bút chì hiệu Crayola mà Magic Markers, một phát minh năm mơ cũng không thấy vào năm 1932. Thế nhưng cái ống chỉ vẫn đẹp. Sáng loáng như cái của Del, có lẽ hơn nữa. Thưa quý ông quý bà, tôi nghĩ. Xin chào mừng quý vị đến với gánh xiếc chuột!

Tôi lại ngồi xồm xuống và ông Jingles chạy ra khỏi lòng bàn tay tôi. Nó đã già nhưng vẫn say mê như bao giờ. Từ lúc tôi lấy ống chỉ ra khỏi túi, nó không còn để ý đến bất cứ thứ gì khác. Tôi lăn ống chỉ qua sàn nhà nứt nẻ, không bằng phẳng, và nó lập tức đuổi theo. Nó không chạy với tốc độ cũ nữa và thật đau lòng khi nhìn nó tập tễnh, nhưng tại sao lại phải chạy nhanh hoặc vững vàng? Như tôi đã nói, con chuột đã già, một con chuột Bành Tổ. Ít nhất là sáu mươi tư tuổi.

Nó đuổi kịp cái ống chỉ, vốn đập vào bức tường bên kia rồi nảy ngược lại. Con chuột đi vòng qua, rồi nằm xuống bên cạnh ống chỉ. Elaine dợm bước đến nhưng tôi ngăn bà lại. Sau một khoảnh khắc, ông Jingles đứng lên được. Một cách chậm chạp, rất chậm chạp, nó dùng mũi đẩy cái ống chỉ trở lại chỗ tôi ngồi. Lần đầu tiên khi đến đây - tôi phát hiện ra nó đang nằm trên bậc thềm dẫn đến nhà bếp theo tư thế đó, như thể đã di chuyển một quãng đường xa và kiệt sức - nó vẫn còn đủ sức điều khiển ống chỉ bằng chân trước, như nó đã làm những năm tháng trước kia trên Dặm Đường Xanh. Nhưng cái mũi thì vẫn điêu luyện như trước kia. Nó chỉ phải di chuyển từ đầu ống này sang đầu kia để giữ đúng lộ trình. Khi đến chỗ tôi, tôi nhặt nó

lên bằng một tay - con chuột nặng không hơn một cái lông chim - và tay kia nhặt ống chỉ. Đôi mắt sáng của nó không hề rời khỏi cái ống chỉ.

- Paul, đừng làm lần nữa, Paul. - Elaine thốt thức nói. - Nhìn nó diễn trò em không chịu đựng nổi.

Tôi hiểu cảm xúc của bà ấy nhưng nghĩ là sai khi yêu cầu tôi điều đó. Con chuột thích rượt đuổi và lấy ống chỉ về; sau bao nhiêu năm, nó vẫn còn ưa thích như thế. Tất cả chúng ta nên cảm thấy may mắn trong niềm đam mê của mình.

- Trong túi cũng có kẹo bạc hà. - Tôi nói. - Kẹo bạc hà Canada. Tôi nghĩ nó vẫn thích - nó sẽ hít ngửi không ngừng nếu tôi đưa cho nó một cục - nhưng hệ tiêu hóa của nó quá tệ, không ăn được. Thay vào đó, tôi đem đến bánh mì nướng.

Tôi lại ngồi xồm xuống, bẻ một mẫu bánh nhỏ mà tôi mang theo từ phòng sưởi nắng, đặt xuống sàn nhà. Ông Jingles hít ngửi mẫu bánh, rồi nhặt lên và bắt đầu ăn. Đuôi con chuột gọn gàng cuộn quanh người. Nó thanh toán xong mẫu bánh rồi ngược nhìn, vẻ chờ đợi.

- Đôi khi bọn già chúng tôi có thể làm cô ngạc nhiên trước tính háu ăn của chúng tôi. - Tôi nói với Elaine và đưa bánh cho bà. - Cô thử xem.

Bà ấy bẻ một mẫu bánh khác và bỏ lên sàn nhà. Ông Jingles tiến lại gần, hít ngửi, nhìn Elaine... rồi nhặt lên và bắt đầu thưởng thức.

- Cô thấy chưa? - Tôi nói. - Nó biết cô không phải là một lính gác theo thời vụ.

- Paul, nó từ đâu đến?

- Không có manh mối. Một hôm vào sáng sớm, tôi ra ngoài đi dạo thì nó đã ở đây, nằm trên bậc thềm nhà bếp. Tôi biết ngay nó là ai nhưng vẫn lấy một ống chỉ từ giỏ đột xuất trong phòng giặt để thử cho chắc. Và tôi lấy cho nó một hộp xì gà, lát bằng thứ vải mềm nhất tôi tìm được. Nó cũng như chúng ta, Ellie ạ, tôi nghĩ thế - phần lớn ngày tháng chỉ chết cứng ở một nơi chốn buồn phiền. Nhưng nó chưa mất tất cả lòng ham sống. Nó vẫn còn thích cái ống chỉ và một cuộc thăm viếng của anh bạn già Khu E. Sáu mươi năm tôi giữ kín câu chuyện về John Coffey trong lòng, sáu mươi hoặc hơn và bây

giờ tôi đã kể. Để tôi biết mình cần gấp rút và làm điều đó trong khi còn kịp. Vì tôi cũng như nó - đang đến nơi ấy.

- Đến đâu?

- Ồ, cô biết mà. - Tôi trả lời và chúng tôi ngăm nhìn ông Jingles một lúc trong yên lặng. Rồi không vì lí do gì để có thể kể cho bạn nghe, tôi lại ném ống chỉ ra, mặc dù Elaine đã yêu cầu tôi không làm. Về mặt nào đó, có lẽ chỉ vì chuyện con chuột rượt đuổi một ống chỉ giống như người già có phiên bản ân ái chậm rãi và cẩn thận của họ - có thể bạn không muốn xem chuyện đó, bạn vốn còn trẻ và tin rằng khi bước vào tuổi xế chiều, một ngoại lệ sẽ được tạo ra trong trường hợp của bạn, nhưng họ vẫn còn muốn ân ái.

Ông Jingles đuổi theo ống chỉ lần nữa, rõ ràng là đau đớn, và cũng rõ ràng (ít nhất đối với tôi) bằng tất cả lòng vui thích mê đắm ngày xưa.

- Cửa sổ Isinglass. - Elaine thì thào, nhìn con chuột đang chạy.

- Cửa sổ Isinglass. - Tôi đồng ý và mỉm cười.

- John Coffey chạm vào con chuột theo cách anh ta chạm vào anh. Anh ta không chỉ làm cho anh tốt lên so với những điều tồi tệ mắc phải lúc ấy, anh ta còn khiến cho anh... gì nào, đề kháng?

- Tôi nghĩ nói thế là hay.

- Đề kháng với những gì rốt cuộc sẽ đốn gục tất cả chúng ta như cây cối bị mối mọt. Anh... và nó. Ông Jingles. Khi anh ta khép ông Jingles trong bàn tay.

- Đúng. Sức mạnh nào đó chảy trong người John đã làm được - dù sao tôi nghĩ như vậy - và bây giờ nó đang tàn lụi. Những con mối đã gặm thủng vỏ cây. Tốn nhiều thời gian hơn bình thường nhưng rồi chúng cũng đến. Có thể tôi sống thêm được vài năm, tôi đoán người vẫn sống lâu hơn chuột nhưng thời gian của ông Jingles đã cạn.

Con chuột chạy đến cái ống chỉ, khập khểnh chạy quanh, ngã vật sang bên thở hào hển (chúng tôi thấy sự hô hấp của nó qua bộ lông xám nhấp nhô như làn sóng), rồi nó đứng lên và bắt đầu liêu lĩnh đẩy nó trở lại bằng mũi. Lông nó màu xám, dáng đi không vững nhưng cặp mắt hạt thị ngời sáng như bao giờ.

- Anh nghĩ nó muốn anh viết những gì anh đã viết. - Bà nói. - Phải thế không, Paul?

- Không phải ông Jingles. - Tôi trả lời. - Không phải con chuột nhưng thứ sức mạnh vốn...

- Sao, Paulie! Cả Elaine Connelly nữa kia! - Một giọng nói oang oang phát ra từ chỗ cửa mở. Giọng nói chất chứa nỗi kinh hãi đầy mĩa mai. - Như tôi đang thở và sống vậy! Mấy người làm trò gì ở đây vậy?

Tôi quay lại, không ngạc nhiên chút nào khi thấy Brad Dolan đứng ở bậc cửa. Hắn đang nhăn nhó cười theo kiểu thích thú vì đã lừa được bạn một võ đau. Hắn đã đi bao xa sau khi hết ca làm việc? Có lẽ chỉ bằng gã cao bồi, đủ uống một hai chai bia và nhảy một bản trước khi quay lại.

- Ra ngoài. - Elaine lạnh lùng nói. - Ra ngoài ngay.

- Bà dám bảo tôi ra ngoài sao, mụ chó cái già khom nhăn nheo? - Hắn đập chát. - Có thể bảo tôi lên đồi nhưng lúc này mụ không phải ở trên đồi. Chỗ này không phải là nơi mấy người được vào. Ngoài giới hạn. Tổ ấm uyên ương há, Paulie? Là chuyện của ông ở đây phải không? Một thứ đệm Playboy cho bọn già... - Mắt hắn mở to khi rút cuộc hắn nhìn thấy vị khách trọ của chái nhà. - Cái chó gì thế?

Tôi không quay lại nhìn. Một, tôi biết là cái gì ở đó; hai là quá khứ đã bất ngờ trù lên hiện tại, tạo ra một ảnh ba chiều, khủng khiếp trong tính hiện thực của nó. Không phải Brad Dolan đứng đó mà là Percy Wetmore. Một khoảnh khắc sau hắn sẽ xông vào và nghiền nát ông Jingles (kẻ không còn hi vọng chạy nhanh hơn hắn) dưới gót giày. Và lần này không có John Coffey để đưa nó từ bờ vực cái chết trở về. Cũng như không có một John Coffey khi tôi cần gã vào ngày mưa ấy ở Alabama.

Tôi đứng lên, lần này không còn thấy đau ở khớp xương hoặc bắp thịt nữa, xông về phía Dolan.

- Để nó yên! - Tôi hét to. - Cậu để nó yên, Percy, nếu không thì có Chúa, tôi sẽ...

- Ông gọi ai là Percy? - Hắn hỏi và xô mạnh đến mức tôi suýt ngã. Elaine chụp lấy tôi, mặc dù làm như thế bà ấy sẽ bị đau, và kiềm tôi đứng vững lại.

- Không phải đây là lần đầu ông nói thế. Nín tẻ trong quần đi. Tôi không đụng đến nó đâu. Không cần. Chỉ là một con gặm nhấm đã chết nghèo. Tôi quay lại, trong lòng nghĩ ông Jingles chỉ nằm nghiêng để lấy lại hơi thở, theo cách mà thỉnh thoảng nó làm. Con chuột nằm nghiêng, đúng vậy, nhưng chuyển động nhấp nhô qua bộ lông đã ngừng. Tôi cố tin rằng mình vẫn còn nhìn thấy, và rồi Elaine òa khóc. Bà đau đớn cúi xuống, nhặt con chuột tôi đã gặp lần đầu trên Dặm Đường Xanh, con chuột đã chạy đến bàn trực mà không sợ sệt, như một con người đến gần những kẻ đồng đẳng... hoặc bạn bè của anh ta. Nó nằm lịm trên tay bà. Cặp mắt mờ đục và bất động. Cậu bé đã chết.

Dolan toét miệng cười khó chịu, phô ra hàm răng vốn có rất ít quan hệ với nha sĩ.

- Ôi trời, thế đấy! - Hẳn là nhai. - Chúng ta vừa mất con vật cưng của gia đình ư? Có nên tổ chức tang lễ nho nhỏ có hoa giấy và...

- Câm miệng! - Elaine gào vào mặt hắn, sang sảng và mạnh mẽ đến nỗi hắn lùi lại một bước, nụ cười tuột khỏi bộ mặt. - Cút Ra Khỏi Đây! Cút Ra, Hoặc Mi Sẽ Không Được Làm Việc Thêm Một Ngày Nữa! Một Giờ Nữa Cũng Không! Ta Thề Đây!

- Chú em sẽ không có nổi một khoanh bánh mì cứu trợ. - Tôi nói nhưng rất khẽ nên cả hai đều không nghe. Tôi không thể rời mắt khỏi ông Jingles đang nằm trên tay Elaine, như một tấm thảm da gấu nhỏ nhất thế giới. Brad có ý định ăn miếng trả miếng với bà ấy, mắng bà là bịp bợm - hẳn nói đúng, mái nhà không hẳn là lãnh thổ được chấp thuận dành cho những người dưỡng lão ở Georgia Pines, thậm chí tôi cũng biết điều đó - rồi lại thôi. Hẳn, về bản chất là một thằng hèn như Percy. Có lẽ hẳn đã kiểm chứng lời tuyên bố của Elaine rằng cháu nội bà là Một Nhân Vật Quan Trọng Nào Đó và phát hiện lời tuyên bố là sự thật. Một phần lớn, có lẽ vì thói tò mò đã được thỏa mãn, cơn khát nước đã lắng xuống. Và sau tất cả những thắc mắc của hắn, điều bí mật hóa ra chẳng có gì nhiều nhận. Con chuột cưng của một ông già đã sống trong mái nhà. Bây giờ nó đã ngủ vì lên cơn đau tim hay gì đó trong khi đang lăn một cái ống chỉ đủ màu.

- Không hiểu tại sao mấy người đồ quạu. - Hăn nói. - Cả hai người. Mấy người làm như nó là chó hay gì đó.

- Ra ngoài. - Elaine khinh bỉ. - Ra ngoài, đồ ngu. Bộ não nhỏ bé của mi quả là xấu xa và lảm lặc.

Mặt hăn bừng đỏ, những vết tàn nhang thời Trung học đỏ bầm hơn nữa. Nhìn thoáng qua thấy rất nhiều.

- Tôi sẽ đi. - Hăn đáp lại. - Nhưng ngày mai khi mấy người đến đây...

Paulie... ông sẽ thấy cửa có ổ khóa mới. Chỗ này cấm người ở nội trú, mặc xác mụ già Chết Thối Của Tôi Không Thối kia muốn nói xấu tôi cứ nói.

Nhìn sàn nhà coi! Ván sàn đã long ra và mục ruỗng! Nếu mấy người đi ngang, căng chân ốm tong của mấy người có khả năng gây gập như củi nhúm lửa. Vậy thì cứ lấy con chuột đi nếu mấy người muốn, rồi biến. Tổ Uyên Ương từ nay đóng cửa.

Hăn quay đi và sải bước, dáng vẻ như một con người tự tin rằng ít nhất hăn cũng xứng đáng được chú ý. Tôi chờ hăn đi khuất, rồi nhẹ nhàng lấy con chuột ra khỏi tay Elaine. Ánh mắt tôi tình cờ nhìn thấy cái túi có kẹo bạc hà bên trong và gây hậu quả - nước mắt bắt đầu ứa ra. Tôi không biết, dạo này không hiểu sao tôi dễ khóc hơn.

- Cô giúp tôi chôn cất anh bạn cũ chứ? - Tôi đề nghị với Elaine khi tiếng chân nặng nề của Brad Dolan đã mờ dần.

- Vâng. - Bà quàng tay quanh hông và ngả đầu vào vai tôi. Bằng một ngón tay già nua và cong queo, bà vuốt ve mạn sườn bất động của ông Jingles. - Em rất vui được làm điều đó.

Vậy là chúng tôi mượn một cái xẻng từ nhà kho làm vườn, chôn cất con chuột của Del trong lúc bóng chiều ngả dài qua những lùm cây, rồi chúng tôi quay về nhận bữa ăn tối và chấp nhận những gì còn lại của cuộc sống. Tôi thấy mình đang nghĩ ngợi về Del, Del đang quỳ trên tấm thảm xanh trong văn phòng của tôi, tay chắp lại và chồm đầu hói lấp lánh dưới ánh đèn; Del, kẻ đã yêu cầu chúng tôi chăm sóc ông Jingles, bảo đảm không để cho kẻ xấu xa làm hại nó lần nữa. Ngoại trừ việc kẻ xấu xa sau cùng đã làm hại tất cả chúng ta, phải không?

- Paul? - Elaine hỏi. Giọng bà vừa ân cần vừa kiệt sức. Thậm chí việc đào huyết bằng xẻng và hạ huyết một con chuột cũng đem lại nhiều khích động cho những cặp tình nhân già như chúng tôi, tôi nghĩ vậy. - Anh không sao chứ?

Tay tôi quàng qua eo bà, siết nhẹ.

- Tôi khỏe. - Tôi trả lời.

- Nghe này. - Bà nói. - Sẽ có một buổi hoàng hôn đẹp. Chúng ta ở ngoài trời để thưởng thức chứ?

- Được. - Tôi đáp và chúng tôi ở lại trên bãi cỏ, quàng tay ôm eo nhau, thoát đầu ngắm những màu sắc rực rỡ xuất hiện trên nền trời, rồi ngắm chúng phai dần sang màu tro xám.

Hỡi Nữ thánh Marie, Mẹ của Chúa Trời, xin hãy cầu nguyện cho chúng con, những ngư dân nghèo, bây giờ và vào giây phút lâm chung.

Amen.

58.

1956. Alabama trong mưa.

Cháu nội thứ ba của chúng tôi, một cô gái xinh đẹp tên Tessa sắp tốt nghiệp Đại học Florida. Chúng tôi đáp chuyến xe Greyhound. Lúc ấy tôi sáu mươi tư tuổi, chỉ vừa thanh niên. Jan được năm mươi chín, vẫn xinh đẹp như bao giờ. Ít nhất là đối với tôi. Chúng tôi ngồi băng ghế sau suốt lộ trình, và nàng căn nhắc tôi vì không mua cho nàng máy chụp ảnh mới để ghi lại hình ảnh sự kiện hạnh phúc. Tôi há miệng bảo nàng rằng chúng tôi có cả một ngày để mua sắm sau khi đến, rằng nàng có thể mua máy ảnh mới nếu nàng muốn, ngân sách đủ cung ứng; hơn nữa tôi nghĩ nàng căn nhắc chỉ vì buồn chán chuyến đi và không thích quyển sách nàng đem theo. Một quyển Perry Mason. Đây là khi mọi thứ trong kí ức tôi xóa trắng đi một chút, giống như cuộn phim bị bỏ dưới ánh mặt trời.

Bạn còn nhớ tai nạn đó không? Tôi cho là một ít có thể vì đã đọc nhưng phần lớn thì không. Tuy nhiên nó đã nổi đình nổi đám trên hàng đầu trang nhất từ bờ đại dương này sang bờ đại dương kia khi xảy ra. Chúng tôi đang ở bên ngoài thành phố Birmingham dưới cơn mưa tầm tã, Janice đang than phiền về cái máy ảnh cũ thì một bánh xe nổ. Chiếc xe buýt loạn choạng

sang một bên trên lề đường ướt nước và bị một xe tải chở phân bón húc vào hông. Xe tải tổng xe buýt đập vào trụ cầu với vận tốc hơn sáu mươi dặm một giờ, nghiền nát nó trên nền bê tông và bẻ gãy làm hai. Hai nửa xe buýt sáng loáng, ướt nước mưa xoắn theo hai hướng đối nghịch, nửa có bồn dầu diesel nổ tung, bắn tung một quả cầu lửa màu đỏ đen lên nền trời xám xịt của một ngày mưa. Một phút trước Janice còn đang căn nhắc về chiếc máy ảnh Kodak cũ của nàng, phút tiếp theo tôi thấy mình đang nằm ở góc kia của đường hầm dưới trận mưa, trố mắt nhìn một cái quần lót bằng nylon của phụ nữ văng ra từ vali của người nào đó. Trên quần thêu chữ Wednesday bằng chỉ đen. Vali sổ tung tóe khắp nơi. Và những xác chết. Và những phần thân thể của xác chết. Có bảy mươi ba hành khách trên chuyến xe buýt đó, và chỉ có bốn người thoát nạn. Tôi là một trong số họ, kẻ duy nhất không bị thương nghiêm trọng.

Tôi đứng dậy và lao đảo bước đi giữa những chiếc vali sổ tung và xác người vương vãi, khóc gọi tên vợ tôi. Tôi nhớ đã đá văng một cái đồng hồ báo thức sang bên và tôi nhớ có thấy một bé trai khoảng mười ba tuổi đã chết, nằm trên một đồng rải rác thủy tinh vỡ, với đồ chơi máy bay P. F. Flyers ở dưới chân và nửa gương mặt đã biến mất. Tôi cảm thấy mưa vỗ vào mặt, rồi tôi đi qua đường hầm và tránh được một lúc. Ra khỏi đầu kia đường hầm mưa lại xuất hiện, đập vào má và trán tôi. Tôi thấy Jan nằm bên buồng lái vỡ nát của chiếc xe tải chở phân bón bị lật nghiêng. Tôi nhận ra nàng nhờ chiếc áo đỏ - chiếc áo đẹp hạng nhì của nàng. Bộ áo đẹp nhất đương nhiên nàng để dành cho buổi lễ tốt nghiệp thực sự.

Jan chưa chết hẳn. Tôi thường nghĩ sẽ tốt hơn - cho tôi, nếu không phải cho nàng - nếu nàng chết ngay. Có lẽ như thế sẽ khiến tôi để nàng ra đi được sớm hơn một chút, tự nhiên hơn một chút. Hoặc có lẽ tôi chỉ tự lừa dối mình về điều đó. Tôi chỉ biết chắc rằng tôi đã không bao giờ để nàng ra đi, không thật sự.

Toàn thân nàng run rẩy. Một chiếc giày đã tuột ra và tôi thấy bàn chân nàng co giật. Mắt nàng mở nhưng vô hồn, mắt trái đầy máu, và khi quỳ xuống bên nàng dưới trận mưa ám mùi khói, tất cả những gì tôi nghĩ được là cú

giật đó có nghĩa nàng đang bị xử tử bằng ghế điện, nàng đang bị xử tử bằng ghế điện và tôi phải giữ cầu dao điện trước khi quá muộn.

- Giúp tôi! - Tôi gào lên. - Hãy giúp tôi, ai đó giúp tôi!

Không ai giúp, thậm chí không ai đến. Mưa giáng xuống kịch liệt - một trận mưa lớn, ướt sũng đã dán sát mái tóc còn đen của tôi vào đầu - và tôi ôm nàng trong tay nhưng không có ai đến. Đôi mắt vô hồn của nàng ngược nhìn tôi với một vẻ chăm chú sững sờ, máu tuôn ra thành dòng từ phía sau cái đầu bị nghiền nát. Bên cạnh một bàn tay run rẩy, co thắt vô thức là một mảnh thép pha crôm, có in chữ GREY bên trên. Kế đó là chưa đầy một phần tư của thứ trước kia từng là một doanh nhân trong bộ y phục bằng len nâu.

[Chúc các bạn đọc sách vui vẻ tại www.gacsach.com - góc nhỏ cho người yêu sách]

- Giúp tôi với! - Tôi gào lên lần nữa và quay về phía đường hầm, ở đây tôi thấy John Coffey đang đứng trong bóng tối, có điều chỉ là bóng hình của chính gã, một con người to lớn với đôi tay dài đong đưa và một cái đầu hói. - John! - Tôi gào to. - Ôi John, làm ơn giúp tôi! Làm ơn giúp Janice!

Nước mưa chảy vào mắt tôi. Tôi nheo mắt gạt ra và gã biến mất. Tôi có thể thấy mình đã làm những cái bóng với John... nhưng không chỉ là những cái bóng. Tôi đoán chắc như thế. Gã đã ở đó. Có lẽ chỉ như một bóng ma nhưng gã đã ở đó, nước mưa rơi trên mặt hòa lẫn vào nước mắt.

Nàng chết trên tay tôi, ở đây dưới cơn mưa, bên cạnh chiếc xe tải chở phân bón bốc mùi dầu diesel cháy khét, xộc vào mũi tôi. Không có lấy một thoáng ý thức - mắt trong lại, làn môi mấp máy thăm thì lời tỏ tình cuối cùng. Có một thứ nguyền chặt run rẩy trong làn da thịt bên dưới tay tôi, rồi nàng ra đi. Lúc ấy tôi nghĩ đến Melinda Moores lần đầu tiên trong nhiều năm, Melinda đang ngồi dậy trên giường, nơi tất cả các bác sĩ ở Bệnh viện Indianola vốn tin rằng bà sẽ chết; Melinda Moores với dáng vẻ tươi tắn, thanh thản nhìn John Coffey với đôi mắt sáng, đầy ngạc nhiên. Melinda đang nói: “Tôi thấy anh lang thang trong bóng tối và tôi cũng thế. Chúng ta tìm thấy nhau.”

Tôi đặt cái đầu xác xơ tội nghiệp của Janice xuống vỉa hè ướt sũng của tuyến xa lộ xuyên bang, đứng dậy (điều này dễ hiểu; tôi bị rách một vết trên cạnh bàn tay trái nhưng chỉ thế) và gào thét tên gã vào trong những bóng tối của đường hầm.

- John! John Coffey! Anh ở đâu, bự con?

Tôi bước về phía những cái bóng, đá một con gấu bông dính máu trên lông sang bên, cặp kính gọng sắt vỡ một mắt, một bàn tay đứt lìa đeo nhẫn mặt ngọc garnet trên ngón út.

- Anh đã cứu sống vợ Hal tại sao vợ tôi lại không? Tại sao không là Janice? Tại sao Janice của tôi không được?

Không có câu trả lời, chỉ có mùi dầu diesel và mùi xác chết đang cháy, chỉ có mưa từ bầu trời xám ngoét rơi xuống không ngừng, nện lên nền xi măng trong khi vợ tôi nằm chết trên con đường sau lưng tôi. Lúc ấy không có câu trả lời và bây giờ cũng không. Nhưng dĩ nhiên không chỉ một mình Melly Moores được John Coffey cứu sống vào năm 1932, hoặc con chuột của Del, kẻ đã diễn trò tình xảo với cái ống chỉ và dường như đã tìm kiếm Del từ lâu trước khi gã xuất hiện... rất lâu trước khi John Coffey xuất hiện.

John cùng đã cứu vớt tôi. Nhiều năm sau, khi đứng dưới cơn mưa xối xả ở Alabama và tìm kiếm một con người không hiện diện trong bóng tối đường hầm, đứng giữa dòng hành lí ngổn ngang và người chết bị hủy hoại, tôi đã học được một điều kinh khủng: đôi khi tuyệt đối không có sự khác biệt giữa được cứu rồi và bị nguyên rủa.

Tôi cảm thấy một hoặc hai sự dâng trào qua người khi chúng tôi cùng ngồi trên sạp của gã - ngày mười tám, mười chín và hai mươi ba tháng mười một. Dâng ra khỏi gã và trào vào tôi, thứ quyền năng kì lạ nào đó gã mang trong người đã xuyên qua đôi bàn tay chúng tôi đan vào nhau, theo cách mà tình yêu, hi vọng và ý tốt của chúng ta không bao giờ làm nổi, một cảm giác khởi đầu. Những cơn đau bệnh đã cướp đi bạn bè và những người thương yêu cùng thế hệ cho đến khi không còn lại người nào - đột quỵ, ung thư, lên cơn đau tim, các thứ bệnh gan, bệnh máu - chúng để yên không động chạm đến tôi, chúng tránh tôi như một tài xế lách xe để tránh một con nai hoặc con gấu chuột trên đường. Vào năm 1932, John Coffey đã tiêm chủng sự

sống cho tôi. Gã đã xử tử hình tôi bằng sự sống, có lẽ bạn sẽ nói thế. Cuối cùng thì tôi cũng chết - dĩ nhiên sẽ chết, bất cứ ảo tưởng nào của tôi về sự bất tử đều đã chết theo ông Jingles - nhưng tôi ước được chết sớm trước khi tử thần đến tìm. Nói thật, tôi đã ao ước như thế rồi, từ khi Elaine Connelly mất đi. Có cần kể bạn nghe không?

Tôi xem lại những trang viết này, lật chúng bằng bàn tay run rẩy đầy vết và tự hỏi có chút ý nghĩa nào ở đây không, như trong những quyển sách được xem là thăng hoa và cao cả. Tôi ngẫm nghĩ về những bài thuyết giáo thời niên thiếu, những khẳng định hùng hồn trong nhà thờ Ngợi Ca Jesus, Chúa Uy Vũ, và tôi nhớ lại các tu sĩ thường nói mắt Chúa ở trong mắt chim sẻ, rằng Người thấy và ghi nhận cả tạo vật kém cỏi nhất của Người. Khi nghĩ đến ông Jingles và những mẫu gỗ bé xíu mà chúng tôi tìm được trong cái lỗ trên cây đa, tôi cho điều đó là đúng. Thế nhưng cũng chính Chúa đã hiến tế John Coffey, người chỉ cố gắng làm điều tốt theo cách mù quáng của mình, tàn bạo cũng như bất cứ nhà tiên tri Cựu Ước nào đã hiến tế một con cừu không có khả năng tự vệ... như Abraham sẽ hiến tế con trai của chính mình nếu được ơn Trên gọi. Tôi nghĩ đến John khi nói rằng Wharton đã giết hai bé gái song sinh nhà Detterick bằng tình yêu của chúng dành cho nhau, rằng điều đó xảy ra hàng ngày, trên khắp thế giới. Nếu điều đó xảy ra, Chúa sẽ mặc cho nó xảy ra, và khi chúng ta nói "Tôi không hiểu," thì Chúa trả lời, "Ta cóc cần."

Tôi nghĩ đến ông Jingles chết trong khi tôi quay lưng lại và sự chú tâm của tôi bị khuấy đảo bởi một gã xấu bụng, kẻ mà cảm xúc tốt đẹp nhất của hắn dường như là một loài tò mò không khoan nhượng. Tôi nghĩ về Janice, cô giết những giây phút vô hồn cuối cùng khi tôi quỳ bên nàng dưới cơn mưa. Thôi đi, tôi đã cố nói với John vào ngày hôm ấy trong xà lim của gã. Buông tay tôi ra. Tôi sẽ chết chìm nếu anh không buông. Chết chìm hoặc nổ tung. - Anh không nổ tung. - Gã trả lời, nghe được ý tưởng của tôi và mỉm cười. Và điều kinh khủng là tôi không nổ. Tôi vẫn chưa nổ tung.

Ít nhất tôi cũng mắc một chứng bệnh của người già: khổ sở vì mất ngủ. Đến tận khuya tôi còn nằm trên giường, lắng nghe âm thanh nhóp nhép và vô vọng của những người đàn ông và đàn bà ho khạc ra những lộ trình dẫn sâu

vào tuổi già. Đôi khi tôi nghe thấy tiếng chuông gọi, hoặc tiếng quẹt của một chiếc giày ngoài hành lang, hoặc chiếc TV nhỏ của bà Javits mở nghe bản tin về khuya. Tôi nằm đây và nếu mặt trăng ở ngoài cửa sổ, tôi sẽ ngắm nó. Tôi nằm đây và nghĩ về Brutal, Dean, và thỉnh thoảng là William Wharton đang lái nhái: “Đúng vậy, đồ mọi đen, xấu như mày muốn.” Tôi nghĩ đến Delacroix nói: “Xem này, sếp Edgcombe, tôi đã dạy ông Jingles diễn trò mới.” Tôi nghĩ đến Elaine đang đứng ở bậc cửa vào phòng sưởi nắng và ra lệnh cho Brad Dolan để tôi yên. Đôi khi tôi ngủ thiếp đi và thấy con đường hầm dưới cơn mưa, có John Coffey đứng bên dưới những cái bóng. Trong những giấc mơ nhỏ bé này, điều đó không bao giờ là sự đánh lừa của con mắt; luôn luôn chắc chắn là gã, anh chàng to xác của tôi, gã cứ đứng đó và nhìn. Tôi nằm đây và chờ đợi. Tôi nghĩ về Janice, tôi đã mất nàng như thế nào, nàng đã rải đầy màu đỏ qua ngón tay tôi dưới cơn mưa và tôi chờ. Chúng tôi nợ nhau một cái chết, không có ngoại lệ, tôi biết điều đó, nhưng đôi khi Chúa ơi, Dặm Đường Xanh dài thăm thẳm.

HẾT.